JEFFERY DEAVER

TIỂU THUYẾT

BUỒNG KHỬ

THE KILL ROOM

TÂM HIỀN
dịch

BẢO VIỆT
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Dành tặng Judy, Fred và Dax

—ooOoo—

Tôi không tán thành điều anh nói, nhưng tôi quyết hy sinh để bảo vệ quyền được nói lên điều đó của anh.

— Evelyn Beatrice Hall, Những Người Bạn Của Voltaire, 1906

Thứ Ba, 9 Tháng 5

PHẦN I
CÂY GỖ ĐỘC

1 CÂY GỖ ĐỘC

Ánh chớp ấy làm anh bất an.

Một tia sáng, trắng hoặc vàng nhạt, ở đằng xa.

Từ nước chăng? Từ mũi đất băng qua cái vịnh ngọc lam yên bình ấy chăng?

Nhưng tại nơi đây, không thể có nguy hiểm. Nơi đây, anh đang ở trong một khu nghỉ dưỡng xinh đẹp và biệt lập. Nơi đây, anh thoát khỏi cái nhìn soi mói của giới truyền thông và tầm ngắm của kẻ thù.

Roberto Moreno nhíu mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, mới gần tứ tuần mà mắt anh đã kém. Anh đẩy gọng kính lên sống mũi rồi lướt mắt qua khung cảnh tuyệt mĩ - khu vườn ngoài cửa sổ của dãy phòng, bờ cát hẹp trắng xóa, biển màu xanh ngọc đang vỗ nhịp. Xinh đẹp, biệt lập… và nghiêm mật. Không tàu bè nào bập bềnh trong tầm mắt. Và giả sử có một kẻ thù nào đó cầm súng trường biết anh đang ở đây rồi lén lút băng qua khu nhà máy công nghiệp trên mũi đất cách chỗ anh tận một cây số rưỡi bên kia biển, thì khoảng cách và sự ô nhiễm đến mịt mờ tầm nhìn cũng sẽ vô hiệu hóa phát súng.

Không còn ánh chớp, cũng chẳng còn tia sáng.

Mày đang được an toàn. Dĩ nhiên là vậy.

Song Moreno vẫn thận trọng. Như Martin Luther King, như Gandhi, anh luôn trong tình cảnh nguy hiểm. Đây là lối sống của anh. Anh không sợ chết. Nhưng anh sợ chết trước khi xong việc. Và ở độ tuổi trẻ trung này, anh vẫn còn nhiều việc phải làm. Chẳng hạn,

sự kiện mà anh vừa tổ chức xong cách đây khoảng một tiếng - một sự kiện trọng đại, nhất định sẽ thu hút sự chú ý của nhiều người - chỉ là một trong số cả chục kế hoạch được lên cho năm sau. Và xa hơn nữa, một tương lai dư dật đang chực chờ.

Vận một bộ com lê vàng nâu nhạt kín đáo, sơ mi trắng và cà vạt màu xanh hoàng gia - đậm chất Caribê - người đàn ông phương phi rót đầy hai tách từ bình cà phê mà nhân viên phục vụ phòng vừa giao rồi trở lại chỗ đi văng. Anh trao một tách cho ông phóng viên, lúc này đang sửa soạn máy ghi âm.

"*Senor*[1] de la Rua. Ông dùng ít sữa nhé? Hay đường?"

"Không, cảm ơn anh."

Họ đang trò chuyện bằng tiếng Tây Ban Nha, thứ tiếng mà Moreno rất thành thạo. Anh ghét tiếng Anh và chỉ sử dụng thứ tiếng này khi cần thiết. Anh chưa bao giờ hoàn toàn trút bỏ chất giọng New Jersey khi nói bằng tiếng mẹ đẻ của mình, "her" nghe như "hehr", "mirror" nghe như "mirrah", "gone" nghe như "gun". Hễ nghe chính giọng điệu của mình là anh lại nhớ về những ngày đầu ở Mỹ - bố anh dành nhiều giờ dằng dặc làm việc trong tỉnh táo, còn mẹ anh lại đắm chìm nhiều giờ dằng dặc trong hơi men. Những khung cảnh ảm đạm, những kẻ bắt nạt từ một trường trung học gần đó. Rồi sự cứu rỗi xuất hiện: Gia đình anh dọn tới một nơi tử tế hơn hẳn South Hills, một nơi mà ngay cả lời ăn tiếng nói cũng mềm mỏng và tao nhã hơn.

Ông nhà báo nói, "Cứ gọi tôi là Eduardo được rồi."

"Còn tôi là Roberto."

Tên anh thật ra là “Robert” nhưng cái tên ấy sặc mùi luật sư phố Wall, mùi chính trị gia Washington và mùi của lũ tướng tá nơi chiến trường luôn gieo trên đất khách những cái xác của dân bản địa như mớ hạt giống rẻ tiền. Thế mới có cái tên Roberto.

“Ông sống tại Argentina,” Moreno nói với ông nhà báo, một người đàn ông nhỏ nhắn, đầu đang hói dần, mặc một chiếc sơ mi màu lam không cà vạt cùng một bộ com lê đen đã sờn chỉ. “Thành phố Buenos Aires phải không?”

“Đúng vậy.”

“Ông có biết gì về tên gọi của thành phố đó không?”

De la Rua nói không. Ông chẳng phải người bản địa.

“Nghĩa của nó dĩ nhiên là ‘không khí trong lành’ rồi,” Moreno nói. Anh đọc rất nhiều - vài cuốn sách mỗi tuần, phần lớn thuộc thể loại lịch sử và văn học Mỹ Latin. “Nhưng ‘không khí’ ở đây là ở đảo Sardinia của nước Ý, không phải ở Argentina. Được đặt theo tên một khu định cư trên đỉnh một ngọn đồi tại Cagliari. Khu này nằm bên trên, để xem nào, đủ thứ mùi hăng nồng của thành phố cổ bên dưới nên được đặt tên là Buen Ayre. Nhà thám hiểm người Tây Ban Nha đã phát hiện rồi đặt tên Buenos Aires theo khu định cư này. Dĩ nhiên đó là khu định cư đầu tiên của thành phố. Chúng bị người địa phương quét sạch vì dân bản địa không thích bị người châu Âu bóc lột.”

De la Rua nói, “Ngay cả các giai thoại anh kể cũng có hơi hướng chống thực dân thấy rõ.”

Moreno cười. Nhưng sự khôi hài biến mất và anh lại nhìn nhanh ra ngoài cửa sổ.

Cái tia sáng chết tiệt ấy. Nhưng anh vẫn không thấy gì ngoài cây cối trong vườn và mũi đất mù sương cách đây một cây số rưỡi. Khách sạn này nằm trên phần bờ biển tây nam gần như hoang vắng của New Providence, hòn đảo tại quốc gia Bahamas nơi thủ đô Nassau tọa lạc. Khuôn viên được rào và canh phòng. Khu vườn được dành riêng cho dãy phòng này và được bảo vệ bằng một hàng rào cao ở phía bắc và phía nam, với bãi biển ở phía tây.

Không có ai đằng kia. Không thể có ai đằng kia. Một con chim chăng? Một chiếc lá rung rinh.

Simon đã kiểm tra khuôn viên cách đây không lâu. Moreno liếc nhìn cậu ta, một người Brazil to con, ít nói, da ngăm đen, mặc một bộ com lê đẹp - vệ sĩ của Moreno ăn mặc đẹp hơn anh mà không diêm dúa. Simon, ngoài ba mươi, trông nguy hiểm đúng như kỳ vọng và mong muốn của người đời đối với cái nghề này, mặc dù cậu ta chẳng phải dân anh chị. Cậu ta từng làm sĩ quan trong quân đội, trước khi trở về làm thường dân trong vai trò chuyên gia an ninh.

Cậu ta cũng rất thạo nghề. Đầu Simon xoay đi, cậu ta đã để ý thấy cái nhìn trân trối của ông chủ nên lập tức bước đến chỗ cửa sổ, mắt nhìn ra ngoài.

“Một ánh chớp thôi mà,” Moreno giải thích.

Người vệ sĩ đề xuất đóng mành lại.

“Chắc không cần đâu.”

Moreno đã quyết rằng Eduardo de la Rua, sau khi bỏ tiền túi đáp chuyến bay hạng phổ thông đến đây từ thành phố của không khí trong lành, xứng đáng được chiêm ngưỡng khung cảnh tuyệt mỹ này. Ông ấy không có nhiều cơ hội trải nghiệm sự phồn hoa, vì bản thân là một phóng viên năng nổ được tiếng luôn tường thuật sự thật thay vì viết những bài tâng bốc nhân viên cao cấp doanh nghiệp và chính trị gia. Moreno cũng quyết định thết đãi người đàn ông này một bữa trưa thịnh soạn ra trò tại nhà hàng cao cấp của khách sạn South Cove.

Simon nhìn chằm chằm ra ngoài một lần nữa, trở lại ghế rồi cầm lên một cuốn tạp chí.

De la Rua nhấn máy ghi âm. “Bây giờ tôi xin phép nhé?”

“Xin tự nhiên.” Moreno dồn toàn bộ sự chú ý vào ông nhà báo.

“Anh Moreno, Phong trào Trao quyền Địa phương của anh vừa mở văn phòng ở Argentina, là văn phòng duy nhất tại nước này. Anh có thể cho biết mình đã thai nghén ý tưởng này như thế nào không? Và nhóm của anh làm gì?”

Moreno đã thuyết giảng bài này cả chục lần. Nội dung thay đổi tùy theo nhà báo hoặc khán giả cụ thể, song mục đích cốt lõi của nó rất đơn giản: khuyến khích dân bản địa cự tuyệt chính phủ Mỹ cùng sức ảnh hưởng của doanh nghiệp Mỹ bằng cách tự cung tự cấp, nhất là thông qua tín dụng vi mô, nông nghiệp vi mô và kinh doanh vi mô.

Anh trả lời, “Chúng tôi kháng lại sự phát triển của doanh nghiệp Mỹ. Cũng như các chương trình viện trợ và chương trình xã hội của

chính phủ Mỹ, mà suy cho cùng, mục đích cũng chỉ là khiến chúng tôi nghiện ngập các chuẩn mực của họ. Chúng tôi không được xem là con người, chúng tôi bị xem là nguồn nhân công rẻ mạt và thị trường cho hàng hóa Mỹ. Ông có thấy cái vòng luẩn quẩn đó chưa? Dân của chúng tôi bị bóc lột trong nhà máy của người Mỹ rồi sau đó bị dụ dỗ mua sản phẩm từ chính các công ty đó."

Ông nhà báo nói, "Tôi đã viết nhiều về mảng đầu tư kinh doanh ở Argentina và các nước Nam Mỹ khác. Và tôi được biết phong trào của anh cũng có những khoản đầu tư tương tự. Người ta có thể lý luận là anh cực lực phản đối chủ nghĩa tư bản song cũng tán đồng nó."

Moreno vuốt mái tóc hơi dài, đen và bạc trước tuổi. "Không phải, tôi cực lực phản đối việc áp dụng sai chủ nghĩa tư bản - cụ thể là việc người Mỹ áp dụng sai chủ nghĩa tư bản. Tôi lấy việc kinh doanh làm vũ khí. Chỉ có kẻ ngốc mới dựa vào một mình hệ tư tưởng để tạo ra thay đổi. Tư tưởng là bánh lái. Tiền là chân vịt."

Ông nhà báo mỉm cười. "Tôi sẽ lấy đoạn đấy làm phần dẫn nhập. Tôi được biết một số người gọi anh là nhà cách mạng."

"Ha, tôi chỉ là một kẻ to mồm, thế thôi!" Nụ cười phai dần. "Nhưng nhớ kỹ lời tôi đi, trong khi thế giới đang tập trung vào Trung Đông, thì mọi người đã bỏ sót mất sự ra đời của một lực lượng hùng mạnh hơn hẳn: Mỹ Latin. Tôi chính là người đại diện cho vùng đất ấy. Trật tự mới. Chúng tôi không thể để người khác phớt lờ mình nữa."

Roberto Moreno đứng dậy bước đến cửa sổ.

Đội lên trong khu vườn là một cây gỗ độc, cao khoảng mười hai mét. Anh trọ tại dãy phòng này thường xuyên và rất thích cái cây. Thật ra, anh đã nảy sinh tình đồng chí với nó. Gỗ độc là loại cây đáng gờm, kiên gan và đẹp một cách mộc mạc. Nó còn rất độc, như cái tên gợi tả. Phấn hoa hoặc khói tỏa ra sau khi đốt gỗ và lá cây có thể lẻn vào phổi, gây đau rát tột độ. Dẫu vậy, loài cây này nuôi dưỡng loài bướm phượng Bahamas xinh đẹp, còn loài bồ câu mào trắng lại sống nhờ vào quả cây.

Mình cũng giống cái cây này, Moreno nghĩ. Một bức ảnh đẹp cho bài báo chăng. Mình sẽ đề cập chi tiết này nữa…

Lại tia sáng ấy.

Trong tích tắc: Một chuyển động lập lòe đánh động đám lá thưa thớt của cái cây, rồi cái cửa sổ cao trước mặt anh nổ tung. Thủy tinh biến thành hàng triệu tinh thể tuyết ào ạt, lửa bùng trổ trong ngực anh.

Moreno bỗng thấy mình nằm trên chiếc đi văng mà trước đó nằm sau lưng anh hơn mét rưỡi.

Nhưng… nhưng chuyện gì vừa xảy ra ở đây? Cái gì thế này? Mình đang ngất, mình đang ngất. Mình không thở được.

Anh nhìn trân trân cái cây, giờ đây nó rõ hơn, rõ hơn hẳn, khi không còn tấm kính cửa sổ ở đó. Cành cây đung đưa trong cơn gió biển ngọt lịm. Lá cây hết phồng lại xẹp. Cái cây đang thở hộ anh. Bởi lẽ anh không thở được, khi ngực anh đang cháy rực. Khi cơn đau vẫn còn đó.

Tiếng thét, tiếng la ó cầu cứu quanh anh.

Máu, máu khắp nơi.

Mặt trời đang lặn, bầu trời tối dần. Nhưng chẳng phải đang buổi sáng sao? Moreno thấy hình ảnh vợ mình, cậu con trai và cô con gái đang tuổi mới lớn. Những suy nghĩ của anh tan biến đến khi anh chỉ nhận thức được một thứ duy nhất: cái cây.

Vừa độc vừa hùng dũng, vừa độc vừa hùng dũng.

Ngọn lửa bên trong anh đang yếu dần, tan biến dần. Sự nhẹ nhõm đẫm lệ.

Bóng tối đang thẫm lại.

Cây gỗ độc.

Gỗ độc…

Độc…

Thứ Hai, 15 Tháng 5

PHẦN II
HÀNG CHỜ

2 HÀNG CHỜ

“Ông ấy đi rồi hay chưa?” Lincoln Rhyme hỏi, chẳng buồn kìm lại sự bực dọc.

“Có chuyện gì đấy ở bệnh viện,” giọng Thom nói với vào từ lối hành lang hoặc nhà bếp hoặc chỗ nào đó. “Ông ấy đến muộn. Khi nào rảnh ông ấy gọi.”

“‘Có chuyện gì đấy’. Chà, cụ thể thật. ‘Có chuyện gì đấy ở bệnh viện’!”

“Thì ông ấy bảo tôi như vậy mà.”

“Ông ấy là bác sĩ. Ông ấy nên nói chính xác chứ. Và cũng nên đúng giờ nữa.”

“Ông ấy là bác sĩ,” Thom đáp, “nên luôn có ca cấp cứu phải xử lý.”

“Nhưng ông ấy có nói ‘ca cấp cứu’ đâu. Ông ấy chỉ nói ‘có chuyện’. Cuộc phẫu thuật này được lên lịch vào ngày 26 tháng 5 rồi. Tôi không muốn hoãn lại. Ngày đấy dù sao cũng quá xa rồi. Tôi chẳng hiểu tại sao ông ấy không làm sớm hơn được.”

Rhyme điều khiển chiếc xe lăn Storm Arrow màu đỏ của mình đến một màn hình vi tính. Anh đỗ xe cạnh chiếc ghế mây mà Amelia Sachs, mặc chiếc quần jean và áo sát nách đen, đang ngồi. Mặt dây chuyền vàng đính một viên kim cương và một hạt ngọc trai đung đưa từ sợi dây chuyền mỏng quanh cổ cô. Trời còn sớm, nắng xuân xuyên qua những ô cửa sổ trực diện hướng đông, phản chiếu ánh

sáng quyến rũ từ mái tóc đỏ búi cao được cuốn lên cẩn thận bằng kẹp thiếc của cô. Rhyme chuyển sự chú ý trở lại màn hình, lướt qua báo cáo hiện trường về một án mạng anh vừa giúp Sở cảnh sát New York phá xong.

“Sắp xong,” cô nói.

Họ ngồi trong phòng khách căn biệt thự của anh tại khu phố Tây Central Park tại Manhattan. Cái nơi xưa kia có lẽ từng là căn phòng hiu quạnh, tĩnh lặng dành cho khách khứa và những tay ve gái vào thời Trùm Tweed[2] nay là một phòng giám định hiện trường vụ án chỉn chu. Phòng đầy ắp trang thiết bị giám định chứng cứ, máy vi tính và dây nhợ, dây nhợ chằng chịt khắp nơi, khiến việc di chuyển xe lăn của Rhyme lúc nào cũng mấp mô, một cảm quan mà anh chỉ cảm nhận được từ phần vai trở lên.

“Ông bác sĩ đến muộn,” Rhyme làu bàu với Sachs. Không cần thiết vì cô chỉ ở cách anh có ba mét lúc anh nói chuyện với Thom. Nhưng anh vẫn còn bực và cảm thấy đỡ hơn nếu được cằn nhằn thêm chút đỉnh. Anh cẩn thận đưa cánh tay phải đến bàn rê cảm ứng ở phía trước rồi cuộn xem những đoạn cuối cùng của bản báo cáo. “Tốt.”

“Em gửi nhé?”

Anh gật đầu rồi cô nhấn một phím. Toàn bộ sáu mươi lăm trang báo cáo được mã hóa khởi hành vào không gian ảo đến cái đích cách đó gần mười cây số: cơ sở phân tích hiện trường của Sở cảnh sát New York tại Queens, nơi bản báo cáo sẽ trở thành nội dung trụ cột cho vụ án New York khởi tố Williams.

“Xong.”

Xong… nhưng còn phải cho lời khai trước tòa vào phiên xử tay trùm ma túy này, kẻ đã phái bọn đàn em mười hai, mười ba tuổi xuống đường phố khu Đông New York và Harlem để giết thuê cho gã. Khó khăn lắm Rhyme và Sachs mới định vị và phân tích được nhiều mẩu li ti các chứng cứ dấu vết và chứng cứ dấu hằn dẫn dắt họ đi từ chiếc giày của thằng lỏi con đến tầng lầu của một cửa hiệu mặt tiền tại Manhattan, đến tấm thảm của một chiếc xe con Lexus rồi đến một nhà hàng tại Brooklyn và cuối cùng đến căn nhà của chính tên Tye Williams.

Tay đại ca giang hồ này trước đó không có mặt lúc nhân chứng bị giết, không chạm vào súng, cũng không có hồ sơ cho thấy gã ra lệnh khử người, còn tay súng non choẹt nọ lại quá kinh sợ không dám cho lời khai chống lại gã. Song những rào cản này trong quá trình truy tố không quan trọng, Rhyme và Sachs đã giăng một sợi chỉ chứng cứ căng dài từ hiện trường vụ án tới thẳng ổ của Williams.

Gã sẽ đi tù mọt gông.

Sachs nắm lại bàn tay mình trên cánh tay trái của Rhyme, cánh tay hiện bị cột vào xe lăn, bất động. Nhìn những đường gân mờ bên dưới làn da xanh xao của cô, anh biết cô đang siết chặt tay. Người phụ nữ cao ráo đứng dậy duỗi người. Họ đã làm việc suốt từ sáng sớm để hoàn thành bản báo cáo. Cô thức dậy lúc 5 giờ. Anh, muộn hơn một chút.

Rhyme để ý thấy cô nhăn mặt khi cô bước đến chỗ bàn nơi đặt tách cà phê của mình. Chứng viêm khớp ở hông và đầu gối cô gần đây trở nặng. Tình trạng tổn thương tủy sống của Rhyme, khiến anh

trở thành kẻ liệt tứ chi, bị xem là rất trầm trọng. Song nó chưa hề làm anh đau đớn một phút giây nào.

Cơ thể của tất cả chúng ta, bất kể là ai, đều ít nhiều phụ lòng ta, anh suy ngẫm. Kể cả những ai hiện đang khỏe mạnh và ít nhiều mãn nguyện cũng thấy phiền lòng trước những bất trắc. Anh thương xót các vận động viên, những con người mĩ miều, những con người trẻ trung hiện đang lường trước thời khắc suy tàn trong âu lo.

Song, trớ trêu thay, điều ngược lại lại đúng đối với Lincoln Rhyme. Từ đáy địa ngục của thương tổn, anh đã hồi phục, nhờ vào các phương pháp phẫu thuật tủy sống mới cùng thái độ quyết liệt của anh đối với thể dục và các quy trình phẫu thuật thí điểm đầy rủi ro.

Nghĩ tới đây, anh bỗng nhớ lại mình đang bực dọc vì ông bác sĩ đã muộn cuộc hẹn đánh giá sức khỏe của ngày hôm nay để chuẩn bị cho cuộc phẫu thuật sắp tới.

Tiếng chuông cửa vang lên kính-coong.

“Để tôi mở cửa,” Thom gọi với ra.

Căn biệt thự phố này dĩ nhiên được sửa sang cho hợp với người khuyết tật, Rhyme nhẽ ra có thể dùng máy tính để xem và nói chuyện với người đang ở trước cửa rồi mới cho họ vào. Hoặc không cho vào. (Anh không thích những kẻ ghé qua đột xuất và thường đuổi họ đi - đôi khi đuổi sỗ sàng - nếu Thom không hành động nhanh).

“Ai vậy? Kiểm tra trước đã.”

Người này không thể là bác sĩ Barrington, vì ông ấy sẽ gọi điện ngay khi giải quyết xong "chuyện gì đấy" khiến ông đến muộn. Rhyme không có tâm trạng tiếp khách khác. Song người điều dưỡng của anh có kiểm tra trước hay không dường như cũng không quan trọng. Lon Sellitto xuất hiện trong phòng khách.

"Linc, anh có nhà đây này."

Tất nhiên là ở nhà rồi.

Vị thám tử béo lùn đi thẳng đến khay chứa cà phê và bánh ngọt.

"Ông muốn ăn bánh tươi không?" Thom hỏi. Cậu hộ lý mảnh khảnh vận một chiếc sơ mi trắng tinh tươm, cà vạt in hoa màu lam và quần dài sẫm. Hôm nay có khuy măng sét, bằng gỗ mun hoặc mã não.

"Kệ đi, cảm ơn Thom. Chào Amelia."

"Chào Lon. Rachel khỏe không?"

"Khỏe. Gần đây cô ấy tập Pilates. Cái tên nghe kỳ khôi. Môn thể dục gì đấy." Sellitto vận một bộ com lê nâu nhàu nhĩ đặc trưng và một chiếc sơ mi xanh lơ cũng nhàu nhĩ đặc trưng. Anh ta diện một cái cà vạt có sọc đỏ thẫm, thẳng thớm như miếng gỗ bào, vốn chẳng phải phong cách anh ta. Một món quà mới nhận, Rhyme suy luận. Từ cô bạn gái Rachel chăng? Bây giờ là tháng năm - chẳng có lễ lạt gì. Chắc là quà sinh nhật. Rhyme không biết ngày sinh nhật của Sellitto. Mà thật ra anh cũng chẳng biết được hầu hết ngày sinh nhật của người khác.

Sellitto nhấp cà phê rồi nhấm một chiếc bánh ngọt Đan Mạch, cắn chỉ hai miếng. Anh ta muôn đời vẫn ăn kiêng.

Rhyme và vị thám tử này làm chung với nhau nhiều năm trước, là cộng sự của nhau, và chính Lon Sellitto là người chủ yếu hối thúc Rhyme công tác trở lại sau vụ tai nạn, không phải bằng cách chiều chuộng, dỗ dành mà bằng cách ép buộc anh nhấc mông lên mà đi phá án trở tiếp. (Chính xác hơn, trong trường hợp của Rhyme, phải nói là ép anh yên vị mà công tác trở lại). Quá khứ giữa hai người là thế, nhưng Sellitto chẳng bao giờ đến đây chỉ để thăm hỏi. Vị thám tử hạng nhất này được phân công vào Tổ Trọng án, làm việc tại Đại Cao ốc - 1 Police Plaza[3] - và anh ta thường làm thám tử chỉ đạo trong các vụ án mà Rhyme được thuê làm cố vấn. Sự xuất hiện của anh ta vào lúc này là một điềm báo.

“Này.” Rhyme nhìn sơ qua anh ta. “Anh có gì hay ho cho tôi hả, Lon? Một vụ án cuốn hút chăng? Ly kỳ chăng?”

Sellitto hết nhấp lại gặm. “Tôi chỉ biết là mình vừa nhận điện thoại của cấp trên hỏi anh có rảnh không. Tôi bảo họ anh đang làm nốt vụ Willams. Rồi họ bảo tôi đến đây gấp, gặp một người. Họ đang trên đường đến.”

“‘Một người’? ‘Họ’?” Rhyme hỏi một cách chua chát. “Cụ thể chả thua gì ‘chuyện gì đấy’ đang cầm chân bác sĩ của tôi. Dễ lây nhiễm thật. Như dịch cúm vậy.”

“Này, Linc. Tôi chỉ biết nhiêu đó thôi.”

Rhyme ném một cái nhìn nhăn nhó về phía Sachs. “Tôi để ý thấy chẳng ai gọi cho tôi về chuyện này cả. Có ai gọi cho em không,

Sachs?”

“Chẳng có lấy một cuộc.”

Sellitto nói, “Ồ, đấy là vì cái lý do kia.”

“Lý do kia nào?”

“Bất kỳ chuyện gì đang xảy ra cũng là bí mật. Và phải được giữ bí mật.”

Vậy chuyện này ít ra cũng ly kỳ hơn được một chút, Rhyme nhận định.

3 HÀNG CHỜ

Rhyme đang ngước lên nhìn hai vị khách, khác nhau một trời một vực, đang bước vào phòng khách nhà anh.

Đầu tiên là một người đàn ông ở độ tuổi ngũ tuần, phong thái quân đội, vận một bộ com lê may sẵn - dễ dàng nhận ra từ hai vai áo - màu xanh hải quân, sẫm gần như đen. Ông ta có một gương mặt nhẫn nhụi, má xệ, da rám nắng, tóc tai gọn gàng, phong cách lính thủy đánh bộ. Nhất định là quan lớn, Rhyme nghĩ.

Người kia là một phụ nữ trạc ngoài ba mươi. Cô ta có vóc dáng gần như là bè bè, mặc dù vẫn chưa quá cân, chưa thôi. Mái tóc vàng, thiếu óng ả uốn kiểu phồng dợn ngược lỗi thời, xịt keo cứng ngắc, Rhyme để ý nước da nhợt nhạt của cô ta bắt nguồn từ lớp mặt nạ trang điểm tông màu da được bôi ê hề. Anh không thấy mụn hay chỗ rỗ nào khác nên cho rằng lớp kem dày cộm này là một sở thích thời trang của riêng cô ta. Không có lớp phấn phủ hay viền kẻ nào quanh đôi mắt đen tựa họng súng, càng làm nổi bật hơn đôi mắt giữa gương mặt có tông màu kem. Cặp môi mỏng của cô ta cũng kém sắc và khô. Rhyme đánh giá đây không phải là khuôn miệng thường xuyên nở nụ cười.

Cô ta có thói quen chọn một vật để nhìn vào - trang thiết bị trong phòng, cửa sổ, Rhyme - rồi tập trung ánh nhìn sắc lẹm vào nó, mài giũa nó đến tận lớp nghĩa bên trong hoặc gạt nó ra ngoài lề. Bộ com lê cô ta mặc màu xám sẫm, cũng không đắt tiền và cả ba cúc nhựa đều cài kín. Những chiếc cúc sẫm này có vẻ hơi không đều và anh tự hỏi liệu có phải cô ta đã tìm được một bộ com lê thật vừa vặn với

những điểm nhấn không như ý rồi tự mình thay cúc hay không. Đôi giày thấp màu đen bị mòn không đều và được sửa gần đây bằng dung dịch che vết trầy.

Rõ rồi, Rhyme nghĩ. Anh tin mình quen sếp của cô ta. Nên anh lại càng tò mò hơn.

Sellitto giới thiệu người đàn ông, “Linc, đây là Bill Myers.”

Vị khách gật đầu. “Đại úy, rất vinh dự được gặp anh.” Ông ta dùng chức danh cũ của Rhyme ở Sở cảnh sát New York, từ hồi anh nghỉ hưu vài năm trước vì lý do tật nguyền. Chi tiết này xác nhận công việc của Myers, Rhyme đã đúng, quan lớn. Còn là quan lớn khá thâm niên.

Rhyme điều khiển chiếc xe lăn điện tới trước rồi chìa vội bàn tay ra. Vị quan lớn để ý chuyển động giật giật, ngần ngại rồi nắm chặt bàn tay anh. Rhyme cũng để ý một thứ: Sachs đanh người lại một chút. Cô không thích anh dùng tay và các ngón một cách không cần thiết vào mấy phép xã giao. Song Lincoln Rhyme không cưỡng lại được. Mười năm qua là một nỗ lực nhằm cải biến những gì mà số phận đã gây ra cho anh. Anh hãnh diện với những thắng lợi ít ỏi của mình và khai thác chúng. Vả lại, mục đích của đồ chơi là gì nếu ta không bao giờ chơi với nó?

Myers giới thiệu người bí ẩn kia. Tên cô là Nance Laurel.

“Tôi là Lincoln,” anh nói. Một cái bắt tay nữa, ra chiều rắn chắc hơn cái bắt tay của Myers, mặc dù dĩ nhiên Rhyme không phân biệt được. Cảm quan không đi cùng với chuyển động.

Ánh mắt chằm chặp sắc bén của Laurel thu vào mái tóc nâu dày của Rhyme, cái mũi nhiều thịt, đôi mắt sẫm tinh anh. Cô ta không nói gì ngoài "Chào."

"Vậy ra," anh nói. "Cô là phó công tố viên quận."

Cô ta không tỏ phản ứng gì trước suy luận của anh, một suy luận vốn phần nào chỉ là suy đoán. Một thoáng do dự, rồi: "Vâng, phải." Giọng cô ta gãy gọn, quả quyết.

Sellitto bèn giới thiệu Myers và Laurel với Sachs. Vị quan lớn nhìn người nữ cảnh sát như thể ông ta chẳng lạ gì tiếng tăm của cô. Rhyme để ý thấy Sachs hơi nhăn mặt khi cô bước tới để bắt tay. Cô sửa lại dáng đi khi trở lại ghế. Anh tin chỉ mình anh thấy cô kín đáo bỏ một vài viên Advil vào miệng nuốt khan. Dù đau tới đâu, cô chưa bao giờ uống thuốc gì mạnh hơn.

Hóa ra Myers cũng có cấp bậc đại úy và điều hành một bộ phận mà Rhyme chưa nghe, có lẽ là bộ phận mới: *Đơn vị Công tác Đặc biệt.* Tác phong tự tin của ông ta cùng cặp mắt kín kẽ gợi cho Rhyme biết ông ta và đơn vị của mình có kha khá uy quyền bên trong Sở cảnh sát New York. Có lẽ ông ta là một đấu thủ nhắm đến tiền đồ trong chính quyền thành phố.

Bản thân Rhyme chưa bao giờ hứng thú với các chiêu trò của các tổ chức như Sở cảnh sát New York, huống hồ thứ gì xa vời hơn như Albany hay Washington[4]. Điều duy nhất khiến anh hứng thú lúc này là sự hiện diện của người đàn ông nọ. Sự xuất hiện của một tay cảnh sát thâm niên có dòng dõi cục sở bí ẩn cùng với một phó công tố viên quận có sức tập trung như chó sục cho thấy đây sẽ là

một nhiệm vụ xua đi sự nhàm chán đáng sợ đã trở thành kẻ thù số một của anh kể từ vụ tai nạn.

Anh cảm nhận tiếng đập thình thịch của sự mong đợi, của con tim, nhưng thông qua hai bên thái dương chứ không phải qua bộ ngực mất cảm giác của mình.

Bill Myers tôn trọng ý kiến của Nance Laurel, “Tôi để cô ấy tháo mở sự vụ này đây.”

Rhyme cố gắng thu hút sự chú ý của Sellitto bằng một cái liếc nhăn nhó nhưng anh ta lại nhìn đi hướng khác. “Tháo mở.” Rhyme ghét những thuật ngữ tự chế, kiểu cách như thế này, thứ mà các vị quan liêu và nhà báo khi nói chuyện hay gieo vào. “Nhân tố thay đổi cục diện” là một cách nói khác gần đây. “Màn kịch Kabuki”[5] nữa. Những cách nói này chẳng khác nào mấy lọn nhuộm đỏ chói trên tóc một người phụ nữ trung niên hay hình xăm trên má.

Một khoảng lặng nữa rồi Laurel nói, “Đại úy…”

“Gọi tôi là Lincoln đi. Tôi ra khỏi ngành rồi.”

Khoảng lặng. “Lincoln, vâng. Tôi đang trong quá trình khởi tố một vụ án nhưng vấp phải một số vấn đề bất thường nhất định. Tôi được gợi ý là biết đâu anh đủ khả năng điều tra vụ này. Anh và thám tử Sachs. Tôi được biết hai người thường xuyên làm việc chung.”

“Đúng vậy.” Anh tự hỏi liệu phó công tố viên quận Laurel có lúc nào thả lỏng không. Có lẽ không.

“Để tôi giải thích,” cô ta nói tiếp. “Thứ Ba tuần trước, ngày 9 tháng 5, một công dân Mỹ bị mưu sát trong một khách sạn hạng

sang tại Bahamas. Cảnh sát địa phương tại đấy đang điều tra vụ án này nhưng tôi có lý do tin rằng tay súng này là người Mỹ và đã trở lại đây. Có lẽ là khu vực New York."

Hầu như trước câu nói nào cô ta cũng nghỉ một chút. Cô ta đang lựa từ đắt để trình bày chăng? Hay đang đánh giá các trách nhiệm pháp lý nếu một từ không đúng rời khỏi cửa miệng?

"Hiện tôi không có ý định tiến hành buộc tội mưu sát đối với hung phạm này. Rất khó tranh tụng ở tòa án cấp bang đối với tội xảy ra ở nước khác. Làm thì vẫn được thôi, nhưng sẽ mất nhiều thời gian lắm." Bây giờ tần số ngập ngừng càng dày đặc hơn. "Trong khi cần phải hành động nhanh."

Tại sao? Rhyme tự hỏi. Ly kỳ đấy…

Laurel tiếp tục, "Tôi muốn truy tố các tội danh độc lập khác tại New York."

"Tội âm mưu," Rhyme nói, đây là suy luận tức thời của anh. "Hay, hay. Tôi thích đấy. Dựa trên cơ sở là vụ án được lên kế hoạch tại đây."

"Chính xác," Laurel nhận định. "Án mạng này được thực hiện theo lệnh của một cư dân New York trong thành phố. Nên tôi đủ thẩm quyền truy tố."

Giống tất cả các cảnh sát, hoặc cựu cảnh sát, Rhyme am tường luật như hầu hết các luật sư. Anh nhớ lại điều khoản có liên quan trong Bộ luật Hình sự New York: Một người phạm tội âm mưu khi có ý đồ thực hiện hành vi cấu thành một tội và người này thỏa thuận với một hoặc nhiều người để tham gia vào hành vi đó hoặc gây ra

hành vi đó. Anh nói thêm, “Và cô có thể truy tố vụ án tại đây cho dù án mạng này xảy ra bên ngoài bang bởi vì hành vi nền tảng - hành vi mưu sát - là một tội tại New York.”

“Đúng vậy,” Laurel xác nhận. Có thể cô ta hài lòng vì anh đã phân tích đúng. Rất khó để biết.

Sachs nói, “Cô nói là có người ra lệnh giết. Nghĩa là sao, trừ khử theo kiểu tội phạm có tổ chức hả?”

Nhiều tay trùm tội phạm có tổ chức khét tiếng nhất chưa hề bị bắt và bị kết án các tội tống tiền, mưu sát, bắc cóc mà bọn chúng phạm phải, vì có thể chẳng bao giờ gắn kết được bọn chúng với hiện trường vụ án. Nhưng bọn chúng thường bị tống vào tù vì âm mưu gây ra các sự việc đó.

Tuy nhiên, Laurel nói, “Không phải. Vụ này khác.”

Tâm trí Rhyme nhảy múa. “Nhưng nếu ta xác định và tóm cổ những kẻ chủ mưu thì bên phía Bahamas sẽ muốn dẫn độ chúng. Ít nhất là dẫn độ tay súng.”

Laurel yên lặng ngắm anh một chốc. Sự ngập ngừng liên tục của cô ta gần như khiến anh bồn chồn. Cuối cùng cô ta nói, “Tôi sẽ phản đối việc dẫn độ. Và tôi cho rằng cơ hội thành công của mình là trên 90%.”

Dẫu đã ngoài ba mươi nhưng Laurel trông trẻ trung. Cô ta có một chất ngây thơ kiểu nữ sinh. Không, nói “ngây thơ” không đúng, Rhyme nhận định. “Quyết tâm” mới phải. “Cứng đầu” là một từ sáo mòn thích hợp khác.

Sellitto hỏi cả Laurel lẫn Myers, “Hai người có nghĩ đến nghi phạm nào không?”

“Có. Tôi chưa có nhân thân của tay súng nhưng tôi biết có hai người đã ra lệnh *khử* này.”

Rhyme mỉm cười. Trong anh khuấy lên sự tò mò, cùng với cái cảm giác mà một con sói buộc phải có khi đánh hơi được một phân tử duy nhất trong mùi của con mồi. Anh biết chắc Nance Laurel cũng có chung cảm giác, mặc dù sự hào hứng này thể hiện không rõ lắm qua lớp phấn L’Oréal. Anh tin mình biết chuyện này sẽ đi tới đâu.

Và cái đích còn hơn cả ly kỳ.

Laurel nói, “Vụ mưu sát này là giết người có mục tiêu, có thể nói là một vụ ám sát, do một quan chức chính phủ ra lệnh - cục trưởng NIOS, Cục Tình báo và Chỉ huy Quốc gia, có tổng bộ tại Manhattan ngay đây.”

Đây là điều mà ít nhiều Rhyme đã suy ra trước. Mặc dù ban đầu anh tưởng đó là CIA hoặc Lầu Năm Góc.

“Trời đất,” Sellitto thì thầm. “Hai người muốn tóm quan chức liên bang hả?” Anh ta nhìn Myers, không thấy có chút phản ứng gì, rồi nhìn lại Laurel. “Cô làm được không đấy?”

Sự ngập ngừng của cô ta dài bằng hai hơi thở. “Anh nói vậy là sao hả đồng chí thám tử?” Cô ra chiều rối trí.

Sellitto có lẽ không có ý gì khác ngoài điều vừa nói. “Chẳng phải y được miễn tố sao?”

“Các luật sư của NIOS sẽ tìm cách đưa ra lập luận miễn tố nhưng đó là lĩnh vực mà tôi rất rành. Tôi có viết một bài cho tập san luật về đề tài miễn tố quan chức chính phủ. Tôi đánh giá cơ hội thành công của mình vào khoảng 90% tại tòa cấp bang và 80% tại Tòa Phúc thẩm Vùng Hai[6]. Đến được Tòa Tối cao thì chúng ta thảnh thơi.”

“Luật miễn tố là sao?” Sachs hỏi.

“Đây là một vấn đề trong Điều khoản Tối thượng,” Laurel giải thích. “Đó là điều khoản hiến pháp nói rằng, về cơ bản, khi xảy ra xung đột pháp lý, thì luật liên bang thắng luật cấp bang. New York không thể truy tố công chức liên bang đối với các tội ở cấp bang nếu công chức này khi ấy vẫn hành động trong thẩm quyền của mình. Trong tình huống của chúng ta, tôi tin tay cục trưởng NIOS đã biến chất - hành động vượt ngoài thẩm quyền của mình.”

Laurel liếc nhìn Myers, rồi ông này nói, “Chúng tôi đã luận bàn vấn đề này nhưng có nhiều cứ liệu vững chắc khiến chúng tôi tin tên này đang cải sửa chính tin tình báo tạo thành cơ sở cho vụ ám sát, để thực hiện nghị trình chính trị của hắn.”

Luận bàn… cứ liệu…

“Vậy cái nghị trình đấy là gì?” Rhyme hỏi.

“Chúng tôi không rõ,” ông đại úy nói tiếp. “Y hình như lúc nào cũng nghĩ đến chuyện bảo vệ đất nước, trừ khử bất kỳ ai là mối họa - kể cả những người có lẽ chẳng phải mối họa gì cả, chỉ cần hắn xem họ là phản quốc. Người mà y ra lệnh bắn chết tại Nassau không phải là khủng bố. Người này chẳng qua…”

“Thẳng tính thôi,” Laurel nói.

Sachs hỏi, “Tôi hỏi chuyện này: Trưởng công tố viên có duyệt vụ này chưa?”

Sự ngập ngừng của Laurel lần này có thể đã che đậy sự sửng cồ của cô ta khi nghe về sếp của mình và việc người này chấp thuận theo đuổi vụ điều tra. Rất khó để biết. Cô ta trả lời điềm đạm, “Thông tin về vụ ám sát đến văn phòng chúng tôi tại Manhattan, nơi có thẩm quyền quản lý NIOS. Công tố viên quận và tôi đã bàn vấn đề này. Tôi muốn nhận vụ này vì có kinh nghiệm với các vấn đề về miễn tố và bởi vì loại tội phạm này làm tôi rất khó chịu - cá nhân tôi cảm thấy bất kỳ án mạng nào có mục tiêu đều trái hiến pháp vì vi phạm trình tự pháp luật chính đáng. Công tố viên quận hỏi tôi có biết đây là một cái bẫy mìn không. Tôi nói có. Ông ấy đến gặp trưởng công tố viên ở Albany, người này nói tôi có thể tiến hành. Nên phải, tôi được sự đồng ý của ông ấy.” Một cái nhìn vững vàng nhắm vào Sachs, người cũng nhìn lại bằng cặp mắt không nao núng.

Rhyme nhận thấy cả hai người đàn ông này, công tố viên quận Manhattan và trưởng công tố viên New York, đều thuộc đảng chính trị đối lập với đảng của chính quyền hiện tại ở Washington. Xét đến chi tiết này liệu có công bằng? Anh nhận định sự hoài nghi sẽ không mang tính hoài nghi nếu có bằng chứng củng cố nó.

“Chào mừng đến với tổ ong,” Sellitto nói, khiến ai cũng mỉm cười, trừ Laurel.

Myers nói với Rhyme, “Thành thử tôi đã đề cử anh, đại úy, khi Nance đến gặp chúng tôi. Anh, thám tử Sellitto và thám tử Sachs hoạt động độc lập hơn một chút so với các sĩ quan chính quy. Các

anh chị không bị trói buộc vào trung tâm chỉ huy như phần nhiều các điều tra viên.”

Lincoln Rhyme hiện là cố vấn cho Sở cảnh sát New York, FBI và bất kỳ tổ chức nào khác muốn trả mức phí ngất ngưỡng do anh đặt ra để hưởng dịch vụ pháp y của anh, miễn là vụ việc này nằm đâu đó gần cực chính Bắc của trục “thử thách.”

Anh hỏi, “Rồi ai là kẻ chủ mưu, tay cục trưởng NIOS này à?”

“Tên y là Shreve Metzger.”

“Có ai có suy nghĩ gì về tay súng không?” Sachs hỏi.

“Không. Hắn - hoặc ả - có thể xuất thân quân đội, nếu vậy thì gay. May ra thì hắn là dân thường.”

“May ra?” Câu hỏi từ Sachs.

Rhyme cho rằng lý do mà Laurel muốn nói là hệ thống tư pháp quân đội sẽ làm phức tạp nhiều chuyện. Nhưng cô ta giải thích thêm, “Người lính thì dễ nhận được sự cảm thông từ ban hội thẩm hơn lính đánh thuê hay dân thường giết thuê.”

Sellitto nói, “Cô nói đến hai kẻ chủ mưu, ngoài tay súng ra. Còn ai khác ngoài Metzger nữa?”

“À,” Laurel nói tiếp nói bằng một giọng hơi kẻ cả, “tổng thống nữa.”

“Nước nào?” Sellitto hỏi.

Câu hỏi này có cần phải tạm ngừng để suy tư hay không thì Laurel vẫn cứ ngập ngừng rồi nói. “Tất nhiên là Hoa Kỳ rồi. Tôi chắc

chắn mọi vụ trừ khử có mục tiêu đều đòi hỏi phê chuẩn của tổng thống. Nhưng mục tiêu của tôi không phải tổng thống.”

“Trời ạ, hi vọng là không phải,” Lon Sellitto nói kèm một tiếng cười nghe tựa một tiếng hắt hơi cố nén. “Vậy còn hơn cả bẫy mìn chính trị đấy chứ đây là bom nguyên tử mẹ nó luôn rồi.”

Laurel chau mày, như thể cô ta đã phải dịch câu nói của anh ta từ tiếng Iceland. “Chính trị không phải là vấn đề, thám tử ạ. Cho dù tổng thống có hành động ngoài thẩm quyền khi ra lệnh trừ khử một mục tiêu đi nữa, thì trình tự hình sự trong trường hợp của ông ta sẽ là trình tự phế truất. Nhưng rõ ràng chuyện đấy nằm ngoài thẩm quyền của tôi rồi.”

4 HÀNG CHỜ

Hắn thoáng phân tâm trước mùi cá nướng vỉ, dùng kèm chanh xanh và chuối tá quạ[7], hình như thế. Một mùi khác nữa, một hương liệu. Hắn chưa ngửi ra được mùi này. Hít hà không khí một lần nữa. Nó có thể là mùi gì đây?

Với dáng người chắc khỏe, mái tóc đinh màu nâu, hắn tiếp tục dạo bước thư thả dọc vỉa hè bị vỡ - và con đường đất, nơi các phiến bê tông đều mất sạch. Hắn làm phồng chiếc áo vét sẫm để thông khí giải nhiệt rồi chợt nghĩ cũng may mình không đeo cà vạt. Hắn lại dừng bước bên cạnh một bãi đất phủ đầy cỏ dại. Vào lúc này, đã cuối buổi sáng, con phố gồm những cửa hiệu thấp tè và những ngôi nhà màu phấn bong tróc đang hoang vắng. Không bóng người, mặc dù có hai con chó bánh nồi[8] biếng nhác đang nằm uể oải trong bóng râm.

Rồi nàng xuất hiện.

Nàng đang ra khỏi cửa hiệu Deep Fun Dive và đi bộ về hướng đường West Bay, trong tay là một cuốn tiểu thuyết của Gabriel Márquez.

Với làn da rám nắng và mái tóc vàng óng, cô gái trẻ có một ít tóc rối, với một bím tóc được thắt hẹp thành một dải duy nhất buông từ thái dương xuống ngực. Nàng có hình thể đồng hồ cát nhưng là đồng hồ cát thon thả. Nàng mặc một bộ áo tắm hai mảnh màu vàng và đỏ cùng một tấm khăn choàng màu cam tròng hờ quanh eo, trêu ngươi. Nó kéo dài xuống tận mắt cá chân nàng. Nàng dẻo dai và đầy nhựa sống, nụ cười của nàng đôi khi ranh mãnh.

Và nụ cười ấy lúc này đang ranh mãnh.

“Chà, xem ai đây này,” nàng nói rồi dừng lại bên cạnh hắn.

Đây là khu vực yên tĩnh cách trung tâm Nassau một quãng đường. Quán xá đìu hiu. Lũ chó nằm nhìn một cách uể oải, tai cụp xuống như những nếp gấp đánh dấu trang sách.

“Chào đằng ấy.” Jacob Swann tháo cặp kính Maui Jim của mình ra rồi chùi mặt. Đoạn đeo kính trở lại. Phải chi hắn mua kem chống nắng. Chuyến đi đến Bahamas lần này có lên kế hoạch gì đâu.

“Hừm. Chắc điện thoại của em bị hỏng rồi,” Annette tỏ vẻ hờn dỗi.

“Chắc vậy rồi,” Swann nhăn mặt lên tiếng. “Anh biết. Anh nói anh sẽ gọi. Có lỗi quá.”

Nhưng cái tội này cùng lắm cũng chỉ là tội nhẹ. Annette là cô gái hắn bao làm bạn đồng hành, nên câu nói làm bộ của nàng làm sao gay gắt như trong hoàn cảnh khác được.

Mặt khác, cái đêm hôm ấy vào tuần trước không chỉ là quan hệ khách-gái bao. Nàng tính tiền chỉ hai giờ nhưng lại bao hắn trọn đêm. Tối hôm ấy dĩ nhiên không như phim *Người Đàn Bà Đẹp*[9], nhưng hai người ai cũng cảm thấy vui vẻ.

Số giờ giao dịch giữa họ trôi qua thật nhanh, cơn gió thoảng mềm mại ẩm ướt trôi ra dạt vào cửa sổ, tiếng vọng từ đại dương xâm phạm sự tĩnh lặng theo nhịp điệu một bài thơ. Hắn hỏi nàng có ở lại không và Annette đồng ý. Căn phòng khách sạn của hắn có một căn bếp nhỏ và Jacob Swann nấu bữa tối muộn. Trước đó, sau

khi đến Nassau, hắn đã đi chợ mua nhiều thứ, trong đó có thịt dê, hành tây, nước cốt dừa, dầu, gạo, sốt nóng và các hương liệu địa phương. Hắn lọc thịt ra khỏi xương một cách lão luyện, xắt thịt thành nhiều miếng nhỏ vừa miệng rồi ướp thịt trong sữa bơ. Chưa đến 11 giờ tối, món hầm này đã sôi riu riu trên lửa nhỏ được sáu tiếng và sẵn sàng. Hai người dùng món ăn và uống một chai vang đỏ Rhône loại mạnh.

Rồi họ lại lên giường.

“Làm ăn sao rồi?” Lúc này hắn hỏi, đầu hất ra sau về phía cửa tiệm để chỉ rõ mình đang nói đến việc làm ăn nào, mặc dù công việc bán thời gian tại tiệm Deep Fun này là nguồn cung cấp những khách hàng trả cho nàng nhiều tiền hơn hẳn phí thuê ống thở. (Cả hai đều hiểu sự mỉa mai trong cái tên cửa hiệu[10]).

Annette nhún bờ vai diễm lệ của mình. “Cũng tạm. Kinh tế sa sút quá. Nhưng nhà giàu vẫn thích gắn bó với san hô và cá.”

Bãi xe um tùm cỏ được trang hoàng nào lốp xe trọc lóc, nào khối bê tông phế thải, nào một vài vỏ thiết bị điện gia dụng gỉ sét và móp méo mà ruột máy bên trong bị bươi mất từ lâu. Mỗi giây trôi qua, trời càng nóng hơn. Khắp nơi toàn là nắng chói và bụi bặm, những vỏ lon cạn khô, những bụi cây cần tỉa tót, cỏ rậm rạp. Có các mùi: cá nướng vỉ, chanh, chuối tá quạ và khói rác.

Và cái hương liệu ấy. Nó là gì?

“Em nhớ đâu có nói anh biết chỗ làm của em.” Một cái hất đầu về phía cửa tiệm.

“Có, cưng có nói mà.” Hắn xoa tóc mình. Cái đầu tròn lẳn của hắn lấm chấm mồ hôi. Lại vén chiếc áo vét lên. Không khí tràn vào thật sảng khoái.

“Anh không nóng hả?”

“Sáng nay có hẹn khách ăn sáng, nên ăn mặc phải chỉn chu. Anh vừa xong, mới về đây. Không biết lịch của cưng.”

“Đêm nay nhé?” Annette đề nghị. Và khuyến khích.

“À, anh còn một cuộc họp nữa.” Gương mặt Jacob Swann không biểu cảm. Hắn chỉ nhìn vào cặp mắt nàng khi nói câu này. Không một nét nhăn ra chiều nuối tiếc, cũng không một biểu hiện ve vãn kiểu choai choai. “Anh thì hi vọng ngay lúc này cơ.” Hắn hình dung cặp mắt ấy đang thèm khát, hắn cảm thấy thế.

“Cái rượu ấy là rượu gì nhỉ?”

“Rượu mà anh phục vụ lúc ăn tối à? Châteauneuf-du-Pape. Anh chả nhớ từ vườn nho nào.”

“Rượu tuyệt cú mèo đấy.”

Một cụm từ Jacob Swann không dùng nhiều - hoặc không bao giờ dùng - nhưng hắn mặc kệ, ừ, tuyệt cú mèo. Y như nàng đây. Những sợi dây buộc mảnh quần của nàng đung đưa xuống dưới, chực bị giật đi. Đôi dép lê để lộ những móng chân màu lam và nàng đeo nhẫn vàng trên cả hai ngón chân cái. Hai chiếc nhẫn này hợp thành bộ với hai chiếc khuyên vòng cỡ lớn trên tai nàng. Nàng còn đeo một bộ xuyến bằng vàng được móc nối phức tạp.

Annette cũng săm soi hắn và có lẽ đang nhớ lại hình thể lõa lồ của hắn, đầy cơ bắp, eo, mông, ngực và hai cánh tay mạnh mẽ. Cuồn cuộn. Hắn nhọc công lắm mới được thế.

Nàng nói, “Em có kế hoạch nhưng…”

Câu nói kết thúc bằng một nụ cười mới.

Khi hai người bước đến chỗ xe hắn, nàng ôm lấy cánh tay hắn. Hắn hộ tống nàng qua bên ghế ngồi hành khách. Vừa vào trong, nàng liền chỉ hắn đường đến căn hộ nhà mình. Hắn nổ máy nhưng chưa vào số thì khựng lại. “À, anh quên. Có thể anh không gọi điện, nhưng anh có mang quà cho cưng đây.”

“Không phải chứ!” Nàng ré lên một cách thích thú. “Quà gì vậy?”

Hắn lôi ra một cái hộp từ chiếc ba lô mà hắn dùng làm cặp hồ sơ đang dựng ở ghế sau. “Em thích nữ trang mà, đúng không?”

“Con gái nào không thích chứ?” Annette hỏi.

Khi nàng mở hộp ra, hắn nói, “Đây không phải là bù cho tiền công của em. Mà là boa thêm.”

“Ồ, thôi mà,” nàng đáp bằng một nụ cười trừ. Rồi tập trung mở cái hộp nhỏ hẹp. Swann nhìn quanh con phố. Vẫn vắng lặng. Hắn xét hết mọi góc cạnh, thu về bàn tay trái - lúc này đang mở, ngón cái và ngón trỏ rộng và cứng - rồi đánh mạnh vào họng nàng một cách điêu luyện.

Nàng hộc lên, mắt thao láo. Nhổm người ngược ra sau ghì chặt cái cổ bị tổn thương.

“Ặc, ặc, ặc…”

Cú đánh này không dễ thực hiện. Phải đánh đủ nhẹ để không làm nát hẳn khí quản - hắn muốn nàng còn nói được - nhưng đủ mạnh để chặn lại tiếng thét.

Mắt nàng nhìn hắn chòng chọc. Chắc nàng đang muốn gọi tên hắn - thật ra là cái tên giả mà hắn đã cho nàng biết tuần trước. Swann có ba hộ chiếu Mỹ, hai hộ chiếu Canada và năm thẻ tín dụng đứng năm tên khác nhau. Thú thật, hắn không nhớ nổi lần cuối mình dùng “Jacob Swann” với người chưa quen là khi nào.

Hắn điềm nhiên nhìn lại nàng rồi xoay người lôi cuộn băng keo ra khỏi ba lô.

Swann đeo găng cao su màu da vào rồi xé một dải ra từ cuộn băng. Hắn chững lại. Chính là nó. Cái hương liệu mà tay đầu bếp gần đó vừa thêm vào món cá.

Rau mùi.

Sao lúc nãy hắn lại không nhận ra chứ?

5 HÀNG CHỜ

“Nạn nhân là Robert Moreno,” Laurel nói với họ. “Ba mươi tám tuổi.”

“Moreno - nghe quen lắm,” Sachs nói.

“Báo chí nói rần rần đấy, thám tử,” đại úy Bill Myers xen vào. “Trang đầu luôn.”

Sellitto hỏi, “Khoan đã, tay người Mỹ chống Mỹ đấy hả? Tờ báo nào đấy gọi anh ta vậy thì phải.”

“Đúng rồi,” tay đại úy nói. Rồi ông đế thêm một cách cay cú: “Thứ đần độn “

Lần này không dùng biệt ngữ.

Rhyme để ý Laurel có vẻ không thích nhận xét này. Chưa hết, cô ta có vẻ sốt ruột, cứ như mình không có thời gian cho mấy chuyện bông đùa lạc đề. Anh nhớ cô ta nói mình muốn hành động nhanh - và lý do giờ đây đã rõ: Có lẽ một khi NIOS phát hiện ra vụ điều tra này, bọn họ sẽ tiến hành các biện pháp chặn đứng vụ việc - một cách hợp pháp và, biết đâu, cả không hợp pháp.

Rhyme cũng sốt ruột không kém. Anh muốn sự ly kỳ.

Laurel trưng ra tấm ảnh một người đàn ông điển trai mặc sơ mi trắng, ngồi trước một micro phát thanh. Anh ta có đường nét đầy đặn trên khuôn mặt cùng mái tóc đang thưa dần. Cô phó công tố viên quận bảo họ, “Một tấm ảnh chụp gần đây trong phòng thu thanh của anh ta ở Caracas. Lúc còn sống, anh ta mang hộ chiếu Mỹ

nhưng là kiều dân, sống tại Venezuela. Ngày 9 tháng 5, người này đi công tác tại Bahamas thì bị tay bắn tỉa giết trong phòng khách sạn. Hai người khác cũng thiệt mạng - vệ sĩ của Moreno và một nhà báo phỏng vấn anh ta. Tay vệ sĩ là người Brazil, sống tại Venezuela. Ông nhà báo là người Puerto Rico, sống tại Argentina."

Rhyme chỉ ra, "Báo chí cũng không làm rùm beng gì nhiều. Nếu chính phủ bị bắt quả tang đặt tay trên cò súng, có thể nói vậy, thì báo chí đã ầm ĩ lên rồi. Người ta cho ai là kẻ gây án?"

"Các các-ten ma túy," Laurel bảo anh. "Moreno đã lập ra một tổ chức gọi là Phong trào Trao quyền Địa phương để làm việc với người bản địa và người nghèo khổ tại Mỹ Latin. Anh ta phê phán việc buôn lậu ma túy. Điều này chọc giận một số người tại Bogotá và tại một số nước Trung Mỹ. Nhưng tôi không tìm được dữ kiện củng cố giả thuyết là có các-ten cụ thể nào muốn anh ta chết. Tôi tin Metzger và NIOS đã dựng mấy câu chuyện về các nhóm các-ten để lái sự chú ý ra khỏi bọn họ. Vả lại, còn một thứ tôi chưa nói đến. Tôi biết chắc chắn một tay bắn tỉa của NIOS đã giết anh ta. Tôi có bằng chứng."

"Bằng chứng?" Sellitto hỏi.

Ngôn ngữ hình thể của Laurel, tuy không phải là nét mặt của cô ta, như muốn nói cô ta rất hân hạnh kể cho họ biết chi tiết. "Chúng tôi có một người tố giác - trong nội bộ NIOS hoặc có dính líu tới NIOS. Người này rò rỉ chỉ lệnh cho phép giết Moreno."

"Như WikiLeaks hả?" Sellitto hỏi. Đoạn lắc đầu. "Mà không phải, không thể nào được."

“Đúng rồi,” Rhyme nói. “Vì nếu có thì chuyện này đã đăng khắp báo đài rồi. Văn phòng công tố quận nhận được tin này trực tiếp đấy. Trong lặng lẽ.”

Myers: “Đúng vậy. Tay tố giác đã trao dẫn lệnh khử này.”

Rhyme lờ đi tay đại úy và cách nói kỳ quặc của ông ta. Anh nói với Laurel: “Kể cho chúng tôi nghe về Moreno đi.”

Cô ta kể, theo trí nhớ. Gia đình có gốc gác ở New Jersey, rời Mỹ khi Moreno được mười hai tuổi rồi chuyển nhà tới Trung Mỹ để tiện công việc của người cha, ông này là nhà địa chất cho một công ty dầu khí của Mỹ. Thoạt đầu, Moreno học trường Mỹ dưới đấy, nhưng sau khi người mẹ tự sát thì anh ta chuyển sang học trường địa phương và học rất giỏi.

“Tự sát?” Sachs hỏi.

“Hình như do bà ấy không thích nghi được với việc chuyển nhà… còn công việc của người chồng buộc phải đi công tác suốt đến những địa điểm khoan dầu và thăm dò dầu khắp vùng. Ông ấy chẳng mấy khi ở nhà.”

Laurel tiếp tục khắc họa nạn nhân:

“Ngay từ khi còn nhỏ, Moreno đã ghét việc chính phủ Mỹ và doanh nghiệp Mỹ vì lợi ích của họ mà bóc lột người dân Nam Mỹ và Trung Mỹ bản địa. Sau đại học, tại thành phố Mexico, anh ta trở thành người dẫn chương trình phát thanh và nhà hoạt động chính trị, viết và phát thanh nhiều bài công kích dữ dội nhằm vào Mỹ và cái mà anh ta gọi là chủ nghĩa đế quốc thế kỉ XXI của Mỹ. Anh ta định cư tại Caracas và lập ra Phong trào Trao quyền Địa phương như

một phương thức thay thế giúp người lao động phát triển sự độc lập và không phải dựa dẫm vào các công ty châu Âu hay Mỹ để tìm việc và dựa vào viện trợ Mỹ giúp đỡ. Phong trào này có nửa tá chi nhánh khắp Nam Mỹ, Trung Mỹ và vùng Caribê."

Rhyme rối trí. "Khó có thể là tiểu sử của một tay khủng bố."

Laurel nói, "Chính xác. Nhưng tôi phải nói với anh là Moreno lên tiếng ủng hộ một số nhóm khủng bố: al-Qaeda, al-Shabaab, Phong trào Hồi giáo Đông Turkestan ở Tân Cương, Trung Quốc. Và anh ta hình thành một vài mối liên minh với nhiều nhóm cực đoan tại Mỹ Latin: ELN của Colombia - Quân đội Giải phóng Quốc gia - và FARC, cũng như Lực lượng Tự vệ Thống nhất. Anh ta rất đồng tình với nhóm Sendero Luminoso tại Peru."

"Con đường Sáng phải không?" Sachs hỏi.

"Phải."

Kẻ thù của kẻ thù mình chính là bạn mình, Rhyme suy ngẫm. Cho dù chúng đánh bom giết trẻ em. "Nhưng mà…" anh hỏi. "Chỉ vì vậy mà bị ám sát ư?"

Laurel giải thích, "Gần đây trang blog và những số phát sóng của Moreno ngày càng chống Mỹ kịch liệt hơn. Anh ta tự xưng là 'Sứ giả Chân lý'. Và một số thông điệp của anh ta là cực kỳ hung hăng. Anh ta thật sự ghét cái đất nước này. Đến mức có tin đồn là có người vì được anh ta truyền cảm hứng mà bắn du khách hoặc quân nhân Mỹ, hoặc quăng bom vào các đại sứ quán Mỹ hay các công ty hải ngoại. Nhưng tôi không tìm được một sự kiện nào trong đó anh ta

chính miệng nói một từ ra lệnh hay thậm chí là gợi ý tiến hành một vụ tấn công cụ thể. Truyền cảm hứng khác với dự mưu."

Dù chỉ biết cô ta vài phút, nhưng Rhyme ngờ rằng cô Nance Laurel đã chọn lọc hết sức kỹ càng những từ ngữ này.

"Nhưng NIOS cho rằng có tin tình báo nói Moreno đang lên kế hoạch tấn công hẳn hoi: đánh bom trụ sở một công ty dầu tại Miami. Họ dò trộm được một cuộc nói chuyện qua điện thoại bằng tiếng Tây Ban Nha, và giọng nói được xác nhận là của Moreno."

Cô ta bèn lục lọi trong chiếc cặp hồ sơ cũ nát của mình và tham khảo các ghi chép. "Đây là Moreno: Anh ta nói, 'Tôi muốn nhắm vào Công ty Khoan Lọc Dầu Mỹ tại Florida. Vào ngày thứ Tư'. Bên kia, chưa rõ là ai: 'Ngày 10. Ngày 10 tháng 5 hả?' Moreno: 'Phải, buổi trưa, lúc nhân viên đang đi ăn trưa.' Rồi bên kia: 'Chà, làm sao đem đến đó được đây?' Moreno: 'Xe tải'. Rồi đến đoạn nói chuyện loạn xạ. Moreno lại nói: 'Và đây chỉ mới là khởi đầu thôi. Tôi còn cả mớ thông điệp tương tự nữa trong kế hoạch.'"

Cô ta bỏ bản ghi vào lại cặp hồ sơ. "Công ty Khoan Lọc Dầu Mỹ có hai cơ sở tại Florida hoặc ở gần đấy: trụ sở khu đông nam tại Miami và một giàn khoan dầu ngoài biển. Không thể nào là giàn khoan được vì Moreno nói đến xe tải. Nên NIOS tin chắc trụ sở nằm trên Đại lộ Brickell, mới chính là mục tiêu.

"Đồng thời, các nhà phân tích tình báo phát hiện thấy các công ty có dính líu tới Moreno đang chuyên chở nhiên liệu điêzen, phân bón và nitơ mêtan tới Bahamas trong tháng vừa qua."

Ba thành phần phổ biến trong thiết bị nổ tự chế. Chính các chất này đã xóa sổ tòa nhà liên bang tại thành phố Oklahoma. Cũng chính là nơi chúng được vận chuyển đến bằng xe tải.

Laurel nói tiếp, “Rõ ràng Metzger tin nếu Moreno bị giết trước khi quả bom được tuồn lậu vào Mỹ thì bọn tay sai của anh ta sẽ không hoàn thành được kế hoạch. Anh ta bị bắn một ngày trước sự kiện này tại Miami. Vào ngày 9 tháng 5.”

Câu chuyện đến bây giờ nghe có vẻ như, cho dù người ta có ủng hộ việc ám sát hay không, giải pháp của Metzger đã cứu nhiều mạng người.

Rhyme toan đề cập đến điểm này nhưng Laurel đã đi trước anh. Cô ta nói, “Nhưng Moreno lại không nói đến một vụ tấn công. Đó là một vụ phản đối ôn hòa. Vào ngày 10 tháng 5, giữa trưa, nửa chục xe tải xuất hiện trước trụ sở Công ty Khoan Lọc Dầu Mỹ. Chỗ xe này không chuyển bom đến, mà là chuyển người đến để tham gia biểu tình.

“Còn các thành phần chế bom kia thì sao? Các thành phần này dành cho chi nhánh Phong trào Trao quyền Địa phương của Moreno tại Bahamas. Nhiên liệu điêzen dành cho một công ty vận tải. Phân bón dành cho mấy hợp tác xã nông nghiệp còn nitơ mêtan thì để sử dụng trong thuốc hun trùng trong đất. Đều hợp pháp cả. Đây là chỗ vật liệu duy nhất được nói đến trong chỉ lệnh cho phép giết Moreno nhưng còn có cả tấn hạt giống, gạo, linh kiện xe tải, nước đóng chai và các vật vô hại khác trong cùng một kiện hàng. NIOS đã cố tình quên đề cập đến mấy thứ đấy.”

“Không phải tình báo sai sao?” Rhyme ngỏ lời.

Khoảng nghỉ tiếp sau đó dài hơn gần hết các khoảng nghỉ trước, rồi cuối cùng Laurel nói, “Không. Tôi nghĩ tin tình báo đã bị sửa đổi. Metzger không thích Moreno, không thích cách anh ta hùng biện. Y có lần gọi thẳng người này là ‘một thằng phản bội đáng khinh’. Tôi nghĩ y không chia sẻ với các cấp tất cả các thông tin y tìm được. Thành thử giới chóp bu ở Washington phê chuẩn phi vụ này vì nghĩ có liên quan đến bom, trong khi Metzger biết là không có.”

Sellitto nói, “Nên NIOS đã giết một người vô tội.”

“Phải,” Laurel nói kèm một thoáng cao hứng trong giọng. “Nhưng vậy thì tốt.”

“Hả?” Sachs thốt lên, mày nhăn lại.

Một khoảng nghỉ bằng một nhịp tim. Laurel rõ ràng không hiểu vẻ thất kinh thấy rõ của Sachs, hệt như lúc cô thám tử này phản ứng trước nhận xét trước đó của Laurel rằng “may ra” thì tay súng này là dân thường, không phải quân nhân.

Rhyme giải thích, “Ban hội thẩm nữa đấy Sachs. Họ có khuynh hướng kết tội bị cáo đã giết một nhà hoạt động chính trị khi người này chỉ thực thi quyền tự do ngôn luận của mình theo Điểm sửa đổi Thứ nhất của Hiến pháp - hơn là một tay khủng bố cộm cán.”

Laurel nói thêm, “Đối với tôi không có khác biệt về mặt luân lý giữa hai trường hợp, ta không hành quyết bất kỳ ai mà không thông qua trình tự pháp luật chính đáng. Bất kỳ ai. Nhưng Lincoln nói đúng, tôi phải tính đến ban hội thẩm.”

“Thành ra, đại úy à,” Myers nói với Rhyme, “vụ án này chắc chắn sẽ được nhiều người quan tâm và khi đó chúng tôi sẽ cần một

người sáng suốt như anh.”

Phản ứng tức thì của Rhyme là đồng ý. Vụ án rất ly kỳ và đầy thử thách về đủ mọi phương diện. Nhưng anh để ý thấy Sachs đang nhìn xuống, một ngón tay chà xát da đầu, một thói quen của cô. Anh tự hỏi điều gì đang làm cô phiền lòng.

Cô nói với công tố viên, “Cô đâu có truy tố CIA về vụ al-Awlaki đâu nào.”

Anwar al-Awlaki, công dân Mỹ, là một lãnh tụ Hồi giáo cấp tiến ủng hộ thánh chiến, đồng thời là một thành viên cốt cán bên trong mạng lưới con của al-Qaeda tại Yemen. Là một kiều dân như Moreno, hắn có biệt danh là Bin Laden của mạng Internet và hào hứng cổ vũ tấn công người Mỹ thông qua các bài viết trên blog của mình. Trong số những kẻ được hắn truyền cảm hứng có tay súng tại Fort Hood và kẻ đánh bom máy bay bằng thuốc nổ trong đồ lót, hai sự kiện đều xảy ra vào năm 2009, cùng kẻ đánh bom Quảng trường Times vào năm 2010.

Al-Awlaki và một công dân Mỹ khác, biên tập viên trực tuyến của hắn, bị giết trong một đợt oanh tạc bằng máy bay không người lái theo chỉ đạo của CIA.

Laurel ra chiều không hiểu. “Sao tôi truy tố vụ đó được? Tôi là công tố viên New York mà. Chẳng có sự liên hệ nào ở cấp bang trong vụ ám sát al-Awlaki cả. Nhưng nếu cô hỏi tôi có chọn những vụ mà tôi nghĩ có thể thắng không, thám tử Sachs, thì câu trả lời là có. Buộc Metzger tội ám sát một tay khủng bố khét tiếng và nguy hiểm có lẽ sẽ không thắng được. Cũng không thắng được nếu buộc tội ám sát một người không phải công dân Mỹ. Nhưng vụ bắn

Moreno thì tôi có thể thuyết phục được ban hội thẩm. Khi Metzger và tay bắn tỉa của y bị kết tội rồi thì tôi sẽ có thể xét đến các vụ án khác nhập nhằng hơn." Cô dừng nói. "Hoặc có lẽ chỉ cần chính phủ đánh giá lại các chính sách của mình và hoạt động theo sát Hiến pháp… rồi ra khỏi ngành giết thuê."

Liếc nhìn Rhyme, Sachs nói với cả Laurel lẫn Myers. "Tôi không biết nữa. Có cái gì đấy không ổn."

"Ổn ư?" Laurel hỏi, ra chiều không hiểu cái từ ấy.

Chà mạnh hai ngón tay vào nhau, Sachs nói, "Tôi không biết. Tôi không chắc đây có phải là việc của chúng tôi hay không."

"Cô và Lincoln à?" Laurel thắc mắc.

"Ai trong chúng tôi cũng vậy thôi. Đây là vấn đề chính trị, không phải vấn đề hình sự. Cô muốn ngăn NIOS ám sát người, được thôi. Nhưng chẳng phải đây là vấn đề của Quốc hội sao? Sao lại dính tới cảnh sát?"

Laurel liếc trộm Rhyme. Sachs tất nhiên đã đưa ra một luận điểm hợp lý - cái luận điểm mà ngay cả Rhyme cũng không nghĩ tới. Nói đến luật pháp, anh rất ít quan tâm đến vấn đề rộng hơn là đúng hay sai. Đối với anh, chỉ cần chính quyền Albany hay Washington hay hội đồng thành phố xác định rằng một tội cần tìm ra hung thủ, vậy là đủ. Việc của anh sau đó rất đơn giản: truy ra thủ phạm và xây dựng lập luận chống lại kẻ này.

Cũng như chơi cờ vua vậy. Việc các cha đẻ của trò cờ bí truyền ấy quyết định buộc quân hậu phải toàn năng và quân mã phải đi

theo góc vuông có quan trọng không? Không. Nhưng một khi các quy tắc đó được thiết lập, người ta chơi theo các quy tắc đó.

Anh lờ đi Laurel nhưng mắt vẫn dán vào Sachs.

Rồi điệu bộ của cô phó công tố viên quận thay đổi, tinh tế nhưng rõ ràng. Rhyme nghĩ thoạt đầu cô ta chột dạ nhưng anh nhận ra không phải vậy. Cô ta đang chuyển sang chế độ biện hộ. Như thể cô ta vừa đứng dậy khỏi bàn luật sư tại tòa rồi bước đến trước mặt ban hội thẩm - một ban hội thẩm vẫn chưa bị thuyết phục về tội của nghi can.

“Amelia, tôi nghĩ công lý nằm ở những tiểu tiết,” Laurel bắt đầu. “Ở những điều nhỏ nhặt. Tôi truy tố một vụ cưỡng hiếp không phải vì xã hội sẽ kém ổn định khi phụ nữ bị bạo hành tình dục. Tôi truy tố tội cưỡng hiếp bởi vì có một con người hành xử theo những hành vi bị cấm trong Bộ luật Hình sự New York, điều 130 khoản 35. Công việc của tôi là vậy, công việc của tất cả chúng ta là vậy.”

Nghỉ một chốc, cô ta nói, “Xin cô đấy, Amelia. Tôi biết thành tích của cô. Tôi muốn cô tham gia.”

Vì tham vọng hay ý thức hệ đây? Rhyme tự hỏi, mắt nhìn lướt qua thể trạng nhỏ bé nhưng khỏe khoắn của Nance Laurel, với mái tóc cứng đơ, ngón tay và móng tay cùn thiếu nước son bóng, bàn chân nhỏ nhắn trong đôi giày thực dụng không dây buộc, trên giày là dung dịch che vết trầy đã được bôi kỹ lưỡng như lớp phấn trên mặt cô ta. Anh thực tình không thể nói yếu tố nào trong hai yếu tố đó thúc đẩy cô ta, nhưng có một điều anh quan sát thấy: Thực ra anh đã rùng mình khi thấy sự thiếu vắng đam mê trong đôi mắt đen của cô ta. Và không dễ gì làm Lincoln Rhyme rùng mình.

Trong khoảng im lặng tiếp sau đó, ánh mắt Sachs chạm ánh mắt Rhyme. Cô dường như cảm nhận được anh rất muốn tham gia vụ án này. Và đây chính là điểm bùng phát. Một cái gật đầu. “Tôi tham gia,” cô nói.

“Tôi nữa.” Rhyme đang nhìn, không phải nhìn Myers hay Laurel mà là Sachs. Nét mặt của anh nói: Cảm ơn em.

“Và dù không ai yêu cầu tôi,” Sellitto càu nhàu nói, “nhưng tôi rất sẵn lòng phá mẹ nó sự nghiệp của mình bằng cách tóm cổ một quan chức liên bang thâm niên.”

Rồi Rhyme nói, “Tôi cho rằng việc cần ưu tiên là bảo mật.”

“Chúng ta phải giữ kín chuyện này,” Laurel đáp. “Bằng không chứng cứ sẽ biến mất dần. Nhưng tôi nghĩ chúng ta không cần phải lo vào thời điểm này. Trong văn phòng tôi, chúng tôi đã tìm mọi cách giấu kín vụ án. Tôi tin chắc NIOS không biết gì về cuộc điều tra đâu.”

6 HÀNG CHỜ

Khi hắn lái chiếc xe mượn tạm đến một cồn cát trên bãi biển tây nam của đảo New Providence, gần công viên Clifton Heritage rộng lớn, Jacob Swann nghe tiếng báo tin nhắn từ điện thoại. Tin này cập nhật về cuộc điều tra của cảnh sát tại New York về cái chết của Robert Moreno cùng các tội danh âm mưu. Swann sẽ nhận được chi tiết trong vài tiếng tới, trong đó sẽ có tên các bên liên quan.

Nhanh thật. Nhanh hơn hẳn so với dự kiến của hắn.

Hắn nghe một tiếng thụi từ cốp xe, nơi Annette Bodel, cô gái điếm xấu số, bị cuộn tròn lại. Nhưng chỉ là một tiếng thụi nhẹ nên chẳng ai khác quanh đó nghe được, không có nhóm người nào tụ tập lục rác hay đi chơi bên đường như thường thấy tại Bahamas, vừa nhấp bia Sands hay Kalik vừa đùa bỡn, buôn chuyện, phàn nàn về phụ nữ và ông chủ. Cũng không có xe cộ trên đường hay người đi thuyền nào trên mặt biển màu ngọc lam.

Vùng Caribê đúng là ngược ngạo, Swann suy ngẫm khi hắn quan sát xung quanh: một sân chơi hào nhoáng cho du khách, một sân ga tiêu điều cho cuộc sống của dân địa phương. Sự tập trung đổ cả vào cái điểm tựa mà tại đó đồng đô la, đồng euro giao với ngành dịch vụ và giải trí, bỏ lại hầu hết phần còn lại của đất nước này một cảm giác kiệt quệ. Cũng giống như mảng đất đầy cát gần bãi biển này đây, vương vãi rác, đầy cỏ dại, oi ả.

Hắn leo ra ngoài thổi vào găng tay để làm mát đôi tay đẫm mồ hôi. Nóng bỏ mẹ. Hắn từng đến địa điểm này, vào tuần trước. Sau một phát súng trường hiểm hóc mà chính xác đã xé nát trái tim của

ngài Robert Moreno phản phúc, Swann lái xe đến đây chôn một ít quần áo và các chứng cứ khác. Hắn muốn mấy thứ đó mãi bị chôn vùi. Nhưng sau khi nhận được cái tin lạ lùng và đáng lo là đám công tố viên tại New York đang điều tra cái chết của Moreno, hắn quyết định tốt nhất nên moi lại những thứ đó rồi phi tang hiệu quả hơn.

Nhưng trước hết phải làm một việc vặt khác… một nhiệm vụ nữa.

Swann bước đến cốp xe, mở cốp ra rồi liếc xuống nhìn Annette, đẫm lệ, đầm đìa mồ hôi, đau đớn. Đang gượng thở.

Hắn bèn bước đến ghế sau, mở va li lôi ra một trong những bảo bối của mình, con dao đầu bếp hắn ưa thích, hiệu Kai Shun Premier, thuộc dòng dao xắt cao cấp. Nó dài khoảng 23 phân và có lớp dập tsuchime cạnh dao đặc trưng của công ty, được thợ rèn ở thị trấn Seki của Nhật dập bằng búa. Lưỡi dao có một lõi thép VG-10 cùng 32 lớp thép Damascus. Cán dao làm bằng gỗ óc chó. Con dao này có giá 250 đô la. Hắn có nhiều kiểu dao của cùng hãng sản xuất đó với đủ loại hình dạng và kích thước, phục vụ nhiều kỹ thuật làm bếp khác nhau, nhưng đây là con dao hắn ưa thích. Hắn nâng niu nó như con mọn vậy. Hắn dùng nó để rút xương cá, để thái thịt bò mỏng dính làm món carpaccio và để tạo động lực cho con người.

Swann đi du lịch cùng con dao này và nhiều con khác trong một túi đựng dao cũ sờn hiệu Messermeister, cùng hai quyển sách nấu ăn nhàu nát - một quyển của James Beard và một quyển của đầu bếp Pháp Michel Guérard, bậc thầy về ẩm thực thon gọn[11]. Quan chức hải quan đời nào lại đếm xỉa đến một bộ dao chuyên nghiệp nhưng chết người, được gói trong mớ hành lý ký gửi bên cạnh một

quyển sách nấu ăn. Vả lại, khi hắn đi công tác xa nhà, những con dao này rất hữu dụng, Jacob Swann thường nấu ăn, hơn là chơi bời trong quán rượu hay đi xem phim một mình. Chẳng hạn như rút xương dê rồi cắt thịt thành khối nhỏ để làm món hầm vào tuần trước.

Ông hàng thịt bé bỏng của tôi, ông hàng thịt bé bỏng yêu dấu của tôi…

Hắn nghe một tiếng động khác, một tiếng thịch. Annette đang bắt đầu giãy đạp.

Swann trở lại cốp xe, nắm tóc lôi nàng ra.

“Ặc, ặc, ặc…”

Đây có lẽ là phiên bản “không, không, không” của nàng.

Hắn tìm thấy một chỗ lõm trên cát, xung quanh toàn cây nhỏ khẳng khiu và trang hoàng nào lon Kalik, nào chai Red Stripe, nào bao cao su vứt bừa và nhiều mẩu thuốc lá đang phân hủy. Hắn lăn ngửa nàng ra rồi ngồi lên ngực nàng.

Nhìn quanh. Không có ai. Mấy tiếng thét yếu đi nhiều, do cú đánh vào họng, nhưng cũng không tắt hẳn.

“Mày, anh sẽ hỏi cưng vài câu và cưng phải nói thành lời. Anh cần câu trả lời ngay và luôn. Cưng nói thành lời được không?”

“Ặc.”

“Nói ‘được’ xem.”

“Đ…đ…được.”

“Tốt.” Hắn moi trong túi ra một tờ giấy lụa Kleenex, đoạn kẹp mũi nàng bằng tay kia và khi nàng mở miệng ra, hắn lấy giấy lụa chộp lấy lưỡi nàng, kéo đầu lưỡi qua môi hai phân. Đầu nàng lắc dữ dội, cho đến khi nàng nhận ra lắc đầu còn đau hơn bị hắn kẹp mũi. Nàng ép bản thân bình tĩnh lại.

Jacob Swann vừa nhích con dao Kai Shun tới trước vừa chiêm ngưỡng lưỡi dao và cán dao. Dụng cụ nấu nướng thường nằm trong số những món đồ được thiết kế phong cách nhất. Ánh nắng phản chiếu từ nửa trên của lưỡi dao - được dập thành nhiều chỗ lõm - tựa như đang nhấp nháy trên sóng biển. Hắn cẩn thận dùng mũi dao vuốt lên đầu lưỡi của nàng, vạch ra một vệt hồng sẫm nhưng không có máu.

Một tiếng gì đó. Hình như là “Xin anh.”

Ông hàng thịt bé bỏng…

Hắn nhớ lại cảnh cứa ức vịt chỉ vài tuần trước, bằng chính con dao này, rạch ba khe rất nông để mỡ dễ chảy hơn dưới ngọn lửa nướng. Hắn nhoài người tới. “Nghe cho kỹ đây,” hắn rỉ tai. Miệng Swann gần tai nàng và hắn cảm nhận làn da nóng hực của nàng chạm vào má hắn.

Hệt như tuần trước.

Thật ra thì, đại khái như tuần trước.

7 HÀNG CHỜ

Đại úy Bill Myers đã chấm dứt mấy lời dông dài chói tai của ông ta rồi rút đi, sau khi trao chiếc gậy nhạc trưởng của vụ án cho Rhyme và đồng đội.

Mặc dù điều tra tội âm mưu vụ Moreno, về một số phương diện, là một công việc đồ sộ, nhưng tựu trung lại nó cũng chỉ là một vụ bình thường trong số hàng nghìn vụ trọng án đang được điều tra tại New York, nhiều vụ việc khác chắc chắn vẫn đang vẫy gọi ông đại úy và cái Đơn vị Công tác Đặc biệt bí ẩn của ông ta.

Rhyme cũng cho rằng nếu là anh, anh cũng muốn tránh xa vụ này. Myers đã hỗ trợ cho cô công tố viên - ai ở cấp bậc Đại úy tất phải làm vậy, cảnh sát và công tố viên vốn là cặp song sinh liền thân - nhưng bây giờ chính là thời khắc để Myers hướng tới một nơi chưa hé lộ. Rhyme nghĩ đến cái tham vọng chính trị mà trước đó anh đã ngửi được và nếu đúng như vậy, ông quan này sẽ ở ngoài cuộc xem vụ việc được tháo mở như thế nào. Sau đó ông ta sẽ quay trở lại bục trong vinh quang, kịp lúc cho buổi áp giải nghi can[12]. Hoặc lặn mất tăm nếu vụ án bùng nổ thành một cơn ác mộng về quan hệ công chúng. Một kịch bản rất có khả năng xảy ra.

Rhyme chẳng bận tâm. Thật ra, anh hả dạ khi thấy Myers đi. Anh chẳng làm được gì ra hồn khi có bất kỳ tay đầu bếp nào khác trong nhà bếp.

Lon Sellitto dĩ nhiên ở lại. Về mặt lý thuyết, anh ta là điều tra viên chính, nhưng lúc này Sellitto đang ngồi trên một chiếc ghế mây cọt kẹt, phân vân mình có nên ăn một cái bánh muffin trên khay đồ điểm

tâm không, mặc dù anh ta đã gặm mất nửa miếng bánh ngọt Đan Mạch. Nhưng sau đó Sellitto thót bụng lại hai lần, như muốn truyền tải thông điệp là mình đã sụt đủ ký theo chế độ ăn kiêng thời thượng mới nhất nên anh ta xứng đáng được ăn chỗ bánh ngọt này. Ngược lại thì có.

“Cô biết gì về cái gã điều hành NIOS này?” Sellitto hỏi Laurel. “Tên là Metzger thì phải?”

Cô ta lặp lại lần nữa mà không cần xem tài liệu: “Bốn mươi ba tuổi. Đã ly hôn. Vợ cũ là luật sư tư, Phố Wall. Y học Harvard ra, theo chương trình Đào tạo Sĩ quan Dự bị. Sau đó vào quân đội, đến Iraq. Vào là trung úy, ra là đại úy. Nghe đồn y còn muốn thăng cấp cao nữa nhưng bị hỏng ngang vì một số vấn đề, để lát tôi kể thêm. Giải ngũ, vào học trường Yale, lấy bằng thạc sĩ chính sách công với bằng luật. Vào Bộ Ngoại giao, rồi gia nhập NIOS cách đây 5 năm trong vai trò giám đốc điều phối. Khi cục trưởng NIOS bấy giờ nghỉ hưu vào năm ngoái, Metzger thế chức của ông ấy, mặc dù y là một trong những người trẻ tuổi nhất trong ban quản trị. Người ta nói là không gì ngăn được y nắm quyền chỉ huy hết.”

“Con cái thì sao?” Sachs hỏi.

“Hả?” Laurel đáp.

“Metzger có con cái không?”

“Ồ, cô nghĩ có người dùng con cái của y để gây áp lực cho y, buộc y phải thi hành những nhiệm vụ bất lương hả?”

“Không phải,” Sachs nói. “Tôi chỉ thắc mắc y có con cái hay không thôi.”

Laurel chớp mắt một cái. Đến lúc này cô ta mới tham khảo tài liệu. “Có một trai, một gái. Học cấp II. Y không có quyền nuôi dưỡng trong một năm. Giờ thì y cũng có một số quyền thăm con nhưng tụi nhỏ ở với mẹ là chủ yếu. Metzger thì còn hơn cả diều hâu. Y chính miệng nói là nếu được thì y đã đánh bom hạt nhân vào Afghanistan vào ngày 12 tháng 9 năm 2001 rồi. Y chẳng ngại nói thẳng ra là chúng ta có quyền đánh phủ đầu để tiêu diệt kẻ thù. Kẻ thù truyền kiếp của y là công dân Mỹ nào từng ra nước ngoài và tham gia vào các hoạt động mà y xem là phản quốc, chẳng hạn như tham gia phiến quân hoặc lên tiếng ủng hộ các nhóm khủng bố. Nhưng đó là quan điểm chính trị của y nên tôi chẳng quan tâm.” Một khoảng nghỉ. “Tố chất quan trọng hơn của y là không ổn định về mặt tâm thần.”

“Sao lại thế?” Sellitto hỏi.

Rhyme đang bắt đầu mất kiên nhẫn. Anh muốn xét đến các yếu tố pháp y của vụ án.

Nhưng vì cả Sachs lẫn Sellitto đều luôn tiếp cận vụ án “một cách toàn cục”, nói theo kiểu của ông đại úy Myers, nên anh để Laurel tiếp tục còn anh cố gắng tỏ vẻ chăm chú.

Cô ta nói, “Bấy lâu y có vấn đề về cảm xúc. Chủ yếu là hay nổi nóng. Tôi nghĩ nóng giận là nguyên nhân chính sai khiến y. Tuy y giải ngũ với thành tích tốt nhưng lúc còn trong quân đội, y cũng đã nổi nóng gần chục bận làm tổn hại đến sự nghiệp bản thân ở đấy. Những cơn lôi đình, thịnh nộ, muốn gọi sao tùy mọi người. Hoàn toàn mất tự chủ. Y có lần phải nhập viện nữa. Khó khăn lắm tôi mới khai thác được một số hồ sơ cho thấy y vẫn còn đi khám bác sĩ tâm thần và mua thuốc uống. Y bị cảnh sát tạm giữ vài lần vì lâu lâu lại

lên cơn điên. Nhưng chưa hề bị truy tố. Nói trắng ra, tôi nghĩ nhân cách của y sắp chạm ngưỡng hoang tưởng. Không phải bị tâm thần nhưng nhất định bị ảo tưởng và nghiện ngập - nghiện cơn giận. Chính xác hơn là nghiện phản ứng với cơn giận. Theo những gì tôi nghiên cứu về đề tài này, thì cảm giác nhẹ nhõm có được khi ta xả giận rất gây nghiện. Như ma túy vậy. Chắc việc ra lệnh cho một kẻ bắn tỉa trừ khử người mà Metzger căm ghét làm y phê lắm đây."

Quả là có nghiên cứu. Cô ta nói cứ như bác sĩ tâm thần đang lên lớp sinh viên vậy.

"Vậy sao y lại có công việc này?" Sachs hỏi.

Một câu hỏi mà Rhyme đã nghĩ đến trước đó.

"Bởi vì y giết người cực kỳ, cực kỳ giỏi. Ít ra thì hồ sơ tại ngũ của y cho thấy như vậy." Laurel tiếp tục, "Muốn cho ban hội thẩm xem kết quả thử nghiệm toàn diện nhân cách của y sẽ rất khó nhưng tôi sẽ tìm cách. Cầu trời cho y ra bục nhân chứng. Tôi sẽ được dịp cho ban hội thẩm chứng kiến một cơn thịnh nộ." Cô liếc nhìn Rhyme rồi sang Sachs. "Khi hai người theo đuổi vụ điều tra này, tôi muốn hai người tìm ra bất kỳ thứ gì cho thấy tình trạng mất ổn định của Metzger, khuynh hướng nổi giận và khuynh hướng hung hăng của y."

Giờ đây lại có một khoảng nghỉ trước câu đáp của Sachs. "Vậy có hơi mờ ám, cô có thấy vậy không?"

Cuộc chiến của những khoảng lặng. "Tôi chưa hiểu ý cô."

"Tôi chẳng biết phải tìm ra loại chứng cứ pháp y nào mới chứng minh được gã này hay nổi xung nữa."

“Tôi chưa nghĩ đến pháp y. Tôi chỉ nghĩ đến công tác điều tra chung chung thôi.” Cô phó công tố viên quận đang ngước lên nhìn Sachs - nữ thám tử này cao hơn Laurel khoảng hai mươi phân. “Cấp trên đánh giá cô rất cao trong lĩnh vực phác thảo tâm lý và thẩm vấn nhân chứng của mình. Tôi tin chắc cô muốn tìm gì là tìm được.”

Sachs nghiêng đầu một chút, mắt nhíu lại. Cả Rhyme cũng ngạc nhiên khi thấy cô phó công tố viên quận này đã điều tra lý lịch Sachs - và có lẽ cả lý lịch của nhà khoa học hình sự là anh nữa.

Nghiên cứu…

“Vậy đấy.” Laurel đột nhiên thốt ra.

Vụ việc thế là xong, họ sẽ tìm kiếm chứng cứ chứng minh sự mất ổn định. Hiểu rồi.

Điều dưỡng của Rhyme xuất hiện ở góc phòng. Cậu mang đến một bình cà phê mới pha. Nhà khoa học hình sự giới thiệu cậu ta. Anh để ý thấy bộ mặt tiền son phấn của Nance Laurel thoáng lay động khi cô ta thấy Thom. Sự chú tâm hiện rõ trong mắt cô ta - tuy người phụ nữ này không đeo chiếc nhẫn cưới hay nhẫn đính hôn, nhưng Thom Reston không phải mẫu người trong mơ của phụ nữ, dẫu cậu ta điển trai và có duyên đến đâu. Nhưng một chốc sau, Rhyme kết luận phản ứng của cô ta không phải do sức hút của cậu hộ lý mà vì cậu ta giống một người cô ta quen hoặc từng quen thân.

Cuối cùng cũng rời mắt khỏi cậu thanh niên, Laurel từ chối cà phê, như thể nuông chiều bản thân khi làm việc là vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Cô ta lục trong cặp hồ sơ tố tụng của mình, bên trong

được sắp xếp ngăn nắp hoàn toàn. Các thẻ ngăn hồ sơ sử dụng nhiều màu để phân loại và anh chú ý hai chiếc máy vi tính, cặp mắt của chúng nhấp nháy đèn màu cam ở chế độ ngủ đông. Cô ta lôi ra một tài liệu.

“Bây giờ,” cô ta ngước mắt lên hỏi, “mọi người có muốn xem chỉ lệnh khử không?”

Ai lại đành nói không?

8 HÀNG CHỜ

“Tất nhiên bọn họ không gọi đây là ‘chỉ lệnh khử’,” Nance Laurel cam đoan. “Đó là cách gọi tắt thôi. Thuật ngữ đúng là ‘STO’, Mệnh lệnh Đặc nhiệm.”

“Nghe còn tệ hơn,” Lon Sellitto nói. “Làm như mình sạch sẽ lắm ấy. Thấy ghê.”

Rhyme đồng ý.

Laurel trao cho Sachs ba tờ giấy. “Phiền cô dán lên bảng, để tất cả chúng ta cùng xem.”

Sachs do dự rồi làm theo yêu cầu.

Laurel gõ vào tờ giấy thứ nhất. “Đây là email mà văn phòng chúng tôi nhận được vào thứ Năm tuần rồi, ngày 11.”

Xem tin tức về Robert Moreno đi. Đây là chỉ lệnh đằng sau nó. Cấp Hai là cục trưởng NIOS đương nhiệm. Thi hành chỉ lệnh này là ý của y. Moreno là công dân Mỹ. THNY nghĩa là thiệt hại ngoại ý. Don Bruns là mật danh của Sĩ quan đã giết anh ta.

— Một người có lương tâm.

“Chúng tôi sẽ truy ra nguồn gốc email này,” Rhyme nói. “Rodney.” Một cái liếc về phía Sachs, cô gật đầu.

Cô giải thích với Laurel rằng họ thường xuyên làm việc với đơn vị tội phạm điện tử trong Sở cảnh sát New York. “Tôi sẽ gửi họ yêu cầu. Cô có email này ở dạng điện tử không?”

Laurel moi một bao Baggie[13] chứa một thẻ nhớ ra khỏi cặp hồ sơ của mình. Rhyme rất ấn tượng khi thấy một tấm thẻ theo dõi quy trình sử dụng chứng cứ được đính vào đó. Cô vừa trao nó cho Sachs vừa nói, “Phiền cô…”

Cô thám tử liền ghi vội tên mình lên tấm thẻ.

Sachs cắm thẻ nhớ vào cạnh bên máy tính của mình rồi bắt đầu gõ.

“Nhớ nói với họ bảo mật là việc ưu tiên.”

Sachs nói mà không cần nhìn lên, “Tôi có nói trong đoạn đầu rồi.” Một lát sau cô gửi yêu cầu này đến Đơn vị Tội phạm điện tử.

“Mật danh nghe quen lắm,” Sellitto chỉ ra. “Bruns, Bruns…”

“Chắc tên bắn tỉa thích nhạc đồng quê Viễn Tây,” Sachs đáp. “Có một ông Don Bruns là nhạc sĩ kiêm ca sĩ, hát dân ca, nhạc đồng quê Viễn Tây. Cũng khá hay.”

Laurel ngẩng đầu lên như muốn nói mình chưa bao giờ nghe nhạc nhẽo gì, huống hồ dòng nhạc sinh động như đồng quê Viễn Tây.

“Kiểm tra bên Cục Thông tin,” Rhyme nói. “Khai thác từ khóa ‘Bruns’. Nếu là điệp viên nằm vùng không chính thức thì hắn nhất định còn hiện diện trong thế giới thực.”

Các điệp viên hoạt động nằm vùng không chính thức vẫn sở hữu thẻ tín dụng và hộ chiếu - có thể - cho phép truy ra đường đi nước bước của họ, tiết lộ manh mối về thân phận thật của họ. Cục Thông

tin là một bộ phận mới của Sở cảnh sát New York, một đơn vị khai thác thông tin đồ sộ, một trong những đơn vị tốt nhất nước Mỹ.

Trong khi Sachs gửi yêu cầu, Laurel quay trở lại bảng rồi gõ vào tờ thứ hai mà Sachs đã dán lên đó. “Còn đây chính là chỉ lệnh khử.”

TUYỆT MẬT - TUYỆT MẬT - TUYỆT MẬT

Mệnh Lệnh Đặc Nhiệm

Hàng chờ

• 8/27

Nhiệm vụ: Robert A. Moreno (mã NIOS: ram278e4w5)

Sinh: 4/75, New Jersey

Thời hạn: 8/5-9/5

Phê chuẩn:

Cấp Hai: Duyệt

Cấp Một: Duyệt

Tài liệu củng cố: Xem “A”

Cần xác nhận: Có

Cần mã định danh: Có

THNY: Phê chuẩn, nhưng giảm thiểu

Chi tiết:

Chuyên viên thực hiện: Don Bruns, Buồng Khử, Khách sạn South Cove, Bahamas, dãy phòng 1200

Tình trạng: Đã đóng

• 9/27

Nhiệm vụ: Al-Barani Rashid (mã NIOS: abr942pd5t)

Sinh: 2/73, Michigan

Thời hạn: 19/5

Phê chuẩn:

Cấp Hai: Duyệt

Cấp Một: Duyệt

Tài liệu củng cố: Không bắt buộc

Cần xác nhận: Không

Cần mã định danh: Có

THNY: Phê chuẩn, nhưng giảm thiểu

Chi tiết: Cung cấp sau

Tình trạng: Chờ thi hành

Tài liệu còn lại trên bảng có đầu đề “A”. Tài liệu này cung cấp thông tin mà Nance Laurel đã đề cập trước đó, các dữ liệu củng cố về các kiện hàng phân bón, nhiên liệu điêzen và hóa chất gửi đến Bahamas. Các kiện hàng này có xuất xứ từ Corinto, Nicaragua và Caracas.

Laurel hất đầu về phía chiếc thẻ nhớ, hiện vẫn đang cắm vào máy tính gần đó. “Kẻ tố giác còn gửi một tệp .wav ghi âm lại một cuộc điện thoại hoặc điện đàm vô tuyến với kẻ bắn tỉa, có vẻ như từ chỉ huy của hắn. Cuộc nói chuyện này diễn ra ngay trước vụ nổ súng.” Cô ta nhìn Sachs một cách trông đợi, Sachs nghỉ một hồi rồi lại ngồi xuống máy tính. Cô đánh máy. Một lát sau, một trao đổi ngắn phát ra từ cặp loa léo nhéo.

“Hình như có hai, không, ba người trong phòng.”

“Anh có nhận diện chắc chắn là Moreno không?”

“Đó là… hơi bị chói. Được rồi, đỡ rồi. Có. Tôi nhận diện được nhiệm vụ. Tôi thấy y rồi.”

Rồi cuộc điện đàm kết thúc. Rhyme toan bảo Sachs chạy chương trình phân tích giọng nói nhưng cô đã làm xong. Anh nói, “Điểm này không chứng minh được hắn tận tay bóp cò nhưng cho thấy hắn có liên quan. Bây giờ chúng ta chỉ cần tìm ra người nào có giọng này.”

“Chuyên viên,” Laurel chỉ ra. “Hình như là chức danh chính thức của những kẻ ám sát.”

“Sao lại có mã NIOS?” Sellitto hỏi.

“Có lẽ để chắc chắn là chúng tìm đúng người tên R. A. Moreno. Nếu nhầm lẫn thì xấu mặt lắm.” Rhyme đọc. “Hay ho là kẻ tố giác không cho ta biết tên tay súng.”

“Chắc gã không biết,” Sellitto nói.

Sachs: “Có vẻ gã biết mọi chuyện khác. Lương tâm của gã cũng có chừng mực thôi. Gã muốn vạch mặt người đứng đầu tổ chức nhưng lại đồng cảm với kẻ nhận nhiệm vụ nổ súng.”

Laurel nói, “Tôi đồng ý. Kẻ tố giác phải biết. Tôi cũng muốn truy ra gã. Không phải để truy tố mà để khai thác thông tin thôi. Gã là manh mối tốt nhất dẫn tới kẻ bắn tỉa - không có kẻ bắn tỉa thì không có tội âm mưu và cũng không có vụ án này.”

Sachs nói, “Cho dù ta tìm được thì gã cũng không sẵn lòng tiết lộ gì đâu. Nếu gã chịu tiết lộ thì đã nói luôn rồi.”

Laurel đáp một cách lơ đãng, “Cứ giao kẻ tố giác cho tôi… rồi gã sẽ nói thôi. Nhất định sẽ nói.”

Sachs hỏi, “Còn việc điều tra Metzger về các nạn nhân còn lại thì sao? Người vệ sĩ và ông phóng viên, de la Rua thì phải?”

“Không, vì chỉ có Moreno được gọi đích danh trong chỉ lệnh khử còn hai người kia là thiệt hại ngoại ý nên chúng tôi không muốn làm rối ren sự việc.”

Vẻ mặt chua chát của Sachs như muốn nói: Nhưng hai người đó cũng chết khác gì mục tiêu đâu chứ. Không được làm rối ban hội thẩm yêu quý chứ gì?

Rhyme nói, “Cho tôi chi tiết của chính vụ án mạng đi.”

“Chúng ta có rất ít thông tin. Cảnh sát Bahamas có đưa cho chúng tôi một báo cáo sơ bộ, rồi sau đó chẳng nghe tin tức gì từ họ nữa. Họ không trả lời điện thoại. Chúng ta chỉ biết là Moreno đang ở trong dãy phòng khách sạn của anh ta thì bị bắn.” Cô ta chỉ vào bản

chỉ lệnh STO. “Dãy 1200. Buồng Khử, bọn họ gọi vậy. Kẻ bắn tỉa nổ súng từ một gò đất cách khách sạn khoảng 1.800 mét.”

“Chà, phát súng đúng là lợi hại,” Sachs nói, mày nhíu lên. Cô cũng là một xạ thủ, thường xuyên tranh tài trong các cuộc thi bắn súng và giữ kỉ lục tại Sở cảnh sát New York lẫn các giải đấu tư, có điều cô thích dùng súng lục hơn súng trường. “Chúng tôi gọi đó là viên đạn nghìn đô. Kỉ lục hiện tại của một người bắn tỉa vào khoảng 2.300 mét. Dù là ai đi nữa thì tay súng này cũng có chút kỹ năng.”

“Vậy thì tốt cho chúng ta chứ sao,” Laurel tiếp tục. “Thu hẹp số lượng nghi can.”

Đúng vậy, Rhyme suy ngẫm. “Chúng ta còn biết gì nữa?”

“Hết rồi.”

Vậy thôi? Một vài bức email, một tài liệu chính phủ bị rò rỉ, danh tính một kẻ chủ mưu. Còn thứ Rhyme cần nhất lại thiếu rành rành: chứng cứ.

Chứng cứ đang nằm đâu đó cách đây hàng trăm cây số, ở một vùng pháp lý khác - không đúng, ở một quốc gia khác.

Anh đây, một chuyên gia hiện trường vụ án lại thiếu hiện trường vụ án.

9 HÀNG CHỜ

Shreve Metzger ngồi ở bàn làm việc của y tại Manhattan Hạ, bất động, giữa lúc một sợi nắng sớm, phản chiếu qua một tòa nhà cao tầng gần đó, rơi ngang cánh tay và ngực y.

Nhìn chằm chằm dòng sông Hudson, y đang nhớ lại nỗi khiếp đảm hôm qua khi đọc tin nhắn mã hóa do bộ phận do thám của NIOS gửi đến. Tổ chức này chẳng điêu luyện hơn tổ chức của CIA hay NSA[14], nhưng lại không quá lộ liễu, nên ít bị sự phiền phức của lệnh khám xét FISA[15] này nọ bó buộc. Bởi thế mà chất lượng tin tình báo của nó là vàng.

Hôm qua, xế trưa Chủ nhật, Metzger đến xem trận bóng đá của đứa con gái, một trận đấu quan trọng - đấu với đội Wolverines, một đối thủ đáng gờm. Đừng hòng bảo y rời bỏ chỗ ghế ngay chính giữa khán đài này vì bất kỳ thứ gì. Hễ nhắc tới con cái là y dè dặt, y biết quá rõ điều này.

Nhưng khi y đeo vào cặp kính gọng nhẹ của mình - sau khi lau sạch mắt kính - rồi đọc những dòng chữ rắc rối, rầy rà, đến mức gây choáng thì Khói hình thành, nhanh và đặc sệt, giống chất keo hơn là hơi nước, rồi nó quấn quanh y. Ngột ngạt. Y bỗng dưng rùng mình, hàm nghiến chặt, tay siết chặt, tim thắt chặt.

Metzger đọc đi đọc lại: Mình chịu được mà. Công việc phải vậy thôi. Mình biết có nguy cơ bị phát hiện. Y tự nhắc nhở bản thân: Khói không định nghĩa ta, nó không phải một phần của ta. Muốn thì ta có thể thả trôi nó. Nhưng ta phải muốn mới được. Cứ buông xả đi.

Y bình tâm một chút, các ngón tay buông lơi gõ gõ lên cái chân xương xẩu trong chiếc quần tây (những ông bố bóng đá[16] khác đều mặc quần jean nhưng y không có cơ hội thay quần áo giữa giờ làm từ văn phòng sang sân bóng). Metzger cao gần một mét tám và nặng gần bảy chục kí. Hồi nhỏ thì béo ú, nhưng giờ đây y đã tan bớt trọng lượng và không bao giờ để nó quay trở lại. Mái tóc nâu đang thưa dần của y hơi dài so với một công chức nhưng y thích phong cách này nên chẳng buồn thay đổi.

Hôm qua, trong lúc y cất điện thoại đi thì cô nhỏ trung vệ mười hai tuổi quay về phía khu vực khán đài mỉm cười với y. Metzger cười nhăn nhở đáp lại. Cái cười giả dối và chắc Katie cũng biết. Phải chi người ta bán rượu scotch ở đây, nhưng đây là trường cấp II tại Bronxville, New York, nên liều mạnh nhất trên thực đơn cũng chỉ là caffein, mặc dù bánh quy và mấy em tóc vàng tuyệt cú mèo của Hội Phụ huynh - Giáo viên trường Woodrow Wilson cũng làm người ta ngây ngất.

Dù sao thì rượu mạnh cũng không phải là cách đánh bại Khói.

Bác sĩ Fischer, tôi tin ông. Chắc vậy.

Tối qua y đã quay lại văn phòng rồi cố gắng lý giải cái tin đó: Một tay phó công tố viên quận sục sôi khí thế nào đấy tại Manhattan đang đeo bám y để điều tra về cái chết của Moreno. Bản thân cũng là luật sư, Metzger cộng dồn lại tất cả các tội danh khả dĩ thì nhận ra cái dùi cui to nhất, nặng nhất giáng vào đầu y là tội âm mưu.

Và y còn sửng sốt hơn khi biết do Mệnh lệnh Đặc nhiệm bị rò rỉ mà văn phòng công tố quận đã biết về cái chết của Moreno.

Thằng tố giác đáng chết!

Thằng phản phúc. Phản tao, phản NIOS, tệ nhất là phản cả dân tộc. Ái chà, nghĩ vậy khiến Khói quay trở lại. Y mường tượng cảnh tận tay dùng xẻng đánh thằng hoặc con công tố viên ấy đến chết - y nào biết cơn thịnh nộ của mình có muôn hình vạn trạng ra sao. Và cái viễn cảnh này, hết sức máu me kèm theo nhạc nền ghê rợn, khiến người ta vừa đờ đẫn vừa thỏa thê đến tận tâm can bằng sự sinh động và dai dẳng của nó.

Khi đã bình tâm, Metzger bắt tay vào việc, gọi điện thoại và gửi những tin nhắn bọc trong lớp kén của công nghệ mã hóa siêu việt, với mong muốn dốc hết sức để xử lý vấn đề.

Lúc này đây, sáng thứ Hai, y quay mặt khỏi con sông rồi duỗi người. Máy móc trong cơ thể y ít nhiều vẫn chạy tốt, sau khi y ngủ được tổng cộng bốn tiếng (quá tệ, vì sự kiệt quệ chỉ tổ tiếp sức cho Khói) rồi tắm táp trong phòng tập thể dục của NIOS. Trong văn phòng 6x6 mét trống trơn ngoại trừ két sắt, tủ, máy tính, một vài tấm ảnh, sách và bản đồ, Metzger nhâm nhi tách cà phê sữa kiểu Ý của mình. Y cũng mua cho bà trợ lý một tách như thế - của Ruth thì pha thêm sữa đậu nành. Y tự hỏi có nên thử loại đó không. Bà ấy cho rằng đậu nành là một chất an thần.

Y nhìn tấm ảnh đóng khung chụp mấy cha con y đi nghỉ mát tại Boon, Bắc Carolina. Y nhớ lại chuyến cưỡi ngựa tại khu vực chuồng ngựa dành cho du khách. Sau đó một nhân viên đã chụp cho ba cha con tấm ảnh kỉ niệm này. Metzger chú ý thấy cái máy ảnh mà tay nhân viên mặc đồ cao bồi nọ đã dùng là máy Nikon, chính cái công ty chế tạo ống ngắm mà lính bắn tỉa của y sử dụng tại Iraq. Cụ thể

thì y đang nhớ lại cảnh một tay lính của y bắn một viên .388 Lapua 8,56 li cách 1,7 cây số vào vai một tên Iraq sắp kích nổ một thiết bị nổ tự chế. Chẳng như phim ảnh, một viên đạn như thế trúng vào chỗ nào cũng giết được ta. Vai, chân, bất kỳ chỗ nào. Tên phiến quân đó chỉ đơn giản là tan xác rồi ngã phịch xuống cát, còn Shreve Metzger thì thở phào trong sự bình yên và hân hoan ấm áp.

Cười lên đi, ông Metzger. Ông có những đứa con thật dễ thương. Ông muốn 3 tấm ảnh khổ thường và một chục tấm khổ bỏ ví không?

Không có Khói bên trong y lúc y lên kế hoạch lẫn thi hành kế hoạch hành quyết một kẻ phản phúc. Hoàn toàn không. Y kể vậy với bác sĩ Fischer. Vị bác sĩ tâm thần nom khó ở nên hai người không đi sâu vào chủ đề đó nữa.

Metzger liếc nhìn máy tính và chiếc điện thoại ma thuật của mình.

Cặp mắt nhợt nhạt của y - một màu hạt phỉ y chẳng thích thú gì, xanh lục pha vàng, trông bệnh hoạn - lại nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm lát cắt sông Hudson trước mặt, cái quang cảnh hiện hữu nhờ một mớ kẻ tâm thần ngu si, vào một ngày tháng Chín quang đãng, đã phá bỏ những tòa nhà can thiệp vào khung cảnh tuyệt mĩ này. Những kẻ, trước mất mát từ những người đồng bào còn sống sót của bọn chúng, đã đẩy Metzger vào cái nghề mới của y.

Trước những suy nghĩ này, Khói cô đặc lại, như vẫn thường cô đặc mỗi khi y nghĩ về ngày 11 tháng 9. Các ký ức về ngày hôm ấy nếu trước đây làm y suy nhược thì giờ đây chỉ làm y nhói lên một cơn đau rát bỏng.

Buông xả đi…

Điện thoại reo. Y xem người gọi, cái tên hiện lên, có nghĩa đại khái là: *Toi mẹ anh rồi.*

“Metzger đây.”

“Shreve!” người gọi thốt lên hân hoan. “Anh khỏe không? Chủ nhật cả tháng vừa rồi chưa tán gẫu với anh.”

Metzger xưa nay không thích *Phù thủy xứ Oz.* Không thích chính nhân vật Phù thủy (chứ bộ phim thì y khá thích). Lão ta lén lút, giỏi sai khiến người khác, độc đoán, lừa lọc để lên ngôi… vậy mà vẫn chỉ huy toàn bộ quyền lực ở vùng đất này.

Giống hệt cái lão đang nói chuyện điện thoại với y.

Lão Phù thủy của riêng y đang quở, “Anh không gọi cho tôi, Shreve.”

“Tôi vẫn đang thu thập dữ kiện,” y nói với lão, một người tình cờ đang ở cách đó hơn 400 cây số, về phía nam, tại Washington, DC. “Còn nhiều chuyện chúng ta chưa biết lắm.”

Câu nói rỗng tuếch. Nhưng y không rõ Phù thủy đã biết được bao nhiêu. Bởi thế nên y sẽ đi theo hướng lấp lửng.

“Có phải cái tin tình báo sai be bét về Moreno không, Shreve?”

“Chắc vậy.”

Phù thủy: “Chuyện đó thường thôi. Hoàn toàn bình thường. Cái ngành nghề của chúng ta điên khùng thế đấy. Toàn bộ tin tình báo của anh đều chuẩn xác, kiểm tra những hai, ba lần đấy.”

Của anh…

Lựa cái từ cũng thẳng thừng thật.

“Tất nhiên rồi.”

Phù thủy không nhắc Metzger nhớ lại cụ thể chuyện y đã bảo đảm với lão là cái chết của Moreno rất cần thiết để cứu nhiều mạng người bởi tên kiều dân này sắp cho nổ tung trụ sở Công ty Dầu Mỹ tại Miami. Trong khi thực tế chuyện xảy ra tệ lắm cũng chỉ là một người phụ nữ biểu tình ném trượt cà chua nhằm vào một cảnh sát.

Nhưng hễ có Phù thủy thì cuộc nói chuyện nào phần lớn cũng hàm chứa ẩn ý và những lời của lão - hoặc những lời lão không nói - dường như càng nhằm thẳng vào cái ẩn ý ấy.

Metzger làm việc với lão cũng nhiều năm. Họ không gặp mặt thường xuyên nhưng hễ có dịp gặp thì cái lão phương phi, tươi cười này luôn mặc vải xéc lam, bất kể là món gì, và đôi tất có họa tiết ấn tượng, cùng một chiếc kẹp hình cờ Mỹ trên ve áo. Lão chưa bao giờ gặp vấn đề như Metzger, vấn đề mang tên “Khói”, nên hễ nói chuyện là lão luôn dùng chất giọng điềm tĩnh nhất.

“Khi ấy ta phải hành động nhanh,” Metzger nói mà trong lòng bực dọc vì đang ở thế phòng ngự. “Nhưng ta biết Moreno là một mối họa. Hắn cấp tiền cho khủng bố, hắn ủng hộ buôn bán vũ khí, mấy doanh nghiệp của hắn rửa tiền, đủ thứ.”

Metzger tự sửa lời: Moreno từng là một mối họa. Hắn bị bắn chết rồi.

Phù thủy xứ Washington nói tiếp bằng cái giọng đường mật của lão, “Đôi khi anh phải hành động nhanh, Shreve, thật vậy. Cái ngành điên rồ.”

Metzger lấy ra một cái bấm móng tay rồi bắt tay vào việc. Y xén chậm rãi. Nhờ vậy mà Khói không hình thành, trong chốc lát. Bấm móng tay như thế này thật kỳ quặc nhưng còn đỡ hơn ngấu nghiến khoai tây chiên và bánh quy. Và quát nạt vợ con.

Phù thủy bịt lại ống nghe rồi nói chuyện rì rầm với ai đó.

Kẻ quái nào đang trong phòng với lão? Metzger tự hỏi. Trưởng công tố viên chăng? Một người từ Đại lộ Pennsylvania[17] chăng?

Khi Phù thủy trở lại đường dây điện thoại, lão hỏi, “Rồi chúng tôi nghe nói người ta đang điều tra ít nhiều hả?”

Vậy là. Mẹ nó. Lão có biết. Làm thế nào mà tin này lại lọt ra ngoài? Rò rỉ thông tin, đối với công việc mình đang làm, là mối đe dọa nghiêm trọng chẳng khác gì bọn khủng bố.

Khói, nghi ngút.

“Hình như vậy.”

Một khoảng nghỉ, rõ ràng như muốn hỏi: Rồi anh định khi nào đề cập chuyện này với chúng tôi đây, Shreve? Song câu hỏi từ miệng Phù thủy ra lại là: “Cảnh sát chăng?”

“Sở Cảnh sát New York, đúng vậy. Không phải bọn liên bang. Nhưng ta có cơ sở vững chắc để áp dụng luật miễn tố.” Tấm bằng luật của Metzger tuy bám bụi đã nhiều năm nhưng y đã tra cứu vụ án Neagle và các vụ liên quan rất kỹ càng trước khi nhận việc ở đây.

Y có thể đọc thuộc làu phán quyết của vụ đó trong khi ngủ: Quan chức liên bang không thể bị truy tố về các tội cấp bang, miễn là họ hoạt động trong thẩm quyền.

“À, đúng, miễn tố,” Phù thủy nói. “Tất nhiên, chúng tôi nghiên cứu vấn đề đấy rồi.”

Rồi ư? Nhưng Metzger không lấy gì làm lạ lắm.

Một khoảng lặng ngượng ngập. “Anh vui vì mọi thứ đều đã nằm trong thẩm quyền, phải không Shreve?”

“Phải.”

Làm ơn, xin trời, cho tôi giữ Khói bên trong lúc này.

“Tốt lắm. Bruns chính là chuyên viên thi hành, đúng chưa?”

Qua điện thoại, hoặc không dùng tên, hoặc dùng mật danh, bất luận điện thoại được mã hóa tốt đến mấy.

“Ừ.”

“Cảnh sát nói chuyện với hắn chưa?”

“Chưa. Hắn ngụy trang kỹ lắm. Đố ai tìm được.”

“Tất nhiên tôi không cần phải nói - hắn biết phải cẩn thận mà.”

“Hắn đang rất thận trọng. Ai cũng phải vậy mà.”

Một khoảng nghỉ. “Chà, nói về vụ đấy thế là đủ. Tôi để cho anh lo.”

“Tôi làm được mà.”

“Tốt. Bởi vì tình hình là ủy ban Tình báo đã đả động đến vấn đề ngân sách rồi. Tự nhiên lại nêu ra. Chẳng hiểu nữa. Chưa lên lịch gì cả nhưng anh biết mấy cái ủy ban đấy rồi. Lúc nào cũng giám sát tiền đi đâu. Và tôi chỉ muốn nói anh biết là, vì một lý do nào đấy - nói là thấy phát bực rồi - NIOS đang trong tầm ngắm của bọn họ.”

Không có Khói nhưng Metzger chưng hửng. Y không nói được gì.

Phù thủy sấn tới. “Tào lao, đúng không? Anh biết chúng tôi đã đấu tranh cực khổ để cho tổ chức của anh vận hành trơn tru mà. Một số người lúc đó cũng khá lo ngại về tổ chức này.” Một tiếng cười khan. “Các đồng chí cánh tả của chúng tôi không thích ý tưởng của anh đã đành. Còn một số đồng chí phía bên kia lại không muốn anh giật việc của Langley[18] và Lầu Năm Góc. Đằng nào cũng chết cả.

“Sao cũng được. Chắc cũng chẳng có chuyện gì đâu. À, tiền. Sao lúc nào chung quy lại cũng là tiền nhỉ? Mà Katie và Seth khỏe không?”

“Tụi nó khỏe. Cảm ơn ông đã hỏi thăm.”

“Vậy thì tốt. Đi đây, Shreve.”

Họ ngắt máy.

Ôi, mẹ kiếp.

Xúi quẩy thật.

Điều mà lão Phù thủy hân hoan cùng bộ cánh Phù thủy bằng vải xéc lam, đôi tất lòe loẹt và cặp mắt sẫm sắc như dao cạo của lão

thật sự muốn nói nãy giờ là: Anh đã trừ khử một công dân Mỹ trên cơ sở tình báo sai và nếu vụ việc được đưa ra xét xử tại tòa cấp bang thì nó sẽ lan tới tận xứ Oz. Nhiều người tại thủ đô sẽ để mắt kỹ đến New York và kết quả của sự vụ Moreno. Bọn họ hoàn toàn sẵn sàng phái một tay súng riêng - tất nhiên hiểu theo nghĩa bóng, dưới dạng một ngân sách bị thâm hụt - bám riết NIOS. Cục sẽ phá sản sau sáu tháng.

Và toàn bộ vụ việc nhẽ ra đã ngủ yên, nếu không có kẻ tố giác.

Tên phản bội.

Bị Khói làm mù quáng, Metzger gọi điện thoại nội bộ đến trợ lý của y rồi lại nhấc lên tách cà phê.

Toàn bộ tin tình báo của anh đều chuẩn xác, kiểm tra những hai, ba lần đấy…

Chà, nói đến cái đấy thì…

Metzger bèn tự nhủ, Nghĩ thông tình huống này nào: Mình gọi một mớ rồi, nhắn tin cũng một mớ rồi. Quá trình phi tang đang được tiến hành.

“Anh… ở… có sao không, Shreve?” Mắt Ruth nhìn vào các ngón tay của y đang siết quanh cái tách bằng giấy bồi. Metzger chợt nhận ra mình suýt nữa bóp nát tách, làm thứ cà phê nguội ngắt đổ lan ra tay áo và nhiều tập hồ sơ khác nhau mà chỉ chục người trên cả nước Mỹ được phép đọc.

Y thả lỏng gọng kềm tử thần rồi gượng cười, “Ừ, phải. Đêm dài mà.”

Trợ lý riêng của y mới ngoài sáu mươi, khuôn mặt dài, thu hút, vẫn còn lấm chấm nhiều vết tàn nhang mờ, khiến bà trông trẻ hơn tuổi.

Y mới biết là cách đây nhiều thập kỷ bà từng là một hoa nữ[19]. "Mùa hè Tình yêu" ở San Francisco. Sống ở khu Halght[20]. Lúc này đây mái tóc bạc của bà, như thường lệ, được bới lên thành búi nghiêm chỉnh và bà đeo nhiều vòng cao su đủ màu trên cổ tay, những vòng dây biểu thị sự ủng hộ đối với nhiều sự nghiệp xã hội khác nhau. Ung thư vú, niềm hi vọng, sự hòa hợp. Vô số. Y ước chi bà đừng làm vậy. Những thông điệp như thế, dù là mập mờ, có vẻ không phù hợp trong một cơ quan chính phủ có sứ mệnh như NIOS.

"Spencer đến chưa?" y hỏi bà.

"Ông ấy nói khoảng một tiếng nữa."

"Ông ấy đến thì bảo ông ấy vào gặp tôi ngay."

"Được rồi. Anh cần gì nữa không?"

"Không, cảm ơn bà."

Khi Ruth đã rời văn phòng và đóng cửa lại, để lại làn hương dầu hoắc hương sau lưng, Metzger gửi thêm một vài tin nhắn và nhận lại một vài tin nhắn.

Một tin nhắn làm y vững dạ.

Chí ít thì tin nhắn này làm loãng Khói một chút.

10 HÀNG CHỜ

Rhyme để ý thấy Nance Laurel đang săm soi mặt trong tấm gương mờ tạo từ khung kim loại của chiếc máy sắc ký khí. Cô ta không có phản ứng gì trước hình ảnh của mình. Cô ta không giống kiểu phụ nữ thích chải chuốt.

Cô ta quay sang hỏi Sellitto và Rhyme, “Hai anh đề xuất chúng ta nên tiến hành thế nào?”

Trong đầu Rhyme, vụ án được bày biện ra rất rõ. Anh đáp, “Tôi sẽ cố gắng phân tích hiện trường vụ án. Sachs và Lon cố gắng điều tra về NIOS, Metzger và kẻ dự mưu còn lại - tên bắn tỉa. Sachs, bắt đầu vẽ biểu đồ. Thêm dàn nhân vật lên đấy, mặc dù ta chưa biết nhiều lắm.”

Cô lấy bút lông ra rồi bước đến một tấm bảng trắng trống trơn, ghi nhanh lên đấy lượng thông tin ít ỏi.

Sellitto nói, “Tôi cũng muốn truy ra người tố giác nữa. Có thể khó khăn. Gã biết mình sẽ gặp nguy hiểm. Đâu phải người này mách nước cho báo giới biết là có công ty nào đấy dùng bột mì rởm trong món ngũ cốc điểm tâm, gã tố cáo chính phủ phạm tội mưu sát. Amelia, sao rồi?”

Sachs đáp, “Tôi đã gửi cho Rodney thông tin về bức email và chỉ lệnh STO. Tôi sẽ phối hợp với anh ấy và Đơn vị Tội phạm Máy tính. Người có khả năng lần ra một tệp tải lên nặc danh chỉ có thể là anh ấy.” Cô suy nghĩ một chốc rồi nói, “Ta hãy gọi cho Fred nữa.”

Rhyme suy ngẫm rồi nói, “Tốt.”

“Ai vậy?” Laurel hỏi.

“Fred Dellray. FBI.”

“Không được,” Laurel nói thẳng thừng. “Không được có quan chức liên bang.”

“Sao lại không?” Câu hỏi của Sellitto.

“Có khả năng tin tức sẽ đến tai NIOS. Tôi thấy không nên mạo hiểm.”

Sachs phản đối, “Chuyên môn của Fred là nằm vùng. Ta yêu cầu kín kẽ thì anh ấy sẽ hành động kín kẽ. Ta cần hỗ trợ, trong khi anh ấy lại có thể kiếm được nhiều thông tin hơn hẳn NCIC[21] và các cơ sở dữ liệu tội phạm cấp bang.”

Laurel phân vân. Gương mặt nhợt nhạt, tròn trịa của cô ta - trông ưa nhìn theo kiểu cô nàng nhà nông khi quan sát từ một số góc độ - biểu lộ một sự thay đổi tinh tế. Lo ngại? Tự ái? Chống đối? Nét mặt của cô ta tựa như những chữ viết Hebrew hoặc Ả-rập, trong đó các dấu phụ tí hon là manh mối duy nhất dẫn đến những ý nghĩa khác hẳn nhau.

Sachs liếc nhìn cô công tố viên một lần, quả quyết nói, “Chúng tôi sẽ cho anh ấy biết chuyện này rất nhạy cảm. Anh ấy sẽ phối hợp.”

Laurel chưa kịp nói gì thêm thì Sachs đã nhấn loa ngoài trên một điện thoại gần đó. Rhyme thấy cô công tố viên đanh người lại và tự hỏi liệu cô ta có bước tới nhấn ngón tay xuống nút ngắt máy không.

Âm thanh rỗng của tiếng chuông điện thoại lấp đầy không trung.

“Dellray đây,” chàng điệp viên trả lời máy. Giọng điệu lý nhí cho thấy có thể anh đang đóng vai nằm vùng đâu đó tại Trenton hay Harlem và không muốn thu hút sự chú ý.

“Chào Fred. Amelia đây.”

“Ái chà chà, cô khỏe không? Lâu lắm rồi. Giờ xem tôi liều mạng thế nào này. Dám trả lời điện thoại khi bên đầu dây này thì rõ ràng bảo mật trong khi bên cô thì đang truyền tín hiệu trực tiếp tới trường đấu Madison Square Garden? Tôi chúa ghét loa ngoài.”

“Anh an toàn mà, Fred. Ở đây có tôi, Lon, Lincoln…”

“Chào Lincoln. Anh thua độ vụ Heidegger rồi, biết chưa? Tôi nghía hộp thư mỗi ngày mà từ hôm qua cũng chẳng thấy lấy một tờ séc đề là ‘Trả cho Fred Đừng-Hòng-Cãi-Vã-Triết Học-Với-Dellray’.”

“Tôi biết, tôi biết mà,” Rhyme làu bàu. “Tôi sẽ trả đủ.”

“Anh nợ tôi năm chục đấy.”

Rhyme nói, “Đúng ra Lon phải trả một phần chứ. Anh ấy thúc tôi mà.”

“Tôi cóc làm nhé.” Anh ta nói vèo một hơi.

Nance Laurel nghe cuộc trao đổi mà ngây người ra. Trong tất cả những thứ không thuộc cá tính của cô ta, bông đùa đứng ở nhóm đầu danh sách.

Hoặc có lẽ cô ta chỉ đang giận vì Sachs đã gạt mình và gọi cho tay điệp viên FBI này.

Sachs nói tiếp, “Còn có một công tố viên, phó công tố viên quận Nance Laurel.”

“Chà, hôm nay là ngày đặc biệt dữ. Chào cô, công tố viên Laurel. Cô làm tốt vụ kết tội Longshoremen lắm. Là cô làm, phải không?”

Khoảng lặng. “Phải, điệp viên Dellray.”

“Chưa hề, chưa hề, chưa hề nghĩ cô thắng được vụ đó luôn đấy. Anh biết cái tên bị thộp cổ không, Lincoln? Vụ Joey Barone, ở khu Nam ấy? Tụi tôi truy tố thằng đấy một số tội danh cấp liên bang nhưng ban hội thẩm lại muốn xử nhẹ. Công tố viên Laurel, trái lại, dồn lên tấn công tại tòa cấp bang và tặng cho thằng đấy ít nhất hai chục năm. Nghe đâu tay công tố viên liên bang ấy treo hình cô trong văn phòng hắn… trên bia phóng phi tiêu.”

“Tôi không biết chuyện đó,” cô ta đáp lại máy móc. “Tôi rất hài lòng với kết quả.”

“Thôi, nói tiếp đi.”

Sachs nói, “Fred, chúng tôi có sự vụ này. Một sự vụ nhạy cảm.”

“Chà, phải nói là giọng của cô nghe ly kỳ muốn rối trí luôn, đừng ngừng nói.”

Rhyme thấy một nụ cười thoáng qua trên mặt Sachs. Fred Dellray là một trong những điệp viên giỏi nhất của FBI, một tay vận hành mạng lưới nội gián kiêm người đàn ông của gia đình kiêm người cha… kiêm triết gia nghiệp dư. Nhưng những năm tháng bôn ba làm điệp viên nằm vùng đã cho anh một phong cách nói chuyện độc nhất, quái đản chẳng khác thị hiếu thời trang của anh.

“Hung thủ là chủ của anh, chính quyền liên bang.”

Một khoảng nghỉ. “Hừm.”

Sachs liếc nhìn Laurel, cô ta phân vân một chốc rồi tiếp lời, trình bày lại các dữ kiện mà họ biết cho đến thời điểm này về vụ án mạng Moreno.

Fred Dellray tuy lặng thinh nhưng bình tĩnh và tự tin, song lúc này Rhyme nhận ra sự lo âu khác thường. “NIOS hả? Bọn họ chưa hẳn cùng phe với bọn tôi đâu. Bọn họ hoạt động theo kiểu riêng. Khi tôi nói vậy, không nhất thiết phải hiểu theo nghĩa tốt.”

Anh ấy không tiết lộ chi tiết, mặc dù Rhyme không chắc Dellray có cần làm vậy không.

“Để tôi kiểm tra một số thứ đã. Chờ chút.” Tiếng gõ phím bay ra khỏi loa như vỏ hạt dẻ khua lọc cọc trên mặt bàn.

“Điệp viên Dellray,” Laurel lên tiếng.

“Gọi tôi Fred được rồi. Vô tư đi. Tôi cũng được mã hóa hết cỡ mà.”

Một cái chớp mắt. “Cảm ơn anh.”

“Được rồi, đang xem hồ sơ của chúng tôi ở đây, các hồ sơ này…” Một khoảng nghỉ đằng đẵng. “Robert Moreno, còn gọi là Roberto. Ừ, ở đây có một số ghi chép về APDR, Công ty Khoan Lọc Dầu Mỹ… Hình như văn phòng tại Miami của chúng tôi bị xáo xào lên vì một sự cố tưởng là khủng bố nhưng hóa ra chỉ là báo động giả tào lao thôi. Cô muốn tôi gửi thông tin về Moreno ở đây cho cô không?”

“Có, Fred. Gửi đi.” Sachs ngồi xuống máy tính và tạo một tệp.

“OK, tên này rời Mỹ hơn hai chục năm trước và chỉ quay lại mỗi năm khoảng một lần. Chậc, từng quay lại thì đúng hơn. Xem nào… Nằm trong danh sách cần theo dõi nhưng chưa hề nằm trong cuốn sổ ‘có nguy cơ’ nào. Y chủ yếu là thùng rỗng kêu to thôi - nên chúng tôi không ưu tiên y. Cũng có giao du với al-Qaeda một chút và Con đường Sáng, đại loại vậy, nhưng chưa hề mở miệng kêu gọi tấn công.” Chàng điệp viên này đang tự lẩm nhẩm. Rồi anh nói, “Ghi chú ở đây có nói: Thông tin chính thức là một số các-ten có lẽ đã đứng sau vụ nổ súng. Nhưng chuyện này thì không xác minh được… À, đây rồi.”

Một khoảng lặng.

“Fred, anh còn đó không?” Rhyme sốt ruột hỏi.

“Hừm.”

Rhyme thở dài.

Rồi Dellray nói, “Thông tin này có thể có ích đây. Báo cáo từ Bộ Ngoại giao. Moreno từng ở đây. Thành phố New York. Đến vào khuya ngày 30 tháng 4. Rồi đi ngày 2 tháng 5.”

Lon Sellitto hỏi, “Có thông tin gì cụ thể nói anh ta làm gì ở đây hay đi đâu không?”

“Không. Đó sẽ là việc của các anh chứ, các đồng chí. Bây giờ tôi theo dõi vụ này bên tôi. Sẽ gọi cho mấy người bạn dưới Nam Mỹ và vùng Caribê. Ồ, tôi có ảnh. Muốn tôi gửi không?”

“Không,” Laurel cộc lốc. “Ta cần hạn chế trao đổi thông tin từ văn phòng của anh. Tôi muốn anh gọi điện thoại cho tôi hơn, hoặc là gọi cho các thám tử Sellitto, Sachs hay Lincoln Rhyme. Thà kín đáo…”

“Còn hơn láu táu,” Dellray ngâm nga một cách bí hiểm. “Chuyện đó hoàn toàn không thành vấn đề. Nhưng sẵn nói đến chủ đề đấy: Cô chắc chắn mấy đồng chí của chúng tôi chưa biết gì hết hả? Ở NIOS ấy?”

“Đúng vậy,” phó công tố viên quận nói.

“Ừm.”

Rhyme nói, “Nghe giọng anh có vẻ không tin thì phải.”

Anh khúc khích, “Chúc may mắn nhé, bà con.”

Sachs nhấn tắt điện thoại.

“Còn bây giờ, tôi làm việc ở đâu được đây?” Laurel hỏi.

“Sao lại hỏi vậy?” Sachs thắc mắc thành tiếng.

Phó công tố viên quận đang nhìn quanh. “Tôi cần một bàn làm việc. Hoặc bàn bình thường cũng được. Không cần phải bàn giấy. Cái gì to to là được.”

“Việc gì cô phải ở đây?”

“Tôi không thể làm việc ở văn phòng tôi được. Sao mà được chứ?” Như thể lý do rất hiển nhiên. “Rò rỉ. NIOS sớm muộn cũng sẽ phát hiện chúng ta đang tiến hành điều tra nên tôi phải tranh thủ thời gian càng nhiều càng tốt. Chỗ kia được đấy. Đằng kia. Chỗ kia được không?”

Laurel chỉ một chiếc bàn giám định trong góc.

Rhyme gọi Thom vào rồi nhờ cậu hộ lý dọn sạch sách và vài hộp đồ nghề pháp y cũ kỹ trên mặt bàn.

“Tôi có máy tính nhưng tôi cần đường dây riêng và cả bộ phát Wi-Fi nữa. Tôi phải thiết lập một tài khoản cá nhân trên đấy, được mã hóa. Và tôi không muốn dùng chung mạng.” Một cái liếc về phía Rhyme. “Nếu việc đấy có thể sắp xếp được.”

Sachs rõ ràng không thích thành viên mới này gia nhập đội. Lincoln Rhyme về bản tính vốn thích đơn thương độc mã nhưng ít ra, khi đang điều tra án, anh cũng chịu được sự có mặt của người khác, tuy chẳng thích thú gì. Anh không đặc biệt phản đối.

Nance Laurel nâng chiếc cặp hồ sơ của mình và cái cặp tố tụng nặng trịch lên bàn rồi bắt đầu bày hồ sơ ra, sắp xếp thành nhiều chồng riêng. Trông cô ta tựa như một sinh viên đang dọn vào ký túc xá trong ngày đầu tiên của năm thứ nhất, đặt mớ tài sản ít ỏi của mình lên chiếc bàn làm việc và chiếc bàn cạnh giường để được thoải mái nhất.

Đoạn Laurel ngước lên nhìn mọi người. “Ồ, còn một chuyện nữa: Trong quá trình điều tra, tôi cần mọi người cố gắng tìm tất cả những thứ chứng minh anh ta giống như một thánh nhân vậy.”

“Hả?” Từ Sachs.

“Robert Moreno - một thánh nhân. Anh ta đã nói vô số điều kích động. Anh ta chỉ trích nước Mỹ rất nhiều. Nên tôi cần mọi người tìm ra những chuyện tốt đẹp mà anh ta đã làm. Phong trào Trao quyền Địa phương của anh ta chẳng hạn. Xây trường học này, giúp đỡ bữa

ăn cho trẻ em thế giới thứ ba này, đại loại vậy. Là một người cha và một người chồng trìu mến."

"Cô cần chúng tôi làm vậy hả?" Sachs chất vấn. Chỗ nhấn mạnh hướng câu hỏi về phía ngờ vực… đồng thời biểu lộ một sự bực dọc kín đáo.

"Đúng vậy."

"Tại sao?"

"Làm vậy thì hay hơn thôi." Như thể điều đó rất hiển nhiên.

"Chậc." Một khoảng lặng. "Đó không hẳn là câu trả lời," Sachs nói. Cô không nhìn Rhyme và anh cũng không muốn cô nhìn. Sự căng thẳng giữa cô và phó công tố viên quận tự nó đã đủ âm ỉ rồi.

"Ban hội thẩm nữa đấy." Kèm một cái liếc về phía Rhyme, chính là người đã củng cố luận điểm của cô ta trước đó. "Tôi phải cho họ thấy anh ta là người cương trực, đạo đức, tốt bụng. Bên biện sẽ vẽ ra Moreno là một hiểm họa - giống như luật sư tìm cách khắc họa nạn nhân bị cưỡng hiếp là một người ăn mặc khêu gợi, lả lơi với kẻ tấn công vậy."

Sachs nói, "Hai kịch bản đấy khác nhau xa lắm."

"Vậy sao? Tôi không rõ lắm."

"Chẳng phải mục đích của điều tra là tìm ra sự thật sao?"

Một khoảng lặng để tiếp thu những lời này. "Nếu cô không thắng kiện, thì tìm ra sự thật có ích gì?"

Rồi, đối với cô ta, đề tài này dừng lại ở đây. Laurel nói với mọi người, “Và ta phải làm việc nhanh. Rất nhanh.”

Sellitto nói, “Đúng. NIOS có thể phát hiện về vụ án này bất kỳ lúc nào. Chứng cứ có thể biến mất dần.”

Laurel nói, “Cái đấy thì hiển nhiên rồi nhưng tôi không nói đến cái đấy. Nhìn lên bảng đi, nhìn chỉ lệnh khử đi.”

TUYỆT MẬT - TUYỆT MẬT - TUYỆT MẬT

Mệnh Lệnh Đặc Nhiệm

Hàng chờ

• 8/27

Nhiệm vụ: Robert A. Moreno (mã NIOS: ram278e4w5)

Sinh: 4/75, New Jersey

Thời hạn: 8/5-9/5

Phê chuẩn:

Cấp Hai: Duyệt

Cấp Một: Duyệt

Tài liệu củng cố: Xem “A”

Cần xác nhận: Có

Cần mã định danh: Có

THNY: Phê chuẩn, nhưng giảm thiểu

Chi tiết:

Chuyên viên thực hiện: Don Bruns, Buồng Khử, Khách sạn South Cove, Bahamas, dãy phòng 1200

Tình trạng: Đã đóng

• 9/27

Nhiệm vụ: Al-Barani Rashid (mã NIOS: abr942pd5t)

Sinh: 2/73, Michigan

Thời hạn: 19/5

Phê chuẩn:

Cấp Hai: Duyệt

Cấp Một: Duyệt

Tài liệu củng cố: Không bắt buộc

Cần xác nhận: Không

Cần mã định danh: Có

THNY: Phê chuẩn, nhưng giảm thiểu

Chi tiết: Cung cấp sau

Tình trạng: Chờ thi hành

Mọi người đều nhìn, kể cả Rhyme. Tuy nhiên anh không rút ra được ngay kết luận gì. Nhưng anh chợt hiểu ra. “Hàng chờ.”

“Chính xác,” cô công tố viên nói.

Cô nói tiếp, “Tôi không điều tra được gì về người tên Rashid này hay gã đang ở đâu. Có thể Buồng khử của y là một túp lều tại Yemen, nơi gã sẽ bán cấu kiện chế tạo bom nguyên tử. Hoặc xét theo sự hào hứng của Metzger thì có thể đấy là một phòng sinh hoạt tại Ridgefield, bang Connecticut, nơi Rashid đang viết blog chống lại nhà tù Guantánamo và sỉ nhục tổng thống Mỹ. Nhưng điều chúng ta biết là NIOS sẽ khử gã trước thứ Sáu. Vậy ai sẽ là thiệt hại ngoại ý đây? Vợ con gã chăng? Một khách qua đường chăng? Tôi muốn bắt giam Metzger trước khi xảy ra chuyện đấy.”

Rhyme nói, “Làm vậy cũng không hẳn chặn được vụ ám sát.”

“Đúng, nhưng làm vậy sẽ gửi thông điệp tới NIOS và chính quyền Washington là có người đang theo dõi kỹ lưỡng chuyện mờ ám của bọn họ. Bọn họ có thể hoãn lại vụ tấn công và nhờ ai đó độc lập duyệt lại chỉ lệnh STO xem nó có hợp pháp hay không. Metzger còn tại vị thì đừng hòng làm được chuyện đấy.”

Như luật sư đang đưa ra luận điểm kết thúc lượt của mình, Laurel bèn sải bước tới trước rồi gõ vào chỉ lệnh khử một cách đầy kịch tính. “À, còn mấy số trên cùng này? *8/27, 9/27*? Đây không phải là ngày tháng. Đây là các nhiệm vụ trong hàng chờ. Tức là các nạn nhân. Moreno là nạn nhân thứ tám NIOS đã giết. Rashid sẽ là người thứ chín.”

“Tổng cộng hai mươi bảy,” Sellitto nói.

“Tính từ tuần trước,” Laurel nhanh nhảu nói. “Ai biết hôm nay là bao nhiêu?”

11 HÀNG CHỜ

Một dáng người, tựa như một bóng ma kiên nhẫn và điềm tĩnh, xuất hiện tại ngưỡng cửa phòng Shreve Metzger.

“Spencer.”

Giám đốc hành chính của y - cánh tay phải của Metzger tại tổng bộ - bấy lâu đang tận hưởng những khoảng trời xanh mát và bờ hồ yên tĩnh tại bang Maine thì một tin nhắn được mã hóa từ Metzger đã triệu tập ông. Boston ngay lập tức rút ngắn kỳ nghỉ. Có tức lộn ruột hay không, mà chắc là có, ông ta cũng chẳng biểu hiện ra.

Biểu hiện ra là không đường hoàng.

Biểu hiện ra là không đứng đắn.

Sự lịch lãm của Spencer Boston là sự lịch lãm đã phai tàn, sự lịch lãm của thế hệ trước. Ông ta có gương mặt đáng tuổi làm ông, các nếp nhăn như những dấu ngoặc ôm cặp môi căng, mái tóc trắng rậm rạp, lượn sóng - ông ta lớn hơn Metzger mười tuổi. Ông ta toát lên một phong thái hoàn toàn điềm đạm và lý trí. Như Phù thủy, Boston không bị Khói làm phiền muộn. Ông ta bước vào văn phòng, đóng cửa lại theo bản năng để phòng tránh những cái tai soi mói, đoạn ngồi đối diện cấp trên của mình. Ông ta không nói gì nhưng mắt lại ngước xuống nhìn chiếc điện thoại trong tay y. Thiết bị này ít được sử dụng, chưa hề rời khỏi tòa nhà này, trùng hợp thay lại có màu đỏ sẫm, mặc dù chi tiết này chẳng liên quan gì đến bản chất tuyệt mật của nó. Đây là màu có sẵn của nhà sản xuất dành cho

khách hàng muốn nhận hàng ngay. Metzger xem nó là “chiếc điện thoại ma thuật” của mình.

Tay cục trưởng NIOS nhận thấy cơ bắp mình đang đau quặn vì siết quá chặt chiếc điện thoại. Metzger cất điện thoại đi rồi khẽ gật đầu với người đàn ông mình đã làm việc chung trong nhiều năm, kể từ khi Metzger thay thế cục trưởng NIOS tiền nhiệm, người đã biến mất vào vòng xoáy chính trị. Một sự biến mất không thành công.

“Cảm ơn ông đã tới đây,” tay cục trưởng nói nhanh và cứng nhắc, như thể y cảm thấy nên đả động ít nhiều đến kỳ nghỉ bị phá ngang. Khói tác động đến y bằng nhiều cách khác nhau. Một trong những cách đó là làm mụ mị đầu óc y để ngay cả khi không giận dữ, y cũng quên mất cách hành xử như người bình thường. Khi bệnh tật thống trị cuộc đời ta, ta phải luôn cảnh giác.

Bố ơi, bố… bố có sao không?

Bố đang mỉm cười mà, đúng chưa?

Chắc thế. Nhưng bố cười thật là, bố biết đó, buồn cười.

Ông giám đốc hành chính cựa mình. Chiếc ghế kêu cọt kẹt. Spencer Boston chẳng phải người nhỏ thó. Ông ta nhấp trà lạnh từ một tách nhựa cao, chau đôi mày rậm lên.

Metzger nói, “Chúng ta có kẻ tố giác.”

“Hả? Không thể nào.”

“Đã xác nhận rồi.” Metzger giải thích những chuyện đã xảy ra.

“Không xong rồi,” ông già thì thầm. “Anh tính làm sao đây?”

Y gạt đi câu hỏi kích động ấy rồi nói thêm, “Tôi cần ông tìm ra hắn. Ông làm gì thì làm, tôi không cần biết.”

Thận trọng nào, y tự nhủ. Chính Khói đang nói đấy.

“Ai lại biết đây?” Boston hỏi.

“Lão biết đấy thôi.” Một cái liếc cung kính về phía chiếc điện thoại ma thuật.

Cần gì phải cụ thể hơn nữa.

Phù thủy.

Boston nhăn mặt, lo âu không kém. Từng làm việc cho một cơ quan tình báo chính phủ, ông ta đang vận hành thành công một mạng lưới nội gián khắp Trung Mỹ - cái vùng chính ông ta chọn - ở các quốc gia bàn đạp như Panama. Còn chuyên môn của ông ta? Thuật thay đổi thể chế. Đó là môi trường sống của Boston, chẳng phải chính trị, nhưng ông ta biết rằng thiếu hậu thuẫn từ Washington thì ta và các nội gián của ta có thể bị bỏ thí vào lúc sa sút nhất. Nhiều lần ông ta từng bị quân cách mạng hay phiến quân hay bọn trùm các-ten giam cầm, ông ta từng bị tra khảo, bị cả tra tấn cũng nên, mặc dù ông chưa hề kể về chuyện này. Rồi ông ta vẫn sống sót. Hiểm họa ở DC tuy có khác, nhưng các kỹ năng tự bảo toàn mạng sống thì vẫn y như thế.

Bàn tay Boston chải mái tóc dù bạc nhưng đáng ghen tị của mình, rồi chờ chực.

Metzger nói, “Lão ta…” Lại nhấn mạnh lão Phù thủy, “… biết về vụ điều tra nhưng chẳng nói nửa lời về chuyện rò rỉ gì cả. Chắc lão

không biết đâu. Ta phải tìm ra kẻ phản bội trước khi tin tức rỉ xuống Vành Đai[22].”

Nhấp chỗ trà nhạt thếch, Boston nhíu mắt lại, làm hằn thêm nhiều nếp nhăn trên mặt. Mẹ kiếp, ông già này cũng một chín một mười so với nhân vật môi giới quyền lực lão làng cộm cán mà Donald Sutherland[23] thủ vai. Metzger, dù trẻ hơn nhiều, thưa tóc hơn hẳn Boston, người xương xẩu, hốc hác. Y thấy mình trông chẳng khác gì một con chồn.

“Ông thấy sao, Spencer? Làm thế nào mà một chỉ lệnh STO lại bị rò rỉ đây?”

Một cái nhìn ra ngoài cửa sổ. Boston không thấy sông Hudson từ ghế ngồi, chỉ thấy thêm nhiều ánh sáng lúc sắp chuyển trưa phản chiếu vào. “Tôi có linh cảm đây là do một kẻ tại Florida. Lựa chọn tiếp theo sẽ là Washington.”

“Texas và California thì sao?”

Boston nói, “Chắc không đâu. Bọn họ có được nhiều bản chỉ lệnh STO nhưng nếu một trong số các chuyên viên của họ không được kích hoạt, họ còn không thèm mở xem nữa… Và, tuy tôi không muốn nói đâu, nhưng ta không thể giải tán sạch văn phòng ở đây được.” Ông ta xoay cái đầu oai vệ của mình ám chỉ tổng bộ NIOS.

Ghi nhận. Một đồng nghiệp trong văn phòng này có thể đã bán đứng họ, nghĩ mà đau lòng.

Boston nói tiếp, “Tôi sẽ hỏi bên bảo mật IT về máy chủ, máy photocopy, máy quét. Sát hạch kiểm tra nói dối đối với các nhân viên thâm niên được phép tải tài liệu. Tôi sẽ tìm kiếm toàn diện trên

Facebook bằng chương trình tự động. Mà không chỉ kiếm trên Facebook đâu, kiếm cả các trang blog, nghĩ ra được trang mạng xã hội nào thì kiếm luôn trang đấy. Xem thử những ai xem được chỉ lệnh STO trước giờ có đăng thông tin gì chỉ trích chính phủ và sứ mạng của chúng ta tại đây không."

Sứ mạng. Diệt trừ kẻ xấu.

Điều này hợp lý. Metzger ấn tượng lắm. "Tốt. Nhiều việc phải làm lắm." Mắt y bỗng lạc vào khung cảnh tuyệt mĩ trước mặt. Y thấy một nhân viên lau cửa sổ đứng trên một giàn đỡ lơ lửng khoảng trăm mét trên không trung. Y nghĩ, như vẫn thường nghĩ, đến những người đã nhảy xuống vào ngày 11 tháng 9.

Khói giãn nở trong phổi y.

Thở nào…

Xua Khói đi nào. Nhưng y không làm được. Bởi họ, những người đã nhảy xuống vào cái ngày khủng khiếp đấy, cũng có thở được đâu. Phổi họ ngập tràn thứ khói đầy dầu cuộn lên từ đỉnh những ngọn lửa toan nuốt chửng họ trong vài giây, những ngọn lửa xoáy vào các văn phòng 3,5 X 3,5 mét của họ, chừa lại một lối thoát duy nhất, chính là lối cửa sổ dẫn đến lớp bê tông vĩnh hằng.

Hai bàn tay y bắt đầu run rẩy trở lại.

Metzger để ý thấy Boston đang nhìn y đăm đăm. Tay cục trưởng NIOS chỉnh sơ lại tấm ảnh chụp y, Seth và Katie cùng một con ngựa đang thở phì phò, được chụp qua một bộ kính quang học thượng hạng mà trong tình huống đó, chỉ tình cờ ghi lại một ký ức thân

thương, nhưng chẳng khác gì một ống kính có khả năng dẫn hướng hiệu quả một viên đạn xuyên qua tim người.

“Bọn họ có chứng cứ chứng minh lệnh khử đã hoàn tất không, cảnh sát ấy?”

“Không, chắc là không. Trạng thái là đã đóng, vậy thôi.”

Lệnh khử chỉ đơn giản thế đấy - chỉ thị trừ khử một nhiệm vụ. Không hề có hồ sơ nào ghi nhận một vụ ám sát đã hoàn tất. Quy trình chuẩn khi bị hỏi là phủ nhận, phủ nhận, phủ nhận.

Boston bắt đầu hỏi, “Chúng ta có định làm gì…?”

“Tôi gọi điện rồi. Don Bruns biết về vụ này, dĩ nhiên. Một vài kẻ khác nữa. Chúng ta… đang lo liệu.”

Tối nghĩa đúng phong cách Phù thủy.

Đang lo liệu…

Spencer Boston, với cái bờm trắng oai vệ và một thành tích điệp viên còn ấn tượng hơn, nhấp thêm trà. Chiếc ống hút chầm chậm trượt xa hơn qua cái nắp nhựa rồi rung lên nhè nhẹ như chiếc vĩ trên một sợi dây đàn viola. “Đừng lo, Shreve. Tôi sẽ tìm ra tên này.”

“Cảm ơn, Spencer. Bất kỳ lúc nào. Đêm ngày gì cũng được. Tìm được gì thì gọi cho tôi.”

Ông già đứng dậy, cài cúc bộ com lê được cắt may không vừa vặn.

Ông ta đi rồi, Metzger nghe thấy chiếc điện thoại ma thuật màu đỏ của mình rền lên, báo tin nhắn từ đội quân do thám và khai thác

thông tin của y dưới tầng hầm.

Đã xác định Nance Laurel là công tố viên chính. Sẽ sớm cung cấp nhân thân các điều tra viên NYPD[24].

Đọc xong, Khói tan biến đáng kể.

Cuối cùng cũng có một điểm xuất phát.

12 HÀNG CHỜ

Jacob Swann tiến đến chiếc xe của hắn nằm trong bãi xe của Ga Hàng không Biển tại sân bay LaGuardia.

Hắn đặt va li vào thùng chiếc xe con Nissan một cách cẩn thận - mớ dao của hắn nằm bên trong. Dĩ nhiên dao không thể xách tay. Hắn thả phịch người vào ghế trước rồi vừa duỗi người vừa thở sâu.

Swann mệt lả. Hắn vừa rời khỏi căn hộ của mình tại Brooklyn để đến Bahamas cách đây gần hai mươi bốn tiếng trước và chỉ mới ngủ được khoảng ba tiếng trong thời gian đó - phần nhiều là ngủ trên máy bay.

Phiên làm việc của hắn với Annette đã diễn ra nhanh hơn hắn dự trù. Có điều, sau khi phi tang xác xong, hắn phải mất chút thời gian mới kiếm được một đống lửa đốt rác bị bỏ dở để đốt hết chứng cứ về chuyến đi tới Bahamas của hắn vào tuần trước. Làm xong, hắn phải lo một số việc khác, chẳng hạn ghé qua căn hộ của Annette rồi liều mình quay lại địa điểm xảy ra chính vụ nổ súng giết Moreno: khách sạn South Cove.

Sau đó hắn phải rời khỏi hòn đảo y như tuần trước: từ một bến tàu gần Millars Sound, nơi hắn quen biết một số kẻ tụ tập hàng ngày ở đây để sửa tàu bè này nọ, hút thuốc Camels hay bồ đà rồi uống bia Sands, Kalik hoặc, nhiều khả năng hơn, bia mạch nha Triple B.

Bọn họ cũng thường xử lý nhiều việc vặt khác nhau. Hiệu quả và kín đáo. Bọn họ đã dùng thuyền nhỏ đưa hắn gấp đến một trong vô

số những hòn đảo gần Freeport, rồi hắn đi trực thăng đến một cánh đồng nằm ở phía nam Miami.

Vùng Caribê là thế. Một là hải quan, hai là lệ làng. Và lệ làng thì dành riêng cho những người như Jacob Swann, được đài thọ - dĩ nhiên ông chủ của hắn thiếu gì tiền - đi đến nơi hắn cần đến mà không bị phát hiện.

Sau khi rạch bằng lưỡi dao, sau phi vụ máu me, hắn tin Annette chưa kể ai nghe về hắn, về những thứ hắn hỏi chơi nàng cách đây một tuần về khách sạn South Cove, dãy phòng 1200, vệ sĩ của Moreno và chính Moreno. Tất cả những dữ kiện đó có thể gộp lại, dẫn đến một vài kết luận vạch trần hắn.

Hắn chỉ mới dùng con dao Kai Shun có vài lần, xắt, xắt… Dùng dao khi ấy chắc cũng không cần thiết, nàng đã sợ lắm rồi. Nhưng Jacob Swann là người rất tỉ mẩn. Ta có thể làm hỏng một món sốt tinh tế như chơi nếu thêm quá nhanh chất lỏng nóng vào hỗn hợp roux[25] bột-bơ đang cháy xèo xèo. Mà một khi đã làm xong thì không thể sửa. Thành bại chỉ cách vài đơn vị nhiệt độ và vài giây. Hơn nữa, ta hoàn toàn không nên bỏ lỡ dịp trau chuốt kỹ năng. Có thể nói vậy.

Hắn bèn tấp vào quầy thu phí của bãi xe sân bay, trả tiền mặt, lái hơn một cây số rưỡi trên đường cao tốc Grand Central rồi mới tấp vào lề đổi biển số xe. Đoạn hắn tiếp tục lái về nhà hắn ở Brooklyn.

Annette…

Thật xui cho cô nàng bán hoa tội nghiệp khi lại đụng hắn lúc hắn đang hoạch định công việc tại khách sạn South Cove. Bấy giờ hắn

đang do thám thì bắt gặp tay vệ sĩ của Moreno, Simon Flores, nói chuyện và lả lơi với cô nàng này. Rõ ràng bọn họ vừa mới ra khỏi phòng cùng nhau và từ ngôn ngữ cơ thể cùng câu chuyện bông đùa giữa họ, hắn hiểu họ vừa làm gì từ nãy tới giờ.

À, thì ra là gái ăn sương. Tuyệt đỉnh.

Hắn chờ khoảng một hai tiếng, đi thư thả quanh khuôn viên rồi bỗng thấy cô nàng trong quầy rượu, đang mua rượu pha loãng uống và đung đưa như một miếng mồi trên lưỡi câu chực chờ một con cá sộp khác cắn.

Swann, được trang bị một nghìn đô la dưới dạng tiền mặt không thể truy ra xuất xứ, hớn hở bơi về phía nàng.

Sau một đêm làm tình sung sướng và ăn món hầm còn sung sướng hơn, hắn đã nắm thêm rất nhiều thông tin vững chắc cho nhiệm vụ được giao. Nhưng vì không hề lường trước vụ điều tra nên hắn chưa phi tang triệt để như đúng ra nên làm. Bởi thế mà hắn phải quay lại hòn đảo.

Thành công. Và thỏa thuê.

Lúc này hắn trở lại căn biệt thự phố của hắn ở khu Heights, gần đường Henry, rồi đỗ xe vào gara nằm trong hẻm. Hắn thả túi xách ở sảnh trước, trút bỏ quần áo rồi đi tắm.

Phòng khách và hai phòng ngủ rất khiêm tốn đồ đạc, phần lớn là đồ cổ rẻ tiền, một vài món nội thất của IKEA[26]. Trông nó y như phòng trọ của bất kỳ tay đàn ông độc thân tại thành phố New York, trừ hai khía cạnh: cái két sắt khổng lồ màu lục, nằm trong hốc đựng

quần áo, cất nhiều súng trường và súng lục của hắn, và nhà bếp. Căn bếp khiến một tay đầu bếp chuyên nghiệp cũng phải ganh tị.

Đây chính là căn phòng mà hắn bước vào sau khi lau khô người và khoác vào một chiếc áo choàng tắm cùng đôi dép đi trong nhà. Các nhãn hiệu Viking, Miele, Kitchen Aid, Sub-Zero, tủ đông riêng, ngăn làm lạnh rượu vang, lò nướng halogen - tác phẩm riêng của hắn. Thép không gỉ và gỗ sồi. Nồi niêu và dụng cụ làm bếp nằm trong những chiếc tủ chạy dọc toàn bộ một bức tường, cửa tủ làm bằng kính. (Những chiếc giá từ trần nhà kéo xuống trông phô trương, nhưng việc gì phải nấu nồi nào rửa nồi đó?)

Swann pha cà phê trong bình pha kiểu Pháp. Hắn phân vân không biết nấu gì cho bữa sáng, miệng nhâm nhi chỗ cà phê đậm đặc nguyên chất.

Về phần bữa sáng, hắn quyết định nấu món thịt băm. Swann thích những thử thách trong nhà bếp và đã tạo ra nhiều công thức tưởng như là thành quả của chính những đầu bếp trứ danh như Heston Blumenthal hay Gordon Ramsey. Nhưng hắn cũng biết thức ăn không cần phải cầu kì. Hồi còn tại ngũ, mỗi lần hoàn thành nhiệm vụ trở về là hắn nấu nhanh bữa ăn cho đồng đội, ngay tại doanh trại của mình đóng ngoài Baghdad, dùng lương khô quân đội kết hợp với những món hắn mua ở một chợ Ả-rập. Chưa có ai từng trêu chọc phương thức nấu nướng kỹ tính và cao đạo của hắn. Một phần vì các món hắn nấu đều luôn tuyệt hảo. Phần nữa do bọn họ biết nhiều khả năng, Swann đã bỏ cả buổi sáng lột da đốt ngón tay một tên phiến quân gào thét nào đó hòng tìm ra nơi cất giấu một kiện hàng vũ khí bị mất tích.

Chế nhạo những người như thế thì phải chấp nhận rủi ro.

Hắn bèn nhấc miếng bít-tết nạc lưng gần nửa ký ra khỏi tủ lạnh rồi mở gói giấy sáp màu trắng dày cộm ra. Chính tay hắn đã gọt cạnh và cắt để cho ra miếng thịt với kích thước cực chuẩn này. Cứ khoảng một tháng, Swann mua cả nửa con bò, phần thịt được trữ trong một cơ sở bảo quản lạnh dành cho những người như hắn - những tay xẻ thịt nghiệp dư. Hắn sẽ dành ra cả một ngày đẹp trời để xắt thịt từ xương, đẽo thịt thành các phần thăn ngoài, nạm sườn, mông, nạc vai, hông, gàu.

Một số người mua thịt số lượng lớn rất thích ăn óc, ruột, bao tử và các loại thịt nội tạng khác. Nhưng những loại nguyên liệu đó hắn thấy không hấp dẫn nên vứt bỏ. Chẳng đáng bận lòng về mặt luân lý hay cảm xúc đối với những bộ phận đó của một con vật, đối với Swann, thịt là thịt. Đây chỉ là vấn đề hương vị. Ai lại không thích lách bò áp chảo giòn tan? Nhưng phần lớn nội tạng thường đắng và chẳng bõ công làm. Thận, chẳng hạn, làm bốc mùi căn bếp trong nhiều ngày còn óc thì quá ngậy và vô vị (còn rặt cholesterol). Không, thời gian của Swann tại chiếc bàn thớt nặng chín mươi kilôgam[27], trong chiếc tạp dề toàn thân, tay quơ cưa và dao, được dùng để cắt những khúc thịt kinh điển, cố gắng đạt được những mẫu thịt có hình dáng hoàn hảo, đồng thời để lại càng ít thịt trên xương càng tốt. Đây là một nghệ thuật, một môn thể thao.

Là công việc cho hắn sự thoải mái.

Ông hàng thịt bé bỏng của tôi…

Hắn đặt miếng nạc lưng lên một cái thớt - luôn làm bằng gỗ, để bảo vệ mép dao - rồi chạy ngón tay dọc khúc thịt, cảm nhận sự săn

chắc của tảng thịt, săm soi các thớ, các vân cẩm thạch của mỡ trắng.

Tuy nhiên, trước khi xắt, hắn rửa rồi vuốt sắc lại con dao Kai Shun trên thanh đá mài Dan's Black Hard Arkansas, có giá gần bằng con dao và là thiết bị mài tốt nhất thế giới. Lúc còn ngồi trên người Annette, hắn đã di chuyển dao không may chạm vào xương. Bây giờ nó phải được mài giũa cho sắc lạnh trở lại.

Cuối cùng, con dao đã sẵn sàng và hắn trở lại với miếng bít-tết, chầm chậm xắt miếng thịt thành nhiều khối vuông kích thước sáu li.

Hắn vốn có thể xắt to hơn và xắt nhanh hơn. Nhưng việc gì phải làm gấp điều ta muốn tận hưởng?

Làm xong, hắn rắc lên các khối thịt hỗn hợp gồm xô thơm và bột mì (đóng góp của hắn vào công thức kinh điển này) rồi áp chảo chỗ thịt trong một chảo rán bằng sắt đúc, múc thịt qua một bên trong lúc chúng còn hồng bên trong. Rồi hắn xắt hạt lựu hai củ khoai tây đỏ và nửa củ hành tây Vidalia. Mớ rau củ này hắn nấu ngập dầu trong chảo rồi bỏ thịt vào lại. Hắn trộn vào một chút nước thịt bê, xắt ngò Ý rồi đặt chảo bên dưới lửa nướng[28] để làm giòn lớp trên cùng.

Một, hai phút sau, món ăn đã hoàn tất. Hắn thêm muối và tiêu vào món thịt bằm rồi ngồi xuống dùng bữa, ăn cùng với bánh nướng hương thảo, tại chiếc bàn gỗ tếch cực đắt trong hốc cửa sổ chìa của căn bếp. Hắn đã nướng chiếc bánh này nhiều ngày trước. Càng để lâu càng ngon, hắn ngẫm nghĩ, khi các mùi rau thơm thấm đều vào chỗ bột xay tay.

Swann ăn từ tốn, như thói quen thường lệ. Hắn cực kỳ thương hại, thiếu điều khinh miệt, những ai ăn nhanh, những kẻ hít thức ăn vào cho xong.

Hắn vừa ăn xong thì nhận được email. Có vẻ như cỗ máy tình báo an ninh quốc gia vĩ đại của Shreve Metzger đang cần mẫn làm việc một cách hiệu quả hơn bao giờ hết.

Đã nhận được tin nhắn của anh. Mừng anh hôm nay hoàn thành tốt.

Các của nợ anh phải giảm thiểu/trừ khử:

1. Các nhân chứng và các cá nhân đồng minh với hiểu biết cơ bản về chiến dịch STO.

• Đề nghị điều tra chuyến đi của Moreno đến NY 30 tháng 4 - 2 tháng 5.

2. Đã xác định Nance Laurel là công tố viên chính. Sẽ sớm cung cấp nhân thân các điều tra viên NYPD.

3. Về người rò rỉ STO. Có người đang xác định nhân thân ngay lúc này. Anh có thể góp ý về việc tìm ra nhân thân.

Làm việc tùy ý.

Swann gọi cho mấy tay trong Tổ Kỹ thuật yêu cầu khai thác một ít thông tin. Đoạn hắn xỏ vào găng tay cao su dày màu vàng. Để chùi sạch chảo, hắn chà chảo bằng muối và xử lý mặt chảo bằng dầu nóng, sắt đúc hoàn toàn không nên gặp xà phòng và nước, dĩ nhiên. Rồi hắn bắt đầu rửa bát và các dụng cụ bếp trong nước thật nóng. Hắn thích thú cái quy trình này và nhận thấy hắn thường suy

nghĩ thông suốt nhất khi đứng đây, đưa mắt ra ngoài nhìn một cây bạch quả gan góc trong một căn vườn nhỏ trước tòa nhà. Hạt của cái cây đó thật kỳ quặc. Hạt bạch quả được sử dụng trong ẩm thực châu Á - thành phần chính trong món sữa trứng chawanmushi ngon tuyệt ở Nhật. Các hạt này đôi khi rất độc, nếu được tiêu thụ số lượng lớn. Nhưng dĩ nhiên ăn uống đôi khi cũng nguy hiểm. Khi ngồi xuống chuẩn bị dùng bữa, có ai thi thoảng lại không tự hỏi liệu mình có được chia lá bài Ecoli hay salmonella[29] không? Ở Nhật, Jacob Swann đã từng ăn món fugu - món cá nóc khét tiếng với các bộ phận chứa độc tố. Hắn không thích món này không phải vì khả năng gây chết người của nó (với đầu bếp được đào tạo, ngộ độc rất khó xảy ra) mà vì hương vị của nó quá nhạt so với khẩu vị của hắn.

Chà xát, chà xát, gỡ bỏ mọi dấu vết của thức ăn ra khỏi kim loại, thủy tinh, sứ.

Và vắt óc.

Trừ khử nhân chứng sẽ làm người ta nghi ngờ NIOS và đồng minh, dĩ nhiên, vì chỉ lệnh khử đã bị công khai rồi. Đúng là không may, vì nếu gặp tình huống khác thì hắn còn sắp đặt được tai nạn nọ kia hay dựng lên một số đấu thủ hư ảo để gánh trách nhiệm cho các vụ mưu sát sắp xảy ra: lũ các-ten mà Metzger đã chỉ định là nguyên nhân thật sự gây ra cái chết của Moreno, hoặc các phạm nhân mà cảnh sát và tay công tố viên nọ từng bỏ tù, nay tìm cách báo thù.

Nhưng làm vậy sẽ không có tác dụng trong trường hợp này. Jacob Swann chỉ cần làm những gì mà hắn thạo nhất: Trong khi Shreve Metzger phủ nhận hoàn toàn sự tồn tại của bất kỳ lệnh khử

nào, Swann sẽ phải bảo đảm tuyệt đối là không một chứng cứ hay nhân chứng nào trong chiến dịch phi tang của hắn suy ra được mối liên quan giữa vụ án mạng và NIOS hay bất kỳ người nào liên can.

Hắn làm được chuyện đó. Jacob Swann là một người rất tỉ mẩn.

Vả lại, hắn không còn lựa chọn nào khác ngoài việc trừ khử những mối họa này. Không đời nào hắn để ai đó đe dọa tổ chức của hắn, công việc tại đây quá quan trọng.

Swann dùng vải lanh dày lau khô chén bát, tách bạc và tách cà phê, bằng sự cần mẫn của một vị bác sĩ ngoại khoa đang hoàn tất các vết khâu sau một ca phẫu thuật thành công.

13 HÀNG CHỜ

VỤ MƯU SÁT ROBERT MORENO

Hiện Trường 1

— Dãy phòng 1200, Khách sạn South Cove, Đảo New Providence, Bahamas ("Buồng Khử").

— 9 tháng 5.

• Nạn Nhân 1: Robert Moreno.

— NNTV[30]: Vết thương do đạn, chi tiết bổ sung sau.

— Thông tin bổ sung: Moreno, 38 tuổi, công dân Mỹ, kiều dân, sống tại Venezuela. Chống Mỹ kịch liệt. Biệt danh: "Sứ giả Chân lý".

— Ở tại thành phố New York trong ba ngày, 30 tháng 4 - 2 tháng 5. Mục đích?

• Nạn Nhân 2: Eduardo de la Rua.

— NNTV: Vết thương do đạn, chi tiết bổ sung sau.

— Thông tin bổ sung: Nhà báo, phỏng vấn Moreno. Sinh tại Puerto Rico, sống tại Argentina.

• Nạn Nhân 3: Simon Flores.

— NNTV: Vết thương do đạn, chi tiết bổ sung sau.

— Thông tin bổ sung: Vệ sĩ của Moreno. Công dân Brazil, sống tại Venezuela.

• Nghi Can 1: Shreve Metzger.

— Cục trưởng, Cục Tình báo và Chỉ huy Quốc gia (NIOS).

— Tâm thần không ổn định? Thường nóng nảy.

— Chỉnh sửa chứng cứ để phê chuẩn phi pháp Mệnh lệnh Đặc nhiệm.

— Đã ly hôn. Bằng Luật, Đại học Yale.

• Nghi Can 2: Kẻ bắn tỉa.

— Mật danh: Don Bruns.

— Cục Thông tin đang khai thác thông tin về Bruns.

— Đã có dữ liệu giọng nói.

— Báo cáo hiện trường vụ án, báo cáo khám nghiệm tử thi, các chi tiết khác sẽ bổ sung sau.

— Tin đồn về các các-ten ma túy đứng sau các vụ trừ khử này. Xem ra khó có khả năng.

Hiện Trường 2.

— Nơi Don Bruns đã nấp, cách 1.829 mét tính từ Buồng Khử, đảo New Providence, Bahamas.

— 9 tháng 5

— Báo cáo hiện trường sẽ bổ sung sau.

• Điều Tra Bổ Sung.

— Xác định nhân thân của Kẻ tố giác.

— Đối tượng vô danh đã rò rỉ Mệnh lệnh Đặc nhiệm.

— Gửi qua email nặc danh.

— Đã liên hệ Đơn vị Tội phạm Máy tính của Sở cảnh sát New York để truy tìm, đang chờ kết quả.

Hai tay chống nạnh, Amelia Sachs nghiên cứu chiếc bảng trắng.

Cô để ý thấy Rhyme liếc nhìn những dòng chữ thanh thoát của cô, tỏ vẻ không hứng thú. Anh không chú ý nhiều đến nội dung cô viết ra, chờ đến lúc những dữ kiện xác thực - chủ yếu là chứng cứ, trong trường hợp của anh - bắt đầu lộ diện.

Lúc này chỉ có ba người họ, Sachs, Laurel và Rhyme. Lon Sellitto đã vào trung tâm thành phố để tuyển mộ một đội khảo sát kiêm trinh sát được tinh tuyển từ Đơn vị Công tác Đặc biệt của đại úy Bill Myers. Vì ưu tiên bảo mật, Laurel không muốn sử dụng các sĩ quan chính quy của Phòng Tuần tra.

Sachs trở lại bàn làm việc. Cô vốn không quen ngồi yên nhưng lại phải ngồi yên hầu hết hai tiếng vừa qua. Bị giam hãm ở đây khiến những thói quen xấu quay lại: Cô thọc móng tay vào nhau, gãi da đầu đến chảy máu. Tính vốn bồn chồn, cô nóng lòng muốn bước đi, muốn ra ngoài, muốn lái xe. Bố cô đã sáng tạo ra một cách diễn đạt cũng chính là bản thánh ca của cô: *Khi ta di chuyển, bọn chúng chẳng thể tóm ta…*

Câu nói này đối với Herman Sachs có nhiều nghĩa. Dĩ nhiên nó có thể nói đến công việc của ông, của hai cha con - ông cũng từng

làm cảnh sát, một cảnh sát tuần tra, đi tuần tại khu Deuce, Quảng trường Times, vào một thời điểm mà tỉ lệ giết người trong thành phố ở mức cao kỉ lục. Nhanh chân, nhanh trí, nhanh mắt có thể giữ mạng sống của ta. Cuộc đời nói chung nữa. Di chuyển… Ta càng giảm thiểu thời gian nằm trong tầm ngắm của một mối nguy bất kỳ thì càng tốt, bất luận mối nguy đó đến từ nhân tình, sếp hay đối thủ. Ông nhẩm đi nhẩm lại những lời này rất nhiều, tận đến lúc ông mất (có nhiều thứ ta không thể vượt mặt, chẳng hạn như cơ thể suy tàn của ta).

Nhưng tất cả các vụ án đều đòi hỏi điều tra lý lịch và công việc giấy tờ, và điều này đặc biệt đúng trong vụ án này, khi các dữ kiện rất khó kiếm tìm và hiện trường vụ án không tiếp cận được. Nên lúc này Sachs đang bị công việc bàn giấy giam lỏng, phải lội qua nhiều hồ sơ và khảo sát khu vực hiện trường - một cách kín đáo - qua điện thoại. Cô ngoảnh khỏi tấm bảng rồi lại ngồi, tiếp tục lơ đãng ngoáy móng tay cái vào phần thịt mềm dưới móng một ngón khác. Cái đau lan ra. Cô mặc kệ. Một vòng xoắn đỏ mờ nhạt xuất hiện trên một mẩu tin tình báo cô đang đọc và cô mặc kệ luôn nó.

Nguyên nhân của sự căng thẳng này một phần là do cô giám sát, cách Sachs hình dung Nance Laurel. Cô không quen bị người khác trông chừng, dù là cấp trên của cô - là một thám tử hạng ba, Amelia Sachs có rất nhiều cấp trên. Laurel giờ đã dọn hẳn đến đây - cùng hai chiếc laptop bề thế vẫn chạy tốt - và còn nhờ người mang tới thêm nhiều tập hồ sơ dày cộm nữa.

Cô ta có định mang tiếp vào một cái giường gấp nữa không đây?

Mặt khác, Laurel thì vẫn tập trung, miệng không một nụ cười, chẳng hề bực dọc chút nào. Cô ta khom người về phía hồ sơ, gõ lọc cọc xuống bàn phím một cách ồn ào đến phát bực và hí hoáy ghi chép bằng nét chữ cực nhỏ, cầu kì. Hết trang này đến trang khác được dò xét, ghi chú và sắp xếp. Các đoạn văn trên màn hình máy tính được đọc kỹ càng, sau đó bị bác bỏ hoặc được trao một hình hài mới thông qua chiếc máy in laser để nhập bọn cùng các đồng chí của chúng trong bộ hồ sơ *Khởi tố Metzger* và đồng phạm.

Sachs đứng dậy, bước tới chỗ bảng trắng lần nữa rồi trở lại chiếc ghế đáng sợ, cố gắng suy luận về chuyến đi của Moreno tới New York từ ngày 30 tháng 4 đến hết 2 tháng 5. Vừa nãy, cô mới khảo sát các khách sạn và dịch vụ xe. Cô kết nối được với khoảng hai phần ba số người bằng xương bằng thịt, phần còn lại thì cô để lại lời nhắn.

Cô đưa mắt qua phía kia căn phòng liếc nhìn Rhyme. Anh đang nghe điện thoại, cố gắng thuyết phục cảnh sát Bahamas hợp tác. Nét mặt của anh như muốn nói anh cũng chẳng may mắn gì hơn cô.

Rồi điện thoại của Sachs reo. Cuộc gọi từ Rodney Szamek, cùng Đơn vị Tội phạm Máy tính (CCU) thuộc Sở cảnh sát New York, một đội quân ưu tú gồm khoảng ba mươi thám tử và nhân viên hỗ trợ. Tuy Rhyme là một nhà khoa học pháp y truyền thống, nhưng anh và Sachs làm việc ngày càng mật thiết hơn với CCU trong những năm gần đây. Máy tính và điện thoại di động - lẫn những chứng cứ tuyệt đỉnh mà chúng giữ lại tưởng chừng như mãi mãi - rất trọng yếu đối với sự thành công của công tác điều tra thời nay. Sachs ước chừng Szamek cỡ bốn mươi mấy tuổi, nhưng tuổi thật của anh rất khó xác định chính xác. Szamek toát ra sự trẻ trung - từ mái tóc bờm xờm

tới chuỗi trang phục gồm quần jean cùng áo thun nhăn nhúm, tới tình yêu mãnh liệt anh ta dành cho “những chiếc hộp”, cách anh ta gọi những chiếc máy vi tính. Chưa kể việc anh ta nghiện thứ nhạc rock ồn ào và thường là dở tệ.

Chính là thứ nhạc đang xập xình ngoài nền lúc này.

“Chào Rodney,” Sachs nói, “phiền anh vặn nhỏ tiếng xuống chút được không?”

“Xin lỗi.”

Szamek là chìa khóa tìm ra kẻ tố giác đã rò rỉ chỉ lệnh STO. Anh ta đang lần theo bức email nặc danh có đính kèm chỉ lệnh khử STO, truy ngược từ nơi nhận email, Văn phòng Công tố viên quận Manhattan, rồi cố gắng tìm ra nơi kẻ rò rỉ thông tin gửi email này.

“Mất ít thời gian,” Szamek báo cáo, trên nhịp rock 4/4 yếu ớt của âm bass và tiếng trống. “Email này được dẫn qua các máy chủ trung gian cách nửa vòng trái đất. Không, thật ra thì quanh trái đất cả một vòng. Tính đến giờ tôi đã truy ngược được từ văn phòng công tố viên quận đến một máy chủ chuyển tiếp tại Đài Loan rồi từ đấy đến Romania. Và nói cô biết, người Romania chẳng chịu hợp tác. Nhưng tôi cũng có được vài thông tin về chiếc hộp mà gã sử dụng. Gã tập tành khôn lanh nhưng lại phạm sai lầm.”

“Ý anh là đã tìm ra nhãn hiệu máy tính của gã hả?”

“Rất có thể. Chuỗi ký tự nhận diện phần mềm của gã… Mà cô có biết đó là gì không?”

Sachs thú nhận mình không biết.

“Đó là thông tin mà máy tính của cô gửi đến các bộ định tuyến, máy chủ và các máy tính khác khi cô lên mạng. Ai cũng thấy được và tìm ra chính xác hệ điều hành và trình duyệt của cô là gì. Cái hộp mà kẻ tố giác của cô sử dụng chạy hệ điều hành 9.22 của Apple và Internet Explorer 5 phiên bản Mac. Loại máy đấy cũ lắm. Thu hẹp được đáng kể phạm vi tìm kiếm. Tôi đoán gã có laptop iBook. Đó là máy Mac xách tay đầu tiên có tích hợp ăngten nên có thể gã đã đăng nhập vào Wi-Fi để tải tệp lên mà không cần bộ điều giải hay máy chủ riêng.”

iBook ư? Sachs chưa bao giờ nghe đến. “Cũ cỡ nào hả Rodney?”

“Hơn mười năm. Có lẽ gã mua lại máy cũ bằng tiền mặt, để từ máy này không thể truy ngược về gã. Gã tập tành khôn lanh chính là chỗ này. Nhưng gã cũng chẳng ngờ là chúng ta tìm ra được hiệu máy.”

“Hình dáng nó ra sao?”

“May ra thì đây là kiểu vỏ sò - có hai tông màu, trắng và một màu sáng nào đó, kiểu như xanh lá hay màu vỏ quýt. Tên sao thì hình dáng vậy.”

“Hình con sò.”

“Thật ra là kiểu tròn cạnh. Còn có kiểu chuẩn hình chữ nhật nữa, làm bằng than chì rắn, hình vuông. Nhưng máy này khá lớn đấy. Dày gấp đôi laptop thời nay. Nhìn là nhận ra ngay.”

“Tốt quá, Rodney. Cảm ơn anh.”

“Tôi sẽ tiếp tục điều tra bộ định tuyến. Bọn Romania cũng phải nhượng bộ thôi. Tôi chỉ cần thương lượng là được.”

Tiếng nhạc trỗi to lên, rồi đường dây mất tín hiệu.

Sachs liếc xung quanh, thấy Nance Laurel đang nhìn cô với vẻ mặt vừa vô cảm vừa tò mò. Sao cô ta làm được vẻ mặt như thế nhỉ? Sachs kể cho cô ta và Rhyme nghe hồi đáp từ bên cảnh sát tội phạm điện tử. Rhyme gật gù, vẻ không ấn tượng, rồi trở lại cuộc gọi. Anh không nói gì. Sachs cho rằng anh đang chờ máy.

Laurel gật gù tỏ vẻ tán thưởng. “Phiền cô ghi chép lại thông tin đấy rồi gửi cho tôi.”

“Hả?”

Một khoảng nghỉ. “Thông tin cô vừa cho tôi biết về quá trình truy tìm và kiểu máy tính ấy.”

Sachs nói, “Tôi cũng định ghi lên bảng đây.” Cô hất đầu về phía chiếc bảng trắng.

“Thật ra tôi thích thứ gì cũng phải ghi chép lại càng sớm càng tốt.” Cô công tố viên hất đầu về phía các chồng hồ sơ của mình. “Phiền cô.”

Cô công tố viên này cứ lăm lăm mấy chữ “Phiền cô…” như thể cầm dùi cui.

Sachs thực sự thấy phiền nhưng cô không muốn đấu đá về chuyện này. Cô nện trên bàn phím một bản ghi nhớ ngắn gọn.

Laurel nói thêm, “Cảm ơn cô. Chỉ cần gửi cái đấy cho tôi qua email rồi tôi tự in ra. Tất nhiên là qua máy chủ bảo mật.”

“Tất nhiên.” Sachs phóng ngay tài liệu đi, đồng thời để ý thấy kiểu cách quản lý chi li của cô công tố viên này dường như không mở rộng sang Lincoln Rhyme.

Điện thoại của Sachs reo rồi cô chau mày ngạc nhiên khi thấy tên người gọi.

Rốt cuộc cũng gọi. Một manh mối vững chắc. Người gọi là một thư ký tại công ty Elite Limousines, một trong số hàng chục công ty cho thuê xe mà Sachs đã khảo sát trước đó để hỏi liệu Robert Moreno có sử dụng dịch vụ của họ vào ngày 1 tháng 5 không. Thực tế thì anh ta có sử dụng. Người phụ nữ nói người đàn ông này đã bao trọn xe và tài xế, tức là Moreno đã cho người tài xế các địa điểm mình muốn đi sau khi được đón. Công ty không lưu hồ sơ những điểm dừng này nhưng người phụ nữ cho Sachs tên và số của người tài xế.

Rồi cô gọi cho người tài xế, tự giới thiệu rồi hỏi có thể đến phỏng vấn anh ta về việc liên quan đến vụ án không.

Bằng một chất giọng ngoại quốc đặc sệt, khó hiểu, anh ta trả lời chắc là được rồi đọc cho cô địa chỉ. Cô ngắt máy rồi đứng dậy, tay xỏ áo khoác vào.

“Đã liên lạc được tài xế mà Moreno thuê cho chuyến đi của anh ta tới đây vào ngày 1 tháng 5,” cô nói với Rhyme. “Để tôi phỏng vấn anh ta.”

Laurel nói nhanh, “Trước khi đi, cô có thể ghi chép lại tin tức từ điệp viên Dellray được không?”

“Tôi về là viết ngay.”

Cô để ý thấy nét mặt Laurel đanh lại nhưng có vẻ đây là cuộc chiến cô công tố viên chẳng muốn tham gia.

14 HÀNG CHỜ

Vào thời điểm này của một cuộc điều tra thông thường, Lincoln Rhyme nhẽ ra đã nhờ đến sự giúp đỡ của một giám định viên pháp y có thể nói là giỏi nhất thành phố, thám tử Mel Cooper thuộc Sở cảnh sát New York.

Nhưng sự có mặt của anh chàng Cooper mảnh mai, điềm tĩnh này cũng vô ích khi thiếu vắng vật chứng và vừa rồi anh chỉ báo cho Cooper biết để trực sẵn - đối với Lincoln Rhyme điều này có nghĩa là anh ta phải chuẩn bị để bỏ hết tất cả, trừ trường hợp bận phẫu thuật mở lồng ngực, để cắp mông đến phòng giám định. Ngay và luôn.

Nhưng khả năng đó có vẻ không cao lắm vào lúc này. Giờ đây Rhyme đã trở lại nhiệm vụ đã làm anh mất cả buổi sáng: cố gắng lấy được một ít vật chứng trong vụ nổ súng giết Moreno.

Anh bị một quan chức trong Cảnh lực Hoàng gia Bahamas tại Nassau bắt chờ máy lần thứ tư. Rốt cuộc cũng có giọng nói: “Vâng, xin chào. Tôi giúp gì được ạ?” một phụ nữ hỏi bằng một tông trầm dây nhịp điệu.

Vừa kịp lúc. Nhưng anh dằn lại sự sốt ruột mặc dù phải giải thích lại toàn bộ vụ việc. “Tôi là đại úy Rhyme. Tôi ở bên Sở cảnh sát Thành phố New York.” Anh không còn nói “cố vấn cho” hay “làm việc cho” nữa. Nói vậy quá phức tạp và dễ gây nghi ngờ. Anh sẽ nhờ Lon Sellitto tạm thay mặt anh nếu có người muốn xác minh. (Thật ra anh ước chi có người làm vậy thật, những người hay xác minh là những người có thể làm được việc).

“New York, vâng.”

“Tôi muốn nói chuyện với người nào đấy trong phòng pháp y của cô.”

“Hiện trường vụ án, vâng.”

“Đúng vậy.” Rhyme hình dung người phụ nữ anh đang nói chuyện là một công chức biếng nhác, không sáng dạ lắm, đang ngồi trong một văn phòng bụi bặm không có máy điều hòa, bên dưới một cái quạt quay rề rề. Có lẽ hình dung vậy là phiến diện.

“Xin lỗi, anh muốn gặp phòng nào cơ?”

Có lẽ chẳng phiến diện đâu.

“Pháp y. Gặp một người quản lý, về vụ án mưu sát Robert Moreno.”

“Xin chờ máy.”

“Không, xin cô… Khoan!”

Cạch.

Mẹ nó.

Năm phút sau anh bỗng nhận ra mình đang nói chuyện với người nữ sĩ quan mà anh đoan chắc đã nhận cuộc gọi đầu của anh, mặc dù cô ta dường như không nhớ anh. Hoặc giả vờ không nhớ. Anh lặp lại yêu cầu và lần này - sau khi lóe lên một ý - đế thêm, “Tôi xin lỗi phải gấp gáp thế này. Chỉ là nhà báo cứ gọi điện mãi. Nếu không thể đích thân cung cấp thông tin cho họ thì tôi đành chuyển họ thẳng đến văn phòng cô vậy.”

Anh không rõ nói vậy liệu có đe dọa được gì cụ thể không, anh chỉ đang ứng biến.

“Nhà báo ư?” cô ta hỏi một cách ngờ vực.

“CNN, ABC, CBS. Fox. Đủ các kênh.”

“Tôi hiểu rồi. Vâng, thưa anh.”

Không ngờ mánh khóe này có tác dụng, bởi vì lần chờ máy tiếp theo chỉ mất ba giây tối đa.

“Poitier xin nghe.” Trầm, đầy nhạc điệu, ngữ điệu Anh pha âm hưởng Caribê. Rhyme biết đến kiểu nói du dương này không phải do đã đến quần đảo, mà vì đã từng góp sức tống một vài kẻ từ khu vực này của thế giới vào nhà tù New York. Các băng nhóm Jamaica dễ dàng bỏ xa các băng Mafia về mức độ bạo lực.

“Alô. Tôi là Lincoln Rhyme ở bên Sở cảnh sát New York.” Anh muốn đế thêm, Trời có sập mẹ nó cũng đừng bắt tôi chờ máy nữa đấy. Nhưng kìm lại.

Tay cảnh sát Bahamas: “À, vâng.” Thận trọng.

“Xin hỏi tôi đang nói chuyện với ai. Sĩ quan Poitier, đúng không?”

“Hạ sĩ Mychal Poitier.”

“Và anh làm việc bên tổ Hiện trường?”

“Không. Tôi là điều tra viên chính trong vụ án Moreno… Khoan đã, anh nói anh là Lincoln Rhyme. Đại úy Rhyme. Chà.”

“Anh biết tôi?”

“Chúng tôi có một trong số các cuốn sách pháp y của anh trong thư viện ở đây. Tôi đọc rồi.”

Có lẽ điều này sẽ giúp anh có được chút ít sự hợp tác. Mặt khác, tay hạ sĩ này chưa nói mình thích cuốn sách này hay thấy nó bổ ích. Trang tiểu sử của ấn bản mới nhất có ghi Rhyme đã nghỉ hưu, một sự thật mà Poitier, may thay, có vẻ không biết.

Rhyme bèn trổ tài thuyết phục. Không đề cập đến Metzger hay NIOS, anh giải thích rằng Sở cảnh sát New York tin nước Mỹ có liên đới trong vụ giết Moreno. “Tôi có một vài câu hỏi về vụ bắn tỉa, về chứng cứ. Bây giờ anh có chút thời gian không? Chúng ta nói chuyện được không?”

Một khoảng lặng đúng phong cách Nance Laurel. “Sợ là không được, thưa anh. Vụ án Moreno hiện bị đình chỉ và có…”

“Sao, bị đình chỉ?” Đình chỉ một vụ án giết người chưa định tội xảy ra vào tuần trước sao? Đây là thời điểm mà việc điều tra đáng nhẽ phải ở mức cao độ nhất chứ.

“Đúng vậy, thưa đại úy.”

“Mà tại sao? Các anh bắt giam được một nghi can rồi ư?”

“Không, thưa anh. Thứ nhất, tôi chẳng hiểu việc nước Mỹ liên đới mà anh nói tới là thế nào, khả năng cao nhất là vụ giết người này do thành viên một các-ten ma túy từ Venezuela tiến hành. Chúng tôi đang chờ thông báo từ chính quyền ở đấy trước khi tiếp tục điều tra. Còn riêng tôi thì phải tập trung vào một vụ án cấp bách hơn. Một sinh viên bán thời gian vừa bị mất tích, một cô gái Mỹ. Chậc, những tội ác kiểu này đôi khi cũng xảy ra ở đất nước chúng

tôi.” Poitier đế vào ra chiều muốn biện hộ. “Nhưng hiếm lắm. Rất hiếm. Anh biết rồi đấy. Cô sinh viên xinh đẹp nào biến mất là báo giới sà xuống ngay. Như kền kền vậy.”

Báo giới. Có thể đó chính là lý do Rhyme cuối cùng cũng liên lạc được bên Bahamas. Trò bịp của anh đã động chạm đến vấn đề nhạy cảm.

Tay hạ sĩ nói tiếp, “Chúng tôi có ít vụ cưỡng hiếp hơn Newark, New Jersey, ít hơn hẳn. Nhưng một sinh viên mất tích trên quần đảo này lại bị phóng đại lên như ống kính cận cảnh ấy. Và xin lỗi, tôi phải nói là chương trình thời sự của các anh hết sức phiến diện. Cả báo giới ở Anh nữa. Nhưng bây giờ chúng tôi mất một sinh viên Mỹ chứ không phải sinh viên Anh, nên CNN và các kênh khác sẽ đưa tin. Kền kền. Xin lỗi nhưng tôi phải nói.”

Và bây giờ thì anh ta thao thao bất tuyệt - để lảng chuyện đây mà, Rhyme ngửi được. “Hạ sĩ…”

“Hết sức phiến diện,” Poitier lặp lại. “Một sinh viên từ Mỹ đến đây. Cô ta đến đây du lịch hoặc là - cái cô này đây - để học một học kỳ kéo dài sáu tháng. Và lúc nào cũng là lỗi của chúng tôi cả. Người ta nói chúng tôi thậm tệ.”

Rhyme đã mất hết kiên nhẫn nhưng anh cố gắng giữ bình tĩnh. “Này, đồng chí hạ sĩ, quay trở lại vụ mưu sát Moreno? Hiện tại, chúng tôi chắc chắn các các-ten không liên quan gì đến cái chết của anh ta hết.”

Im lặng, trái ngược hoàn toàn với hành động nói năng dông dài trước đó của tay cảnh sát này. Rồi: “Thì… tôi đang nỗ lực tìm ra cô

sinh viên này.”

“Tôi mặc kệ cô sinh viên đấy,” Rhyme buột miệng, có thể phản cảm thật, nhưng thực ra lúc này anh mặc kệ thật. “Robert Moreno. Làm ơn đi. Nước Mỹ có liên đới và tôi hiện đang điều tra vụ án này. Khá là cấp bách.”

Nhiệm vụ: Al-Barani Rashid (Mã NIOS: abr942pd5t)

Sinh: 2/73, Michigan

Rhyme hoàn toàn không đoán được ai là Rashid, cái tên tiếp theo trong *Hàng chờ STO*, và anh nghĩ y cũng chẳng phải một ông bố bóng đá vô tội tại bang Connecticut. Nhưng anh đồng ý với Nance Laurel là người này không lý gì phải chết trên cơ sở thông tin sai lệch hoặc ngụy tạo.

Thời hạn: 19/5…

Rhyme nói tiếp, “Tôi muốn có báo cáo hiện trường vụ án, ảnh chụp hiện trường và ảnh chụp nơi nấp bắn của hung thủ bắn tỉa, các báo cáo khám nghiệm tử thi, phân tích giám định. Toàn bộ hồ sơ. Và bất kỳ thông tin nào đã khai thác được về một người tên Don Bruns có mặt trên đảo quanh thời điểm nổ súng. Đây là tên giả, bí danh của hung thủ.”

“Chúng tôi thực ra chưa có bản báo cáo cuối cùng. Cũng có ghi chép này nọ nhưng chưa đầy đủ.”

“Chưa đầy đủ?” Rhyme làu bàu. “Vụ giết người xảy ra vào ngày 9 tháng 5 mà.”

“Tôi cho là vậy.”

Anh ta cho là vậy?

Rhyme bỗng dưng cảm thấy nhói lên một sự lo âu. “Tất nhiên là hiện trường đã được khám xét rồi phải không?”

“Phải, phải, tất nhiên phải vậy.”

Chà, nghe mà nhẹ nhõm.

Poitier nói, “Một ngày sau khi ông Moreno bị bắn, chúng tôi đã tiến hành ngay.”

“Ngày tiếp theo cơ à?”

“Phải.” Poitier ngập ngừng như thể biết đây là một sơ suất. “Khi ấy chúng tôi có một sự vụ khác, một vụ án khác cùng ngày. Một luật sư nổi tiếng bị giết rồi cướp của tại trung tâm thành phố, trong văn phòng người này. Vụ án đấy được ưu tiên. Ông Moreno không phải công dân ở đây. Ông luật sư mới là công dân.”

Có hai điều kiện khiến hiện trường vụ án gần như vô dụng đối với điều tra viên. Thứ nhất là hiện trường bị nhiễm bẩn do nhiều người lê lết khắp khu vực này - kể cả các cảnh sát bất cẩn. Thứ hai là khoảng thời gian kéo dài giữa thời điểm gây án và công tác khám xét. Chứng cứ mấu chốt để thiết lập nhân thân nghi phạm và buộc tội có thể bốc hơi chỉ trong vài tiếng đồng hồ.

Chờ một ngày mới khám hiện trường có thể giảm mất một nửa lượng chứng cứ trọng yếu.

“Còn hiện trường thì vẫn bị phong tỏa?”

“Phải, thưa anh.”

Vậy cũng đỡ. Bằng một giọng nói mà anh hi vọng có đủ sự nghiêm nghị, Rhyme nói, “Đồng chí hạ sĩ, sở dĩ chúng tôi can dự vào vụ này là vì chúng tôi nghĩ hung thủ giết Moreno sẽ tiếp tục gây án.”

“Anh nghĩ vậy thật hả?” Giọng anh ta nghe lo âu thực sự. “Ở đây sao?”

“Chúng tôi không biết.”

Rồi một người khác bỗng nói chuyện với tay hạ sĩ này. Một bàn tay che lại ống nói của điện thoại và Rhyme chỉ nghe được những tiếng lẩm bẩm. Poitier trở lại đường dây điện thoại. “Tôi sẽ ghi lại số điện thoại của đại úy và nếu tìm được thứ gì có ích, tôi sẽ gọi cho anh.”

Hàm Rhyme nghiến chặt. Anh cho số rồi hỏi nhanh, “Các anh làm ơn khám xét lại hiện trường được không?”

“Xin lỗi đại úy, các anh có nhiều nguồn lực ở New York hơn hẳn nguồn lực của chúng tôi ở đây. Mà nói thật, vụ án này trước giờ làm tôi cảm thấy hơi ngợp. Đây là án giết người đầu tiên tôi điều tra. Một nhà hoạt động chính trị ngoại quốc, một hung thủ bắn tỉa, một khu nghỉ dưỡng hạng sang và…”

“Án giết người đầu tiên ư?”

“Ờ… phải.”

“Đồng chí hạ sĩ, tôi xin lỗi…” Lặp lại câu thoại của anh ta. “… tôi có thể nói chuyện với cấp trên của anh không?”

Bằng một giọng không có vẻ gì là cảm thấy bị xúc phạm, Poitier nói, “Xin chờ chút.” Một lần nữa, bàn tay lại che ống nghe. Rhyme nghe tiếng xì xầm. Anh nghĩ mình nghe ra “Moreno” và “New York.”

Chốc sau, Poitier trở lại. “Xin lỗi đại úy. Có vẻ như cấp quản lý của tôi không có mặt. Nhưng tôi có số của anh rồi. Tôi sẵn sàng gọi cho anh khi chúng tôi biết rõ hơn.”

Rhyme tin đây có thể là cơ hội duy nhất của mình. Anh suy nghĩ nhanh. “Nói cho tôi biết một chuyện thôi: Các anh có tìm được viên đạn nào còn nguyên không?”

“Một viên, đúng rồi, và…” Anh ta phanh lại giữa chừng. “Tôi không rõ nữa. Cho tôi xin lỗi. Tôi phải đi đây.”

Rhyme nói, “Viên đạn đấy là mấu chốt của vụ án. Chỉ cần cho tôi biết…”

“Cũng có thể tôi nhầm lẫn chuyện đấy. Tôi phải dập máy thôi.”

“Đồng chí hạ sĩ, anh chuyển từ phòng cảnh sát nào qua thế?”

Một khoảng nghỉ. “Phòng Thanh tra và Cấp phép doanh nghiệp, thưa anh. Còn trước đó là Phòng Giao thông. Tôi phải đi đây.”

Đường dây mất tín hiệu.

15 HÀNG CHỜ

Jacob Swann tấp chiếc Nissan Altima màu xám của hắn cách xa nhà tay tài xế limo của Robert Moreno.

Mấy tay kỹ thuật của hắn đã do thám thành công, biết được Moreno đã sử dụng một công ty tên Elite Limousines khi y ở trong thành phố vào ngày 1 tháng 5. Hắn cũng phát hiện ra Moreno có một tài xế đặc biệt mà y lúc nào cũng sử dụng. Tên người tài xế này là Vlad Nikolov. Là tài xế riêng thường xuyên chở tay hoạt động chính trị này, nên chắc gã có thông tin mà bọn điều tra viên muốn. Swann không thể để bọn họ lấy được những dữ kiện đó.

Trước đó hắn đã gọi nhanh bằng chiếc điện thoại trả trước của mình - “Xin lỗi, gọi nhầm số rồi” - và biết lúc này tên tài xế đang ở nhà. Cái giọng Gruzia hay Nga đặc sệt của gã nghe hơi uể oải, có lẽ do gã vừa lái ca khuya về. Tốt. Chốc nữa gã chẳng đi đâu hết. Nhưng Swann biết hắn phải hành động nhanh. Bọn cảnh sát tuy không thể khai thác thông tin một cách nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật như bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của hắn, nhưng khảo sát hiện trường truyền thống vẫn có thể tiết lộ nhân thân của tên tài xế.

Swann leo ra khỏi xe, duỗi người, mắt nhìn quanh.

Nhiều tài xế lái thuê sống tại quận Queens. Đấy là do thực trạng đỗ xe tại Manhattan quá kinh khủng và giá bất động sản quá cao. Và bởi vì công việc chạy limo thường đòi hỏi phải trung chuyển qua lại giữa sân bay LaGuardia và sân bay JFK, mà hai địa điểm này lại nằm trong địa bàn quận.

Swann để ý thấy nhà Vlad Nikolov tuy khiêm tốn nhưng tinh tươm. Một nhánh hoa trên cây, rậm rạp và sáng sủa nhờ nhiệt độ xuân dịu nhẹ cùng một cơn mưa gần đây, viền quanh mặt tiền của căn nhà trệt bằng gạch màu be. Bãi cỏ gọn gàng, các phiến đá dẫn đến cửa trước được quét, nhiều khả năng còn được cọ sạch, vào một hai ngày trước. Điểm nhấn trọng tâm của cái sân là hai bụi cây hoàng dương, được cắt tỉa công phu.

Thông tin từ hóa đơn điện nước, trong đó có kiểu mẫu thấy được qua những chỉ số đồng hồ điện thông minh, cùng các biên lai mua sắm thực phẩm và những món hàng khác mà phòng kỹ thuật đã khai thác, cho thấy gã Nikolov bốn mươi hai tuổi này sống một mình. Đây là điều lạ lùng đối với dân nhập cư người Nga hoặc Gruzia, vì họ thường rất quan tâm đến gia đình. Swann cho rằng có thể gã có gia đình tại quê nhà.

Dù sao thì cuộc sống đơn độc của gã này cũng có lợi cho Swann.

Hắn tiếp tục đi qua căn nhà, mắt liếc nhanh qua một cửa sổ phủ rèm voan. Đăng ten. Có thể Nikolov có cô bạn gái lâu lâu lại đến thăm gã. Đàn ông Nga hiếm khi mua đăng ten. Có ai khác bên trong nhà sẽ rầy rà - không phải vì Jacob Swann ngại giết ả mà vì hai cái chết sẽ làm gia tăng số người phát hiện nạn nhân mất tích rồi báo cảnh sát đến nhanh hơn. Người ta sẽ đưa tin rầm rộ hơn. Hắn muốn cái chết của tên tài xế yên ắng được càng lâu càng tốt.

Swann đến cuối dãy nhà, xoay người lại rồi trùm lên đầu một cái mũ bóng chày đen không họa tiết, cởi áo khoác, lộn mặt trái ra rồi tròng lại vào người. Nhân chứng phần lớn chỉ thấy quần áo trên thân

và đồ đội đầu. Giả sử lúc này có ai chứng kiến, họ sẽ thấy hai người khác nhau đi ngang qua nhà, hơn là một người đi qua đi lại hai lần.

Mọi sự nghi ngờ dù nhỏ nhặt đều quan trọng.

Trong lần đi thứ hai này, hắn đưa mắt về hướng ngược lại - nhìn tất cả xe cộ trên con phố trước nhà và gần nhà. Hắn chẳng đánh hơi được xe tuần tra nào của Sở cảnh sát New York, cũng không thấy xe cảnh sát ngụy trang nào.

Hắn bước tới chỗ cửa, tay thò vào trong ba lô lôi ra một ống nước dài hơn mười lăm phân, có nắp đậy, ruột nhồi đạn chì. Hắn siết bàn tay phải quanh ống nước, tạo thành một nắm đấm. Mục đích của ống nước là làm điểm tựa cho phần bên trong của ngón tay, để nếu hắn có nhỡ quơ nắm tay chạm vào xương hay chỗ rắn nào của nạn nhân, thì xương đốt bàn tay sẽ không gãy. Hắn học được cách này cũng trầy trật lắm - sau khi đánh trượt họng một tên và va thẳng vào má y, khiến ngón út của hắn bị rạn. Hắn đã lấy lại quyền kiểm soát trong tình huống đó nhưng bàn tay phải lại đau nhức cực độ. Rồi hắn phát hiện rằng rất khó thao tác khi cầm dao bằng bàn tay không thuận.

Swann lôi tiếp ra khỏi ba lô một phong bì sạch trơn, dán kín.

Một cái liếc quanh. Không ai ngoài đường. Hắn nhấn chuông cửa bằng khớp đốt ngón tay, nở một nụ cười rạng rỡ trên gương mặt.

Không phản hồi. Gã đang ngủ chăng?

Hắn lôi một tờ khăn giấy ra khỏi túi áo rồi thử vặn nắm đấm cửa. Bị khóa. Ở New York luôn như vậy. Nhưng ở vùng ngoại ô Cleveland hay Denver thì không - nơi hắn đã giết một tay môi giới

thông tin vào tháng trước. Tất cả các cánh cửa ở Highlands Ranch đều không khóa, kể cả cửa sổ. Tên môi giới này thậm chí còn không khóa chiếc BMW của y.

Swann toan đi vòng ra sau nhà để tìm một cửa sổ có thể đột nhập.

Nhưng rồi hắn nghe một tiếng thịch, rồi cạch một tiếng.

Hắn nhấn chuông lần nữa, chỉ để ngài Nikolov biết hắn vẫn mong gặp mặt ngài. Đây là việc làm thường tình của bất kỳ vị khách nào.

Mọi sự nghi ngờ dù nhỏ nhặt…

Một giọng nói, bị bề dày của cánh cửa hãm lại. Không sốt ruột. Chỉ mệt mỏi.

Cánh cửa mở ra và Swann ngạc nhiên - và hả dạ - khi thấy gã tài xế ưa thích của Robert Moreno chỉ cao khoảng một mét bảy và không thể nào nặng quá bảy mươi kí, nhẹ hơn Swann cả chục kí.

“Ai đấy?” gã tài xế hỏi bằng chất giọng Slave đặc sệt, mắt nhìn bàn tay trái của Swann, phong bì màu trắng. Bàn tay phải không thấy được.

“Anh là Nikolov phải không?”

“Đúng rồi.” Gã ta đang mặc bộ áo ngủ nâu và mang dép đi trong nhà.

“Tôi có một khoản hoàn trả TLC cho anh. Anh phải ký nhận.”

“Hả?”

“Taxi Limousine Commission, hoàn tiền.”

“Ừ, ừ, TLC. Hoàn tiền gì mới được?”

“Họ tính thừa phí.”

“Anh làm việc cho họ hả?”

“Không, tôi là nhân viên môi giới hợp đồng. Tôi chỉ giao séc thôi.”

“Hừ, bọn khốn kiếp. Tôi không biết vụ hoàn tiền là sao nhưng bọn họ đúng là khốn kiếp, tính phí ngu không chịu nổi. Khoan đã, làm sao tôi biết bọn họ không chém đẹp tôi? Nhỡ tôi ký từ bỏ quyền lợi của tôi thì sao? Chắc tôi phải tìm luật sư thôi.”

Swann cầm chiếc phong bì lên. “Anh đọc thử cái này đi. Ai cũng muốn nhận séc cả nhưng trong này nói anh không cần phải nhận, anh có thể nói chuyện với một trọng tài phân xử. Tôi không quan tâm. Tôi giao séc. Anh không thèm thì đừng nhận.”

Nikolov mở cánh cửa lưới ra. “Đưa tôi xem.”

Swann công nhận mình không có óc hài hước nhưng hắn không khỏi sửng sốt trước cách lựa chọn ngôn từ xui xẻo của gã này.

Khi cửa mở, Swann bước nhanh tới xoáy nắm đấm tay phải của mình, cái tay đang cầm ống nước, vào vùng chấn thủy của gã này, không nhắm vào miếng vải nâu xấu xí của bộ đồ ngủ mà vào một điểm cách đó chừng năm phân - bên trong bụng anh ta. Và đây chính là chỗ luôn luôn nên nhắm vào khi đấm, không bao giờ nhắm vào bề mặt, để đạt được lực đánh lớn nhất.

Nikolov hộc lên, nôn ọe rồi gục nhanh xuống. Ngay lập tức Swann bước qua gã ta, chộp cổ áo rồi kéo lê người này vào hẳn bên trong trước khi gã bắt đầu nôn mửa. Swann đá gã một phát, cũng vào bụng, mạnh, đoạn nhìn ra ngoài một cửa sổ phủ rèm đăng ten.

Một con phố yên ắng, một con phố êm ả. Không có người dắt chó dạo, không một khách qua đường. Không một chiếc xe.

Hắn tròng vào đôi găng cao su, gạt then khóa, giấu ống nước vào người.

“Xin chàooo? Xin chàooo?” Swann gọi.

Không có ai hết. Chỉ có hai người họ.

Tay lại nắm chặt cổ áo gã tài xế, hắn lôi nạn nhân dọc sàn nhà mới đánh sáp, rồi đặt nạn nhân vào một phòng sách, khuất khỏi tầm nhìn của các cửa sổ.

Swann đưa mắt nhìn xuống người đàn ông đang thở hồng hộc, mặt nhăn nhó vì đau.

Phần thịt bò thăn mềm, phần cơ đáy chậu lớn nép vào phần thăn vai và phần thăn ngoài, đúng y cái tên của nó - nếu được chế biến đúng, phần thịt này chỉ cần dùng nĩa để cắt. Nhưng miếng thịt hình thang dài ngoằng này, nổi tiếng nhờ món thịt bò Wellington và phi lê bò Pháp, lúc mới mua ở trạng thái chẳng mấy hấp dẫn và cần một ít thời gian sơ chế. Phần lớn công đoạn phải dùng đến dao. Dĩ nhiên ta phải cắt bỏ phần cơ hông dai hơn, nhưng khó khăn nhất là lớp màng gân, một lớp mô liên kết mỏng bao quanh phần lớn khúc thịt.

Mánh khóe ở đây là lóc bỏ hoàn toàn lớp màng này nhưng để lại nguyên vẹn càng nhiều thịt càng tốt. Làm vậy đòi hỏi phải đưa dao theo chuyển động kiểu lưỡi cưa, đồng thời giữ lưỡi dao ở một góc chính xác. Ta cần phải luyện tập rất nhiều để thực hiện chuẩn xác.

Jacob Swann đang nghĩ đến kỹ thuật này khi hắn tuốt con dao Kai Shun ra khỏi chiếc vỏ gỗ đánh sáp rồi khom người xuống.

16 HÀNG CHỜ

Trên đường tới nhà người tài xế limo của Robert Moreno, Amelia Sachs cảm thấy thích thú khi thoát khỏi tầm kiểm soát của Cô giám sát.

Mà làm vậy cũng phiến diện thật, cô nghĩ. Nance Laurel xem chừng là một công tố viên giỏi. Xét theo lời Dellray nói, xét từ cách người phụ nữ này chuẩn bị cho vụ án. Nhưng vậy đâu có nghĩa mình phải thích cô ta.

Amelia này, điều tra xem Moreno đi nhà thờ nào, quyên góp bao nhiêu tiền vào các sự nghiệp xã hội và giúp bao nhiêu bà lão băng qua đường.

Phiền cô…

Tôi thấy phiền đấy.

Ít ra thì Sachs đang di chuyển. Và di chuyển nhanh. Cô đang lái chiếc Ford Torino Cobra 1970 màu hạt dẻ, kẻ kế vị dòng xe Fairlane. Chiếc xe có công suất 405 mã lực mượt mà và đạt 606 N mô-men lực. Dĩ nhiên, Sachs chọn thêm hộp số tay bốn tốc độ. Cái cần số Hurst thật cứng và thất thường nhưng đối với Sachs, đây là cách duy nhất để chuyển số - đối với cô đây là bộ phận xe mang lại nhiều khoái cảm hơn động cơ. Khía cạnh lạc lõng duy nhất của chiếc xe - ngoài kiểu dáng lỗi thời của nó trên đường phố New York đương đại - là nút còi của chiếc Chevrolet Camaro SS, một kỷ vật từ chiếc xe cơ bắp[31] ưa thích đầu đời của cô, nạn nhân của một vụ đụng độ giữa cô với một tên nghi phạm cách đây vài năm.

Cô điều khiển chiếc Cobra qua cầu Đường Số 59 - cầu Queensboro. Bố cô từng bảo Paul Simon có viết một bài hát về cây cầu này. Cô định tìm kiếm bài hát đó trên iTunes sau khi nghe ông bảo vậy. Định tìm kiếm nó sau khi ông mất. Rồi cứ mỗi năm kể từ đó lại định tìm kiếm nó.

Định mãi mà chưa bao giờ làm.

Một bài nhạc pop về một cây cầu. Hay đấy. Sachs tự nhắc mình phải nhớ tìm kiếm nó.

Giao thông về hướng đông rất thông thoáng. Xe cộ nhích thêm một chút là cô giậm vào chân côn, giật nhanh chiếc Cobra sang số ba.

Đau. Cô nhăn mặt.

Khốn kiếp. Lại là cái đầu gối. Không đầu gối thì hông.

Khốn kiếp!

Chứng viêm khớp đã đeo đuổi cô suốt cả quãng đời trưởng thành của mình. Không phải thấp khớp - chứng rối loạn hệ miễn dịch âm ỉ luôn tác oai tác quái trong toàn bộ các khớp xương. Bệnh của cô là chứng viêm xương khớp thường gặp hơn, mà căn nguyên có thể do gien hoặc hậu quả của một cuộc đua mô tô ở tuổi hai mươi hai - hoặc, chính xác hơn, một cú đáp đất ngoạn mục sau khi chiếc Benelli quyết định tự phóng ra khỏi đường đua cách vạch đích chỉ hơn bốn trăm mét. Nhưng bất luận nguyên nhân là gì, cô chỉ biết chứng bệnh này cứ tra tấn mình. Cô nhận ra aspirin và ibuprofen chỉ có tác dụng phần nào. Cô nhận ra chondroitin và glucosamine không có tác dụng - ít ra là đối với cô. Xin lỗi nhé, những người yêu sụn cá

mập. Cô đã tiêm nhiều liều hyaluronan, nhưng những liều này làm cô sinh hoạt khó khăn vì sưng đau trong nhiều ngày. Và dĩ nhiên, mào gà trống[32] chỉ có thể là liệu pháp tạm thời. Cô đã học được cách nuốt khan thuốc và không bao giờ động đến bất cứ thứ gì có dán nhãn *Chỉ dùng toa này 3 lần.*

Song thứ quan trọng nhất mà cô học được là mỉm cười, giả vờ cơn đau không tồn tại và vờ như khớp của cô là khớp của một cô gái hai mươi tuổi khỏe mạnh.

Khi ta di chuyển, bọn chúng chẳng thể tóm ta…

Dẫu vậy cơn đau này đây, những mối khớp rệu rã, buộc cô tuyệt đối không được cử động nhanh như trước. Cô ví chúng như sợi dây phanh khẩn cấp, vì lỏng lẻo do hoen gỉ mà không chịu tách hẳn khỏi guốc phanh.

Lê bánh, lê bánh…

Và tệ hơn hết là cái bóng ma của viễn cảnh cô sẽ bị gạt ra ngoài lề vì chứng bệnh này. Cô lại tự hỏi: Liệu cặp mắt của đại úy Bill Myers có nhắm về hướng cô sáng hôm ấy trong phòng giám định hay không khi một cơn đau bộc phát suýt làm cô vấp ngã? Hễ ở cạnh quan lớn là cô gắng sức che đậy chứng bệnh của mình. Sáng nay cô có làm được không? Cô tin là có.

Cô vượt qua cây cầu rồi chuyển mạnh xuống số hai, vù ga về số để bảo vệ cái động cơ huyên náo. Bấy lâu cô làm vậy để tự chứng tỏ với bản thân là cơn đau cũng không tệ lắm. Cô đang chuyện bé xé ra to. Cô muốn chuyển số khi nào chẳng được.

Có điều, nhấc đầu gối trái để đạp lên chân côn làm nhói lên cơn đau dữ dội khắp người cô.

Một giọt lệ mang tính phản xạ ứa ra chầm chậm. Cô giận dữ gạt nó đi. Cô lái một cách từ tốn hơn về phía đích đến của mình.

Sau mười phút, cô băng chầm chậm qua một khu dân cư êm ả tại Queens. Những bãi cỏ gọn gàng, bé tí, những bụi cây được tỉa tót tươm tất, những cây lớn mọc lên từ những vòng bổi tròn trặn.

Cô kiểm tra các số nhà. Đi được nửa dãy thì cô tìm ra nhà tài xế của Robert Moreno. Một căn trệt, được bảo dưỡng rất tốt. Ở lối đỗ xe, nằm nửa trong nhà xe nửa bên ngoài, là một chiếc Lincoln Town Car, đen và sáng bóng như súng diễu hành của tân binh.

Sachs đỗ song song một chiếc xe khác rồi quăng tấm thẻ Sở cảnh sát New York lên bảng điều khiển. Liếc nhìn căn nhà, cô thấy chiếc rèm mỏng trong phòng khách ló ra rồi thả xuống trở lại.

Vậy là người tài xế có ở nhà. Tốt. Đôi khi cứ đến lúc cảnh sát ghé thăm thì người dân bỗng sực nhớ ra nhiều việc vặt cần phải làm tận đâu đâu khắp thành phố. Hoặc họ chỉ nấp trong tầng hầm mà không chịu ra mở cửa.

Cô bước ra khỏi xe, sẵn dò thử chân trái.

Tạm ổn, nhưng còn đau. Chưa đến giờ uống thuốc nên cô dằn lòng không uống thêm một viên ibuprofen nữa. Cái chứng suy gan nho nhỏ ấy.

Rồi cô đâm ra mất kiên nhẫn với bản thân vì đã làm quá lên. Trời ạ, Rhyme chỉ sử dụng được 5% cơ thể mà có than phiền bao giờ

đâu. Câm mồm lại mà làm việc đi. Đứng trên bậc thềm trước nhà người tài xế, cô nhấn chuông cửa, nghe một tiếng chuông đồng hồ Westminster vang lên bên trong, một tiếng láy rền cầu kỳ nghe thật trớ trêu khi so với kích thước tí hon của căn nhà.

Người tài xế này có thể cho họ biết những gì? Chẳng phải Moreno từng nói rằng mình bị theo dõi, rằng anh ta nhận được nhiều lời dọa giết, rằng có người đã đột nhập vào phòng khách sạn của mình sao? Người tài xế có mô tả được kẻ theo dõi không?

Rồi tiếng bước chân.

Cô cảm nhận, hơn cả thấy, có người đang nhòm qua tấm rèm voan che ô cửa sổ trên cánh cửa.

Một cách lấy lệ, cô giơ lên tấm phù hiệu hình khiên.

Cái khóa kêu cạch.

Cánh cửa mở tung ra.

17 HÀNG CHỜ

“Xin chào, cô cảnh sát. À không, cô thám tử. Cô là thám tử phải không? Cô nói thế lúc gọi cho tôi mà.”

“Thám tử, đúng rồi.”

“Còn tôi là Tash. Cô gọi tôi là Tash được rồi.” Anh ta đang thận trọng, hệt lúc nói chuyện qua điện thoại với cô trước đó, nhưng có lẽ bởi cô là phụ nữ và là một phụ nữ chẳng kém phần quyến rũ, nên anh ta buông lỏng thế phòng bị. Chất giọng Trung Đông của anh ta cũng đặc sệt như trước đó nhưng khi mặt đối mặt thì nghe anh ta nói dễ hiểu hơn.

Miệng cười rạng rỡ, anh ta dẫn cô vào nhà, căn nhà chủ yếu trang trí các tác phẩm nghệ thuật Hồi giáo. Anh ta là một người nhỏ nhắn, nước da sẫm, mái tóc đen rậm và có các nét của dân Semite. Cô đoán là người Iran. Anh ta mặc áo sơ mi trắng và quần dài chino[33]. Anh giải thích họ tên mình là Atash Farada và đã làm tài xế cho Elite Limousines được mười năm. Cũng đáng kiêu hãnh.

Một người phụ nữ trạc tuổi - Sachs đoán chừng bốn mươi lăm - vui vẻ chào cô và hỏi cô có muốn dùng trà hay thứ gì khác không.

“Không, cảm ơn chị.”

“Vợ tôi, Faye.”

Họ bắt tay.

Sachs nói với Farada, “Công ty của anh, Elite, nói Robert Moreno thường sử dụng một tài xế khác, đúng không?”

“Đúng, Vlad Nikolov.”

Cô nhờ anh ta đánh vần. Sachs ghi chép nhanh.

“Nhưng anh ấy bị ốm vào ngày 1 tháng 5 nên họ gọi tôi lái thay. Cô làm ơn cho tôi biết có chuyện gì được không?”

“Tôi phải nói với anh là anh Moreno đã bị sát hại.”

“Không!” Nét mặt Farada tối sầm lại. Anh ta rầu rĩ thấy rõ. “Xin cô hãy kể chuyện gì đã xảy ra?”

“Đó là điều chúng tôi đang cố gắng tìm hiểu.”

“Đúng là xúi quẩy. Anh ấy cũng lịch thiệp lắm. Có phải bị cướp không?”

Chần chừ chút nữa, cô nói, “Tôi muốn biết anh đã chở anh Moreno đi đâu.”

“Chết rồi sao?” Anh ta quay sang người vợ. “Chết rồi, em nghe rồi đấy. Quá kinh khủng.”

“Anh Farada?” Sachs lặp lại một cách kiên định. “Xin anh nói cho tôi biết mình đã chở anh ta đi đâu được không?”

“Chở đi đâu, chở đi đâu.” Trông anh ta bấn loạn. Nhưng lại quá bấn loạn. Cố ý bấn loạn.

Sachs không lấy làm lạ khi anh ta nói, “Tiếc là tôi không chắc mình có nhớ không.”

À. Cô hiểu ngay. “Hay là thế này. Tôi có thể thuê anh tái hiện lại lộ trình. Bắt đầu từ chỗ anh đón anh ấy. Chắc như vậy sẽ làm anh

nhớ lại.”

Mắt anh ta láo liên. “Ồ. Phải rồi, chắc tôi sẽ nhớ. Nhưng chắc tôi còn bận lái cho Elite như thường lệ. Tôi…”

“Tôi trả anh gấp đôi,” Sachs vừa nói vừa suy nghĩ liệu trả tiền cho một nhân chứng tiềm năng trong vụ điều tra mưu sát có hợp đạo đức nghề nghiệp không. Nhưng vụ án này vốn đã đầy rẫy sự mập mờ về luân lý từ trên xuống dưới rồi.

Farada nói, “Tôi nghĩ chắc được. Tôi rất buồn khi biết anh ấy chết. Để tôi gọi vài cuộc điện thoại đã.”

Anh ta biến mất vào trong một phòng nghỉ hay phòng sách, tay lôi chiếc di động ra khỏi bao.

Vợ của Farada lại hỏi, “Cô không muốn dùng gì sao?”

“Không, cảm ơn chị. Thật đấy.”

“Cô đẹp thật đấy,” người phụ nữ nói cùng sự ngưỡng mộ và ganh tỵ.

Faye cũng rất quyến rũ, tuy thấp bé và tròn trĩnh. Sachs ngẫm thấy người ta luôn ganh tỵ về những gì mình không có. Chẳng hạn, điều đầu tiên cô để ý về Faye là khi chị ta bước tới để bắt tay nữ thám tử, cô không thấy có chút khập khiễng trong dáng đi của chị ta.

Farada trở lại, người mặc một chiếc áo khoác màu đen choàng lên bộ quần dài và áo sơ mi vừa nãy. “Tôi rảnh. Tôi sẽ chở cô đi. Hi vọng tôi nhớ lại được hết những nơi chúng tôi đã đến.”

Cô nhìn Farada chăm chăm và anh ta nhanh nhảu nói thêm, “Nhưng một khi chúng ta bắt đầu thì chắc tôi sẽ nhớ lại những nơi đó. Ký ức là như vậy, phải không? Gần như là một sinh vật có sức sống riêng.”

Anh ta hôn vợ rồi nói sẽ về trước bữa tối - kèm một cái liếc về phía Sachs để cô xác nhận đúng là như vậy.

Cô nói, “Chắc chỉ mất vài tiếng thôi.”

Anh ta và Sachs bước ra ngoài rồi ngồi vào chiếc Lincoln Town Car màu đen.

“Cô không muốn ngồi ghế sau à?” anh ta hỏi, ngạc nhiên khi thấy cô chọn ngồi ghế trước.

“Ừ.”

Amelia Sachs chẳng phải dạng thiếu nữ chuộng xe limo. Cô đi xe loại này chỉ một lần - ở đám tang bố cô. Không phải vì trải nghiệm đó mà cô có sự liên tưởng không hay với những chiếc xe con đen dài ngoằng. Chẳng qua cô không quen để người khác chở và ngồi ở ghế sau làm tăng gấp bội sự khó chịu của cô.

Họ lên đường. Người tài xế điệu nghệ lách qua dòng xe cộ, vững tay lái mà còn lịch sự và không bao giờ dùng còi xe, mặc dù họ đụng độ vài kẻ ngu xuẩn mà nếu là Sachs, cô đã bấm còi inh ỏi ép hết chúng vào lề. Điểm dừng đầu tiên là khách sạn Helmsley trên khu phố Nam Central Park.

“Tôi đón anh ấy ở đây khoảng 10 rưỡi sáng.”

Cô leo ra ngoài rồi bước vào trong, đến bàn đăng ký phòng của khách sạn. Tuy nhiên, sứ mạng này lại bị phá sản. Các nhân viên ở đây giúp đỡ tận tình nhưng họ không có thông tin gì dính dáng đến vụ điều tra. Moreno bị tính nhiều loại phí phục vụ tận phòng - gồm có phí phục vụ thức ăn - nhưng anh ta không gọi đi cũng không nhận cuộc điện thoại nào. Chẳng ai nhớ anh ta có tiếp khách nào không.

Vào lại chiếc limo.

“Ta đi đâu tiếp?” cô hỏi.

“Ngân hàng. Tôi không nhớ tên nhưng nhớ địa điểm.”

“Đi thôi nào.”

Farada chở cô đến một chi nhánh của Ngân hàng American Independent Bank and Trust trên đường Số 55. Cô đi vào trong.

Sắp đến giờ đóng cửa và một số nhân viên đã ra về. Người tiếp tân gọi một quản lý đến. Không có lệnh khám xét, Sachs không thể lấy được nhiều thông tin. Nhưng người phụ nữ này, một trong những vị phó tổng giám đốc khuôn mẫu, có kể với cô rằng Robert Moreno ghé qua ngân hàng vào ngày 1 tháng 5 để đóng tài khoản và chuyển tài sản của anh ta đến một ngân hàng tại vùng Caribê. Cô ta không nói là ngân hàng nào.

“Bao nhiêu? Cô cho tôi biết được không?”

Chỉ nói: “Khoảng nửa triệu.”

Không có vẻ như anh ta đang rửa những khoản tiền kếch sù cho các các-ten. Tuy thế, việc này vẫn đáng nghi.

“Anh ta có để lại ít nhiều tiền ở đây không?”

“Không. Và anh ta có nói là cũng làm y hệt với toàn bộ các tài khoản của mình ở các ngân hàng khác.”

Trở lại với Tash Farada, Sachs thả mình xuống ghế sau. “Rồi đi đâu tiếp?”

“Một cô nàng xinh lắm,” tay tài xế nói.

Trong thoáng chốc Sachs nghĩ Farada đang nói về cô. Sau đó cô tự cười bản thân khi anh ta giải thích là đã chở Moreno đến Đông Manhattan đón một người phụ nữ mà sau đó đi cùng họ đến hết ngày. Moreno đã cho địa chỉ đón - một giao lộ giữa đường Lexington và đường Số 52 - rồi bảo tài xế tạm dừng trước tòa nhà ở đó.

Sachs và Farada liền đến đó rồi cô quan sát công trình này. Một cao ốc văn phòng thủy tinh hình hộp.

“Cô này là ai?”

Anh ta đáp, “Tóc sẫm. Tôi đoán chắc cao cỡ một mét bảy, ba mươi mấy tuổi nhưng trẻ lắm, nhìn hấp dẫn như tôi nói khi nãy. Ngồn ngộn. Còn váy thì ngắn cũn cỡn.”

“Thật ra tôi quan tâm hơn đến tên và mối quan hệ đối tác của cô ta cơ.”

“Tôi chỉ nghe lỏm được tên cô ta là Lydia. Còn chuyện làm ăn thì… Chà.” Farada nở một nụ cười e thẹn.

“Thì sao?”

“Nói thế này đi, tôi chắc chắn hai người họ không quen nhau trước khi chàng đón nàng.”

“Tôi không hiểu lắm,” Sachs nói.

“Cô thấy đấy, cô thám tử, làm công việc này chúng tôi biết được nhiều chuyện lắm. Chúng tôi biết được bản chất con người. Có vài chuyện khách không muốn chúng tôi biết, có vài chuyện chính chúng tôi cũng chẳng muốn biết. Chúng tôi phải tàng hình. Nhưng chúng tôi tinh mắt. Chúng tôi chỉ biết lái xe và không hỏi gì hết ngoài câu, ‘Ông muốn đi đâu, thưa ông?’ Nhưng mà chúng tôi thấy đấy.”

Chán chường với những thứ bí truyền của Hội thần bí các tài xế limo, Sachs chau mày sốt ruột.

Anh ta nhỏ giọng lại, như thể có người đang nghe ngóng, “Rõ ràng cô ta chính là… Cô hiểu không?”

“Người đồng hành?”[34]

“Ngồn ngộn cơ mà.”

“Ngồn ngộn không hẳn có nghĩa kia.”

“Nhưng có dính líu đến tiền bạc nữa.”

“Tiền.”

“Phần lớn công việc của chúng tôi là biết điều, coi như không thấy gì hết.”

Ôi trời. Cô thở dài. “Tiền gì?”

“Tôi thấy anh Moreno đưa cho cô nàng một phong bì. Nhìn cách hai người họ cầm phong bì là tôi biết trong đấy có tiền. Rồi anh ta nói, ‘Như đã thỏa thuận’.”

“Rồi cô ta nói sao?”

“‘Cảm ơn’.”

Sachs tự hỏi phó công tố viên quận Nance Laurel đoan trang sẽ nghĩ như thế nào nếu biết nạn nhân cao quý của cô ta bắt gà móng đỏ giữa ban ngày. “Anh có thấy mối liên hệ nào giữa cô này và tòa cao ốc không? Cô ta có làm ở văn phòng cụ thể nào trong đấy không?”

“Cô ta đang ở đại sảnh lúc chúng tôi tấp xe trước tòa nhà.”

Sachs không nghĩ một đường dây mại dâm lại có tổ chức ngụy trang ở đây. Có lẽ cô Lydia này là nhân viên tạm thời hoặc có một công việc bán thời gian khác. Cô gọi cho Lon Sellitto mô tả, giải thích về người phụ nữ này.

“Và ngồn ngộn nữa,” Tash Farada xen vào.

Sachs mặc kệ anh ta rồi cho Sellitto địa chỉ.

Sellitto nói, “Tôi tập hợp được đội khảo sát rồi - từ bộ phận của Myers. Tôi sẽ bảo bọn họ khám tòa nhà trước. Xem thử có ai nghe nói đến người nào tên Lydia không.”

Sau khi họ ngắt máy, cô hỏi Farada, “Từ đây họ đi đâu?”

“Xuống trung tâm thành phố. Phố Wall.”

“Đi thôi.”

Người tài xế chầm chậm đưa chiếc Town Car hòa vào dòng xe cộ. Tăng tốc, chiếc Lincoln to bè, tựa miếng bọt biển, lạng lách qua dòng xe ùn tắc. Nếu phải làm tù nhân trong ghế hành khách, ít ra cô có thể thở phào là người tài xế này không thuộc dạng rề rà. Cô thà va quệt một chút còn hơn lái xe mà cứ ngần ngừ. Và theo quan điểm của cô, nhanh mới an toàn.

Khi ta di chuyển, bọn chúng chẳng thể tóm ta…

Khi họ đi về hướng trung tâm thành phố, cô hỏi, “Anh có nghe họ nói chuyện gì không, Moreno và Lydia ấy?”

“Có, có. Nhưng không như tôi tưởng về công việc của cô ta đâu, có thể nói vậy.”

Ngồn ngộn…

“Anh ấy nói nhiều về chính trị. Giống như thuyết giảng vậy. Lydia thì lịch sự, hỏi này hỏi kia, nhưng toàn hỏi mấy câu người ta thường hỏi ở đám cưới, đám tang khi cô là người lạ vậy. Mấy câu mà cô chẳng quan tâm câu trả lời. Hỏi xã giao đấy.”

Sachs kiên trì. “Nói tôi biết anh ta nói gì.”

“Chà, tôi nhớ anh ta rất giận nước Mỹ. Cái này thì tôi thấy đáng lo, thật sự rất xúc phạm. Chắc anh ta tưởng mình nói được những lời này trước mặt tôi vì tôi có giọng ngoại quốc và thuộc dòng dõi Trung Đông. Nói cứ như tôi với anh ta có điểm gì tương đồng vậy. Tôi đã khóc khi Tháp đôi Trung tâm Thương mại đổ sụp xuống. Tôi mất khách ngày hôm đấy, cũng chính là bạn bè của tôi. Tôi yêu đất nước này như anh em. Đôi khi ta cũng giận anh em của mình. Cô có vậy không?”

Anh ta tăng tốc vòng qua một xe buýt và hai chiếc taxi.

“Không, tôi là con một.” Cố gắng kiên nhẫn.

“Thì đôi khi ta cũng giận anh em của mình nhưng làm hòa rồi thì mọi việc êm xuôi. Điều đó làm cái tình của cô chân thật. Bởi vì suy cho cùng thì ta và người đấy cùng chung dòng máu, mãi mãi vẫn thế. Nhưng anh Moreno lại không sẵn lòng tha thứ cho đất nước này về những chuyện đất nước này đã làm với anh.”

“Đã làm với anh ta?”

“Phải, cô có biết chuyện đấy không?”

“Không,” Sachs vừa nói vừa xoay người về phía anh ta. “Xin kể tôi nghe.”

18 HÀNG CHỜ

Cố gắng cách mấy cũng sẽ phạm sai lầm.

Ta không thể để những sai lầm ảnh hưởng đến ta về mặt cảm xúc.

Ta cố sức đánh kem mà không làm lạnh tô và dụng cụ đánh thì rốt cuộc sẽ có món bơ.

Ta và bộ phận kỹ thuật khai thác danh tính một tài xế limo quen của một vị khách để rồi vỡ lẽ ra gã ta lại ốm đúng vào ngày mà ta cần hỏi gã đã chở khách đi đâu. Mặc dù đã tỉ mỉ lóc vài dải thịt rồi nhưng cũng không thể khiến cái gã đang nằm trước mặt ta tiết lộ tên của tay tài xế lái thay thế. Tức là gã không biết.

Màng gân…

Jacob Swann ngẫm thấy hắn nhẽ ra phải biết điều này, nhẽ ra phải chuẩn bị, sự việc lần này khiến hắn chịu nhục một phen. Ta không thể giả định. Quy tắc đầu tiên để có một bữa ăn ngon là sơ chế. Hoàn thành việc sơ chế từ trước, xắt sẵn hết, đong sẵn hết, rút sẵn nước xuýt hết.

Làm sẵn hết.

Chỉ khi đó ta mới nhào trộn, nấu nướng và hoàn tất món ăn.

Bây giờ hắn nhanh chóng phi tang trong nhà Vlad Nikolov, vừa làm vừa ngẫm thấy tiếng đồng hồ vừa qua không hẳn là phí hết - trau dồi kỹ năng có bao giờ là phí. Vả lại, Nikolov có thể đã biết điều gì đó có ích cho cảnh sát (mặc dù té ra gã chẳng biết gì). Vì hắn còn

phải giải quyết những người như phó công tố viên quận Nance Laurel và kẻ tố giác nên hắn muốn giữ kín cái xác của Vlad Nikolov càng lâu càng tốt. Hắn quấn cái xác đang rỉ dịch lại trong chục cái khăn tắm rồi sau đó bọc lại bằng nhiều bao rác, dán kín băng keo. Hắn kéo lê cái xác xuống tầng hầm, thịch thịch thịch trên cầu thang, rồi chậm rãi nhét xác vào một nhà kho. Khoảng một tuần nữa mùi hôi mới thoát ra.

Đoạn hắn lấy di động của nạn nhân gọi cho Elite Limousines, báo với họ bằng thứ tiếng Anh ngập ngừng giả giọng ngữ tộc Slav rằng mình là anh họ của Vlad Nikolov. Cậu em tài xế vừa biết trong gia đình có người mất, tận ở quê nhà (hắn không nói là Moscow, Kiev hay Tbilisi, vì hắn không biết). Vlad sẽ nghỉ phép nhiều tuần. Người tiếp tân trên điện thoại toan phản bác - về lịch làm việc, không phải vì câu chuyện nghe khó tin - nhưng hắn đã dập máy.

Swann khảo sát hiện trường tra khảo, chú ý thấy mình để lại rất ít chứng cứ. Hắn đã dùng bao rác và khăn tắm để thấm máu. Lúc này hắn dùng thuốc tẩy cọ những chỗ còn lại, rồi bỏ mớ khăn tắm và điện thoại vào một bao rác để đem đi đổ vào thùng rác lớn trên đường về nhà.

Vừa cất bước, hắn nhận một email được mã hóa. Chà, có vẻ như NIOS đã biết được một vài thông tin rất hay ho đây. Kẻ tố giác vẫn chưa được xác định, mặc dù Metzger đã cho người điều tra chuyện đó. Tuy nhiên, bộ phận kỹ thuật đã khám phá ra tên của một vài người khác can dự vào vụ án, ngoài cô Nance Laurel, công tố viên. Có hai điều tra viên chính - một thám tử Sở cảnh sát New York tên Amelia Sachs và một cố vấn với cái tên kỳ lạ là Lincoln Rhyme.

Đã đến lúc phải đào bới và khai thác thêm thông tin, Swann ngẫm nghĩ, tay lôi điện thoại ra. Suy cho cùng thì ưu điểm của cuốn sách nấu ăn hay nhất thế giới, *Thú nấu nướng*[35], nằm ở việc kiên nhẫn góp nhặt và trình bày các dữ kiện, từ kho tri thức nói chung - chứ chẳng phải các công thức nấu ăn phô trương.

19 HÀNG CHỜ

“Cô biết Panama không?” Tash Farada hỏi Sachs, đang ngồi trên ghế hành khách của chiếc Town Car. Anh ta hào hứng và dường như tận hưởng việc phóng xuyên qua dòng xe cộ khi họ hướng về phố Wall.

Cô nói, “Kênh đào. Có một vụ xâm lược gì đấy ở nơi đó. Cũng lâu rồi.”

Người tài xế cười phá lên rồi tăng ga nhanh để tránh làn xe di chuyển chậm trên đại lộ FDR. “‘Một vụ xâm lược gì đấy!’ Phải, phải. Tôi đọc lịch sử nhiều lắm. Tôi thích đọc lịch sử lắm. Vào những năm 80, Panama có thay đổi về thể chế. Một cuộc cách mạng. Cũng như đất nước chúng tôi vậy.”

“Phải rồi, Iran. Vào năm 79, đúng không?”

Anh ta chau mày liếc cô.

“Ý tôi là Ba Tư,” cô sửa lại.

“Không, tôi đang nói đến năm 1776. Tôi là người Mỹ mà.”

Ồ. Đất nước chúng ta.[36]

“Xin lỗi.”

Một cái chau mày nhưng là cái chau mày khoan dung. “Nói tiếp về Panama. Noriega[37] trước đây từng là đồng minh của Mỹ. Chiến đấu chống lại hiểm họa Cộng Sản. Giúp CIA và DEA[38] tuyên chiến với hiểm họa ma túy… Dĩ nhiên, lão cũng giúp những trùm các-ten

tuyên chiến với hiểm họa CIA và DEA. Cái trò đấy sau cùng cũng làm lão phải trả giá, rồi 1989, Mỹ chịu hết nổi nên chúng ta xâm lược. Có điều, Panama là một cuộc chiến bẩn thỉu. Cô đọc George Orwell chưa?"

"Chưa." Sachs có thể đã đọc, cách đây đã lâu, nhưng cô không bao giờ thách đố hay tìm cách gây ấn tượng bằng những kiến thức mà mình không thông thạo.

"Trong *Trại súc vật*[39], Orwell viết, 'Mọi loài vật đều bình đẳng, nhưng có vài loài lại bình đẳng hơn các loài khác.' Cuộc chiến tranh nào cũng xấu xa cả. Nhưng một số cuộc chiến lại xấu xa hơn các cuộc chiến khác. Lão nguyên thủ Panama này biến chất, thuộc hạ của lão cũng biến chất. Bọn chúng là những kẻ nguy hiểm luôn đàn áp dân. Nhưng cuộc xâm lược đấy cũng rất khó khăn. Rất khốc liệt. Bấy giờ Robert Moreno đang sống ở đấy, tại thủ đô, với bố mẹ."

Sachs nhớ lại cuộc nói chuyện giữa cô với Fred Dellray, khi ấy anh đã kể với họ là Robert Moreno còn được gọi là Roberto. Cô thắc mắc không biết anh ta đã đổi tên theo luật hay dùng đại phiên bản Latin làm tên giả.

"Khi đó anh ấy còn ở tuổi thiếu niên. Hôm ở trong xe, anh ấy kể cho Lydia, cô bạn ngồn ngộn của mình, là cuộc sống gia đình của anh ấy không hẳn là hạnh phúc, bố thì đi công tác suốt, mẹ thì lúc nào cũng ủ dột. Bà mẹ cũng không đoái hoài nhiều đến anh ấy."

Sachs cũng nhớ lại công việc của người cha với công ty dầu, những giờ làm việc căng thẳng, và kết cục tự sát của người mẹ.

“Hình như cậu bé này kết bạn với một gia đình sống tại thành phố Panama. Roberto và hai người anh em kia dần thân thiết với nhau. Hình như tên của họ là Enrico và José. Nghe anh ấy kể là trạc tuổi mình.”

Giọng Tash Farada lịm dần.

Sachs hiểu được câu chuyện này đang đi đến đâu.

“Hai anh em họ bị giết trong cuộc xâm lược?”

“Một người thôi - bạn thân của Robert. Anh ấy không biết kẻ nào ra tay bắn nhưng anh ấy quy trách nhiệm cho người Mỹ. Anh ấy nói chính phủ Mỹ lật lọng. Họ chẳng quan tâm gì đến dân chúng hay lý tưởng tự do như bọn họ nói. Bọn họ vui vẻ hậu thuẫn cho Noriega và nhân nhượng với ma túy, đến lúc lão ta mất ổn định thì bọn họ lo con kênh sẽ đóng cửa làm các tàu chở dầu không băng qua được. Chính vào lúc này bọn họ mới xâm lược.” Giờ là giọng thì thầm. “Moreno tìm thấy xác người bạn. Anh ấy vẫn còn gặp ác mộng về chuyện này, anh ấy nói với cái cô Lydia như thế.”

Đành rằng chứng cứ có thể cho thấy Moreno chưa phải là thánh nhân, trái ngược với mong muốn của Nance Laurel, nhưng Sachs không khỏi xúc động trước câu chuyện buồn này. Cô tự hỏi nếu là Laurel thì cô ta có xúc động không. Cô nghĩ là không.

Người tài xế nói thêm, “Và lúc kể chuyện này, kể cho Lydia nghe, giọng anh ấy đứt quãng. Rồi đùng một cái anh ấy cười phá lên rồi khoa tay quanh người. Anh ấy nói mình đang từ biệt nước Mỹ và rất hả dạ. Đây sẽ là chuyến đi cuối cùng của anh ấy ở đây. Anh ấy biết mình không thể quay về.”

“Không thể quay về?”

“Đúng vậy. Không thể. ‘Rảnh nợ’, anh ta nói vậy.” Tash Farada đế thêm một cách độc địa, “Tôi thấy rảnh nợ khỏi anh ta thì có. Tôi yêu đất nước này.” Một khoảng nghỉ rồi anh ta nói thêm, “Không phải tôi vui vì anh ấy chết, cô hiểu mà. Nhưng anh ấy nói xấu quê hương tôi nhiều quá. Quê hương mà tôi tâm niệm là đất nước tốt nhất trên đời và mãi như thế.”

Khi họ gần đến phố Wall, Sachs hất đầu về phía địa điểm xảy ra vụ tấn công 11 tháng 9. “Anh ta có muốn thấy vùng bình địa không?”

“Không,” người tài xế nói. “Tôi cứ tưởng anh ấy muốn chứ. Tôi tưởng có thể anh ấy muốn thấy cảnh này để hả hê, sau tất cả những điều mình nói. Ngay lúc đấy nhẽ ra tôi đã mời anh ta ra khỏi xe. Nhưng anh ấy không hả hê. Anh ấy im bặt.”

“Anh chở anh ta đi đâu ở nơi này?”

“Tôi thả họ tại chỗ này.” Anh ta đã tấp vào đường Fulton, gần Broadway. “Tôi thấy lạ lắm. Chỉ ngay góc đường này thôi. Họ ra khỏi xe rồi anh ấy nói họ sẽ nói chuyện mất nhiều tiếng. Nếu tôi không chờ được ở đây thì họ sẽ gọi cho tôi. Tôi đưa cho anh ấy danh thiếp.”

“Anh thấy chuyện đấy có gì mà lạ?”

“Trong khu vực này của thành phố thì cánh tài xế limo tụi tôi có thể lái đến gần như mọi nơi, miễn là không có công trình đang thi công. Nhưng có vẻ như anh ấy không muốn tôi thấy họ sắp đi đâu. Tôi cho là đi vào một trong những khách sạn ở đây, khách sạn Millenium hay một khách sạn nào khác. Họ đi bộ về hướng đấy mà.”

Để hò hẹn vụng trộm với cô bạn ngồn ngộn của anh ta ư? Nhưng nếu vậy thì tại sao lại không ở lại khách sạn ngoài trung tâm thành phố cho rồi?

“Anh ta có gọi cho anh không?” Sachs đang hi vọng sẽ lấy được số điện thoại của Moreno, số này có lẽ vẫn còn trong danh sách các cuộc gọi của người tài xế.

Nhưng người tài xế nói, “Không. Tôi chỉ chờ ở đây. Rồi họ trở lại.”

Cô leo ra khỏi chiếc Lincoln, đi bộ theo hướng mà người tài xế chỉ. Cô khảo sát ba khách sạn ở gần đó nhưng không nơi nào lưu hồ sơ về một vị khách có tên Moreno vào ngày 1 tháng 5. Nếu họ đã đăng ký phòng, thì có thể Lydia đã sử dụng tên mình mặc dù manh mối đó cũng không dẫn đến đâu nếu không có thêm thông tin về cô ta. Sachs cũng trình ra một tấm ảnh chụp Moreno nhưng không ai nhận ra anh ta.

Tay hoạt động chính trị này đã trả tiền cho cô ta để ăn ngủ với người khác chăng? Cô tự hỏi. Họ đã gặp người nào đấy tại một trong số các khách sạn này hay tại một văn phòng ở đây? Để hối lộ hay tống tiền người này? Sachs bước trở ra con phố tắc nghẽn từ chỗ khách sạn cuối cùng, đưa mắt xung quanh nhìn hàng trăm tòa nhà - nào văn phòng, nào cửa hiệu, nào căn hộ. Một đội khảo sát hiện trường của Sở cảnh sát New York dù có bỏ ra cả tháng trời để dò hỏi về Robert Moreno và cô bạn của anh ta cũng chưa thấm vào đâu.

Cô cũng tự hỏi liệu có khi nào Lydia nhận thù lao vì lý do khác không. Phải chăng cô nàng là thành viên một chi bộ, một tổ chức

khủng bố mà Moreno đang hợp tác? Phải chăng bọn họ gặp gỡ một nhóm người muốn gửi một thông điệp bạo lực nữa tại trung tâm tài chính này của thành phố?

Phỏng đoán này, tuy hợp lý đối với Sachs, chắc chắn lại là điều mà Nance Laurel không muốn nghe.

Ý cô nói, cô không thể xét đến các khả năng khác ư…

Sachs quay người lại rồi bước trở lại chỗ chiếc limo. Lại thả mình vào ghế trước, cô duỗi người, nhăn mặt trước sự bộc phát của cơn đau viêm khớp rồi ngoáy móng tay vào nhau. Đừng đau nữa, cô tự nhủ, ngoáy sâu hơn một chút rồi chùi máu lên quần jean đen của mình.

“Rồi đi đâu tiếp?”

Farada trả lời cô, “Tôi chở họ trở về khách sạn. Cô gái xuống xe cùng anh ta nhưng họ đi hai hướng khác nhau. Chàng thì đi vào trong, còn nàng thì đi bộ về hướng đông.”

“Họ có ôm nhau không?”

“Không hẳn. Họ sượt má nhau. Chỉ vậy thôi. Anh ấy bo tôi và bo rất sộp, mặc dù tiền bo đã bao gồm trong tiền xe.”

“Được rồi, ta quay lại Queens thôi.”

Anh ta vào số rồi lái về hướng đông băng qua dòng xe cộ dày đặc giờ tan tầm. Bây giờ là khoảng 7 giờ tối. Khi chiếc xe lê bánh từng chút một, cô hỏi Farada, “Lúc đấy anh có cảm giác gì là anh ta đang bị theo dõi hay giám sát không? Anh ta có vẻ bứt rứt không?

Anh ta có hành động gì đáng nghi hay giống như là hoang tưởng không?"

"Hừm. À. Có thể nói là anh ấy thận trọng. Anh ấy nhìn xung quanh thường xuyên. Nhưng không phải một nỗi lo lắng cụ thể. Anh ấy không nói, chẳng hạn như, 'Cái xe đỏ đấy đang theo dõi tôi.' Anh ấy giống như một người luôn cố gắng để ý môi trường xung quanh hơn. Tôi chỉ quan sát bấy nhiêu. Doanh nhân nào cũng vậy cả mà. Tôi nghĩ thời buổi này họ buộc phải vậy."

Sachs cảm thấy chán nản. Cô không biết được gì xác thực về chuyến lưu trú của người đàn ông này tại New York. Lúc này nhiều câu hỏi đang lơ lửng hơn là câu trả lời. Dẫu vậy cô vẫn không rũ bỏ được cái cảm giác cấp bách khi nghĩ về bản chỉ lệnh STO nếu đích danh Rashid là mục tiêu tiếp theo.

Điều chúng ta biết là NIOS sẽ khử gã trước thứ Sáu. Vậy ai sẽ là thiệt hại ngoại ý đây? Vợ con gã chăng? Một khách qua đường chăng?…

Họ đang ở trên cầu Williamsburg thì điện thoại của cô reo.

"Fred, chào anh."

"Chào Amelia. Nghe này, tôi tìm được một số thứ. Đã cho người của chúng tôi xem qua SIGINT[40] dưới Venezuela. Chộp được một tín hiệu giọng nói của Moreno từ khoảng một tháng trước. Có thể có liên quan. Lúc đấy y nói, 'Phải, 24 tháng 5, đúng rồi… biến mất tăm luôn. Sau đó sẽ là thiên đường.'"

Ngày 24 cách hôm nay chưa đến hai tuần. Phải chăng anh ta muốn nói mình đang lên kế hoạch một vụ tấn công nào đấy rồi anh

ta phải biến mất, như Bin Laden?

“Anh có nghĩ ra được gì không?” Sachs hỏi.

“Không, nhưng chúng tôi vẫn đang đang kiểm tra.”

Cô kể cho anh điệp viên nghe những điều Farada lý giải về tình tiết đây là chuyến đi cuối của Moreno đến New York và cuộc gặp gỡ bí ẩn của anh ta gần vùng bình địa.

“Vậy là khớp rồi,” Dellray nói. “Ừ, ừ, có thể y đang mưu tính chuyện gì đen tối nên định lẩn trốn. Hợp lý - nhất là khi cô nghe xong tình tiết mà tôi sắp kể cho cô đây.”

“Kể đi.” Cuốn sổ ghi chép đang trên đùi cô, bút sẵn sàng.

Anh điệp viên nói, “Thêm một bẫy nghe trộm nữa đây. Mười ngày trước khi y chết. Moreno khi ấy nói, ‘Ta tìm người nào cho nổ tung chúng được không?’”

Ruột gan Sachs thắt lại.

Dellray tiếp tục, “Mấy người bên kỹ thuật nghĩ y nói đến ngày 13 tháng 5, cùng với Mexico.”

Đó là hai ngày trước. Cô không nhớ ra sự cố nào nhưng Mexico phần lớn là vùng chiến sự, có nhiều vụ tấn công và giết chóc có liên quan đến ma túy đến nỗi những vụ này chẳng đáng xuất hiện trên bản tin thời sự của Mỹ. “Tôi đang kiểm tra xem có gì xảy ra vào lúc đấy không. Còn cuối cùng là - tôi nói có vài thứ, ý tôi là ba thứ. Chúng tôi tìm được hồ sơ đi lại của Moreno. Sẵn sàng chưa?”

“Anh kể đi.”

Anh điệp viên giải thích. “Vào ngày 2 tháng 5, Moreno bay từ New York đến thành phố Mexico, có lẽ là để lên kế hoạch cho vụ đánh bom. Rồi ngày hôm sau đi tiếp đến Nicaragua. Ngày sau nữa thì tới San José tại Costa Rica. Y ở đấy vài ngày rồi bay đến Bahamas vào ngày 7, chính là nơi - một vài ngày sau - y đụng độ với tài thiện xạ của ngài Don Bruns.”

Dellray nói thêm, “Y bị theo dõi sơ sài tại thành phố Mexico và Costa Rica, mỗi nơi người ta đều thấy y đứng bên ngoài đại sứ quán Mỹ. Nhưng không có chứng cứ chứng minh y có vẻ gì là hiểm họa cả, nên anh chàng của cô chưa hề bị bắt nhốt.”

“Cảm ơn Fred. Thông tin rất bổ ích.”

“Tôi sẽ khai thác thêm, Amelia. Nhưng phải nói với cô là tôi chả có khối thời gian rảnh rỗi nữa đâu.”

“Sao vậy, anh có vụ gì lớn dưới đấy hả?”

“Ừ. Tôi định đổi tên rồi đến Canada sống. Gia nhập đội Cảnh sát Kỵ binh.”

Cạch.

Cô không cười. Anh nói quá trúng tim đen của cô, vụ án này chẳng khác gì trái bộc phá đang chực nổ.

Nửa tiếng sau, Tash Farada đỗ xe ngay lối đỗ trước nhà mình rồi họ ra khỏi xe. Anh ta làm một điệu bộ không lẫn vào đâu được.

“Tôi nợ anh bao nhiêu tiền?” Sachs hỏi.

“Chà, thường chúng tôi tính tiền từ ga ra này đến ga ra kia, nhưng như vậy thì không hợp lý cho cô. Bởi vì xe đã ở đây trước. Nên tôi sẽ tính từ thời điểm chúng ta đi đến thời điểm chúng ta về tới nơi.” Anh ta nhìn đồng hồ đeo tay. “Chúng ta đi lúc 4 giờ 12 phút và bây giờ trở về lúc 7 giờ 38 phút.”

Chà, tính toán cũng khá chính xác đấy.

“Đối với cô thì tôi sẽ làm tròn xuống. 4 giờ 15 đến 7 giờ 30. Vậy là 3 tiếng 15 phút.”

Tính toán cũng khá nhanh nữa.

“Phí một tiếng là bao nhiêu?”

“Một tiếng thì chín mươi đô la.”

“Một tiếng hả?” cô hỏi xong mới nhớ là mình hỏi thừa.

Một nụ cười. “Vậy là 382 đô la 50 xu.”

Khỉ thật, Sachs nghĩ, cô cứ tưởng chỉ tốn khoảng một phần tư số tiền ấy. Thế đấy, lại thêm một lý do không nên làm thiếu nữ chuộng xe limo.

Anh ta nói thêm, “Và dĩ nhiên…”

“Tôi đã đồng ý trả gấp đôi.”

“Vậy thì tổng cộng là 765 đô la.”

Một tiếng thở dài. “Anh chở tôi thêm một chuyến nữa được không?” Sachs hỏi.

“Chà, nếu không tốn nhiều thời gian thì được.” Anh ta hất đầu về phía căn nhà. “Đến giờ cơm rồi mà.”

“Chở tôi đến cây ATM gần nhất thôi.”

“À, được, được… Và tôi sẽ miễn phí chuyến đấy cho cô!”

20 HÀNG CHỜ

Chỉ là tưởng tượng chăng?

Không.

Trên đường lái dạo trở về Manhattan, trong chiếc Torino Cobra, Sachs chắc chắn mình đang bị theo dõi.

Lúc thoát ra hầm chui Midtown và liếc nhìn gương chiếu hậu, cô thấy một chiếc xe - nhạt màu, hiệu xe và đời xe cô không nhìn rõ - đang theo sau. Xoàng xĩnh. Xám, trắng, bạc. Gặp ở đây và khắp các nẻo đường dẫn khỏi nhà Farada.

Nhưng sao lại thế được? Cô giám sát đã bảo đảm với họ là NIOS, Metzger và kẻ bắn tỉa không biết về vụ điều tra kia mà.

Mà cho dù bọn chúng có phát hiện ra, thì làm sao chúng có thể tìm ra xe riêng của cô và định vị nó?

Song Sachs đã học được, từ một vụ án mà mình và Rhyme từng điều tra cách đây vài năm, là bất kỳ ai sở hữu một hệ thống khai thác thông tin sơ đẳng cũng có thể theo dõi được vị trí của một người khá dễ dàng. Qua ảnh động ghi lại biển số xe, qua công nghệ nhận diện khuôn mặt, qua điện thoại và thẻ tín dụng, qua GPS, qua bộ tiếp sóng E-Zpass, qua chip RFID[41] - mà NIOS thì nhất định có một hệ thống vượt hẳn cấu hình cơ bản. Cô đã thận trọng bấy lâu nhưng có lẽ vẫn chưa đủ thận trọng.

Chuyện này giải quyết cũng dễ thôi!

Mỉm cười, cô khoái chí thực hiện một chuỗi các cú rẽ nhanh, phức tạp, thường xuyên làm lốp xe bốc khói và phóng gần 100 kilômét/giờ ở số hai.

Sau khi thực hiện cú rẽ cuối cùng rồi cân bằng lại chiếc Cobra hùng dũng, đồng thời nở nụ cười ngọt ngào xin lỗi người tài xế đạo Sikh mà mình đã trượt xe xung quanh xe ông ta, cô tin rằng bản thân đã cắt xong cái đuôi có lẽ bám theo cô nãy giờ.

Tạm thời như vậy, cho đến khi đội khai thác thông tin tìm thấy cô một lần nữa.

Mà cho dù đây là hành vi do thám, thì kẻ đeo bám này liệu có phải là một mối đe dọa thực sự?

Có thể NIOS muốn lấy thông tin về cô và có khả năng tìm cách phá hoại hoặc làm chậm lại việc điều tra án, nhưng cô khó có thể tin chính phủ lại tìm cách gây thương tích cho một sĩ quan Sở cảnh sát New York.

Trừ phi mối đe dọa này không xuất phát từ chính phủ mà từ một kẻ điên tiết nào đó tình cờ đang làm việc cho chính phủ, lợi dụng chức vụ của hắn để thực hiện cái giấc mơ hoang tưởng nào đấy là phải trừ khử những kẻ không yêu nước như hắn mong muốn.

Mối đe dọa này cũng có thể không liên quan gì đến Moreno. Amelia Sachs đã tham gia bỏ tù nhiều kẻ và có lẽ chẳng ai trong số đấy hài lòng lắm về chuyện này.

Thật ra Sachs sợ lạnh cả sống lưng.

Cô đỗ xe cách khu phố Tây Central Park một chút, trên một con đường nhánh, rồi quăng thẻ Sở cảnh sát New York trên bảng điều khiển. Leo ra ngoài, Sachs gõ vào tay cầm khẩu Glock để định hướng cho mình biết vị trí chính xác của súng. Dường như mọi chiếc xe xung quanh đều có màu nhạt, xoàng xĩnh và nấp trong đó là một tay tài xế đáng ngờ đang nhìn về phía cô. Bóng mỗi chiếc ăng-ten, tháp nước và ống nước trên nóc mỗi tòa nhà trong khu Tây Manhattan Thượng này đều là bóng mỗi tên bắn tỉa, hướng dấu thập trong ống ngắm của hắn vào lưng cô.

Sachs bước nhanh đến căn biệt thự phố rồi mở cửa vào. Đi vòng qua phòng khách, nơi Nance Laurel vẫn đang đánh máy hệt như lúc Sachs rời khỏi đây nhiều giờ trước, cô bước vào căn phòng phục hồi chức năng của Rhyme - một trong những phòng ngủ dưới tầng một - nơi lúc này anh đang tập thể dục.

Với Thom đứng gần đó quan sát, Rhyme đang trong tư thế ngồi, bị cột vào một chiếc xe đạp tại chỗ phức tạp, mẫu xe kích thích chức năng bằng dòng điện. Thiết bị này gửi xung điện vào cơ bắp anh thông qua dây đồng để mô phỏng tín hiệu não và làm chân anh vận hành được bàn đạp. Hiện giờ anh đang hì hục đạp như một cua-rơ Tour de France.

Cô mỉm cười rồi hôn anh.

“Anh mướt mồ hôi này,” anh dõng dạc.

Đúng vậy thật.

Cô lại hôn anh, lần này lâu hơn.

Đành rằng tập thể dục qua xung điện kích thích chức năng không chữa được chứng liệt tứ chi của anh, nhưng nó giữ cho các cơ bắp và hệ thống mạch máu được khỏe mạnh và cải thiện tình trạng da dẻ, rất cần thiết để tránh hiện tượng sưng tấy thường gặp ở những người bị khuyết tật nghiêm trọng. Như Rhyme thường tuyên bố, đôi khi chỉ để gây sốc, “Người què ngồi nhiều đến đau mông.”

Bài tập thể dục cũng cải thiện chức năng dây thần kinh.

Đây là phần thể dục nhịp điệu trong bài tập của anh. Phần còn lại là tập cơ cổ và cơ vai: Chính các thành tố này của cơ thể anh hiện kiểm soát phần lớn chuyển động bàn tay phải cùng cánh tay phải và, sau cuộc phẫu thuật trong vài tuần tới, sẽ kiểm soát bàn tay trái và cánh tay trái, nếu mọi thứ diễn biến tốt đẹp.

Sachs ước chi cô đừng nghĩ đến cái mệnh đề cuối ấy.

“Có gì không?” anh vừa hô vừa thở hổn hển.

Cô báo cáo lại chuyến đi với tài xế riêng ấy, thuật lại câu chuyện người bạn thân thơ ấu của Moreno chết dưới tay lính Mỹ xâm lược Panama.

“Hận thù đôi khi rất sâu sắc.” Nhưng anh không quan tâm đến cái mà theo anh là những phân tích vô nghĩa về tâm thần của người đàn ông này. Rhyme chưa bao giờ quan tâm. Điều thú vị hơn chính là thông tin cô tìm hiểu được về Lydia, về các tài khoản ngân hàng bị đóng, cuộc gặp gỡ bí ẩn, cuộc lưu vong tự áp nhằm thoát khỏi Mỹ được Moreno lên kế hoạch - tình tiết về việc anh ta biến mất vào “không trung” - và mối liên hệ tiềm tàng nào đó với các vụ nổ tại thành phố Mexico vào ngày 13 tháng 5.

“Fred sẽ tiếp tục khai thác. Có thông tin gì ở Bahamas không?”

“Chẳng có cái khỉ gì,” anh vừa gắt vừa thở hổn hển. “Anh không hiểu là do họ yếu kém hay vì lý do chính trị nữa - chắc là cả hai - nhưng anh gọi lại ba lần đều bị bắt chờ máy đến mức phải tự dập máy. Hôm nay cả thảy là bảy lần. Anh thật sự rất ghét chờ máy. Vừa nãy anh định gọi cho đại sứ quán Mỹ, lãnh sự quán hay chỗ gì đấy tại Bahamas nhờ can thiệp. Nhưng Nance thấy không nên làm vậy.”

“Tại sao? Sợ tin tức đến tai NIOS?”

“Ừ. Anh thấy cũng đúng. Cô ta chắc chắn chứng cứ sẽ bắt đầu biến mất ngay khi bọn họ biết được. Vấn đề là…” Anh hít một hơi thật sâu rồi bằng bàn tay phải còn hoạt động của mình tăng tốc độ chiếc xe đạp lên một chút. “… chẳng có chứng cứ mẹ gì hết.”

Thom nói, “Từ từ thôi.”

“Từ từ cái gì, bức xúc của tôi, hay bài thể dục của tôi? Nghe cũng giống thơ chứ hả?”

“Lincoln.”

Nhà khoa học hình sự cứng đầu đạp thêm ba mươi giây rồi giảm tốc độ. “Năm cây số,” anh dõng dạc. “Hơi quá sức.”

Sachs lấy một cái khăn và lau ít mồ hôi chảy dọc thái dương anh. “Em nghĩ có người đã phát hiện ra vụ điều tra rồi.”

Anh hướng đôi mắt sẫm tinh anh về phía cô.

Cô kể cho anh nghe về chiếc xe mà cô nghĩ là đã bám đuôi mình khi nãy.

“Vậy là tên bắn tỉa đã phát hiện ra chúng ta rồi? Có xác định được hắn không?”

“Không. Hoặc là hắn quá cừ, hoặc trí tưởng tượng của em khi ấy đang làm việc ngoài giờ.”

“Anh nghĩ trong vụ này thì thà hoang tưởng còn hơn, Sachs à. Em nên kể lại cho cô bạn của chúng ta trong phòng khách. Mà chuyện Thánh Moreno có thể chẳng phải thánh thần gì đâu, em có kể cho cô ta nghe chưa?”

“Chưa.”

Cô thấy Rhyme nhìn cô bằng một vẻ mặt đặc biệt.

“Vậy là ý gì?” cô hỏi.

“Tại sao em không thích cô ta?”

“Dầu và nước.”

Rhyme khúc khích. “Ngộ nhận về hiện tượng kỵ nước! Hai thứ đấy hòa lẫn được mà, Sachs. Chỉ cần khử khí ra khỏi nước là nước hòa hẳn vào dầu.”

“Nhẽ ra em phải biết rằng đừng dùng sáo ngữ với nhà khoa học.”

“Nhất là khi nó không trả lời được câu hỏi của người đó.”

Phải mất năm giây sau cô mới trả lời. “Em không biết tại sao mình không ưa cô ta. Một phần là em không quen bị quản lý chi li. Cô ta lại để anh yên. Chắc phụ nữ là vậy.”

“Đề tài đấy thì anh không có ý kiến.”

Nhấn mạnh hơn vào lớp da đầu, cô thở dài. “Em đi nói cho cô ta biết đây.”

Cô bước đến cánh cửa rồi khựng lại, quay lại nhìn Rhyme đang cật lực tập trên chiếc xe đạp.

Sachs có cảm xúc lẫn lộn về kế hoạch phẫu thuật sắp tới của anh. Cuộc phẫu thuật này đầy rủi ro. Người liệt tứ chi ngay từ đầu đã có hệ thể chất rất yếu, phẫu thuật có thể dẫn đến các biến chứng nghiêm trọng vốn chẳng thành vấn đề đối với những người lành lặn.

Phải, tất nhiên cô muốn người cộng sự của mình cảm thấy thoải mái về bản thân. Nhưng lẽ nào anh không biết sự thật - rằng con người anh, như bao người khác, trước hết là ở con tim và khối óc, sau đó mới đến thể xác? Sự thật là hình hài bằng xương bằng thịt của ta bề nào cũng phụ lòng ta? Đúng là anh bị người khác nhìn chòng chọc ngoài đường. Anh không phải người duy nhất, cô cũng chịu những cái nhìn ngấu nghiến, thường là từ những kẻ còn gớm ghiếc hơn hẳn trường hợp của anh.

Lúc này cô nhớ lại thời mình còn làm người mẫu thời trang, bị gạt ra ngoài lề vì vẻ ngoài xinh đẹp, vì chiều cao và mái tóc đỏ bồng bềnh. Cô đã giận dữ - thậm chí cảm thấy bị tổn thương - khi bị đối xử không hơn gì một món đồ sưu tập đắt tiền. Cô đã liều lĩnh chấp nhận cơn thịnh nộ của mẹ khi bỏ cái nghề đó, theo chân bố gia nhập Sở cảnh sát New York.

Niềm tin, vốn hiểu biết, sự lựa chọn, thời điểm ta giữ vững lập trường… đó là những tố chất xác lập ta là một người cảnh sát. Chứ không phải vẻ bề ngoài.

Lẽ dĩ nhiên, Lincoln Rhyme bị tật nguyền nghiêm trọng. Ai ở trong tình trạng của anh lại không muốn cải thiện, muốn cầm nắm bằng hai tay, muốn bước đi? Nhưng đôi khi cô tự hỏi phải chăng anh chấp nhận ca phẫu thuật mạo hiểm ấy không phải vì bản thân mình, mà vì cô. Đây là một chủ đề hiếm khi được đề cập đến, nhưng một khi được nêu ra, những lời hai người nói chệch ra khỏi đề tài này như thể đạn nảy lên từ mặt đá phẳng. Nhưng cái ẩn ý thì rõ ràng: Em quanh quẩn bên một kẻ tàn phế để làm cái quái gì hả, Sachs? Em có nhiều lựa chọn tốt hơn anh mà.

Thứ nhất, “có nhiều lựa chọn tốt hơn” hàm ý là cô đang kiếm tìm người đàn ông hoàn hảo, chuyện cô không định làm và chưa bao giờ có ý định làm. Bấy lâu cô mới chỉ hẹn hò nghiêm túc với một người - một tay cảnh sát khác - và kết cục của mối quan hệ thật bi thảm (mặc dù Nick cuối cùng cũng đã ra tù). Cô cũng hẹn hò một vài người, thường chỉ để khỏa lấp thời gian, cho đến khi nhận ra rằng sự chán chường khi phải ở cùng ai đó càng tệ hơn gấp bội lần sự chán chường khi cô độc.

Cô hài lòng với tính cách độc lập của mình và, nếu Rhyme không bước vào đời cô, cô sẽ thoải mái mà ở vậy - mãi mãi, nếu không có ai khác xuất hiện.

Làm bất cứ chuyện gì anh muốn đi, cô nghĩ. Phẫu thuật hay không cũng được. Nhưng hãy làm vì chính anh. Cho dù anh quyết định thế nào đi nữa, em cũng sẽ ủng hộ.

Cô ngắm anh thêm lúc nữa, một nụ cười lướt qua gương mặt cô. Rồi nụ cười tắt dần và cô bước vào phòng khách để gặp và đưa tin cho Cô giám sát.

Thánh Moreno có thể chẳng phải thánh thần gì đâu…

21 HÀNG CHỜ

Khi Sachs ghi vội lên bảng trắng thông tin mình thu thập được trong chuyến đi với Tash Farada, Nance Laurel xoay ghế hướng về phía nữ thám tử.

Cô ta đang cố tiếp thu những gì Sachs vừa kể cho mình nghe. “Người đồng hành?” cô công tố viên hỏi. “Cô chắc không?”

“Không chắc. Nhưng đây là một khả năng. Tôi gọi cho Lon rồi. Anh ấy đã cho cảnh sát tuần tra của Myers khảo sát xung quanh xem có tìm được cô ta không.”

“Gái gọi.” Giọng Laurel nghe sửng sốt.

Sachs tưởng cô ta phải sửng sốt hơn thế nữa. Biết được một ả gái điếm cặp kè nạn nhân đã có gia đình của mình dong khắp New York không giúp cô ta chiếm được sự cảm thông của ban hội thẩm.

Cô còn ngạc nhiên hơn nữa khi cô phó công tố viên quận bất ngờ nói, “Đàn ông nào chả lạc lối. Chuyện đấy dùng mưu giải quyết được.”

Có lẽ khi dùng từ “mưu”, ý của cô ta là mình sẽ thử giải thích với một ban hội thẩm gồm phần lớn là đàn ông, biết đâu họ sẽ bớt chỉ trích sự thiếu chung thủy của Moreno.

Nhưng nếu cô hỏi tôi có chọn những vụ mà tôi nghĩ có thể thắng không, thám tử Sachs, thì câu trả lời là có…

Sachs tiếp tục, “Dù sao thì cũng tốt cho chúng ta: Có thể họ không dành hết thời gian trên giường đâu. Có thể anh ta đã dẫn cô

nàng đi gặp một người bạn, có thể cô nàng đã thấy một người của NIOS bám đuôi họ. Và nếu cô nàng là dân nhà nghề thì chúng ta sẽ có lợi thế buộc cô ta phải nói, vì đời nào cô ta lại muốn cuộc sống của mình bị soi mói kỹ quá." Cô đế thêm, "Mà cũng có thể cô ta chẳng phải là người hộ tống gì cả mà, ngược lại, có dính líu tới chuyện khác, chuyện phi pháp cũng nên."

"Vì món tiền ấy." Laurel gật gù với tấm bảng trắng.

"Chính xác. Tôi cũng nghĩ chắc có liên hệ với khủng bố."

"Moreno không phải khủng bố. Chúng ta đã xác lập như vậy rồi mà."

Sachs nghĩ: Chỉ có cô xác lập thì có. Các dữ kiện đâu có xác lập như vậy. "Nhưng dù sao thì…" Cô cũng gật gù với tấm bảng. "Các tình tiết anh ta không bao giờ trở lại Mỹ, những khoản tiền chuyển qua ngân hàng, biến mất vào không trung… Có nhắc đến 'cho nổ tung' cái gì đấy tại thành phố Mexico."

"Có thể có nhiều nghĩa. Dùng thuốc nổ đánh sập công trình xây dựng cho một trong số các công ty Phong trào Trao quyền Địa phương của anh ta, chẳng hạn vậy." Dẫu vậy, những hệ quả tiềm ẩn của các phát hiện này dường như vẫn làm cô ta băn khoăn. "Người tài xế có để ý thấy dấu hiệu bị theo dõi nào không?"

Sachs thuật lại những gì Farada kể về việc Moreno cứ luôn nhìn quanh trong tâm trạng bất an.

Laurel hỏi, "Anh ta có biết Moreno nhìn thứ cụ thể gì không?"

"Không."

Nance Laurel nhích ghế tới trước rồi nhìn trân trân vào tấm bảng trình bày chứng cứ, tư thế của cô ta đồng bộ đến lạ với tư thế của Rhyme khi anh dừng chiếc xe lăn Storm Arrow của mình trước các ghi chép trên bảng.

“Và không có gì thể hiện công việc thiện nguyện của Moreno, khiến người khác nhìn anh ta một cách có cảm tình ư?”

“Người tài xế nói anh ta là người lịch thiệp. Và anh ta bo sộp.”

Đây dường như không hẳn là điều Laurel muốn biết. “Ra vậy.” Cô ta liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Bây giờ sắp 11 giờ tối. Cô ta chau mày như thể tưởng rằng lúc này phải sớm hơn nhiều. Trong thoáng chốc, Sachs thực tình tin rằng người phụ nữ này đang tính đến chuyện cắm trại qua đêm. Nhưng Laurel bắt đầu sắp xếp toàn bộ các chồng giấy tờ trên bàn, vừa làm vừa nói, “Tôi về nhà đây.” Liếc nhìn Sachs. “Tôi biết đã muộn nhưng phiền cô viết lại các ghi chú của cô và những gì điệp viên Dellray phát hiện, rồi gửi hết…”

“Cho cô, trên máy chủ bảo mật.”

“Phiền cô.”

• • •

Lăn bánh tới lui trước những tấm bảng trắng thưa chữ và lắng nghe tiếng đánh máy lạch cạch không ngớt của Amelia Sachs trên bàn phím máy tính.

Cô có vẻ không vui.

Lincoln Rhyme thì nhất định không vui rồi. Anh lướt qua chỗ cái bảng một lần nữa. Mấy tấm bảng chết tiệt…

Vụ án gì mà toàn là đồn thổi, mập mờ và mang tính phỏng đoán.

Vô căn cứ.

Không một chút chứng cứ nào được thu thập, không chứng cứ nào được phân tích, không chứng cứ nào được chuyển thành suy luận. Rhyme thở dài ngao ngán.

Một trăm năm trước, nhà khoa học hình sự người Pháp Edmond Locard nói rằng tại mọi hiện trường vụ án đều có sự chuyển giao chứng cứ giữa hung thủ và hiện trường hoặc giữa hung thủ và nạn nhân. Sự chuyển giao này có thể khó thấy, nhưng chắc chắn nó vẫn nằm đó chờ được tìm ra… nếu ta biết cách tìm, nếu ta kiên nhẫn và cần cù.

Nguyên lý Locard đặc biệt đúng trong một vụ mưu sát như vụ Moreno. Một vụ nổ súng luôn để lại một kho tàng manh mối: đầu đạn, vỏ đạn, dấu vân tay, dấu tích của phát súng, dấu chân, các chất vi lượng tại nơi ẩn nấp…

Anh biết manh mối tồn tại - nhưng các manh mối này lại nằm ngoài tầm tay. Thật điên đầu. Và mỗi ngày trôi qua, không phải, mỗi giờ trôi qua, các manh mối càng giảm giá trị vì bị phân rã, bị nhiễm bẩn và, không loại trừ khả năng bị cướp đi.

Rhyme bấy lâu vẫn mong có thể tự tay phân tích chứng cứ được tìm thấy, tự tay thăm dò, quan sát… sờ chạm. Một khoái cảm cực độ mà anh bị khước từ trong nhiều năm nhọc nhằn.

Nhưng cái khả năng ấy có vẻ ngày càng khó xảy ra, khi thời gian cứ trôi mà phía Bahamas vẫn bặt tin.

Một cảnh sát từ Cục Thông tin đã gọi báo cáo là mặc dù có nhiều kết quả tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu đối với từ khóa “Don Bruns” hay “Donald Bruns,” nhưng không kết quả nào được hệ thống Thuật toán Mối liên hệ Tiềm ẩn của Cục Thông tin xếp hạng quan trọng. Thuật toán này nhận vào thông tin riêng biệt, như tên, địa chỉ, tổ chức và hoạt động, rồi sử dụng các siêu máy tính để tìm ra các mối liên hệ mà công tác điều tra truyền thống có thể không nhận ra. Rhyme chỉ thất vọng đôi chút với kết quả âm tính này. Trước đó anh cũng không kỳ vọng nhiều: Điệp viên chính phủ đến cấp bậc ấy - nhất là sĩ quan bắn tỉa - chắc chắn sẽ thay đổi vỏ bọc thường xuyên, chủ yếu dùng tiền mặt để chi trả các giao dịch mua bán và tránh lộ diện càng nhiều càng tốt.

Anh liếc về phía Sachs, mắt cô dán vào cuốn sổ ghi chép khi tay đang đánh máy bản ghi nhớ cho Laurel. Cô gõ nhanh và chính xác. Chứng bệnh vốn ảnh hưởng đến hông và đầu gối đã tha cho các ngón tay của cô. Cô dường như chẳng bao giờ nhấn phím backspace để sửa. Anh nhớ lại hồi mình mới bước chân vào ngành cảnh sát, cách đây nhiều năm, các nữ cảnh sát không bao giờ thừa nhận họ biết đánh máy, sợ bị gạt ra ngoài và đối xử như trợ lý hành chính. Thời thế đổi thay. Hiện nay, những ai đánh máy nhanh hơn có thể tìm được thông tin nhanh hơn, do đó điều tra hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, nét mặt của Sachs là nét mặt của một cô thư ký bị bóc lột sức lao động.

Giọng của Thom: “Để tôi lấy…?”

“Không cần đâu,” Rhyme gắt.

“À, tôi định hỏi Amelia cơ mà,” cậu hộ lý đáp trả, “sao không để chị ấy trả lời? Chị dùng gì để tôi lấy?”

“Không, Thom, cảm ơn cậu.”

Rhyme cảm thấy thỏa mãn một cách nhỏ nhen. Anh cũng từ chối lời mời của Thom. Rồi anh tiếp tục suy tư.

Sachs nhận một cú điện thoại. Nghe tiếng nhạc chát chúa vọng ra từ điện thoại của cô là Rhyme biết ngay ai gọi. Cô mở loa ngoài.

“Anh có tin gì cho tụi tôi đây, Rodney?” Rhyme gọi với.

“Lincoln hả? Cũng không có gì nhiều nhưng tôi đã truy ra được email của kẻ tố giác từ Romania chuyển đến Thụy Điển.”

Rhyme xem đồng hồ. Lúc này là sáng sớm tại Stockholm. Anh cho là đồng hồ sinh học của dân kỹ thuật tự vận hành theo thời gian riêng của nó.

Anh chàng cảnh sát Đơn vị Tội phạm Máy tính nói, “Thật ra tôi có quen cái gã vận hành dịch vụ máy chủ trung gian. Hơn một năm trước chúng tôi cãi nhau miết về cuốn *Cô gái có hình xăm rồng*[42] và suốt một thời gian chúng tôi toàn chơi trò xâm nhập máy tính của nhau. Hắn cũng giỏi. Nhưng sao giỏi bằng tôi được. Dù gì thì tôi cũng đã dụ được hắn giúp chúng ta, miễn là hắn không cần phải ra tòa làm chứng.”

Mặc dù lúc này đang trong tâm trạng ủ dột nhưng Rhyme buộc phải phá lên cười. “Mạng lưới đồng môn cũ vẫn còn hoạt động tốt nhỉ - đúng nghĩa mạng lưới luôn.”

Szamek chắc cũng có cười, mặc dù rất khó biết bởi tiếng nhạc nền lấp vào những khoảng nghỉ trong lời anh nói.

“Hắn biết chắc chắn là email đấy bắt nguồn từ khu vực New York và không có máy chủ chính phủ nào can dự vào quá trình định tuyến cả. Các email này được gửi từ mạng Wi-Fi thương mại. Có thể kẻ tố giác đã chiếm dụng tài khoản người khác hoặc là sử dụng Wi-Fi miễn phí ở quán cà phê hay khách sạn nào đấy.”

“Có bao nhiêu địa điểm?” Sachs hỏi.

“Có khoảng bảy triệu tài khoản không được bảo mật trong khu vực New York, xấp xỉ.”

“Ái chà.”

“À, khó khăn lắm tôi mới loại ra được một tài khoản.”

“Chỉ một thôi sao? Tài khoản nào?”

“Của tôi.” Anh tự cười với câu đùa của mình. “Nhưng đừng lo, thu nhỏ con số này cũng nhanh thôi. Phải phá mã một chút nhưng tôi đang nhờ siêu máy tính tại Columbia đây. Có gì tôi báo ngay.”

Họ cảm ơn anh chàng cảnh sát. Anh này trở lại với thứ nhạc kinh khủng và những chiếc hộp yêu dấu của mình, Sachs tiếp tục đánh máy một cách giận dữ còn Rhyme thì trở lại chỗ mấy tấm bảng trắng èo uột thông tin.

Tới lượt điện thoại anh reo và anh giữ chặt nó, để ý thấy mã vùng là 242.

Chà, thú vị thật, anh nghĩ rồi bắt máy.

22 HÀNG CHỜ

“Alô, anh phải không, đồng chí hạ sĩ?”

“Phải, đại úy, đúng tôi đây,” hạ sĩ Mychal Poitier thuộc Cảnh lực Hoàng gia Bahamas đáp. Một tiếng cười yếu ớt. “Anh có vẻ ngạc nhiên khi nghe giọng tôi. Anh không nghĩ tôi sẽ gọi lại chứ gì.”

“Đúng vậy đấy.”

“Muộn rồi. Chắc tôi gọi không đúng lúc?”

“Không đâu, anh gọi, tôi rất mừng.”

Tiếng chuông vang lên đằng xa. Poitier đang ở đâu? Lúc này đã muộn, nhưng Rhyme nghe được tiếng xì xào của nhiều đám đông, rất đông là đằng khác.

“Lúc nãy khi tôi nói chuyện với anh, không phải chỉ có mình tôi. Chắc khi ấy tôi trả lời vài câu nghe lạ lắm.”

“Tôi cũng thắc mắc như vậy đấy.”

Poitier nói, “Có thể anh đã suy ra là chúng tôi ít nhiều có sự khiên cưỡng khi hợp tác.” Anh ta lặng đi như tự hỏi liệu có tồn tại cái từ này không.

“Tôi có suy ra như vậy thật.”

Một tiếng nhạc inh ỏi nghe như phát ra từ đàn calliope, kiểu nhạc hiệu rạp xiếc kinh điển, cất lên.

Poitier nói tiếp, “Và chắc anh cũng tò mò muốn biết tại sao một cảnh sát trẻ như tôi lại được giao phụ trách một vụ án có vẻ rất quan trọng trong khi tôi chưa bao giờ điều tra án mạng bao giờ.”

“Anh trẻ à?” Rhyme hỏi.

“Tôi hai mươi sáu tuổi.”

Trẻ trong một số tình huống, không trẻ lắm trong một số tình huống khác. Nhưng nói tới công tác phá án giết người, phải, cậu ta đúng là tân binh.

Một tiếng động lớn, một tiếng loảng xoảng, lấp đầy khoảng không xung quanh Poitier.

Cậu hạ sĩ nói tiếp, “Tôi không ở trong văn phòng.”

“Tôi cũng suy ra vậy.” Rhyme bật cười. “Cậu đang ở ngoài đường à?”

“Không, không. Tôi làm thêm buổi tối. Làm bảo vệ cho một sòng bạc trong một khu nghỉ dưỡng trên đảo Paradise. Gần khu nghỉ dưỡng Atlantis nổi tiếng. Anh biết không?”

Rhyme không biết. Cả đời anh chưa bao giờ đi nghỉ dưỡng ở biển.

“Cảnh sát ở bên anh có hay đi làm thêm không?”

“Có, một vài người. Khó kiếm sống đủ trong ngành cảnh sát lắm.”

“Vâng, vâng, đúng vậy đấy. Tôi cũng đâu muốn đi làm. Tôi thà tiếp tục điều tra vụ án cô sinh viên mất tích nhưng tôi cần tiền…

Hiện giờ tôi không có nhiều thời gian. Tôi có mua một thẻ điện thoại, mười phút. Để tôi giải thích vụ án Moreno và vai trò của tôi trong vụ này. Anh thấy đấy, tôi nằm trong danh sách chờ chuyển đến CDU - Tổ Thám tử Trung ương - cũng lâu rồi. Mục tiêu bấy lâu của tôi luôn là làm thám tử. Tuần trước một sếp nói với tôi là tôi được tuyển vào một vị trí sơ cấp tại CDU. Còn ngạc nhiên hơn nữa là tôi sẽ được giao một vụ án để giám sát - chính là vụ án mạng Moreno. Thế mà tôi cứ tưởng muốn được xét vào tổ đấy thôi cũng phải chờ ít nhất một năm cơ. Không tưởng tượng nổi là chính tôi được giao điều tra án. Nhưng tất nhiên tôi phấn khởi lắm.

“Rồi người ta bảo tôi sở dĩ được chọn là vì vụ án này lúc bấy giờ chỉ mang tính hành chính. Một các-ten đứng sau cái chết đấy - như tôi đã nói với anh lúc trước. Có lẽ là các-ten đến từ quê hương của Senor Moreno là Venezuela. Nhất định tay bắn tỉa đã rời khỏi đấy, trở về Caracas. Tôi phải thu thập chứng cứ, lấy lời khai tại khách sạn nơi Senor Moreno chết rồi gửi tệp đến cảnh sát quốc gia Venezuela. Tôi sẽ làm người liên lạc trung gian nếu phía họ muốn đến Nassau điều tra thêm. Rồi tôi phải hỗ trợ một vài thám tử thâm niên điều tra vụ án mạng mà tôi đã đề cập.”

Vị luật sư nổi tiếng.

Thêm tiếng loảng xoảng, la hét. Cái gì đây, máy đánh bạc đổ xèng trúng thưởng chăng?

Lặng đi một chốc, Poitier gọi với ra một người gần đó. “Không, không, họ say rồi. Cứ trông chừng họ đi. Tôi đang bận. Tôi phải nói chuyện điện thoại. Hộ tống họ ra ngoài nếu họ hung hăng. Gọi Samuel Bự đi.”

Nói chuyện trở lại với Rhyme: “Các anh nghi ngờ có dấu hiệu âm mưu của các vị chóp bu, các mưu đồ đen tối, nhằm đập tan công tác điều tra vụ Moreno. Cũng đúng một phần nào đấy. Trước tiên, chúng ta phải hỏi, tại sao lũ các-ten ấy muốn giết anh ta? Senor Moreno rất được mến mộ tại Mỹ Latin. Lũ các-ten đấy trước hết là những tay làm ăn. Bọn chúng đời nào lại muốn giết một nhà hoạt động chính trị được lòng đại chúng để làm phật ý người dân, trong khi chúng cần họ làm công nhân và tuồn ma túy hộ chúng. Cảm nhận của tôi - từ một vài tư liệu tôi đã tra khảo - là lũ các-ten đấy và Moreno nhẫn nhịn lẫn nhau.”

Rhyme nói với cậu ta, “Như tôi đã nói với cậu, chúng tôi cũng có cùng cảm nhận.”

Cậu hạ sĩ nghỉ một chốc. “Senor Moreno rất lớn tiếng chống Mỹ. Và Phong trào Trao quyền Địa phương của anh ta với định kiến chống Mỹ của nó ngày càng được ưa chuộng. Anh biết chuyện đấy không?”

“Có, tôi biết.”

“Và anh ta quan hệ với những tổ chức mang hơi hướng khủng bố. Dĩ nhiên đây cũng chẳng phải chuyện gì lạ.”

“Chúng tôi cũng biết chuyện đấy.”

“Giờ tôi lại nghĩ thấy…” Giọng cậu ta chùng xuống. “… có thể chính phủ các anh muốn người này chết.”

Rhyme nhận ra bấy lâu mình đã đánh giá thấp cậu hạ sĩ này.

“Nên anh thấy được tình huống mà cấp trên của tôi phải đối mặt rồi đấy - đúng ra là Quốc hội của chúng tôi và nguyên cả Bộ An ninh Quốc gia.” Giờ thì cậu ta gần như thì thầm. “Nếu chúng tôi điều tra được CIA hay Lầu Năm Góc đã phái một lính bắn tỉa xuống đây bắn Senor Moreno thì sao? Rồi nếu cảnh sát tìm ra kẻ đấy và tổ chức của hắn thì sao? Hệ quả của việc này sẽ nghiêm trọng chứ chẳng chơi. Để trả đũa vụ phanh phui đáng xấu hổ đấy, phía Mỹ có thể sẽ đưa ra các quyết định thay đổi chính sách nhập cảnh đối với Bahamas. Hoặc chính sách Hải quan. Như vậy sẽ rất khó khăn cho chúng tôi. Kinh tế ở đây không được tốt. Chúng tôi cần người Mỹ. Chúng tôi cần nhiều gia đình đến đây để con cái họ được chơi với cá heo, bà nội bà ngoại thì tập thể dục nhịp điệu trong bể bơi, vợ chồng thì lẻn trở lại phòng để hú hí với nhau sau nhiều tháng trời chưa ân ái. Chúng tôi không thể mất du khách được. Tuyệt đối không. Và muốn vậy, chúng tôi không thể làm mất lòng Washington.”

“Cậu nghĩ nếu điều tra tích cực hơn thì sẽ bị trừng phạt như thế à?”

“Đó là lời lý giải hợp lý cho chi tiết khó hiểu là điều tra viên chính trong vụ án Moreno - tức là tôi đây - mới cách đây hai tuần thôi còn làm mấy cái việc bảo đảm tất cả các tòa nhà mới xây đều phải có cửa thoát hiểm và các công ty cho thuê Jet Ski phải trả phí đúng hạn.”

Giọng Poitier cất cao âm lượng và có chất thép trong đó. “Nhưng tôi phải nói cho anh biết, thưa đại úy: Có thể tôi từng công tác tại Tổ Thanh tra và Cấp phép Doanh nghiệp nhưng không hề có một vụ thanh tra hay cấp phép nào tôi đảm nhiệm mà không được hoàn thành đúng hạn, tỉ mỉ và trong sạch cả.”

“Tôi tin anh mà, đồng chí hạ sĩ.”

“Nên tôi được giao vụ này thì rầy rà cho tôi, mà không được giao thì cũng rầy rà, hi vọng anh hiểu được ý tôi.”

Im lặng, rồi sự im lặng bị phá vỡ trước tiếng máy đánh bạc kêu loảng xoảng ầm ĩ đổ vào tai Rhyme.

Tiếng động vừa dứt, Mychal Poitier thì thầm, “Vụ án Moreno đang bế tắc ở đây, thưa đại úy. Nhưng tôi nghĩ vụ án này bên phía các anh đang tiến triển nhanh.”

“Đúng vậy.”

“Và các anh, theo tôi đoán, muốn truy tố tội âm mưu.”

Quả là anh đã đánh giá thấp cậu ta. “Đúng vậy.”

“Tôi đã tra cái tên đấy, Don Bruns. Anh nói đây chỉ là vỏ bọc.”

“Phải.”

“Hồ sơ lưu của chúng tôi ở đây không tìm thấy gì. Bên Hải quan, bên Kiểm soát Hộ chiếu, danh sách khách ngụ tại khách sạn cũng không thấy. Mà nhiều khi hắn đã lén lút lẻn lên đảo dễ dàng. Đâu có khó gì. Nhưng có hai tình tiết có thể giúp anh. Bấy lâu tôi chưa hề bỏ bê hẳn vụ này. Tôi có phỏng vấn các nhân chứng, như tôi đã nói. Một nhân viên tiếp tân tại khách sạn South Cove cho biết có người gọi cho tiếp tân hai ngày trước khi Robert Moreno đến để xác nhận đặt phòng. Người gọi là đàn ông, giọng Mỹ. Nhưng nhân viên này thấy lạ vì vệ sĩ của Moreno trước đó khoảng một tiếng đã gọi rồi, cũng để xác nhận đặt phòng. Người gọi thứ hai này có thể sống ở

Mỹ hoặc từ Mỹ đến nhưng hắn là ai mà lại quan tâm nhiều đến chuyện Moreno đến khách sạn?”

“Cậu có lấy được số không?”

“Người ta nói số này có mã vùng ở Mỹ. Nhưng số đầy đủ thì không lấy được. Hoặc nói trắng ra, người ta bảo tôi đừng đào thêm thông tin gì nữa để tìm ra số. Còn tình tiết thứ hai: Vào ngày trước vụ nổ súng, có một người tới khách sạn này, hỏi han đủ thứ. Gã này nói chuyện với một cô hầu bàn về dãy phòng mà Senor Moreno đang ngụ, hỏi là có người thường xuyên trông chừng khuôn viên bên ngoài không, dãy phòng có rèm không, vệ sĩ của anh ta ở đâu, hỏi thói quen ra vào của mấy người này. Tôi cho đây chính là kẻ đã gọi điện thoại, nhưng dĩ nhiên tôi làm sao biết được.”

“Người ta có mô tả cho cậu biết không?”

“Nam, người da trắng, khoảng ba mươi lăm tuổi, tóc cắt ngắn, nâu nhạt. Cũng giọng Mỹ. Gầy nhưng săn chắc, theo lời cô hầu bàn. Cô ta cũng nói nhìn hắn có dáng vẻ quân đội.”

“Chính là kẻ chúng ta cần. Trước tiên, hắn gọi để chắc chắn Moreno vẫn đến khách sạn. Rồi hắn xuất hiện một ngày trước vụ nổ súng để dò xét khu vực mục tiêu. Có chiếc xe nào không? Còn tình tiết nào nữa?”

“Không, e là không.”

Bíp.

Rhyme nghe thấy tiếng này qua đường dây điện thoại và nghĩ: Khỉ thật, NIOS đang nghe trộm chúng ta.

Nhưng Poitier nói, “Tôi chỉ còn vài phút thôi. Đó là tiếng báo thời gian trên thẻ của tôi sắp hết.”

“Tôi sẽ gọi lại cho cậu…”

“Dù sao tôi cũng phải đi rồi. Tôi hi vọng…”

Rhyme nói gấp gáp, “Xin chờ đã. Kể cho tôi nghe về hiện trường vụ án đi. Lúc nãy tôi hỏi cậu về viên đạn.”

Chính là mấu chốt của vụ án…

Một khoảng lặng. “Kẻ bắn tỉa bắn ba phát từ một khoảng cách rất xa, hơn một cây số rưỡi. Hai phát trượt và hai viên đạn này vỡ ra trên bức tường bê tông bên ngoài phòng. Viên đạn lấy mạng Moreno thì gần như còn nguyên lúc tìm thấy.”

“Một viên ư?” Rhyme không hiểu. “Còn các nạn nhân khác?”

“À, họ không bị bắn. Phát súng rất mạnh nên đập vào cửa sổ rồi trút thủy tinh lên cả đám. Người vệ sĩ và ông nhà báo phỏng vấn Moreno bị mảnh kính cắt trúng rất sâu rồi chảy máu đến chết trước khi kịp đến bệnh viện.”

Viên đạn triệu đô.

“Còn vỏ đạn?”

“Tôi đã yêu cầu một đội hiện trường đến tìm kiếm nơi ngắm chính xác của tên bắn tỉa. Nhưng mà…” Giọng cậu nhạt dần. “Dĩ nhiên tôi chỉ là hạng tép riu nên họ bảo tôi họ chẳng việc gì phải nhọc công.”

“Họ sợ nhọc công?”

“Khu vực đấy gồ ghề lắm, đường ven biển đầy đá nên rất khó khám xét. Tôi phản đối nhưng lúc bấy giờ cấp trên đã ra quyết định không theo đuổi vụ án này nữa.”

“Anh tự mình khám xét được mà, đồng chí hạ sĩ. Tôi có thể chỉ anh cách tìm nơi ẩn nấp của hắn,” Rhyme nói.

“Nhưng mà, vụ án đã bị đình chỉ, như tôi đã nói.”

Bíp.

“Chỉ cần tìm kiếm mấy thứ đơn giản thôi. Kẻ bắn tỉa nào dù kỹ lưỡng đến đâu cũng để lại rất nhiều dấu vết. Không mất nhiều thời gian đâu.”

Bíp, bíp…

“Tôi không làm được, thưa đại úy. Cô sinh viên mất tích vẫn chưa tìm thấy.”

Rhyme buột miệng: “Được rồi, đồng chí hạ sĩ, nhưng cậu - chí ít cũng gửi cho tôi bản báo cáo, ảnh chụp, kết quả khám nghiệm tử thi. Và nếu được thì tôi muốn có quần áo nạn nhân nữa. Nhất là giày. Và… viên đạn ấy. Tôi thực sự muốn có viên đạn này. Chúng tôi sẽ ghi chép tỉ mỉ vào biên bản theo dõi quy trình sử dụng chứng cứ.”

Một khoảng lặng. “Không được, xin lỗi đại úy. Tôi phải đi rồi.”

Bíp, bíp, bíp…

Tiếng bíp cuối cùng mà Rhyme nghe được trước khi đường dây im bặt là tiếng hụ gấp gáp của một máy đánh bạc và một du khách

say khướt càu nhàu, “Hay, hay. Té ra tốn hai trăm đô mới thắng được mẹ nó ba mươi chín đô.”

23 HÀNG CHỜ

Đêm đó, Rhyme và Sachs nằm trên chiếc giường SunTec của anh, ngả hẳn ra sau.

Trước đó cô đã cam đoan với anh là chiếc giường này êm ái khôn tả, một đánh giá mà anh đành phải tin, vì cảm quan duy nhất của anh là chiếc áo gối trơn láng. Mà chiếc áo gối thật ra cũng khá xa xỉ.

“Xem kìa,” cô thầm thì.

Ngay lập tức bên ngoài cửa sổ phòng ngủ trên tầng hai của Rhyme, trên rìa cửa, là một chuyển động thoáng qua, rất khó nhận ra trong ánh chiều tà.

Một chiếc lông vũ bay lên rồi dạt ra khỏi tầm mắt. Một chiếc nữa.

Giờ ăn tối.

Những con chim cắt lớn đang sống trên rìa cửa sổ này, hoặc một trong số những cửa sổ khác bên ngoài căn biệt thự phố, kể từ khi Rhyme trở thành cư dân nơi đây. Anh đặc biệt hài lòng khi chúng chọn nơi ở của anh làm tổ. Là nhà khoa học, anh dứt khoát không tin vào dấu hiệu hay điềm báo hay những chuyện siêu nhiên, nhưng anh lại chẳng thấy có gì bất hợp lý đối với khái niệm “biểu trưng”. Anh xem những con chim này là hình ảnh ẩn dụ, nghĩ về một chi tiết ít ai biết về loài chim này: Khi tấn công mục tiêu, chúng về cơ bản là bất động. Những cuộn cơ bắp nhào xuống, chân bung ra cố định, cánh khép, lao cắt gió. Chúng nhảy bổ xuống ở tốc độ hơn 320 kilômét/giờ, giết con mồi bằng lực va chạm, không phải bằng cắn xé.

Bất động, nhưng không khác gì mãnh thú.

Một chiếc lông vũ nữa trôi đi khi đôi chim bẻ sang lộ trình bay chính của chúng. Món chính của lũ cắt này mới đây là một con bồ câu béo ú và bất cẩn. Cắt thường hoạt động trong ngày và săn mồi đến chiều tà nhưng trong thành phố, chúng thường hoạt động về đêm.

“Măm măm,” Sachs nói.

Rhyme cười.

Cô xích lại gần anh và anh ngửi thấy mùi hương nồng nàn từ tóc cô. Chỉ một chút dầu gội, hương hoa. Amelia Sachs chẳng phải một cô nàng thích dùng nước hoa. Cánh tay phải của anh nhấc lên rồi anh ôm đầu cô vào sát hơn.

“Anh có định tiếp tục theo dõi vụ án không?” cô hỏi. “Cùng Poitier đấy?”

“Anh ráng xem sao. Cậu ấy có vẻ rất cương quyết là sẽ không giúp chúng ta nữa. Nhưng anh biết cậu ấy chán nản vì không được phép đào sâu hơn.”

“Vụ này thật là,” cô nói.

Anh thì thầm, “Còn cảm giác bị cải dụng thành một đấu thủ ở cấp vi mô như thế nào hả Sachs? Em có định chuyển trục sang hướng đó không?”[43]

Cô cười lớn. “Mà cái phòng ông ta quản lý là gì mới được, đại úy Myers ấy: Đơn vị Công tác Đặc biệt hả?”

“Em là cảnh sát mà. Anh tưởng em biết chứ.”

“Chưa từng nghe đến.”

Họ im bặt và rồi, trong bờ vai anh, bình thường như bờ vai bao người, anh cảm nhận được cô đang đanh người lại.

“Nói cho anh biết đi,” anh nói.

“Anh biết đấy, Rhyme, cảm nhận của em về vụ án này cũng chẳng khá hơn chút nào.”

“Em nói về những chuyện đã kể với Nance đấy hả? Em không chắc liệu Metzger và kẻ bắn tỉa của chúng ta có phải là loại hung thủ mà chúng ta muốn theo đuổi không chứ gì?”

“Chính xác.”

Rhyme gật gù. “Anh đồng ý, Sachs. Anh chưa bao giờ nghi vấn bất cứ một vụ điều tra nào suốt thời gian vừa qua. Những vụ đấy trước giờ có mập mờ gì đâu. Vụ này thì đúng là mập mờ.”

“Nhưng còn một điều chúng ta phải nhớ, Sachs à. Liên quan đến chúng ta.”

“Chúng ta là người tình nguyện.”

“Ừ. Chúng ta muốn bỏ đi thì bỏ. Để Myers và Laurel tìm người khác vậy.”

Cô câm bặt, bất động, ít ra là theo những bộ phận cảm quan có thể cảm nhận được chuyển động của Rhyme.

Anh nói tiếp, “Ngay từ đầu em đã không hài lòng vụ án này.”

“Phải, em không hài lòng. Và một phần trong em muốn rút, đúng vậy. Có quá nhiều thứ chúng ta không biết, nào là ai liên can, bọn họ nghĩ gì, động cơ của bọn họ là gì.”

Nữ hoàng động cơ của tôi ơi.

“Và khi nói ‘người liên can’, em muốn nói đến cả Nance Laurel và Bill Myers, chứ không chỉ Metzger và tên Bruns quái quỷ nào đấy.” Sau chốc lát: “Em có linh cảm xấu về vụ án này, Rhyme à. Em biết, anh không tin mấy chuyện linh cảm. Nhưng trong phần lớn sự nghiệp của mình, anh chỉ biết hiện trường vụ án. Còn em thì rành chuyện ngoài đường. Linh cảm là có thật đấy.”

Cả hai cùng lặng đi trong chốc lát, cùng nhìn con chim cắt trống nâng mình rồi cất cánh bằng một dao động nhẹ. Chúng chẳng phải loài vật lớn nhưng, khi nhìn thật gần, động tác rỉa lông của chúng trông đường bệ vương giả, cũng như cái nhìn chằm chặp ngắn ngủi mà mãnh liệt của con chim. Tầm nhìn của chúng rất đáng kinh ngạc, chúng thấy con mồi từ cách xa nhiều cây số.

Biểu trưng…

“Anh muốn tiếp tục vụ này, đúng không?” cô hỏi.

Anh nói, “Anh hiểu ý của em, Sachs à. Nhưng đối với anh đó là một nút thắt cần phải tháo mở. Anh không buông xuôi được. Nhưng em thì không cần phải vậy.”

Ngay lập tức cô thì thầm, “Không, em điều tra cùng anh, Rhyme. Anh và em. Chúng ta.”

“Tốt, anh chỉ…”

Và lời anh đột ngột bị ngắt ngang khi miệng Sachs lấp đầy miệng anh và cô hôn anh ngấu nghiến, gần như mãnh liệt, mấy tấm chăn trượt ra sau. Cô trườn lên trên người anh, giữ chặt đầu anh. Anh cảm nhận được các ngón tay của cô đằng sau đầu anh, tai anh, má anh, các ngón tay lúc cứng cáp, rồi mềm mỏng. Lại mạnh mẽ trở lại. Vuốt cổ anh, vuốt thái dương anh. Môi Rhyme đi từ môi cô sang tóc cô, đến một điểm đằng sau tai cô, rồi xuống cằm cô và ngự lại trên miệng cô. Nán lại đấy.

Rhyme đã dùng cánh tay mới hoạt động được của mình trên bảng điều khiển của một kính hiển vi đối chiếu hiệu Bausch+Lornb[44], trên điện thoại, máy vi tính và một thiết bị đo tốc độ biến thiên mật độ. Anh chưa từng dùng nó cho mục đích này: kéo Sachs lại gần, gần hơn, giữ chặt phần trên cùng chiếc áo ngủ lụa của cô rồi khéo léo kéo nó lên khỏi đầu cô.

Anh cho là nhẽ ra mình có thể sử dụng thành thạo các nút này, nếu thử mày mò, nhưng sự cấp bách đã sai khiến anh làm ngược lại.

Thứ Ba, 16 Tháng 5

PHẦN III
TẮC KÈ HOA

24 TẮC KÈ HOA

Rhyme lăn bánh từ phòng khách phía trước căn biệt thự phố của mình vào trong lối đi cẩm thạch gần cửa trước.

Bác sĩ Vic Barrington, chuyên gia về tổn thương tủy sống của Rhyme, theo anh ra ngoài, và Thom đóng hết các cửa phòng khách rồi đi cùng họ. Ý tưởng về việc bác sĩ thăm khám tận nhà là chuyện của một thời đại khác, nếu không muốn nói là một chiều không gian khác. Nhưng xét đến tình trạng chấn thương của bệnh nhân, nhiều vị bác sĩ, thực sự giỏi, sẽ chịu khó lên tận núi nếu điều đó thuận tiện hơn cho bệnh nhân.

Nhưng Barrington lại phi truyền thống về nhiều mặt. Ba lô đen của ông là hàng Nike chính hiệu và ông đã đạp xe từ bệnh viện đến đây.

“Tôi rất cảm kích vì mới sáng sớm thế này mà ông đã tới,” Rhyme nói với ông bác sĩ.

Lúc này là 6 rưỡi sáng.

Rhyme thích vị bác sĩ này. Anh quyết định dằn lòng và miễn cho ông câu hỏi “chuyện khẩn” hay “chuyện gì đấy” hôm qua ra sao mà ông phải hoãn lại cuộc hẹn giữa họ. Gặp bác sĩ khác là anh đã tra hỏi ra bã rồi.

Barrington vừa hoàn tất một bộ xét nghiệm cuối để chuẩn bị cho cuộc phẫu thuật được lên lịch vào ngày 26 tháng 5.

“Tôi sẽ cố gắng phân tích máu rồi xem qua kết quả nhưng hiện tại không thấy có gì thay đổi trong tuần vừa qua cả. Huyết áp rất tốt.”

Đây chính là kẻ thù truyền kiếp của những bệnh nhân tổn thương tủy sống nghiêm trọng: Một cơn tăng phản xạ tự phát có thể làm huyết áp nhảy vọt trong vài phút dẫn đến đột quỵ và tử vong nếu bác sĩ hay điều dưỡng không phản ứng kịp thời.

“Qua mỗi lần khám, dung tích phổi đều tốt hơn và tôi thề là anh khỏe còn hơn tôi đấy.”

Barrington không phải dạng người ưa tào lao nên khi Rhyme hỏi câu tiếp theo, anh biết mình sẽ nhận được câu trả lời thật lòng. “Xác suất của tôi là bao nhiêu?”

“Xác suất cánh tay và bàn tay trái hoạt động lại được hả? Gần 100%. Ghép gân và dùng điện cực có khả năng thành công cũng khá cao…”

“Không, ý tôi không phải vậy. Tôi đang nói đến cơ hội sống sót sau phẫu thuật hoặc không bị tai biến gì cơ.”

“À, vậy thì khác một chút. Cái đấy thì tôi cho là 90%.”

Rhyme ngẫm nghĩ. Phẫu thuật vô tác dụng đối với chân anh, không gì trị được chứng liệt này, ít ra là trong năm, mười năm tới. Nhưng dần dà, anh tin là khi bị khuyết tật thì bàn tay và cánh tay là mấu chốt để trở lại bình thường. Chẳng ai để ý nhiều đến những người ngồi xe lăn biết nhấc dao nĩa hoặc bắt tay. Nhưng khi một người phải đút cho ta ăn và lau cằm hộ ta, sự hiện hữu của ta sẽ lan tỏa cảm giác khó chịu như thể bùn bắn tung tóe.

Và những ai không quay mặt đi thì lại ném cho ta những cái liếc thương cảm chết tiệt. Tội nghiệp này, tội nghiệp nọ.

90%… cũng đáng lấy lại một phần không nhỏ cuộc đời ta.

“Cứ tiến hành thôi,” Rhyme nói.

“Có gì đáng lo về kết quả xét nghiệm máu, tôi sẽ cho anh biết nhưng chắc không có đâu. Chúng ta sẽ giữ đúng lịch ngày 26 tháng 5. Một tuần sau đấy anh có thể tập phục hồi chức năng được rồi.”

Rhyme bắt tay vị bác sĩ và rồi, khi ông quay về hướng cửa trước, nhà khoa học hình sự nói, “Ồ, còn nữa. Tôi có được uống một, hai ly vào đêm trước phẫu thuật không?”

“Lincoln,” Thom nói. “Anh phải giữ cơ thể khỏe mạnh nhất có thể để phẫu thuật chứ.”

“Tôi cũng muốn có tâm trạng tốt vậy,” anh làu bàu.

Ông bác sĩ ra chiều trầm tư. “Không nên uống rượu 48 tiếng trước khi phẫu thuật dạng này… Nhưng tuyệt đối không được ăn gì sau nửa đêm vào ngày phẫu thuật. Còn ăn gì trước đấy thì tôi không bận tâm lắm.”

“Cảm ơn bác sĩ.”

Sau khi vị bác sĩ đi, Rhyme lăn bánh vào phòng giám định, đoạn quan sát chỗ bảng trắng. Sachs đang viết nốt những gì Mychal Poitier đã nói với anh đêm qua. Cô chỉnh sửa, dùng bút lông dày hơn để trình bày thông tin mới nhất.

Rhyme nhìn chằm chặp vào bảng trong chốc lát. Rồi anh hét, “Thom!”

“Tôi ở ngay đây.”

“Tôi tưởng cậu trong bếp.”

“Không phải. Tôi ở đây. Anh muốn gì?”

“Tôi cần cậu gọi điện cho vài người giúp tôi.”

“Rất hân hạnh,” cậu hộ lý đáp. “Nhưng tôi tưởng anh thích tự gọi chứ.” Cậu liếc nhìn cánh tay vẫn hoạt động của Rhyme.

“Tôi thích gọi chứ. Tôi chỉ không thích bị chờ máy. Và tôi có cảm giác là sẽ bị bắt chờ.”

Thom đế thêm, “Nên tôi phải làm người bị chờ máy thay cho anh.”

Rhyme suy nghĩ trong chốc lát. “Nói vậy cũng đúng đấy, dù không rành mạch lắm.”

VỤ MƯU SÁT ROBERT MORENO

Hiện Trường 1.

— Dãy phòng 1200, Khách sạn South Cove, Đảo New Providence, Bahamas (“Buồng Khử”).

— 9 tháng 5.

• Nạn Nhân 1: Robert Moreno.

— NNTV: vết thương duy nhất do đạn bắn vào ngực.

— Thông tin bổ sung: Moreno, 38 tuổi, công dân Mỹ, kiều dân, sống tại Venezuela. Chống Mỹ kịch liệt. Biệt danh: "Sứ giả Chân lý". Định "biến mất vào không trung", 24 tháng 5. Có thể dính đến biến cố khủng bố tại Mexico vào ngày 13 tháng 5, được cho là bấy lâu luôn kiếm người "cho nổ tung" vào ngày này.

— Ở tại thành phố New York ba ngày, từ 30 tháng 4 đến 2 tháng 5. Mục đích?

— 1 tháng 5, dùng dịch vụ công ty Elite Limousines.

— Tài xế Tash Farada (tài xế thường lái là Vlad Nikolov bị ốm. Đang định vị).

— Đóng tài khoản tại ngân hàng American Independent Bank and Trust và có thể tại các ngân hàng khác nữa.

— Đón người phụ nữ tên Lydia, tại đường Lexington và đường Số 52, đi cùng y cả ngày. Gái mại dâm? Trả tiền cho cô ta? Đang khảo sát hiện trường để biết nhân thân.

— Lý do có tư tưởng chống Mỹ: Bạn thân bị lính Mỹ giết trong cuộc xâm lược Panama, năm 1989.

— Chuyến đi cuối của Moreno đến Mỹ. Sẽ không bao giờ quay lại.

— Cuộc gặp mặt tại phố Wall. Mục đích? Địa điểm?

• Nạn Nhân 2: Eduardo de la Rua.

— NNTV: Mất máu. Kính vỡ do đạn bắn bay khắp nơi cắt trúng nhiều chỗ.

— Thông tin bổ sung: Nhà báo, phỏng vấn Moreno. Sinh tại Puerto Rico, sống tại Argentina.

• Nạn Nhân 3: Simon Flores.

— NNTV: Mất máu. Kính vỡ do đạn bắn bay khắp nơi cắt trúng nhiều chỗ.

— Thông tin bổ sung: Vệ sĩ của Moreno. Công dân Brazil, sống tại Venezuela.

• Nghi Can 1: Shreve Metzger.

— Cục trưởng, Cục Tình báo và Chỉ huy Quốc gia (NIOS).

— Tâm thần không ổn định? Thường nóng nảy.

— Chỉnh sửa chứng cứ để phê chuẩn phi pháp Mệnh lệnh Đặc nhiệm.

— Đã ly hôn. Bằng Luật, Đại học Yale.

• Nghi Can 2: Kẻ bắn tỉa.

— Mật danh: Don Bruns.

— Cục Thông tin đang khai thác thông tin về Bruns.

— Kết quả âm tính.

— Có thể là kẻ ngụ tại khách sạn South Cove, ngày 8 tháng 5. Người da trắng, nam, khoảng 35 tuổi, tóc nâu nhạt cắt ngắn, giọng Mỹ, gầy nhưng săn chắc, có dáng vẻ "quân đội". Hỏi về Moreno.

— Có thể là kẻ nói giọng Mỹ đã gọi cho khách sạn South Cove vào ngày 7 tháng 5 để xác nhận việc Moreno đến khách sạn. Gọi từ số có mã vùng ở Mỹ.

— Đã có dữ liệu giọng nói.

• Báo cáo hiện trường vụ án, báo cáo khám nghiệm tử thi, các chi tiết khác sẽ bổ sung sau.

• Tin đồn về các các-ten ma túy đứng sau các vụ trừ khử này. Xem ra khó có khả năng.

Hiện Trường 2.

— Nơi Don Bruns ẩn nấp, cách 1.829 mét tính từ Buồng Khử, đảo New Providence, Bahamas.

— 9 tháng 5

— Báo cáo hiện trường sẽ bổ sung sau.

• Điều tra bổ sung.

— Xác định nhân thân của Kẻ tố giác.

— Đối tượng vô danh đã rò rỉ Mệnh lệnh Đặc nhiệm.

— Gửi qua email nặc danh.

— Truy được là đi qua Đài Loan đến Romania đến Thụy Điển. Gửi từ khu vực New York trên mạng Wi-Fi công cộng, không sử dụng máy chủ chính phủ.

— Dùng máy tính cũ, có lẽ từ 10 năm trước, iBook, hoặc là kiểu vỏ sò, hai tông màu trong đó có màu sáng khác (như xanh lá hoặc

màu vỏ quýt). Hoặc là kiểu truyền thống, màu than chì, nhưng dày hơn nhiều so với máy tính xách tay ngày nay.

— Một kẻ trong xe con màu nhạt theo dõi thám tử A. Sachs. Hiệu xe và đời xe chưa xác định.

25 TẮC KÈ HOA

Shreve Metzger từ phòng kỹ thuật - phòng chó săn - dưới tầng hầm trở về tầng thượng của tòa nhà NIOS.

Khi sải bước qua lối hành lang, y để ý thấy một vài nhân viên tránh ánh mắt của y và rẽ đột ngột vào nhà vệ sinh mà chắc chắn bọn họ không cần sử dụng. Y suy ngẫm những điều mới biết được về vụ điều tra từ đám lính, bọn người bấy lâu sử dụng một số kỹ thuật rất phức tạp để thu thập tin tình báo - đặc biệt ấn tượng ở chỗ, bọn họ, về mặt luật pháp, không hề tồn tại. (NIOS không có thẩm quyền trong nội địa Mỹ nên không thể đặt máy nghe trộm điện thoại, rình mò email hay xâm nhập máy tính. Nhưng Metzger có cách giải quyết chỉ bằng hai chữ: cửa sau).

Trong lúc quan sát đám nhân viên tìm nơi ẩn náu, Metzger thấy suy nghĩ của mình tản mác. Y nghe thấy nhiều tiếng nói trong đầu, không đâu, không phải cái thứ tiếng nói ấy, mà là những ký ức hoặc mảnh ký ức.

Nghĩ ra một hình ảnh cho cơn giận của anh đi. Một biểu tượng. Một hình ảnh ẩn dụ.

Được thôi, bác sĩ. Ông có đề xuất gì?

Tôi nói sao được, Shreve. Anh chọn đi. Một số người chọn con vật, số khác thì chọn kẻ xấu trong chương trình truyền hình hoặc than nóng.

Than hả? Khi ấy y suy nghĩ. Vậy là xong. Y đã tìm ra một hình ảnh cho con quỷ giận dữ bên trong. Y nhớ lại một sự cố thời niên

thiếu khi y còn sống tại vùng phía bắc New York, hồi chưa giảm cân. Bấy giờ y đang đứng trước đống lửa trại mùa thu tại trường trung học, rụt rè để ý con bé bên cạnh. Khói phảng phất xung quanh họ. Một đêm thật đẹp. Y xích lại gần con bé ấy, lấy cớ tránh chỗ khói cay xè. Y mỉm cười chào. Con bé nói đừng đến gần ngọn lửa, bạn mập như vậy coi chừng bắt lửa đấy. Rồi con bé bỏ đi.

Một câu chuyện dành riêng cho bác sĩ tâm thần. Bác sĩ Fisher thích chuyện này lắm, thích hơn hẳn cái câu chuyện về việc hễ y ra lệnh giết người là cơn giận tan biến.

Thế là "Khói" ra đời, với chữ K hoa… Chọn hay lắm, Shreve.

Khi gần đến văn phòng, y để ý thấy Ruth bên trong, đứng cạnh bàn làm việc của y. Bình thường y sẽ bực bội khi thấy người khác ở trong không gian riêng tư của mình mà không xin phép. Nhưng bà được phép vào đây trong hầu hết các tình huống. Y chưa hề nổi nóng với bà lần nào, nhưng với đa số người y làm chung tại NIOS thì đừng hòng. Y từng quát nạt, thậm chí là hét vào mặt bọn họ rồi thi thoảng, ném một bản báo cáo hay quyển danh bạ, mặc dù thường không nhắm trực tiếp vào đối tượng của cơn thịnh nộ. Nhưng y chưa hề làm thế với Ruth. Có thể do bà làm việc sát cánh y. Rồi y kết luận giả thuyết này không hợp lý: Lucinda, Katie và Seth vô cùng gần gũi với y, thế mà bao lần y lại nổi nóng với vợ con, bằng chứng là tờ quyết định ly hôn của tòa và ký ức về những đôi mắt ngấn lệ sợ hãi.

Có lẽ Ruth là ngoại lệ đơn giản chỉ vì bà chưa bao giờ làm điều gì khiến y giận.

Nhưng, không phải, điều đó cũng không hợp lý. Metzger chỉ cần tưởng tượng người khác làm mình phật lòng, hoặc liệu trước họ sẽ làm thế, là đủ để y nổi cơn thịnh nộ với họ. Chữ nghĩa lúc này vẫn còn lung tung trong đầu y - một bài phát biểu đã được chuẩn bị sẵn, phòng khi một tay cớm chặn y trên đường về văn phòng sau trận bóng của Katie vào đêm Chủ nhật.

Thằng công chức chết tiệt… Căn cước chính phủ liên bang của tao đây. Mày đang cản trở tao thi hành nhiệm vụ an ninh quốc gia đấy. Mày vừa mới mất việc rồi đấy, anh bạn…

Ruth hất đầu về phía một hồ sơ xem chừng được bà đặt lên bàn khi nãy. “Một số tài liệu từ Washington,” bà báo cáo. “Gửi riêng cho anh.”

Khỏi xem cũng biết là mấy câu hỏi về Moreno, về thất bại be bét của chúng ta. Khốn kiếp, lũ khốn đó nhanh thật, mấy con cá mập quan liêu chết giẫm. Ở Washington, ngồi trong văn phòng tối tăm lạnh lẽo đoán già đoán non rồi phán như thánh có gì là khó.

Phù thủy và đám chí thân của lão đời nào hiểu được cuộc sống ngoài chiến tuyến.

Một hơi thở.

Cơn giận chầm chậm, chầm chậm tan biến.

“Cảm ơn bà.” Y nhận chỗ tài liệu được trang hoàng với một sọc đỏ lè. Rất giống chiếc phong bì dành cho trẻ vị thành niên không có người đi kèm chứa các biểu mẫu mà y phải chuẩn bị hồi đưa Seth lên máy bay đi cắm trại ở bang Massachusetts. “Con sẽ không nhớ nhà đâu,” Metzger trấn an đứa bé mười tuổi đang nhìn quanh bằng

đôi mắt lo lắng. Nhưng rồi y để ý thấy, ngược lại sự lo lắng này, thằng bé có vẻ u sầu bởi vì ông bố vẫn còn hiện diện trước mặt nó. Vừa được thả cho người tiếp viên hàng không dìu dắt là thằng nhóc trở nên hoạt bát, vui vẻ. Giá nào nó cũng phải thoát khỏi vị phụ huynh cứ như bom nổ chậm.

Metzger xé phong bì, lôi cặp kính ra khỏi túi áo ngực.

Y phì cười. Y sai rồi. Thông tin ở đây chẳng qua là các đánh giá tình báo đối với một số nhiệm vụ STO tiềm năng trong tương lai. Lại một việc nữa mà Khói gây ra: giả định vu vơ.

Y đọc lướt các trang, hài lòng khi tin tình báo nói về sứ mệnh khử al-Barani Rashid, được ưu tiên tiếp theo trong hàng chờ, xếp sau Moreno.

Trời ạ, y thèm ra tay với Rashid lắm. Thèm xử lý gã chết đi được.

Y đặt chỗ báo cáo xuống rồi liếc nhìn Ruth. Y hỏi, “Chiều nay bà có hẹn đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Tôi chắc chắn cuộc hẹn sẽ êm thấm thôi.”

“Tôi cũng chắc chắn là vậy.”

Ruth ngồi xuống bàn làm việc, cái bàn trưng đầy ảnh gia đình bà - hai đứa con gái tuổi thiếu nữ và người chồng thứ hai của bà. Người chồng đầu của bà đã hy sinh trong Chiến tranh vùng Vịnh. Người chồng hiện tại cũng từng là một người lính, bị thương và bị giam lỏng nhiều tháng trong một bệnh viện cựu chiến binh chẳng thoải mái gì.

Biết bao người hi sinh cho đất nước này nhưng họ được tri ân ít ỏi làm sao…

Phù thủy nên nói chuyện với bà, để biết bà đã từ bỏ những gì vì đất nước này - mạng sống một người chồng, sức khỏe một người chồng khác.

Metzger ngồi đọc bài đánh giá nhưng cảm thấy không tập trung được. Cái vấn đề mang tên “Moreno” cứ quấy nhiễu.

Tôi gọi điện rồi. Don Bruns biết về vụ này, dĩ nhiên. Một vài kẻ khác nữa. Chúng tôi… đang lo liệu…

Dĩ nhiên, các nỗ lực này hoàn toàn phi pháp, nhưng mặt khác, chúng đang tiến triển tốt. Khói tan ra thêm một chút. Y bảo Ruth triệu Spencer Boston đến. Đoạn y đọc các văn bản mã hóa liên quan đến các nỗ lực ngăn cản vụ điều tra.

Boston đến sau vài phút. Ông bận com lê và cà vạt như mọi khi. Cứ như cộng đồng tình báo cổ điển có quy định về trang phục vậy. Người đàn ông chỉnh tề này đẩy cửa đóng lại theo bản năng. Metzger thấy Ruth chăm chăm nhìn vào văn phòng được một chốc trước khi cánh cửa gỗ sồi nặng trịch đóng sầm lại.

“Ông tìm được gì rồi?” Metzger hỏi.

Spencer Boston ngồi xuống, phủi một sợi bông từ quần dài nhưng không ngờ nó là một chỗ vải bị xù lông. Ông ta ngừng gỡ chỗ vải này trước khi chỉ sút ra. Boston hình như không ngủ đủ giấc, khiến ông trông hốc hác so với một người trong độ tuổi lục tuần. Còn bộ dạng của mình thì sao? Metzger tự hỏi, tay chà cằm xem thử mình có nhớ cạo râu không. Y cạo rồi.

Metzger khét tiếng là thế, nhưng Boston chưa bao giờ ngần ngại báo tin xấu cho y. Công việc quản lý nội gián ở Trung Mỹ cho ta một tinh thần ngoan cường không dễ gì bị một tay công chức nhỏ tuổi hơn chà đạp, dù y có nóng tính đến đâu. Ông ta điềm đạm nói, “Chẳng được gì cả, Shreve. Chẳng được gì. Tôi đã kiểm tra mọi tên đăng nhập vào các hồ sơ chỉ lệnh khử. Còn kiểm tra hết các email gửi đi, các máy chủ FTP và máy chủ tải lên, đã cho bên bảo mật IT của ta điều tra xem có tìm được gì không. Cả đám nhân viên bảo mật ở Homestead nữa. Chẳng có ai tải chỉ lệnh về cả, trừ những người nằm trong danh sách. Tức là chắc có người chộp nó trên bàn ở đây, Washington hay ở Florida, tuồn nó ra ngoài rồi sao chép nó hoặc quét ra ảnh tại nhà hay tại một tiệm photocopy Kinko’s.”

Tại NIOS và các tổ chức có liên quan, tất cả hành vi sao chép và đăng nhập được ghi lại tự động.

“Kinko’s. Mẹ nó.”

Ông giám đốc hành chính tiếp tục, “Rồi tôi trở lại và xem qua các bản đánh giá lai lịch ở đây. Không một ai có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy mình không thích hợp các sứ mệnh STO cả. Phần lớn người của ta đều biết rõ ý đồ của chúng ta trước khi họ nhập bọn mà.”

NIOS được thành lập sau 11 tháng 9, mục đích chủ yếu là tiến hành các biện pháp có mục tiêu, cùng với các hoạt động chiến dịch cực đoan như bắt cóc, hối lộ và các trò mờ ám khác. Hầu hết chuyên viên của văn phòng đều từng phục vụ quân đội và đã tước đoạt nhiều mạng sống trên con đường sự nghiệp của mình trước khi gia nhập NIOS. Rất khó có chuyện bất kỳ ai trong số họ bỗng nhiên thay đổi tư tưởng và tìm cách phá sập tổ chức của y. Còn các nhân

viên khác, Boston nói đúng, phần lớn các ứng viên đều biết mục tiêu của tổ chức này trước khi ký giao kèo.

Dĩ nhiên, trừ phi đó là lý do ngay từ đầu bọn họ gia nhập. Lũ nội gián. Bọn đáng khinh.

Metzger: “Ta phải tiếp tục tìm. Và làm ơn đi, không thể có thêm vụ rò rỉ nào nữa. Lão biết quá nhiều rồi.”

Phù thủy mà.

Cặp chân mày màu trắng của Boston chau lại. Ông ta thì thầm, “Bọn chúng đừng hòng… Chuyện này không làm ta sụp đổ được đâu, đúng không?”

Metzger đang đau đớn nhận ra y chẳng mảy may biết Washington đang nghĩ gì, sau cuộc gọi đầu tiên thì lão già này bặt tin.

Tình hình là ủy ban Tình báo đã đả động đến vấn đề ngân sách rồi. Tự nhiên lại nêu ra. Chẳng hiểu nữa…

“Trời ạ, Shreve. Bọn chúng không thể nào đâu. Chúng ta là những người thích hợp nhất để làm dạng công việc này mà.”

Đúng. Nhưng rõ ràng chẳng phải người phù hợp nhất để giữ bí mật của dạng công việc này.

Điều Metzger không nói.

Boston hỏi, “Anh còn biết gì thêm về vụ điều tra, về tụi cảnh sát?”

Giờ thì Metzger đâm ra thận trọng. Y nói, “Không nhiều, vẫn đang ở thế phòng ngự. Cho chắc ăn.” Rồi liếc nhìn chiếc điện thoại

ma thuật của mình, chiếc điện thoại màu đỏ, tình cờ chứa một viên nang axít có thể làm tan chảy phần cứng chỉ trong vài giây. Màn hình báo không có tin nhắn nào.

Y thở hắt ra. “Thực tế, tôi thấy vụ điều tra này cũng chẳng tiến triển gì nhanh đâu. Tôi đã có tên của bọn điều tra viên và đã kiểm tra bọn chúng rồi. Bọn cớm này đang sử dụng một đội quân tinh gọn nhằm tránh tai mắt, chẳng phải đám cảnh sát New York chính quy đâu. Để giữ bí mật mà. Thực sự chỉ có ả công tố viên Nance Laurel, hai người khác cùng một vài nhân viên hỗ trợ. Tay cớm điều tra chủ chốt là một ả thám tử tên Amelia Sachs và, nghe cho kỹ này, thằng kia làm cố vấn, tên Lincoln Rhyme. Đã giải nghệ một thời gian. Bọn họ đang làm việc tại căn hộ của hắn trong khu Tây Manhattan Thượng. Nhà riêng chứ không phải tổng bộ cảnh sát.”

“Rhyme, khoan đã. Tôi có nghe nói về hắn,” Boston nói, mày chau lại. “Hắn nổi tiếng lắm. Tôi có xem một chương trình nói về hắn. Hắn là nhà khoa học pháp y giỏi nhất nước.”

Dĩ nhiên Metzger biết. Rhyme chính là điều tra viên “còn lại” đang truy lùng y, theo tin tình báo vào hôm qua. “Tôi biết chứ. Nhưng hắn bị liệt tứ chi mà.”

“Bị liệt thì sao?”

“Spencer à, hiện trường vụ án là ở đâu hả?”

“Ồ, đúng rồi. Bahamas cơ mà.”

“Hắn định làm gì đây, lăn khắp nơi trong cát tìm vỏ đạn và dấu vân bánh xe ư?”

26 TẮC KÈ HOA

“Thì ra Caribê là đây.”

Bàn tay đặt trên cần điều khiển của chiếc xe lăn màu kẹo-táo-đỏ, Lincoln Rhyme lái nó ra ngoài cửa sân bay Lynden Pindling tại Nassau, hòa mình vào một bầu khí quyển nóng và ẩm ướt hơn những gì anh nhớ bản thân từng trải nghiệm nhiều năm trước.

“Đẹp đến lặng người,” anh kêu lên. “Nhưng tôi thích.”

“Từ từ thôi, Lincoln,” Thom nói.

Nhưng Rhyme không nghe lời. Anh là một đứa bé vào sáng Giáng sinh. Anh đang ở nơi đây, một quốc gia khác lần đầu tiên trong nhiều năm. Anh hào hứng khi nghĩ đến chuyến đi. Nghĩ cả đến những thứ sẽ thu hoạch được: các vật chứng xác thực trong vụ án Moreno. Sở dĩ anh quyết định đến đây là vì một thứ mà anh thiếu điều xấu hổ khi phải thừa nhận: trực giác, cái thứ ám muội vớ vẩn ấy mà Amelia Sachs luôn miệng nói đến. Anh có cảm giác cách duy nhất để lấy được viên đạn triệu đô ấy và các chứng cứ khác là lăn bánh đến tận chỗ hạ sĩ Mychal Poitier để hỏi xin. Đích thân hỏi.

Rhyme biết cậu cảnh sát này thật sự phiền lòng về cái chết của Robert Moreno và cũng không yên lòng khi mình là một con tốt thí bị cấp trên sử dụng để gạt vụ án ra ngoài lề.

Không có một vụ thanh tra hay cấp phép nào tôi đảm nhiệm mà không được hoàn thành đúng hạn, tỉ mỉ và trong sạch cả…

Anh nghĩ sẽ không mất nhiều công sức thuyết phục cậu hạ sĩ giúp đỡ.

Và thế là Thom đã đứng mũi chịu sào chờ điện thoại để đặt khách sạn và vé máy bay, phải nghe thứ nhạc dở tệ - cậu hộ lý nhiều lần tuyên bố như vậy - nhằm sắp xếp chuyến bay và khách sạn, một nhiệm vụ càng phức tạp hơn do bệnh trạng của Rhyme.

Nhưng không phức tạp như họ tưởng.

Tất nhiên có một số vấn đề phải đối phó khi đi xa trong tình trạng liệt tứ chi - nào xe lăn đặc chủng rước vào tận chỗ ngồi, nào gối đặc biệt, nào phải lo việc cất trữ chiếc xe lăn Storm Arrow, nào những vấn đề thực dụng bao gồm việc đi nặng đi nhẹ có thể phải đối phó trên chuyến bay.

Dẫu vậy, chuyến đi rốt cuộc cũng không tệ. Tất cả chúng ta đều tật nguyền dưới mắt Cục An ninh Vận chuyển, đều bất động, đều là món đồ, đều là mớ hành lý bị lục lọi tùy hứng. Lincoln thật ra cảm thấy mình còn đỡ hơn phần lớn các du khách đồng hương, những người đã quen di chuyển và tự lập.

Bên ngoài khu vực lấy hành lý, tại tầng trệt sân bay, Rhyme di chuyển đến chỗ rẽ đường đầy ắp du khách và dân địa phương đang lăng xăng đón nào xe, nào taxi, nào xe gia đình bảy chỗ. Anh nhìn một vườn cây nhỏ nhắn, một vài giống cây trong đó anh chưa thấy bao giờ. Anh không có hứng thú với trồng trọt vì mục đích thẩm mỹ mà chỉ thấy cây cỏ rất hữu ích đối với công tác khám hiện trường.

Anh cũng nghe nói rượu rum ở Bahamas đặc biệt ngon.

Trở lại nơi Thom đang đứng và nghe điện thoại, Rhyme gọi cho Sachs để lại lời nhắn. “Đến nơi an toàn. Anh…” Anh quay ngoắt lại vì một tiếng rít như mèo gào sau lưng. “Trời đất, làm anh sợ hết hồn. Có một con vẹt ở đây. Nó nói chuyện kìa!”

Cái lồng được một ủy ban du khách địa phương đặt ở đó. Bên trong là một con vẹt Bahamas vùng Abaco, theo nội dung tấm biển. Con chim ồn ào này, lông xám với cái đuôi xanh lá nổi bật, đang lảnh lót, “Hê-lô! Xin chào! Hola!” Rhyme ghi âm lại một đoạn chào cho Sachs nghe.

Lại một hơi thở đầy không khí mặn, ẩm, đượm chút mùi chua, cái mà anh nhận ra là khói. Cái gì đang cháy vậy? Chẳng ai có vẻ gì là hốt hoảng cả.

“Lấy được hành lý rồi,” một giọng nói cất lên phía sau lưng họ.

Sĩ quan tuần tra Ron Pulaski thuộc Sở cảnh sát New York - trẻ trung, tóc vàng, mảnh khảnh - đang lăn chỗ va li trên một xe đẩy. Cả ba người không định nán lại đây lâu nhưng bệnh trạng của Rhyme buộc anh phải cần đến phụ kiện. Rất nhiều phụ kiện. Thuốc men, ống thông, ống truyền, chất khử trùng, gối hơi để phòng các vết sưng tấy có thể dẫn đến nhiễm trùng.

“Cái gì kia?” Rhyme hỏi khi Thom lôi một ba lô nhỏ ra khỏi một cái túi rồi treo nó đằng sau xe lăn.

“Máy thở lưu động,” Pulaski trả lời.

Thom đế thêm, “Chạy bằng pin. Bình ôxy kép. Dùng được vài tiếng.”

“Cậu mang theo cái của nợ đấy làm gì thế?”

“Để bay trong áp suất khoang ở độ cao hơn hai nghìn mét,” cậu hộ lý đáp như thể câu trả lời rất hiển nhiên. “Căng thẳng. Khối lý do để mang theo, chẳng mất gì.”

“Nhìn tôi có giống căng thẳng không?” Rhyme dằn dỗi hỏi. Anh đã bỏ máy thở nhiều năm trước, để tự thở, một trong những thành tích hào hùng nhất mà một người liệt tứ chi có thể đạt được.

Nhưng Thom dường như đã quên - hoặc không màng đến - thành tích đó.

“Tôi không cần.”

“Hi vọng là anh không cần. Nhưng mang theo thì mất gì nào?”

Rhyme không biết trả lời thế nào. Anh liếc nhìn Pulaski. “Mà nó cũng chẳng phải là máy thở. ‘Thở’ là sự trao đổi ôxy và cácboníc. ‘Thông khí’ là sự lưu chuyển khí vào phổi. Do đó, đây là máy thông khí.”

Pulaski thở dài. “Hiểu rồi, Lincoln.”

Chí ít cậu tân binh này cũng đã bỏ cái thói quen phát bực là gọi Rhyme bằng “sếp” hoặc “đại úy.”

Cậu cảnh sát trẻ bèn hỏi, “Có quan trọng không?”

“Quan trọng chứ sao không,” anh đốp lại. “Sự chính xác là chìa khóa dẫn đến mọi việc. Xe đâu?”

Một nhiệm vụ khác của Thom là kiếm một phương tiện dành cho người khuyết tật tại Bahamas này. Vẫn đang dở cuộc gọi, cậu ta liếc

nhìn Rhyme, mặt nhăn nhó. “Tôi lại bị chờ máy nữa.”

Cậu hộ lý cuối cùng cũng liên lạc được với ai đó và vài phút sau, chiếc xe tấp vào lề đường gần khu vực đón xe buýt mini đến khu nghỉ dưỡng. Chiếc Ford màu trắng cũ nát và sặc mùi khói thuốc lá cũ. Cửa kính xe nhớt nhợt. Pulaski chất hành lý vào sau xe trong khi Thom ký biểu mẫu rồi đưa lại cho người đàn ông mảnh khảnh, nước da sẫm đã giao xe tới. Thẻ tín dụng và một lượng tiền mặt nhất định được trao qua đổi lại rồi tay tài xế cuốc bộ đi mất. Rhyme tự hỏi liệu xe này có phải xe ăn cắp hay không. Rồi anh kết luận suy nghĩ vậy là phiến diện.

Mày đang ở một thế giới khác chứ không còn là Manhattan nữa. Phải cởi mở đầu óc.

Thom ngồi sau vô lăng chở họ đi dọc đường cao tốc chính về hướng Nassau, một con đường hai làn xe còn tốt. Dòng xe cộ đông đúc ùa ra ồ ạt từ sân bay, phần lớn là xe Mỹ cũ hơn và xe nhập từ Nhật, xe tải cà tàng, xe bảy chỗ. Hầu như không có chiếc xe thể thao đa dụng nào, điều chẳng có gì đáng lạ ở một vùng đất có giá xăng đắt đỏ và không có băng tuyết hay núi non. Điều đáng lạ là mặc dù hướng lái xe ở đây theo bên lề trái - vì Bahamas từng là thuộc địa cũ của Anh - nhưng phần lớn xe cộ đều có tay lái bên trái, kiểu Mỹ.

Khi chiếc xe nhích ậm ạch về hướng đông, Rhyme để ý thấy dọc bên đường có nhiều cửa hiệu chẳng thấy trưng bảng hiệu nào về sản phẩm hay dịch vụ mà nó cung cấp, nhiều lô đất nhếch nhác, những người bán rong trái cây và rau củ từ phía sau xe, họ dường như chẳng thèm chào mời khách. Chiếc xe đi qua một vài căn nhà

to lớn nằm sau những cánh cổng, được xây dựng lộn xộn theo nhiều hướng, phần lớn là kiến trúc xưa. Nhiều căn nhà và căn lán nhỏ hơn dường như bị bỏ hoang, nạn nhân của các trận bão, anh đoán vậy. Hầu hết dân địa phương đều có nước da rất sẫm. Phần lớn đàn ông mặc áo thun hoặc sơ mi ngắn tay, bỏ ngoài quần, và quần bò, quần dài hoặc quần đùi. Phụ nữ cũng mặc những bộ cánh tương tự nhưng nhiều người mặc đầm trơn in hoa hoặc rặt một màu rực rỡ.

“Úi chà,” Thom nín thở thốt lên, chân phanh gấp và tránh được con dê mà không làm lật đồ đạc của họ.

“Coi kìa,” Pulaski nói. Đoạn chụp lại con vật trên máy ảnh điện thoại của mình.

Thom tuân theo vị thần GPS và trước khi đến trung tâm Nassau, họ rẽ khỏi đường cái, tránh xa dòng xe cộ dày đặc. Họ lái qua những bức tường đá vôi của một pháo đài cũ kĩ. Sau năm phút, cậu hộ lý tấp xe - người lắc lư trên nhíp xe dở tệ - vào bãi xe của một khách sạn khiêm tốn nhưng được chăm nom tốt. Anh và Pulaski chuyển hành lý cho một nhân viên khuân vác, xong cậu hộ lý đi đến bàn tiếp tân để đăng ký phòng và khảo sát các dịch vụ dành cho người khuyết tật của nhà trọ. Cậu trở lại để báo rằng họ đã được chấp nhận.

“Một phần Pháo đài Charlotte,” Pulaski đọc lớn một biển hiệu bên cạnh một con đường dẫn từ khách sạn đến pháo đài.

“Hả?” Rhyme hỏi.

“Pháo đài Charlotte. Sau khi nó được xây, chẳng hề có ai tấn công Bahamas. Thật ra là chưa hề tấn công đảo New Providence. Chính là nơi chúng ta đang ở.”

“Ờ,” Rhyme đáp, vẻ chẳng hứng thú gì.

“Nhìn này,” Pulaski nói, tay chỉ một con thằn lằn đứng bất động trên bờ tường cạnh cửa ra vào khách sạn.

Rhyme nói, “Một con tắc kè hoa xanh lục, tắc kè hoa Mỹ. Nó đang mọng trứng.”

“Nó sao cơ?”

“Có thai. Nhìn là biết mà.”

“‘Mọng trứng’ nghĩa là vậy sao?” cậu cảnh sát trẻ hỏi.

“Định nghĩa chuyên môn đúng là ‘mọng đầy trứng’. *Ergo*[45], có thai.”

Pulaski cười. “Anh đúng là biết đùa mà.”

Rhyme gầm gừ, “Đùa? Một con thằn lằn đang mang bầu thì có gì đáng cười?”

“Không phải, ý tôi là sao anh biết nó mang bầu?”

“Bởi vì trước khi đi, tôi biết mình sắp đến một nơi không thông thuộc, trong khi chương đầu cuốn sách pháp y của tôi nói sao hả, tân binh?”

“Quy tắc: Ta phải hiểu đặc điểm địa lý một hiện trường khi khám hiện trường đó.”

“Trước khi đi, tôi thấy cần phải biết thông tin cơ bản về địa chất và động thực vật nơi đây có thể giúp ích cho tôi. Còn chuyện không có ai xâm lược sau khi Pháo đài Charlotte được xây đối với tôi là vô ích, nên tôi chẳng thèm học cái đấy. Thằn lằn này, vẹt này, cả bia Kalik lẫn cây đước này có thể xài được. Nên tôi đọc về mấy thứ đó trên chuyến bay. Còn cậu đọc cái gì trên máy bay?”

“Ờ… tạp chí People.”

Rhyme giễu cợt.

Con thằn lằn chớp mắt rồi quay đầu lại, mình vẫn bất động.

Rhyme lôi điện thoại ra khỏi túi sơ mi. Cuộc phẫu thuật trước đó, trên cánh tay và bàn tay phải, khá thành công. Các cử động còn hơi gượng so với cử động của một chi lành lặn, nhưng cũng đủ trơn tru để người ngoài nhìn vào không để ý chúng chưa thật tự nhiên. Điện thoại của anh là một chiếc iPhone và anh đã bỏ ra nhiều giờ thực tập các kỹ năng bí truyền là trượt màn hình và khởi chạy ứng dụng. Anh dùng tính năng nhận dạng giọng nói đã quá đủ, do bệnh trạng của mình, nên anh đã tắt số đi. Lúc này, anh đang dùng tính năng xem lại các cuộc gọi gần đây để quay một số chỉ với một cú chạm. Giọng một phụ nữ rặt âm điệu ngoại quốc vang lên, “Cảnh sát đây, quý vị có gì khẩn cấp không?”

“Không, không khẩn cấp. Tôi có thể nói chuyện với hạ sĩ Poitier được không?”

“Xin anh chờ một chút.”

Một khoảng thời gian chờ máy ngắn ngủi hạnh phúc. “Poitier xin nghe.”

“Đồng chí hạ sĩ hả?”

“Đúng rồi. Ai đấy ạ?”

“Lincoln Rhyme.”

Im bặt một khoảnh khắc đằng đẵng. “Vâng.” Cái từ duy nhất này chứa vô vàn sự bất định và khó chịu. Sòng bạc là nơi trò chuyện an toàn hơn hẳn so với văn phòng của cậu ta.

Rhyme tiếp tục. “Nhẽ ra tôi đã cho cậu thẻ tín dụng của tôi rồi. Hoặc là gọi lại cậu trên đường dây của tôi.”

“Lúc ấy tôi không nói lâu hơn được. Còn bây giờ tôi hơi bận.”

“Vụ cô sinh viên mất tích hả?”

“Đúng vậy,” giọng nam trung giàu ngữ điệu ấy đáp trả.

“Các cậu có manh mối gì không?”

Có một khoảng lặng, “Vẫn không. Đã hơn hai mươi bốn tiếng rồi. Tại trường và nơi làm việc bán thời gian của cô ta đều bặt tin. Gần đây nhất cô ta có gặp một người đàn ông từ Bỉ. Ông ta có vẻ quẫn trí lắm nhưng…” Cậu ta để những lời chần chừ này nhạt dần thành khói. Rồi cậu nói, “Tôi sợ là không giúp được gì liên quan đến vụ án của anh.”

“Đồng chí hạ sĩ, tôi muốn gặp cậu.”

Sự im lặng dài nhất từ trước đến giờ. “Gặp?”

“Phải.”

“Chà, sao mà gặp được?”

“Tôi đang ở Nassau. Tôi sẽ đề xuất một nơi nào đấy không phải tổng bộ cảnh sát. Cậu thích gặp ở đâu thì mình gặp ở đấy.”

“Nhưng… tôi… Anh đang ở đây ư?”

“Tránh xa văn phòng chắc tốt hơn,” Rhyme lặp lại.

“Không. Không thể nào. Tôi không gặp anh được.”

“Tôi thật sự phải nói chuyện với cậu,” Rhyme nói.

“Không, tôi phải đi đây, đại úy.” Có một sự tuyệt vọng trong giọng nói cậu ta.

Rhyme nhanh nhảu đề nghị, “Chúng tôi đến văn phòng của cậu vậy.”

Poitier lặp lại, “Anh ở đây thật sao?”

“Đúng vậy. Vụ án rất quan trọng. Chúng tôi rất xem trọng vụ án này.”

Rhyme biết rằng Cảnh sát Hoàng gia Bahamas không xem trọng vụ án này. Nhưng anh vẫn tin Poitier sẽ giúp nếu anh thúc giục cậu ta đủ nhiều.

“Tôi nói rồi, tôi bận lắm.”

“Cậu có gặp chúng tôi hay không?”

“Không, không được đâu.”

Cậu hạ sĩ dập máy một tiếng cạch.

Rhyme liếc nhìn con thằn lằn, rồi xoay sang Thom cười. “Chúng ta ở vùng Caribê, bao quanh bởi biển nước đẹp tuyệt vời - đi tạo ít sóng nào.”

27 TẮC KÈ HOA

Lạ. Thật là lạ.

Vận quần bò đen, áo lụa xanh nước biển sát nách và giày ống, Amelia Sachs bước vào phòng giám định và một lần nữa chợt nhận ra vụ án này thật khác lạ.

Thường thì cuộc điều tra án mạng nào tiến hành được cả tuần đều làm phòng giám định hỗn độn cả. Thường thì Mel Cooper, Pulaski, Rhyme và Sachs sẽ phân tích chứng cứ, ghi chép các tình tiết, các kết luận lẫn suy đoán lên bảng trắng, xóa đi rồi lại viết thêm.

Lúc này thì cảm giác cấp bách chẳng hề thua sút - tờ chỉ lệnh khử bị rò rỉ được dán trước mặt cô, nhắc nhở rằng ngài Rashid, cùng hàng đống người khác, không lâu nữa sẽ chết - nhưng căn phòng lại im lìm như một lăng mộ.

Hình tượng so sánh dở tệ, cô tự thấy vậy.

Nhưng cách nói đó phù hợp. Nance Laurel vẫn chưa đến đây còn Rhyme thì xuất ngoại lần đầu tiên kể từ vụ tai nạn của anh. Cô mỉm cười. Không có nhiều nhà khoa học hình sự chịu dấn thân đến vậy để khám xét hiện trường vụ án, cô lấy làm vui anh đã quyết định đi, dù vì lý do đi chăng nữa.

Nhưng thiếu vắng anh ở đây làm cô mất phương hướng.

Lạ…

Cô ghét cảm giác này, sự trống trải lạnh lẽo.

Em có linh cảm xấu về vụ án này, Rhyme à…

Cô đi ngang qua một trong những chiếc bàn giám định chứng cứ dài ngoằng, trên đó bày vô số kệ đựng dụng cụ và thiết bị phẫu thuật, nhiều món trong số đó nằm trong giấy bọc vô trùng. Chỗ bàn này dành để phân tích các chứng cứ mà lúc này họ không có.

Tại góc làm việc tự chế của mình, Sachs ngồi xuống bắt tay vào việc. Cô gọi cho Vladimir Nikolov, người tài xế thường chở Robert Moreno thuộc công ty Elite Limousines. Cô hi vọng anh ta biết người phụ nữ bí ẩn tên Lydia là ai, có thể là người hộ tống hoặc kẻ khủng bố. Nhưng theo công ty, người tài xế này đã rời khỏi thành phố vì có việc gia đình gấp. Cô để lại một lời nhắn tại Elite và một lời nhắn vào hộp thoại cá nhân của anh ta.

Cô sẽ gọi lại xác nhận sau nếu không thấy phản hồi.

Cô truy xuất các hoạt động tội phạm hoặc khủng bố bị tình nghi gần nơi Tash Farada đã thả Moreno và Lydia vào ngày 1 tháng 5, thông qua cơ sở dữ liệu chấp pháp tổng hợp về các vụ điều tra cấp bang và liên bang. Cô phát hiện có một vài lệnh khám nhà và lệnh giám sát trong khu vực này nhưng các lệnh này dính dáng đến tội giao dịch nội bộ[46] và lừa đảo nhà đầu tư ở ngân hàng hay những công ty môi giới chứng khoán, chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi nói về khu vực này. Đây đều là những vụ án cũ và cô chẳng thấy có dính dáng gì tới Robert A. Moreno.

Rồi, cuối cùng, cô nghỉ xả hơi.

Điện thoại cô reo và, ngó thấy số gọi đến, cô trả lời ngay. “Rodney hả?” Chuyên gia tội phạm điện tử, đang tìm cách truy ra kẻ

tố giác.

Bùm chắc hùm chắc hùm…

Nhạc rock ở ngoài nền. Anh ta lúc nào cũng nghe nhạc sao? Mà tại sao không thể là những giai điệu jazz hay nhạc kịch?

Âm lượng giảm xuống. Chút đỉnh.

Szamek nói, “Amelia, nhớ nhé: Siêu máy tính là bạn ta.”

“Tôi sẽ nhớ. Anh tìm được gì rồi?” Mắt cô lướt qua căn phòng khách trống trải, nơi những hạt bụi dạo bay qua một tia nắng ban mai như những chiếc khinh khí cầu ở cách xa nhiều cây số. Một lần nữa, cô đau đớn nhận ra sự vắng mặt của Rhyme.

“Tôi tìm ra vị trí gã gửi email rồi. Tôi không muốn làm cô ngán ngẩm với mấy thuật ngữ như ‘nút’ hay ‘mạng lưới’. Nói ngắn gọn là kẻ tố giác của cô gửi email và tệp STO đính kèm từ quán Java Hut gần đường Mott và đường Hester. Cô thử nghĩ xem: Một chuỗi cửa hàng cà phê của Portland, bang Oregon mở cửa làm ăn ngay tại trung tâm khu Tiểu Ý[47]. Gặp Bố già, ông ta sẽ nói sao nhỉ?”

Cô liếc nhìn phần đầu đề email của kẻ tố giác đang dán trên bảng. “Ngày trên email có chính xác không? Có khi nào gã làm giả thời điểm gửi không?”

“Không, đúng ngày gửi đấy. Y muốn viết ngày nào trong email thì viết nhưng bộ định tuyến không biết nói dối.”

Vậy thì mục tiêu của họ đã có mặt tại quán cà phê nọ vào lúc 1:02 chiều, ngày 11 tháng 5.

Chàng thám tử tội phạm điện tử nói tiếp. “Tôi kiểm tra rồi. Cô có thể đăng nhập vào Wi-Fi ở đấy mà không cần tiết lộ thông tin. Cô chỉ cần chấp nhận điều khoản dịch vụ dài ba trang là xong. Mà cái điều khoản này ai cũng chấp nhận mặc dù xưa nay có mống nào đọc đâu.”

Sachs cảm ơn chàng cảnh sát tổ kỹ thuật rồi ngắt máy. Cô gọi cho quán cà phê và gặp được người quản lý, giải thích mình muốn xác định một người đã gửi tài liệu quan trọng qua Wi-Fi vào ngày 11 tháng 5 và cô muốn đến nói chuyện với anh ta về chuyện này. Cô nói thêm, “Anh có máy quay an ninh không?”

“Có chứ. Quán Java nào cũng có. Phòng khi chúng tôi bị cướp.”

Không kỳ vọng nhiều nhưng cô vẫn hỏi, “Phim được ghi đè bao lâu một lần?” Cô chắc chắn cứ vài giờ mét phim mới sẽ ghi đè lên phim cũ.

“À, chúng tôi có ổ đĩa 5 terabyte lận. Lưu được ba tuần phim. Chất lượng khá tệ và phim thì trắng đen. Nhưng nếu cần thì cô cũng nhận ra được mặt người.”

Một thoáng hào hứng. “Nửa tiếng nữa tôi đến.”

Sachs tròng vào chiếc áo khoác vải lanh đen rồi cột tóc đuôi ngựa. Cô lấy trong tủ ra khẩu Glock còn nguyên trong bao, kiểm tra súng theo thói quen thường lệ, rồi kẹp nó vào thắt lưng quần bò. Bao súng ổ đạn kép thì giắt vào hông bên trái. Cô đang vắt cái túi xách lớn của mình qua vai thì điện thoại reo lên. Cô tự hỏi liệu người gọi có phải là Rhyme không. Cô biết anh đã hạ cánh an toàn xuống

Bahamas nhưng cô lo lắng chuyến đi có thể làm sức khỏe anh sa sút.

Nhưng, không, người gọi là Lon Sellitto.

“Chào.”

“Amelia. Đội khảo sát hiện trường của Đơn vị Công tác Đặc biệt đã quét xong khoảng một nửa tòa nhà nơi Moreno và tài xế đón Lydia. Chưa tìm thấy gì. Họ đụng độ nhiều Lydia lắm - ai mà ngờ chứ? - nhưng không có ai là người chúng ta cần tìm cả. Cô biết đấy, đặt tên con là Tiara hay Estanzia khó đến mức nào chứ? Đặt như vậy thì dễ tìm bỏ xừ rồi.”

Cô kể anh ta nghe về manh mối dẫn đến quán cà phê và cô đang trên đường đến đó ngay lúc này.

“Tốt. Máy quay an ninh, tuyệt đỉnh. Này, Linc đang ở dưới Caribê thật hả?”

“Ừ, hạ cánh an toàn. Tôi không biết người ta sẽ đối xử với anh ấy như thế nào nữa. Khách không mời mà đến mà.”

“Chắc cú anh ấy lo được mà.”

Im bặt.

Có chuyện rồi. Lắm lúc Lon Sellitto cũng suy tư, nhưng thường anh ta suy tư rất ồn ào.

“Gì vậy?” cô hỏi.

“OK, vậy là cô chưa nghe chuyện này.”

“Anh nói đi.”

Vị thám tử thâm niên đáp, “Bill tạt qua văn phòng tôi.”

“Bill Myers, ông đại úy?”

Còn cảm giác bị cải dụng thành một đấu thủ ở cấp vi mô như thế nào hả Sachs…

“Ừ.”

“Thì sao?”

Sellitto nói, “Ông ta có hỏi về cô. Muốn biết cô có sao không. Về mặt thể chất.”

Khỉ thật.

“Bởi vì ông ta thấy tôi đi cà nhắc hả?”

“Chắc vậy, tôi không biết. Ông ta chỉ hỏi có vậy thôi. Nghe này, một tay già mập như tôi đây có thể đi cà thọt và vin vào vài ngày xúi quẩy để né tránh. Nhưng cô còn trẻ, Amelia à. Và gầy nữa. Ông ta đã kiểm tra các báo cáo của cô và các báo cáo sức khỏe. Thấy cô xung phong làm rất nhiều công việc đặc nhiệm, đôi lúc còn là người xông vào trước nhất trong cả đội tiên phong. Ông ta chỉ hỏi trước giờ cô có gặp vấn đề gì trong ngành hay không, hay có ai nói là họ làm việc không được thoải mái với cô trong những vụ triệt phá hay cứu hộ hay không. Tôi bảo ông ta là không, tuyệt đối không. Cô vẫn đỉnh.”

“Cảm ơn, Lon,” cô thì thầm. “Ông ta có tính đến chuyện yêu cầu kiểm tra sức khỏe không?”

“Cái đề tài đấy thì không thấy nêu ra. Nhưng vậy cũng không có nghĩa là không.”

Để trở thành sĩ quan của Sở cảnh sát New York, ứng viên phải đi khám sức khỏe tổng quát nhưng một khi đã vào ngành - không như lính cứu hỏa hay các kỹ thuật viên cấp cứu - ứng viên không cần phải tái khám, trừ khi cấp trên yêu cầu trong các trường hợp cụ thể hay các sĩ quan này muốn kiếm thêm tín chỉ để thăng chức. Ngoại trừ lần khám tổng quát đầu tiên cách đây nhiều năm, Sachs chưa hề khám sức khỏe tại bộ phận cô công tác. Hồ sơ duy nhất về chứng viêm khớp của cô được lưu tại chỗ bác sĩ chỉnh hình tư. Myers không thể tiếp cận được hồ sơ đó nhưng nếu ông ta ra quyết định buộc cô khám sức khỏe, bệnh trạng của cô sẽ bị phát giác.

Và đó sẽ là một thảm họa.

“Cảm ơn, Lon.”

Họ ngắt máy và cô đứng bất động một lát, trầm tư: Tại sao chỉ phần nào của vụ án đòi hỏi ta phải lo nghĩ đến hung thủ? Hình như cảnh giác với cả đồng minh của mình cũng là một việc không kém phần quan trọng.

Sachs kiểm tra vũ khí của mình một lần cuối rồi bước về phía cánh cửa, cương quyết không chịu đầu hàng cái thôi thúc gần như choáng ngợp buộc cô đi khập khiễng.

28 TẮC KÈ HOA

Amelia Sachs có điện thoại di động 3G, Jacob Swann đã phát hiện ra.

Vậy tốt rồi. Phá tính năng mã hóa rồi nghe lỏm nội dung đàm thoại của ả quả thật khó hơn so với điện thoại chạy GPRS - dịch vụ vô tuyến gói tổng hợp, hay 2G - nhưng chí ít là phá được vì 3G dùng công nghệ mã hóa giọng nói A5/1 khá lỗi thời.

Tất nhiên bộ phận kỹ thuật của hắn không được phép làm vậy.

Song nhất định đã xảy ra một sơ suất đâu đó, bởi vì chỉ sau mười phút kể từ lúc thảo luận sơ qua vấn đề này - và, dĩ nhiên, chỉ trên lý thuyết - với tay trưởng phòng Dịch vụ và Hỗ trợ Kỹ thuật, Swann bỗng dưng thấy mình mê mẩn chất giọng trầm, khá gợi cảm của Sachs, chất giọng đến tai hắn qua sóng vô tuyến.

Hắn đã nắm được nhiều tình tiết lý thú. Một số liên quan trực tiếp đến vụ điều tra Moreno. Một số thì chung chung hơn, mặc dù cũng không kém phần hữu ích, chẳng hạn như, ả thám tử Amelia Sachs này có một số vấn đề về thể chất. Hắn lưu lại tình tiết này để tham khảo về sau.

Hắn cũng đã biết một thông tin đáng lo ngại: Tay điều tra viên còn lại trong vụ án này, Lincoln Rhyme, đang ở Bahamas. Đây mới chính là vấn đề tiềm tàng. Ngay khi biết được chuyện này, Swann đã lập tức gọi cho các đầu mối dưới đó - một vài tay bợm nhậu uống bia Sands và Kalik trên bến tàu - rồi thỏa thuận với bọn họ.

Nhưng hắn không thể tập trung vào chuyện đó vào lúc này. Hắn đang bận. Bận ngồi xổm trong một con hẻm thơm nồng thơm nặc, phá khóa cánh cửa dành riêng cho nhân viên của một quán cà phê học đòi Starbucks. Một nơi có tên Java Hut. Hắn đeo găng cao su mỏng - có màu da để ai liếc nhanh cũng thấy bàn tay hắn giống như không đeo găng.

Buổi sáng thật ấm áp và đôi găng cùng chiếc áo gió vốn dùng để che giấu khiến hắn thêm phần nực. Hắn đang vã mồ hôi. Không nhiều như với Annette ở Bahamas. Nhưng vẫn…

Còn cái mùi khiếp đảm này nữa. Đúng là hẻm ở thành phố New York. Không có ai lâu lâu lấy nước tẩy tạt cho bay đi cái mùi này được sao?

Cuối cùng, ổ khóa kêu cạch. Swann hé cửa một chút rồi nhìn vào trong. Từ chỗ này hắn thấy một văn phòng trống trơn, một căn bếp - mà trong đó một tay Mỹ Latin gầy đét đang vất vả với mớ chén đĩa - và xa hơn chỗ đó là một phần cái quán. Nơi này không đông khách lắm và hắn đoán vì đây là khu du lịch - những gì còn sót lại của khu Tiểu Ý - nên khách chủ yếu đến đây vào cuối tuần.

Hắn bèn luồn vào trong, len chầm chậm qua cánh cửa khép hờ rồi bước vào hẳn văn phòng, đồng thời kéo áo khoác về một phía để bảo đảm con dao của hắn dễ lấy.

A, màn hình máy tính kia rồi, ngay lúc này đang hiện hình ảnh thu được của máy quay an ninh đặt ở khu vực phục vụ. Máy quay quét chầm chậm tới lui, ghi lại những hình ảnh trắng đen như ru ngủ. Hắn sẽ có hình ảnh rõ ràng của kẻ rò rỉ, tên tố giác, nếu tua trở

lại ngày 11 tháng 5, ngày mà thằng khốn ấy đã gửi chỉ lệnh khử STO đến văn phòng Công tố viên Quận.

Rồi hắn để ý thấy một công tắc ở bên hông màn hình: 1-2-3-4.

Hắn nhấn công tắc cuối thì màn hình chia làm bốn phần bằng nhau.

Ôi, chết tiệt…

Tiệm này có bốn máy quay. Và một máy hiện tại đang ghi hình chính Swann, ngồi xổm trước máy tính. Chỉ có hình lưng hắn thôi nhưng ngần ấy cũng đủ rầy rà.

Rầy rà hơn, hắn nghiên cứu nhanh cái máy tính, là không thể tháo nó ra để lấy cắp ổ cứng theo như kế hoạch. Cái máy tính kềnh càng được gắn vào nền nhà bằng những dải kim loại và đinh ốc lớn.

Hay thật, làm như có ai thèm trộm cái thứ rác rưởi chạy hệ điều hành Windows XP đã trăm tuổi này vậy. Hắn đánh đồng một cỗ máy như thế chỉ ngang ngửa một máy trộn tay Sears bằng nhựa, chẳng là gì so với mấy món mà hắn sở hữu: một máy trộn hiệu KitchenAid trị giá sáu trăm đô la có lưỡi móc nhào bột mì và một máy làm mì tươi.

Rồi Swann cứng người lại. Hắn nghe thấy những giọng nói, hết giọng cười cợt của một con bé rồi đến giọng một người đàn ông gốc Mỹ Latin. Hắn đưa tay xuống con dao Kai Shun.

Nhưng tiếng họ nhỏ dần, hành lang vẫn trống trải. Hắn quay lại với nhiệm vụ. Hắn thăm dò chỗ đinh ốc và mấy sợi dây. Không hề nhúc nhích. Mà hắn lại không có đúng đồ nghề để tháo chúng ra. Dĩ

nhiên đó không hẳn là lỗi của hắn. Hắn có thủ theo một bộ đồ nghề cơ bản nhưng xử lý cái này phải cần đến cưa điện.

Một tiếng thở dài.

Hắn quyết định phương án kế tiếp là bảo đảm cảnh sát cũng không lấy được ổ cứng.

Tiếc thật, đây không phải là lựa chọn đầu tiên của hắn, nhưng hắn không còn cách nào khác.

Lại có giọng nói vọng tới từ phía mặt tiền quán. Hình như một người phụ nữ đang nói, “Cậu cho tôi gặp Jerry.”

Có thể là? Phải. Giọng điệu quen quá.

Công nghệ mã hóa giọng nói A5/1 khá lỗi thời…

“Tôi là Jerry. Chị là thám tử vừa gọi đến phải không?”

“Đúng vậy. Tôi là Amelia Sachs.”

Ả đến đây nhanh hơn Swann tưởng.

Chúi người tới trước để che chắn việc đang làm khỏi máy quay, hắn thò vào ba lô lôi ra một thiết bị nổ tự chế, loại bom gây sát thương có thể phá hủy không chỉ máy tính mà còn bắn ra một trăm mảnh lựu đạn có răng cưa khắp nửa sau quán cà phê. Hắn lưỡng lự một hồi. Hắn có thể đặt hẹn giờ là một phút. Nhưng Swann quyết định tốt nhất là chỉnh kíp nổ lâu hơn một chút trước khi kích hoạt. Như vậy mới đủ thời gian cho cô Sachs vào văn phòng này rồi bắt đầu xem qua các cuốn băng từ trước khi bom phát nổ.

Swann bấm nút ‘đặt giờ’ rồi đến nút ‘kích hoạt’, sau đó luồn cái hộp vào ngay đằng sau máy tính.

Đoạn hắn chầm chậm đứng dậy rồi đi lùi ra khỏi văn phòng, thận trọng không để lộ mặt trước máy quay.

29 TẮC KÈ HOA

Không khí trong Java Hut tràn ngập chục mùi khác nhau - vani, sôcôla, quế, quả mọng, cúc La Mã, nhục đậu khấu… và cả cà phê.

Jerry, người quản lý, là một cậu thanh niên cao lêu nghêu, trên hai cánh tay có nhiều hình xăm lớn, trông không giống nhân viên quản lý của một chuỗi thương hiệu cà phê quốc gia. Dù là một thương hiệu có hội sở tại Portland[48]. Cậu bắt tay cô mạnh mẽ, liếc trộm xuống hông cô. Đàn ông thường làm vậy - không phải để nhòm ngó thân hình, cậu ta muốn liếc nhìn khẩu súng của cô.

Chục con người ngồi ở đây đều luôn tay - không bận gõ trên thiết bị điện tử này thì cũng bận săm soi thiết bị điện tử khác. Một vài người đang đọc giấy tờ. Chỉ duy nhất một phụ nữ cao tuổi ngồi lặng im, mắt hướng ra ngoài cửa sổ, không làm gì ngoài việc thư thả thưởng thức tách cà phê.

Jerry hỏi, “Chị muốn dùng gì không? Quán đãi.”

Cô từ chối. Cô muốn lấy ngay cái manh mối duy nhất mà biết đâu có thể giúp cô phá án.

“Tôi chỉ muốn xem mấy thước phim an ninh thôi.”

“Được thôi,” cậu ta đáp, mắt lại liếc nhìn vũ khí của cô. Cũng may cô đã gài nút áo khoác. Cô biết tiếp theo cậu sẽ muốn hỏi cô có dùng khẩu súng này gần đây không. Rồi nói chuyện về súng ống.

Đàn ông mà. Không tình dục thì súng.

“Chúng tôi có một máy quay ở kia.” Cậu ta chỉ lên phía trên chiếc máy tính tiền. “Ai vào đây cũng sẽ bị chụp hình lại ít nhất một lần, chụp cũng gần lắm. Cái gã này đã tải lên thứ gì vậy? Thông tin nội bộ hả?”

“Ừ, đại khái là vậy.”

“Chủ ngân hàng. Trời ạ, bọn họ có đáng ghét không cơ chứ? Còn hai máy quay khác nữa.” Cậu ta đưa tay chỉ trỏ.

Một máy được gắn trên bức tường bên hông, chầm chậm quét tới lui như thiết bị phun nước trên bãi cỏ. Bàn ghế được xếp vuông góc với chiếc máy quay, đồng nghĩa với việc mặc dù có thể không thấy chính diện khách, nhưng nhiều khả năng cô sẽ thấy rõ gương mặt nhìn nghiêng của kẻ tố giác.

Tốt.

Máy quay còn lại quét một hốc phòng nằm bên trái cửa chính, bên trong chỉ có bốn bàn. Chiếc máy quay này cũng sẽ ghi rõ được hình ảnh từ bên hông của khách và đặt gần bốn chiếc bàn kia hơn, so với khoảng cách từ máy quay thứ nhất đến chỗ bàn trong phòng chính.

“Chúng ta xem băng ghi hình đi,” cô nói.

“Băng hình nằm trong văn phòng. Mời chị.” Cậu ta chìa cánh tay ra, trên đó xăm một hình nhiều màu toàn ký tự Trung Quốc, dài đến hàng trăm chữ.

Sachs không khỏi nghĩ ngợi: Những chữ đấy ẩn chứa nội dung gì mà phải xăm vào da thịt cho đau chứ? Huống hồ chẳng biết cậu

ta sẽ giải thích như thế nào với mấy đứa cháu của mình đây.

30 TẮC KÈ HOA

Trời ạ, con hẻm vào buổi ban trưa ấm áp thật là.

Tởm.

Hẻm hóc ở thành phố New York có một nét duyên lạ, ta nhìn theo một chiều: Chúng như là bản thân lịch sử được dời đến thời hiện đại, chẳng khác nào trong viện bảo tàng. Mặt tiền các căn hộ và - ngay khu Tiểu Ý này đây - mặt tiền các cửa hiệu, đều thay đổi qua mỗi thế hệ, thế mà các con hẻm thì hầu như chẳng suy chuyển gì so với thế kỉ trước. Chúng trưng toàn biển hiệu gỗ và kim loại đã phai màu đưa ra các chỉ dẫn cùng lời cảnh báo cho người giao hàng. *Chèn Chặt Bánh XE CHỞ HÀNG!* Các bức tường xây bằng gạch và đá xập xệ, chẳng ai sơn phết, chẳng ai rửa ráy. Nào những cánh cửa tự chế gồ ghề, nào những bãi bốc hàng, nào những ống nước chẳng dẫn đến đâu và những sợi dây điện chẳng ai dám động vào.

Không khí thì hôi hám.

Vào những ngày oi bức như thế này, người phụ bếp rất ghét phải mang rác xuống chỗ thùng rác lớn dùng chung với vài nhà hàng khác, bởi tiệm sushi sát bên đã đổ rác của họ vào đêm qua rồi. Khỏi đoán cũng biết bầu không khí trưa nay như thế nào.

Cá.

Song con hẻm vẫn có một thứ khiến anh thích: tòa nhà ở phía trên Java Hut. Xem ra trước đây nơi ấy là nhà của ai đó nổi tiếng. Theo lời cậu hầu bàn Sanchez thì người này là một nhà văn Mỹ. Cậu nghĩ chắc là Mark Twin. Người phụ bếp cũng đọc trôi chảy

được tiếng Anh. Anh từng bảo Sanchez là mình sẽ tìm đọc một tác phẩm nào đó của ông Twin ấy, thế mà chẳng khi nào anh có thời gian thực hiện.

Anh bèn thả rác xuống, nín thở, tất nhiên rồi, xong xoay người về phía cái quán Deli[49] của mình. Anh để ý thấy một chiếc xe đang đỗ trong con hẻm này, thật ra là gần quán Java Hut. Một chiếc Ford Torino đo đỏ.

Đẹp đấy. Nhưng sẽ bị kéo đi thôi.

Người phụ bếp nhận ra mình vẫn đang nín thở. Anh thở ra rồi lại hít vào, mũi nhăn lại. Cái mùi cay xè.

Mùi cá cũ. Cá ấm.

Anh chẳng biết liệu mình có nôn mất không. Nhưng anh đi về phía chiếc xe để xem. Anh thích xe. Ông anh rể của anh từng bị bắt vì ăn cắp một chiếc BMW M3 đời mới ngon lành. Ăn cắp chiếc đó cũng trầy trật lắm. Trộm xe Accord thì ai chẳng làm được. Nhưng chỉ kẻ có gan mới dám thó xe M3. Có gan nhưng không nhất thiết phải có não. Ramon bị bắt đúng hai tiếng hai mươi phút sau. Nhưng cũng phải công nhận anh ấy có tài.

Ồ, chà, xem này! Xe này có thẻ Sở cảnh sát New York trên bảng điều khiển. Cớm kiểu gì lại lái chiếc xe như thế này nhỉ? Chắc là… Đúng lúc đó, một cuộn lửa khói bùng lên từ cửa sau của Java Hut và người phụ bếp bỗng thấy mình bay giật ra sau. Anh ngã nhào vào một chồng thùng các tông bên ngoài mặt sau của tiệm hớt tóc Hair Cuttery. Anh lăn ra khỏi đống hộp rồi nằm sững sờ trên đống đá cuội ướt nhẹp, mỡ mòng.

Chúa ơi…

Khói lửa tràn ra từ quán cà phê.

Anh phụ bếp lôi điện thoại ra khỏi bao rồi ép mạnh nước mắt ra.

Anh nheo mắt để nhìn rõ phím bấm. Nhưng rồi anh chợt hiểu chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh gọi, dù là gọi nặc danh.

Thưa anh, tên, địa chỉ, số điện thoại của anh là gì và anh có giấy phép lái xe hay hộ chiếu không?

Hoặc là giấy khai sinh? Thẻ xanh?

Thưa anh, chúng tôi có số di động của anh ở đây…

Anh cất điện thoại đi.

Dù sao cũng không quan trọng, anh nhận định. Lúc này chắc người khác cũng đã gọi rồi. Vả lại, vụ nổ mạnh đến nỗi chắc chắn không còn người nào bên trong sống sót. Vài phút nữa thôi, căn biệt thự phố của ông Mark Twin sẽ trở thành một đống gạch đá cháy âm ỉ.

31 TẮC KÈ HOA

Chiếc xe du lịch chạy dọc đường bay, sau đó xuyên qua trung tâm Nassau, băng qua những cửa tiệm lợp gỗ và những tư dinh sơn màu hồng dịu, vàng lục, sắc màu của những chiếc kẹo dẹp hương bạc hà mà Lincoln Rhyme còn nhớ từ các mùa Giáng sinh thời niên thiếu của anh.

Thành phố này đa phần có địa hình bằng phẳng. Thống trị toàn cảnh thành phố nhìn từ trên cao là những chiếc tàu biển chở khách, đã đỗ bến hoặc đang chầm chậm rẽ sóng nước về bên trái. Rhyme chưa bao giờ nhìn cận cảnh một chiếc tàu như thế. Những con tàu khổng lồ, vươn hàng trăm mét vào không trung. Trung tâm thành phố sạch sẽ và đâu ra đó, hơn hẳn các khu vực xung quanh sân bay. Không như thành phố New York, nơi đây cây cối mọc khắp mọi nơi, nặng trĩu hoa lá, rễ cây cài chặt xuống vỉa hè và đường phố. Khu vực này là một sự pha trộn giữa công việc kinh doanh nghiêm túc - nào luật sư, nào kế toán viên và những người môi giới bảo hiểm - và những cửa hiệu bán bất kỳ món đồ gì có thể chia cắt du khách thưởng ngoạn trên thuyền với tiền bạc của họ.

Trang phục cướp biển là một món thông dụng để đạt được mục đích đó. Cứ hai đứa trẻ trên vỉa hè là có một đứa mang kiếm nhựa và đội mũ đen có hình đầu lâu xương chéo.

Họ lái qua một vài trụ sở chính phủ. Quảng trường Quốc hội, Rhyme để ý cái tên. Mặt tiền đặt một bức tượng Nữ hoàng Victoria ngồi cầm quyền trượng, mắt nhìn đăm đăm xa xăm như thể tâm trí

của bà đang tập trung vào các thuộc địa quan trọng hơn, hoặc có lẽ là rầy rà hơn.

Chiếc xe du lịch với chức năng hỗ trợ người khuyết tật hòa hợp ngay cùng dòng xe cộ tại đây, tương đồng với phần lớn phương tiện di chuyển là những chiếc xe con và xe buýt mini, có khác chăng là ở sự có mặt của dốc đưa xe lăn. Cũng như vừa nãy, nhịp độ xe cộ ở đây thư thả đến phát bực. Rhyme nhận thấy hiện tượng này không phải do người ta lái xe rề rà. Chẳng qua có quá nhiều bánh xe lăn trên quá ít đường sá.

Cả xe tay ga hai bánh nữa. Đâu đâu cũng thấy.

“Đây là lộ trình tốt nhất rồi hả?” anh làu bàu.

“Phải,” hộ lý của anh vừa đáp vừa rẽ phải vào đường East.

“Lâu hơn tôi tưởng.”

Thom chẳng đáp lại. Họ càng đi về hướng nam thì khu vực ngày càng nhếch nhác. Càng nhiều cảnh thiệt hại do bão hơn, nhiều lán trại hơn, nhiều dê và gà hơn.

Họ đi ngang qua một tấm biển:

Bảo Vệ Cái Ấy Của Bạn!

LUÔN LUÔN Dùng Bao Cao Su

Trước đó, Rhyme phải gọi nhiều cuộc mới tìm được vị trí chính xác của Mychal Poitier - hiển nhiên là không gọi thẳng cho cậu hạ sĩ. Nassau có một Tổ Điều tra Trung ương (CDU) riêng biệt, không trực thuộc tổng bộ. Poitier trước đó có ám chỉ là cậu ta đang làm việc

cùng CDU nhưng theo lời cô tiếp tân tại đó, có vẻ như cậu được điều vào CDU nhưng không thuộc tổ này. Cô không chắc văn phòng của cậu ta ở đâu.

Cuối cùng anh gọi vào số chính và biết được Poitier đang ở tổng bộ Cảnh lực Hoàng gia Bahamas trên đường East.

Khi họ đến nơi, Rhyme nhìn quanh tòa nhà này qua lớp kính xe lấm bùn. Tổng bộ này là một khu phức hợp các công trình không tương xứng - tòa nhà chính hiện đại và sơn nhạt màu, có hình dáng một cây thánh giá đặt nằm. Các tòa nhà phụ trợ thì rải rác quanh khuôn viên. Một khu dường như là nhà tạm giam (một con đường nhánh gần đó mang tên Prison Lane[50]). Đất khuôn viên trồng hỗn hợp các loại cỏ - một số mảng cỏ gọn gàng, một số mảng tả tơi - và bãi đỗ xe rắc đầy sỏi và cát.

Một cơ quan chấp pháp thực dụng.

Họ ra khỏi xe. Một lần nữa, cái mùi khói cay xè váng vất trong không khí. A, đây rồi. Liếc nhìn sân sau của một tư dinh gần đó, Rhyme hiểu ra nguồn gốc cái mùi: lửa đốt rác. Hẳn đâu đâu người ta cũng đốt rác.

“Kìa, Lincoln, chúng ta cần một cái như vậy,” Pulaski nói. Cậu đang chỉ về mặt tiền tòa nhà chính.

“Cần cái gì cơ?” Rhyme càu nhàu. “Tòa nhà, ăng-ten vô tuyến, nắm đấm cửa, nhà tù?”

“Biểu trưng.”

Cảnh lực Hoàng gia Bahamas quả có một biểu trưng khá ấn tượng, hứa hẹn với công dân quần đảo này lòng cam đảm, tính chính trực và sự trung thành. Còn đâu trên quả đất này có thể làm được trọn gói cả ba tố chất gọn ghẽ như thế?

“Tôi sẽ mua cho cậu một cái áo thun làm quà lưu niệm, tân binh.” Rhyme điều khiển xe lăn lên vỉa hè rồi sấn sổ vào đại sảnh, một nơi chẳng có gì ấn tượng, trầy trụa và tróc lở. Kiến bò lúc nhúc trong khi ruồi oanh tạc túi bụi. Dường như chẳng có viên cảnh sát mặc thường phục nào, ai cũng vận sắc phục. Thông dụng nhất là áo khoác trắng, quần dài đen có sọc đỏ mờ trên phần hông, số nữ cảnh sát ít ỏi thì mặc áo khoác tương tự và váy có sọc. Phần nhiều nhân sự ở đây - mặc rặt một màu đen - đều đội mũ cảnh sát truyền thống hoặc mũ cát trắng.

Thuộc địa…

Cả chục dân bản địa và du khách ngồi trên ghế băng hoặc đứng xếp hàng, chờ nói chuyện với cảnh sát, có lẽ để trình báo vụ án. Trông họ phần nhiều là bực bội hơn là hoảng loạn. Rhyme cho rằng đa phần các vụ án ở đây là móc túi, mất hộ chiếu, sàm sỡ, trộm máy ảnh và xe hơi.

Anh nhận thức được sự chú ý mà anh và nhóm tùy tùng nho nhỏ của mình đang thu hút. Một cặp vợ chồng đứng tuổi, người Mỹ hoặc người Canada, đang đứng trước anh trong hàng. “Ôi, không, mời anh lên trước.” Người vợ nói chuyện như thể với một đứa trẻ lên năm. “Thật đấy.”

Rhyme phật ý trước sự chiếu cố của họ và khi Thom cảm nhận được điều này, cậu đanh người lại, ngỡ một cơn thịnh nộ sắp xảy ra,

nhưng nhà khoa học hình sự mỉm cười cảm ơn họ. Con sóng mà anh định tạo sẽ để dành cho chính Cảnh lực Hoàng gia Bahamas.

Một người đàn ông cao nghều đứng đầu hàng phía trước Rhyme có nước da đen bóng, mặc quần bò và sơ mi không đóng thùng. Ông ta đang khiếu nại với một sĩ quan tiếp dân trông quyến rũ đang lắng nghe chăm chú về con dê bị mất trộm.

“Chắc nó bỏ đi chăng,” người phụ nữ gợi ý.

“Không, không, dây thừng bị cắt cơ mà. Tôi có chụp lại ảnh. Cô muốn xem không? Dây bị cắt bằng dao. Tôi có ảnh! Hàng xóm của tôi đấy. Tôi biết hàng xóm của tôi làm mà.”

Chứng cứ vết tích công cụ có thể cho thấy mối liên hệ giữa kiểu cắt trên dây thừng với lưỡi dao của người hàng xóm. Sợi gai dầu đặc biệt rất dính, ít nhiều sẽ có hiện tượng chuyển giao chứng cứ. Gần đây trời lại mưa. Dấu chân nhất định vẫn tồn tại.

Vụ án dễ ợt, Rhyme vừa ngẫm vừa mỉm cười với chính mình. Anh ước chi Sachs có mặt ở đây để anh có thể chia sẻ câu chuyện này với cô.

Dê…

Người đàn ông được thuyết phục đi kiếm dê thêm ít lâu nữa.

Rồi Rhyme di chuyển tới trước. Cô sĩ quan tiếp dân khẽ nhỏm dậy và ngó xuống nhìn anh. Anh xin gặp Mychal Poitier.

“Vâng, để tôi gọi cho anh ấy. Còn anh là?”

“Lincoln Rhyme.”

Cô thực hiện cuộc gọi. “Thưa hạ sĩ, cảnh sát viên Bethel đây, gọi từ bàn tiếp dân. Một người tên Lincoln Rhyme và một số người khác ở đây muốn gặp anh.” Cô nhìn chằm chằm xuống chiếc điện thoại cổ lỗ sĩ màu be của mình, càng nghe càng căng thẳng. “À, vâng, thưa hạ sĩ. Tôi nói rồi, ông ấy đang ở đây… Thì ông ấy đang ở ngay trước mặt tôi này.”

Phải chăng Poitier bảo cô giả vờ là cậu ta đi vắng?

Rhyme nói, “Nếu cậu ấy bận thì nói với cậu ấy tôi sẵn sàng chờ. Bao lâu cũng được.”

Mắt cô liếc nhìn mắt Rhyme với vẻ không chắc chắn. Cô nói vào điện thoại, “Ông ấy nói…” Nhưng có vẻ như Poitier đã nghe được “Vâng, thưa hạ sĩ.” Cô đặt ống nghe xuống. “Một lát nữa anh ấy đến.”

“Cảm ơn cô.”

Họ xoay người đi rồi di chuyển tới một khu vực vắng người trong phòng chờ.

“Chúa phù hộ cho ông,” người phụ nữ nhường chỗ trong hàng cho con người đáng thương hại nói.

Rhyme cảm nhận bàn tay của Thom trên vai nhưng một lần nữa, anh chỉ mỉm cười.

Thom và Pulaski ngồi xuống ghế băng sát Rhyme, bên dưới hàng chục tranh ảnh chân dung các vị cảnh sát trưởng và sĩ quan chỉ huy thâm niên của Cảnh lực Hoàng gia Bahamas, từ nhiều năm về trước. Anh xem lướt qua phòng tranh. Đây cũng chẳng khác bức

tường vinh danh lực lượng quân đội ở nơi khác: những gương mặt cứng đờ và, như gương mặt của Nữ hoàng Victoria, nhìn xa xăm đâu đâu chứ không nhìn thẳng vào thợ vẽ hay máy ảnh. Không cảm xúc, nhưng nào ai biết những cặp mắt đó đã thấy những gì trong hàng trăm năm làm nhiệm vụ chấp pháp.

Rhyme đang phân vân không biết Poitier sẽ nấn ná trong bao lâu thì một viên cảnh sát trẻ xuất hiện từ lối hành lang và tiến đến chỗ bàn giấy. Cậu mặc chiếc quần dài đen sọc đỏ đâu đâu cũng thấy ấy và một áo sơ mi xanh dương tay ngắn, cổ không cài cúc. Một sợi dây chuyền vắt từ cúc áo trên cùng và biến mất vào trong túi áo bên trái. Một chiếc còi chăng? Rhyme tự hỏi. Cậu thanh niên da sẫm này, người trang bị súng lục bán tự động, để đầu trần và có mái tóc dày nhưng được tỉa ngắn. Khuôn mặt đầy đặn của cậu không vui.

Cảnh sát viên Bethel chỉ Rhyme cho cậu cảnh sát. Cậu thanh niên xoay người rồi chớp mắt trong sự ngạc nhiên cao độ. Mặc dù đã cố gắng kìm lại, nhưng cậu ngay lập tức nhìn chằm chằm vào chiếc xe lăn và cặp chân của Rhyme. Cậu ta lại chớp mắt rồi tự dưng ra chiều khó ở.

Rhyme biết không chỉ sự có mặt của anh mới làm cậu cảnh sát này bực bội.

Gạt án mạng với chính trị sang một bên đi. Mình phải đối phó với một *kẻ què* sao?

Poitier chần chừ thêm chốc lát, có lẽ đang tự hỏi liệu mình đã bị phát hiện chưa. Mình còn thoát được chăng? Rồi, bình tâm lại, cậu rời bàn tiếp tân một cách miễn cưỡng rồi tiến về phía họ.

“Chào đại úy Rhyme.” Cậu nói câu này bằng một giọng thân mật, gần như hân hoan. Hệt như giọng của nữ du khách vừa nãy. Bàn tay Poitier mở ra một nửa như thể cậu không muốn bắt tay nhưng nghĩ sẽ là bất lịch sự nếu không chủ động. Rhyme nâng tay lên và cậu cảnh sát nhanh chóng, rất nhanh, nắm chặt rồi thả ra.

Liệt tứ chi đâu có truyền nhiễm chứ, Rhyme chua chát nghĩ.

“Đồng chí hạ sĩ, đây là sĩ quan Pulaski của Sở cảnh sát New York. Và người điều dưỡng của tôi, Thom Reston.”

Mọi người bắt tay nhau, lần này ít có sự do dự hơn. Nhưng Poitier lại ngước lên ngước xuống nhìn Thom. Có lẽ khái niệm “điều dưỡng” đối với cậu ta còn mới mẻ.

Cậu hạ sĩ nhìn quanh mình, thấy vài sĩ quan đồng nghiệp đứng ngây ra nhìn họ bằng nhiều thái độ khác nhau, hệt như trẻ con chơi trò giả làm tượng.

Sự chú ý của Mychal Poitier ngay lập tức trở lại với chiếc xe lăn và cặp chân không cảm giác của Rhyme. Tuy nhiên, cử động chầm chậm của cánh tay phải dường như đập vào mắt cậu nhiều nhất. Cuối cùng, Poitier, bằng tất cả sức mạnh ý chí của mình, buộc bản thân nhìn thẳng vào mắt Rhyme.

Nhà khoa học hình sự thoạt tiên thấy bực bội trước phản ứng này nhưng sau đó anh cảm nhận được một cảm giác đã lâu chưa trải nghiệm: Anh xấu hổ. Thực sự xấu hổ về bệnh trạng của mình.

Anh đã hi vọng cảm giác đó sẽ chuyển thành cơn giận bùng cháy nhưng không. Anh cảm thấy nhỏ bé, cảm thấy yếu ớt.

Ánh mắt sững sờ của Poitier đã đốt cháy anh.

Xấu hổ…

Anh cố gạt cái cảm giác đau nhói ấy sang một bên rồi điềm đạm nói, “Tôi cần phải bàn về vụ án đấy với cậu, đồng chí hạ sĩ.”

Poitier lại nhìn quanh. “Tôi e là đã cho anh biết hết những gì có thể rồi.”

“Tôi muốn xem báo cáo chứng cứ. Tôi muốn xem chính hiện trường vụ án.”

“Việc đấy không được. Hiện trường bị phong tỏa rồi.”

“Các anh phong tỏa hiện trường nhằm ngăn cản công chúng xâm phạm, chứ không phải với nhân viên pháp y.”

“Nhưng anh…” Một sự do dự. Khó khăn lắm Poitier mới không nhìn vào cặp chân anh. “Anh không phải cảnh sát ở đây, thưa đại úy Rhyme. Ở đây anh là dân thường. Tôi rất tiếc.”

Pulaski nói, “Hãy để chúng tôi giúp anh phá vụ án này.”

“Thời gian của tôi rất eo hẹp.” Cậu ta vui vẻ liếc nhìn Pulaski, người đang đứng trên hai chân của mình. Một người bình thường. “Eo hẹp lắm,” Poitier vừa lặp lại vừa quay sang một bảng thông báo trên đó có ghim một tờ rơi: Đầu đề là *MẤT TÍCH*. Bên dưới cái từ nổi bật đó là ảnh một cô gái tóc vàng tươi cười, có vẻ như được tải từ Facebook.

Rhyme nói, “Cô sinh viên mà cậu đề cập.”

“Vâng. Người mà anh…”

Cậu hạ sĩ định nói: Người mà anh chẳng thèm quan tâm. Rhyme chắc là vậy.

Nhưng cậu ta đã kìm lại.

Bởi vì, dĩ nhiên, Rhyme không đáng bị trách móc. Anh yếu ớt. Một từ ác ý có thể làm anh tan nát cõi lòng không thể nào vãn hồi.

Mặt anh đỏ bừng.

Pulaski nói, “Hạ sĩ, chúng tôi chỉ xem bản sao báo cáo chứng cứ, báo cáo khám nghiệm thôi được không? Chúng tôi xem ngay ở đây cũng được. Chúng tôi không đem ra khỏi đây đâu.”

Cách tiếp cận hay đấy, Rhyme nghĩ.

“Tôi sợ là không được, sĩ quan Pulaski ạ.” Cậu ta kiên trì liếc qua Rhyme lần nữa.

“Vậy thì cho chúng tôi xem nhanh hiện trường đi.”

Poitier ho rồi đằng hắng giọng. “Tôi phải để nguyên hiện trường, tùy vào thông tin từ các cơ quan chức năng của Venezuela.”

Rhyme hùa theo. “Và tôi bảo đảm sẽ để nguyên hiện trường không bị nhiễm bẩn cho họ.”

“Dù sao thì tôi cũng rất tiếc.”

“Vụ án mạng của Moreno bên chúng tôi khác vụ của cậu - điều này thì cậu đã chỉ ra vào hôm kia rồi. Nhưng chúng tôi vẫn cần một số kết quả pháp y nhất định từ đây.”

Bằng không, việc cậu liều lĩnh gọi cho tôi từ sòng bạc hôm ấy sẽ chỉ công cốc. Đây chính là ẩn ý.

Rhyme thận trọng không đề cập đến bất kỳ tổ chức bảo an nào của Mỹ hay lính bắn tỉa. Nếu phía Bahamas muốn bắt bọn buôn ma túy Venezuela, anh sẽ không can thiệp vào. Nhưng anh cần chỗ chứng cứ khốn kiếp ấy.

Anh liếc nhìn tấm áp phích có ảnh cô sinh viên mất tích. Cô ta khá xinh xắn, nụ cười ngây thơ và rộng mở.

Phần thưởng cho người cung cấp thông tin chỉ có năm trăm đô la[51].

Anh thì thầm với Poitier, “Các cậu có tổ truy súng cơ mà. Tôi thấy có nói tới tổ này trên trang mạng của các cậu. Cùng lắm cho tôi xem báo cáo của họ về viên đạn được không?”

“Tổ đấy vẫn chưa bắt đầu điều tra vụ này.”

“Họ đang chờ đợi các cơ quan chức năng của Venezuela.”

“Đúng vậy.”

Rhyme hít sâu vào, cố gắng giữ bình tĩnh. “Làm ơn…”

“Hạ sĩ Poitier.” Một giọng nói cắt ngang qua sảnh chờ.

Một người đàn ông mặc đồng phục kaki đứng trước ngưỡng cửa mở, hành lang lờ mờ ở đằng xa. Gương mặt tăm tối của ông ta - cả về màu da lẫn biểu cảm - đang nhìn trân trân về phía bốn người đàn ông bên cạnh bức tường vinh danh lực lượng quân đội.

“Hạ sĩ Poitier,” ông ta lặp lại bằng một giọng nghiêm khắc.

Cậu cảnh sát xoay người. Cậu chớp mắt. “Vâng, thưa sếp.”

Một khoảng nghỉ. “Cậu xong chuyện ở đó thì vào văn phòng gặp tôi.”

Rhyme suy ra: Người đàn ông nghiêm nghị này chắc là đại úy Bill Myers, phiên bản Cảnh lực Hoàng gia Bahamas.

“Vâng, thưa sếp.”

Cậu cảnh sát quay người lại, mặt xìu xuống. “Đó là phó cảnh sát trưởng McPherson. Ông ấy phụ trách toàn bộ khu vực New Providence. Thôi, các anh về đi. Tôi tiễn các anh ra xe.”

Khi cậu hộ tống họ ra ngoài, Poitier lóng ngóng khựng lại để mở cửa cho Rhyme và, một lần nữa, tránh nhìn cái cảnh tượng một người đàn ông toàn thân bất toại, trông ghê sợ.

Rhyme điều khiển xe lăn ra bên ngoài. Thom và Pulaski theo sau. Họ đi về hướng chiếc xe.

Poitier thì thầm, “Thưa đại úy, tôi cung cấp thông tin cho anh về cuộc điện thoại và tên đàn ông tại khách sạn South Cove đã là liều lĩnh lắm rồi. Tôi cứ tưởng anh sẽ tiếp tục điều tra tại Mỹ. Chứ không phải ở đây.”

“Tôi rất biết ơn về những điều cậu tiết lộ cho tôi. Nhưng như vậy chưa đủ. Chúng tôi cần chứng cứ.”

“Chuyện đấy không được. Tôi đã bảo anh đừng tới rồi. Tôi rất tiếc. Tôi không giúp được.” Cậu cảnh sát mảnh dẻ quay mặt hướng về cánh cửa tiền sảnh, như thể sếp của cậu vẫn đang quan sát. Poitier giận lắm, Rhyme thấy được điều đó. Cậu ta muốn nổi xung.

Nhưng phản ứng duy nhất của cậu cảnh sát này là một cái vỗ đầu xoa dịu theo nghĩa bóng.

Chúa phù hộ cho cậu…

“Ở đây không có gì cho anh đâu. Vui chơi một, hai ngày, đi dăm, ba nhà hàng. Chắc anh không ra ngoài…” Cậu đột ngột hãm lại câu nói. Rồi chuyển hướng. “Chắc anh lu bu công việc lắm nên không có cơ hội vui chơi. Có một vài nhà hàng ngon gần các bến tàu. Dành cho du khách.”

Nơi sẵn các phương tiện hỗ trợ người khuyết tật do có nhiều hành khách cao tuổi từ các tàu du lịch đến.

Rhyme kiên trì, “Tôi đã ngỏ ý muốn gặp cậu ở nơi khác. Mà cậu từ chối.”

“Tôi đâu ngờ anh lại đến đây thật.”

Rhyme dừng lại. Anh nói với Thom và Pulaski. “Tôi có vài lời muốn trao đổi riêng với đồng chí hạ sĩ.”

Hai người họ liền lững thững quay lại chiếc xe.

Mắt Poitier quét qua đôi chân và thân mình của nhà khoa học hình sự một lần nữa. Cậu bắt đầu, “Phải chi…”

“Hạ sĩ,” Rhyme quát, “Đừng chơi mấy trò khốn nạn này với tôi nữa.” Sự xấu hổ cuối cùng đã cô đặc lại thành một tảng băng thịnh nộ.

Cậu cảnh sát chớp mắt sửng sốt.

“Cậu vứt cho tôi dăm ba manh mối đếch có nghĩa lý gì nếu không có chứng cứ pháp y củng cố. Mấy thứ manh mối vô dụng. Thà cậu tiết kiệm tiền thẻ điện thoại còn hơn.”

“Tôi chỉ muốn giúp anh thôi,” cậu bình thản nói.

“Cậu muốn gột bỏ cảm giác tội lỗi của mình thì có.”

“Tội lỗi…?”

“Cậu có gọi cho tôi nhờ hỗ trợ phá án đâu. Cậu gọi cho tôi để bớt áy náy khi phải làm một thằng cảnh sát bệ rạc. Chỉ cần vứt lại vài mẩu tin vô dụng rồi là cậu yên lòng quay đi chờ cơ quan chức năng Venezuela, theo lời người khác sai bảo, nguyên văn cậu nói đấy.”

“Anh không hiểu rồi,” Poitier đáp trả, cơn giận của cậu cũng tuôn trào. Mồ hôi mướt khắp gương mặt cậu còn cặp mắt thì tập trung và sôi sục. “Anh ăn lương ở Mỹ - gấp mười lần lương chúng tôi ở đây - và làm không được việc này thì anh làm việc khác có cùng mức lương hoặc cao hơn. Chúng tôi không có những lựa chọn đó, đại úy à. Tôi làm liều nhiều chuyện quá rồi. Tôi kể riêng cho anh biết một số chuyện để rồi…” Cậu ta lắp bắp. “Để rồi anh đến đây. Giờ thì cảnh sát trưởng sếp tôi biết rồi đấy! Tôi có vợ và hai đứa con phải nuôi. Tôi yêu họ lắm. Anh lấy quyền gì đánh cược công việc của tôi?”

Rhyme nạt lại, “Công việc của cậu hả? Công việc của cậu là điều tra chuyện gì đã xảy ra vào ngày 9 tháng 5 tại khách sạn South Cove, ai đã bắn viên đạn đấy, ai giết một mạng người theo luật pháp phía cậu. Đó mới là công việc của cậu, chứ không phải đi nấp đằng sau mấy chuyện cổ tích của cấp trên.”

“Anh không hiểu rồi! Tôi…”

“Tôi chỉ hiểu là nếu cậu tự xưng mình muốn làm cảnh sát, thì làm cảnh sát cho đúng nghĩa. Bằng không, trở lại tổ Thanh tra và Cấp phép đi, đồng chí hạ sĩ à.”

Rhyme xoay người về phía chiếc xe, nơi Pulaski và Thom đang nhìn trân trân theo hướng của anh bằng bộ mặt âu lo, rối trí. Anh cũng để ý thấy một người đàn ông đang đứng tại một trong những cửa sổ gần đó, nhìn về hướng họ. Rhyme đoan chắc đó là ông phó cảnh sát trưởng.

32 TẮC KÈ HOA

Sau khi rời khỏi tổng bộ Cảnh lực Hoàng gia Bahamas, Thom lái xe về phía bắc và phía tây xuyên qua những con phố hẹp trải lát vụng về của Nassau.

“Này, tân binh, cậu có việc làm đây. Tôi cần cậu khảo sát chút ít tại khách sạn South Cove.”

“Chúng ta không đi khỏi đây sao?”

“Dĩ nhiên là không rồi. Cậu muốn nhận nhiệm vụ hay muốn bị cắt ngang mãi đây?” Không chờ câu trả lời, Rhyme nhắc cậu cảnh sát nhớ lại thông tin mà hạ sĩ Poitier đã cung cấp qua điện thoại vào đêm kia tại New York: cuộc gọi từ một người Mỹ hỏi về việc đặt phòng trước của Moreno, và tên đàn ông ngụ tại khách sạn một ngày trước vụ nổ súng hỏi một cô hầu bàn về Moreno - Don Bruns, tay bắn tỉa thiện xạ của chúng.

“Ba mươi mấy tuổi, người Mỹ, săn chắc, vóc dáng nhỏ, tóc nâu cắt ngắn.” Pulaski nhớ chi tiết này từ trên bảng.

“Tốt. Tôi thì không tự mình đi được,” nhà khoa học hình sự nói. “Tôi mà đi thì người ta xôn xao cả lên. Bọn tôi đỗ xe tại bãi chờ cậu. Cậu bước tới chỗ bàn tiếp tân, trình phù hiệu ra rồi điều tra số điện thoại của kẻ gọi từ Mỹ và bất kỳ điều gì khác liên quan đến cái gã hỏi han về Moreno. Đừng giải thích nhiều quá. Chỉ nói cậu là cảnh sát đang điều tra vụ việc.”

“Tôi sẽ nói tôi là người của tổng bộ Cảnh lực Hoàng gia Bahamas.”

“Hừm, cũng được đấy. Nghe đủ quyền uy mà lại mơ hồ. Nếu cậu lấy được số - khi cậu lấy được số rồi - bọn tôi sẽ gọi cho Rodney Szamek nhờ anh ấy nói chuyện với nhà cung cấp di động hoặc điện thoại bàn. Cậu rõ hết chưa?”

“Chắc cú, Lincoln.”

“‘Chắc cú’ là sao?”

“Tôi sẽ làm,” cậu ta nói.

“Đúng là mấy cách nói cho vui miệng mà.” Anh vẫn còn bị tổn thương và giận dữ về cái mà anh xem là sự phản bội của Poitier - một phần vì cậu hạ sĩ từ chối giúp đỡ.

Khi họ lắc lư trong xe dọc các con phố của Nassau, Rhyme chợt nảy ra một ý. “Và khi cậu ở khách sạn, xem thử Eduardo de la Rua, người nhà báo đã chết, có để lại thứ gì ở đấy không. Hành lý này, sổ ghi chép này, máy vi tính này. Và tìm cách lấy được mấy thứ đấy.”

“Bằng cách nào?”

“Tôi không biết. Tôi không quan tâm. De la Rua ghi chép hay ghi âm gì tôi đều muốn có hết. Cảnh sát ở đây chẳng kỹ lưỡng lắm trong việc thu thập chứng cứ. Có thể vẫn còn gì đấy tại khách sạn.”

“Có thể ông ta ghi âm Moreno nói chuyện về người nào đấy đang do thám anh ta.”

Cậu cảnh sát trẻ nghĩ ngợi trong chốc lát. “De la Rua là phóng viên. Còn máy ảnh của ông ta thì sao? Có thể ông ta chụp một vài tấm trong phòng hoặc trong khuôn viên trước thời điểm nổ súng.”

“Chưa hề nghĩ đến. Tốt. Phải rồi. Có thể ông ta có vài tấm hình chụp một kẻ do thám nào đấy.” Rồi anh đâm ra giận dữ. “Cơ quan chức năng Venezuela. Vớ vẩn.”

Điện thoại của Rhyme reo. Anh nhìn vào tên người gọi.

Chà, gì đây?

Anh nhấn nút trả lời. “Đồng chí hạ sĩ hả?”

Phải chăng Poitier bị đuổi việc rồi? Phải chăng cậu ấy gọi để xin lỗi vì nổi nóng, đồng thời nhai đi nhai lại là mình chẳng làm gì được để giúp đỡ?

Giọng của cậu cảnh sát là một lời thì thầm khe khẽ, giận dữ: “Ngày nào tôi cũng ăn trưa muộn.”

“Cậu nói gì cơ?”

“Do ca làm của tôi,” Poitier tiếp tục gắt gỏng. “Tôi ăn trưa vào lúc 3 giờ chiều. Mà anh có muốn biết tôi ăn trưa ở đâu không?”

“Tôi có…?”

“Câu hỏi đơn giản thôi, đại úy Rhyme!” cậu hạ sĩ quát. “Anh có muốn biết tôi ăn trưa mỗi ngày ở đâu không?”

“Có chứ!”

‘Có’ là toàn bộ những gì Rhyme có thể thốt, hoàn toàn ngỡ ngàng.

“Tôi ăn trưa tại quán Bão Tố trên đường Baillou Hill. Gần đường West. Đó là nơi tôi ăn trưa!”

Đường dây câm bặt. Không có âm thanh gì ngoài một tiếng cạch nhẹ nhưng Rhyme hình dung ra cảnh cậu hạ sĩ giận dữ nện ngón cái lên nút ngắt máy.

“Chà.” Anh kể cho mọi người nghe về cuộc nói chuyện. “Nghe như cậu ấy rốt cuộc chịu giúp chúng ta rồi.”

Pulaski nói, “Hoặc là sẽ bắt hết chúng ta.”

Rhyme toan phản đối nhưng nhận thấy cậu cảnh sát trẻ cũng có lý. Anh nói, “Phòng khi cậu nói đúng, tân binh, ta nên thay đổi kế hoạch. Thom và tôi sẽ đi ăn trưa hoặc đi nộp mạng. Cả hai luôn không chừng. Cậu thì đi khảo sát tại khách sạn South Cove. Chúng ta sẽ thuê cho cậu một xe. Thom, hình như mình có đi qua một điểm cho thuê đâu đó thì phải?”

“Văn phòng cho thuê xe Avis. Anh muốn tôi đến đấy à?”

“Tất nhiên. Chẳng nhẽ tôi hỏi vì tò mò.”

“Anh cứ ở mãi trong tâm trạng tốt thế này mà không chán hả, Lincoln?”

“Xe thuê. Làm ơn. Nhanh.”

Rhyme để ý thấy mình có điện thoại từ Lon Sellitto. Anh đã nhỡ cuộc gọi này lúc đang “bàn luận” với Poitier. Không có tin nhắn để lại. Rhyme gọi lại cho anh ta nhưng thư thoại trả lời. Anh để lại một tin nhắn thoại rồi cất nhanh điện thoại.

Thom tìm thấy văn phòng Avis qua GPS nên bẻ lái sang hướng đó. Nhưng chỉ vài phút sau, anh nói ra chiều không chắc chắn lắm, “Lincoln.”

“Hả?”

“Có người đang bám theo chúng ta. Tôi khá chắc.”

“Đừng ngoái lại nhìn, tân binh!” Rhyme không còn công tác nhiều trong ngành nữa, hiển nhiên, nhưng hồi còn trong biên chế anh thường xuyên đảm nhiệm những hiện trường vụ án “nóng” - những vụ mà ở đó hung thủ có thể vẫn còn lảng vảng, vì muốn biết lũ cớm nào phụ trách vụ án và bọn họ đang tìm manh mối nào, hoặc đôi khi còn có ý định giết những cảnh sát đó ngay lúc ấy. Nhiều bản năng đã được anh tôi luyện suốt ngần ấy năm khám xét các hiện trường như thế vẫn còn hiện hữu. Và quy tắc thứ nhất là đừng để bất kỳ kẻ nào nhận ra ta biết tỏng chúng.

Thom tiếp tục, “Một chiếc xe đang đi ngược chiều bỗng quay đầu ngay khi chúng ta vừa vượt qua nó. Ban đầu tôi cũng không nghĩ ngợi gì nhiều, nhưng chúng ta nãy giờ đi khá vòng vèo mà nó vẫn còn ở đây.”

“Tả cái xe xem.”

“Hiệu Gold Mercury, nóc vinyl đen. Chắc khoảng mười năm hoặc hơn.”

Tuổi chung của kha khá chiếc xe ở đây.

Cậu hộ lý liếc nhìn gương xe. “Hai, không, ba người bên trong. Ba gã da đen. Chừng cuối hai mươi hoặc đầu ba mươi tuổi. Áo thun, một cái xám, một cái xanh lá, ngắn tay. Một cái ba lỗ màu vàng. Không thấy được mặt bọn chúng.”

“Cậu nói hệt cảnh sát tuần tra vậy, Thom,” Rhyme nhún vai. “Chỉ là đám cảnh sát để ý chúng ta thôi. Ông cảnh sát trưởng ấy - McPherson - không vui gì cho cam khi thấy bọn người lạ chúng ta đến thành phố.”

Thom nheo mắt nhìn vào gương chiếu hậu. “Chắc không phải là cớm đâu, Lincoln.”

“Sao không?”

“Gã lái xe có đeo hoa tai còn gã kế bên thì tết tóc lọn dài.”

“Nằm vùng thôi.”

“Và chúng đang chuyền tay nhau một điếu cần sa.”

“Vậy chắc không phải rồi.”

33 TẮC KÈ HOA

Ít có thứ nào gớm ghiếc bằng khói hóa chất từ một vụ nổ kích hoạt chất nổ dẻo tự chế.

Amelia Sachs ngửi được nó, nếm được nó. Cô rùng mình bởi vị ngọt đến lợm giọng.

Và tai cô bị ù.

Sachs đang đứng trước những gì còn sót lại của quán Java Hut, sốt ruột chờ cảnh sát Tổ Xử lý Bom đến tác nghiệp. Cô sẽ tự mình tiến hành khám hiện trường nhưng các chuyên gia chất nổ từ Vùng 6 tại Làng Greenwich phải luôn quét trước qua khu vực nổ tìm thiết bị nổ thứ cấp, được hẹn giờ nổ nhằm tiêu diệt các nhân viên cứu hộ. Đây là một thủ pháp thông dụng, ít nhất tại các quốc gia nơi bom chỉ là một phương tiện đưa ra tuyên bố chính trị khác. Có lẽ Don Bruns đã học các kỹ năng của hắn ở nước ngoài.

Sachs bật ngón tay sát mỗi tai và hài lòng khi thấy dù bị ù, cô còn nghe khá rõ.

Yếu tố cứu mạng cô và số khách uống cà phê thoạt tiên khiến cô bật cười.

Chẳng là cô và Jerry, cậu quản lý xăm trổ của Java Hut, đã đi vào cái văn phòng nhỏ xíu, lờ mờ đèn, nơi đặt máy vi tính của cửa tiệm. Họ kéo ghế ngồi, rồi cậu ta thì vươn người tới trước nhập mật khẩu trên chiếc máy chạy hệ Windows cổ lỗ sĩ.

“Đây là chương trình ghi hình an ninh.” Jerry nạp chương trình lên rồi chỉ cho cô các lệnh để xem lại những tệp .mpg, cách tua ngược và tua tới, cách chụp ảnh tĩnh và ghi phim vào các tệp riêng biệt để tải lên hoặc chép sang thẻ nhớ.

“Tôi hiểu rồi, cảm ơn cậu.”

Cô nhích tới nhìn màn hình gần hơn. Màn hình chia ra làm bốn phần bằng nhau, mỗi máy quay một cảnh: hai máy quay tầng phục vụ, một máy quay chỗ tính tiền, một máy quay văn phòng này.

Cô chỉ mới bắt đầu tua ngược lại thời gian từ hôm nay đến ngày 11 tháng 5 - ngày kẻ tố giác đã rò rỉ chỉ lệnh STO từ nơi đây - thì để ý thấy cảnh một người đàn ông đang bước tới, ngay trong văn phòng nơi họ đang đứng lúc này.

Khoan. Có cái gì lạ. Cô ngừng đoạn phim. Cái gì mà lạ nhỉ?

Ồ, đúng rồi, thì ra là thế. Cô cười. Trong tất cả các cảnh quay khác, bởi vì cô đang tua ngược nên thấy người ta đi lùi. Nhưng trong đoạn phim quay trong văn phòng, kẻ này lại đi tới, tức là thực tế hắn đang đi lùi ra khỏi văn phòng.

Ai lại làm thế chứ?

Cô chỉ chi tiết này cho cậu quản lý, nhưng cậu ta không bật cười như cô. “Xem thời gian trên băng kìa. Cách đây chỉ mười phút. Mà tôi chẳng biết hắn là ai. Hắn không làm việc ở đây.”

Tên này vóc người gọn gàng, tóc ngắn, hình như vậy, đội mũ lưỡi trai. Hắn mặc áo khoác kiểu áo gió và mang một ba lô nhỏ.

Jerry đứng dậy và bước đến cửa sau. Cậu ta thử đẩy cửa. “Cửa mở. Khốn kiếp, chúng tôi bị đột nhập rồi!”

Sachs tua ngược tiếp, rồi phát xuôi đoạn băng. Họ thấy tên này đi vào văn phòng, mày mò đăng nhập vào máy tính nhiều lần rồi loay hoay nhấc nó lên, nhưng lại bị chỗ xà thép giữ chặt chiếc máy tính vào nền nhà ngăn lại. Rồi hắn liếc nhìn màn hình, hẳn đã để ý mình đang bị ghi hình. Thay vì xoay người nhìn đối diện máy quay an ninh, hắn đi lùi ra khỏi văn phòng.

Cô biết đây chắc chắn là kẻ bắn tỉa.

Bằng cách nào đó, hắn cũng biết về kẻ tố giác nên đã đến đây xem có tìm được thân phận của kẻ này không. Hẳn hắn đã nghe cô và Jerry tới gần. Sachs chạy lại băng ghi hình, lần này để ý thấy trước lúc đi khỏi, hình như hắn đặt một vật nhỏ đằng sau cái máy tính. Cái gì đ…?

Ôi, chết tiệt, không!

Hắn đã để lại một thiết bị nổ tự chế - chính là thứ hắn đặt sau máy tính. Hắn không đánh cắp được nên buộc phải phá hủy chiếc máy tính Dell này. Gỡ bom hay không đây? Không nên, chắc hắn đã chỉnh cho bom nổ bất kỳ lúc nào. “Ra ngoài, mọi người ra ngoài!” cô la lớn. “Bom. Có bom! Sơ tán khỏi đây. Mọi người ra ngoài!”

“Nhưng như vậy thì…”

Sachs chộp cánh tay đầy hình xăm biểu ý của Jerry rồi lôi cậu ta vào trong quán, đồng thời hô hoán các nhân viên pha chế, nhân viên rửa chén bát và khách hàng bỏ chạy. Cô giơ lên phù hiệu. “Sở cảnh sát New York, sơ tán ngay! Ga rò rỉ!”

Giải thích về bom thì quá phức tạp.

Quả bom phát nổ ngay khi cô xô vị khách cuối cùng ra khỏi cửa - một cậu sinh viên ngoan cố còn than vãn là tách của mình chưa ai rót thêm.

Sachs vẫn còn bên trong khi cô cảm nhận được vụ nổ rền lên trong ngực, hai tai và, qua nền nhà, chân cô. Hai cửa sổ lợp kính tấm vỡ tan và phần lớn đồ nội thất đều nổ tung thành mảnh nhỏ. Ngay lập tức, nơi đây bị phủ kín thứ khói mỡ mòng, nồng nặc ấy. Cô nhảy qua cửa, cố gắng đứng thẳng vì biết chắc nếu cô khụy xuống khối bê tông - kiểu như mấy cảnh quay sáo mòn trong những bộ phim hình sự - thì đầu gối mình sẽ không bao giờ tha thứ cho cô.

Lúc này, cảnh sát Tổ Xử lý Bom đang tiến hành đi qua cửa trước. “Thông thoáng rồi,” cô nghe thấy vậy, mặc dù nghe như người trung úy này đang nói xuyên qua lớp vải bông vậy. Quả bom thực sự nổ rất to. Các chất nổ dẻo phát nổ với vận tốc hơn 7.600 mét/giây.

“Chất nổ gì vậy?” cô nói và khi anh ta mỉm cười, cô biết mình hét nãy giờ mà không biết.

“Chưa biết chắc, phải chờ chúng tôi gửi các chi tiết về cục và ATF[52]. Nhưng theo tôi đoán thì đây là loại quân dụng - chúng tôi tìm thấy một ít mảnh bom ngụy trang. Nó chủ yếu dùng để sát thương. Nhưng dùng nó để thổi bay bất kỳ thứ gì gần đó cũng được lắm.”

“Chẳng hạn như máy tính.”

“Hả?” người cảnh sát hỏi.

Do thính giác bị rối loạn, lần này cô lại nói quá nhỏ. “Cho nổ cả máy tính nữa.”

“Cho nổ máy tính thì quá được rồi,” người cảnh sát Tổ Xử lý Bom đáp. “Ổ cứng nát tan thành một triệu mảnh và phần lớn các mảnh này đều bị chảy ra. Tan tành mẹ nó hết.”

Cô cảm ơn anh. Một đội xử lý hiện trường từ Queens đến trong chiếc xe phản ứng nhanh, một chiếc xe tải nhỏ chứa đầy trang thiết bị thu thập chứng cứ. Cô quen hai cảnh sát kia, một phụ nữ Mỹ gốc Á và một cậu trai trẻ tròn trĩnh quê ở bang Georgia. Cậu ta vẫy tay chào. Họ sẽ yểm trợ cho cô nhưng cô sẽ *rà lưới*[53] một mình, theo quy tắc của Lincoln Rhyme.

Sachs khảo sát tàn tích đầy khói của Java Hut, hai tay chống nạnh.

Trời ạ…

Không có gì đặc trưng bằng mùi thiết bị nổ tự chế đã đành, cũng không có gì làm nhiễm bẩn hiện trường bằng thứ này.

Cô vận vào bộ áo liền quần Tyvek - phiên bản hạng sang từ nhà sản xuất Evident, bảo vệ người mặc khỏi các vật liệu nguy hiểm không thua gì bảo vệ chính hiện trường vụ án khỏi những người khám xét. Và do có nhiều khói nồng nên cô đeo kính bảo hộ kín và một mặt nạ lọc khí.

Ý nghĩ đầu tiên của cô là: Lincoln sẽ nghe mình nói như thế nào qua chiếc mặt nạ đây?

Nhưng rồi cô nhớ là mình sẽ không kết nối trực tuyến với anh, như thường lệ, qua điện đàm hay thiết bị truyền hình. Cô đơn độc.

Cảm giác lạnh lẽo, trống rỗng lúc trước thoảng qua người cô.

Mặc kệ đi, cô giận dữ tự nhủ. Bắt tay vào việc đi.

Với túi thu thập chứng cứ và trang thiết bị trong một tay, cô bắt đầu *rà lưới.*

Di chuyển qua đống lộn xộn của nơi này, Sachs tập trung thu thập hết mức những gì còn sót lại của chính quả bom, nhưng như người cảnh sát vừa nãy đã cảnh báo, không còn nhiều thứ lắm. Cô đặc biệt e sợ khi thấy nghi can đã không sử dụng thuốc nổ phá hủy đơn thuần mà lại dùng bom sát thương.

Sachs tập trung vào lộ trình ra vào, chỗ cửa hậu, nơi Bruns có lẽ đã ngừng lại trước khi hắn đột nhập, cũng chính là nơi ít bị thiệt hại nhất từ vụ nổ. Cô lấy hàng chục mẫu đối chứng: dấu vết từ lối hẻm và thanh đứng của khung cửa, đủ để vạch ra một bản phác thảo các chất phổ biến trong khu vực này của thành phố. Bất kỳ thứ gì đặc trưng đều có thể là chứng cứ mà hung thủ đã để lại, có thể giúp lần ra nhà hoặc văn phòng của hắn.

Chứng cứ này có ích đến đâu thì cô không chắc. Ở đây, cũng như trong bất kỳ con hẻm nào tại thành phố New York, có quá nhiều chứng cứ dấu vết đến nỗi rất khó cô lập ra chứng cứ liên quan trực tiếp. Thường thì có quá nhiều chứng cứ cũng rầy rà không kém có quá ít chứng cứ.

Sau khi *rà lưới* xong, cô cởi nhanh bộ áo liền quần - không phải vì lo bị nhiễm bẩn mà vì cô vốn sợ không gian hẹp trong khi lớp

nhựa gò bó làm cô khó chịu.

Thở sâu, nhắm mắt lại một chốc, cô để cảm giác này lắng lại, rồi nhạt dần.

Kẻ tố giác… Giờ làm sao tìm ra gã được khi băng ghi hình an ninh đã mất?

Xem ra vô vọng. Bất kỳ ai sử dụng một hệ thống máy chủ email trung gian phức tạp để che giấu dấu vết của mình chắc phải khôn ngoan trong việc tìm một nơi để tải lên số tài liệu đó. Chắc gã không phải khách quen ở đây và khi ấy không sử dụng thẻ tín dụng. Nhưng cô nảy ra một ý tưởng: Còn các khách khác thì sao? Cô có thể lần ra ít nhất một vài khách có mặt ở đây vào khoảng 1 giờ chiều vào ngày 11 tháng 5. Có thể họ đã để ý thấy cái máy tính lạ lùng của kẻ tố giác, chiếc iBook. Hoặc có thể vài du khách dùng điện thoại chụp cho nhau vài tấm và, nhiều khả năng, đã tình cờ chụp được ảnh về kẻ tố giác.

Cô bước đến chỗ Jerry, cậu quản lý hiện đang sững sờ trước cửa tiệm quá cố, hỏi cậu về hồ sơ lưu thẻ tín dụng. Khi cậu bứt ra khỏi cái nhìn rầu rĩ dành cho cửa tiệm của mình, cậu gọi cho bộ phận vận hành trung ương của Java Hut. Sau mười phút, cô có được tên của một chục khách hàng có mặt tại đây vào thời điểm trên. Cô cảm ơn cậu rồi nhờ tải tệp tới chỗ Lon Sellitto. Rồi cô gọi điện thoại cho vị thám tử này để xác nhận.

Cô hỏi liệu anh có thể nhờ vài cảnh sát Đơn vị Công tác Đặc biệt của Bill Myers liên lạc với họ, xem liệu có ai chụp ảnh ở Java Hut vào ngày trên hay nhớ ra người nào đó dùng một chiếc máy tính đời cũ trông lạ lùng không.

Sellitto đáp, “Ừ, được, Amelia. Để tôi cho người làm.” Anh ta ậm ừ. “Sự việc lần này đưa vụ án lên một cấp độ mới hẳn. Thiết bị nổ tự chế hả? Cô nghĩ do tên Bruns gì đấy làm ư?”

“Nhất định là hắn, tôi nghĩ vậy. Rất khó xem trong băng ghi hình nhưng hắn tương đối khớp với mô tả của cô hầu bàn tại khách sạn South Cove. Vậy ra hắn đang phi tang sau nhiệm vụ - có lẽ theo lệnh của Metzger.” Cô bật cười chua chát. “Còn Java Hut thì sạch sành sanh rồi.”

“Chúa ơi - Metzger và Bruns giận quá hóa điên rồi. Chuyện này hệ trọng với bọn chúng đến thế cơ mà. Chúng sẵn sàng lấy mạng người vô tội để giữ chương trình chỉ lệnh khử này tồn tại.”

“Nghe này, Lon. Tôi muốn giữ kín chuyện này.”

Anh ta bật lên tiếng cười gằn. “Ồ, được thôi. Một thiết bị nổ tự chế chết tiệt ở Manhattan hả?”

“Chúng ta có thể làm như đây là một vụ rò ga vẫn đang được điều tra không? Chỉ cần giữ bí mật trong vài ngày thôi?”

“Tôi sẽ cố hết sức. Nhưng cô biết cánh truyền thông chết dẫm rồi đấy.”

“Tôi chỉ yêu cầu một hai ngày thôi.”

Anh ta làu bàu, “Để tôi thử.”

“Cảm ơn anh.”

“Mà nghe này, cũng may là cô gọi. Mấy cậu khảo sát viên của Myers đã lần ra người phụ nữ mà Moreno chở khắp thành phố vào

ngày 1 tháng 5, Lydia. Vài phút nữa họ sẽ có địa chỉ và số điện thoại của cô ta.”

“Cô gái mại dâm.”

Ông khúc khích. “Cô định khi nào nói chuyện với cô ta? Tôi sẽ không gọi cô ta như vậy đâu.”

34 TẮC KÈ HOA

Bàn tay phải của anh nâng chầm chậm lên miệng và Lincoln Rhyme tự đút cho mình một viên thịt ốc xà cừ chiên bột - giòn bên ngoài và mềm bên trong - chấm sốt cay nhà làm. Xong anh cầm lên một lon bia Kalik rồi nhâm nhi.

Nhà hàng Bão Táp - cái tên lạ lùng, khi kể đến thời tiết địa phương - trông đơn sơ, tọa lạc trên một con đường nhánh đầy cỏ tại trung tâm Nassau. Những bức tường sơn đỏ và xanh sáng, một sàn gỗ bị oằn, vài bức ảnh ố vàng chụp các bãi biển địa phương - hoặc có lẽ là Goa[54] hay Bờ biển Jersey. Rất khó biết. Mấy cái quạt treo tường quay chầm chậm mà chẳng hạ nhiệt được gì. Công dụng duy nhất của chúng là chọc giận lũ ruồi.

Tuy vậy, nơi đây tự hào là có một số món ngon nhất mà Rhyme từng ăn.

Mặc dù anh kết luận rằng bất kỳ món nào ta có thể tự mình xiên bằng nĩa, mà không cần người khác bón, vốn dĩ đều ngon, ngon tuyệt cú mèo.

“Ốc xà cừ,” Rhyme hứng chí. “Chưa hề gặp vụ án nào có chứng cứ là một cái vỏ cả. Từng có vỏ hàu ở một vụ. Hương vị đậm đà. Mình làm món này ở nhà được không nhỉ?”

Thom, ngồi đối diện Rhyme, đứng dậy hỏi xin người đầu bếp công thức nấu. Người phụ nữ đáng gờm, đeo băng vải đỏ trên đầu, trông như một nhà cách mạng theo chủ nghĩa Marx, ghi chép cho

cậu, thận trọng dặn cậu phải mua ốc xà cừ tươi. “Đừng bao giờ mua loại đóng hộp. Đừng bao giờ.”

Bây giờ đã gần 3 giờ, Rhyme bắt đầu tự hỏi liệu có phải cậu hạ sĩ quăng cho anh lời mời dụ khị này chỉ để cầm chân anh trong khi, như Pulaski đã gợi ý, cậu ta chuẩn bị một đội bắt giữ.

Đó là nơi tôi ăn trưa!…

Rhyme quyết định không lo chuyện này nữa và ăn thêm ốc xà cừ, uống thêm bia.

Dưới chân họ, một con chó lông nâu đen xin thức ăn thừa. Rhyme tảng lờ con vật nhỏ nhắn nhưng cơ bắp đầy mình này nhưng Thom cho nó một vài mẩu thịt ốc và vụn bánh mì. Con chó cao khoảng sáu mươi phân, có hai tai cụp và một bộ mặt dài sượt.

“Bây giờ nó sẽ bám riết cậu cho xem,” Rhyme làu bàu. “Cậu biết mà.”

“Nó dễ thương lắm.”

Cô hầu bàn, một phiên bản trẻ trung, mảnh mai hơn của bà đầu bếp, có lẽ là con gái bà, nói, “Nó là chó *bánh nồi*. Các anh chỉ thấy giống này trên quần đảo ở đây thôi. Tên chúng bắt nguồn từ thứ thức ăn mà chúng tôi ném cho bọn chó hoang - cơm và đậu Hà Lan, tức *bánh nồi*.”

“Rồi chúng lân la khắp các nhà hàng?” Rhyme hỏi mỉa mai.

“Ồ, phải. Khách hàng thích chúng lắm.”

Rhyme ậm ừ rồi nhìn chằm chằm cánh cửa mà qua đó, một chốc nữa thôi, anh mong sẽ gặp hoặc Mychal Poitier hoặc dăm ba cảnh sát mặc sắc phục, có vũ trang của Cảnh lực Hoàng gia Bahamas, mang theo lệnh bắt.

Điện thoại đổ chuông và anh nhấc nó lên. “Tân binh, cậu tìm được gì rồi?”

“Tôi đang ở khách sạn South Cove. Tôi lấy được rồi. Số điện thoại của kẻ đã gọi điện hỏi về việc đặt phòng trước của Moreno. Đây là số tổng đài di động gọi từ Manhattan.”

“Tuyệt vời. Chà, số này nhất định là số trả trước nên không truy ra được. Nhưng Rodney có thể khoanh vùng cuộc gọi và thu hẹp lại còn một khu vực khá nhỏ. Có thể là một văn phòng hay phòng tập thể dục hay quán Starbucks nơi kẻ bắn tỉa của ta thưởng thức ly cà phê sữa Ý của hắn. Sẽ không mất…”

“Nhưng mà…”

“Không, dễ mà. Anh ấy có thể truy ngược từ trạm gốc mạng di động rồi chuyển đổi nội suy dữ liệu tín hiệu từ các cột phát cận kề. Kẻ bắn tỉa chắc giờ này đã quăng đi điện thoại rồi nhưng hồ sơ lưu lại chắc có thể…”

“Lincoln.”

“Hả?”

“Đây không phải là số trả trước và nó vẫn còn hoạt động.”

Rhyme câm bặt trong chốc lát. Đây là vận may thật khó tin.

“Anh sẵn sàng nghe chưa?”

Rhyme đáp lời. “Tân binh! Vào thẳng vấn đề đi!”

“Số này đứng tên Don Bruns.”

“Kẻ bắn tỉa của ta.”

“Chính xác. Hắn dùng một số an sinh xã hội trên tài khoản điện thoại và có cung cấp một địa chỉ.”

“Ở đâu?”

“Hộp thư bưu chính tại Brooklyn. Do một tập đoàn vỏ bọc ở Delaware lập ra. Còn số an sinh là giả.”

“Nhưng chúng ta có số điện thoại mà. Bảo Rodney quét nó để tra ra thông tin và địa điểm sử dụng. Vào thời điểm này ta không thể xài được lệnh theo Điều 3[55], nhưng để xem liệu Lon hay ai đấy có thuyết phục được chánh án phê chuẩn một lần nghe trộm chỉ năm giây thôi nhằm nhận diện giọng nói hay không.”

Như vậy sẽ cho phép họ đối chiếu kiểu giọng này với tệp .wav mà kẻ tố giác đã gửi, cũng như xác nhận người hiện sử dụng điện thoại này chính là kẻ bắn tỉa.

“Rồi nhờ Fred Dellray điều tra ai đứng sau công ty này.”

“Vâng. Còn số thứ khác nữa.”

Một số thứ khác nữa. Nhưng Rhyme kìm lại. Ngày nào đó anh sẽ thuyết giáo cậu tân binh một trận ra trò sau.

“Ông nhà báo de la Rua thì không để lại gì ở khách sạn hết. Ông ta đi phỏng vấn Moreno chỉ mang theo một túi hay cặp hồ sơ, nhưng họ chắc chắn là cảnh sát đã mang đi cùng với mấy thi thể rồi.”

Anh tự hỏi liệu Poitier - giả sử cậu ta đến và có hứng hợp tác - có cho phép họ tiếp cận những món đồ ấy hay không.

“Tôi vẫn đang chờ nói chuyện với cô hầu bàn về gã người Mỹ có mặt ở đây vào ngày trước hôm nổ súng. Nửa tiếng nữa cô ta đến.”

“Làm được lắm, Pulaski. Này, cậu có thận trọng không đấy? Có thấy tăm tích chiếc Mercury chở mấy thằng hút xách do thám chúng ta không?”

“Không, tôi tìm nãy giờ. Còn bên phía anh thì sao?… Mà khoan. Anh hỏi tôi như vậy tức là anh đã chuồn khỏi bọn chúng rồi còn gì.”

Rhyme mỉm cười. Cậu nhóc này đang lĩnh hội đây.

35 TẮC KÈ HOA

“Vậy Lydia không phải là gái mại dâm,” Amelia Sachs nói.

“Không,” Lon Selitto đáp, “cô ta là phiên dịch viên.”

“Anh có chắc việc phiên dịch không phải vỏ bọc che đậy việc làm gái gọi chứ?”

“Chắc chắn. Cô ta hành nghề hợp pháp. Đã phiên dịch thương mại được mười năm, từng làm cho nhiều công ty lớn và hãng luật. Tôi cũng kiểm tra lại rồi: Không tiền án tiền sự trong cơ sở dữ liệu cấp thành phố, cấp bang hay của FBI, NCIC. Có vẻ như Moreno đã thuê cô này từ trước rồi.”

Sachs bật một tiếng cười ngắn ngủi, hồ nghi. “Hóa ra tôi chỉ toàn đoán bừa. Dịch vụ đồng hành, khủng bố. Ôi. Nếu cô ta hoạt động hợp pháp thì Moreno chắc không thuê cô ta đến bất kỳ cuộc họp phi pháp nào rồi, nhưng nhiều khả năng cô ta biết điều gì đấy có ích. Chắc cô ta sẽ có rất nhiều thông tin về anh ta.”

“Nhất định là vậy,” Sellitto đồng ý.

• • •

Mà ả Lydia biết điều gì mới được? Jacob Swann tự hỏi, người nhoài tới trên ghế lái chiếc Nissan của hắn, đỗ tại Manhattan Trung[56], trong khi nghe cuộc đàm thoại này trực tiếp. Một lần nữa, hắn nghe trộm chiếc điện thoại 3G quá dễ nghe trộm của Amelia Sachs. Mừng là ả không bị quả bom tự chế cho nổ tung thành hư không tại quán Java Hut. Manh mối này là vàng.

“Phiên dịch tiếng gì?” Sachs hỏi. Swann xác định được số di động của đầu dây bên kia. Lon Sellitto, một thằng cớm khác của Sở cảnh sát New York, theo lời bọn Dịch vụ Kỹ thuật nói với hắn.

“Tiếng Nga, Đức, Ả-rập, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.”

Quá hay. Lúc này, hơn bao giờ hết, Swann muốn có ngay họ và địa chỉ của ả. Làm ơn đi.

“Tôi đi phỏng vấn cô ta ngay.”

Chà, vậy thì tiện quá còn gì: Thám tử Sachs và một nhân chứng, cùng nhau có mặt tại một căn hộ tư nhân. Cùng với Jacob Swann và con dao Kai Shun.

“Có bút không?”

“Tôi sẵn sàng rồi.”

Tớ cũng vậy, Jacob Swann nghĩ.

Sellitto nói, “Họ tên cô ta là Lydia…”

“Khoan!” Sachs hét lên.

Swann nhăn mặt vì âm lượng rồi cầm điện thoại xa khỏi tai mình.

“Hả?”

“Có cái gì không ổn, Lon. Tôi vừa mới nghĩ ra: Làm cách nào mà hung thủ của ta biết về quán Java Hut chứ?”

“Ý cô là sao?”

“Hắn có theo tôi đến đấy đâu. Hắn đến trước cơ mà. Làm sao hắn tìm ra được nơi này?”

“Chết tiệt. Cô nghĩ hắn nghe trộm điện thoại của cô à?”

“Có thể lắm.”

Ôi, hay thật. Swann thở dài.

Sachs tiếp tục, “Để tôi tìm điện thoại khác, điện thoại bàn đi, rồi gọi cho anh qua số điện thoại chính tại tổng bộ.”

“Ừ.”

“Tôi vứt điện thoại của tôi đây. Anh cũng làm vậy đi.”

Đường dây ngắt kết nối, để mặc Jacob Swann lắng nghe sự tĩnh lặng khôn cùng.

36 TẮC KÈ HOA

Thoạt tiên, Amelia Sachs hài lòng khi tháo pin ra khỏi điện thoại của mình.

Nhưng rồi sự hoang tưởng thấm vào như nước thấm qua tầng hầm trát vữa ẩu trong căn biệt thự phố của cô tại Brooklyn. Cô quẳng điện thoại vào một rãnh cống bên ngoài cái hang Java Hut đang nhả khói.

Cô tìm một cảnh sát tuần tra, đổi tờ tiền mệnh giá thấp nhất của mình, tờ mười đô la, lấy chỗ tiền lẻ đáng giá bốn đô, đoạn gọi Tổng bộ Cảnh sát từ một bốt điện thoại công cộng gần đó, rồi được chuyển máy.

“Sellitto đây.”

“Lon.”

“Cô nghĩ hắn đang nghe thật sao?” anh ta hỏi.

“Tôi không muốn đánh liều đâu.”

“Được thôi, không sao. Nhưng bực thật. Chiếc Android mới mua đấy. Thằng khốn. Còn giờ cô sẵn sàng chưa?”

Cô có bút trong tay và một tập ghi chép trên chiếc kệ ố màu bên dưới ống nghe. “Anh nói đi.”

“Tên người phiên dịch là Lydia Foster.” Anh ta cho Sachs địa chỉ của cô gái tại Đại lộ Số 3. Cả số điện thoại.

“Làm sao bên khảo sát tìm được cô ta?”

“Chạy đôn chạy đáo,” Sellitto giải thích. “Bắt đầu từ tầng thượng của tòa nhà văn phòng nơi Moreno đón cô ta rồi khám xét từ đấy xuống hai mươi chín tầng. Tất nhiên, đến tầng ba họ mới tìm thấy, chạy lăng quăng lâu lắm. Khi ấy cô ta đang hành nghề tự do, phiên dịch cho một ngân hàng.”

“Tôi gọi cho cô ta ngay.” Cô nói thêm, “Làm thế quái nào mà hắn nghe trộm được đường dây của chúng ta, Lon? Đâu phải ai cũng làm được vậy.”

Vị thám tử làu bàu, “Thằng khốn này đeo bám dễ sợ thật.”

“Mà hắn cũng biết số của anh rồi,” cô chỉ ra. “Nhớ nhìn trước ngó sau đấy.”

Anh ta cười khàn. “Đó là cách nói sáo mòn mà Linc nhất định sẽ không tán thành.”

Những lời của anh càng làm cô nhớ Rhyme quay quắt.

“Tìm được gì tôi sẽ cho anh biết,” cô nói.

Vài phút sau Sachs đã nói chuyện với Lydia Foster, giải thích mục đích cuộc gọi.

“À, anh Moreno. Vâng, tôi rất buồn khi biết tin đấy. Tôi phiên dịch cho anh ấy ba lần trong năm vừa qua.”

“Lần nào cũng tại New York ư?”

“Đúng rồi. Những người anh ấy gặp đều nói tiếng Anh khá sõi nhưng anh ấy muốn nói chuyện bằng ngôn ngữ bản xứ của họ thông qua tôi. Anh ấy nghĩ làm vậy sẽ hiểu họ tốt hơn. Ngoài những

lời họ nói, tôi còn phải kể cho anh ấy nghe suy nghĩ của mình về thái độ của họ.”

“Tôi đã nói chuyện với người tài xế chở hai người khắp thành phố vào ngày 1 tháng 5. Anh ta kể rằng cô còn nói chuyện phiếm với anh Moreno nữa.”

“Đúng rồi. Anh ấy cởi mở lắm.”

Sachs cảm thấy tim cô đập nhanh hơn một chút. Người phụ nữ này có thể là một kho tàng thông tin.

“Cô và anh ta gặp bao nhiêu người trong chuyến đi mới nhất?”

“Chắc là bốn người. Một số tổ chức phi lợi nhuận, điều hành bởi người Nga và một số người từ Dubai, và tại lãnh sự quán Brazil. Anh ấy cũng tự mình gặp một người nào đấy. Người đàn ông mà anh ấy gặp nói tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha. Anh ấy không cần tôi nên tôi chờ ở Starbucks dưới lầu trong tòa nhà văn phòng.”

Hoặc có lẽ anh ta không muốn cô nghe được nội dung cuộc gặp mặt đấy.

“Tôi muốn đến chỗ cô nói chuyện.”

“Được, giúp được gì tôi sẽ giúp. Hôm nay tôi ở nhà cả ngày. Tôi sẽ tìm tất cả bản ghi có liên quan rồi sắp xếp lại.”

“Lần nào phiên dịch cô cũng lưu lại hồ sơ ư?”

“Mọi lời mọi chữ. Cô chưa biết đâu, bao lần tôi gửi cho khách thứ gì thì họ làm mất thứ đấy hoặc là không lưu lại bản sao.”

Vậy càng hay.

Ngay lúc đó, điện thoại cô ngân lên báo có tin nhắn khẩn cấp. “Xin cô chờ một lát,” cô bảo Lydia Foster. Rồi đọc nội dung.

Điện thoại của Bruns vẫn còn hoạt động. Đã kiểm tra giọng nói - chính hắn. Đang theo dõi vị trí trực tiếp. Hắn ở Manhattan ngay lúc này. Gọi Rodney Szamek đi. Ron

Cô nói, “Cô Foster, tôi có việc phải làm nhưng tôi sẽ tới chỗ cô sớm.”

37 TẮC KÈ HOA

Rhyme vừa uống cạn lon bia Kalik tại nhà hàng Bão Tố thì nghe một giọng nói ở đằng sau lưng.

“Xin chào.”

Mychal Poitier.

Chiếc áo sơ mi xanh lam của cậu hạ sĩ lốm đốm mồ hôi và chiếc quần dài sẫm, với đường sọc đỏ hoàng gia, đầy cát và lấm chấm bùn. Cậu mang theo ba lô. Cậu vẫy tay với cô phục vụ và cô mỉm cười, lấy làm lạ khi cậu tới ngồi chung với người đàn ông khuyết tật đến từ Mỹ. Cô ghi món mà không hỏi cậu muốn gì rồi mang đến cho cậu một ly nước ngọt vị dừa.

“Tôi đến muộn bởi vì, tiếc thay, chúng tôi đã tìm thấy cô sinh viên. Cô ta chết vì tai nạn bơi lội. Xin phép anh. Tôi tải bản báo cáo lên một chút.” Cậu lôi ra khỏi ba lô một máy iPad nằm trong bao da nhàu nát rồi khởi động máy. Cậu gõ một vài chữ rồi nhấn nút gửi.

“Vậy là tôi có thêm chút thời gian nói chuyện với anh. Tôi sẽ bảo họ là đang theo dõi nhiều vụ việc khác liên quan đến cái chết này.” Cậu gật gù với cái iPad. “Một sự việc đáng tiếc,” cậu nói mà mặt nghiêm trang. Rhyme chợt nghĩ Tổ Giao thông, nơi đầu tiên cậu ta được phân công, rồi sau đó là Tổ Thanh tra và Cấp phép Doanh nghiệp, có lẽ đã không cho cậu nhiều cơ hội trải nghiệm trực tiếp những tấn bi kịch, mà về cơ bản, làm thay đổi các nhân viên chấp pháp - những bi kịch hoặc tôi luyện họ hoặc làm họ suy yếu. “Cô ta chết đuối trong một vùng nước thường thì không nguy hiểm, nhưng

có vẻ như trước đó cô ta đã uống rượu. Chúng tôi tìm thấy rượu rum và Coke trong xe nạn nhân. Ôi, sinh viên. Bọn họ cứ tưởng mình bất tử."

"Tôi xem được không?" Rhyme hỏi.

Poitier xoay thiết bị để Rhyme nghiên cứu các bức ảnh được trình chiếu chậm. Xác nạn nhân trắng bệch vì mất máu, da nhăn nheo vì nước. Cá hoặc sinh vật khác đã ăn mất gần hết mặt và cổ cô gái. Khó đoán được tuổi cô. Rhyme không nhớ được từ tấm áp phích hôm ấy nên anh hỏi.

"Hai mươi ba tuổi."

"Nạn nhân học ngành gì?"

"Văn học Mỹ Latin cho học kỳ tại Đại học Nassau. Còn làm việc bán thời gian - và, dĩ nhiên, tiệc tùng nữa." Cậu thở dài. "Chắc là tiệc tùng vô độ. Tôi gọi điện cho gia đình nạn nhân ở Mỹ rồi. Họ sắp đến đây nhận xác." Giọng cậu lịm dần. "Trước đây tôi chưa bao giờ gọi điện thoại kiểu này. Không dễ dàng chút nào."

Nạn nhân có hình thể mảnh dẻ, rắn rỏi, một hình xăm khiêm tốn trên vai - hình hoa thị nhiều cánh - và nạn nhân thích nữ trang vàng, mặc dù có một dây chuyền bạc xâu từ nhiều chiếc lá nhỏ đeo quanh cái cổ đã bị tuột hết da.

"Cá mập tấn công chăng?"

"Không, chắc là cá nhồng. Ở đây hiếm khi có cá mập tấn công. Còn lũ cá nhồng chỉ đánh chén sau khi nạn nhân chết. Thi thoảng

chúng có cắn người bơi nhưng vết thương nhẹ thôi. Chắc nạn nhân bị kẹt trong thủy triều dữ nên chết đuối. Rồi lũ cá làm việc."

Rhyme để ý thấy chỗ bị hủy hoại nhiều nhất là quanh cổ. Những ống động mạch cảnh to bè hiện rõ qua các mẩu thịt tả tơi. Phần lớn hộp sọ đều lộ ra.

Rhyme dùng nĩa xiên thêm một viên thịt ốc xà cừ lên ăn. Rồi anh trượt chiếc iPad trở lại cho cậu cảnh sát. "Đồng chí hạ sĩ, chắc cậu đến đây không phải để bắt chúng tôi."

Cậu ta cười. "Tôi cũng có nghĩ đến. Lúc đấy tôi giận lắm. Nhưng không đâu, tôi đến đây để giúp anh lần nữa."

"Cảm ơn hạ sĩ. Và để công bằng tôi cũng chia sẻ với cậu mọi thứ mà tôi biết." Rồi anh giải thích về NIOS, về Metzger, về tên bắn tỉa.

"Buồng Khử. Đúng là cách gọi máu lạnh."

Vì giờ đây anh biết Poitier ít nhiều đã đứng về phía anh, nên Rhyme kể cho cậu nghe là Pulaski đang chờ nói chuyện với cô hầu bàn tại khách sạn South Cove để biết thêm về nhiệm vụ do thám của kẻ bắn tỉa một ngày trước hôm hắn bắn Moreno.

Poitier nhăn mặt. "Một cảnh sát từ New York buộc phải làm hộ công việc của tôi. Đúng là lộn xộn cả lên, cũng nhờ mấy chuyện chính trị mà ra."

Cô phục vụ mang thức ăn đến - một món hầm nóng hổi gồm rau và thịt xé sẫm màu, thịt gà hoặc thịt dê, Rhyme đoán vậy. Vài lát bánh mì rán nữa. Poitier xé một mẩu bánh mì rồi cho con chó bánh nồi ăn. Sau đó cậu kéo cái đĩa về phía mình, cài khăn ăn vào trong

sơ mi, ngay chỗ sợi dây chuyền dẫn đến túi áo móc vào một chiếc cúc cổ. Cậu gõ bàn phím trên iPad rồi nhìn lên. “Bây giờ tôi ăn và tranh thủ kể cho Thom nghe về Bahamas, lịch sử cùng văn hóa ở đây. Nếu cậu ấy muốn nghe.”

“Muốn chứ.”

Poitier đẩy iPad lại gần Rhyme. “Còn đại úy, chắc anh muốn xem vài tấm trong bộ sưu tập ảnh thắng cảnh của chúng tôi ở đây.”

Khi cậu hạ sĩ quay sang Thom trò chuyện, Rhyme bắt đầu giở qua bộ sưu tập ảnh.

Ảnh chụp gia đình Poitier, có lẽ thế, ngoài bãi biển. Người vợ yêu kiều và hai đứa con tươi cười. Rồi ảnh chụp họ dự tiệc nướng ngoài trời với một tá người khác.

Ảnh chụp cảnh hoàng hôn. Ảnh chụp một buổi trình diễn âm nhạc ở trường tiểu học.

Ảnh chụp trang đầu báo cáo vụ án mạng Robert Moreno. Poitier đã chụp tấm này bằng máy ảnh trong iPad như điệp viên vậy.

Rhyme ngước lên nhìn cậu hạ sĩ nhưng cậu này tảng lờ anh, tiếp tục chia sẻ với Thom về lịch sử của thuộc địa này và chia sẻ bữa trưa của mình với con chó bánh nồi.

Đầu tiên, có một lộ trình hẳn hoi cho những ngày cuối cùng của Moreno trên cõi đời, theo những gì mà cậu hạ sĩ có thể xâu chuỗi lại.

Moreno và vệ sĩ của anh ta, Simon Flores, đã đến Nassau vào khuya Chủ nhật ngày 7 tháng 5. Cả ngày thứ Hai, họ đi ra ngoài

khách sạn, có thể là đến các buổi họp mặt vì Moreno không giống như hạng người thích bơi lội với cá heo hay đi mô tô nước. Ngày hôm sau, bắt đầu lúc 9 giờ, anh ta tiếp vài vị khách khác. Khách đi chẳng bao lâu, vào khoảng 10 giờ rưỡi, thì nhà báo Eduardo de la Rua đến. Vụ nổ súng xảy ra vào khoảng 11 giờ 15 phút.

Poitier đã xác định và phỏng vấn các vị khách đến gặp Moreno. Họ là doanh nhân địa phương có tham gia vào các công ty nông nghiệp và công ty vận tải. Moreno dự định thành lập một công ty liên doanh với họ khi anh ta mở chi nhánh Phong trào Trao quyền Địa phương của mình tại Bahamas. Họ làm ăn hợp pháp và là thành viên được trọng vọng của cộng đồng doanh nhân Nassau nhiều năm nay.

Không nhân chứng nào trình báo rằng Moreno bị theo dõi hay có ai đó thể hiện sự hứng thú bất thường đối với anh ta - ngoại trừ cú điện thoại trước lúc anh ta đến và gã người Mỹ tóc nâu.

Rồi Rhyme lật sang các trang nói về chính hiện trường vụ án. Anh thất vọng. Tổ hiện trường của Cảnh lực Hoàng gia Bahamas đã tìm thấy bốn mươi bảy dấu vân tay - ngoài vân tay của các nạn nhân - nhưng chỉ phân tích một nửa số vân đó. Trong số các vân tay đã xác định được, tất cả đều là của nhân viên khách sạn. Một ghi chú báo cáo là số vân tay còn lại đã mất tích.

Cảnh sát hầu như chẳng nỗ lực gì trong việc thu thập dấu vết từ chính các nạn nhân. Thông thường, trong một vụ mưu sát do bắn tỉa, những thông tin như địa điểm nạn nhân bị bắn tất nhiên không có ích lắm, vì tay súng ở cách rất xa. Tuy nhiên, trong trường hợp này, kẻ bắn tỉa đã ở trong khách sạn, tuy là vào một ngày trước, và

có thể đã lẻn vào *Buồng Khử* để thăm dò khung cảnh và các góc bắn. Hắn dễ thường đã để lại một ít dấu vết, cho dù không để lại dấu vân nào. Nhưng hầu như không có dấu vết nào được thu thập từ căn phòng đó, chỉ có một số mảnh gói kẹo và một vài mẩu thuốc bên cạnh gạt tàn gần xác người vệ sĩ.

Tuy nhiên, các trang tiếp theo trên iPad, ảnh chụp chính *Buồng Khử,* lại rất sáng tỏ. Moreno bị bắn trong phòng khách của dãy phòng. Mọi thứ và mọi người trong phòng đều phủ đầy mảnh kính. Moreno nằm sóng soài trên một đi văng, đầu ngả ra sau, miệng há, một vệt máu trên sơ mi, giữa vệt này là một chấm đen lớn, chính là vết thương do đạn xâm nhập. Phần nệm bọc ghế sau lưng anh ta vấy đầy máu sẫm và khô, có lẽ từ vết thương khổng lồ do viên đạn của kẻ bắn tỉa thoát ra.

Các nạn nhân còn lại nằm ngửa gần chỗ đi văng, một người vạm vỡ gốc Mỹ Latin, được xác định trong ảnh là Simon Flores, vệ sĩ của Moreno, còn người kia là một người đàn ông râu quai nón bảnh bao năm mươi mấy tuổi, de la Rua, người phóng viên. Người họ phủ đầy kính vỡ và máu, da thịt họ bị rách và bị cứa đứt ở hàng chục chỗ.

Còn viên đạn được chụp nằm trên sàn, cạnh một thẻ ghi nhận vị trí chứng cứ làm bằng bìa cứng, hai mặt đều mang số 14. Viên đạn nằm kẹt trong tấm thảm cách đằng sau đi văng vài mét.

Rhyme lật hình, tưởng sẽ thấy nhiều hơn.

Nhưng tiếp theo lại là ảnh vợ chồng cậu hạ sĩ đang ngồi ghế bãi biển.

Không nhìn về hướng anh, Poitier nói, “Có bấy nhiêu thôi.”

“Không có khám nghiệm tử thi sao?”

“Đã làm rồi. Chúng tôi không có kết quả.”

Rhyme hỏi, “Còn quần áo các nạn nhân?”

Bây giờ thì cậu ta nhìn nhà khoa học hình sự. “Ở nhà xác.”

“Tôi đã yêu cầu cậu đồng nghiệp hiện đang ở khách sạn South Cove truy ra máy ảnh của de la Rua, máy ghi âm và bất kỳ thứ gì khác ông ta mang theo. Cậu ta nói chúng đã vào nhà xác. Tôi muốn thấy những món đấy.”

Poitier bật cười một cách hoài nghi. “Nếu còn thì tôi cũng muốn.”

“Nếu còn?”

“Phải, thưa đại úy. Tôi chưa kịp hỏi về mấy món đó thì chúng đã mất tiêu, cùng với những tư trang có giá trị hơn của các nạn nhân.”

Rhyme vừa nãy có để ý là trong ảnh chụp xác các nạn nhân, người vệ sĩ đeo đồng hồ Rolex và một kính râm Oakley nhô ra từ túi anh ta. Nằm gần ông nhà báo là một cây bút vàng óng.

Poitier nói thêm, “Ở đây, hiển nhiên anh phải nhanh tay bảo vệ chứng cứ khi khám xét hiện trường vụ án. Dần dà tôi cũng học được như vậy. Anh nhớ ông luật sư mà tôi đã đề cập không?”

“Vị luật sư nổi tiếng.”

“Phải,” Poitier nói. “Sau khi ông ta bị giết và trước khi đội điều tra của chúng tôi đến, một nửa văn phòng đã bị hôi sạch của.”

Rhyme nói, “Nhưng anh có được viên đạn.”

“Phải. Trong tủ đựng chứng cứ của chúng tôi. Nhưng trong cuộc họp với phó cảnh sát trưởng McPherson sau khi anh rời khỏi tổng bộ, tôi được lệnh phải giao cho ông ta toàn bộ chứng cứ trong vụ án Moreno. Ông ta đã giành quyền coi chừng và niêm phong cái tủ đấy rồi. Không ai khác tiếp cận được. À, ông ta còn ra lệnh cho tôi bằng mọi giá không được liên lạc với anh.”

Rhyme thở dài. “Bọn họ thật sự không muốn tiếp tục điều tra vụ này, đúng không?”

Bằng một sự cay đắng Rhyme chưa nghe bao giờ, cậu ta nói. “Ôi, vụ án được tiếp tục chứ. Thật ra thì người ta có kết luận về vụ án luôn rồi. Các nhóm các-ten đã mưu sát nạn nhân để trả thù chuyện này chuyện nọ. Chơi với bọn các-ten bí hiểm ấy thì ai mà biết được?” Cậu cảnh sát nhăn mặt. Rồi cậu hạ giọng. “Đại úy Rhyme, tôi không lấy được các vật chứng cho anh như tôi hy vọng. Nhưng tôi có thể đóng vai hướng dẫn viên du lịch.”

“Hướng dẫn viên du lịch?”

“Đúng vậy. Chúng tôi có một điểm thu hút du khách tuyệt đẹp trên bờ biển tây nam đảo New Providence. Một mũi đất dài gần một cây số, bị bão táp tàn phá, chủ yếu gồm đá và các bãi biển đầy thứ cát ô uế. Điểm sáng ở đó gồm một bãi đổ rác, một nhà máy luyện kim thường xuyên bị tòa triệu tập vì tội gây ô nhiễm và một công ty nghiền vụn lốp xe để tái chế.”

“Nghe hấp dẫn quá,” Thom nói.

“Chỗ đấy khá nổi tiếng. Ít ra là đối với một ông khách người Mỹ. Ông này đã ghé xem vào ngày 9 tháng 5. Vào khoảng 11 giờ 15

phút sáng. Một trong những cảnh đẹp hấp dẫn hơn mà ông này rất thích là quang cảnh của khách sạn South Cove. Một quang cảnh không bị che khuất, cách đây đúng 1.929 mét. Thiết nghĩ anh đây, là một du khách đến thăm đất nước chúng tôi, chắc cũng thích ngắm các cảnh ấy. Tôi nói đúng không?"

"Đúng thế thật, đồng chí hạ sĩ."

"Vậy ta đi thôi. Tôi không theo đuổi sự nghiệp hướng dẫn viên du lịch được lâu đâu."

38 TẮC KÈ HOA

Khi tăng tốc về phía trung tâm thành phố, Amelia Sachs ngắt cuộc gọi từ Rodney Szamek, cùng Đơn vị Tội phạm Máy Tính. Trước đó cô đã dùng một cái điện thoại trả trước, dĩ nhiên trả thẳng tiền túi, tiền mặt - và tự tin cuộc đàm thoại này không bị cái gã mà họ hiện đang truy tìm can thiệp.

Szamek đã bảo cô tên bắn tỉa của NIOS hiện đang vừa đi bộ vừa gọi điện gần khu vực phố Wall của thành phố.

Chàng cảnh sát tội phạm điện tử đã cho Sachs biết vị trí bao quát của hắn và cô đang tăng tốc đến đó. Khi đến nơi, cô sẽ gọi lại và Rodney sẽ cố gắng xác định tọa độ chính xác.

Cô dí chân côn chiếc Torino Cobra chạm sàn rồi trả số mạnh, vù ga về số và rồi tăng tốc, để lại một chữ ký sọc đôi bằng cao su trên mặt đường bê tông.

Cô lạng lách qua dòng xe cộ cho đến khi một vụ ùn tắc lù lù xuất hiện. “Thôi mà, thôi mà.” Cô vòng vào một con đường xuyên thành phố ở phía đông, gần như đã trượt bánh thành một cú quay đầu chữ U, nếu không phải tránh một kẻ băng ẩu qua đường và lái thành chữ Q. Cô thử lần nữa và chẳng bao lâu lại phóng vút qua các đường nhánh, hết lái đằng đông rồi lại đằng nam, về hướng trung tâm thành phố.

“Khỉ gió,” Sachs làu bàu vì phải đối mặt với một vụ ùn tắc nữa, rồi quyết định trưng dụng con đường xuyên thành phố gần nhất, một con đường ít nhiều thông thoáng, mặc dù hóa ra lại là đường một

chiều, ngược chiều xe của cô. Cú phóng xe này khiến cánh tài xế hốt hoảng và cử lên một dàn giao hưởng các tiếng còi lệch cao độ. Và một vài ngón tay thối nữa. Rồi cô vụt qua một chiếc taxi vàng ngay trước khi người tài xế đâm lên vỉa hè. Cô đang trên đường Broadway, hướng về phía nam. Cô dừng ở gần hết đèn đỏ.

Có rất nhiều tranh cãi xoay quanh việc công ty điện thoại di động giao cho những nhân viên thi hành công vụ các thông tin sử dụng điện thoại và vị trí sử dụng. Thường trong tình huống khẩn cấp, nhà mạng sẽ hợp tác không cần lệnh của tòa. Trong trường hợp khác, phần lớn nhà mạng sẽ đòi hỏi lệnh. Rodney Szamek không muốn liều lĩnh cho nên sau khi biết được số của kẻ bắn tỉa từ Pulaski tại Bahamas, anh đã liên lạc với một chánh án và được cấp lệnh - cho phép vừa nghe trộm năm giây, để xác định nhanh giọng nói, vừa theo dõi vị trí.

Bằng cách sử dụng phép định vị cơ bản bằng tam giác để ước tính vị trí, Szamek đã biết điện thoại này đang được sử dụng quanh góc đường Broadway và Warren. Anh hiện đang nội suy dữ liệu tín hiệu từ các ăng-ten mạng lưới gần đó. Tìm kiếm ở khu vực thành thị thì dễ hơn hẳn bởi có nhiều tháp ăngten được dựng lên ở đây hơn so với ở khu vực nông thôn. Tuy nhiên, nhược điểm là có nhiều người dùng hơn ở một khu vực thành thị bất kì, thành ra cô lập một nghi can cụ thể trở nên khó khăn hơn so với ở những vùng, chẳng hạn như đất canh tác.

Szamek đang hi vọng sẽ xác định chính xác dữ liệu GPS, tiêu chuẩn vàng của công nghệ theo dõi có thể cho biết vị trí của kẻ bắn tỉa trong phạm vi vài mét.

Cuối cùng Sachs đến khu vực lân cận, rẽ hướng ở tốc độ hơn 60 kilômét/giờ, suýt nữa va vào một chiếc xe buýt lẫn một quầy xúc xích nóng cách chỉ vài chục phân, đoạn trượt xe dừng lại trên một đường nhánh chẻ ra từ Broadway. Mùi lốp xe cháy rám bốc lên, một cái mùi hoài niệm và dễ chịu.

Cô đưa mắt nhìn quanh hàng trăm người qua đường, khoảng 10% trong số này đang nghe điện thoại. Liệu kẻ bắn tỉa có nằm trong số những người cô đang dòm ngay lúc này không? Phải chăng là tay thanh niên mảnh khảnh cắt đầu đinh, mặc quần dài kaki và đồng phục lao động? Trông y có dáng vẻ quân đội. Hay phải chăng là tay đàn ông sưng sỉa có nước da sẫm, mặc bộ com lê chẳng vừa vặn gì đang nhìn quanh một cách đáng nghi từ sau chiếc kính râm nhuốm màu sẫm? Y trông hệt kẻ giết thuê nhưng cũng có thể là kế toán viên.

Bruns sẽ giữ đường dây trong bao lâu? cô tự hỏi. Nếu hắn ngắt máy, họ vẫn có thể theo dõi hắn, trừ khi hắn tháo pin ra. Nhưng phát hiện ra một người đang trực tiếp sử dụng điện thoại thì dễ dàng hơn.

Cô cũng tự nhắc mình: Đây có thể là cái bẫy. Cô nhớ lại quá rõ vụ nổ tại Java Hut. Kẻ bắn tỉa biết về vụ điều tra. Rõ ràng hắn biết về cô, hắn đã nghe trộm chính điện thoại của Sachs để biết về quán cà phê. Một lần nữa, sự hãi hùng như dòng xung điện chạy dọc sống lưng cô.

Điện thoại của cô ngân lên.

“Sachs đây.”

“Tìm được hắn trên GPS rồi,” Rodney Szamek hô lớn một cách hào hứng, như một cậu thiếu niên (anh từng nói làm cảnh sát cũng vui không kém việc chơi trò Grand Theft Auto). “Chúng ta đang theo dõi trong thời gian thực, trên máy chủ của nhà mạng. Hắn đang đi bộ ở cánh tây con đường, Broadway. Vừa vào đường Vesey rồi.”

“Tôi hành động ngay đây.” Sachs bắt đầu đi theo hướng anh chỉ, cảm nhận cơn đau trong hông trái, cứ như một mình đầu gối thôi thì chưa đủ mức độ tra tấn. Cô thọc vào túi sau - lướt ra con dao bấm để lôi ra một vỉ Advil. Dùng răng xé mở, nuốt nhanh chỗ thuốc rồi vứt giấy gói đi.

Cô cố hết sức tiếp cận mục tiêu của mình càng nhanh càng tốt.

Szamek: “Hắn dừng lại rồi. Có thể do chờ đèn.”

Lách xuyên qua dòng người đi bộ hệt như lúc lạng lách qua dòng xe cách đây ít phút, Sachs đến gần chỗ giao lộ nơi đèn đỏ đang chặn lại dòng xe và dòng người đi bộ về hướng nam.

“Vẫn còn ở đấy,” Szamek nói. Không có tiếng nhạc rock xập xình trong văn phòng của anh ngay lúc này.

Cách khoảng mười hai mét, cô thấy đèn đỏ bên kia nhường chỗ cho đèn xanh. Những người đang chờ chỗ lề đường lao nhanh qua đường.

“Hắn đang di chuyển.” Cách một ngã tư sau, Szamek nói một cách vô cảm. “Hắn ngắt máy rồi.”

Chết tiệt.

Sachs tăng tốc để xem may ra có thấy ai đang cầm điện thoại không. Không người nào. Và cô không khỏi suy nghĩ có lẽ cuộc gọi mới nhất chính là cuộc gọi cuối cùng mà hắn dùng chiếc điện thoại ô uế kia. Kẻ bắn tỉa của họ, suy cho cùng, là dân nhà nghề. Hắn nhất định biết điện thoại di động đôi khi rất rầy rà. Thậm chí có lẽ hắn đã thấy cô và sắp sửa ném điện thoại của mình vào cùng cái nghĩa trang cống rãnh mà cô vừa ném vào.

Tại đường Dey đèn chuyển sang đỏ. Cô phải ngừng lại. Vây quanh cô là một đám đông chừng hai chục người - doanh nhân, công nhân xây dựng, sinh viên, du khách. Dĩ nhiên pha trộn nhiều sắc tộc, gốc Anh, Á, Mỹ Latin, da đen và đủ thứ sắc tộc lai hợp.

“Amelia?” Rodney Szamek đang trên đường dây.

“Nói đi,” cô nói.

“Hắn đang có cuộc gọi đến. Chuông phải đổ ngay lúc này.”

Vừa lúc điện thoại trong túi áo người đàn ông sát bên phải Sachs vài phân bắt đầu reo.

Họ đang đứng vai kề vai.

Hắn khớp mô tả sơ bộ về tên đàn ông tại khách sạn South Cove, theo hạ sĩ Mychal Poitier, cậu cảnh sát tại Bahamas: nam da trắng, vóc dáng săn chắc, thấp khỏe. Hắn mặc quần dài, sơ mi và áo gió. Đội mũ lưỡi trai nữa. Cô không biết tóc hắn có nâu không, xem ra giống tóc vàng sẫm hơn, nhưng một nhân chứng bất kỳ dễ mô tả nhầm thành màu nâu. Tóc hắn cắt ngắn, như tóc của tên bắn tỉa. Đôi giày buộc dây của hắn được đánh sáng bóng.

Quân đội.

Cô nói hào hứng vào điện thoại, “Dĩ nhiên rồi. Hay thật.”

Szamek hỏi, “Cô đang đứng sát bên hắn hả?”

“Chính xác.” Đừng diễn quá trớn, cô tự nhủ.

Đèn đổi màu và cô để hắn bước đi trước.

Sachs tự hỏi liệu mình có thể làm gì để lấy nhân thân tên này. Cô và Rhyme từng phụ trách một vụ án cách đây vài năm, trong đó họ đã nhờ đến sự giúp đỡ của một phụ nữ trẻ là nhà ảo thuật kiêm nghệ sĩ xảo thuật tay, mà kỹ năng của cô ta gồm cả móc túi - chỉ để góp vui trên sân khấu thôi, cô ta đã tươi cười bảo đảm với họ như vậy - Sachs nhẽ ra có thể nhờ cô ta giúp ngay lúc này. Có cách nào tự cô có thể lẻn ngón tay vào túi áo khoác của tên đàn ông đó để cuỗm một cái bóp hay hóa đơn không?

Không thể nào, cô nhận định. Cho dù cô có kỹ năng này đi nữa thì tên này xem ra quá thận trọng, hắn thường xuyên nhìn quanh.

Họ băng qua phố rồi tiếp tục đi dọc đường Broadway, bỏ lại đường Liberty phía sau. Tên bắn tỉa đột ngột rẽ phải rồi cắt qua công viên Zuccotti, lúc này đang trống trơn, vừa kịp Szamek nói, “Hắn đang băng qua Zuccotti về phía tây.”

“Anh nói đúng.” Tiếp tục diễn kịch mặc dù mục tiêu của cô có lẽ không nghe thấy cô.

Cô theo đuôi hắn băng chéo qua công viên. Ở cánh phía tây, hắn đi về hướng nam trên đường Trinity.

Szamek hỏi, “Cô tính lo liệu sao đây, Amelia? Muốn tôi gọi chi viện không?”

Cô đắn đo. Họ không thể tóm cổ hắn, không có đủ chứng cứ. “Tôi sẽ theo sát hắn càng lâu càng tốt, tìm cách chụp ảnh,” cô nói, liều lĩnh trả lời Szamek, vì giờ kẻ bắn tỉa đang nằm ngoài tầm nghe. “Hắn đi về xe thì may ra tôi còn chụp được biển số. Còn không, chắc tôi đi tàu điện ngầm đến Far Rockaway. Tôi gọi lại anh sau.”

Giả vờ tiếp tục cuộc gọi, Sachs tăng tốc rồi bước ngang qua kẻ bắn tỉa, đoạn dừng lại ở đèn đỏ tiếp theo. Cô quay lại, như thể mải mê nói chuyện, nhắm ống kính máy ảnh điện thoại về phía hắn, rồi nhấn nút chụp nửa tá lần. Khi đèn chuyển màu, cô để kẻ bắn tỉa băng qua đường trước mình. Hắn cũng mải mê nói chuyện nên dường như không để ý đến Sachs.

Cô tiếp tục bám đuôi rồi gọi lại cho Szamek. Chàng cảnh sát tổ kỹ thuật nói, “Xong, hắn ngắt máy rồi.”

Sachs quan sát tên này luồn điện thoại lại túi. Hắn đang đi về hướng một tòa nhà cao mười hay mười hai tầng nằm trên hẻm núi Phố Rector ảm đạm. Nhưng thay vì vào trong qua cửa trước của tòa nhà, hắn vòng qua bên hông đi vào một lối hẻm. Đi được nửa đường trong con hẻm eo hẹp đó, hắn quay lại, rồi vừa tròng một dây đeo có thẻ ảnh quanh cổ vừa bước qua một cánh cổng dẫn vào một nơi xem chừng là bãi xe, trang hoàng nhiều dây thép gai đáng gờm.

Nép mình trong bóng tối, Sachs nhờ Szamek chuyển máy cho cô nói chuyện với Sellitto. Cô bảo Sellitto mình đã tìm thấy kẻ bắn tỉa và cần một đội trinh sát bám sát hắn.

“Tốt lắm, Amelia. Tôi sẽ cho người từ Đơn vị Công tác Đặc biệt lo ngay.”

“Tôi sẽ tải lên một số ảnh chụp hắn. Ông nhờ họ liên hệ Rodney. Anh ấy có thể tiếp tục truy ra cái điện thoại rồi cho họ biết khi nào hắn lại di chuyển. Tôi sẽ ở lại đây theo sát hắn cho đến khi họ xuất hiện. Rồi tôi đi phỏng vấn Lydia Foster.”

“Cô đang ở đâu mới được?” Sellitto hỏi.

“Số 85 đường Rector. Hắn đi qua một cái cổng bên hông tòa nhà, một bãi xe. Hoặc có thể là một cái sân. Tôi không muốn đến quá gần.”

“Được thôi. Tòa nhà gì thế?”

Sachs bật cười. Cô vừa để ý thấy một biển hiệu nằm khuất.

Cục Tình báo và Chỉ huy Quốc gia

Cô bảo Sellitto, “Văn phòng của hắn.”

39 TẮC KÈ HOA

Tin sét đánh: Cái anh Moreno tử tế ấy đã chết.

Trong căn hộ của mình trên Đại lộ Số 3, Lydia Foster pha một tách cà phê từ máy pha Keurig, chọn hương hạt phỉ được ướp từ hàng trăm quả nang, rồi trở lại phòng khách, tự hỏi khi nào cô cảnh sát ấy sẽ đến đây.

Lydia cũng có chút cảm tình với anh ấy. Thông minh, lịch thiệp. Và đúng là một quý ông. Cô biết mình có vóc dáng khá đẹp và nhiều người nói cô quyến rũ, nhưng không như một số tên đàn ông sử dụng dịch vụ phiên dịch, anh Moreno chưa hề ve vãn cô lấy một lần. Trong lần phiên dịch đầu tiên cho anh, cách đây vài tháng, anh cho cô xem ảnh các con anh - đáng yêu! Một chiêu đàn ông thỉnh thoảng dùng để mào đầu hòng tìm cách lân la dụ gái, một chiêu mà Lydia thấy cực kỳ rẻ tiền, dù là đối với những ông bố đơn thân. Nhưng tiếp sau những bức ảnh hài đồng này, anh Moreno cho cô xem ảnh vợ mình và dõng dạc nói mình rất mong chờ đến lễ kỷ niệm ngày cưới của hai người.

Quả là người đàn ông tử tế. Lịch sự - giữ cửa xe cho cô, mặc dù họ có tài xế riêng. Moreno rất có duyên. Cởi mở nữa. Có lúc họ trò chuyện say sưa. Chẳng hạn, họ đều hứng thú với ngôn ngữ. Anh là nhà văn viết blog và tạp chí kiêm dẫn chương trình phát thanh, trong khi cô kiếm sống bằng nghề phiên dịch lời nói của người khác.

Họ đã trao đổi về nhiều điểm tương đồng giữa các ngôn ngữ và cả những khía cạnh chuyên môn: chủ cách, vị cách, sở hữu cách, các dạng chia động từ. Anh bảo cô mình ghét tiếng Anh vô cùng,

mặc dù nó là tiếng mẹ đẻ của anh, khiến cô thấy lạ. Người ta có thể không thích chất âm của một thứ tiếng vì nó quá chói tai - chẳng hạn như tiếng Đức hay tiếng Xhosa - hoặc thối chí trước độ khó để đạt được sự lưu loát, như tiếng Nhật, nhưng ghét chung chung một ngôn ngữ là điều Lydia chưa nghe tới bao giờ.

Anh mô tả thứ tiếng ấy là ngẫu hứng và biếng nhác (dẫn ra tất cả các cấu trúc bất quy tắc), rối rắm và không tao nhã. Hóa ra điều anh phản đối thực sự có hơi khác một chút. “Và nó được tọng vào họng nhiều người trên khắp thế giới, mặc kệ họ có thích hay không. Chẳng qua là một cách khác khiến các quốc gia phụ thuộc vào Hoa Kỳ mà thôi.”

Nhưng anh Moreno cũng khăng khăng thể hiện quan điểm của mình về nhiều chuyện. Một khi anh đã bắt đầu thuyết giảng về chính trị thì đố ai lay chuyển anh được. Cô thì lại muốn tránh xa những đề tài đó.

Cô đành phải nói với cô thám tử là anh Moreno có vẻ lo ngại về sự an toàn của anh ấy. Anh ấy nhìn quanh cũng khá nhiều khi họ lái khắp thành phố và đi bộ đến các buổi họp mặt. Có lần, xong chỗ họp này và trên đường đến chỗ họp khác, anh Moreno tự nhiên dừng bước.

“Cái gã kia? Chẳng phải vừa nãy, chúng ta đã thấy hắn bên ngoài văn phòng kia rồi sao? Hắn đang theo dõi chúng ta chăng?” Cái người mà anh ấy để ý là một anh chàng da trắng, mặt mày u buồn đang xem lướt qua một cuốn tạp chí. Chỉ bấy nhiêu thôi cũng khiến Lydia thấy lạ lùng rồi, một tình huống được y như trong phim trinh thám cổ điển, với một gã thám tử tư giả vờ đọc báo trên đường

trong lúc do thám một nghi can. Chẳng ai lại đi đọc sách báo trong lúc thơ thẩn trên đường phố New York cả, mọi người đều kiểm tra iPhone hoặc BlackBerry.

Lydia nhất định sẽ nói cho cô cảnh sát về sự việc này. Có thể gã đàn ông ấy có liên quan đến cái chết của anh Moreno.

Lục lọi trong các tập lưu hồ sơ hiệu Redweld, cô tập hợp lại ghi chép từ những lần phiên dịch cho anh Moreno trong vài tháng vừa qua. Cô đã lưu lại hết. Là một phiên dịch viên, thi thoảng cô làm việc với hệ thống tòa án và cảnh sát. Cô đã quen việc tận tâm lưu lại tất cả hồ sơ của mình trong những trường hợp như thế, bởi lẽ dịch sai câu hỏi của một thám tử hay câu trả lời của một nghi can rất dễ dẫn đến việc kết án oan cho người vô tội hoặc tha bổng cho kẻ có tội. Cô mang sự cần cù này sang cả các lần phiên dịch thương mại của mình.

Cảnh sát sẽ nhận được gần một nghìn trang tài liệu được dịch từ chính miệng anh Moreno quá cố nói và chính miệng người khác nói với anh.

Chuông điện nội bộ reo lên. Cô trả lời. “Vâng ạ?”

“Cô Foster, tôi là người của Sở cảnh sát New York,” một giọng nam nói. “Thám tử Sachs đã nói chuyện trước với cô rồi phải không? Cô ấy đến muộn nên yêu cầu tôi tạt qua hỏi cô một vài câu về Robert Moreno.”

“Phải rồi, mời anh lên. Số 12B.”

“Cảm ơn cô.”

Vài phút sau có tiếng gõ cửa. Cô nhìn ra ngoài qua lỗ nhòm, thấy một người ngoài ba mươi trông đàng hoàng, mặc com lê. Anh ta đang giơ lên một ví da gắn một phù hiệu vàng.

“Mời vào,” cô nói, tay mở then và dây xích.

Anh ta gật đầu chào rồi bước vào trong.

Ngay khi đóng cửa lại, cô để ý thấy hai bàn tay anh ta có gì đó không ổn. Hai bàn tay nhăn nhúm. Không phải, anh ta đang đeo găng màu da.

Cô chau mày, “Khoan đã…”

Cô chưa kịp hét lên thì hắn đã đánh mạnh vào họng cô bằng một bàn tay đang mở.

Vừa rít ồng ộc trong họng vừa thút thít, cô rớt phịch xuống nền nhà.

40 TẮC KÈ HOA

Lâu lâu hắn lại thắc mắc về con người, Jacob Swann chứ ai.

Người ta hoặc là tận tâm, hoặc là không. Người ta hoặc là cọ từng vết xém cho sạch cái chảo xào bằng thép không gỉ có đáy đúc đồng, hoặc là không. Người ta hoặc là bỏ công sức làm món bánh Soufflé nướng phồng, để thấy nó nở lên hơn mười hai phân khắp bề mặt khuôn ramekin, hoặc là nói "kệ mẹ nó" rồi dọn lên món tráng miệng Haagen-Dazs, món kem có cái tên viết bằng thứ tiếng Scandinavia giả hiệu nhưng thực chất lại sản xuất tại *Mẽo.*

Đứng trước một Lydia Foster thở hổn hển, chỏng chơ, hắn nghĩ đến Amelia Sachs.

Ả đủ thông minh để hủy đi điện thoại của mình (mà nó bị hủy thật, chứ không chỉ bị hoạn, theo như phát hiện của đám đồng nghiệp kỹ thuật viên). Nhưng rồi ả đã phạm sai lầm là gọi lại cho thám tử Sellitto từ một điện thoại công cộng chỉ cách Java Hut chưa đến chục mét. Khi ả gọi thì chính các bậc thầy công nghệ tại tổng bộ đã xâm nhập xong đường dây ở buồng điện thoại này - và nhiều buồng khác gần đó. (Mặc dù, dĩ nhiên, họ chính thức tuyên bố mình chẳng biết cách làm vậy, mà cho dù có biết cũng không bao giờ làm).

Đôi khi cái lò Miele của ta lăn ra hỏng - đương nhiên là ngay trước khi ta chuẩn bị đút vào món cừu rô ti - thì ta phải ứng biến.

Y như rằng, Sachs đã chuyển cho Lon Sellitto - và vô tình cho cả Jacob Swann - những thông tin sống còn về Lydia Foster.

Lúc này hắn lặng lẽ đi khắp căn hộ để xác nhận chỉ có hai người bọn họ. Có lẽ hắn chẳng còn nhiều thời gian. Sachs đã nói sẽ đến muộn, nhưng biết đâu chẳng bao lâu nữa ả sẽ gọi điện hoặc đến đây. Hắn có nên chờ ả không? Hắn phải cân nhắc chuyện đó. Dĩ nhiên, có thể ả không đến một mình. Thế đấy, đành rằng hắn có súng lục, nhưng bắn chác, thay vì chặt chém, là cách giải quyết vấn đề lôi thôi nhất (và kém thú vị nhất). Nhưng nếu Sachs đi một mình thì sao? Hắn nảy ra nhiều phương án.

Cất con dao đi, hắn bèn trở lại với ả phiên dịch viên, chộp tóc và cổ áo rồi quăng ả vào một chiếc ghế ăn nặng trịch. Hắn cột ả vào ghế bằng dây đèn, do hắn cắt ra bằng một con dao tiện dụng rẻ tiền mang bên người - dĩ nhiên không phải con dao Kai Shun. Hắn thậm chí còn chưa hề dùng lưỡi dao này xắt dây nhợ dùng để cột lại khúc bò cuộn, một trong những công thức ưa thích của hắn.

Nước mắt tuôn trên mặt ả và, thở hộc lên từ chỗ họng bị đánh, Lydia Foster run lẩy bẩy rồi quẫy đạp.

Jacob Swann thò vào túi áo lôi con dao Kai Shun ra khỏi bao gỗ. Phản ứng của ả, sự kinh hãi, lên đến tột đỉnh. Ta chỉ tiu nghỉu trước chuyện bất ngờ mà thôi. Nhẽ ra ả phải lường trước chuyện này chứ.

Ông hàng thịt bé bỏng của tôi…

Hắn khom người bên cạnh khi ả ngồi kêu ra những tiếng ghê tởm và run rẩy như điên.

“Ngồi yên,” hắn rỉ tai ả.

Hắn nghĩ đến Bahamas, vào hôm qua, nghĩ đến nàng Annette kêu ặc ặc ặc trên một bãi đất trống gần bãi biển, vây quanh là những

cây cọ bạc và cây sung dâu bị lũ dây tơ hồng siết cổ đến chết.

Ả phiên dịch viên không làm theo đúng lời hắn nhưng ả cũng ngồi yên được.

“Tôi có vài câu hỏi. Tôi muốn có tất cả các tài liệu liên quan đến những lần em phiên dịch cho Robert Moreno. Hai người nói về chuyện gì. Gặp những ai. Nhưng trước tiên, em đã nói chuyện với bao nhiêu cảnh sát về Robert Moreno rồi?” Hắn lo lắng có người đã gọi cho ả sau khi Amelia Sachs gọi.

Ả lắc đầu.

Jacob Swann gác bàn tay trái lên mu hai bàn tay bị cột chặt xuống của ả. “Cái đấy không phải con số. Bao nhiêu cảnh sát?”

Ả kêu thêm nhiều tiếng quái dị rồi, khi hắn lướt con dao sượt qua các ngón tay của ả, ả thì thào, “Không có ai hết.”

Ả liếc nhìn ra cửa. Cái liếc có nghĩa là ả tin mình có thể tự cứu bản thân nếu câu giờ, cho cảnh sát thời gian đến.

Jacob Swann cuộn các ngón tay trái của hắn rồi gác mép con dao Kai Shun, được dập nhiều vết lõm, tựa vào các khớp đốt ngón tay mình. Lưỡi dao hạ thấp xuống ngón giữa và ngón áp út của ả. Đây là cách dùng dao xắt thức ăn của tất cả các đầu bếp nghiêm túc, đầu ngón tay của bàn tay giữ thức ăn phải cong vào bên dưới và tránh xa khỏi lưỡi dao nguy hiểm. Khi cắt phải rất thận trọng. Hắn đã xắt xuyên qua ngón tay của mình vài bận. Cơn đau khôn tả, các ngón tay chứa dây thần kinh nhiều hơn bất kỳ bộ phận nào khác của cơ thể.

Hắn thì thầm, “Bây giờ tôi hỏi em một lần nữa.”

41 TẮC KÈ HOA

Chuyến xe đến địa điểm tên bắn tỉa ẩn nấp trên gò đất gần khách sạn South Cove lâu hơn đáng kể so với thường lệ.

Mychal Poitier chỉ cho Thom một lộ trình phức tạp để ra con đường cao tốc chính dẫn đến đích - đường SW. Mục đích của việc đi vòng vèo thế này là để xem thử chiếc Mercury vàng còn theo đuôi họ không. Poitier cam đoan với Thom chiếc xe đó không chở cảnh sát của Cảnh lực Hoàng gia Bahamas bám theo do thám. Cái đuôi này có lẽ dính líu đến Moreno hay thứ gì đó hoàn toàn khác. Có thể chỉ đơn giản là một người Mỹ èo uột ăn vận lịch sự, ngồi xe lăn đã gây hứng thú cho mấy tên cướp.

Rhyme gọi cho Pulaski, lúc này vẫn còn ở khách sạn South Cove, rồi cho cậu ta biết họ sẽ đến đâu. Cậu cảnh sát tiếp tục chờ cô hầu bàn, biết đâu cô lại có thêm thông tin về việc thu thập tình báo của tên bắn tỉa tại khách sạn một ngày trước vụ nổ súng.

Vừa đi qua sân bay, xe cộ thưa hẳn và Thom tăng tốc, điều khiển chiếc xe chạy dọc đường SW và cái vòng cung mềm mại bao quanh đảo của nó, ngang qua những khu vực nhà kín cổng cao tường được tỉa tót gọn ghẽ, ngang qua những cái lán được tô điểm bằng quần áo trên dây phơi và những con dê trong chuồng, ngang qua những đầm lầy rồi tiếp theo là một dải rừng và cây cỏ xanh mởn dài vô tận - Công viên Clifton Heritage.

“Ở đây, rẽ ở đây,” Poitier nói.

Họ đã đến một con đường đất trở hướng sang phải và dẫn qua một cánh cổng rộng hoen gỉ đang mở. Con đường chạy dọc một gò đất hẹp đi sâu hơn tám trăm mét vào vịnh Clifton. Mũi đất nằm trên mực nước biển vài mét, lấm chấm cây cối và bụi cây cùng những bãi trọc dơ bẩn, trải dài hai bên là một bờ biển chỗ thì nhiều đá, chỗ thì lắm cát. Hai bên đường đặt nhiều tấm biển Cấm Bơi. Không thấy có giải thích gì thêm nhưng nước biển rất độc, xanh lè và khó coi lạ thường.

Thom đi theo con đường này, men mé phía bắc của mũi đất, ngang qua vài cơ sở thương mại Poitier đã ám chỉ trước đó tại nhà hàng. Cơ sở đầu tiên mà họ đi ngang qua, nằm ở giao lộ mà con đường không tên cắt đường SW, là sân rác công cộng nơi vài ngọn lửa đang cháy và một tá người đi lang thang khắp nơi nhặt nhạnh bất kỳ thứ gì có giá trị. Tiếp đến là cơ sở tái chế lốp xe và cuối cùng là cái nhà máy luyện kim gồm vài cái lán thấp tè, mỏng manh đến nỗi một cơn gió nhẹ, chứ đừng nói đến bão tố, cũng đủ thổi bay chỗ lán này. Người ta biết tên các doanh nghiệp này nhờ các biển hiệu sơn thủ công. Đỉnh các hàng rào được gia cố thêm dây kẽm gai, những con chó căng thẳng lảng vảng khắp khuôn viên kiếm mồi, chúng béo lùn và có ức rộng - rất khác con bánh nồi mà họ đã chia sẻ bữa trưa.

Nhiều cuộn khói, vàng và xám, cứ ngang ngạnh lần lữa, như thể quá nặng để cất mình theo đám gió thoảng.

Khi Thom thận trọng nhích dọc theo con đường rẽ, quang cảnh về phía bên phải đột nhiên mở ra và trước mặt họ là khung cảnh vịnh nước xanh mướt bên dưới một bầu trời xanh tuyệt mĩ với mây trắng dày đặc như những nùi bông. Xa xa tầm hai cây số là đường

thẳng màu be thấp do đất liền và những tòa nhà, chính là khách sạn South Cove và khuôn viên bao quanh, vạch nên. Đâu đó dọc mé bắc này của mũi đất, tính từ đây đến cuối mũi, cách gần trăm mét, có thể kẻ bắn tỉa đã chọn nơi ngắm bắn của hắn.

“Đỗ đại chỗ nào đi,” Rhyme nói. Thom lái một đoạn ngắn đến một khu vực đỗ rồi dừng xe. Cậu vừa tắt máy xong thì có hai thứ âm thanh tràn vào xe - tiếng đập nện nhịp nhàng đinh tai từ nhà máy kim loại và tiếng sóng vỗ yếu ớt lên những tảng đá nằm dọc hai bên bờ biển.

“Đầu tiên,” Poitier nói. Cậu thò tay vào ba lô lôi ra một thứ rồi trao cho Rhyme. “Anh có muốn cái này không?”

Đó là một khẩu súng lục. Hiệu Glock. Rất giống khẩu súng của Amelia Sachs. Poitier xác nhận súng đã nạp đạn và kéo thanh trượt để cho một viên vào ổ đạn. Súng Glock không có khóa an toàn, chỉ cần bóp cò để nổ súng.

Rhyme nhìn chăm chăm khẩu súng, liếc nhìn Thom rồi cầm lấy khẩu súng bằng bàn tay phải. Anh chưa bao giờ quan tâm đến súng ống. Cơ hội sử dụng súng - ít ra trong ngành pháp y của anh - hầu như không bao giờ tồn tại và anh luôn e ngại có lúc mình phải rút súng ra sử dụng. Sự miễn cưỡng không xuất phát từ nỗi sợ phải giết kẻ tấn công, mà xuất phát từ việc một phát súng duy nhất cũng đủ làm nhiễm bẩn hiện trường vụ án. Khói, áp suất nổ, dấu tích của phát súng, hơi nước…

Điều đó vẫn đúng nhưng lạ một điều, lúc này đây anh cảm thấy bị ấn tượng trước cảm giác quyền lực mà vũ khí này mang lại cho

mình. Trái với sự tuyệt vọng vô ngần đã vây quanh đời anh kể từ vụ tai nạn.

“Có chứ,” anh đáp.

Mặc dù anh không cảm nhận được nó trong các ngón tay của mình nhưng khẩu Glock dường như lan vào tận da anh, trở thành một phần cánh tay mới của anh. Anh cẩn thận đưa súng nhắm vào màn nước bên ngoài cửa xe, đồng thời nhớ lại kiến thức đào tạo sử dụng súng của mình. Luôn giả định mọi vũ khí được nạp đạn và sẵn sàng khai hỏa, không bao giờ chĩa vũ khí vào bất kỳ thứ gì ta chưa sẵn sàng ghim đạn vào, không bao giờ nổ súng nếu không thấy chính xác đằng sau mục tiêu là gì, không bao giờ đặt ngón tay lên cò nếu chưa chuẩn bị nổ súng.

Là nhà khoa học, Rhyme thực ra cũng là một tay súng khá thiện xạ, bởi anh sử dụng vật lý để tính toán cách găm viên đạn vào đúng đích của nó.

“Được lắm,” anh nói lần nữa rồi luồn súng vào túi trong áo khoác.

Họ ra khỏi xe rồi khảo sát khu vực: nào ống nước và máng xối dẫn nước thải ra ngoài đại dương, nào hàng tá đống bùn đặc chất cao như những ụ kiến khổng lồ, nào gạch, xỉ than, nào linh kiện xe và đồ điện gia dụng, nào máy móc công nghiệp hoen gỉ nằm la liệt trên nền đất.

Cấm Bơi…

Thật chứ chẳng chơi.

Thom nói, “Khói mù nhiều mà khách sạn thì xa quá. Làm sao hắn nhìn rõ để xác định mục tiêu chứ?”

Poitier nói, “Tôi cho là hắn dùng một ống kính đặc biệt. Công nghệ quang học thích nghi, laze.”

Rhyme phấn khởi. Rõ ràng cậu hạ sĩ này đã nghiên cứu nhiều về vụ án hơn những gì cậu tiết lộ - hoặc là nhiều hơn mức độ hài lòng của ông phó cảnh sát trưởng McPherson.

“Cũng có thể hôm ấy trời trong hơn.”

“Ở đây chẳng bao giờ trời trong nổi,” Poitier vừa nói vừa khua tay về phía một ống khói thấp tè mọc trên nhà máy lốp xe. Nó phun ra toàn khói màu xanh mật và màu be.

Rồi, bị bủa vây trong cái mùi trứng thối và cao su nóng đáng lộn mửa bắt nguồn từ sự ô nhiễm nơi đây, họ đi đến gần bờ biển hơn. Rhyme nghiên cứu mặt đất để tìm chỗ tốt nhất mà kẻ bắn tỉa có thể ẩn nấp - phải là chỗ ngụy trang tốt và có một chỗ lõm cho phép gác súng bắn tỉa lên trên. Có nửa tá địa điểm như thế.

Không ai cản trở cuộc tìm kiếm, gần như chỉ có họ ở đây. Một chiếc xe bán tải giảm tốc độ rồi đỗ ngay bên kia con đường. Tay tài xế, mặc áo xám ố mồ hôi, đang nói chuyện điện thoại, bước ra sau chiếc xe tải của mình rồi bắt đầu quăng mớ túi rác vào một con mương cạnh đường. Cái khái niệm “tội xả rác” dường như không tồn tại ở Bahamas. Rhyme còn nghe thấy tiếng cười hô hố và tiếng la ó từ bên kia hàng rào vây quanh nhà máy luyện kim, nhưng ngoại trừ chuyện đó ra thì họ mặc sức tung hoành nơi đây.

Khi tìm kiếm nơi ẩn nấp của kẻ bắn tỉa, Thom, Poitier và Rhyme, kẻ cuốc bộ, người lăn xe, xuyên qua đám cỏ dại và nhiều mảng đất cát, chiếc xe lăn Storm Arrow bám đất khá tốt trên địa hình gồ ghề. Vì Poitier và Thom ra được sát chỗ mé nên anh bảo họ thứ cần tìm: bụi cây bị xén, vết lõm, dấu chân hoặc dấu ủng dẫn đến một khu vực bằng phẳng, “Xem xét các mảng cát nữa.” Ngay cả một vỏ đạn cũng để lại một dấu vết đặc trưng.

“Hắn nhất định là dân nhà nghề,” Rhyme giải thích. “Hắn chắc đã dùng kiềng đỡ hoặc bao cát để gác súng lên nhưng cũng có thể hắn dùng đá và để nguyên đội hình như vậy. Tìm hòn đá nào lạc chỗ đi, có thể là một hòn nằm cân bằng trên một hòn khác. Ở khoảng cách như thế thì cây súng bắn tỉa phải tuyệt đối nằm vững.”

Rhyme nhíu mắt - sự ô nhiễm và cơn gió nơi đây làm cay mắt anh. “Tôi muốn tìm cho ra vỏ đạn,” anh nói. Nhưng anh không nghĩ kẻ bắn tỉa sẽ để lại bất kỳ vỏ đạn nào, dân nhà nghề luôn luôn nhặt lại vỏ đạn bởi vì chúng chứa cả kho tàng thông tin về hung khí và tay súng. Dẫu vậy, anh nhòm xuống lòng nước, tự hỏi liệu một vỏ đạn có bị văng xuống đấy không. Biển đen ngòm và anh chắc là nó khá sâu.

“Có thợ lặn thì tốt quá.”

“Thợ lặn chính thức của chúng tôi thì không có rồi, thưa đại úy,” Poitier nói một cách đầy tiếc nuối. “Dĩ nhiên đây có phải cuộc điều tra chính thức đâu.”

“Chẳng qua là một chuyến tham quan đảo thôi.”

“Phải, chính xác là vậy.”

Rhyme lăn xe đến gần mé và nhìn xuống.

“Cẩn thận đấy,” Thom hô lên.

“Nhưng mà,” Poitier nói, “tôi biết lặn đấy. Hay là bữa nào tôi quay lại xem thử có gì dưới đấy không. Tôi phải đi mượn vài chiếc đèn soi dưới nước từ cái đồn cạnh biển của chúng tôi.”

“Cậu làm thật hả, đồng chí hạ sĩ?”

Cậu ta cũng nhòm xuống mặt nước. “Phải. Ngày mai, tôi…”

Chuyện xảy ra tiếp theo ập đến thật nhanh.

Nhanh như cắt.

Nghe tiếng nhíp ô tô loảng xoảng và tiếng động cơ nổ ọc ạch, kêu xì xì, Rhyme, Thom cùng Poitier ngoái lại nhìn con đường đất mà vừa nãy họ lái trên đó. Họ thấy cái xe Mercury vàng óng phóng thẳng về phía mình, lần này chỉ có hai tên trong xe.

Rồi Rhyme hiểu ra. Anh liếc ra sau, thấy gã mặc áo thun xám, chính là kẻ xả rác từ chiếc xe bán tải, băng nhanh qua con đường hẹp rồi giằng co với Poitier khi cậu đang rút súng. Khẩu súng văng ra. Kẻ tấn công đứng phắt dậy rồi đá vào bên hông và đầu cậu hạ sĩ đang thở hổn hển, mạnh.

“Không!” Rhyme la lên.

Chiếc Mercury phanh rít lại và hai tên trong số những kẻ trước đó bám đuôi họ nhảy ra ngoài - một gã tóc tết lọn dài mặc áo ba lỗ vàng và tên đồng bọn, lùn hơn, mặc áo thun xanh lá. Tên mặc áo

xanh lá giật điện thoại ra khỏi tay Thom rồi lên gối khiến cậu ôm bụng.

“Đừng!” Rhyme kêu lên - một tiếng kêu tự bộc phát và vô ích.

Tên mặc áo thun xám nói với đồng bọn, “Ô kê, bọn mày thấy ai khác nữa không?”

“Không.”

Dĩ nhiên, đó là lý do vừa nãy gã nói chuyện điện thoại. Gã đến đây hoàn toàn không phải để quăng rác. Gã đã theo dõi họ và sử dụng điện thoại để báo bọn kia biết nạn nhân của chúng đã đến địa điểm ra tay.

Poitier hổn ha hổn hển, tay ôm chặt hông.

Rhyme cứng cỏi nói, “Bọn tao là cảnh sát Mỹ đấy. Bọn tao còn làm việc với FBI. Khôn hồn thì đừng lún sâu. Cút ngay.”

Anh có nói cũng như không.

Tên mặc đồ xám bước về phía khẩu súng lục của Poitier đang nằm trên nền đất bụi bặm cách đó ba mét.

“Đứng lại,” Rhyme ra lệnh.

Tên này đứng lại. Gã chớp mắt nhìn nhà khoa học hình sự. Mấy kẻ tấn công còn lại đứng im. Bọn chúng đang nhìn khẩu Glock trong tay Rhyme. Khẩu súng hơi run, nhất định rồi, nhưng từ khoảng cách này anh có thể dễ dàng ghim một viên đạn vào thân trên của kẻ tấn công.

Tên này vừa giơ bàn tay lên một chút vừa đứng dậy. Mắt dán vào khẩu súng lục. Trở lại nhìn Rhyme. “Ô kê, ô kê, ông anh. Đừng làm liều.”

“Tất cả tụi bay, lùi lại nằm xuống đất, úp mặt xuống.”

Hai tên ở trong xe nãy giờ quay sang nhìn tên mặc áo xám.

Không ai cử động.

“Tao không lặp lại đâu.” Rhyme tự hỏi nếu bắn thật thì sức giật của súng sẽ làm bàn tay anh ra sao. Anh cho là gân tay sẽ bị tổn thương. Nhưng sau khi bắn xong anh chỉ cần giữ chặt súng là được. Mấy tên còn lại sẽ tháo chạy sau khi anh giết tên đầu đảng.

Nghĩ đến Mệnh lệnh Đặc nhiệm. Không theo trình tự pháp luật, chẳng xét xử. Tự vệ. Lấy mạng trước khi kẻ thù lấy mạng.

“Ông định bắn tôi hả?” Tên đàn ông đang săm soi anh, bất ngờ tỏ vẻ thách thức.

Rhyme hiếm khi có cơ hội mặt đối mặt với kình địch. Bọn chúng thường lẩn khỏi hiện trường từ lâu trước khi anh kịp thấy mặt, có thấy chăng thì thường là tại tòa án nơi anh làm nhân chứng chuyên gia cho bên công tố. Tuy nhiên, anh chẳng ngại đấu mắt với tên áo xám này.

Tên đồng bọn của hắn, tên áo vàng với cơ bắp ấn tượng, tiến lên trước nhưng đứng gấp lại khi Rhyme xoay súng về phía gã.

“Ấy, bình tĩnh, ông anh, bình tĩnh.” Hai bàn tay giơ lên.

Rhyme lại nhắm tên đầu đảng, mắt hắn dán vào khẩu súng, bàn tay hắn giơ lên cao. Gã mỉm cười. “Thật không? Thật ông định bắn tôi không? Chắc là không đâu.” Gã bước tới một hai mét. Khựng lại. Rồi lại bước thẳng về phía Rhyme.

Chẳng còn gì để nói nữa.

Rhyme gồng mình, hi vọng sức giật của súng sẽ không làm hoài công cuộc phẫu thuật mong manh trước đây, hi vọng anh có thể giữ súng trong tay. Anh ra lệnh ngón trỏ co lại.

Nhưng không có chuyện gì xảy ra.

Súng Glock - thứ súng lục đáng tin cậy do Áo sản xuất - chỉ đòi hỏi một lực bóp có cường độ một vài kilôgam lực.

Vậy mà Rhyme vẫn không thể dồn đủ lực, không thể bóp đủ mạnh để cứu mạng hộ lý của mình và cậu cảnh sát đã đánh cược sự nghiệp bản thân để giúp anh.

Tên áo xám tiếp tục tiến tới, có lẽ vì gã cho rằng Rhyme thiếu dũng khí nổ súng, mặc dù anh cố gắng bóp cò một cách tuyệt vọng. Đáng sỉ nhục hơn nữa, gã không tiến đến từ bên hông mà vẫn đi đều trên quỹ đạo hướng về cái họng súng đang lắc lư theo hướng hắn.

Tên này cuộn bàn tay cơ bắp của hắn quanh khẩu súng và dễ dàng giật nó ra khỏi tay Rhyme.

“Ông đúng là kẻ quái dị.” Gã thủ thế, đặt chân lên giữa ngực Rhyme rồi đạp mạnh.

Chiếc xe lăn Storm Arrow lăn lùi hơn nửa mét rồi rơi xuống mép đá. Rhyme và chiếc xe lăn đổ nhào vào lòng biển, nước bắn lên tung tóe một tiếng rõ kêu. Anh hít một hơi thật sâu rồi chìm xuống.

Nước không sâu như anh tưởng, màu đen sẫm là do ô nhiễm nơi đây, hóa chất và chất thải. Chiếc xe lăn rơi xuống khoảng ba mét thì dừng lại dưới đáy.

Đầu Rhyme giật liên hồi, phổi đau nhói khi hơi thở của anh cạn dần, Rhyme dùng hết sức xoay đầu, lấy miệng ngoạm chặt sợi dây đeo chiếc ba lô bạt được móc đằng sau xe lăn. Anh giật nó về phía trước và nó nổi lềnh bềnh trong tầm với của anh. Khó khăn lắm anh mới vòng được cánh tay quanh nó để giữ thăng bằng, đoạn dùng răng mở khóa kéo, hạ thấp đầu để câu ra ống thở của máy thông khí cầm tay. Anh giữ chặt cái ống rồi lần nó giữa hai môi.

Mắt anh nóng hực, cay xè vì những chất gây ô nhiễm trong nước, anh nheo mắt lại nhưng vẫn giữ chúng mở để tìm công tắc điều khiển máy thông khí.

Cuối cùng cũng thấy nó ở kia. Thế là xong. Anh bật công tắc.

Đèn sáng lên. Chiếc máy kêu rừm rừm rồi anh hít vào một ít ôxy ngọt ngào, tuyệt diệu.

Một lần nữa. Nhưng không có lần thứ ba. Có vẻ như nước đã chui được qua vỏ máy, làm đoản mạch thiết bị.

Chiếc máy thông khí tối sầm lại. Không khí chấm dứt.

Vào khoảnh khắc đó anh nghe một tiếng khác, cái tiếng dù bị chặn lại qua làn nước nhưng rõ mồn một: Thật ra là hai tiếng.

Tiếng súng.

Báo hiệu cái chết của bạn bè anh: một người anh quen từ tận thuở nào, một người anh đang dần thân hơn chỉ trong vài giờ vừa qua.

Hơi thở tiếp theo của Rhyme chỉ còn nước.

Anh nghĩ đến Amelia Sachs rồi cơ thể anh thả lỏng.

42 TẮC KÈ HOA

Không.

Ôi, không.

Gần 5 giờ chiều, cô đỗ xe trước chung cư của Lydia Foster trên Đại lộ Số 3.

Sachs không đến gần được, xe cảnh sát và xe cứu thương nằm la liệt chặn con đường.

Lô-gíc mách bảo cô lý do những chiếc xe này có mặt tại đây không thể nào là vì cái chết của cô phiên dịch viên. Sachs đã theo dõi tên bắn tỉa trong nửa tiếng qua. Hắn vẫn còn ở văn phòng của mình tại trung tâm thành phố cơ mà. Cô chỉ đi khỏi sau khi tổ trinh sát Đơn vị Công tác Đặc biệt của Myers đến. Vả lại, làm sao tên bắn tỉa biết được tên và địa chỉ của cô phiên dịch viên? Cô đã thận trọng gọi từ bốt điện thoại và điện thoại trả trước.

Đó là điều lô-gíc bảo cô.

Song trực giác mách bảo cô một điều khác hẳn: Lydia đã chết và Sachs phải chịu trách nhiệm. Bởi vì trước đó cô chưa hề xét đến một sự thật mà giờ đây cô đã nhận ra: Chúng có hai tên hung thủ. Một tên là kẻ cô đã theo đuôi khắp hang cùng ngõ hẻm của trung tâm thành phố New York - kẻ bắn tỉa, cô đoan chắc như vậy, bởi phân tích giọng nói cho kết quả khớp - và tên còn lại, kẻ giết Lydia Foster, một đối tượng chưa xác định. Hắn là một người hoàn toàn khác, có lẽ là đồng bọn của tên bắn tỉa, một tên chỉ điểm mục tiêu, thuật ngữ được nhiều lính bắn tỉa sử dụng. Hoặc là một tay giết thuê

riêng, một chuyên viên, do Shreve Metzger thuê hòng phi tang chứng cứ ám sát.

Cô đỗ xe nhanh, quăng thẻ Sở cảnh sát New York lên bảng điều khiển rồi bước ra ngoài, hối hả chạy về phía cái chung cư xoàng xĩnh, mặt tiền nhợt nhạt của nó bị ố nước trắng ngà như thể các cụm điều hòa không khí vừa mới khóc.

Cúi người qua dây giăng cảnh sát, cô hối hả đi tới chỗ một thám tử, người đang chuẩn bị một tổ khảo sát. Viên cảnh sát mảnh dẻ người Mỹ gốc Phi này nhận ra cô và gật đầu chào, mặc dù cô không quen anh ta. “Đồng chí thám tử.”

“Có phải là Lydia Foster không?” Cô chợt thắc mắc tại sao mình lại mất công hỏi.

“Đúng rồi. Vụ này có dính líu đến vụ án cô đang điều tra hả?”

“Phải. Lon Sellitto là điều tra viên chính, Bill Myers giám sát. Tôi chạy vặt.”

“Vậy thì giao hết cho cô đấy.”

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

Cô để ý thấy viên cảnh sát thất sắc, mắt giần giật né tránh ánh mắt cô trong khi tay mân mê bút.

Anh nuốt nước bọt rồi nói, “Phải nói hiện trường khá ghê. Nạn nhân bị tra tấn. Xong hắn đâm cô ấy. Chưa bao giờ thấy cảnh nào như vậy.”

“Tra tấn?” cô hỏi khẽ.

“Xắt da ra khỏi các ngón tay nạn nhân. Chầm chậm.”

Chúa ơi…

“Sao hắn vào nhà được?”

“Lý do gì đấy, không hiểu sao nạn nhân lại cho hắn vào. Không có dấu hiệu đột nhập.”

Tuy ngỡ ngàng nhưng Sachs liền hiểu ra. Đối tượng chưa xác định này đã nghe trộm một đường dây - có lẽ là đường dây cố định mà cô gọi gần quán Java Hut - nên hắn biết về cô phiên dịch viên. Hắn đã mạo danh cảnh sát, trình ra phù hiệu giả, nói mình làm việc cùng Sachs, tức là hắn đã biết tên cô.

Cuộc nói chuyện giữa Sachs và Sellitto chính là Mệnh lệnh Đặc nhiệm dành cho riêng Lydia Foster.

Cô cảm thấy trào dâng một sự căm giận tột cùng đối với tên sát nhân. Những gì hắn đã làm với Lydia - nỗi đau hắn gây ra - là không cần thiết. Để moi tin từ dân thường, ta chỉ cần hăm dọa là đủ. Tra tấn thể xác luôn luôn là vô nghĩa.

Trừ khi ta thích làm vậy.

Trừ phi ta thỏa thuê khi khua dao, xắt lát một cách chính xác, một cách điêu luyện.

“Sao anh nhận được tin báo?” cô hỏi.

“Thằng khốn này cắt nạn nhân đến nỗi máu chảy nhiều, máu thấm qua trần nhà. Hàng xóm dưới lầu thấy máu trên tường. Họ gọi 911.” Viên thám tử nói tiếp, “Nơi này đã bị xới tung cả lên. Tôi chẳng

biết hắn tìm gì nhưng hắn lục hết đồ đạc của nạn nhân. Không chừa một ngăn kéo nào. Lục cả máy vi tính và điện thoại di động. Hắn lấy đi tất."

Hồ sơ về thương vụ phiên dịch cho Moreno chắc đã bị xé vụn hoặc đốt ra tro.

"Tổ hiện trường trên đường tới đây chưa?"

"Tôi gọi cho một tổ từ Queens rồi. Họ đến ngay thôi."

Sachs có một bộ đồ nghề khám hiện trường cơ bản trong cốp chiếc Torino. Cô trở ra xe rồi bắt đầu tròng vào bộ áo liền quần xanh lơ và ủng cùng mũ trùm. Cô phải bắt đầu ngay. Mỗi phút trôi qua là mỗi phút chứng cứ biến chất.

Và mỗi phút trôi qua là mỗi phút con quái thú gây án được nước chạy càng lúc càng xa.

• • •

Đang *rà lưới.*

Vận đồ như bác sĩ ngoại khoa, Amelia Sachs đang di chuyển khắp căn hộ của Lydia Foster theo mô hình khám hiện trường vụ án kinh điển, hình lưới: bước từng nhịp một từ tường này đến tường khác, xoay người, bước ngang một chút rồi trở lại. Và khi hoàn thành, ta khám xét lại hiện trường theo cùng cách đó, có điều lần khám này vuông góc với lần khám trước.

Đây là phương pháp khám hiện trường tốn thời gian nhất nhưng cũng thấu đáo nhất. Đây là cách Rhyme từng khám hiện trường vụ

án và cũng là phương thức anh buộc những ai làm việc cho mình phải sử dụng.

Khám hiện trường có thể nói là công đoạn quan trọng nhất của công tác điều tra vụ án. Ảnh chụp, phim quay và bản vẽ phác thảo rất quan trọng. Các lộ trình ra vào, các địa điểm tìm thấy vỏ đạn, dấu vân tay, vệt tinh dịch và những vùng máu bắn. Nhưng tìm ra dấu vết trọng yếu mới chính là mục đích thật sự của công tác khám hiện trường. *Merci, M. Locard*[57]. Khi rà lưới, ta cần phải để toàn bộ cơ thể cảm nhận hiện trường, hít ngửi, lắng nghe, sờ chạm và, dĩ nhiên - quan sát. Quét mắt không ngừng nghỉ.

Chính là điều mà Amelia Sachs đang làm lúc này.

Cô không nghĩ mình có khiếu phân tích pháp y. Cô chẳng phải là nhà khoa học gì. Đầu óc cô không đưa ra những suy luận tài tình mà Rhyme nghĩ ra rất nhanh. Nhưng sự thấu cảm chính là lợi thế của cô.

Hồi hai người bắt đầu hợp tác, Rhyme dường như đã nhìn ra ở cô một kỹ năng mà bản thân anh không có: khả năng đi guốc trong bụng hung thủ. Khi rà lưới, cô nhận thấy mình thật sự có khả năng tưởng tượng bản thân trở thành hung thủ, tội phạm hiếp dâm, bắt cóc hoặc trộm cắp. Đó có thể là một nỗ lực nhọc nhằn và ghê rợn. Nhưng một khi có tác dụng, quy trình này đồng nghĩa với việc cô sẽ nghĩ được nhiều chỗ để khám xét tại hiện trường mà một nhân viên khám xét bình thường có thể không nghĩ ra, chính là những nơi nấp, những lộ trình ra vào ít có khả năng, những vị trí thuận lợi.

Chính tại đó cô sẽ phát hiện ra các chứng cứ có nguy cơ bị chôn giấu vĩnh viễn.

Các kỹ thuật viên từ tổ Hiện trường tại Queens đã đến. Nhưng, như lúc trước, cô đang xử lý công việc sơ bộ này một mình. Người ta thường nghĩ càng có nhiều người thì việc khám xét càng kỹ lưỡng nhưng điều đó chỉ đúng trong một khu vực rộng, chẳng hạn như hiện trường nổ súng hàng loạt. Trong một hiện trường tiêu biểu, một người khám xét làm việc độc lập thì ít bị phân tâm hơn - và bởi họ nhận thức được chẳng có ai khác nhặt lại thứ họ bỏ sót, nên họ tập trung cao độ hơn hẳn.

Và một sự thật về công tác khám hiện trường vụ án: Ta chỉ có duy nhất một cơ hội để tìm ra manh mối trọng yếu, không thể quay lại hiện trường để khám xét lại.

Khi cô bước khắp căn hộ nơi đặt xác của Lydia Foster, bê bết máu và đầu ngả ra sau, bị cột vào ghế, Sachs nóng lòng muốn kể ngay với Rhyme mình đang thấy gì, ngửi gì, nghĩ gì. Và một lần nữa, như lúc rà lưới tại quán Java Hut, sự trống rỗng khi không thể nghe giọng anh làm tim cô buốt lạnh. Rhyme cách xa chỉ hơn nghìn cây số mà cô cảm thấy tựa như anh không còn tồn tại.

Bất giác cô nghĩ về ca phẫu thuật được lên lịch trong cuối tháng. Cô không muốn nghĩ về nó, nhưng không tài nào cưỡng lại.

Rủi thay anh không sống sót nổi thì sao?

Cả Sachs lẫn Rhyme đều sống rất bấp bênh - lối sống tốc độ và đầy nguy hiểm của cô, tình trạng thể chất của anh. Có khả năng, có lẽ, yếu tố rủi ro này làm cuộc sống chung của hai người mãnh liệt hơn, sự nối kết giữa hai người chặt chẽ hơn. Và cô gần như luôn chấp nhận điều này. Nhưng giờ đây, khi anh đang ở xa vời vợi, còn cô đang khám xét một hiện trường đặc biệt khó khăn có liên quan

đến một hung thủ biết quá rõ về cô, cô không khỏi nghĩ rằng sự đơn chiếc vĩnh viễn luôn cách họ chỉ một tiếng súng hoặc một nhịp tim mà thôi.

Kệ đi, Sachs suy nghĩ một cách gay gắt. Có khi cô còn bật ra thành tiếng. Cô không biết. Bắt tay vào việc thôi.

Tuy nhiên, cô nhận ra sự thấu cảm của mình chưa chịu khởi động tại hiện trường này. Khi đi khắp các phòng, cô cảm thấy đầu óc trống rỗng. Có lẽ chẳng khác nào một nhà văn hay nghệ sĩ không dẫn dắt được nàng thơ. Ý tưởng không chịu xuất hiện. Thứ nhất, cô không biết hung thủ là kẻ quái nào. Cái thông tin mới nhất này thật rối rắm. Kẻ gây án không phải tên bắn tỉa, nhưng nhiều khả năng là một chuyên viên khác của Metzger. Nhưng là ai?

Lý do còn lại mà cô chưa xâu chuỗi được chính là cô không hiểu động cơ của kẻ ẩn mặt. Nếu hắn muốn trừ khử nhân chứng và cản trở công tác điều tra, tại sao lại tra tấn nạn nhân khủng khiếp nhường này, tại sao lại thực hiện các đường dao tỉ mỉ này? Tại sao lại rạch những chỗ hắn róc da một cách ung dung như vậy? Sachs bỗng thấy bị phân tâm khi nhìn chằm chằm vào những dải thịt trên nền nhà bên dưới chỗ ghế nơi Lydia bị trói. Máu.

Hắn muốn gì đây?

Có lẽ nếu bây giờ Rhyme nói vào tai cô, khám hiện trường cùng cô qua sóng vô tuyến hoặc hình ảnh truyền thì có lẽ sẽ khác, biết đâu cô sẽ thấu suốt được nhiều điều.

Nhưng anh không ở đây, còn cô lại không nắm bắt nổi tâm can hung thủ.

Cuộc khám xét không mất nhiều thời gian. Dù động cơ của kẻ giết Lydia Foster là gì đi nữa thì hắn cũng rất thận trọng - đeo găng cao su. Cô biết được điều này từ các nếp nhăn trong một vài chỗ máu dây ra, những chỗ hắn đã chạm vào cơ thể nạn nhân trong khi lóc da. Hắn đã thận trọng tránh bước vào chỗ máu nên không có dấu giày nào rõ rệt. Và có quét thước tĩnh điện lên nền nhà không lót thảm này cũng không lộ được dấu vân tiềm ẩn nào. Cô thu thập dấu vết, vài tờ biên nhận và giấy ghi chú Post-It, những thứ nhét đầy trong túi chiếc quần bò treo trên cửa phòng tắm. Nhưng Sachs chỉ lần ra được bấy nhiêu chứng cứ tư liệu[58]. Cô xử lý thi thể, mắt lại chú ý đến các vết thương ghê sợ, nhỏ mà chính xác, mà kẻ ẩn mặt đã để lại khi lóc da từ ngón tay của nạn nhân. Vết thương trí mạng duy nhất là vết đâm xuyên ngực. Hình như có vết thâm quanh vùng bị rạch, như thể hắn đã sờ nắn mạnh da thịt của nạn nhân để tìm một nơi đâm vào tim mà không trúng xương.

Tại sao vậy?

Sachs bèn gọi bộ đàm xuống cho đồng nghiệp để báo họ biết là có thể lên lầu ghi hình và chụp ảnh.

Tại ngưỡng cửa, cô dừng bước, mắt liếc lại phía sau để nhìn thi thể của Lydia Foster lần cuối.

Tôi xin lỗi, Lydia. Tại tôi không biết suy nghĩ! Nhẽ ra tôi phải tính đến chuyện hắn sẽ nghe trộm các máy điện thoại cố định gần quán Java Hut. Nhẽ ra tôi phải nghĩ đến khả năng có hai hung thủ.

Sachs còn một suy nghĩ khác: Cô hối hận vì đã đến quá muộn để lấy thông tin mà người phụ nữ này nhẽ ra sẽ cung cấp cho cô. Các tình tiết mà cô phiên dịch viên này biết và những hồ sơ lưu cô ấy giữ

rõ ràng mang tính trọng yếu. Nếu không thì việc gì phải tra khảo cô ấy?

Rồi cô xin lỗi Lydia Foster lần thứ hai, vì đã có suy nghĩ ích kỷ này.

Ra ngoài, cô cởi bỏ bộ áo liền quần rồi vứt nó vào một túi đốt, bộ áo dây đầy máu của Lydia. Cô thoa nước rửa tay trên cả hai bàn tay. Kiểm tra khẩu Glock của mình. Quét mắt qua khu vực này xem có bất kỳ mối đe dọa nào không. Cô chỉ thấy một trăm cánh cửa sổ đen thui, những hẻm cụt mờ mịt, những chiếc xe tạm dừng. Mỗi chỗ như thế đều là vị trí cực kỳ thuận lợi cho kẻ ẩn mặt đứng nhắm vào cô.

Sachs sắp móc bao điện thoại vào đúng chỗ thì khựng lại. Cô nghĩ ngợi: Mình thật lòng muốn nói chuyện với Rhyme.

Cô nhấn nút quay số nhanh trên chiếc điện thoại trả trước mới nhất của mình, chính là số của anh. Nhưng cuộc gọi chuyển thẳng đến hộp thư thoại. Sachs tính để lại lời nhắn nhưng lại ngắt máy. Cô nhận ra mình chưa biết nói gì.

Có lẽ cô chỉ muốn nói mình nhớ anh.

43 TẮC KÈ HOA

Lincoln Rhyme chớp mắt. Mắt anh bỏng rát và trong miệng anh là những mùi vị trái nghịch nhau, cái ngọt lịm của dầu và cái chua gắt của hóa chất.

Anh vừa tỉnh lại, kinh ngạc vì không ho sặc sụa như anh tưởng. Một chiếc mặt nạ ôxy đặt trên miệng và mũi anh. Anh đang hít từng hơi thật sâu. Cổ họng đau nên anh đoán trước đó mình đã ho rất nhiều, khi còn bất tỉnh nhân sự.

Anh nhìn quanh, để ý thấy bản thân đang nằm trong khoang sau một chiếc xe cứu thương, nóng cực độ, đang đỗ trên mũi đất nơi vụ tấn công đã xảy ra, anh có thể thấy khách sạn South Cove ở đằng xa, bên kia cái vịnh ngọc lam dậy sóng. Một nhân viên y tế béo tốt có gương mặt đen tròn đang nhoài người tới, dùng một chiếc đèn pin soi mắt anh. Ông ta tháo cái mặt nạ ôxy ra để xem xét miệng, mũi Rhyme.

Gương mặt người đàn ông này rất tối, không biểu lộ điều gì. Cuối cùng ông ta nói bằng ngữ điệu Mỹ, không phải giọng Anh: “Cái nước đó. Ghê lắm. Chất thải. Hóa chất. Đủ thứ. Nhưng có vẻ cũng không nặng lắm. Kích ứng. Đau không?”

“Rát. Nặng. Phải.”

Cứ như cái cú pháp ngắt âm của nhân viên y tế này lây nhiễm sang anh vậy.

Rhyme hít sâu vào. “Nhưng làm ơn, anh phải cho tôi biết! Hai cậu đi chung với tôi? Họ…?”

“Phổi anh ta sao rồi?”

Đây là câu hỏi của Thom Reston, người đang tiến đến phía sau chiếc xe cứu thương. Cậu hộ lý ho mạnh một, hai cái.

Rhyme nén cơn ho của mình rồi lẩm bẩm trong sửng sốt, “Cậu… cậu không sao hả?”

Thom chỉ vào mắt mình, hai con mắt đỏ ngầu. “Không có gì nghiêm trọng hết. Chẳng qua cái nước đấy đầy chất thải thôi.”

Ghê lắm. Chất thải…

Rhyme để ý thấy áo quần Thom ướt sũng, chi tiết này nói lên nhiều điều. Thứ nhất, cậu hộ lý là người đã cứu anh.

Và, thứ hai, hai phát súng anh đã nghe là dành cho Mychal Poitier.

Tôi có vợ và hai đứa con phải nuôi. Tôi yêu họ lắm…

Rhyme đau lòng trước cái chết của cậu ta. Sau khi cậu hạ sĩ bị giết, hẳn Thom đã lặn xuống nước cứu Rhyme khi mấy tên tấn công bỏ trốn.

Người nhân viên y tế lại nghe ngực anh. “Lạ quá. Còn tốt lắm, phổi anh đấy. Tôi thấy vết sẹo, máy thông khí, nhưng đây là sẹo cũ. Anh giỏi lắm. Anh tập luyện. Còn cánh tay phải của anh, hệ thống tay giả. Tôi đọc sách về nó rồi. Ấn tượng lắm.”

Có điều không đủ ấn tượng để cứu Mychal Poitier.

Người nhân viên y tế đứng dậy rồi nói, “Anh phải rửa sạch mắt với miệng. Nước. Không dùng thứ khác. Đóng chai. Ba, bốn lần một

ngày. Rồi đi khám bác sĩ riêng của anh. Khi anh về nhà. Lát tôi trở lại.” Ông ta xoay người bước đi, bàn chân lạo xạo trên cát sỏi.

Rhyme nói, “Cảm ơn cậu, Thom. Cảm ơn. Cậu lại cứu mạng tôi lần nữa mà không dùng clonidine.” Chính là thuốc hạ huyết áp sau khi bị tăng phản xạ tự phát. “Tôi thử cái máy thông khí rồi.”

“Tôi biết mà. Nó rối quanh cổ anh. Tôi phải gỡ nó ra. Phải chi tôi có con dao bấm của Amelia.”

Rhyme thở dài. “Nhưng Mychal. Thật kinh khủng…”

Thom nhấc một máy đo huyết áp lên từ giá đỡ trong chiếc xe cứu thương. Cậu đo huyết áp của Rhyme. Vừa đo, cậu vừa nhún vai. “Không nghiêm trọng lắm.”

“Huyết áp hả?”

“Không, Poitier ấy. Im nào. Tôi cần nghe mạch.”

Rhyme chắc chắn mình đã nghe nhầm, tai anh vẫn ứ đầy nước. “Nhưng mà…”

“Suỵt.” Cậu hộ lý cầm một ống nghe mượn trộm đặt lên cánh tay Rhyme.

“Cậu nói…”

“Im lặng!” Một chốc sau, cậu gật gù. “Huyết áp ổn.” Một cái liếc về hướng mà người nhân viên y tế vừa đi khỏi. “Không phải tôi không tin tưởng anh ta nhưng tôi chỉ muốn tự mình khám…”

“Cậu nói không nghiêm trọng lắm là sao, nói Mychal hả?”

“Chậc, anh thấy rồi mà: Cậu ta bị đá, bị đánh. Nhưng cũng không nặng lắm.”

“Cậu ta bị bắn mà!”

“Bắn hả? Đâu có.”

“Tôi nghe hai phát súng mà.”

“À, ra thế.”

Rhyme quát, “Cậu nói ‘ra thế’ nghĩa là sao?”

Thom giải thích, “Cái thằng mặc đồ xám đã đá anh xuống nước ấy? Hắn bắn Ron.”

“Pulaski hả? Trời ơi, cậu ấy có sao không?”

“Cậu ấy cũng không sao.”

“Cái mẹ gì xảy ra vậy?” Rhyme buột miệng.

Thom cười. “Thấy anh khỏe lại vậy tôi mừng.”

“Xảy ra chuyện gì?”

“Ron xong việc ở South Cove nên đến đây. Anh bảo cậu ấy là chúng ta sẽ có mặt ở đây mà. Anh vừa xuống bơi là cậu ta lái xe thuê đến. Cậu ta hiểu chuyện gì đang xảy ra nên lái thẳng vào thằng cầm súng, hết tốc lực luôn. Thằng này bắn vào xe hai phát nhưng chắc hiểu ra Ron mới là chi viện đợt đầu thôi, mà khi ấy chỉ còn một đường thoát nên chúng nó nhảy vào chiếc Mercury và chiếc bán tải chuồn đi mất.”

“Mychal không sao hả?”

“Thì tôi nói rồi mà.”

Sự nhẹ nhõm này thật chẳng thể đo lường. Rhyme không nói gì trong một chốc khi mắt anh thu vào cảnh biển dậy sóng gần đó, một vòng cung bụi nước trong ánh dương, thấp về phía tây. “Cái xe lăn?”

Thom lắc đầu. “Cái đấy thì không ổn lắm.”

“Bọn khốn,” Rhyme làu bàu. Anh chẳng có cảm tình gì với thiết bị này nọ, dù là thiết bị chuyên nghiệp hay phổ thông. Nhưng thực tế, anh cảm thấy ngày càng gắn bó với chiếc xe lăn Storm Arrow bởi vì nó là một cỗ máy thật tinh xảo và anh đã nỗ lực biết bao mới điều khiển thành thạo nó. Điều khiển xe lăn là một kỹ năng thực sự. Anh căm giận lũ du côn đó.

Cậu hộ lý nói tiếp, “Để tôi mượn một chiếc xe lăn của họ vậy.” Một cái liếc mắt về đội y tế. “Không chạy bằng động cơ. Mà chạy bằng tay tôi đây.”

Một bóng người khác xuất hiện.

“Chà, cậu tân binh cứu vãn tình thế.”

“Trông anh cũng không bị nặng lắm,” Pulaski nói. “Ẩm ướt. Hình như tôi chưa bao giờ thấy anh ẩm ướt, Lincoln.”

“Cậu tìm được gì ở khách sạn?”

“Cũng không có thêm gì nhiều. Cô hầu bàn xác nhận gần hết những gì hạ sĩ Poitier cho ta biết. Một tên người Mỹ trông ngầu lắm hỏi về Moreno và dãy phòng 1200. Hắn nói mình là một người bạn và đang tính tổ chức tiệc mừng cho anh ta. Muốn biết ai đi cùng anh

ta, lịch làm việc như thế nào, người bạn kia là ai - tôi nghĩ chắc ý hắn là người vệ sĩ."

"Tiệc," Rhyme hừ một tiếng rồi nhìn quanh xe cứu thương. Ông nhân viên y tế trở lại cùng những hộ lý vạm vỡ, một trong số đó đang đẩy một chiếc xe lăn cũ nát. Rhyme hỏi, "Anh có rượu brandy hay gì không?"

"Brandy?"

"Rượu thuốc brandy."

"Rượu thuốc brandy?" Gương mặt to bè của người đàn ông nhíu lại thành một cái chau mày. "Xem nào. Tôi nghĩ bác sĩ dưới này lâu lâu cũng dùng thứ đấy - vì là một hòn đảo thuộc thế giới thứ ba mà. Tôi sợ là đã lỡ mất lớp này tại Đại học Maryland hồi lấy tấm bằng ngành dịch vụ cấp cứu y tế rồi."

Hay đấy.

Nhưng ông này rõ ràng lấy làm vui thích, chứ không phật ý. Rồi ông ra dấu cho các hộ lý, những người này giúp Rhyme ngồi vào cái xe lăn cũ nát. Anh chẳng nhớ lần cuối mình ngồi xe lăn không có pin và động cơ là khi nào, mà anh lại không thích cái cảm giác bất lực. Nó làm anh nhớ đến những tháng ngày ngay sau vụ tai nạn.

"Tôi muốn gặp Mychal," anh nói. Theo bản năng, anh với tới bảng điều khiển của chiếc xe lăn rồi chợt nhớ ra chẳng có bảng điều khiển nào ở đó. Anh chẳng buồn bỏ công nắm lấy chỗ giữ tay trên bánh xe để đẩy xe về phía trước. Nếu anh còn không bóp nổi cái cò chết tiệt của một khẩu súng, anh làm gì có sức tự dịch chuyển trọng lượng bản thân trên cát và nhựa đường tróc vỡ chứ.

Thom đẩy anh đoạn đường dài chín mét đến nơi Poitier đang ngồi trên một thanh gỗ 20x20 phân tẩm creosote[59], bên cạnh hai viên cảnh sát của Cảnh lực Hoàng gia Bahamas, những người đã đến hiện trường sau cuộc gọi khẩn cấp.

Poitier đứng dậy. “A, đại úy. Tôi nghe nói anh an toàn. Tốt, tốt quá. Có vẻ anh không mất miếng thịt nào.”

“Ướt át,” Pulaski lặp lại. Khiến Thom mỉm cười và Rhyme quắc mắt.

“Còn cậu?”

“Ổn. Hơi uể oải. Người ta cho tôi một ít thuốc giảm đau. Trận đấu đầu tiên của tôi sau năm năm trong ngành, vậy mà tôi lại không bản lĩnh lắm. Bị tấn công từ bên hông. Tôi bị tấn công từ bên hông.”

“Có ai thấy biển số xe không?” Rhyme hỏi.

“Không có, không có biển số xe. Mà có tra xe Mercury màu vàng óng hay xe bán tải màu trắng cũng vô ích. Tôi chắc chắn đó là xe ăn cắp. Lát quay lại đồn tôi sẽ xem ảnh nhân dạng mặc dù biết là vô ích. Nhưng vẫn phải làm cho đúng lệ.”

Đột nhiên, một cuộn bụi bốc lên từ hướng đường SW. Một chiếc xe, không phải, hai chiếc đang tấp vào gấp gáp.

Những viên cảnh sát Cảnh lực Hoàng gia Bahamas đứng gần đó đanh người lại một cách bất an.

Không phải vì những chiếc xe này tiêu biểu cho một mối đe dọa vũ lực nào. Rhyme thấy chiếc Ford ngụy trang này diện đèn lưới tản nhiệt màu đỏ, chớp nháy liên hồi. Anh không ngạc nhiên khi thấy

người đàn ông ở ghế sau là phó cảnh sát trưởng McPherson. Chiếc xe thứ hai, một chiếc tuần tra có biểu trưng của Cảnh lực Hoàng gia Bahamas, đi phía sau.

Cả hai chiếc đều rít phanh lại gần xe cứu thương rồi McPherson giận dữ leo ra khỏi xe, đóng sập cửa lại.

Giậm chân về phía Poitier, ông ta nói, “Chuyện gì vừa xảy ra ở đây?”

Rhyme giải thích, đồng thời nhận trách nhiệm.

Ông phó cảnh sát trưởng quắc mắt nhìn anh, thịnh nộ xoay người rồi thấp giọng gầm gừ trong miệng với cậu hạ sĩ, “Tôi không chấp nhận hành vi bất tuân này. Nhẽ ra anh phải báo cho tôi biết.”

Rhyme cứ tưởng cậu hạ sĩ sẽ hạ mình phục tùng. Nào ngờ cậu ta nhìn thẳng vào mắt cấp trên của mình.

“Thưa sếp, tôi xin lỗi. Tôi đã được giao phụ trách vụ mưu sát Moreno.”

“Và anh phải phụ trách theo đúng quy trình. Mà đúng quy trình thì không có chuyện mang theo người ngoài cuộc vào ngành.”

“Nơi đây từng là manh mối. Kẻ bắn tỉa đã ở đây. Nhẽ ra tôi phải khám xét tuần trước rồi.”

“Chúng ta phải chờ…”

Poitier xen vào, “Ý kiến của các cơ quan chức năng Venezuela.”

“Không được ngắt lời tôi nữa, đồng chí hạ sĩ. Mà cũng đừng tỏ cái thái độ đấy với tôi.”

“Vâng, thưa sếp. Xin lỗi sếp.”

Rhyme nói, “Đây là vụ án quan trọng, thưa phó cảnh sát trưởng, vì nó tác động đến cả hai nước chúng ta.”

“Còn anh nữa, đại úy Rhyme, anh đấy. Anh có biết anh suýt nữa khiến một cảnh sát trong lực lượng của tôi mất mạng rồi không?”

Nhà khoa học hình sự im bặt.

Bằng giọng sắt đá, ông ta nói thêm, “Suýt nữa chính anh cũng toi rồi. Chúng tôi không muốn có thêm người Mỹ nào chết tại Bahamas nữa. Đủ lắm rồi.” Một cái liếc sắc lạnh về phía bên cạnh. “Anh bị đình chỉ, đồng chí hạ sĩ. Người ta sẽ làm rõ vụ này và anh có thể mất việc như chơi. Nhẹ lắm thì bị bổ nhiệm trở lại tổ Giao thông.”

Vẻ tiu nghỉu ngập tràn gương mặt Poitier. “Nhưng mà…”

“Còn anh, đại úy Rhyme, anh lập tức rời khỏi Bahamas. Lính của tôi ở đây sẽ hộ tống anh ra sân bay, cùng với cộng sự của anh. Sẽ có người thu gom đồ đạc của các anh tại khách sạn rồi giao cho các anh tại đấy. Chúng tôi đã gọi cho hãng hàng không rồi. Các người sẽ ngồi chuyến bay khởi hành sau hai tiếng nữa. Trong thời gian chờ đợi, các anh bị tạm giam. Còn cậu, đồng chí hạ sĩ, cậu sẽ giao lại súng và thẻ cảnh sát tại tổng bộ.”

“Vâng, thưa sếp.”

Nhưng đột nhiên Ron Pulaski sải bước đến trước rồi đối mặt với phó cảnh sát trưởng, một người dễ thường nặng gấp đôi và cao hơn cậu nhiều phân. “Không,” cậu cảnh sát tuần tra nói.

“Cậu nói gì cơ?”

Cậu cảnh sát nói một cách cương quyết, “Chúng tôi sẽ qua đêm tại khách sạn. Sáng mới đi.”

“Hả?” McPherson chớp mắt.

“Chúng tôi không đi đâu tối nay.”

“Vậy không chấp nhận được, Sĩ quan Pulaski.”

“Lincoln suýt chết. Anh ấy không lên máy bay gì cả, chờ cho anh ấy nghỉ ngơi một chút đã.”

“Cậu đã phạm tội…”

Pulaski lôi điện thoại ra khỏi bao. “Chúng tôi có nên gọi cho đại sứ quán và thảo luận chuyện này với họ không? Dĩ nhiên, tôi phải đề cập đến chuyện chúng tôi làm gì ở đây, đang điều tra cụ thể vụ án nào.”

Im lặng, ngoại trừ tiếng loảng xoảng của mớ máy móc bí ẩn trong nhà máy sau lưng họ và tiếng rì rào của những con sóng lấp lánh.

Ông quan lớn trừng mắt. “Được thôi,” McPherson làu bàu. “Nhưng sáng mai các anh phải bay ngay chuyến đầu. Các anh sẽ được hộ tống đến khách sạn và bị quản chế trong phòng cho đến lúc khởi hành.”

Rhyme nói, “Cảm ơn ông, phó cảnh sát trưởng. Tôi rất biết ơn. Tôi xin lỗi vì đã gây phiền toái cho lực lượng của ông. Chúc ông may mắn với vụ án này. Và vụ điều tra án mạng của cô sinh viên người Mỹ nữa.” Anh nhìn Poitier. “Và một lần nữa, tôi xin lỗi cậu, đồng chí hạ sĩ.”

Năm phút sau Rhyme, Thom và Pulaski đã ngồi trong chiếc Ford để rời khỏi mũi đất này, cùng một nhóm hộ tống của cảnh sát phía sau để đảm bảo họ đến khách sạn - và ở yên trong đó. Hai tay cảnh sát cao to trong chiếc xe tuần tra mặt lạnh như tiền và đầy cảnh giác. Rhyme thật ra chẳng lấy làm phiền về sự có mặt của họ. Suy cho cùng, bộ ba từ chiếc Mercury vàng vẫn còn nhởn nhơ.

“Tuyệt vời ông mặt trời đấy, tân binh.”

“Tuyệt hơn ‘được việc’ đúng không?”

“Cậu còn hơn cả được việc.”

Cậu cảnh sát cười. “Khi ấy tôi có cảm giác anh muốn câu giờ.”

“Chính xác là như vậy. Mà tôi cũng thích cái đoạn cậu đề cập đến đại sứ quán.”

“Ứng biến thôi. Mà ta làm gì tiếp theo?”

“Chúng ta chờ thời cơ,” Rhyme nói một cách bí hiểm. “Và xem thử chúng ta có nhặt nhạnh được thứ rượu rum Bahamas mà bấy lâu tôi nghe tiếng không.”

44 TẮC KÈ HOA

Trong phòng khách của căn biệt thự phố, phòng giám định, Amelia Sachs lăn vào chiếc xe đẩy chở một sọt nhựa vuông đựng chứng cứ từ hiện trường vụ án Lydia Foster.

“Lincoln có gọi không?” cô hỏi Mel Cooper. Anh đang chăm chú nhìn cái sọt.

“Không, chẳng gọi gì hết.”

Cooper, chuyên gia giám định, đã chính thức vào cuộc, nhờ Lon Sellitto và đại úy Myers gọi điện để sắp xếp cho anh được phân công trở lại địa bàn quản lý của Rhyme. Cooper, một thám tử thuộc Sở cảnh sát New York, đầu đang hói dần, tướng người nhỏ con, đeo cặp kính Harry Potter dày cộm tưởng như chẳng bao giờ đặt đúng chỗ. Người ta dễ tưởng cuộc sống ngoài giờ làm việc của anh đầy ắp những trò đố vui toán học và tạp chí Scientific American, nhưng anh lại dành phần nhiều thời gian rảnh rỗi của mình vào các cuộc thi khiêu vũ, cùng cô bạn gái yêu kiều gốc Scandinavia của mình, một giáo sư toán tại Đại học Columbia.

Nance Laurel đang ngồi ở bàn làm việc. Người phụ nữ này ngây người ra nhìn chỗ vật chứng, rồi liếc trở lại cô cảnh sát, làm Sachs không hiểu đây là cử chỉ chào hay một hiệu chứng “nghỉ giữa chừng khi trước khi nói” của cô ta.

Sachs mở lời một cách bi quan, “Tôi đã nhầm. Có hai hung thủ lận.” Cô giải thích về giả định sai của mình. “Kẻ tôi theo dõi là tên bắn tỉa. Giết Lydia Foster là tên khác.”

“Cô nghĩ là ai?” Cooper hỏi.

“Kẻ yểm trợ cho Bruns.”

“Hoặc là một chuyên viên do Metzger thuê để phi tang,” Laurel nói. Sachs cảm thấy giọng Laurel nghe có vẻ rạng rỡ khi nói câu này. Tốt cho vụ án, tốt cho ban hội thẩm - khi nghi can chính của họ ra lệnh cho một trong số sĩ quan của hắn làm một việc nhẫn tâm đến thế. Chẳng một lời đồng cảm dành cho nạn nhân, không một cái chau mày quan tâm.

Ngay lúc này Sachs thật sự rất ghét người cô ta.

Cô tiếp tục, cố ý chỉ nói với Mel Cooper, “Lon đã đồng ý xem đây là vụ án hiện chưa biết động cơ - cũng như thiết bị nổ tự chế ở Java Hut chính thức vẫn là một vụ nổ ống dẫn ga, vì tôi nghĩ tốt nhất đừng để Metzger biết diễn biến việc điều tra.”

Laurel gật gù. “Tốt.”

Sachs nhìn chằm chằm vào chỗ bảng trắng rồi bắt đầu cập nhật thông tin mới mà họ vừa biết. “Ta tạm gọi hung thủ giết Lydia Foster là X165. Đặt theo ngày hôm nay.”

Laurel hỏi, “Còn biết gì thêm về nhân thân tay súng không, kẻ mà cô theo dõi đến NIOS ấy?”

“Không. Lon đã phái một nhóm trinh sát để mắt đến hắn. Họ sẽ gọi ngay khi xác định được nhân thân hắn.”

Lại một khoảng nghỉ. Laurel nói, “Tôi chỉ tò mò là: Khi ấy cô có định lấy dấu vân tay hắn không?”

“Dấu vân tay…”

“Lúc cô theo đuôi tên bắn tỉa xuống trung tâm thành phố ấy? Tôi hỏi là vì tôi từng phụ trách một vụ mà thám tử chìm làm rơi một tờ tạp chí bóng loáng. Đối tượng nhặt nó lên hộ cô ta. Chúng tôi có được dấu vân của hắn.”

“Cái đấy thì…,” Sachs điềm đạm nói, “Tôi không nghĩ tới.”

Bởi vì nếu có thì chúng ta đã xác định được cái nhân thân chết tiệt của hắn rồi. Mà thực tế ta có xác định được đâu.

Laurel gật gù bí hiểm khó có thể nhìn thấu.

Tôi chỉ tò mò…

Câu này nghe phát bực chẳng thua “phiền cô.”

Sachs hơi nhăn mặt, quay đi khỏi Laurel rồi trao chứng cứ từ hiện trường vụ án Lydia Foster cho Mel Cooper. Anh săm soi chỗ chiến lợi phẩm còm cõi bằng nỗi thất vọng hệt như cảm giác của Sachs.

“Có bấy nhiêu thôi?”

“E là vậy. X165 biết mình đang làm gì.” Sachs xem chỗ ảnh chụp thi thể máu me của Lydia Foster mà cô tải về từ chỗ tổ hiện trường tại Queens rồi in ra.

Môi mím chặt, cô bước đến một chiếc bảng trắng rồi dán các ảnh này lên.

“Hắn tra tấn nạn nhân,” Laurel nói khẽ nhưng không kèm bất kỳ phản ứng nào khác.

“Rồi lấy tất tần tật các thứ có liên quan đến những lần phiên dịch cho Moreno của Lydia.”

“Nạn nhân có thể biết gì được chứ?” phó công tố viên quận thắc mắc. “Nếu anh ta có một phiên dịch viên thương mại đi công tác cùng, hiển nhiên anh ta không thể nào mang cô ta đến gặp tội phạm được. Cô ta là nhân chứng rất tốt để làm chứng rằng Moreno không phải là khủng bố.” Cô ta đế thêm, “Ý tôi là nhẽ ra cô ta là nhân chứng rất tốt.”

Sachs cảm thấy bừng lên một nỗi tức giận, người phụ nữ này chú trọng đến chuyện mất đi một nhân vật then chốt cho cuộc chiến truy tố Shreve Metzger hơn là để tâm đến cái chết của Lydia Foster. Rồi Sachs nhớ lại nỗi chán nản của chính mình khi cô nhìn thi thể, một phần cảm giác ấy là do cô đến lấy thông tin từ cô phiên dịch viên quá muộn.

Cô cảnh sát nói, “Tôi có nói chuyện sơ qua với nạn nhân trước đó. Tôi biết cô ta đã gặp gỡ lãnh sự quán Brazil và các tổ chức từ thiện của Nga và Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất. Vậy thôi.”

Tôi không còn cơ hội tìm hiểu thêm, cô suy ngẫm, vẫn còn giận dữ với bản thân. Giá như Rhyme có mặt ở đây, anh đã suy đoán ra được có thể có hai hung thủ. Khỉ thật.

Kệ đi, cô nghiêm khắc suy nghĩ. Tiếp tục phá án đi.

Cô nhìn Cooper. “Để xem chúng ta có kết nối được các tình tiết nào với nhau không. Tôi muốn biết Bruns và kẻ ẩn mặt, ai đã gài thiết bị nổ tự chế. Anh tìm được gì từ hiện trường Java Hut không Mel?”

Cooper trả lời là tuy có rất ít manh mối nhưng anh cũng phát hiện ra một số thứ. Tổ Xử lý bom đã gửi tin cho biết thiết bị nổ tự chế này là thiết bị sát thương sản xuất đại trà, nạp đầy Semtex, chất nổ dẻo của Cộng hòa Séc. “Mấy thứ này bán đầy ngoài thị trường vũ khí, khá dễ mua nếu cô quen đúng mối,” Cooper giải thích. “Hầu hết khách hàng sử dụng cho mục đích quân sự, cả chính phủ lẫn lính đánh thuê.”

Cooper đã phân tích các dấu vân mờ Sachs lấy được tại quán cà phê và đã gửi số vân này đến IAFIS[60]. Kết quả trả lại là âm tính.

Anh kỹ thuật viên nói, “Cô cho tôi nhiều mẫu đối chứng rất tốt từ quán Java Hut nhưng không có nhiều dấu vết có thể là dấu vân của hung thủ. Tuy nhiên có hai dấu vết khác hẳn, tức là các chất này có khả năng thuộc về kẻ đánh bom của ta. Chất thứ nhất là đá vôi xói mòn, san hô và nhiều mẩu vỏ sò li ti - nói cách khác là cát, và là cát từ một địa điểm nhiệt đới. Tôi cũng tìm thấy chất thải hữu cơ của loài giáp xác.”

“Là chất gì?” Laurel hỏi.

“Phân cua,” Sachs trả lời.

“Chính xác,” Cooper xác nhận. “Nhưng nói chính xác thì chất này có thể từ tôm hùm, tôm hùm đất, tôm, tép riu đỏ và hà biển nữa. Có trên 65.000 loài giáp xác. Nhưng tôi chắc chắn với cô chất này thường thấy ở các bãi biển vùng Caribê. Và chất này chứa dấu tích khớp với nước biển sau khi bốc hơi.”

Sachs chau mày. “Vậy có khả năng hắn là kẻ ở khách sạn South Cove trước khi Moreno bị bắn. Thường cát còn dính lại sau một tuần

không?”

“Đây là cát hạt mịn. Phải, có thể dính lại chứ. Cát nhiều khi dính dữ lắm.”

“Anh còn phát hiện được gì nữa hả Mel?”

“Một thứ tôi chưa hề thấy tại bất cứ hiện trường vụ án nào - axít 1,5-dicaffeoylquinic.”

“Tức là?”

“Cynarine,” Cooper vừa nói vừa đọc từ một cơ sở dữ liệu máy tính về các chất hóa học. “Ở dạng thường gặp nhất chính là thành phần hoạt tính sinh học của atisô. Chất này làm atisô có vị ngọt đặc trưng.”

“Và hung thủ của chúng ta để lại những chất này?”

“Không nói chắc được nhưng tôi tìm thấy một ít chất này trên bậc thềm của Java Hut, trên nắm đấm cửa và trên một mảnh bom tự chế.”

Sachs gật gù. Atisô. Lạ lùng nhưng khám nghiệm hiện trường là vậy. Thêm nhiều mảnh ghép cho bức tranh.

“Không còn gì khác.”

“Java Hut chỉ có vậy thôi?”

“Ừ.”

“Vậy là ta vẫn không biết ai cài bom.”

Rồi cô và Cooper chuyển sang hiện trường Lydia Foster.

“Trước tiên,” anh kỹ thuật viên nói, đầu hất về phía mớ ảnh chụp xác nạn nhân, “vết thương do dao. Chúng trông khá bất thường, rất hẹp. Nhưng chẳng có cơ sở dữ liệu nào nên ta không biết được.”

Hoa Kỳ, nơi ra đời Hiệp hội Súng trường Quốc gia, là kinh đô súng ống của thế giới. Các trường hợp chết do dao thường xảy ra tại Vương quốc Anh và các nước có luật kiểm soát súng nghiêm ngặt. Nhưng tại Mỹ, với thực trạng súng ống tràn lan, dao là hung khí giết người tương đối hiếm, nên chưa có cơ quan chấp pháp nào tổng hợp cơ sở dữ liệu ảnh số về vết thương do dao, chí ít là Sachs và Rhyme không biết cái nào.

Mặc dù cô chắc chắn hắn đã đeo găng, Sachs vẫn lấy các dấu vân từ xung quanh - và trên xác Lydia Foster. Ta không bao giờ biết được liệu hung thủ có cởi găng ra ở một thời điểm nào đó không. Nhưng trong trường hợp Java Hut, cơ sở dữ liệu tự động trả lại kết quả âm tính.

“Đúng như tôi dự liệu,” cô làu bàu. “Nhưng tôi tìm thấy một sợi tóc không khớp các mẫu giám định. Đấy, trong phong bì.” Sachs trao phong bì cho anh kỹ thuật viên. “Tóc nâu, ngắn. Có thể của hung thủ. Hãy nhớ rằng hạ sĩ Poitier có nói kẻ tìm hiểu dãy phòng của Moreno vào hôm trước án mạng có mái tóc nâu ngắn. À, có đính kèm nang tóc đấy.”

“Tốt. Để tôi đưa vào CODIS.”

Cơ sở dữ liệu ADN toàn quốc này đang lớn dần theo cấp số nhân. Có thể chủ sợi tóc này có tên trong hệ thống. Nếu vậy thì chẳng bao lâu, họ sẽ có được nhân thân hắn và, nhiều khả năng, cả địa điểm hiện tại của hắn nữa.

Sachs bắt đầu xem qua các chứng cứ còn lại. Dù hung thủ đã lấy đi toàn bộ các hồ sơ, thiết bị máy tính và thiết bị lưu trữ có khả năng đề cập đến Robert Moreno, cô đã tìm ra một thứ có thể liên quan trực tiếp tới vụ án. Một hóa đơn Starbucks. Thời gian in trên đầu hóa đơn là chiều ngày 1 tháng 5. Đây có lẽ là thời điểm Moreno có cuộc gặp riêng mà Lydia không được tham dự, Sachs nhớ lại. Nhiều khả năng có thể xác định được văn phòng mà nhà hoạt động chính trị này đã đến.

Ngày mai cô sẽ đến nơi đó - một tòa nhà trên đường Chambers.

Sachs và Cooper bàn luận các dấu vết còn lại từ căn hộ của Lydia nhưng không tách biệt được nhiều. Cooper chạy một mẫu giám định qua máy sắc ký khí rồi ngước lên nhìn về phía hai người phụ nữ. “Tìm được một thứ đây. Một thực vật. Tên Glycyrrhiza glabra - một loại họ đậu, đại khái như đỗ hoặc đậu Hà Lan. Cơ bản thì đây là cam thảo Âu.”

Sachs nói, “Tiểu hồi hương hay hoa hồi?”

“Không, không có liên quan, mặc dù vị của chúng giống nhau.”

Nance Laurel tỏ ra hoang mang. “Nãy đến giờ anh có tra cứu gì đâu. Nào cynarine, nào glycyrrhiza… Tôi xin lỗi nhưng làm sao anh biết được mấy thứ này?”

Cooper đẩy chiếc kính gọng đen trên sống mũi rồi đáp, như thể rất hiển nhiên, “Tôi làm việc cho Lincoln Rhyme mà lại.”

45 TẮC KÈ HOA

Cuối cùng họ cũng có thể nghỉ xả hơi. Đã tìm ra tên thật của tay súng.

Tổ trinh sát thuộc Đơn vị Công tác Đặc biệt của đại úy Myers đã theo dõi tên bắn tỉa từ tổng bộ NIOS đến nhà hắn. Hắn xuống xe tại Carroll Gardens rồi đi bộ đến một căn nhà thuộc sở hữu của Barry và Margaret Shales. Việc tiến hành tra cứu dựa trên phương tiện đã trả về một tấm ảnh chụp chân dung Shales. Rõ ràng là cùng một người mà chiều hôm ấy Sachs đã theo đuôi và dùng máy ảnh điện thoại chụp hình lại.

Barry Shales ba mươi chín tuổi. Cựu quân nhân - làm đến cấp bậc Đại úy không quân thì về hưu, nhiều lần được trao tặng huân chương. Hắn hiện đang làm "chuyên viên tình báo" dân sự cho NIOS. Hắn và vợ - một giáo viên - có hai con trai đang học tiểu học. Shales hoạt động rất năng nổ tại nhà thờ Giáo hội Trưởng Lão và tình nguyện làm gia sư dạy đọc cho trường của hai đứa con trai.

Biết được tiểu sử này, Sachs đâm lo. Phần nhiều những hung thủ cô và Rhyme đuổi bắt đều là tội phạm dày dạn, những kẻ phạm tội hàng loạt, trùm tội phạm có tổ chức, tội phạm loạn thần hay khủng bố. Nhưng vụ án này thì khác. Shales có lẽ là một công chức tận tụy, có lẽ là một người chồng và người cha đường hoàng. Một người chỉ thực thi nhiệm vụ, cho dù nhiệm vụ này đòi hỏi phải bắn những tên khủng bố một cách máu lạnh. Khi hắn bị bắt và kết tội, một gia đình sẽ tan nát. Có thể bấy lâu, Metzger lợi dụng NIOS hòng thực hiện cái phương thức bảo an đất nước ảo tưởng của y và sử

dụng một chuyên viên để phi tang. Nhưng còn Shales? Có thể hắn chỉ tuân theo mệnh lệnh.

Dẫu cho hắn không phải là kẻ đã tra tấn và giết Lydia Foster, hắn vẫn thuộc cái tổ chức nhiều khả năng đã làm chuyện đó.

Sachs gọi cho Lon Sellitto kể về phát hiện của họ. Rồi cô bấm số gọi đến Cục Thông tin, yêu cầu mọi dữ kiện mà họ đào được về Barry Shales - quan trọng nhất là hắn đã ở đâu và làm gì vào ngày 9 tháng 5, thời điểm xảy ra vụ nổ súng.

Điện thoại phòng giám định reo lên và Sachs, để ý thấy tên người gọi, nhấn nút loa ngoài. “Fred.”

Cô không lo rằng X165 đang nghe trộm đường dây điện thoại này. Rodney Szamek đã gửi đến một thiết bị mà anh gọi là “bẫy trộm”, có thể phát hiện bất kỳ người nào nghe trộm. Màn hình thiết bị cho thấy cuộc đàm thoại này là riêng tư.

“Amelia. Tin tôi nghe có thật không đấy? Anh bạn của hai chúng ta đang tắm nắng ở vùng Caribê.”

Sự ngạc nhiên của anh khoa trương đến nỗi Sachs phải mỉm cười. Cooper cũng vậy. Nance Laurel thì không.

“Tất nhiên là thật rồi, Fred.”

“Tại sao, tại sao các nhiệm vụ của tôi lại đưa tôi đến những địa điểm nghỉ mát tuyệt vời của Nam Bronx[61] và Newark[62] cơ chứ? Trong khi ngài Lincoln Rhyme thì nằm dài trên bãi biển, được thành phố New York đài thọ? Công bằng ở đâu chứ? Có phải hắn ta đang

hưởng thụ mấy thức uống màu mè có cắm ô và que khuấy nhựa hình hải mã không thế?”

“Hình như anh ấy tự lo chi phí đấy, Fred. Mà sao anh biết dưới đấy người ta phục vụ đồ uống có que khuấy nhựa hình hải mã chứ?”

“Bị cô phát hiện rồi,” anh điệp viên thú nhận. “Mấy loại có dừa là món ruột của tôi. Mà vụ án thế nào rồi? Vụ giết người tại Đại lộ Số 3 ấy, có liên quan hả? Lydia Foster ấy. Tôi thấy trên bảng tin tội phạm.”

“E là có liên quan. Chúng tôi nghĩ đây là một vụ phi tang dấu vết, có lẽ do Metzger ra lệnh.”

“Mẹ nó,” Dellray văng tục. “Thằng cha này điên nặng rồi.”

“Chắc chắn y điên thật.” Sachs cũng kể cho anh nghe họ phát hiện có hai hung thủ. “Chúng tôi vẫn không rõ kẻ nào trong số chúng cài bom ở quán cà phê.”

“Chà, tôi tìm được vài thông tin mà cô có thể thấy hứng thú đấy.”

“Anh nói đi. Gì cũng được.”

“Trước tiên, chiếc di động mà kẻ bắn tỉa của cô đang sử dụng - cái điện thoại đăng ký tên Ngài Mật Danh Don Bruns, cùng số An sinh Xã hội giả và một công ty Delaware ấy? Công ty này bị chôn khá sâu nhưng tôi đã truy ra xuất xứ của nó là từ vài tổ chức vỏ bọc mà NIOS từng sử dụng. Có lẽ đó là lý do cái điện thoại đấy vẫn còn hoạt động. Thường thì chính phủ nghĩ họ thông minh lắm nên không

thể bị phát hiện. Hoặc tưởng họ lớn lắm. Nhưng coi như tôi không có nói thế."

"Tốt lắm. Cảm ơn anh, Fred."

"Và hóa ra ông bạn Moreno quá cố vĩ đại không có dự định đánh bom hủy diệt hàng loạt rồi chuyển vào hang động gì đâu."

Anh đang đề cập đến thông điệp bí ẩn của Robert Moreno về việc "biến mất vào không trung, ngày 24 tháng 5."

"Thông điệp đó nghĩa là sao?" Sachs hỏi.

Chàng điệp viên FBI nói tiếp, "Xem ra là chơi chữ thôi. Sự thực là thế này: Mấy người của bọn tôi ở dưới Venezuela phát hiện Moreno và gia đình anh ta định dọn đến một căn nhà mới vào ngày 24."

Anh cho họ biết cụ thể hơn: Robert Moreno đã mua một căn nhà bốn phòng ngủ tại thành phố San Cristobal thuộc Venezuela, một trong những khu thượng lưu ở nước này. Khu này nằm trên đỉnh núi.

Không trung…

Nghe xong, Laurel gật gù, hài lòng thấy rõ. Vậy là Moreno có lẽ không phải là phiên bản Bin Laden của Bán cầu Tây.

Phải làm vui lòng ban hội thẩm, Sachs suy nghĩ một cách nhạo báng.

Chàng điệp viên tiếp tục, "À, còn vụ tấn công bằng bom tự chế ở thành phố Mexico vào ngày 13 tháng 5? Chà, vụ này hơi bị vui đó. Tình tiết duy nhất có liên quan đến Moreno vào ngày hôm đấy tại

thành phố Mexico chính là một sự kiện gây quỹ khá lớn cho một tổ chức từ thiện mà anh ta tham gia - Lớp học cho Các nước châu Mỹ. Sự kiện Ngày Bong Bóng. Mọi người mua những bong bóng giá mười đô la rồi làm nổ nó để trúng giải bên trong. Bọn họ có hơn một nghìn bong bóng. Tôi phải nói là, phổi của tôi không làm nổi nhiệm vụ như vậy."

Sachs ngồi phịch xuống, mắt nhắm lại. Chúa ơi.

Ta tìm người nào cho nổ tung chúng được không?…

"Cảm ơn anh, Fred." Cô ngắt máy.

Nghe xong các phát hiện này, Laurel nói, "Hay thật, ấn tượng đầu tiên đôi khi lại sai hoàn toàn. Nhỉ?" Cô ta không có vẻ gì là hả hê nhưng Sachs cũng chẳng biết chắc.

Phiền cô…

Tôi chỉ tò mò là…

Sachs lôi điện thoại ra gọi cho Lincoln Rhyme.

Vừa bắt máy, anh đã nói: "Chắc mình nên mua một con tắc kè hoa quá."

Không phải là "Chào em" hay "Sachs."

"Một… con thằn lằn?"

"Chúng nó cũng ngộ lắm. Anh chưa thấy con nào đổi màu cả. Em có biết chúng đổi màu như thế nào không, Sachs? Đó gọi là đổi màu sinh lý. Chúng sử dụng hiện tượng dẫn truyền tín hiệu giữa các

tế bào nội tiết tố để kích hoạt các thay đổi về tế bào sắc tố trong da. Anh thấy thật lý thú. Mà vụ án ra sao bên đấy rồi?"

Cô thuật lại các diễn biến.

Rhyme ngẫm nghĩ. "Anh thấy cũng có lý, hai hung thủ khác nhau. Metzger không dùng tên bắn tỉa nhà nghề của y ở New York để phi tang đâu. Nhẽ ra anh phải nghĩ tới chuyện đấy rồi."

Nhẽ ra em cũng vậy, cô trầm ngâm một cách buồn bã. Hình dung ra thi thể của Lydia Foster.

"Tải lên cho anh một bức ảnh chụp Shales, từ bằng lái hay thẻ quân nhân cũng được."

"Được. Nói chuyện xong em làm ngay." Rồi bằng một giọng bùi ngùi, cô kể anh nghe chi tiết về cái chết của Lydia, cô phiên dịch viên cho Moreno.

"Tra tấn sao?"

Cô mô tả tình tiết dùng dao.

"Kỹ thuật gây án khác biệt," anh đánh giá. "Tình tiết đấy có thể có ích."

Có lẽ anh muốn nói là hung thủ nào dùng dao hay một hung khí cơ học khác, như gậy, thường để lại vết thương nhất quán từ nạn nhân này đến nạn nhân khác, và điều này khiến ta dễ xác định hắn. Cô cũng để ý thấy lời nhận xét mang tính khoa học và khách quan này là phản ứng duy nhất của anh đối với vụ tấn công kinh hoàng.

Nhưng Lincoln Rhyme là thế. Cô biết điều đó, cô chấp nhận điều đó. Và một thoáng, cô tự hỏi tại sao cùng một thái độ tương tự ở Nance Laurel lại khiến cô bực bội đến vậy.

Cô hỏi, “Còn dưới vùng Caribê ấm áp đấy thì sao?”

“Cũng không có tiến triển gì nhiều, Sachs. Bọn anh bị quản thúc tại gia.”

“Hả?”

“Dù sao thì ngày mai cũng xong xuôi thôi.” Anh rõ ràng không muốn nói thêm, có lẽ do lo lắng là đường dây của anh bị nghe trộm. “Anh phải đi đây. Thom đang nấu món gì đấy cho bữa tối. Chắc xong xuôi rồi. Mà bữa nào em cũng nên thử rượu rum đen đi. Cũng khá ngon, ủ từ đường đấy.”

“Cho em bỏ qua món rượu rum đi. Nó gắn với một số ký ức không lấy làm dễ chịu. Thật ra em cũng chả nhớ gì để gọi là ký ức.”

“Bây giờ em thấy vụ án như thế nào, Sachs? Em có còn chủ trương giải quyết bằng chính sách và chính trị nữa không? Giao hết cho Quốc hội lo chăng?”

“Không. Không còn nữa. Chỉ cần nhìn hiện trường vụ án tại nhà Lydia Foster là em bị thuyết phục rồi. Có vài thằng chó má chết tiệt nhúng tay vào vụ này. Và tụi nó sẽ sớm bị hạ gục thôi. À, mà Rhyme này: Nếu anh có nghe tin gì về một vụ nổ bom tự chế ở đây thì đừng lo, em không sao hết.” Cô giải thích về vụ nổ phá hủy chiếc máy tính tại quán cà phê mà không đi sâu vào chi tiết cô suýt mất mạng.

Rồi anh nói, “Dưới này cũng khá dễ chịu đấy, Sachs. Chắc bữa nào chúng mình sẽ trở lại đây - không vì công việc đâu.”

“Đi nghỉ mát hả. Ừ, Rhyme, đi thì đi.”

“Ở đây em không phóng xe nhanh được đâu. Giao thông tệ lắm.”

Cô nói, “Trước giờ em vẫn muốn thử lái mô tô nước. Còn anh thì đi biển.”

“Anh tắm biển rồi,” anh nói với cô.

“Thật hả?”

“Ừ, thật. Sau này anh kể cho nghe.”

Cô nói, “Nhớ anh lắm.” Cô ngắt máy trước khi anh kịp nói nhớ cô.

Hoặc là không nói.

Nance Laurel nhận một cuộc gọi trên di động của mình. Sachs để ý rằng cô ta cứng người lại khi thấy tên người gọi. Khi cô ta bắt máy, tông giọng của cô phó công tố viên quận mách bảo cho Sachs biết ngay đây là chuyện cá nhân, không liên quan đến vụ án. “Ờ, chào anh… Anh thế nào?”

Người phụ nữ quay mặt khỏi Sachs và Cooper, kín đáo hết sức có thể. Nhưng Sachs vẫn nghe được. “Anh cần mấy thứ đấy? Em tưởng anh không cần chứ. Em đóng gói hết cả rồi.”

Lạ thật. Sachs chưa từng nghĩ cô công tố viên lại có một cuộc sống cá nhân. Cô ta không đeo nhẫn đính hôn hay nhẫn cưới - thực sự rất ít nữ trang. Sachs có thể mường tượng cô ta đi nghỉ mát cùng

mẹ hay chị em gái, rất khó hình dung Nance Laurel trong vai trò người vợ hay người yêu.

Vẫn nâng niu cuộc trò chuyện của mình, Laurel nói vào điện thoại. “Không, không. Em biết mấy thứ đấy ở đâu mà.”

Tông giọng gì thế này?

Sachs nhận ra: Cô ta đang dễ tổn thương, không có khả năng tự vệ. Người mà cô ta đang trò chuyện sở hữu một thứ quyền hành cá nhân gì đó đối với cô ta. Một cuộc chia tay chưa tan vỡ hoàn toàn chăng? Có thể lắm.

Laurel ngắt máy, ngồi một lát, như để bình tâm lại. Rồi cô ta đứng dậy, xách ví lên. “Tôi có chuyện phải giải quyết.”

Thật lạ khi thấy cô ta xúc động đến thế.

Sachs bỗng dưng hỏi, “Tôi giúp được gì không?”

“Không đâu. Tôi sẽ gặp cô sáng mai. Sáng mai… tôi quay lại.”

Nắm chặt chiếc cặp hồ sơ, cô công tố viên bước khỏi phòng khách và ra ngoài qua cửa trước của căn biệt thự phố. Sachs để ý thấy góc làm việc của cô ta vẫn còn bừa bộn, hồ sơ bị xáo trộn và rơi vãi khắp nơi - hoàn toàn trái ngược với cách cô ta sắp xếp đồ đạc tối qua.

Khi Sachs nhìn chằm chặp về phía chiếc bàn, một mảnh giấy đập vào mắt cô. Cô bước tới và cầm mảnh giấy lên. Cô đọc:

Người gửi: Phó Công Tố viên Quận Nance Laurel

Gửi đến: Công Tố Viên Franklin Levine (Hạt Manhattan)

V/v: Vụ Truy Tố Metzger Và Đồng Phạm. Cập Nhật, Thứ Ba 16 Tháng 5

Trong quá trình nghiên cứu các manh mối của vụ án, tôi đã xác định được người tài xế của công ty Elite Limousines đã chở Robert Moreno đi khắp thành phố vào ngày 1 tháng 5. Tên người tài xế là Atash Farada. Có nhiều tình tiết đáng xem xét từ nghiên cứu của tôi, có liên quan trực tiếp đến vụ án.

1. Robert Moreno đi cùng một phụ nữ ngoài ba mươi tuổi, nhiều khả năng là người hộ tống thuê hoặc gái mại dâm. Có thể anh ta đã trả cho cô ta một lượng tiền mặt "đáng kể". Tên cô ta là "Lydia".

2. Khi đến một địa điểm trong trung tâm thành phố, anh ta và người phụ nữ này để tài xế ngồi chờ trong xe limo trong nhiều giờ. Farada có cảm tưởng Moreno không muốn Farada biết mình đi đâu.

3. Người tài xế đưa ra một động cơ lý giải tư tưởng bài Mỹ của Moreno. Một người bạn thân bị lính Mỹ giết trong cuộc xâm lược Panama vào tháng 12 năm 1989.

Sachs sửng sốt. Bản ghi nhớ này gần như y hệt bức email cô đã gửi cho Laurel trước đó, theo chỉ thị của Cô giám sát. Trừ một vài chỗ chỉnh sửa.

Người gửi: Thám Tử Amelia Sachs, sở cảnh Sát New York

Gửi đến: Phó Công Tố viên Quận Nance Laurel

V/v: Vụ Án Mạng Moreno, Cập Nhật, Thứ Ba 16 Tháng 5

Trong quá trình nghiên cứu các manh mối của vụ án, tôi đã xác định được tài xế của công ty Elite Limo (tên là Atash Farada), người

đã chở Robert Moreno đi khắp thành phố vào ngày 1 tháng 5. Sau khi thảo luận với anh ta, tôi phát hiện ra nhiều tình tiết quan trọng đối với cuộc điều tra:

1. Robert Moreno đi cùng một phụ nữ ngoài ba mươi tuổi nhiều khả năng là người hộ tống thuê hoặc gái bán dâm. Tôi cũng đã xét đến khả năng liệu cô ta có phải là khủng bố hay đặc vụ nào khác không. Có thể anh ta đã trả cho cô ta một lượng tiền mặt "đáng kể". Tên cô ta là Lydia.

2. Khi đến một địa điểm trong trung tâm thành phố, anh ta và người phụ nữ này để người tài xế chờ trong một thời gian. Tài xế có cảm tưởng Moreno không muốn mình biết anh ta và Lydia đi đâu.

3. Tài xế đề xuất một động cơ lý giải hoạt động bài Mỹ. Bạn thân bị giết trong cuộc xâm lược Panama.

Laurel ăn cắp công lao của mình.

Không những thế, cô ta còn đi chỉnh sửa mẹ nó nữa.

Sachs xem qua nửa tá các bản ghi nhớ khác mà cô đã tận tâm viết và gửi cho cô phó công tố viên quận.

Phiền cô…

Sachs thấy phiền chứ sao không - bởi toàn bộ chỗ hồ sơ này đã bị chỉnh sửa để nghe như chính Laurel là người thực hiện cuộc nghiên cứu. Thật sự thì cái tên Sachs không hề xuất hiện trên bất kỳ một tờ giấy nào. Tên của Rhyme thì được nêu bật rõ ràng còn Sachs hầu như bị loại hoàn toàn khỏi cuộc điều tra.

Khốn kiếp. Chuyện này là sao đây?

Cô lục qua mấy chồng hồ sơ tìm câu trả lời. Nhiều tài liệu trong số này là bản sao ý kiến của tòa và các hồ sơ pháp lý.

Nhưng hồ sơ nằm ở dưới cùng thì khác.

Và nó giải thích rất nhiều chuyện.

Sachs liếc nhìn Mel Cooper, lúc này đang khom người nhìn vào kính hiển vi. Nãy giờ anh không thấy cô ăn cắp giấy tờ của Laurel. Sachs lấy hồ sơ cô vừa phát hiện rồi sao chép nó, tuồn bản sao vào ví mình. Cô trả bản gốc lại góc làm việc của Laurel, cẩn thận để tờ này vào đúng vị trí ban đầu của nó. Mặc dù không gian làm việc này có vẻ bừa bộn, nhưng Sachs không lấy làm lạ nếu cô Công tố viên này thuộc lòng vị trí của từng tờ giấy - và kẹp giấy - trước khi ra về.

Sachs muốn chắc chắn người phụ nữ này không biết rằng cô ta đã bị lật tẩy.

Thứ Tư, 17 Tháng 5

PHẦN IV
XẮT

46 XẤT

“Đại úy Rhyme, anh thấy đỡ rồi phải không?”

Sau một khoảng nghỉ vừa đủ: “Tôi đỡ rồi,” anh trả lời McPherson, ông phó cảnh sát trưởng Cảnh lực Hoàng gia Bahamas. “Cảm ơn ông đã hỏi thăm. Chúng tôi thu xếp hành lý xong rồi và sẽ lên đường ra sân bay ngay.” Di động của Rhyme đang phát loa ngoài.

Bây giờ là 8 giờ sáng và Rhyme đang trong phòng khách của dãy phòng khách sạn oi bức và nồm quá chừng. Thom và Pulaski đang ngồi dưới mái hiên, nhâm nhi cà phê, bầu bạn với hai con tắc kè hoa.

Một khoảng nghỉ. “Tôi hỏi anh một câu được không, đại úy Rhyme?”

“Chắc là được.” Giọng anh nghe có vẻ bực dọc. Mệt mỏi. Tù túng.

“Có một điều anh nói tôi thấy rất khó hiểu.”

“Điều gì vậy?”

“Anh nói anh chúc chúng tôi may mắn trong vụ mưu sát cô sinh viên người Mỹ.”

“Phải rồi?”

“Nhưng cô gái này chết vì tai nạn mà. Uống rượu xong đi bơi.”

Rhyme để nhiều giây im lặng dồn lại, như thể mình không hiểu. “À, uống rượu rồi bơi mới là lạ đấy.”

“Ý anh là sao, đại úy?”

“Tôi không hẳn là có thời gian bàn luận chuyện này, phó cảnh sát trưởng. Chúng tôi phải ra sân bay ngay. Tôi sẽ để cho ông…”

“Xin anh… Anh thật sự nghĩ cô sinh viên này bị mưu sát ư?”

“Phải, tôi chắc chắn.”

Cái chết của nữ sinh viên ấy quả đúng là mưu sát. Anh đã rút ra kết luận này, trong lúc vừa thưởng thức món thịt ốc xà cừ chiên bột tại quán Bão Tố vừa xem qua chỗ ảnh ghê tởm chụp tại hiện trường. Tuy nhiên, anh đã quyết định dằn lòng không nói suy nghĩ của mình cho hạ sĩ Poitier biết ngay lúc đó.

Ông phó cảnh sát trưởng nói, “Xin anh nói tiếp.”

“Nói tiếp?” Rhyme hỏi, giọng ra chiều rối trí.

“Phải, nói tiếp suy nghĩ của anh đi. Rất ly kỳ.”

Chúng ta chờ thời cơ…

“Có ly kỳ thì tôi cũng phải ra sân bay. Chúc may mắn lần nữa, ngài phó cảnh sát trưởng.”

“Khoan! Xin anh đấy! Đại úy Rhyme, có thể hôm qua tôi hơi hấp tấp. Hôm qua là một sự cố đáng tiếc xảy ra tại vịnh Clifton thôi. Mà suy cho cùng thì hạ sĩ Poitier cũng đã không tuân theo mệnh lệnh.”

“Nói toạc ra, phó cảnh sát trưởng à, theo kinh nghiệm trong ngành của tôi, thì ai không phục tùng mệnh lệnh nhất thường đạt được kết quả tốt nhất.”

“Phải, có lẽ đúng thế thật. Nhưng anh có thể cho tôi biết vài suy nghĩ về…”

Rhyme nói nhanh, “May ra tôi giúp được…” Giọng anh nhỏ đi.

“Vâng?”

“Nhưng đổi lại tôi muốn hạ sĩ Poitier được phục chức.”

“Cậu ta thật ra chưa hẳn bị giáng chức. Giấy tờ hiện còn nằm trên bàn làm việc của tôi. Nhưng tôi đã ký gì đâu.”

“Tốt. Và tôi muốn vào hiện trường vụ án Robert Moreno tại khách sạn South Cove, cũng như có được báo cáo khám nghiệm tử thi và áo quần của ba nạn nhân. Và bất kỳ chứng cứ nào có liên quan trực tiếp được thu thập tại đấy - nhất là viên đạn. Tôi phải xem viên đạn đấy.”

Một tiếng gõ nhẹ phát ra từ loa ngoài. Ông phó cảnh sát trưởng rõ ràng không quen thương lượng.

Rhyme thoáng nhìn những người còn lại, mặt trời bắt đầu nhả ánh nắng huy hoàng cháy bỏng lên trên người họ. Pulaski toét miệng cười khích lệ anh.

Sau một khoảng lặng, ông phó cảnh sát trưởng nói, “Được lắm, đại úy. Anh có thể nào đến văn phòng của tôi ngay bây giờ để bàn luận vấn đề này không?”

“Miễn là cộng sự của tôi cũng ở đấy, được không?”

“Cộng sự của anh?”

“Hạ sĩ Poitier.”

“Tất nhiên rồi. Tôi sắp xếp ngay.”

47 XẤT

Văn phòng của ông phó cảnh sát trưởng tại Cảnh lực Hoàng gia Bahamas tồi tàn một cách sang trọng, giống nhà dân hơn văn phòng quan chức.

Phòng khách toát lên một bầu không khí thuộc địa, khiến Rhyme cảm thấy thoải mái như ở nhà. Không gian làm việc của chính anh, phòng giám định được chế lại từ căn phòng khách có từ thời Victoria. Tuy tòa nhà Cảnh lực Hoàng gia Bahamas mới hơn, nhưng văn phòng của McPherson nơi đây mang bóng dáng một thời đại xưa cũ - với chiếc đi văng bọc vải in hoa, một bộ chậu rửa kèm bình rót, tủ áo lớn bằng gỗ sồi, những chiếc đèn tỏa sắc vàng và, trên tường, nhiều ảnh chụp những người nhất định từng là toàn quyền hoặc quan chức tương tự. Vài bộ đồng phục trang trọng - một bộ trắng tinh, một bộ màu xanh hải quân - treo cứng cáp trên giá.

Tất nhiên vẫn hiện hữu một vài nét chấm phá đương đại: những tủ hồ sơ màu xám cũ nát, ba cái điện thoại di động nằm trên chiếc bàn làm việc màu be và hai bộ máy tính đồ sộ. Nổi trội trên bức tường là một bản đồ chi tiết của đảo New Providence.

Không khí trong này ấm áp - hệ thống điều hòa đang gồng mình chạy - còn độ ẩm thì ở mức cao. Rhyme suy ra McPherson hầu như luôn để mở cửa sổ và trước đó đã làm mát phòng bằng máy điều hòa để tiếp đón những vị khách của mình vào sáng nay. Suy luận này được một kẻ tham dự khác củng cố - một con tắc kè hoa ngồi trên rìa trong cửa sổ.

Người đàn ông cao lớn, mặc đồng phục kaki thẳng thớm, đứng dậy bắt tay Rhyme một cách cẩn thận. “Anh khỏe không, đại úy Rhyme?”

“Tôi khỏe. Tôi chỉ cần nghỉ ngơi chút là được.”

“Vậy tốt quá rồi.”

Ông ta bắt tay cả Pulaski và Thom. Một lát sau Mychal Poitier bước ngập ngừng vào phòng. Mọi người chào nhau.

Ông phó cảnh sát trưởng ngồi xuống rồi thình lình vào thẳng vấn đề chính, mắt nhíu lại săm soi Rhyme. “Bây giờ ta nói về chuyện cô sinh viên. Mời anh. Anh nói đó là án mạng mà.”

Rhyme đáp, “Đúng vậy, nạn nhân nhất định bị sát hại có chủ đích. Việc đó đã được lên kế hoạch trước. Và tôi nghĩ nạn nhân bị đánh trước khi chết.”

“Bị đánh?” Poitier nghiêng đầu.

Nhà khoa học hình sự nói, “Manh mối chính là nữ trang trên người nạn nhân. Trong các tấm ảnh chụp hiện trường vụ án, tôi để ý thấy xuyến tay, đồng hồ, nhẫn ngón tay và nhẫn ngón chân đều bằng vàng. Nhưng dây chuyền lại làm bằng nhiều lá bạc. Vàng và bạc mà đeo chung hình như chẳng ăn nhập lắm.”

“Nói vậy…?” ông phó cảnh sát trưởng toan nói. Rồi im bặt. Rhyme đã chau mày vì bị ngắt lời.

“Tôi nghĩ kẻ tấn công đánh nạn nhân khá tàn tệ và muốn che đậy điều này. Khi xong xuôi, hắn nhấn chìm nạn nhân rồi đeo dây chuyền vào. Hắn biết là lũ cá ăn xác thối sẽ bị cái dây kim loại sáng

bóng ấy thu hút - tôi đã đọc về chi tiết này trên chuyến bay đến đây. Tôi cho là điều này có ghi trong tất cả các cẩm nang du lịch, cảnh báo du khách không mang thứ gì lấp lánh trên người. Bạc thì đặc biệt thu hút bởi vì nó giống vảy cá, giống còn hơn cả vàng. Lũ cá xử lý tất cả chứng cứ của việc bị đánh đập bằng cách rỉa đi gần hết da mặt nạn nhân.

“Chúng ta biết hung thủ đã lên toàn bộ kế hoạch này từ trước bởi vì hắn mang dây chuyền bạc theo.”

Poitier hỏi, “Tại sao hắn lại làm vậy? Không có chứng cứ cho thấy sự xâm hại tình dục.”

“Có lẽ là để trả thù. Nhưng tôi có một vài suy nghĩ có thể dẫn dắt chúng ta đi xa hơn nữa. Chúng ta cần phải trao đổi với bác sĩ khám nghiệm. Tôi muốn biết các kết quả xét nghiệm máu của tử thi.” Khi ông phó cảnh sát trưởng vẫn nhìn Rhyme chằm chặp, nhà khoa học hình sự nói với ông ta, “Biết ngay bây giờ sẽ rất có ích.”

“Phải, tất nhiên rồi.” McPherson nhấc ống nghe từ chiếc điện thoại bàn rồi gọi một cuộc. Ông ta nói trong chốc lát với một người có vẻ là thư ký hay trợ lý, rồi ông ta nói vào điện thoại, “Tôi không cần biết ông ấy có đang giải phẫu hay không. Lát ông ấy quay lại thì cái xác vẫn nằm chết y vậy thôi. Đi gọi ông ấy đi.”

Sau một khoảng lặng ngắn, McPherson trở lại cuộc nói chuyện. Ông ta nhìn Rhyme, tay cầm điện thoại xa khỏi tai mình. “Có kết quả đây rồi. Bác sĩ khám nghiệm đang để bản báo cáo trước mặt mình.”

Nhà khoa học hình sự hỏi, “Cồn trong máu?”

Câu hỏi được đặt ra cho đầu dây bên kia. Sau đó: “Không chấm không bảy.”

Pulaski nói, “Chưa say về mặt luật pháp nhưng cũng mấp mé.”

Rhyme hỏi nhanh, “Nạn nhân uống gì?”

Poitier nói, “Chúng tôi tìm thấy rượu rum Bacardi, 80 độ[63], và Coca-Cola trong xe. Đều đã khui.”

“Loại ít đường hay loại thường? Chai nước ngọt ấy.”

“Loại thường.”

Rhyme bèn nói với McPherson, “Hỏi bác sĩ khám nghiệm lượng glucô trong tử thi. Mà tôi không hỏi kết quả trong hệ mạch máu. Mấy kết quả đấy không đáng tin cậy, quá trình tổng hợp glucô vẫn tiếp diễn sau khi tử vong. Tôi muốn nồng độ dịch thủy tinh cơ.” Anh giải thích. “Không có enzim phân giải glucô trong đấy.”

McPherson nhìn trân trối. Thật ra thì mọi người trong phòng đều như vậy.

Rhyme sốt ruột nói tiếp, “Tôi muốn biết lượng glucô từ dịch thủy tinh trong mắt nạn nhân. Đây là quy trình chuẩn. Tôi chắc chắn người ta đã phân tích rồi.”

McPherson chuyển câu hỏi cho đầu dây bên kia. Câu trả lời là 4,2 miligram trên mỗi decilit.

“Thấp ở mức thường.” Nhà khoa học hình sự mỉm cười. “Biết ngay mà. Nạn nhân không uống rượu để tiêu khiển. Nếu nạn nhân pha Coca và rum vào nhau thì lượng glucô sẽ cao hơn. Hung thủ ép

nạn nhân nuốt một ít rum không pha rồi sau đó để lại chai nước ngọt đã mở nắp hòng dàn cảnh là nạn nhân đã pha hai thứ này.” Rhyme quay trở lại với ông phó cảnh sát trưởng lần nữa. “Xét nghiệm thuốc?”

Câu hỏi này lại được đặt ra cho đầu dây bên kia.

“Âm tính hết.”

“Tốt,” Rhyme hào hứng. “Chúng ta có tiến triển rồi. Bây giờ chúng ta cần điều tra công việc của nạn nhân.”

Poitier nói, “Nạn nhân là nhân viên bán hàng bán thời gian tại Nassau.”

“Không, không phải công việc đấy. Ý tôi là công việc làm gái bán dâm kìa.”

“Hả? Sao anh biết?”

“Mấy tấm ảnh.” Anh liếc nhìn Poitier. “Mấy tấm cậu cho tôi xem trên iPad của cậu đấy. Nạn nhân có nhiều vết tiêm trên cánh tay. Máu nạn nhân âm tính đối với thuốc an thần hoặc thuốc khác, điều chúng ta vừa mới biết, vậy thì tại sao có các vết tiêm này? Không thể là insulin, người bị tiểu đường không tiêm vào tĩnh mạch ở đấy. Mà là có lẽ - tôi nói có lẽ thôi chứ không chắc chắn - nạn nhân đi xét nghiệm máu định kỳ xem có bệnh lây truyền qua đường tình dục không.”

“Gái bán dâm.” Ông phó cảnh sát trưởng ra chiều hài lòng khi biết điều này. Cô gái người Mỹ chết dưới sự quản lý của ông ta suy cho cùng chẳng phải là sinh viên ngây thơ.

“Ông dập máy được rồi.” Mắt Rhyme hạ xuống nhìn chiếc điện thoại, đang lủng lẳng như con lắc bất động.

McPherson làm theo, sau một lời chào đột ngột với vị bác sĩ khám nghiệm.

“Vậy chúng ta làm gì tiếp theo?” Poitier hỏi.

“Tìm ra nơi nạn nhân làm việc,” Pulaski nói, “và gạ khách.”

Rhyme gật đầu. “Phải. Đó có lẽ là nơi nạn nhân gặp hung thủ. Chỗ nữ trang vàng của nạn nhân khá đắt tiền và sành điệu. Nạn nhân có thể chất rất tốt, mạnh khỏe. Gương mặt xinh. Nhẽ ra nạn nhân không cần làm gái đứng đường. Kiểm tra ví nạn nhân tìm hóa đơn thẻ tín dụng. Chúng ta sẽ biết nạn nhân mua cocktail của mình ở đâu.”

Ông phó cảnh sát trưởng gật đầu với Mychal Poitier, cậu ta gọi điện, xem chừng là cho phòng trữ chứng cứ hay ai đó trong Tổ Thám tử.

Cậu cảnh sát nói chuyện hồi lâu rồi cuối cùng dập máy. “Chà, hay đây,” Poitier nói. “Hai hóa đơn mua rượu tại quầy bar trong…”

Có thứ gì đó trong giọng cậu ta khiến tâm trí Rhyme bật ra một ý nghĩ chóng vánh. “Khách sạn South Cove!”

“Vâng, đúng rồi, đại úy. Sao anh biết?”

Rhyme không trả lời, anh phóng tầm mắt ra ngoài cửa sổ trọn một phút. Nhiều suy nghĩ đang nảy sinh nhanh chóng. “Tên nạn nhân là gì?” anh hỏi.

“Annette. Annette Bodel.”

“Chà, tôi có tin vui cho cả hai chúng ta đây, ngài phó cảnh sát trưởng McPherson. Tin vui cho ông: Hung thủ giết cô Bodel không phải người Bahamas mà là người Mỹ - đây là một thành tích hiển hách về quan hệ công chúng cho đất nước của ông. Còn tin vui cho tôi, tôi nghĩ chúng tôi đã tìm ra một mối liên hệ với vụ án Moreno rồi. Tôi vừa phán đoán sai một chuyện - nạn nhân bị tra tấn, điều này đã rõ. Nhưng tôi nghĩ hắn dùng dao, chứ không phải nắm đấm, để cắt má, mũi hay lưỡi của nạn nhân.”

“Sao anh biết được điều này?” McPherson hỏi.

“Tôi có biết được gì đâu. Nhưng tôi nghĩ rất có khả năng đó. Cộng sự của tôi tại New York cho biết có một kẻ khử nhân chứng trong vụ án này chuyên dùng dao. Hắn không phải là tên bắn tỉa. Tôi đoán hắn là kẻ yểm trợ hoặc chỉ điểm mục tiêu cho tên bắn tỉa, cũng chính là tên người Mỹ đã ở khách sạn vào ngày 8 tháng 5 để dò la về dãy phòng 1200, về Moreno cùng vệ sĩ của anh ta. Có thể hắn gạ gẫm Annette trong quán rượu, lợi dụng cô gái để lấy tin rồi đi khỏi Bahamas cùng tên bắn tỉa sau khi y nổ súng gây án. Nhưng khi nghe nói về vụ điều tra, hắn đã trở lại đây hai ngày trước, vào hôm thứ Hai, để tra tấn nạn nhân nhằm dò xem cô gái có kể cho ai nghe về hắn không, sau đó giết nạn nhân.”

Pulaski nói, “Chúng ta nên đi xem bãi biển nơi tìm thấy nạn nhân, khám xét chỗ đấy lần nữa - lần này coi đấy là hiện trường vụ án.”

Ông phó cảnh sát trưởng nhìn Poitier nhưng cậu hạ sĩ lắc đầu.

“Tên này rất thông minh, thưa sếp. Hắn giết nạn nhân khi thủy triều xuống. Vị trí xác nằm dưới mặt nước gần một mét.”

“Thông minh thật.” Rhyme nhìn thẳng vào mắt ông phó cảnh sát trưởng. Anh nói, “Chứng cứ ở đây cho ta biết khá chắc chắn là Robert Moreno đã bị một tay bắn tỉa của chính phủ Mỹ sát hại, còn cộng sự của hắn, hoặc chí ít là ai đấy trong tổ chức của hắn, thì đang phi tang chứng cứ sau vụ án, bao gồm cả việc mưu sát cô Bodel tại Nassau. Thông tin đấy chẳng bao lâu nữa sẽ lọt ra ngoài. Ông có thể tiếp tục bám riết câu chuyện một các-ten Venezuela đứng sau vụ nổ súng, xem như không có dính dáng gì tới nước Mỹ. Nhưng làm vậy chả khác nào như ông tiếp tay bưng bít vụ việc này. Hoặc ông có thể giúp chúng tôi tìm ra tay súng và kẻ yểm trợ hắn.”

Pulaski chen vào: “Ngài phó cảnh sát trưởng, ông phải biết là kẻ đã ra lệnh khử có thể đã hành động vượt quá thẩm quyền của y. Nếu ông giúp chúng tôi tìm ra hung thủ, Washington sẽ không phật lòng nhiều như ông nghĩ đâu.”

Kêu gọi hay lắm, Rhyme đồng ý.

“Tôi sẽ lệnh cho tổ pháp y đến mũi đất tìm nơi ẩn nấp.” McPherson xoay gương mặt rộng bè về phía Mychal Poitier. “Đồng chí hạ sĩ, cậu hộ tống Rhyme và cộng sự đến khách sạn South Cove để khám xét lần nữa hiện trường vụ án Moreno. Hỗ trợ được gì thì hỗ trợ. Rõ chưa?”

“Rõ, thưa sếp.”

Đoạn ông nói với Rhyme: “Còn tôi sẽ sắp xếp để anh được tiếp cận với toàn bộ báo cáo hiện trường vụ án và thông tin giải phẫu tử

thi. À, còn các chứng cứ nữa. Chắc anh cũng cần chứng cứ nữa đúng không, đại úy?”

“Chứng cứ, phải rồi. Tôi rất muốn xem chứng cứ.” Và anh khó khăn lắm mới dằn lòng để không đế thêm là đã đến lúc mẹ nó rồi còn gì.

48 XẮT

Trở lại đường SW.

Thom cầm lái, Poitier, Pulaski và Rhyme ngồi trong chiếc xe du lịch hỗ trợ người khuyết tật, quay lại đúng lộ trình đến khách sạn South Cove mà ngày hôm qua họ đã đi trong lén lút, thậm chí suýt mất mạng, để đến mũi đất nằm trên vịnh Clifton.

Mặt trời đang rọi nắng sau lưng họ, còn sớm mà đã lên cao và cây cỏ hoa lá rực lên ánh lục, đỏ, vàng hươm. Có một vài bông hoa trắng mà Rhyme biết Sachs sẽ thích ngắm.

Nhớ anh lắm…

Cô đã ngắt máy ngay khi anh hít vào một hơi để nói điều tương tự. Anh mỉm cười khi nghĩ đến cái thời khắc trùng hợp ấy.

Họ tạt nhanh qua trung tâm hiện trường vụ án của Cảnh lực Hoàng gia Bahamas để lấy một vài trang thiết bị căn bản dùng trong thu thập chứng cứ. Bộ đồ nghề thuộc hạng chất lượng cao, Rhyme tin chắc Pulaski cùng Poitier có thể tìm được thứ gì đó trong Buồng Khử giúp họ khẳng định mối liên hệ giữa Barry Shales với vụ bắn tỉa, và nhiều khả năng sẽ giúp họ tìm được manh mối xác định nhân thân của X165.

Chẳng bao lâu, họ đến khách sạn rồi tấp vào mặt tiền của cái nơi uy nghi mà yên ắng, một phong cách kiến trúc mà Rhyme cho là phong cách thực dân mới. Thom đẩy Rhyme, trong chiếc xe lăn đẩy tay, dọc vỉa hè ở lối ra vào, vây quanh bởi những khu vườn được chăm nom tỉ mỉ.

Họ đi vào đại sảnh và Mychal Poitier mở lời chào cô tiếp tân thân thiện. Cô ta tò mò về sự xuất hiện của một người đàn ông ngồi xe lăn hơn là viên cảnh sát, dĩ nhiên khách sạn đã gặp quá nhiều cảnh sát dạo gần đây rồi. Khách sạn có vẻ dễ đi lại vì chỉ nằm trên một tầng, nhưng Rhyme cho rằng khu nghỉ dưỡng này - chủ yếu là câu lạc bộ bãi biển và sân gôn - chưa tiếp nhận nhiều khách khuyết tật.

Người quản lý hiện đang bận nhưng cô tiếp tân không ngần ngại chuẩn bị một thẻ chìa khóa cho dãy phòng 1200.

Pulaski, người gặp cô hôm qua, gật đầu chào rồi trình ra ảnh chụp Barry Shales mà Sachs gửi qua email. Cô và những nhân viên khác đều chưa hề gặp Shales.

Chi tiết này gần như xác nhận điều mà Rhyme tin: Chính X165 là kẻ đã ở khách sạn vào ngày 8 tháng 5 trong vai trò yểm trợ Shales.

Với Pulaski và Poitier mang trang thiết bị thu thập chứng cứ, đoàn tùy tùng đi dọc hành lang mà cô tiếp tân đã chỉ.

Đi bộ được vài phút - vì khách sạn khá rộng - Thom hất đầu về phía một tấm biển.

Dãy phòng 1200-1208

“Gần đến rồi.”

Họ rẽ ngay chỗ ngoặt. Rồi dừng lại đột ngột.

“Khoan đã,” Poitier làu bàu. “Cái gì thế này?”

Rhyme đang nhìn vào cánh cửa đôi dẫn đến dãy phòng 1200, *Buồng Khử* - hiện trường vụ án mà đáng lẽ đã được cảnh sát đánh

dấu bằng dây giăng và để biển cấm vào, niêm phong theo đúng quy trình.

Không còn được niêm phong nữa.

Cánh cửa đang mở toang. Một người thợ mặc áo liền quần trắng ố đang đứng giữa phòng, cầm ru lô sơn một lớp phủ xem chừng là lớp cuối lên phần tường bên trên lò sưởi. Sàn gỗ sạch trơn. Thảm bị gỡ mất. Và mọi thứ khác - chiếc đi văng vấy máu, những mảnh thủy tinh - đều biến mất.

49 XẤT

Jacob Swann đang ăn món trứng omelette được chế biến cầu kỳ tại một quán ăn ở khu Tây Manhattan Thượng, gần khu phố Tây Central Park.

Hắn mặc quần bò, áo thun trắng, khoác thêm một chiếc áo gió (hôm nay là màu đen) và đi giày chạy bộ. Ba lô của hắn để bên cạnh. Đây là khu vực có nhiều người làm những công việc không đòi hỏi mặc com lê thắt cà vạt, là nơi giờ giấc sinh hoạt khá thất thường - nào trình diễn nghệ thuật, nào bảo tàng, nào phòng tranh. Tất nhiên phải kể đến dịch vụ ẩm thực nữa. Thành ra Swann hòa nhập rất nhanh.

Món cà phê hắn đang nhấm nháp nóng và không đắng. Bánh mì nướng dày và được trét bơ trước khi gặp lửa - cách duy nhất để làm món này. Còn món trứng omelette? Hắn nhận định nó còn hơn cả chế biến cầu kỳ. Ngon bỏ xừ.

Trứng là nguyên liệu khó xử lý nhất, có thể làm một món ăn ngon đến sâu lắng hoặc biến món đó thành một thất bại thảm hại, nếu ta bất cẩn hoặc gặp điều kiện không thuận lợi: Trứng bị quánh lại, đông lại hoặc nhũn ra. Chỉ cần dây một chút lòng đỏ vào phần lòng trắng dùng làm hỗn hợp trứng đường là món kem Alaska bỏ lò[64] đi đời. Và luôn tồn tại khả năng lũ vi khuẩn khó ưa đang háo hức sinh sôi nảy nở trong khối hình xoan hoàn mĩ của Chúa (suy cho cùng thì vỏ trứng được tạo ra chính là để bao bọc sự sống).

Nhưng chỗ trứng này đã được đánh vừa đủ - đánh ngẫu hứng không nghe cả tiếng thì thầm của hỗn hợp - rồi xử lý trên lửa nhiệt

độ cao. Các thứ ngải giấm, củ nén, thì là xắt tươi được rải vào đúng thời điểm, không quá sớm. Món ăn hoàn chỉnh này có hình bán nguyệt, màu vàng ruộm, nâu trắng, giòn bên ngoài, đặc nhẹ bên trong.

Đồ ăn ngon là thế, nhưng Swann lại đang mất dần chút kiên nhẫn với Amelia Sachs.

Ả vào trong căn biệt thự phố của Lincoln Rhyme hàng tiếng đồng hồ rồi. Có vẻ như ả đã khéo xử lý vụ điện thoại bằng cách cứ vài giờ lại đổi điện thoại trả trước khác - giờ thì mọi người trong nhóm đều sử dụng điện thoại trả trước - và ả có thiết bị cảnh báo nghe trộm trên đường dây cố định dẫn vào căn biệt thự phố, một vấn đề bên hắn không thể giải quyết nếu không đích thân đột nhập vào tổng đài trung tâm.

Nhưng trong vai trò điều tra viên chính, sớm muộn ả cũng phải xuất đầu lộ diện.

Hắn suy ngẫm về cộng sự của ả, Rhyme. Chà, đây mới là trở ngại. Tổ chức của hắn đã tốn gần hai nghìn đô la để khử tên này, thằng điều dưỡng và một thằng cớm khác. Nhưng lũ đầu mối của hắn trong cái đám ở bến tàu dưới đấy đã làm hư bột hư đường. Tụi nó hỏi Swann có muốn chúng thử lại không nhưng hắn bảo chúng mày cút mẹ khỏi đảo đi. Mặc dù khó có thể truy ngược từ tụi nó ra Swann và sếp của hắn, không gì là không thể.

Hắn chắc chắn sẽ có cơ hội khác để xử lý Rhyme. Gã làm sao di chuyển đủ nhanh để tránh được con dao Kai Shun. Swann tra cứu bệnh trạng của Rhyme rồi, liệt tứ chi, và phát hiện gã khoa học gia hình sự này không có bất kỳ cảm giác nào trên gần hết cơ thể.

Swann hứng thú nghĩ đến cảnh gã chỉ ngồi im xem người khác lột da mình - rồi chảy máu từ từ đến chết - mà chẳng thấy đau đớn gì.

Ý tưởng hay ho làm sao: mổ xẻ một sinh vật còn sống nhăn. Thật đáng tò mò. Hắn sẽ phải…

À, nhưng nàng Amelia xinh đẹp của chúng ta đây rồi.

Ả không đi ra từ cái hướng hắn mong đợi - con hẻm cụt hình chữ L dành để giao hàng nằm đằng sau căn biệt thự phố, gần nơi chiếc Ford Torino của ả đang đỗ. Hình như ả đi qua cửa trước, đối diện với khu phố Tây Central Park. Giờ ả đang đi bộ về phía tây, dọc theo vỉa hè của con đường xuyên thành phố, phía đối diện quán ăn của Swann.

Hắn đã hi vọng tóm được ả trong con hẻm cụt. Có quá nhiều khách bộ hành, nhiều người rề rà đi làm, ngay chỗ này và ngay lúc này. Nhưng tìm thấy cơ hội ả đang đơn thân độc mã chỉ là vấn đề thời gian.

Swann lau sơ dao dĩa và cốc cà phê để làm nhòe dấu vân. Hắn thanh toán tiền bằng cách luồn một tờ mười đô và một tờ năm đô bên dưới chiếc đĩa, thay vì mang phiếu tính tiền đến chỗ thu ngân. Trước đó, hắn đã đổi những tờ tiền lẻ này từ một nhân viên hỗ trợ khách tại một khách sạn ở phía bên kia thành phố. Tiền mặt rút từ ATM dễ bị truy ra đến mức đáng sợ, nên hắn đã thực hiện chút hành vi rửa tiền vi mô, để lại một món tiền boa hậu hĩnh mà không quá lớn.

Giờ hắn đã ở ngoài cửa, đang leo vào chiếc Nissan của mình.

Hắn quan sát Sachs qua kính chắn gió. Ả cảnh giác, thận trọng quan sát xung quanh, mặc dù không hướng về hắn - ả chỉ để ý những vị trí mà một kẻ tấn công nào đó có khả năng xuất hiện. Cũng hay đấy: Ả ngước lên, mắt quét qua lại.

Đừng lo, Swann thầm thì trong đầu với ả. Viên đạn không chui ra từ chỗ đấy đâu.

Khi ả mò tìm chùm chìa khóa xe, cái áo khoác trượt ra khỏi hông và hắn để ý ả mang một khẩu Glock.

Hắn cũng đề máy xe cùng lúc ả đề máy, để che đậy tiếng động cơ nổ của xe hắn.

Khi chiếc Torino từ lề đường phóng đi, Swann theo sau.

Hắn chỉ hối tiếc duy nhất một điều: Số phận của ả sẽ được định đoạt bởi chính viên đạn mà hắn nghĩ đến nãy giờ. Dùng con dao Kai Shun trên da thịt lụa là của ả hiện tại không phải là một công thức nấu ăn khả dĩ.

50 XẤT

Mychal Poitier đang nói chuyện với quản lý khách sạn South Cove.

“Nhưng, anh cảnh sát, tôi tưởng anh biết chứ,” người đàn ông mặc com lê màu be lịch sự, tóc xoăn, cao ráo, nói. Ông ta đang chau mày, những nếp nhăn hằn sâu trên vầng trán rám nắng hồng hào. Giọng ông ta phớt chút khẩu âm Anh.

“Biết gì cơ?” Poitier làu bàu.

“Các anh bảo chúng tôi có thể mở lại cửa phòng, lau dọn, sửa chữa hư hỏng.”

“Tôi hả? Tôi chưa hề nói như vậy.”

“Không, không, không phải anh, mà là một người từ Sở cảnh sát các anh. Họ gọi cho tôi thông báo việc giải phóng hiện trường. Tôi không nhớ tên anh cảnh sát đấy.”

Rhyme hỏi, “Người này gọi điện ư? Không có ai đích thân đến đây sao?”

“Không, chỉ báo qua điện thoại thôi.”

Rhyme thở dài. Anh hỏi, “Cuộc gọi tới khi nào vậy?”

“Vào thứ Hai.”

Poitier xoay người lại và nhìn Rhyme bằng một cái nhìn chán chường. “Tôi đã ra lệnh rất nghiêm ngặt là hiện trường vụ án phải luôn được niêm phong. Tôi chẳng hình dung nổi là ai trong sở…”

“Không phải ai trong Sở cảnh sát của cậu đâu,” Rhyme nói. “Kẻ ẩn mặt của chúng ta đã gọi đấy.”

Và dĩ nhiên, đồng lõa với hắn chính là khát khao cháy bỏng của người quản lý muốn xóa hết các dấu tích cho thấy nơi đây từng xảy ra án mạng. Những tấm biển hiện trường vụ án đặt ở lối hành lang chẳng tốt lành gì về mặt quan hệ công chúng.

“Tôi xin lỗi, hạ sĩ,” người quản lý chột dạ nói.

Rhyme hỏi, “Thảm, đi văng, mảnh kính vỡ đâu rồi? Còn đồ đạc khác nữa?”

“Chắc ở một bãi rác nào rồi. Tôi chẳng biết nữa. Chúng tôi khoán hết cho nhà thầu mà. Bởi vì có máu nên họ nói sẽ đốt thảm và đi văng đi.”

Mấy đống lửa đốt rác ấy…

Pulaski nói, “Vừa giết Annette xong, kẻ ẩn mặt của chúng ta đã gọi một cú điện thoại và, đùng một cái, đi đời hiện trường vụ án. Nghĩ thì thấy hắn cũng khá lanh. Quá đơn giản.”

Đơn giản thật. Rhyme nhìn vào căn phòng sạch bóng. Bằng chứng duy nhất về tội ác là cái cửa sổ bị mất tích, thay vào đó là các dải băng keo nhựa.

“Nếu tôi giúp được gì thì mọi người cứ nói,” người quản lý ướm lời.

Khi không ai nói lời nào, ông ta rút lui.

Thom đẩy xe lăn của Rhyme vào dãy phòng và, vì Buồng Khử không hỗ trợ người đi xe lăn, anh được Poitier và Pulaski đỡ xuống hai bậc thang thấp.

Căn phòng có hai màu lam nhạt và lục - nước sơn còn ướt trên vài bức tường - và kích thước khoảng 6x9 mét, có hai cửa về bên phải, xem chừng dẫn đến phòng ngủ. Những phòng ngủ này cũng trống hoác và chỉ mới sơn lót. Về bên trái cửa phòng là một nhà bếp được trang bị đầy đủ.

Rhyme nhìn ra ngoài một trong những cửa sổ còn lại. Có một khu vườn tươm tất bên ngoài phòng, đập vào mắt là một cái cây thân trơn đứng sừng sững, vươn khoảng mười hai mét lên không trung. Anh để ý thấy toàn bộ các cành dưới thấp đã được tỉa bớt, cách mặt đất ít nhất sáu mét mới bắt đầu thấy lá cây. Nhìn thẳng bên kia vườn cây, bên dưới vòm lá, anh thấy rõ cái mũi đất khét tiếng nơi Barry Shales đã nấp bắn, và nơi những người trong phòng lúc này đã suýt chết.

Anh nhíu mắt nhìn cái cây.

Ối chà, sau cùng thì cũng có hiện trường vụ án rồi đây.

“Tân binh!” Rhyme gọi.

“Vâng, Lincoln.”

Pulaski tiến về phía anh. Mychal Poitier cũng vậy.

“Cậu thấy cảnh tượng này có gì lạ không?”

“Một phát súng đúng là lợi hại. Chỗ đấy cách xa khủng khiếp. Ô nhiễm thế kia mà hắn bắn xuyên qua được.”

“Thì cũng cùng một kịch bản nổ súng chúng ta thấy hôm qua lúc đứng bên kia biển thôi,” anh càu nhàu. “Có gì thay đổi đâu. Chẳng nhẽ tôi lại nói tới chi tiết đấy. Ý tôi là, cậu không thấy vườn tược ở đây có gì lạ sao?”

Cậu cảnh sát quan sát cảnh tượng trước mắt trong chốc lát. “Tay súng này có trợ thủ. Cành cây.”

“Đúng vậy.” Rhyme giải thích cho Poitier, “Có người đã cắt mấy cái cành dưới thấp để tên bắn tỉa nổ súng không bị vướng. Chúng ta nên khám xét cái vườn.”

Nhưng cậu hạ sĩ lắc đầu. “Giả thuyết hay đấy, thưa đại úy. Nhưng không phải đâu. Đấy là cây gỗ độc. Anh có biết nó không?”

“Không.”

“Nó y như cái tên vậy, như sồi độc hay sơn độc. Giả như anh đốt nó, thì khói sẽ như hơi cay vậy. Anh chạm vào lá thì có thể phải nhập viện vì bị kích ứng da. Đây là loại cây ra hoa rất đẹp nên các khu nghỉ dưỡng ở đây không đốn hạ, nhưng cũng tỉa tất cả cành lá, trừ những cành cao nhất để mọi người không đụng phải.”

“À, chậc, hay đấy,” Rhyme lẩm bẩm. Anh ghét cay ghét đắng khi thấy một giả thuyết vững chắc sụp đổ, kéo theo sự sụp đổ của toàn bộ hi vọng có một hiện trường vụ án đúng nghĩa để khám xét.

Anh bảo Pulaski, “Đi chụp ảnh, lấy mẫu tấm thảm ngay bên ngoài cửa, lấy mẫu đất từ các luống cây quanh vỉa hè phía trước, lấy dấu vân trên các nắm đấm cửa ở đây. Chắc cũng vô dụng thôi nhưng chừng nào chúng ta còn ở đây…”

Rhyme quan sát cậu cảnh sát thu thập chứng cứ rồi cho vào túi nhựa, đồng thời ghi chép lại nơi phát hiện chứng cứ. Tiếp theo Pulaski chụp khoảng một trăm tấm ảnh hiện trường. Cậu lấy ba dấu vân tiềm ẩn. Xong xuôi, cậu bỏ những gì thu thập được vào một túi giấy lớn. “Còn gì nữa không, Lincoln?”

“Hết rồi,” nhà khoa học hình sự càu nhàu.

Công tác khám xét Buồng Khử và khách sạn có lẽ thuộc loại nhanh nhất trong lịch sử phân tích pháp y.

Có người xuất hiện ở chỗ cửa, lại một cảnh sát mặc đồng phục, da rất sẫm, mặt tròn. Anh ta liếc nhìn Rhyme bằng vẻ mặt ra chiều thán phục. Có lẽ cuốn sổ tay hiện trường vụ án do Rhyme viết mà Mychal Poitier đang giữ được truyền tay khắp Cảnh lực Hoàng gia Bahamas dạo gần đây. Hoặc chẳng qua anh ta cảm thấy ấn tượng khi ở chung phòng với người cảnh sát lạ lùng đến từ Mỹ, người chỉ bằng một chuỗi các suy luận đơn giản đã chuyển vụ án nữ sinh viên mất tích thành một cuộc điều tra án mạng.

“Hạ sĩ,” anh cảnh sát trẻ nói với Poitier, kèm một cái gật đầu cung kính. Anh ta mang theo một tập hồ sơ dày cộm và một túi mua sắm lớn. “Phó cảnh sát trưởng McPherson gửi toàn bộ báo cáo về hiện trường vụ án và ảnh giải phẫu tử thi. Có cả các báo cáo giải phẫu tử thi nữa.”

Poitier nhận tập hồ sơ rồi cảm ơn anh ta. Cậu hất đầu về phía cái túi. “Đó là quần áo của các nạn nhân hả?”

“Phải, cả giày nữa. Cả chứng cứ được thu thập ở đây ngay sau khi xảy ra nổ súng. Nhưng tôi phải nói cho anh biết là nhiều chứng

cứ đã biến mất, quản trị nhà xác nói với tôi thế. Ông ta chẳng biết sao nữa."

"Chẳng biết sao nữa," Poitier nhại.

Rhyme nhớ lại rằng đồng hồ đeo tay và các vật có giá trị khác đã biến mất trên đoạn đường trung chuyển giữa nơi này và nhà xác, cũng như máy quay và máy ghi âm của Eduardo de la Rua.

"Tôi xin lỗi, hạ sĩ."

Poitier hỏi thêm, "Có tin tức gì về vỏ đạn không?" Cậu đưa mắt liếc qua cửa sổ nhìn mũi đất bên kia vịnh. Thợ lặn và cảnh sát trang bị bộ dò kim loại đã làm việc được khoảng một giờ đồng hồ.

"E là không. Có vẻ như tên bắn tỉa mang vỏ đạn đi và chúng tôi vẫn không tìm được nơi hắn ẩn nấp."

Poitier nhún vai. "Vậy có tìm được kết quả gì khi truy vấn cái tên 'Barry Shales' không?"

Lúc họ lái xe trên đường đến đây, Poitier đã nhờ bộ phận tình báo kiểm tra xem phòng Hải quan hay Kiểm soát Hộ chiếu có hồ sơ nhập cảnh của tên bắn tỉa không. Cả thông tin thẻ tín dụng nữa.

"Thưa sếp, không có kết quả. Không có gì."

"Được rồi. Cảm ơn anh, đồng chí cảnh sát."

Anh ta chào họ rồi gật đầu e dè với Rhyme, xoay lưng đi và, bằng một điệu bộ oai nghiêm, diễu hành ra khỏi phòng.

Rhyme nhờ Thom đẩy tới gần Poitier rồi anh dòm vào cái túi mua sắm, để ý thấy ba bó bọc ni lông, tất cả đều được niêm phong, đính

vào đó là những thẻ ghi nhận quá trình sử dụng chứng cứ được điền đầy đủ. Anh lóng ngóng với tay vào trong rồi lôi ra một phong bì nhỏ trên cùng. Bên trong là viên đạn. Rhyme ước tính nó lớn hơn một chút so với loại đạn bắn tỉa thông dụng nhất, đạn Lapua 8,58 li[65]. Còn đây có thể là đạn 10,6 li, một kích cỡ ngày càng được ưa chuộng. Rhyme nghiên cứu chỗ đồng và chì bị biến dạng. Như tất cả các loại đạn, kể cả loại cỡ lớn này, trông nó vẫn thật nhỏ bé để gây ra sức tàn phá khủng khiếp đến thế và cướp đi mạng người trong tích tắc.

Anh bỏ viên đạn vào lại phong bì. “Tân binh, cậu phụ trách mấy thứ này. Điền vào thẻ ngay đi.”

“Tôi điền ngay.” Pulaski ghi vội tên mình lên các tấm thẻ ghi nhận quá trình sử dụng chứng cứ.

Rhyme nói, “Chúng tôi sẽ giữ gìn cẩn thận mấy thứ này, đồng chí hạ sĩ.”

“À, chỗ chứng cứ này cũng chẳng có ích gì cho chúng tôi nữa. Nếu các anh bắt giữ tên Shales này và cộng sự của hắn, tức là kẻ ẩn mặt, thì chắc tòa án của các anh cũng không gửi bọn chúng trở lại đây để xét xử đâu.”

“Dù sao đây cũng là chứng cứ. Chúng tôi bảo đảm sẽ trả lại nguyên vẹn chỗ chứng cứ này cho các anh.”

Poitier nhìn quanh căn phòng sạch bong. “Tôi rất tiếc là chúng tôi không có hiện trường vụ án nào cho anh cả, đại úy.”

Rhyme chau mày. “Ồ, có chứ. Và tôi đề nghị chúng ta vào việc càng nhanh càng tốt trước khi chỗ hiện trường đấy xảy ra chuyện.

Đẩy tôi đi, Thom. Đi thôi.”

51 XẤT

Trông anh ta tựa như một con cóc.

Henry Cross có dáng người béo lùn, nước da sẫm và có mấy cái mụn cóc rõ mồn một mà Amelia Sachs nghĩ cũng dễ bỏ thôi. Mái tóc đen rậm rạp ngự trên một cái đầu lớn. Cặp môi dày. Đôi bàn tay to bè cùng với những móng tay cóc gặm. Khi nói chuyện, anh ta thỉnh thoảng nhấc lên một điếu xì gà béo ú rồi nhét nó vào mồm để nhấn nhá một cách hào hứng chỗ xì gà rẻ tiền chưa đốt. Ghê quá.

Cross nói, kèm một cái lắc đầu, “Roberto chết đúng là chuyện tệ hại. Thậm tệ.” Giọng anh ta có một chút chất ngoại quốc, cô cho là Tây Ban Nha. Cô nhớ lại Lydia Foster có kể rằng anh ta nói thứ tiếng này và tiếng Anh đều sõi - như Moreno vậy.

Anh ta là giám đốc Quỹ Lớp học cho Các nước châu Mỹ (CAF), một tổ chức cộng tác với nhà thờ để xây trường học và thuê giáo viên ở những vùng nghèo đói của Mỹ Latin. Sachs nhớ là Moreno từng tham gia vào công tác này.

Cho nổ tung bong bóng…

“Roberto và Phong trào Trao quyền Địa phương của anh ấy là một trong những đơn vị ủng hộ chúng tôi nhiều nhất,” Cross nói. Anh ta gí một ngón tay vào bộ sưu tập ảnh trên bức tường trầy trụa. Những bức ảnh chụp các văn phòng CAF ở Caracas, Rio và Managua (Nicaragua). Moreno đứng quàng tay qua vai một người đàn ông da ngăm đen đang mỉm cười tại một công trường xây dựng.

Hai người họ đều đội mũ bảo hộ. Một nhóm nhỏ dân địa phương trông như đang vỗ tay.

“Và anh ấy là một người bạn của tôi,” Cross lẩm bẩm.

“Anh quen anh ta lâu không?”

“Chắc cũng năm năm.”

“Tôi rất tiếc vì sự mất mát này.” Một cụm từ mà giảng viên thực sự dạy tại học viện cảnh sát. Nhưng đây là những lời thật lòng của Amelia Sachs.

“Cảm ơn cô.” Anh ta thở dài.

Văn phòng nhỏ xíu tăm tối này nằm trong một tòa nhà trên đường Chambers thuộc địa phận Manhattan Hạ. Tổ chức này là nơi dừng chân duy nhất của Moreno trong chuyến đi đến New York mà Sachs đã truy ra được - nhờ vào phiếu tính tiền từ Starbucks mà cô tìm thấy tại căn hộ của Lydia Foster. Sachs đã kiểm tra tờ đăng ký ra vào văn phòng trong tòa nhà đặt quán cà phê ấy. Cô phát hiện ra ngày 1 tháng 5, Moreno có ghé qua CAF.

“Roberto rất ưng việc chúng tôi không phải là tổ chức từ thiện. Chúng tôi tự nhận mình là nhà phân phối tài nguyên. Tổ chức của tôi không chỉ trao tiền bạc đến người bần cùng. Chúng tôi còn tài trợ cho trường học, các trường này lại dạy người ta nhiều kỹ năng để họ có thể tự thoát nghèo. Tôi không đủ kiên nhẫn với bất kỳ ai chìa tay ra xin. Tôi thật sự rất bực khi…”

Cross ngừng nói, giơ bàn tay lên rồi bật cười. “Như Roberto, tôi có khuynh hướng thuyết giảng. Xin lỗi. Nhưng tôi nói từ kinh nghiệm

nói từ trải nghiệm dấn thân của mình, nói vì biết cảnh sống đầu tắt mặt tối như thế nào. Tôi từng làm việc trong ngành hàng hải và có một điều tôi để ý là hầu như người nào cũng muốn nỗ lực cả. Họ muốn tự cải thiện bản thân. Nhưng họ không làm được nếu không được giáo dục đường hoàng và trường học dưới đấy, xin lỗi cô, về cơ bản là rác rưởi. Tôi muốn thay đổi điều đấy. Thế là tôi gặp Roberto. Lúc chúng tôi mở văn phòng tại Mexico thì anh ấy đang ở thành phố diễn thuyết về nhóm trao quyền nào đấy cho nông dân. Đại khái chúng tôi cũng ăn ý với nhau." Cặp môi to bè uốn thành một nụ cười uể oải. "Trao quyền cho người dân… Phải nói đây là một tư tưởng cũng không tệ. Roberto theo đuổi mục tiêu thông qua các doanh nghiệp vĩ mô, còn tôi thì thông qua giáo dục."

Mặc dù trông anh ta vẫn giống ông chủ nhà máy cúc áo ở Phố Thời Trang[66] hay một luật sư chuyên về thương tích cá nhân, hơn là giám đốc một tổ chức gây quỹ.

"Vậy cô đến đây về chuyện mấy thằng khốn buôn ma túy đã giết anh ấy à?" Cross ho hắng. Anh ta nhai nghiến điếu xì gà trong chốc lát rồi đặt nó xuống một gạt tàn thủy tinh hình lá phong.

"Hiện tại chúng tôi chỉ đang thu thập thông tin," Sachs nói một cách vô thưởng vô phạt. "Chúng tôi đang điều tra những nơi anh ấy từng đến trong chuyến đi gần đây đến New York - cái lần anh ấy gặp anh. Anh có thể cho tôi biết anh ấy còn đi đâu khác trong thành phố không?"

"Đến một số tổ chức phi lợi nhuận khác, theo như anh ấy kể thì ba hay bốn tổ chức gì đấy. Còn nữa, tôi biết anh ấy cần phiên dịch viên cho một số tổ chức này."

“Anh ấy có đề cập đến tổ chức cụ thể nào không?”

“Không, anh ấy chỉ tạt qua để đưa tờ séc rồi tìm hiểu về vài dự án mới mà chúng tôi đang triển khai. Anh ấy muốn cái gì đấy được đặt theo tên mình. Một lớp học chẳng hạn. Không cần nguyên cả trường học. Đấy, Roberto là thế. Anh ấy thực tế. Anh ấy quyên một số tiền nhất định, không phải hàng triệu đô la, nên anh ấy biết không thể nào đòi hỏi cả một trường học đặt theo tên mình. Một lớp học thôi cũng làm anh ấy hài lòng rồi. Quả là anh chàng khiêm tốn, cô hiểu ý tôi không? Nhưng anh ấy muốn được nhìn nhận ít nhiều.”

“Anh ấy có vẻ gì là lo lắng cho sự an toàn của mình không?”

“Tất nhiên là có. Anh ấy lúc nào chả vậy. Anh ấy phổi bò lắm.” Một nụ cười buồn bã. “Anh ấy mà đã ghét tay chính trị gia này hay tay CEO kia rồi thì, trời ơi, anh ấy chẳng ngần ngại thể hiện ra trên sóng hoặc trên trang blog của mình. Anh ấy tự xưng là Sứ giả, tiếng nói của lương tâm. Anh ấy làm mất lòng nhiều người lắm. Mấy thằng buôn ma túy chó chết ấy. Tôi xin lỗi. Tôi mong tụi nó lên ghế điện hay bị tiêm thuốc độc hay gì đi cho xong.”

“Anh ấy có đề cập là bị các-ten hay băng nhóm gì hăm dọa không?”

Cross ngả người ra sau suy nghĩ một lúc. “Cô biết đấy; không đề cập đích danh. Nhưng anh ấy nói mình đang bị theo dõi.”

“Sao nữa?”

Cross lướt một ngón tay qua một cụm nốt ruồi trên cổ. “Anh ấy nói có cái gã thoắt ẩn thoắt hiện, cô hiểu ý tôi không? Hắn ta theo dõi anh ấy ngoài đường.”

“Hắn trông như thế nào?”

“Da trắng, đực rựa. Nhìn ngầu. Vậy thôi.”

Cô nghĩ ngay đến Barry Shales và X165.

“Chưa xong. Còn cái máy bay. Cái đấy mới làm anh ấy sợ nhất.”

“Máy bay?”

“Roberto đi đây đó rất nhiều. Anh ấy nói có để ý thay cái máy bay tư nhân này ba bốn lần ở nhiều thành phố khác nhau mà anh ấy từng đến - những nơi có sân bay nhỏ, ở đấy dễ thấy máy bay tư nhân hơn. Bermuda này, Bahamas này, cả nơi anh ấy sống là Caracas nữa. Thêm một số thị trấn tại Mexico. Anh ấy nói nó lạ lắm - bởi vì cái máy bay này hình như lúc nào cũng ở đây trước khi anh ấy đến nơi. Giống như có người biết được lịch trình của anh ấy vậy.

Bằng cách nghe trộm điện thoại của anh ta chăng? Môn thể thao ưa thích của Metzger, Shales và X165.

Điếu xì gà bị nhai rào rạo. “Lý do anh ấy nhận ra nó: Anh ấy nói phần lớn máy bay tư nhân đều có màu trắng. Còn cái này lại là màu lam.”

“Có dấu hiệu, ký hiệu, con số gì không?”

Một cái nhún vai. “Không, anh ấy không hề nói. Nhưng lúc đấy tôi cũng suy nghĩ, có người ngồi máy bay theo dõi anh hả? Vậy là sao? Có thể là tên quái nào? Mấy thứ đấy có rẻ đâu.”

“Anh còn nhớ được gì khác không?”

“Rất tiếc là không.”

Sachs đứng dậy bắt tay anh ta, suy ngẫm thấy chặng đường ngoằn ngoèo dẫn đến đây - bắt nguồn từ người tài xế limo - đã cho thành quả là một manh mối vững chắc. Tuy còn bí ẩn.

Máy bay màu lam…

Cross thở dài, mắt nhìn một tấm ảnh khác của mình và Moreno, chụp trong rừng nhiệt đới. Vây quanh họ là những công nhân hân hoan. Lại thấy xẻng, mũ bảo hộ, bùn lầy.

“Thám tử, cô biết đấy, chúng tôi là bạn thân nhưng phải nói là tôi chưa bao giờ hiểu rõ anh ấy. Anh ấy lúc nào cũng chỉ trích nước Mỹ, ghét cay ghét đắng nơi này. Chẳng chịu im miệng. Có lần tôi nói với anh ấy, ‘Thôi mà, Roberto. Tại sao anh lại xài xe quốc gia duy nhất trên đời nơi anh có thể thốt ra những lời này mà không bị nhóm phiến quân bắn trong hẻm hoặc bị lôi đến một nhà tù bí mật nào đấy giữa đêm? Bình tĩnh đi’.”

Một tiếng cười chua cay thoát ra khỏi khuôn miệng ẩm ướt, béo ú. “Nhưng anh ấy có chịu nghe đâu.”

52 XẤT

Jacob Swann phanh xe, dừng lại cách xe Amelia Sachs nửa ngã tư, gần căn biệt thự phố của Lincoln Rhyme.

Hắn đã theo ả tới trung tâm thành phố, nơi ả gặp ai đó sống trên đường Chambers, để tìm cơ hội để nổ súng. Nhưng có quá nhiều người trên phố. Vấn đề thường nhật tại Manhattan. Giờ đây ả đã trở về, táo tợn đỗ xe trái luật, song song với lề đường gần con hẻm cụt ấy một lần nữa.

Hắn ngước lên ngước xuống nhìn đại lộ tối thui. Rốt cuộc cũng hoang vắng. Phải, đây chính là địa điểm và thời điểm ra tay. Bàn tay đeo găng cao su của Swann ghì chặt khẩu SIG Sauer, điều chỉnh nó để có thể rút ra nhanh chóng.

Hắn không định giết ả. Hắn nhận định làm vậy thì gây rùm beng quá - sẽ có quá nhiều cảnh sát, truy đuổi sẽ quá ráo riết, báo chí sẽ quá rầm rộ. Thay vì vậy, hắn sẽ bắn vào lưng hoặc chân ả.

Một khi ả bước ra, hắn sẽ đỗ xe song song, leo ra ngoài, bắn ả rồi lái xe tẩu thoát, đến khi cách xa vài ngã tư thì dừng lại tráo biển số xe lần nữa.

Sachs đi ra khỏi chiếc Torino, lại thận trọng nhìn quanh, bàn tay để gần hông. Cái nhìn sắc sảo này cầm chân Swann ngồi yên trên ghế trước chiếc Nissan, đầu cúi xuống. Khi cô bắt đầu đi dọc con đường, hắn mở cửa xe ra rồi khựng lại. Sachs không hướng về con hẻm cụt dẫn đến căn biệt thự phố của Rhyme hay hướng về khu

phố Tây Central Park mà lại đi bộ qua đường - về phía một nhà hàng Trung Hoa.

Hắn thấy ả bước vào trong, cười nói với người phụ nữ ở quầy thu ngân. Sachs cúi xuống ngắm nghía thực đơn. Ả định gọi một món mang đi. Ả ngẩng lên, vẫy tay gọi một cậu lau dọn bàn. Cậu ta mỉm cười đáp lại.

Swann nhích chiếc Nissan tới, để ý thấy cách chỗ hắn có một khoảng trống rộng bằng vài chiếc xe. Hắn đỗ xe rồi tắt máy. Tay luồn vào trong áo khoác để chắc chắn lần nữa về vị trí chính xác của khẩu súng lục. Súng này có hộp khóa nòng cồng kềnh hơn khẩu Glock, do bổ sung khóa an toàn và chốt thanh trượt, nhưng trọng lượng súng lại nặng, nên phát đạn thứ hai trở đi sẽ đặc biệt chính xác. Súng nhẹ cần phải cân chỉnh vào giữa mục tiêu nhiều hơn những khẩu nặng.

Hắn quan sát Sachs qua tấm kính mờ.

Quả là một cô nàng hấp dẫn.

Tóc đỏ, dài. Cao.

Mảnh khảnh nữa. Quá mảnh khảnh. Ả không thích ăn sao? Trông ả chẳng giống người thích bếp núc. Điều này làm Swann không ưa ả. Và còn mua thức ăn mang đi từ một nơi như thế này ư, toàn muối và mỡ mòng dùng lại nhiều lần? Nhục cho mày lắm, Amelia. Vài tháng tới đây mày sẽ ở nhà ăn Jell-0 và pudding chờ hồi phục.

Sau mười phút, ả đã ra khỏi cửa, một tay cầm thức ăn mua về, và vào vai mục tiêu theo đúng ý hắn: Ả bước thẳng vào con hẻm

cụt.

Ả chững lại ở trước lối hẻm, nhìn vào cái túi, ra chiều để chắc chắn nhà hàng đã bỏ vào thêm cơm, bánh quy may mắn hay đũa. Tay vẫn nghịch cái túi, ả tiếp tục đi về phía căn biệt thự phố của Rhyme.

Swann nhích xe trở ra đường nhưng phải phanh gấp. Một tay đi xe đạp tăng tốc trước mặt hắn rồi tự dưng ngừng lại, phân vân không biết nên quay đầu hay tiếp tục đạp đến Công viên Trung tâm. Swann giận lắm nhưng không dám bóp còi, sợ thu hút sự chú ý. Hắn chờ mà mặt đỏ bừng.

Tay đi xe đạp tiếp tục đạp - chọn bãi cỏ xinh xắn của công viên xuân sắc - và Swann giậm vào chân ga để đến con hẻm cụt gấp. Nhưng sự chậm trễ này khiến hắn phải trả giá. Bước đi thoăn thoắt, Sachs đã đến cuối con hẻm hình chữ L và biến mất về bên trái, về phía mặt sau căn biệt thự phố.

Không thành vấn đề. Càng tốt. Hắn sẽ đỗ xe, theo ả vào trong rồi bắn khi ả đến gần cửa. Cấu trúc hình học của con hẻm cụt sẽ giảm tiếng súng và phát tán âm thanh đi trăm hướng khác nhau. Ai nghe thấy cũng không biết âm thanh này bắt nguồn từ đâu.

Hắn nhìn quanh. Không cớm. Ít xe cộ. Một vài khách qua đường lơ đãng, đắm chìm trong thế giới riêng của họ.

Swann tấp xe vào đầu con hẻm cụt, gạt cần số về chế độ đỗ rồi bước ra. Với khẩu súng đã rút nhưng vẫn khuất dưới chiếc áo gió, hắn bắt đầu đi qua mặt đường lát đá cuội.

Hắn lẩm nhẩm: hai phát, một phát dưới lưng, một phát nhắm vào đầu gối. Mặc dù chuộng con dao của mình hơn nhiều, hắn vẫn là một tay thiện xạ. Hắn sẽ phải…

Một giọng nữ vang lên sau lưng hắn: “Xin lỗi. Anh giúp tôi được không?” Ngữ điệu Anh.

Giọng nói ấy thuộc về một cô gái chạy bộ xinh xắn, mảnh dẻ, ngoài ba mươi. Nàng đứng cách hắn khoảng hai mét, giữa hắn và cánh cửa xe đang mở.

“Tôi từ ngoại thành đến. Tôi muốn tìm cái hồ[67]. Có một con đường chạy bộ…”

Và rồi nàng thấy nó.

Chiếc áo gió của hắn đã tuột ra khỏi người từ lúc nào không hay. Nàng thấy khẩu súng.

“Chúa ơi. Đừng hại tôi. Tôi không thấy gì cả! Tôi thề đấy.”

Nàng toan xoay người đi nhưng Swann phản xạ nhanh, trong tích tắc hắn đã ở trước mặt nàng. Nàng lấy một hơi để thét lên nhưng hắn đã đánh vào họng nàng, cú đánh xòe tay của hắn. Nàng ngã phịch xuống nền bê tông, ra khỏi tầm nhìn của một cặp vợ chồng đang cãi cọ về chuyện gì đó bên kia đường.

Swann lại liếc nhìn hẻm núi mờ tối giữa những tòa nhà gần đó. Lúc này liệu Sachs đã vào trong chưa?

Có lẽ chưa. Hắn không biết khúc chữ L của con hẻm cụt kéo dài ra sau lưng nhà Rhyme bao xa. Nhưng hắn chỉ có vài giây để quyết

định. Hắn nhìn xuống người phụ nữ, đang há hốc thở, hệt như Annette đã thở tại Bahamas và Lydia Foster đã thở tại nơi này.

Ặc, ặc, ặc. Hai tay ôm cổ, mắt thao láo, miệng há ra.

Làm hay không làm? Hắn phân vân.

Chọn ngay đi.

Hắn quyết định: Làm.

53 XẤT

Amelia Sachs đứng trong con hẻm cụt đằng sau căn biệt thự phố, khẩu Glock đã rút ra, nhắm tại điểm con hẻm núi mờ tối này rẽ phải rồi cuối cùng nối với con đường xuyên thành phố.

Phần ăn Trung Hoa cô gọi trước đó đang nằm trên nền đá cuội và cô đang ở tư thế tác chiến: Hai bàn chân đặt song song, các ngón chân hướng về phía kẻ thù, người ngả tới trước một chút, một bàn tay cầm chặt súng, bàn tay kia ôm vòng cản cò để giữ súng ổn định. Cánh tay thuận phải gồng cứng, nếu cơ bắp không căng thì độ giật của súng chưa chắc đẩy được vỏ đạn ra rồi nạp viên tiếp theo vào ổ đạn. Kẹt cò có thể dẫn đến chết người. Ta và súng phải là cộng sự.

Thôi nào, Sachs thầm thì trong bụng với đối thủ của mình. Thôi nào, ra mặt đi chứ! Đây hẳn là X165, nhất định thế. Cô biết đây không phải là Barry Shales, tên bắn tỉa, hắn vẫn đang bị đội của Lon Sellitto giám sát.

Ngày hôm nay, đã nhiều lần cô để ý thấy một chiếc xe con màu nhạt - đầu tiên là gần tòa nhà văn phòng của Henry Cross trên đường Chambers. Sau đó là trên đường đến đây và một lần nữa cách đây mười lăm phút. Cô chưa thấy rõ chiếc xe nhưng nhiều khả năng nó chính là chiếc đã theo dõi cô từ nhà Tash Farada tại Queens.

Lúc để ý thấy chiếc xe tấp vào một khoảng trống cuối ngã tư, cô phân vân chưa biết xử trí thế nào. Gọi cho tổ Điều vận Trung ương

hay đơn thân tiếp cận hắn ngoài đường đều có thể dẫn đến một trận đấu súng, điều chẳng hay ho gì trong khu vực dân cư dày đặc này.

Nên cô quyết định hạ hắn trong hẻm cụt. Cô mua về phần ăn Trung Hoa là để cho hắn có cơ hội thấy cô. Trước khi đi khỏi nhà hàng, cô đã tuồn vũ khí của mình vào túi thức ăn. Sau đó cô bắt đầu băng qua đường, cẩn thận không tỏ ra mình là một mục tiêu, rồi đi vào hẻm cụt, vẻ như chú tâm vào túi thức ăn nhưng kỳ thực đang đánh hơi từ không gian ngoại biên của mình để biết khi nào tên này sẽ rục rịch.

Cô hối hả chạy vào chỗ cua trong con hẻm, biết rõ chiếc xe đó đang tiến đến rồi ngừng lại. Đúng lúc đó cô xoay người, thả túi thức ăn và giữ chặt vũ khí.

Giờ thì cô đang chờ mục tiêu ra mặt.

Hắn sẽ lái sâu vào chăng? Có lẽ không. Rất dễ bị mắc kẹt trong này, một khi có xe tải chở hàng hoặc xe dọn nhà đến.

Hắn đã ra khỏi xe và đang đi nhanh về phía cô chăng?

Lòng bàn tay khô, cả hai mắt đều mở - ta không bao giờ nên nhíu mắt khi bắn súng. Và chú trọng vào hai điều duy nhất: Mục tiêu của ta và lỗ ngắm nằm phía trước súng. Mặc kệ khe ngắm nằm phía sau hộp khóa nòng. Không thể thứ gì cũng nhìn rõ nét được.

Thôi nào!

Nhịp thở đều.

Hắn đâu? Đang đi chầm chậm tới, sắp sửa từ góc hẻm nhảy vào tư thế nổ súng của hắn chăng?

Hoặc giả hắn đã liệu trước là cô biết tỏng hắn? Có thể hắn sẽ chộp một khách qua đường để quăng vào hẻm nhằm làm cô phân tâm. Hoặc sử dụng người này làm bia đỡ đạn, hi vọng Sachs sẽ phản ứng và bắn phải người vô tội.

Hít vào, thở ra, hít…

Cô vừa nghe một giọng nói ư? Một tiếng kêu khẽ?

Cái gì thế? Chầm chậm, Sachs bước về khúc còn lại của con hẻm chữ L. Ngừng lại, ép người vào tường gạch.

Hắn ở nơi quái nào vậy? Phải chăng hắn cũng đang giơ cao súng, chĩa đúng vào điểm cô sẽ xuất hiện nếu cô tiếp tục bước tới?

Được rồi, ra thôi. Chỉ cần cúi thấp và luôn ở thế sẵn sàng nổ súng. Phải coi chừng xung quanh.

Một… hai…

Ra!

Sachs nhảy vào khúc chính của con hẻm, súng giơ lên, và thu người về tư thế ngồi xổm.

Đúng lúc đầu gối trái của cô khụy hẳn xuống.

Cô chưa kịp nhìn rõ nơi kẻ ẩn mặt có thể đang nấp chờ mình thì đã ngã lăn ra một bên lên nền đá cuội, khó khăn lắm mới nhấc được ngón tay ra khỏi cò súng để súng không bị cướp cò một hai phát. Amelia Sachs lăn một vòng rồi nằm đơ ra, trở thành một mục tiêu hoàn hảo.

Ngay cả thị lực của cô cũng bỏ cô mà đi. Nước mắt ứa ra vì đau. Nhưng cô ép bản thân lờ đi cơn đau rồi loay hoay chuyển sang tư thế nằm sấp, nòng súng chĩa dọc con hẻm cụt, nơi X165 sẽ tiến đến hạ cô. Nhắm vào cô. Bắn những viên đạn đầu lõm[68] vào người cô.

Chỉ có điều hắn không làm vậy.

Cô chớp mắt, ép nước mắt ra, đoạn lấy tay áo chùi mắt dữ dội.

Trống không. Con hẻm trống không. X165 đã biến mất.

Lồm cồm đứng dậy, cô bỏ súng vào bao rồi xoa bóp đầu gối. Cô đi khập khiễng ra ngoài đường rồi khảo sát những người trên vỉa hè. Nhưng chẳng ai để ý thấy chiếc xe nào nhạt màu, chẳng ai thấy một người đàn ông gọn gàng nào có tóc màu nâu, dáng vẻ quân nhân hành động kỳ quặc, chẳng ai thấy vũ khí gì cả.

Đứng chống nạnh, nhìn từ tây sang đông. Tất cả đều yên bình, tất cả đều bình thường. Một ngày bình thường ở Tây Manhattan Thượng.

Gượng lại cái chân đau, Sachs trở lại con hẻm cụt. Chậc, đau quá. Cô nhặt túi thức ăn Trung Hoa rồi quăng vào thùng rác lớn.

Chẳng ai áp dụng nguyên tắc năm giây về thức ăn bị rớt[69] tại các con hẻm của thành phố New York.

54 XẤT

“Đại úy nói đúng,” Mychal Poitier gọi với xuống từ chỗ hiên tầng hai bên ngoài căn hộ của Annette Bodel tại Nassau. “Cửa sổ cạnh nhà đã bị nạy. Barry Shales hoặc là kẻ ẩn mặt của anh đã đột nhập vào đây, trước hoặc sau khi giết nạn nhân.”

Rhyme ngước lên, mắt nhíu lại nhìn bầu trời chói chang. Anh không thấy cậu ta, chỉ thấy cái bóng một lòng bàn tay đang vẫy uể oải gần nóc tòa nhà nơi cô sinh viên kiêm gái mại dâm Annette từng sống.

Đây chính là hiện trường vụ án còn lại mà anh đã nói đến. Anh biết hung thủ giết Annette phải đến đây để tìm bất kỳ thông tin nào mà nạn nhân có thể biết về hắn và chuyến đi đến South Cove của hắn vào tuần trước. Trước đó Poitier và lính của cậu ta đã đến đây - sau khi nạn nhân được trình báo mất tích, nhưng chỉ để xem nạn nhân, hoặc xác nạn nhân, có ở đây không. Các khóa cửa chưa bị đụng vào và cảnh sát không điều tra gì thêm.

“Chắc là sau khi giết nạn nhân,” Rhyme gọi với lên. Có lẽ trong số các câu hỏi lúc tra tấn Annette, có những câu liên quan đến những sổ danh bạ và tệp máy tính có thể đã đề cập đến hắn. Dĩ nhiên gồm cả nhật kí. Tất cả những thứ đó chắc đã biến mất nhưng, anh hi vọng, vẫn còn sót lại một ít dấu vết của kẻ ẩn mặt.

Một nhóm nhỏ dân địa phương, mặt rám nắng hay đen đúa, đứng ở gần đó hiếu kỳ xem đoàn làm việc. Rhyme cho rằng mình và Poitier phải nói chuyện kín đáo hơn, nhưng bảy mét rưỡi độ cao ngăn cách khiến họ không có lựa chọn nào khác ngoài việc hét lên.

“Đừng vào trong, đồng chí hạ sĩ. Để Ron lo.” Anh xoay người lại. “Sao rồi, tân binh?”

“Gần xong rồi, Lincoln.” Cậu ta vận vào bộ áo liền quần của Cảnh lực Hoàng gia Bahamas dành cho việc khám xét hiện trường vụ án và đang lắp ráp bộ thiết bị cơ bản dùng để thu thập chứng cứ.

Rhyme chẳng buồn cân nhắc chuyện đích thân khám hiện trường này, mặc dù trước đó anh rất muốn. Không có thang máy trong tòa nhà, trong khi mang cái xe lăn nặng trịch lên những bậc thang ọp ẹp là điều gần như không thể. Vả lại, Pulaski rất giỏi. Giỏi gần bằng Amelia Sachs.

Cậu cảnh sát bèn đứng lại trước Rhyme như thể chờ chỉ thị. Nhưng nhà khoa học hình sự chỉ ngỏ lời, “Đây là hiện trường của cậu. Cậu biết phải làm gì mà.”

Cậu cảnh sát gật đầu rồi bước lên bậc thang.

• • •

Cậu ta *rà lưới* mất khoảng một giờ.

Khi Pulaski trồi ra, cùng nửa chục túi thu thập chứng cứ, cậu hỏi Rhyme và Poitier có muốn xem qua chứng cứ bây giờ không. Rhyme phân vân nhưng cuối cùng quyết định đem hết về New York phân tích.

Một phần là do anh đã quen làm việc với Mel Cooper. Một phần là do anh nhớ Sachs, một sự thật anh không muốn chia sẻ với bất kỳ ai… ngoại trừ cô.

“Có phương án về nhà nào đây?” anh hỏi Thom.

Cậu ta kiểm tra điện thoại. “Nếu ra được sân bay trong nửa tiếng tới thì chúng ta có thể lên chuyến kế tiếp.”

Rhyme liếc nhìn cậu hạ sĩ.

“Ta mất hai chục phút là cùng,” Poitier nói.

“Giữa dòng xe cộ Bahamas đông khét tiếng thế này ư?” Rhyme hỏi một cách mỉa mai.

“Tôi có đèn đỏ mà.”

Pulaski đi về phía chiếc xe, mình vẫn mặc bộ áo liền quần, ủng và mũ trùm.

“Thay đồ đi, tân binh. Cậu mặc như vậy chắc hành khách sẽ không vui đâu.”

“À, phải rồi.”

Những chiếc đèn chớp nháy quả được việc và chẳng bao lâu họ đã đến sân bay. Họ ra khỏi xe và Rhyme vẫn ở cạnh Poitier, trong khi Pulaski lo dỡ hành lý và Thom sắp xếp trả xe. Sân bay rộn rã du khách và dân bản địa, không khí đầy bụi bặm và những tiếng đập nện inh ỏi không ngớt của các công trình xây dựng. Và cả mùi hương luôn hiện diện ấy, khói đốt rác.

Rhyme chực cất lời, nhưng chữ nghĩa bỗng bỏ anh mà đi. Anh ép chúng thành câu. “Tôi xin lỗi về chuyện đã xảy ra tại nơi ẩn nấp, đồng chí hạ sĩ. Phó cảnh sát trưởng nói đúng. Suýt nữa tôi đã làm cậu mất mạng rồi.”

Poitier cười. “Nghề của chúng ta chọn không phải là thủ thư hay nha sĩ đâu, đại úy. Đâu phải ai trong chúng ta cũng về nhà mỗi đêm.”

“Nói sao thì tôi cũng kém cỏi, nhẽ ra tôi phải xử trí tốt hơn.” Những lời này làm anh đau nhói. “Nhẽ ra tôi phải liệu trước chuyện bị tấn công.”

“Tôi làm một người cảnh sát thực thụ chưa được bao lâu, đại úy à, nhưng tôi dám nói là trong ngành này không phải thứ gì cũng liệu trước được đâu. Công việc của chúng ta điên rồ lắm. Lương thấp, nguy hiểm, trên đầu là chính trị, hỗn loạn nổ ra ở mọi góc phố.”

“Cậu sẽ là thám tử giỏi, đồng chí hạ sĩ.”

“Tôi hi vọng vậy. Chắc một điều là tôi cảm thấy thoải mái ở tổ này hơn là tổ Thanh tra và Cấp phép Doanh nghiệp.”

Một ánh đèn chớp nháy làm Rhyme chú ý và anh nghe cả tiếng còi hụ. Một xe cảnh sát đang lao nhanh tới sân bay, lạng lách qua dòng xe cộ.

“À, chứng cứ cuối cùng,” Poitier nói. “Tôi cứ sợ nó không đến kịp.”

Có thể là chứng cứ gì đây? Rhyme tự hỏi. Họ có mọi chứng cứ hiện diện ở vụ bắn tỉa Moreno cũng như ở căn hộ của Annette Bodel. Thợ lặn cũng đã ngưng tìm vỏ đạn của Barry Shales rồi.

Cậu hạ sĩ vẫy chiếc xe lại.

Anh cảnh sát đã gặp họ tại khách sạn South Cove đang cầm lái. Tay cầm một túi đựng chứng cứ, anh ta ra khỏi xe rồi đưa tay lên

chào, cử chỉ chào nhắm vào điểm lưng chừng giữa hai người trước mặt.

Rhyme dằn lại cơn thôi thúc kỳ khôi bảo anh chào lại.

Poitier nhận lấy cái túi rồi cảm ơn anh cảnh sát. Anh ta lại đập những ngón tay thẳng tắp vào trước trán rồi trở lại xe, phóng nhanh và bật còi hụ lẫn đèn nháy một lần nữa, mặc dù nhiệm vụ của anh ta đã hoàn thành.

“Cái gì đấy?”

“Anh không biết à?” Poitier hỏi. “Tôi nhớ trong sách của mình, anh hướng dẫn cảnh sát luôn phải ngửi không khí khi khám hiện trường vụ án mà.”

Chau mày, Rhyme ngả người xuống rồi hít vào.

Mùi thơm ngào ngạt của thịt ốc xà cừ chiên bốc lên từ cái túi.

55 XẮT

Soạt, soạt…

Trong nhà bếp của mình, Jacob Swann nhâm nhi một ly Vermentino, loại rượu nhẹ dễ uống của Ý đến từ vùng Liguria. Hắn lại mài tiếp con dao của mình, một con dao hiệu Kai Shun, nhưng không phải con dao xắt. Đây là sản phẩm dòng Deba kích thước 21,6 phân dùng thái và róc thịt miếng nguyên vẹn.

Soạt, soạt, soạt…

Hắn vuốt từ cạnh này sang cạnh kia trên thanh đá mài Arkansas, phong cách mài dao riêng biệt của hắn. Không bao giờ vuốt theo đường tròn.

Lúc này khoảng 8 giờ tối. Nhạc jazz phát trên mâm đĩa than của hắn. Larry Coryell, nghệ sĩ ghi ta. Xét về chuẩn mực thì chẳng ai bằng ông, với những bản nhạc do chính ông soạn và cả những bản cổ điển. “Vũ Khúc Pavane Cho Một Công Nương Đã Chết”[70] là một màn trình diễn vô song.

Người đeo tạp dề, Swann ngồi tại chỗ bàn thớt. Vừa nãy, hắn nhận một tin nhắn từ tổng bộ khen ngợi hắn hôm nay làm rất tốt, xác nhận là hắn đã quyết định đúng khi hoãn lại việc tấn công Sachs. Shreve Metzger đã cung cấp thêm nhiều thông tin nhưng hiện tại không còn việc gì nữa. Tối nay hắn có thể nghỉ ngơi. Và hắn đang tranh thủ.

Đèn đuốc mờ ảo, màn rèm đều đóng.

Có một cảm giác lãng mạn nào đó trong không trung. Swann nhìn người phụ nữ đang ngồi gần đó. Tóc nàng xõa xuống, nàng đang mặc một cái áo thun của hắn, màu đen, và quần đùi sọc vuông, cũng của hắn. Hình như hắn ngửi được hương hoa, đượm chút mùi gia vị. Hương và vị gắn bó mật thiết với nhau. Swann chưa hề nấu món gì to tát khi bị cảm hay bị viêm xoang cả. Phí sức làm gì? Ăn uống vào thời điểm như vậy chẳng khác gì xem thức ăn chỉ để lấp đầy bụng.

Một cái tội.

Người phụ nữ, tên là Carol Fiori - cái tên kỳ quặc đối với một người Anh - nhìn lại. Nàng đang khóc khẽ.

Thi thoảng nàng phát ra tiếng ặc ặc ặc như trước đó. Carol chính là cô gái chạy bộ đã bắt chuyện với hắn ở lối hẻm và phá hỏng cơ hội làm tàn phế Amelia Sachs của hắn. Một cú đấm vào họng và bụng là nàng xong đời. Hắn lái xe chuồn nhanh về nhà. Hắn sẽ xử ả thám tử sau.

Ngay khi trở về Brooklyn, hắn lôi Carol vào nhà. Mặc dù ban đầu nàng nói mình đang du lịch cùng “bạn bè” nhưng trên thực tế, nàng đang đơn độc du lịch khắp Hoa Kỳ trong một tháng, tính viết một bài báo về chuyến phiêu lưu của mình.

Đơn độc…

Hắn đang phân vân không biết làm gì với chiến lợi phẩm của mình.

Giờ thì hắn đã biết.

Làm, không làm?

Làm.

Nàng đã thôi nhìn chằm chặp hắn van nài hay thì thầm khẩn nài. Lúc này, nàng xoay cặp mắt ngân ngấn nước về phía con dao Deba trong lúc hắn mài soạt, soạt. Thi thoảng nàng lại lắc đầu. Swann đã trói cổ tay và chân nàng vào một cái ghế rất đẹp và êm theo phong cách Sứ mạng[71], giống như đã trói Lydia Foster.

“Xin anh,” nàng tạo khẩu hình, mắt nhìn lưỡi dao. Vậy là màn van nài của nàng vẫn chưa dứt hẳn.

Đến lượt hắn nghiên cứu con dao, lấy ngón cái thử lưỡi dao một cách kỹ lưỡng. Lực cản vừa đủ, sắc bén tuyệt đối. Hắn hớp thêm rượu vang rồi bắt đầu lôi nguyên liệu ra khỏi tủ lạnh.

Hồi Jacob Swann còn bé xíu, hồi chưa vào đại học, chưa vào quân đội, chưa bắt đầu sự nghiệp của hắn sau khi xuất ngũ, hắn đã biết đánh giá cao giá trị của bữa ăn. Những khoảnh khắc duy nhất mà hắn quây quần cùng bố mẹ là những lúc chuẩn bị bữa cơm chiều và ngồi xuống dùng bữa.

Ông bố Andrew Swann to kềnh của hắn không nghiêm khắc, cũng chẳng ngược đãi hắn. Ông chỉ đơn giản là xa cách và luôn đắm chìm vào những kế hoạch, những bổn phận và những thứ làm ông sao nhãng, những thứ phần nhiều phát sinh từ công việc của ông trong thế giới cờ bạc của thành phố Atlantic. Cậu bé Jacob chưa bao giờ biết chính xác bố mình làm gì - nếu xét đến sự nghiệp hiện tại của chính hắn, thì ông Andrew hồi ấy có thể làm trong ngành chấp pháp. Cái nghiệp cha truyền con nối ấy. Nhưng điều duy nhất

mà mẹ con Jacob biết rõ về người bố này là ông rất háu ăn, và hai người chỉ có thể khiến ông để ý và chú tâm thông qua thức ăn.

Mẹ Marianne không phải là đầu bếp thiên bẩm, bà ghét chuyện bếp núc là đằng khác. Chỉ sau khi bà và Andrew bắt đầu hẹn hò, bà mới bắt đầu trau dồi kỹ năng của mình. Jacob nghe lỏm bà kể cho một cô bạn về một trong những bữa cơm đầu tiên bà nấu.

“Món gì đây?” Andrew hạch sách.

“Hamburger Helper[72], đậu ngự và…”

“Cô nói với tôi là biết nấu nướng mà.”

“Thì em nấu rồi mà.” Bà vẫy tay về cái chảo rán.

Andrew quẳng khăn ăn xuống rồi rời khỏi bàn ăn, đi đến sòng bạc.

Thế là hôm sau bà mua một cuốn sách dạy nấu ăn của Betty Crocker rồi bắt đầu thực hành.

Vào những buổi chiều trong căn nhà lô[73] của họ, cậu bé Jacob thường quan sát bà luống cuống làm món gà thái miếng hầm sốt trắng hoặc cá tuyết áp chảo. Bà chiến đấu với thức ăn, bà vật lộn. Bà không học các nguyên tắc và quy tắc đầu tiên (mà suy cho cùng chỉ toàn hóa học và vật lý). Thay vì vậy, bà tiếp cận mỗi công thức như thể mình chưa từng thấy một miếng bít tết, miếng cá bơn hay đống bột lanh nào. Mọi món sốt của bà đều vón cục, được nêm nếm kỳ quặc và luôn quá mặn - mặc dù Andrew không thấy vậy, nên có lẽ chúng chẳng mặn gì.

Không giống con trai mình, Marianne hết sức căng thẳng trước và trong khi chuẩn bị bữa ăn nên lúc nào bà cũng uống hơn một ly rượu vang. Một chút whisky nữa. Hoặc bất kỳ thứ gì nằm trong tủ.

Nhưng bà chịu khó và trầy trật lắm mới nấu được những bữa ăn đủ ngon để giữ chân Andrew trong khoảng một giờ. Thế mà, y như rằng, hễ Andrew khua chiếc nĩa tráng miệng vào đồ sứ, nuốt ực lần cuối một ngụm lớn cà phê - Andrew không quen nhâm nhi - là ông đứng dậy đi mất. Lúc thì xuống hầm để thực hiện những dự án kinh doanh bí mật của mình, lúc thì đến một quán rượu địa phương, lúc thì quay lại sòng bạc. Để *chịch* ả hàng xóm, Jacob suy đoán, khi hắn biết thế nào là *chịch.*

Sau giờ học hoặc cuối tuần, nếu hắn không bận nện đo ván các đối thủ đô vật của mình hoặc so tài trong đội súng trường ở trường, Jacob sẽ chơi trong nhà bếp, lật hết các trang sách dạy nấu ăn, ngồi gần mẹ xem bà tàn phá căn bếp, với sữa và sốt cà chua vương vãi khắp nơi, vỏ hạt anh túc tung tóe như mảnh lựu đạn, hàng đống phế liệu rau thơm, bột, bột ngô, nội tạng. Máu me tung tóe nữa.

Đôi khi bà bận ngập đầu ngập cổ và phải nhờ hắn phụ rút sụn, lọc xương và xắt mỏng thịt làm món *scaloppine*[74]. Có vẻ như trong suy nghĩ của Marianne, con trai thường thích dùng dao hơn máy đánh trứng.

“Nhìn kìa cưng. Con giỏi lắm. Ông hàng thịt bé bỏng của tôi ơi!”

Rồi hắn thấy mình ngày càng phụ trách nhiều việc hơn, chữa món hầm theo bản năng, cắt mịn hơn, tắt bếp đúng lúc trước khi đồ ăn sôi sùng sục. Mẹ sẽ vỗ má hắn rồi rót thêm rượu vang.

Lúc này, Swann nhìn người phụ nữ đang bị trói vào ghế. Hắn vẫn còn giận chuyện nàng đã phá hỏng kế hoạch ban chiều của hắn.

Nàng lại khóc.

Hắn tiếp tục chuẩn bị bữa cơm ba món cho tối nay. Món khai vị là măng tây hấp trong hỗn hợp nước và rượu vermouth, ngâm thêm một lá nguyệt quế tươi và một nhúm xô thơm. Các cuống măng tây sẽ gác lên một lớp sa lát ngô và được điểm những giọt sốt hollandaise nhà làm - mấu chốt nằm ở chỗ "điểm", bởi mỗi khi lòng đỏ gặp bơ, ta rất dễ quá tay. Mẹo nấu măng tây dĩ nhiên là canh thời gian. Người La Mã có một thành ngữ sáo rỗng - *Làm việc gì trong khoảng thời gian nấu măng tây nghĩa là làm nhanh việc đó.*

Swann nhấp rượu và chuẩn bị nước hấp. Đoạn hắn tỉa rau thơm trồng trong khung chậu cửa sổ.

Khi người mẹ rời bỏ họ - rượu cộng với 132 kilômét/giờ không cài dây an toàn - cậu bé Jacob mười sáu tuổi nhận đảm đương việc bếp núc.

Chỉ hai người bọn họ, cha và con.

Đứa trẻ mới lớn làm hệt như mẹ, cầm chân bố Andrew bằng những bữa cơm, có khác chăng là thằng bé ưa thích bếp núc và giỏi hơn hẳn mẹ mình. Nó bắt đầu phục vụ các bữa ăn nhiều món - chẳng khác thực đơn của đầu bếp đích thực - để kéo dài thời gian hai bố con ngồi ăn cùng nhau. Một khác biệt nữa sau cùng cũng hiển hiện: Nó phát hiện mình thích nấu nướng hơn là bỏ thời gian ngồi ăn, nó nhận thấy mình chẳng thích ông bố nhiều nhặn gì. Jacob làm gì ông cũng chẳng quan tâm: chơi điện tử, quyền cước, đô vật,

săn bắn, súng ống nói chung và quyền Anh không găng. Andrew chẳng thiết nói gì nhiều ngoài bản thân mình.

Có lần, khi Jacob mười tám tuổi, bố hắn trở về nhà cùng một ả tóc vàng xinh xắn, đẹp là đằng khác. Ông nói với ả là "con tôi" nấu ăn ngon lắm. Cứ như ông đang khoe chiếc nhẫn kệch cỡm ở ngón út vậy. Ông bảo Jacob, "Làm món gì ngon ngon cho cô Cindy đây ăn, được chưa? Làm món gì ngon ngon cho quý cô xinh đẹp này."

Bấy giờ Jacob đã hiểu biết nhiều về vi khuẩn Ecoli. Mặc dù hắn rất muốn thấy ả Cindy hai mươi bốn tuổi này nôn ọe đến chết, hoặc chỉ nôn thôi cũng được, nhưng hắn không đủ can đảm để chủ tâm làm hỏng một món ăn. Hắn được ả khen tấm tắc về món gà cuộn phô mai, một món hắn không chế biến bằng cách giã ức gà cho dẹt ra, thay vào đó hắn xắt miếng thịt gà thành nhiều tấm mỏng để cuộn phần phô mai Gruyère và - theo công thức của riêng mình - giăm bông Parma.

Ông hàng thịt…

Không lâu sau, chủ nghĩa khủng bố gây chấn động cả nước Mỹ. Lúc Jacob nhập ngũ, người ta hỏi về tài năng và sở thích cá nhân nhưng hắn không tiết lộ mình biết nấu ăn, sợ sẽ bị điều vào bếp ăn tập thể trong bốn năm tới. Hắn biết chẳng vui sướng gì khi nấu thức ăn trên bàn gia nhiệt[75] cho cả nghìn lính một lúc. Chủ yếu hắn muốn giết người. Hoặc khiến bọn chúng la thét thất thanh. Hoặc cả hai. Hắn không thấy có khác biệt gì lớn giữa con người và con vật nuôi lấy thịt. Thật vậy, nghĩ mà xem, bò và cừu đều vô tội, vậy mà chúng ta xắt chúng ra chẳng cần nghĩ ngợi. Con người, mặt khác,

nếu không phạm tội này thì cũng phạm tội khác, vậy mà chúng ta lại chần chừ khi sử dụng đạn hay dao lên kẻ khác.

Đúng ra là một vài người trong số chúng ta.

Hắn nhìn Carol một lần nữa. Nàng có nhiều cơ bắp đấy nhưng nhợt nhạt quá. Chắc nàng tập thể hình chủ yếu ở phòng tập hoặc bôi kem chống nắng khi chạy. Hắn mời nàng một ít rượu. Nàng lắc đầu. Hắn cho nàng nước rồi giữ cho nàng uống nửa chai.

Món thứ hai hắn nấu cho bữa tối hôm nay là một biến thể của món khoai tây Anna. Khoai tây nâu đỏ xắt lát và lột vỏ, xếp tầng theo hình xoắn ốc rồi nấu trong bơ và dầu ô liu, cùng nhiều muối biển và tiêu. Ở giữa sẽ là một viên kem chua tươi mà hắn khuấy cùng một ít - rất ít - mật phong tươi, và chỉ mật phong tươi. Sau cùng là nấm cục đen xắt vụn. Món này hắn làm trong một cái chảo rán nhỏ bằng sắt đúc. Hắn sẽ bỏ khoai tây trên bếp trước rồi làm giòn mặt trên bên dưới lò nướng Miele.

Khoai tây kết hợp với mật phong cùng nấm cục. Ai mà ngờ được?

Chà, hắn bắt đầu thấy đói.

Khi Jacob mới ngoài hai mươi, bố hắn chết vì một thứ có thể gọi là vấn đề về dạ dày, tuy không phải là ung bướu. Bốn phát đạn chín li vào bụng.

Tay lính trẻ thề sẽ trả thù mà chẳng bao giờ thực hiện. Có vô số người có động cơ ra tay - thì ra Andrew bấy lâu đã giở đủ thứ trò phản phúc, nhẽ ra ông phải biết chẳng nên làm tại thành phố Atlantic này. Tìm ra hung thủ sẽ mất khối thời gian. Vả lại, thực sự mà nói,

Jacob cũng chẳng buồn lòng gì. Thật ra, khi hắn mở tiệc cảm tạ sau tang lễ, nhiều khả năng tên hung thủ cũng có mặt trong số những đối tác làm ăn đã đến dự. Tuy nhiên, có một sự trả thù tinh vi diễn ra tại sự kiện này. Món chính của bữa tiệc là penne alla puttanesca, một món cay có thành phần chính là cà chua, cái tên của nó trong tiếng Ý nghĩa là “theo phong cách gái điếm”. Hắn làm món này tặng ả bạn gái hiện tại của bố, ả không phải là Cindy nhưng biết đâu đấy.

Đêm nay, món thứ ba của Jacob Swann, món chính, sẽ rất đặc biệt. Nhiệm vụ “Moreno” bấy lâu quá trầy trật nên hắn muốn tự nuông chiều bản thân.

Món chính sẽ có phong cách *Veronique*[76]. Hắn làm món này bằng nho xắt tròn và hành tím, mỏng bằng nhau, bỏ vào nước sốt bơ trắng - nước sốt này có ít rượu hơn một chút (hắn không bao giờ dùng giấm) vì có thành phần nho.

Hắn sẽ xắt chỗ thịt đặc biệt này thành những lát hình trái xoan gần như trong mờ, ngào chúng vào bột nhào Pháp loại 45 rồi áp chảo nhanh trong hỗn hợp dầu ô liu và bơ (dĩ nhiên luôn là hỗn hợp hai thứ này, bơ nếu dùng lẻ loi sẽ cháy còn nhanh hơn tàu chở dầu bị lật).

Hắn mời Carol uống thêm nước. Nàng không có hứng thú. Nàng đã bỏ cuộc.

“Thoải mái đi,” hắn thì thầm.

Nước hầm đang sôi trong nồi hầm măng tây, khoai tây đang trở nâu nhìn thích mắt dưới lửa nướng, dầu và bơ nóng lên chầm chậm, nhả ra mùi hương quyến rũ của chúng.

Swann lau sạch cái thớt hắn sẽ dùng xắt thịt cho món chính.

Nhưng trước khi bắt tay vào việc, rượu vang. Hắn mở và chế một ly rượu nho Sauvignon Blanc của New Zealand, hiệu Cloudy Bay, một trong những loại rượu ngon nhất hành tinh. Hắn do dự không biết có nên thử loại rượu sủi tăm thượng hạng, Pelorus, của vườn nho này không, nhưng hắn không nghĩ một mình hắn uống hết cả chai, trong khi bọt tất nhiên không giữ lâu được.

Thứ Năm, 18 Tháng 5

PHẦN V
VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

“Da anh rám nắng rồi,” Sellitto nói.

“Đâu có.”

“Có mà. Anh phải bôi kem chống nắng chứ, Linc.”

“Tôi có rám nắng cái khỉ gì đâu,” anh làu bàu.

“Tôi nghĩ là có đấy,” Thom đế thêm.

Bây giờ là gần 8 giờ sáng. Thom, Pulaski và Rhyme đã bay từ sân bay LaGuardia về đây muộn, gần 11 giờ đêm qua, và cậu hộ lý nằng nặc đòi Rhyme đi ngủ ngay. Vụ án có thể chờ đến sáng hôm nay.

Lúc đó anh không tranh cãi gì, nhà khoa học hình sự đã kiệt quệ. Cú nhấn nước đã bắt đầu có tác động xấu. Toàn bộ chuyến đi đều như thế. Nhưng điều đó không ngăn cản Rhyme triệu tập Thom ngay khi anh thức giấc vào 6 rưỡi sáng bằng công tắc gọi điều dưỡng cạnh giường. (Cậu hộ lý nói cái thiết bị này rất Downton Abbey[77] nhưng Rhyme không hiểu).

Phòng khách đang sôi nổi với sự có mặt của Sellitto, Cooper và Sachs. Và Ron Pulaski - người thật sự trông như bị rám nắng - chỉ mới đang bước qua ngưỡng cửa. Nance Laurel phải ra tòa xử lý một vụ án khác của cô ta nên sẽ đến sau.

Rhyme ngồi xe lăn mới, hiệu Merits Vision Select. Màu xám có chấn bùn đỏ. Chiếc xe được giao đến và lắp ráp ngày hôm qua, trước khi Rhyme từ Bahamas trở về. Thom đã gọi cho công ty bảo

hiểm của họ từ Nassau và thương lượng để mua nhanh chiếc này. (“Họ chẳng biết nói gì,” cậu hộ lý báo cáo, “khi tôi đưa ra lý do mất chiếc xe lăn là vì ‘ngập trong ba mét nước’”)

Rhyme đã chọn chính dòng xe này bởi vì nó nổi tiếng với chức năng đi trên địa hình gồ ghề. Sự dè dặt không muốn xuất hiện trước công chúng của anh xưa kia đã biến mất - chủ yếu là nhờ chuyến đi đến Bahamas. Anh muốn đi đây đó nhiều hơn và muốn tự mình khám xét hiện trường vụ án trở lại. Điều này đòi hỏi một chiếc xe lăn giúp anh đến được càng nhiều nơi càng tốt.

Chiếc Merits đã được cải tiến một chút để phù hợp với bệnh trạng của Rhyme - chẳng hạn như sợi dây ràng cho cánh tay trái bất động của anh, một bàn rê bên dưới ngón áp út trái còn hoạt động của anh, và dĩ nhiên, một bộ phận giữ tách, đủ lớn cho cốc whisky hay cà phê. Lúc này anh đang thưởng thức cốc cà phê thông qua một ống hút dày cộm. Anh nhìn lướt qua Sellitto, Sachs và Pulaski rồi nghiên cứu tấm bảng trắng, trên có chứa các ghi chú của Sachs về cuộc điều tra lúc anh vắng mặt.

“Thời gian đang bị phung phí.” Anh hất đầu về phía chỉ lệnh STO. “Ông Rashid sẽ chầu trời sau một hai ngày nữa nếu chúng ta không có hành động gì. Để xem chúng ta biết gì rồi.” Anh bèn lăn xe tới lui trước chỗ bảng trắng, chứa thông tin phân tích chỗ chứng cứ mà Sachs thu thập tại hiện trường bom tự chế ở quán Java Hut và căn hộ của Lydia Foster.

“Một máy bay màu lam ư?” anh vừa hỏi vừa ngẫm nghĩ về ghi chú đó.

Sachs giải thích những gì Henry Cross đã kể với cô. Về chiếc máy bay tư nhân hình như đang bám đuôi Moreno khắp Hoa Kỳ và khu vực Trung Mỹ lẫn Nam Mỹ.

“Tôi đã nhờ một cảnh sát trong Đơn vị Công tác Đặc biệt của đại úy Myers tìm kiếm nhưng họ cũng không thu được gì nhiều. Không có cơ sở dữ liệu nào về máy bay xếp theo màu cả. Tuy nhiên, nếu nó được bán gần đây thì những người môi giới có thể có giấy tờ bán hàng kèm ảnh. Ông ấy vẫn đang kiểm tra.”

“Được rồi. Bây giờ ta xem những gì tìm được tại Bahamas. Thứ nhất là Buồng Khử.”

Rhyme giải thích cho Sachs và Cooper biết X165 hay Barry Shales đã phá hủy hiện trường tại khách sạn như thế nào, nhưng anh có một vài thứ, bao gồm bản báo cáo sơ bộ mà cảnh sát sở tại đã lập ra, cùng với các ảnh chụp. Sachs dán chỗ ảnh này lên một bảng trắng riêng, cùng với bản gốc báo cáo sơ sài về hiện trường vụ án mà Cảnh lực Hoàng gia Bahamas đã thực hiện.

Trong nửa tiếng tiếp theo, Sachs và Cooper cẩn thận mở ra và phân tích chỗ giày dép cùng quần áo của ba nạn nhân ở dãy phòng 1200 vào sáng ngày 9 tháng 5. Mỗi bao ni lông được mở ra trên một tờ giấy in báo khổ rộng vô trùng, mỗi món quần áo và giày dép được lựa ra và quét tìm dấu vết.

Giày của Moreno, người vệ sĩ và de la Rua có những sợi y hệt các sợi trong tấm thảm khách sạn và có lớp bụi khớp với những mẫu lấy từ vỉa hè và khuôn viên trước khách sạn. Áo quần các nạn nhân chứa dấu vết tương tự cùng các mẩu vụn của bữa ăn mới nhất, đoán chừng là bữa sáng vì họ chết trước bữa trưa. Với

Moreno và người vệ sĩ, Cooper tìm thấy nhiều vụn bánh, vết mứt cùng mẩu thịt hun khói, và hạt đa hương[78] cùng một loại sốt tiêu chưa xác định trên áo khoác của ông phóng viên. Moreno và người vệ sĩ cũng có nhiều vệt nhỏ dầu thô trên giày, cổ tay áo và tay áo, có lẽ từ buổi gặp mặt hai người tham dự bên ngoài khách sạn vào ngày thứ Hai, không có nhiều nhà máy lọc dầu tại New Providence nên có thể họ đã dùng bữa tối cạnh bến tàu. Người vệ sĩ có một ít tàn thuốc trên sơ mi.

Thông tin này được ghi lên bảng và Rhyme chú ý mà không chú trọng đến thông tin nào trên đó, vì suy cho cùng, hung thủ cách họ hơn một cây số rưỡi khi bắn phát súng ấy. X165 đã ngụ tại khách sạn, nhưng cho dù hắn có lẻn vào chính *Buồng Khử* đi nữa thì cũng chẳng còn lại dấu vết gì.

Anh nói, “Bây giờ xem đến báo cáo giải phẫu tử thi.”

Cũng không có gì lạ ở đây. Moreno bị thiệt mạng vì một vết thương cực lớn do đạn bắn vào ngực, những nạn nhân còn lại chết vì mất máu do bị mảnh kính bay trong phòng rạch trúng nhiều chỗ. Những mảnh kính này có nhiều kích thước khác nhau, phần lớn rộng từ 3 đến 4 milimét, dài từ 2-3 phân.

Cooper xem qua các mẩu thuốc và giấy gói kẹo mà những nhân viên khám hiện trường ban đầu của Poitier tìm thấy trong *Buồng Khử* nhưng những thứ này không cho kết quả gì hữu dụng. Các mẩu thuốc đều cùng một hiệu với gói Marlboro tìm thấy trên xác người vệ sĩ, kẹo thì lấy từ giỏ quà dành cho Moreno khi anh ta đến khách sạn. Các dấu vân tay mà Pulaski đã lấy, không nằm ngoài dự đoán, đều trả về kết quả âm tính trong tất cả các cơ sở dữ liệu.

“Ta chuyển sang căn hộ của cô gái bán dâm. Annette Bodel.”

Pulaski đã làm rất tốt khi thu thập được nhiều dấu vết gần những chỗ hung thủ đã lục lọi, cùng với các mẫu đối chứng để loại trừ bất cứ thứ gì xem ra không phải từ người hắn. Cooper quan sát các món này và, thi thoảng, chạy các mẫu qua máy sắc ký khí/máy phổ kế khối lượng (GC/MS). Cuối cùng anh thông báo, “Trước hết, ta tìm thấy nhiên liệu dành cho động cơ hai thì.”

Đây là động cơ loại nhỏ, hai thì, như động cơ trong xe trượt tuyết và cưa máy, trong đó nhớt bôi trơn được pha trực tiếp vào xăng.

“Chắc là mô tô nước,” Rhyme nói. “Nạn nhân làm việc bán thời gian trong một tiệm bán đồ lặn. Có thể không phải từ hung thủ nhưng chúng ta sẽ lưu ý đến chi tiết này.”

“Và cát nữa,” anh kỹ thuật viên thông báo. “Cùng với cặn nước biển.” Anh đối chiếu thành phần hóa học của các mẫu này với những thứ ghi trên bảng về hai hiện trường trước. “Chà, có thể nói đây cũng chính là chất Amelia tìm thấy tại quán Java Hut.”

Nghe xong, Rhyme nhướng mày. “Ha, một mối liên hệ chắc chắn giữa X165 và Bahamas. Ta biết hắn đã vào căn hộ của Annette và tôi chắc chắn 99% hắn là kẻ ngụ tại South Cove vào ngày 8 tháng 5. Vậy có chứng cứ nào liên kết hắn với Lydia Foster không?”

Pulaski chỉ ra, “Tóc nâu, theo mô tả của hạ sĩ Poitier về kẻ có mặt tại khách sạn South Cove, kẻ đã ở đấy ngay trước khi Moreno bị giết.”

“Chi tiết này chỉ đề xuất khả năng đấy thôi, chứ chưa chứng minh được. Tiếp đi, Mel.”

Anh kỹ thuật viên đang nhìn chăm chăm qua ống soi của kính hiển vi. “Cái này lạ lùng đây. Một cái màng nào đó, màu cam. Tôi sẽ cho chạy một phần màng qua GC/MS.”

Vài phút sau anh ta đã có kết quả từ máy sắc ký khí/khối phổ kế.

Cooper đọc, “DHA, C22:6n-3 - axít docosahexaenoic.”

“Dầu cá,” Rhyme nói, mắt nhìn vào màn chiếu hình ảnh từ kính hiển vi. “Và với cái màng này, mọi người có thấy ở góc phải bên trên không? Tôi cho đây là trứng cá: trứng cá thường. Hoặc trứng cá muối.”

“Còn có ít $C_8H_8O_3$ nữa,” Cooper nói.

“Tôi chịu,” Rhyme làu bàu.

Việc tra cứu mất ba mươi giây. “Vanillin.”

“Chất chiết xuất từ vani ư?”

“Đúng vậy.”

“Thom! Thom, vào đây. Cậu đang ở nơi khỉ gió nào vậy?”

Giọng cậu hộ lý dạt vào phòng. “Anh cần gì?”

“Cần cậu có mặt ở đây. Trong phòng.”

Xắn tay áo xuống, cậu hộ lý nhập bọn. “Tôi làm sao kháng lại được lệnh triệu tập lịch sự như thế chứ?”

Sachs cười.

Rhyme chau mày. “Nhìn chỗ biểu đồ kia đi, Thom. Vận dụng kỹ năng ẩm thực của cậu. Nói tôi biết suy nghĩ của cậu về những mục đấy, biết rằng axít docosahexaenoic và $C_8H_8O_3$ lần lượt là trứng cá muối và vani.”

Cậu hộ lý đứng nhìn các biểu đồ một hồi. Mặt cậu chuyển thành một nụ cười. “Quen lắm… Chờ chút.” Cậu đi đến một máy tính gần đó rồi truy cập báo New York Times. Cậu duyệt mạng ít lâu. Rhyme không thấy chính xác cậu ta đang xem cái gì. “Chà, hay thật.”

“À, cậu chia sẻ cái đoạn hay đấy được không?”

“Hai hiện trường vụ án kia - Lydia Foster và Java Hut - có dấu vết của atisô và cam thảo, đúng không?”

“Đúng,” Cooper xác nhận.

Cậu xoay máy tính cho họ nhìn. “Chà, kết hợp những thành phần đấy với trứng cá muối và vani là ta có một món cực đắt tiền được phục vụ tại Patchwork Goose. Gần đây có bài báo viết về chính món này trong mục Ẩm thực đấy.”

“Patchwork… cái quái gì thế?” Sellitto làu bàu.

Sachs nói, “Đó là một trong những nhà hàng sang trọng nhất thành phố. Họ phục vụ bảy, tám món trong bốn tiếng, món nào cũng kèm rượu. Họ làm mấy thứ kỳ quặc như nấu bằng ni tơ lỏng và đèn khò. Dĩ nhiên là tôi chưa bao giờ đến đấy.”

“Đúng thế,” Thom vừa nói vừa hất đầu về phía màn hình. Đây có vẻ như là một công thức món ăn. “Và đó là một trong những món ấy: cá hồi ăn cùng atisô nấu trong nước lèo cam thảo và được trang trí

bằng trứng cá và sốt trứng vani. Hung thủ của mọi người để lại lượng nhỏ những thành phần ư?"

"Đúng vậy," Sachs nói.

Sellitto hỏi, "Vậy ra hắn làm việc trong nhà hàng ấy à?"

Thom lắc đầu. "Chắc không đâu. Ở những chỗ như thế, anh phải làm sáu ngày một tuần, mười hai giờ mỗi ngày. Hắn làm gì có thời gian làm sát thủ chuyên nghiệp được. Mà chắc hắn cũng chẳng phải là thực khách ở đấy. Tôi không nghĩ mấy thành phần đấy lại chuyển sang hoặc dính lại trên áo quần hắn hơn vài giờ đâu. Nhiều khả năng là hắn tự làm món này tại nhà. Từ công thức ở đây."

"Tốt, tốt," Rhyme thì thầm. "Bây giờ chúng ta biết X165 đến Bahamas vào ngày 15 tháng 5 để giết Annette Bodel, đặt bom tự chế tại Java Hut rồi giết Lydia Foster. Hắn có lẽ đã ở khách sạn South Cove ngay trước khi Moreno bị bắn. Hắn dọn đường cho Barry Shales ra tay."

Sachs nói, "Và ta biết hắn thích nấu nướng. Có thể trước đây là dân nhà nghề. Chi tiết đấy biết đâu có ích."

Cooper nhấc điện thoại lên bắt máy. Rhyme không nghe thấy điện thoại reo, anh không biết là do điện thoại để chế độ rung hay do tai anh còn bị ứ nước từ chuyến tắm biển. Mắt anh vẫn nhức nhiều lắm.

Anh kỹ thuật viên hiện trường vụ án cảm ơn người gọi rồi thông báo "Chúng tôi đã cho phân tích lọn tóc nâu mà Amelia tìm thấy từ nhà của Lydia Foster. Vừa nãy là cuộc gọi báo kết quả từ CODIS.

Không có thông tin. Dù kẻ giấu mặt này là ai đi nữa thì hắn cũng không có trong bất kỳ cơ sở dữ liệu ADN tội phạm nào.”

Khi Sachs viết những khám phá mới nhất của họ lên bảng trắng, Rhyme nói, “Giờ thì ta cũng có tiến triển rồi. Nhưng mấu chốt tóm Metzger là khẩu súng bắn tỉa và mấu chốt tìm ra khẩu súng là viên đạn. Ta xem viên đạn nào.”

57 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Mặc dù người ta đã lấy mạng nhau bằng súng ống cả nghìn năm nay nhưng phân tích súng đạn về mặt pháp y vẫn là một ngành khoa học tương đối mới.

Bằng cách áp dụng ngành khoa học này - có thể nói là lần đầu tiên trên thế giới - các điều tra viên tại Anh vào giữa thế kỉ XIX đã buộc một hung thủ thú tội dựa trên cơ sở khớp một viên đạn với cái khuôn đúc ra nó. Năm 1902, một nhân chứng chuyên gia (chính là Oliver Wendell Holmes[79]) giúp công tố viên buộc tội một nghi can bằng cách khớp một viên đạn bắn thử từ súng của hung thủ với đầu đạn gây án.

Tuy nhiên, tận đến khi Calvin Goddard, bác sĩ và nhà khoa học pháp y, xuất bản cuốn "Đạn đạo học pháp y" vào năm 1925, ngành khoa học này mới thực sự cất cánh. Goddard cho đến nay vẫn được xem là cha đẻ của khoa học đạn đạo.

Rhyme có ba mục tiêu khi áp dụng các quy tắc mà Goddard đã vạch ra cách đây chín mươi năm. Thứ nhất, xác định viên đạn. Thứ hai, từ thông tin đó xác định loại súng có thể đã bắn viên đạn này. Thứ ba, liên kết viên đạn cụ thể này với một khẩu súng cụ thể sử dụng loại đạn đó, từ đó có thể truy ra tay súng, trong trường hợp này là Barry Shales.

Cả đội giờ đây bắt đầu giải câu hỏi thứ nhất. Viên đạn.

Đeo găng và khẩu trang, Sachs mở túi ni lông chứa viên đạn, một khối chữ nhật thuôn bằng đồng và chì có hình thù bất thường.

Cô nhìn sơ qua nó. “Một viên đạn lạ lùng. Bất thường. Thứ nhất, nó quá lớn - 19,5 gam.”

Trọng lượng của vật phóng bắn ra từ súng - gọi là đầu đạn - của phần nhiều súng săn, súng chiến đấu và kể cả súng bắn tỉa nhỏ hơn nhiều, khoảng 11,7 gam.

Cô đo viên đạn bằng một thiết bị đo nòng, một đĩa kim loại phẳng trên đóng nhiều lỗ có kích thước khác nhau. “Còn là cỡ hiếm gặp nữa. Lớn lắm. 10,67 li.”

Rhyme chau mày. “Không phải 10,57 à?” Đây là suy đoán ban đầu của anh khi thấy nó trong *Buồng Khử*. Cỡ 10,57 li là một cách tân mới đây của đạn súng trường, do hãng Barret Arms có tiếng thiết kế. Viên đạn loại này là một biến thể của cỡ 12,7 li được lính bắn tỉa khắp thế giới sử dụng. Trong khi một số quốc gia và các bang ở Mỹ đã cấm sử dụng cỡ 12,7 li cho mục đích dân dụng, cỡ 10,57 li vẫn hợp pháp ở hầu hết các nơi khác.

“Không, nhất định lớn hơn.” Nói rồi Sachs quan sát viên đạn bằng kính hiển vi, công suất thấp. “Và thiết kế rất tình vi. Loại đầu rỗng bịt chóp nhựa - loại đạn spitzer cải tiến.”

Chẳng lạ gì khi các nhà sản xuất vũ khí bắt đầu tích hợp khí động học vào kiểu dáng các loại đạn trong khoảng thời gian máy bay được phát triển. Đạn spitzer - bắt nguồn từ một từ tiếng Đức có nghĩa là “đạn nhọn” - được phát triển cho mục đích bắn súng trường tầm xa. Nhờ kiểu dáng thon dài nên đạn rất chính xác. Nhược điểm duy nhất là đạn vẫn nguyên vẹn khi đâm vào mục tiêu nên sức công phá kém hơn hẳn đạn đầu lõm, có chóp tròn, luôn nở bung trong da thịt.

Một số nhà sản xuất đạn nghĩ ra cách ghép một chóp nhựa nhọn lên trên một đầu đạn lõm. Chóp này cho viên đạn kiểu dáng thon dài của đạn spitzer nhưng bung ra khi trúng mục tiêu, cho phép đầu đạn nở bung.

Đây là loại đạn Barry Shales đã dùng để sát hại Robert Moreno.

“Để hoàn chỉnh thiết kế thon dài này,” cô nói thêm, “viên đạn còn là loại đuôi thuyền - phần đuôi hẹp lại, hệt như thuyền buồm đua, để giảm lực cản khi đạn lao qua không khí.”

Cô tóm tắt, “Viên này lớn, nặng, chính xác hết sảy.” Đoạn cô hất đầu về phía tấm ảnh hiện trường chụp Moreno nằm sóng soài trên đi văng trong *Buồng Khử,* máu và mô túa ra từ sau lưng. “Và có sức công phá lớn.”

Cô cạo đầu đạn rồi phân tích một dấu tích thải - chất khí và những hạt thuốc còn sót lại sau khi thuốc súng bốc cháy. “Loại thượng hạng,” cô nói. “Hạt nổ có chất lượng tương tự diêm Federal 210, thuốc súng hiệu Hodgdon Extreme Extruded - được sản xuất với dung sai cao nhất. Đây là siêu đạn.”

“Ai sản xuất?” Đây là câu hỏi quan trọng.

Nhưng tìm kiếm trên Internet trả về rất ít kết quả. Không nhà sản xuất lớn nào như Winchester, Remington hay Federal chào bán và cũng không nhà bán lẻ nào nhập kho loại đạn này. Tuy nhiên, Sachs tìm thấy một vài chỗ đề cập đến sự tồn tại của loại đạn bí ẩn này trên một số diễn đàn súng ống ít ai biết và tìm ra rằng một công ty vũ khí tại New Jersey, Walker Defense Systems[80], có thể chính là nhà sản xuất. Trang mạng của công ty này tiết lộ rằng, mặc dù Walker

không làm súng trường, nó sản xuất một loại đạn spitzer đuôi thuyền 10,67 li bịt chóp nhựa.

Sachs nhìn Rhyme. “Họ chỉ bán cho quân đội, cảnh sát… và chính phủ liên bang.”

Mục tiêu đầu tiên đã được thỏa mãn, đặc điểm nhận biết viên đạn. Bây giờ cả đội chuyển sang tìm loại khí giới đã bắn viên đạn đó.

“Trước tiên,” Rhyme hỏi, “súng này thuộc loại cơ cấu bắn nào? Thoi nạp, bán tự động, ba phát liên thanh, tự động? Sachs, em nghĩ sao?”

“Lính bắn tỉa không bao giờ dùng loại tự động hoàn toàn hoặc liên thanh nhiều phát - rất khó cân bằng giữa độ giật liên tục và khoảng cách lớn. Nếu đây là loại thoi nạp thì hắn đã không bắn ba phát rồi. Nếu phát đầu trượt, hắn sẽ làm kinh động mục tiêu rồi mục tiêu sẽ tìm chỗ nấp. Em nghĩ là loại bán tự động.”

Sellitto nói. “Tìm ra cũng không khó lắm đâu. Nhất định chỉ có một, hai loại súng trên thế giới bắn được đạn như vậy. Khá đặc trưng.”

“Khá đặc trưng,” Rhyme thốt ra, kèm một chút mỉa mai. “Khác gì nói hơi có thai.”

“Linc,” Sellitto vui vẻ trả lời, “anh từng nghĩ đến chuyện dạy tiểu học chưa? Tụi nhỏ sẽ thích anh cho xem.”

Nhưng nghiêm túc mà nói, Rhyme biết Sellitto đúng. Viên đạn càng hiếm thì càng có ít loại súng bắn được. Như vậy sẽ dễ xác

định khẩu súng trường này hơn và từ đó dễ truy ra nó đến Barry Shales hơn.

Hai đặc tính của một viên đạn có thể gắn nó với khẩu súng bắn ra: cỡ đạn, điều này thì họ đã biết, và hệ rãnh xoắn.

Tất cả nòng súng hiện đại đều có những chỗ trũng xoắn ốc tiện trong lòng súng để làm viên đạn xoáy, nhờ vậy nó di chuyển đến mục tiêu chính xác hơn. Đây gọi là hệ rãnh xoắn. Các nhà sản xuất súng tạo ra những chỗ trũng này - gọi là rãnh và gờ (phần nhô giữa hai rãnh) - theo nhiều cấu hình, tùy vào loại súng, đạn dành cho súng và mục đích của súng. Hệ rãnh xoắn, như tên gọi của nó, có thể xoáy viên đạn theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược lại, và xoáy nhanh hay chậm tùy vào đầu đạn xoay trong nòng bao nhiêu lần.

Nhìn bề ngoài, đầu đạn này cho thấy súng của Barry Shales xoáy nó ngược chiều kim đồng hồ, cách 25,4 phân xoáy một lần.

Điều này là bất thường, Rhyme biết chắc như thế, vì các đường xoắn ốc thường sát với nhau hơn, với tỉ số 1:7 hoặc 1:8.

“Vậy đây là nòng dài, đúng không?” Rhyme hỏi Cooper.

“Ừ! Dài lắm. Quái lạ.”

Với cỡ đạn và hệ rãnh xoắn hiếm hoi như thế, thường sẽ dễ cô lập những thương hiệu súng trường bán tự động sở hữu các đặc tính như thế. Các cơ sở dữ liệu đạn đạo sẽ gắn kết tất cả các thông tin này với nhau và một lệnh tìm kiếm đơn giản trên máy tính sẽ trả về kết quả trong vài giây.

Nhưng vụ án này chẳng có gì là bình thường.

Sachs ngước mắt khỏi máy tính nhìn lên rồi báo cáo, “Không có lấy một kết quả. Không có hồ sơ lưu về bất kỳ hãng vũ khí thương mại nào sản xuất súng trường như thế.”

“Ta còn biết được gì nữa từ khẩu súng?” Rhyme hỏi. “Xem qua số ảnh chụp hiện trường, xác của Moreno. Xem thử ta biết được gì không.”

Chuyên gia hiện trường đẩy mắt kính cao lên rồi đung đưa người tới lui trong khi quan sát những tấm ảnh rùng mình. Nếu trên đời này có người sở hữu nhãn quan pháp y, thì người đó là Mel Cooper. Thám tử này hiện là thành viên của Hiệp hội Quốc tế về Giám định, một tổ chức gần trăm tuổi, và anh có các chứng chỉ trình độ cao nhất từ Hiệp hội, trong tất cả các chuyên ngành: Nghệ thuật Pháp y, Phân tích Giày và Rãnh lốp xe, Nhiếp ảnh Pháp y, Dấu vân tay Mười ngón và Dấu vân Tiềm ẩn - cũng như Phân tích Kiểu vết máu, một sở thích cá nhân của cả Cooper lẫn Rhyme.

Anh đọc được ảnh hiện trường vụ án như cách bác sĩ đọc được tấm phim X quang. Anh bèn nói, “Ồ, xem đi, khoảng cách.” Anh chạm vào một tấm ảnh, chỉ ra chỗ máu, những mẩu thịt, xương trên đi văng lẫn chỗ sàn đằng sau nó. “Hắn bắn từ khoảng cách hơn 1.800 mét, đúng không?”

“Khoảng cỡ đấy,” Rhyme nói.

“Amelia, vận tốc thông thường của một viên đạn lớn cỡ vậy là bao nhiêu?”

Cô nhún vai. “Ra khỏi nòng với tốc độ tối đa là 825 mét/giây. Tốc độ lúc trúng mục tiêu thì tôi nghĩ là 550.”

Cooper lắc đầu. “Viên đạn này di chuyển với tốc độ hơn 910 mét/giây khi trúng Moreno.”

Sachs nói, “Thật hả?”

“Khẳng định luôn.”

“Vậy thì quá nhanh. Chứng tỏ khẩu súng này có nòng đặc biệt dài và viên đạn được nạp rất nhiều thuốc súng. Thông thường một viên đạn cỡ đấy sẽ có 2,6 gam hay 2,7 gam thuốc phóng. Để đạt được tốc độ anh nói, tôi nghĩ lượng thuốc phóng sẽ gấp đôi, tức là hộp khóa nòng phải được gia cố.”

Đây là bộ phận của súng trường có nhiệm vụ giữ đạn để tiến hành bắn. Hộp khóa nòng dày hơn nòng nhằm chịu được áp suất ban đầu của các khí giãn nở trong nòng, để súng không nổ tung khi xạ thủ bóp cò.

“Có kết luận gì không?”

“Có,” Sachs nói. “Barry Shales, hoặc ai đấy ở NIOS, tự chế ra súng này.”

Rhyme nhăn mặt. “Vậy là không có cách nào truy ra NIOS hay Shales từ nơi bán của một khẩu có số xê ri bất kỳ rồi. Chết tiệt.”

Mục tiêu thứ ba của anh, liên kết viên đạn với Shales qua khí giới của hắn, đâm ra khó khăn hơn rất nhiều.

Sachs nói, “Chúng ta vẫn đang chờ Cục Thông tin gọi lại báo kết quả khai thác thông tin. Biết đâu họ tìm ra Shales đã mua cấu kiện súng hay đồ nghề cho súng.”

Rhyme nhún vai. “Chà, để xem viên đạn này còn cho ta biết được gì nữa. Mel, dấu vân tay thì sao?”

Dấu vân tay thực tế có thể vẫn còn lại sau khi viên đạn xuyên qua không trung, xuyên qua cơ thể và đôi khi xuyên qua cả tường.

Miễn là Barry Shales đã chạm vào viên đạn bằng ngón tay trần. Mà thực tế lại không phải vậy. Đeo kính bảo hộ, Sachs quét một thanh ánh sáng[81] qua viên đạn. “Không có.”

“Còn dấu vết?”

Lúc này Cooper đang xem xét viên đạn. “Nhiều bụi thủy tinh từ cửa sổ.” Sau đó anh dùng nhíp gắp ra một vài hạt chất li ti. Anh quan sát các mẫu này kỹ càng dưới kính hiển vi. “Thực vật,” Rhyme đưa ra giả định khi nhìn vào màn hình.

“Phải, thật vậy,” anh kỹ thuật viên nói. Anh chạy một quy trình phân tích hóa học. “Đây là urushiol. Một dị nguyên gây kích ứng da.” Anh ngước lên. “Cây sơn độc chăng?”

“À, cây gỗ độc. Bên ngoài cửa sổ Buồng Khử. Viên đạn hẳn đã đi xuyên qua một cái lá trước khi trúng Moreno.”

Anh kỹ thuật viên cũng tìm thấy một chất sợi, giống hệt sợi vải trên sơ mi của Moreno, và nhiều lượng nhỏ máu khớp với nhóm máu của nhà hoạt động chính trị này.

Cooper nói, “Ngoài cái đấy và dấu tích thải ra thì chẳng còn thứ gì khác trên viên đạn.”

Rhyme xoay chiếc xe lăn mới của mình về phía chỗ bảng liệt kê chứng cứ. “Ron, phiền cậu cập nhật kiệt tác của chúng ta bằng nét

chữ rồng bay phượng múa[82] của cậu. Tôi cần phải nhãn quang bức tranh toàn cảnh," anh đế thêm vì cảm thấy khó cưỡng lại cái thôi thúc dùng một chút biệt ngữ đặc trưng của người lãnh đạo hiện vắng mặt của họ, đại úy Bill Myers.

VỤ MƯU SÁT ROBERT MORENO

Hiện trường 1.

— Dãy phòng 1200, Khách sạn South Cove, Đảo New Providence, Bahamas ('Buồng Khử').

— 9 tháng 5.

• Nạn nhân 1: Robert Moreno.

— NNTV: Vết thương duy nhất do đạn bắn vào ngực.

— Thông tin bổ sung: Moreno, 38 tuổi, công dân Mỹ, kiều dân, sống tại Venezuela. Chống Mỹ kịch liệt. Biệt danh: "Sứ giả Chân lý". Đã xác định "biến mất vào không trung" và "cho nổ tung" không liên quan đến khủng bố.

— Giày chứa chất sợi giống với sợi trong thảm ngoài hành lang khách sạn, đất từ lối vào khách sạn và cả dầu thô.

— Áo quần chứa nhiều lượng nhỏ các chất của bữa sáng: Vụn bánh, mứt và thịt hun khói và cả dầu thô.

— Ở tại thành phố New York ba ngày, từ 30 tháng 4 đến 2 tháng 5. Mục đích?

— 1 tháng 5, dùng dịch vụ công ty Elite Limousines.

— Tài xế Tash Farada (tài xế thường lái là Vlad Nikolov bị ốm. Đang định vị).

— Đóng tài khoản tại ngân hàng American Independent Bank and Trust và có thể tại các ngân hàng khác nữa.

— Đi xe quanh thành phố cùng phiên dịch viên Lydia Foster (đã bị X165 giết).

— Lý do có tư tưởng chống Mỹ: bạn thân bị lính Mỹ giết trong cuộc xâm lược Panama, năm 1989.

— Chuyến đi cuối của Moreno đến Mỹ. Sẽ không bao giờ quay lại.

— Cuộc gặp mặt tại phố Wall. Mục đích? Địa điểm?

— Không có hồ sơ ghi nhận vụ điều tra khủng bố nào trong vùng.

— Gặp những cá nhân chưa xác định tại Lãnh sự quán Brazil và các tổ chức từ thiện của Nga, Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (Dubai).

— Gặp Henry Cross, giám đốc Quỹ Lớp học cho Các nước châu Mỹ. Tường trình là Moreno gặp các tổ chức từ thiện khác, nhưng không biết là tổ chức nào. Có một người đàn ông theo dõi Moreno, da trắng và "nhìn ngầu". Máy bay tư nhân bám đuôi Moreno? Màu xanh lam. Đang xác định.

• Nạn nhân 2: Eduardo de la Rua.

— NNTV: Mất máu. Kính vỡ do đạn bắn bay khắp nơi cắt trúng nhiều chỗ, các mảnh kính rộng 3-4 milimét, dài 2-3 phân.

— Thông tin bổ sung: Nhà báo, phỏng vấn Moreno. Sinh tại Puerto Rico, sống tại Argentina.

— Máy ảnh, máy ghi âm, bút mạ vàng, sổ ghi chép mất tích.

— Giày chứa chất sợi gắn với thảm trong hành lang khách sạn và đất từ lối vào khách sạn.

— Áo quần chứa nhiều lượng nhỏ các chất của bữa sáng: Hạt đa hương và sốt tiêu.

• Nạn nhân 3: Simon Flores.

— NNTV: Mất máu. Kính vỡ do đạn bắn bay khắp nơi cắt trúng nhiều chỗ, các mảnh kính rộng 3x4 milimét, dài 2-3 phân.

— Thông tin bổ sung: Vệ sĩ của Moreno. Công dân Brazil, sống tại Venezuela.

— Đồng hồ Rolex, kính râm Oakley mất tích.

— Giày chứa chất sợi giống với sợi trong thảm ở hành lang khách sạn, chứa đất từ lối vào khách sạn và có dầu thô.

— Áo quần chứa nhiều lượng nhỏ các chất của bữa sáng: Vụn bánh, mứt và thịt hun khói, cũng chứa dầu thô và tàn thuốc.

• Trình tự các hoạt động của Moreno tại Bahamas.

— 7 tháng 5. Đến Nassau cùng Floros (vệ sĩ).

— 8 tháng 5. Gặp gỡ bên ngoài khách sạn cả ngày.

— 9 tháng 5. 9 giờ sáng. Gặp hai người đàn ông về việc phát động Phong trào Trao quyền Địa phương tại Bahamas. 10 giờ 30 phút sáng, de la Rua đến. Vào 11 giờ 15 phút sáng, Moreno bị bắn.

• Nghi can 1: Shreve Metzger.

— Cục trưởng, Cục Tình báo và Chỉ huy Quốc gia (NIOS).

— Tâm thần không ổn định? Thường nóng nảy.

— Chỉnh sửa chứng cứ để phê chuẩn phi pháp Mệnh lệnh Đặc nhiệm.

— Đã ly hôn. Bằng Luật, Đại học Yale.

• Nghi can 2: X165.

— Đã xác định không phải kẻ bắn tỉa.

— Có thể là kẻ ngụ tại khách sạn South Cove, ngày 8 tháng 5. Người da trắng, nam, khoảng 35 tuổi, tóc nâu nhạt cắt ngắn, giọng Mỹ, gầy nhưng săn chắc. Có dáng vẻ "quân đội". Hỏi về Moreno.

— Có thể là cộng sự của kẻ bắn tỉa hoặc được Metzger thuê riêng để phi tang và chặn đứng công tác điều tra.

— Đã xác định là hung thủ giết Lydia Foster và Annotte Bodel, dùng bom tự chế tấn công quán Java Hut.

— Đầu bếp nghiệp dư, chuyên nghiệp hoặc ít nhiều có tay nghề.

• Nghi can 3: Barry Shales.

— Đã xác nhận là kẻ bắn tỉa, mật danh Don Bruns.

— 39 tuổi, cựu lính không quân, từng được trao huân chương.

— Chuyên viên tình báo tại NIOS. Vợ là giáo viên. Có hai con trai.

— Kẻ đã gọi cho khách sạn South Cove vào ngày 7 tháng 5 để xác nhận việc Moreno đến khách sạn. Cuộc gọi thực hiện từ điện thoại đứng tên Don Bruns, thông qua công ty vỏ bọc của NIOS.

— Cục Thông tin đang khai thác thông tin về Shales.

— Đã có dữ liệu giọng nói.

• Báo cáo hiện trường vụ án, báo cáo khám nghiệm tử thi, các chi tiết khác.

— Hiện trường vụ án đã bị X165 lau dọn và làm nhiễm bẩn nên phần nhiều vô dụng.

— Các chi tiết tổng quát: Đạn bắn xuyên qua và làm vỡ cửa sổ cao từ sàn lên trần, vườn bên ngoài, lá cây gỗ độc bị tỉa bớt đến độ cao hơn 7 mét. Tầm nhìn đến nơi ẩn nấp bị sương mù và khói bụi ô nhiễm che mờ.

— Tìm thấy 47 vân tay, một nửa đã được phân tích, kết quả âm tính, số dấu vân còn lại mất tích.

— Tìm thấy nhiều giấy gói kẹo.

— Tìm thấy tàn thuốc.

— Đạn ghim sau lưng đi văng chỗ tìm thấy xác Moreno.

— Phát đạn trí mạng.

— Cỡ 10,67 li, do công ty Walker Defense Systems tại bang New Jersey sản xuất.

— Đạn đuôi thuyền spitzer.

— Chất lượng thượng hạng.

— Vận tốc cực cao và công suất cực lớn.

— Hiếm.

— Súng bắn: Được chế tạo riêng.

— Dấu vết trên đạn: Bụi thủy tinh, chất sợi từ sơ mi của Moreno và lá cây gỗ độc.

Hiện trường 2.

— Nơi Barry Shales ẩn nấp, cách Buồng Khử 1.829 mét, Đảo New Providence, Bahamas.

— 9 tháng 5.

— Không tìm được vỏ đạn hay chứng cứ khác cho biết vị trí ẩn nấp.

• Hiện trưởng 2A.

— Căn hộ 3C, 182 đường Augusta, Nassau, Bahamas.

— 15 tháng 5.

— Nạn nhân: Annette Bodel.

— NNTV: Đang xác định, có lẽ do bị bóp cổ, ngạt thở.

— Nghi can: Đã xác định là X165.

— Nạn nhân có lẽ đã bị tra tấn.

— Dấu vết:

Cát giống cát tìm thấy tại quán Java Hut.

Axít docosahexaenoic - dầu cá. Có khả năng là trứng cá muối hay trứng cá thường. Thành phần của một món ăn tại một nhà hàng ở New York.

Nhiên liệu động cơ hai thì.

$C_8H_8O_3$, vanillin. Thành phần một món ăn của nhà hàng tại New York.

Hiện trường 3.

— Quán Java Hut, góc đường Mott và Hester.

— 16 tháng 5.

— Vụ nổ do bom tự chế nhằm phá hủy chứng cứ về kẻ tố giác.

— Nạn nhân: Không có ai tử vong, chỉ bị thương nhẹ.

— Nghi can: Đã xác định là X165.

— Thiết bị nổ kiểu quân dụng, sát thương, có mảnh đạn. Chất nổ dẻo. Có bán trên thị trường vũ khí.

— Đã tìm ra nhiều khách hàng có mặt trong quán khi kẻ tố giác có mặt, đã khảo sát tìm thông tin, ảnh chụp.

— Dấu vết: Cát từ vùng nhiệt đới.

Hiện trường 4.

— Căn hộ 230, 1187 Đại lộ số 3.

— 16 tháng 5.

— Nạn nhân: Lydia Foster.

— NNTV: Mất máu, choáng vì vết thương do dao.

— Nghi can: Đã xác định là X165.

— Tóc, nâu ngắn (từ X165), đã gửi đến CODIS để phân tích.

— Dấu vết:

Glycyrrhiza glabra - cam thảo. Thành phần một món ăn của nhà hàng tại New York.

Cynarine, thành phần hóa học của atisô. Thành phần một món ăn của nhà hàng tại New York.

— Có chứng cứ về hành vi tra tấn.

— Tất cả hồ sơ lưu của lần phiên dịch cho Robert Moreno vào ngày 1 tháng 5 đã bị đánh cắp.

— Không thấy điện thoại di động hay máy tính.

— Có hóa đơn tính tiền tại quán Starbucks nơi Lydia chờ khi Moreno gặp riêng ai đó vào ngày 1 tháng 5.

— Tin đồn về các các-ten ma túy đứng sau các vụ trừ khử này. Xem ra khó có khả năng.

• Điều tra bổ sung.

— Xác định nhân thân của Kẻ tố giác.

— Đối tượng vô danh đã rò rỉ Mệnh lệnh Đặc nhiệm.

— Gửi qua email nặc danh.

— Đã truy ra được là đi qua Đài Loan đến Romania đến Thụy Điển. Gửi từ khu vực New York trên mạng Wi-Fi công cộng, không sử dụng máy chủ chính phủ.

— Dùng máy tính cũ, có lẽ từ 10 năm trước, iBook, hoặc là kiểu vỏ sò, hai tông màu trong đó có màu sáng khác (như xanh lá hoặc màu vỏ quýt). Hoặc là kiểu truyền thống, màu than chì, nhưng dày hơn nhiều so với máy tính xách tay ngày nay.

— Kẻ trong xe con màu nhạt theo dõi thám tử A. Sachs.

— Hiệu xe và đời xe chưa xác định.

“Có vài điểm bí ẩn ở đây,” Rhyme trầm ngâm nói trong khi nhìn chằm chằm lên bảng, đắm đuối vào các dữ kiện. Anh nói như thì thầm: “Ta có thích bí ẩn không, tân binh?”

“Theo tôi là có, Lincoln.”

“À, cậu đúng đấy. Mà tại sao mới được?”

“Bởi vì bí ẩn giúp ta, ờ thì, không tự mãn. Bí ẩn khiến ta thắc mắc và có thắc mắc thì ta mới khám phá được.”

Một nụ cười.

“Vậy thì ta biết gì rồi? Đầu tiên, X165. Ta có rất nhiều chứng cứ chống lại hắn - mưu sát Annette tại Bahamas, đánh bom tại quán Java Hut và mưu sát Lydia Foster. Nếu - xin lỗi, - khi ta có được nhân thân hắn, ta có thể vững vàng buộc hắn tội sử dụng chất nổ và tội mưu sát. Bây giờ đến tội âm mưu của Shales và Metzger. Ta có thể gắn kết bọn họ - cả hai làm việc cùng nhau tại NIOS - và ta đã biết mật danh của Shales, là Don Bruns, trên chỉ lệnh khử. Bây giờ

ta chỉ cần mảnh ghép cuối của bài toán xếp hình: phải chứng minh Barry Shales có mặt tại Bahamas vào ngày 9 tháng 5. Làm được điều đấy, ta có thể khép cả hai bọn họ vào tội âm mưu."

Anh tự thì thầm với mình khi nhìn chằm chằm vào bảng. "Không vật chứng nào ở đây chứng minh hắn ở đấy cả. Ta có thể chứng minh X165 có mặt tại khách sạn South Cove một ngày trước vụ nổ súng nhưng không phải là Shales." Anh nhìn về phía Sachs. "Việc khai thác thông tin thế nào rồi - có tìm được gì về lịch sử đi lại của Shales không?"

"Để tôi gọi Cục Thông tin." Cô nhấc điện thoại của mình lên.

Ta cũng không cần nhiều đâu, Rhyme suy ngẫm. Mối liên hệ thì ban hội thẩm có thể suy ra được - đó chính là mục đích của chứng cứ gián tiếp. Nhưng vẫn phải có cơ sở nào đó để đưa ra suy luận hợp lý. Ban hội thẩm có thể khép một người vào tội uống rượu đụng xe bỏ chạy, cho dù sáng hôm sau người này có tỉnh táo phủ nhận đi nữa, nếu một nhân viên pha chế cho lời khai là nghi can này đã nốc chục cốc bia một tiếng trước vụ tai nạn và ban hội thẩm xem lời khai đó là đáng tin.

Bộ tiếp sóng E-Zpass trên phương tiện giao thông, thẻ tín dụng, chip RFID trong phù hiệu nhân viên, thẻ tàu điện MetroCard, hồ sơ của Cục An ninh Vận chuyển, chứng từ Hải quan, máy quay giao thông và máy quay an ninh trong các cửa hiệu… cả chục nguồn thông tin có thể dùng để chứng minh nghi can từng có mặt tại hiện trường.

Anh để ý thấy Sachs đang ghi chép nhanh. Tốt. Anh có cảm tưởng họ đã bắt được vàng.

Điều gì đó sẽ gắn chặt Barry Shales vào Bahamas vào ngày 9 tháng 5.

Sellitto đang nhìn sơ đồ và anh ta lặp lại suy nghĩ của Rhyme. “Phải có thứ gì đấy. Ta biết chắc Shales là kẻ bắn tỉa mà.”

Amelia Sachs ngắt máy, rồi bằng một nét mặt hoang mang hiếm thấy, nói, “Thật ra thì, Lon à, hắn không phải kẻ bắn tỉa.”

59 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Nửa tiếng sau, Nance Laurel có mặt trong căn biệt thự phố của Rhyme.

“Không thể nào,” cô ta thì thầm.

Sachs nói, “Hắn không phải kẻ bắn tỉa. Cô tự xem đi.”

Nói rồi cô ném một số tài liệu lên cái bàn trước mặt Laurel bằng một lực mà theo Rhyme, hơi quá mạnh trong trường hợp này. Mặt khác, rõ ràng hai người phụ nữ này không hề có phận bằng hữu. Bấy lâu anh luôn nghĩ giữa họ sẽ nảy sinh một cuộc xung đột ăn miếng trả miếng, tựa hồ kẻ săn bão nhìn bầu trời đầy mây màu xanh hạt đỗ rồi nghĩ: Bão tố đang kéo đến.

Điều mà Cục Thông tin của Sở cảnh sát New York phát hiện ra là Barry Shales không có mặt tại Bahamas vào ngày Moreno bị bắn. Cả ngày hôm đó hắn ở thành phố New York - thật ra đã nhiều tháng rồi hắn chưa ra nước ngoài.

“Họ chạy cả chục câu truy vấn, tham chiếu chéo tất tần tật. Tôi bảo họ kiểm tra kỹ lần nữa đi. Họ kiểm tra những ba lần rồi. Quét định vị chip RFID cho thấy hắn vào trong văn phòng NIOS vào lúc 9 giờ rồi đi ăn trưa chắc vào khoảng 2 giờ. Trong thời gian đó hắn đến quán Bennigan, trả tiền bằng thẻ tín dụng. Chữ viết được chụp lại đúng là chữ viết của hắn, rồi hắn đi ra ATM - máy quay tại ATM xác nhận chính là hắn. Nhận dạng gương mặt giống đến sáu mươi điểm. Trở lại văn phòng vào lúc 3 giờ. Đi về lúc 6 rưỡi.”

“9 tháng 5. Cô chắc không?”

“Khẳng định luôn.”

Một tiếng động lạ, tiếng xì xì y như rắn. Tiếng thở chậm thoát ra từ miệng Nance Laurel.

“Vậy ta còn gì đây?” Sachs hỏi.

“Còn lại X165,” Pulaski nói.

Sellitto đế thêm, “Chúng ta chẳng có chứng cứ gì cho thấy hắn là kẻ bắn tỉa cả - hắn có vẻ giống kẻ yểm trợ hoặc kẻ phi tang hơn. Nhưng chúng ta có thể truy tố hắn nhiều tội danh.”

Rhyme nói, “Vậy cứ xem đây là vụ án khác. Ta quên hẳn vụ mưu sát Moreno đi. Ta hãy chứng minh Metzger phái X165 giết Lydia Foster rồi cài bom tự chế. Chí ít đấy chính là tội âm mưu. Có khả năng buộc Metzger tội mưu sát bậc hai[83].”

Nhưng Laurel trông còn ngờ vực. “Đấy có phải vụ án tôi muốn đâu.”

“Cô muốn?” Sachs hỏi, như thể cô nhận thấy cô phó công tố viên quận này nói chuyện cứ như một bé gái quen được nuông chiều.

“Phải. Vụ án của tôi là truy tố Metzger và kẻ bắn tỉa của y về tội âm mưu thực hiện hành vi ám sát phi pháp có mục tiêu.” Giọng cô ta cất cao, thể hiện sự bực dọc mà lần đầu Rhyme nghe được. “Chỉ lệnh khử là toàn bộ cơ sở để truy tố.” Cô ta nhìn chằm chằm vào chỉ lệnh khử trên bảng trắng cứ như nó đã phản bội mình.

“Ta vẫn có thể tóm Metzger,” Sachs phản pháo một cách dằn dỗi. “Còn tóm cách nào có quan trọng không?”

Tảng lờ cô, cô phó công tố viên quận xoay người bước đến trước cửa sổ trước phòng khách. Cô ta đang nhìn chằm chằm vào Công viên Trung tâm.

Amelia Sachs nhìn theo sau cô ta. Rhyme biết chính xác cô đang nghĩ gì.

Tôi muốn…

Vụ án của tôi…

Mắt Rhyme xoay sang Laurel. Cái cây cô ta đang nhìn là một cây sồi trắng đầm lầy, *Quercus bicolor*, một cái cây rậm rạp, không cao lắm, phát triển rất tốt tại Manhattan. Rhyme biết về nó không phải vì bản thân hứng thú đến ngành trồng trọt mà vì anh đã phát hiện một mẩu nhỏ xíu lá sồi trắng đầm lầy trong xe một gã Reggie "Hầm xí" Kelleher, một tên du côn đặc biệt ác ôn tại khu Hells Kitchen[84]. Mẩu lá này, cùng với một chút đất nhớp nhúa, đã định vị được Kelleher tại bãi đất trống trong Công viên Prospect, nơi tìm thấy xác một tên đầu sỏ ma túy Jamaica, mặc dù cái xác không có đầu.

Rhyme đang tập trung vào cái cây thì ý tưởng ấy chợt lóe lên.

Anh quay nhanh sang chỗ sơ đồ chứng cứ rồi nhìn chăm chăm một hồi lâu. Anh chỉ nghe loáng thoáng mọi người đang nói chuyện với mình. Anh không để ý vì bận lẩm bẩm một mình.

Rồi anh gọi với qua vai mình, "Sachs, Sachs! Nhanh lên! Anh cần em đi một chuyến."

60 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Ngành kinh doanh chiến tranh đang hạ nhiệt khắp thế giới nên một số tòa nhà tại hội sở Walker Defense Systems đặt tại bang New Jersey bị đóng cửa.

Nhưng Sachs quan sát thấy nhất định phải còn lại một thị trường nào đó cho vũ khí hủy diệt hàng loạt - cũng như hủy diệt cá nhân. Hàng chục chiếc Mercedes, Audi và BMW hạng sang đỗ rải rác khắp bãi xe.

Và một chiếc Aston Martin.

Ôi, Sachs nghĩ. Mình muốn lái thử chiếc Vanquish đấy quá - và cô tưởng tượng đến cảnh được phóng vun vút chiếc xe ấy trên phần đường riêng của công ty.

Bên trong tòa nhà theo phong cách thập niên 50, cô trao đổi với tiếp tân và được dẫn đến khu vực chờ.

Nơi đây khiến cô nghĩ ngay đến từ “vô trùng” và từ này đúng theo hai nghĩa: Nội thất tối giản và đơn sơ, chỉ có vài bức tranh xám và đen, vài tấm quảng cáo cho những sản phẩm mà cô chưa nghĩ ra mục đích của chúng là gì. Và vô trùng theo một nghĩa khác: Cô cảm thấy mình là một con virút mà các nhà nghiên cứu không tin tưởng lắm nên tạm thời bị cách ly cho đến khi họ hiểu rõ hơn.

Thay vì lấy một cuốn tạp chí People hay Wall Street Journal với các tin tức từ tuần trước để đọc trong phòng chờ, cô chọn một tờ bướm quảng cáo bóng loáng của công ty. Tờ rơi này nói chi tiết về các phòng ban của công ty, còn có cả chỉ dẫn về tên lửa, hệ thống

hoa tiêu bằng con quay hồi chuyển, áo giáp, đạn dược… đủ thứ mặt hàng.

Phải, có thể công ty đang giảm biên chế nhưng tài liệu này trưng bày những cơ sở đồ sộ ngoài hội sở tại các bang Florida, Texas và California. Ở nước ngoài, họ còn có chi nhánh tại Abu Dhabi, São Paulo, Singapore, Munich và Mumbai. Cô bước đến trước cửa sổ để nhìn ngắm khuôn viên bao la.

Chẳng bao lâu, một người đàn ông tầm ba mươi tuổi mặc com lê bước vào đại sảnh chào cô. Y rõ là ngạc nhiên khi thấy một thám tử Sở cảnh sát New York lại quyến rũ trọn gói như thế nên không khỏi buông lời tán tỉnh khi dẫn cô đi qua những hành lang như mê cung, cũng sạch sẽ không kém, đến văn phòng của tổng giám đốc điều hành. Y lịch thiệp hỏi cô về công việc - làm cảnh sát tại New York ra sao, đâu là các vụ án lý thú nhất của cô, cô có xem *CSI* hay *The Mentalist*[85] không, cô có loại súng gì?

Khiến cô nhớ đến cậu quản lý xăm trổ của quán Java Hut.

Đàn ông…

Khi thấy rõ chủ đề trò chuyện này chẳng có tác dụng, y bắt đầu kể cho cô nghe về những thành tựu của công ty. Cô gật gù lịch sự rồi quên ngay tất cả những thông tin nghe như thật này. Y chau mày nhìn xuống chân cô, cô nhận ra mình đi khập khiễng nãy giờ bèn chỉnh dáng đi trở lại bình thường.

Sau đoạn đường dài, họ đến một căn phòng nằm trong góc của tòa nhà một tầng này, văn phòng ông Walker. Một cô gái có mái tóc đen xịt keo, ngồi tại một chiếc bàn làm việc đồ sộ, nhìn lên, chột dạ,

có lẽ bởi ông chủ của cô ta đang bị Sở cảnh sát New York thăm hỏi. Sachs để ý thấy nhiều giá kệ ở đây chất đầy một bộ sưu tập lính chì và lính nhựa. Cả một đội quân. Suy nghĩ đầu tiên của Sachs: Phủi bụi mấy thứ này cực bỏ xừ.

Kẻ tán tỉnh vừa hộ tống cô ra chiều đang tìm cách ngỏ lời hẹn hò cô nhưng chẳng nghĩ được gì. Y quay người bỏ đi.

“Ông ấy sẽ gặp cô ngay,” cô trợ lý nói.

Khi Sachs bước vào văn phòng Harry Walker, cô không khỏi mỉm cười.

Một kẻ sản xuất vũ khí buộc phải có bộ mặt dài ngoằng, miệng không mỉm cười và bộ dạng mờ ám, nếu không muốn nói là gian ác, phải vậy chăng? Bởi hắn phải vạch ra cách bán đạn dược cho Nga, đồng thời bán cả cho quân ly khai Chechnya. Tổng giám đốc của Walker Defense Systems, tuy nhiên, lại là một ông lão sáu mươi tuổi mũm mĩm và béo tròn, đúng lúc đó đang ngồi khoanh chân trên sàn, bận lắp ráp một chiếc xe đạp ba bánh màu hồng.

Walker mặc sơ mi trắng, cái áo vồng lên quanh bụng, trên chiếc quần dài màu vàng nâu. Cà vạt của ông ta có sọc, đỏ và xanh lam. Ông ta nở một nụ cười thân mật rồi đứng dậy - hơi khó khăn một chút, vì một tay đang nắm chặt tua vít, tay kia cầm một quyển hướng dẫn lắp ráp. “Thám tử Sachs. Cô tên Amanda hả?”

“Amelia.”

“Tôi tên Harry.”

Cô gật đầu.

“Ráp cho đứa cháu gái.” Ông ta liếc nhìn chiếc xe đạp. “Tôi tốt nghiệp trường MIT[86], còn có hai trăm bằng sáng chế về hệ thống vũ khí tân tiến. Vậy mà lắp ráp một chiếc xe ba bánh Hello thôi mà trầy trật thật.”

Từng bộ phận được bày biện cẩn thận trên sàn, được dán nhãn ghi chú.

Sachs nói, “Tôi tự sửa xe lấy. Lúc nào sửa xong cũng thừa ra bu lông, đai ốc hoặc là thanh rầm. Mà máy móc thiếu mấy thứ đấy vẫn chạy tốt thì phải.”

Ông ta đặt đồ nghề cùng sách hướng dẫn lên bàn làm việc rồi ngồi ra phía sau bàn. Sachs lấy chiếc ghế mà ông ta ra dấu cho cô.

“Rồi, tôi giúp gì được cho cô đây?” Ông ta vẫn đang mỉm cười - hệt như tay quản lý bậc trung đã hộ tống cô từ đại sảnh đến đây, khác chăng là nét mặt của Walker không biểu lộ vẻ tán tỉnh. Nụ cười rộng của ông che giấu cả sự tò mò lẫn thận trọng.

“Công ty ông là một trong những nhà sản xuất đạn và hệ thống vũ khí lâu đời nhất nước.”

“Chà, đã có Wikipedia rồi, việc gì tôi phải phủ nhận?”

Sachs ngả lưng vào chiếc ghế êm ái, cũng làm bằng da thuộc, màu be. Cô liếc nhìn các tấm ảnh trên tường, hình vài người đàn ông tại một sân tập súng trường, có lẽ vào khoảng thời gian Chiến tranh thế giới Thứ nhất.

Ông ta kể, “Công ty này do ông cố tôi thành lập. Ông là một con người tuyệt vời. Tôi nói câu đấy như thể mình biết ông vậy, nhưng

thực ra ông đã mất trước khi tôi ra đời. Ông sáng chế ra hệ thống giật khi nạp đạn tự động cho vũ khí. Dĩ nhiên, có nửa tá nhà sáng chế khác cũng làm y như thế trong khi ông lại không được cấp bằng sáng chế đầu tiên. Nhưng ông đã chế tạo ra dòng vũ khí tốt nhất, hiệu suất nhất."

Sachs chưa biết về đóng góp của ông cố Walker mà đã cảm thấy ấn tượng. Có nhiều cách khiến vũ khí nhả đạn liên tục nhưng hệ thống giật đã thắng thế và được ưa chuộng nhất. Một tay thiện xạ mất đến vài giây cho một phát bắn súng trường cơ cấu thoi nạp. Một vũ khí tự động hiện đại có thể khạc chín trăm phát một phút, một số loại bí truyền thậm chí còn nhiều hơn.

"Cô có tinh thông súng ống không?" ông hỏi.

"Tôi có thú bắn súng mà."

Ông ta nhìn kỹ cô. "Cô cảm thấy như thế nào về Điểm sửa đổi Hiến pháp Thứ hai?" Một câu hỏi khiêu khích đội lốt sự tò mò đơn thuần.

Cô không do dự. "Tùy cách hiểu - quyền lợi dân quân so với quyền lợi cá nhân."

Điểm sửa đổi Hiến pháp Thứ hai chỉ vắn tắt đảm bảo quyền tàng trữ và mang vũ khí của dân quân. Nó không nói cụ thể là tất cả công dân đều có quyền này.

Sachs nói tiếp, "Tôi đọc các ghi chép của George Mason rồi, cá nhân tôi nghĩ ý đồ của ông ấy là muốn chỉ riêng dân quân thôi." Cô đưa tay lên khi Walker toan cắt ngang. "Nhưng rồi ông ấy nói thêm, 'Ai là dân quân? Dân quân hiện tại bao gồm toàn bộ dân chúng, trừ

một vài nhân viên công vụ.' Điều này có nghĩa quyền đấy áp dụng cho tất cả mọi người - hồi ấy mọi công dân đều có thể là dân quân."

"Tôi đồng ý với cô!" Walker mỉm cười rạng rỡ. "Mà cô trích dẫn gần như nguyên văn. Vậy nên, đừng hạn chế quyền lợi của chúng ta." Ông ta gật gù.

"Đừng vội," Sachs úp mở và nói thêm. "Tôi chưa lập luận xong đâu."

"Chưa xong hả?"

"Hiến pháp cho chúng ta nhiều quyền nhưng nó cũng để Quốc hội điều chỉnh chúng ta bằng cả nghìn cách khác nhau. Ông phải có giấy phép nếu muốn lái xe, lái máy bay hay bán rượu. Ông đủ mười tám tuổi mới được đi bầu. Cớ gì không nên đòi hỏi giấy phép để sở hữu súng hoặc bắn súng chứ? Tôi thấy cũng không vấn đề gì. Làm vậy hoàn toàn không xung đột gì với Điểm sửa đổi Thứ hai."

Walker vui vẻ đáp lại, thích thú với cuộc tranh luận. "À, nhưng dĩ nhiên, nếu ta có giấy phép thì Washington biết súng ống của ta đang ở đâu, rồi nửa đêm bọn họ đến tịch thu súng thì sao? Chẳng phải ta cần vũ khí để ngăn chặn họ làm việc này hay sao?"

Sachs đáp trả, "Washington có vũ khí hạt nhân. Bọn họ muốn lấy súng của chúng ta thì lấy thôi."

Walker gật đầu. "Đúng, cái đấy đúng. Mà nãy giờ chúng ta lạc đề rồi. Tôi giúp gì được cho cô?"

"Chúng tôi tìm thấy một viên đạn tại một hiện trường vụ án."

"Chắc là do chúng tôi sản xuất rồi."

“Các ông là công ty duy nhất sản xuất loại đạn đuôi thuyền spitzer 10,67 li, đúng không?”

“À, đạn bắn tỉa mới của chúng tôi. Loại đạn thượng hạng đấy. Theo tôi thì còn tốt hơn cỡ 10,57 li. Nhanh. Nhanh như quỷ sứ luôn.” Rồi ông ta chau mày, vẻ không hiểu. “Mà viên đạn đấy có dính dáng tới một tội ác?”

“Đúng vậy.”

“Chúng tôi không bán cho đại chúng. Chỉ bán cho chính phủ, quân đội và lực lượng đặc nhiệm SWAT. Tôi chẳng biết tội phạm làm cách nào mà chạm tay vào được loại đạn này - trừ phi kẻ này rơi vào các nhóm đấy. Hiện trường vụ án là ở đâu mới được chứ?”

“Hiện tôi không nói được.”

“À. Mà cô muốn biết gì?”

“Chỉ vài thông tin thôi. Chúng tôi muốn tìm khẩu súng trường đã bắn ra viên đạn này mà chưa được. Chúng tôi cho là súng và đạn được chế tạo theo đơn đặt hàng.”

“Đúng vậy. Đạn lớn như vậy làm sao bắn được bằng súng trường đại trà cải tiến. Phần lớn các tay súng đều tìm người chế tạo vũ khí cho họ. Một vài người thì tự chế tạo.”

“Ông có biết ai làm vậy không?”

Ông ta mỉm cười một cách úp mở. “Tôi không nói được.”

Cô cười. “Và ông cũng không được tiết lộ thông tin các khách hàng đã mua đạn của các ông ư?”

Walker đâm ra nghiêm túc. “Nếu có người đột nhập vào kho hàng của chúng tôi…” Một cái hất đầu ra ngoài cửa sổ về phía những tòa nhà gần đó. “… và những viên đạn này bị dùng vào việc phi pháp thì tôi sẽ vui lòng giúp cô. Nhưng tôi không cho cô thông tin khách hàng được. Chúng tôi có điều khoản bảo mật trong tất cả các hợp đồng của mình và, trong phần nhiều trường hợp, còn có thêm các yêu cầu về an ninh quốc gia nữa. Cho cô thông tin như vậy là phạm pháp.” Gương mặt ông đâm bất an. “Mà đã xảy ra chuyện gì? Cô nói đại thông tin nào đấy được không? Xảy ra án mạng hả?”

Sachs do dự. “Phải.”

Gương mặt Walker vẫn không biến sắc. “Tôi rất tiếc. Thật lòng lấy làm tiếc. Chúng tôi chẳng được lợi gì khi có người sử dụng sản phẩm của chúng tôi sai mục đích và bi kịch xảy ra.”

Nhưng vậy không có nghĩa ông ta sẽ hỗ trợ điều tra. Walker đứng dậy chìa tay ra.

Cô cũng đứng dậy. “Cảm ơn ông đã dành thời gian.”

Walker cầm quyển hướng dẫn và tua vít lên rồi trở lại chỗ chiếc xe ba bánh.

Đoạn ông ta mỉm cười rồi nhặt lên một cái bu lông. “Cô biết đấy, nếu cô mua chiếc Harley-Davidson thì người ta đã lắp ráp sẵn cho cô rồi.”

“Chúc may mắn, ông Walker. Nếu ông nghĩ ra được gì, xin hãy gọi cho tôi.” Cô trao cho ông ta tấm danh thiếp của mình - cô nghi ngờ rằng ông ta sẽ quẳng nó đi trước khi cô đi được nửa đường ra đại sảnh.

Không thành vấn đề.

Sachs đã có thứ mình cần rồi.

61 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Trong phòng khách tối tăm của Rhyme, nồng mùi vi chất được máy sắc ký khí đốt thành những chứng cứ buộc tội, Sachs cởi bỏ áo khoác rồi giơ lên tờ bướm lấy từ công ty Walker Defense Systems.

Ron Pulaski dán nó lên một tấm bảng trắng. Tờ bướm bóng loáng nằm cạnh chỉ lệnh khử.

“Sao?” Rhyme nói, “Hình dáng nó như thế nào?”

“Khá thấp và nằm khuất giữa hai tòa nhà nhưng em thoáng thấy nó từ văn phòng của Walker. Có một ống gió[87] ở một đầu và một thứ trông như một nhà chứa máy bay nhỏ.”

Sứ mệnh của Sachs chẳng liên quan gì đến việc lấy thông tin khách hàng hay tên những kẻ chế súng trường tầm xa, Rhyme biết dù sao Walker cũng sẽ không chịu tiết lộ những điều này. Công việc của cô là tìm hiểu càng nhiều càng tốt về các sản phẩm của công ty - ngoài những gì mà trang mạng đỏm dáng và mập mờ của nó trình ra. Và - quan trọng nhất - tìm hiểu liệu công ty có khu vực rộng lát nhựa đường hay bê tông có thể dùng làm đường băng hay không, Google Earth không giúp ích gì về mặt này.

“Tuyệt,” Rhyme nói.

Và các sản phẩm còn lại cũng chính là những thứ đúng như anh hi vọng: Ngoài đạn dược ra còn có các công cụ và thiết bị dẫn hướng, hệ thống hoa tiêu và kiểm soát. “Con quay hồi chuyển, hệ thống ngắm bằng GPS, ra-đa khẩu độ tổng hợp, đại loại vậy,” Sachs giải thích.

Nhà khoa học hình sự đọc hết tờ bướm.

Anh nói chậm rãi, “Được, chúng ta có câu trả lời rồi. Vụ án đã trở lại. Chính Barry Shales giết Robert Moreno. Khi ấy hắn cách mục tiêu chỉ xa hơn sáu trăm mét một chút. Thật ra thì hắn đang ở New York này đây khi bóp cò.”

Sellitto lắc đầu. “Nhẽ ra chúng ta phải tư duy hợp lý hơn. Shales trước đây có phải là lính bộ binh hay lực lượng đặc nhiệm đâu. Hắn là cựu lính không quân kia mà.”

Giả thuyết của Rhyme, giờ đây đã được chứng minh nhờ công sức chạy đôn chạy đáo của Sachs, chính là: Barry Shales là một phi công điều khiển máy bay tự động.

“Ta biết mật danh của hắn là Don Bruns và Bruns là kẻ khử Moreno. Các dữ liệu cho thấy hắn đang ở văn phòng NIOS tại trung tâm thành phố vào ngày Moreno chết. Có lẽ bấy lâu nay hắn đã lái máy bay tự động từ một trạm chỉ huy ở đấy.” Anh ngừng nói, chau mày. “Ôi, khỉ gió thật, đó chính là ‘Buồng Khử’ mà chỉ lệnh STO nói đến. Không phải là dãy phòng nơi Moreno bị bắn, mà là buồng máy bay tự động hay gì đấy, nơi phi công ngồi.”

Sachs hất đầu về hướng tờ bướm. “Công ty Walker chế tạo những viên đạn, bọn họ còn chế tạo bộ phận ngắm của súng và hệ thống định vị, hệ thống ra-đa và hệ thống ổn định. Họ đã chế tạo hoặc trang bị một máy bay tự động chuyên biệt sử dụng súng trường làm vũ khí.”

Rhyme nói nhanh, “Nhìn chỉ lệnh STO đi - có một dấu chấm sau ‘Buồng Khử’, không phải dấu phẩy! ‘Dãy phòng 1200’ không bổ

nghĩa cho nó. Đây là hai nơi riêng biệt.” Anh nói tiếp, “Được rồi, bây giờ mọi chuyện hợp lý rồi. Vấn đề duy nhất khi oanh tạc bằng máy bay tự động là gì?”

“Thiệt hại ngoại ý,” Sachs nói.

“Chính xác. Tên lửa tiêu diệt khủng bố nhưng cũng giết người vô tội. Rất bết cho hình tượng nước Mỹ. NIOS ký hợp đồng với Walker Defense Systems để công ty này sáng chế ra một máy bay tự động giảm thiểu được thiệt hại ngoại ý. Sử dụng súng trường tinh xác cùng một viên đạn rất lớn.”

Sellitto nói, “Nhưng bọn họ làm be bét hết. Thực tế đã xảy ra thiệt hại ngoại ý.”

“Vụ ám sát Moreno là chuyện may rủi,” Rhyme nói. “Ai mà tiên liệu được kính vỡ lại gây chết người chứ?”

Sellitto cười. “Này Amelia, cô nói đúng. Đây quả là viên đạn triệu đô. Theo nghĩa đen. Khỉ thật, giá của máy bay tự động đâu có rẻ, không chừng đây là viên đạn mười triệu đô cũng nên.”

“Sao anh đoán được?” Nance Laurel hỏi.

“Đoán?” Sachs lên tiếng một cách chua chát.

Nhưng Rhyme không cần ai biện hộ. Anh phấn khởi với suy luận của mình nên vui vẻ giải thích:

“Cây cối. Lúc đó tôi đang nghĩ đến cây cối. Có dấu vết lá gỗ độc trên viên đạn. Tôi đã thấy cái cây này bên ngoài cửa sổ dãy phòng. Tất cả các cành cao đến gần tám mét đều bị xén ngắn - bởi vì khách sạn không muốn ai chạm vào lá. Vậy tức là viên đạn trúng Moreno

tại một góc xuống rất dốc - khoảng bốn mươi lăm độ. Với góc đấy, cho dù một tay súng có nằm trên mũi đất cũng không thể nhắm cao lên để trừ hao cho trọng lực được. Vậy tức là viên đạn đến từ không trung.

“Nếu Shales bắn xuyên qua tán cây, vậy tức là hắn đang sử dụng một loại hệ thống ngắm bằng ra-đa hay hồng ngoại để, có thể nói, thấy Moreno xuyên qua đám lá. Khi ấy tôi cũng thắc mắc tại sao không có dấu vết ô nhiễm trên viên đạn - từ khói và rác rưởi trong không khí trên mũi đất. Một viên đạn nóng hực nhẽ ra phải dính nhiều dấu vết chứ. Nhưng thực tế lại không có.”

Pulaski nói, “Mà này, Lincoln, mấy thứ đấy là UAV, phương tiện trên không không người lái. Không phải máy bay tự động.”

“Cảm ơn đã sửa lưng tôi. Sự chính xác là quan trọng nhất. Cậu đúng là kho tàng kiến thức.”

“Kênh Discovery.”

Rhyme cười rồi nói tiếp, “Điều này cũng giải thích hợp lý tại sao nhóm thợ lặn của Mychal Poitier không tìm thấy vỏ đạn nào. Nó trôi ra biển rồi. Hoặc có lẽ cái máy bay này giữ lại vỏ đạn sau khi bắn. Tốt, tốt. Chúng ta có tiến triển.”

Cooper nói, “Và hắn ngắm gần hơn 1.800 mét rất nhiều. Nên vận tốc viên đạn mới cao đến vậy.”

Rhyme nói, “Theo tôi đoán thì chiếc máy bay này không thể nào cách hơn hai hoặc ba trăm mét, để bắn một phát chính xác như thế. Những người đứng dưới mặt đất rất khó phát hiện ra nó. Chắc phải có ngụy trang - cũng như con tắc kè hoa của chúng ta. Và động cơ

phải nhỏ - hai thì, nhớ lại đi. Kèm theo bộ phận giảm thanh thì chẳng nghe tiếng gì hết.”

“Nó cất cánh từ đường băng của Walker tại bang New Jersey ư?” Pulaski hỏi.

Rhyme lắc đầu. “Tôi chắc chắn cái đường băng ấy dùng để thử nghiệm máy bay không người lái thôi. NIOS sẽ phóng cho cất cánh từ một căn cứ quân sự càng gần Bahamas càng tốt.”

Laurel lục lọi trong mớ tập ghi chép. “Có một văn phòng NIOS gần bang Miami.” Cô ta tra thông tin. “Bên cạnh Căn cứ Dự bị Không quân Homestead.”

Sachs dán tờ bướm lên. “Walker có một văn phòng gần đấy. Có lẽ dành để bảo trì và hỗ trợ.”

Laurel rắn rỏi thêm vào, “Và mọi người còn nhớ Lincoln đã nói gì trước đó không?” Cô ta đang hỏi tất cả mọi người.

“Có,” Sellitto nói, tay không thể ngừng khuấy tách cà phê của mình, như thể làm vậy cà phê sẽ ngọt hơn (anh ta chỉ thêm vào nửa gói đường). “Chúng ta không cần buộc tội âm mưu nữa. Barry Shales đang ở thành phố New York khi hắn bóp cò. Tức tội này bây giờ là mưu sát bậc hai. Còn Metzger là đồng lõa.”

“Tốt lắm, thám tử, đúng rồi,” Laurel nói cứ như mình là cô giáo lớp năm đang khen một học sinh trong lớp.

62 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Shreve Metzger nghiêng đầu ra sau để phần tròng dưới của mắt kính lấy nét rõ hơn những chữ trên chiếc điện thoại ma thuật.

Họp về ngân sách đang diễn biến nhanh. Bàn tới bàn lui. Nghị quyết vào ngày mai. Chả biết gió đang thổi chiều nào.

Y thì thầm trong bụng với Phù thủy: Rồi tôi phải làm cái mẹ gì với cái tin nhắn đếch có chút thông tin này đây? Cập nhật lại sơ yếu lý lịch hay không? Nói với mọi người ở đây là bọn họ sắp bị trừng phạt vì đã yêu nước, đã nói không với cái thế lực ma quỷ muốn phá hủy đất nước tuyệt vời nhất quả đất này chăng? Hay không?

Đôi khi Khói mờ nhạt, trêu ngươi. Đôi khi nó có thể là đám mây đen kịt, loại mây ta thấy bốc lên từ những nơi rơi máy bay và nổ nhà máy hóa chất.

Y xóa tiệt tin nhắn rồi nện bước thình thịch xuống quán cà phê ở tầng dưới, mua một cốc cà phê sữa Ý cho mình và một ly mochaccino pha đậu nành cho Ruth. Y trở lại rồi đặt ly của bà lên bàn làm việc của bà, giữa ảnh người chồng chiến sĩ một và người chồng chiến sĩ hai.

“Cảm ơn anh,” bà nói rồi đưa đôi mắt xanh kiều diễm nhìn y. Khóe mắt bà nhăn lại kèm một nụ cười. Ngay cả ở độ tuổi cao niên của mình, Ruth vẫn quyến rũ theo cái nghĩa rộng nhất của từ này. Metzger không tin vào tâm hồn hay linh hồn nhưng, nếu y có tin đi nữa, đó sẽ chính là cái phần có sức hấp dẫn nhường ấy ở Ruth.

Có lẽ chỉ cần nói bà có một trái tim đôn hậu.

Thế mà bà ấy đang ở đây làm việc cho một người như mình…

Y gạt bỏ sự hoài nghi của Khói.

“Cuộc hẹn diễn ra tốt đẹp,” bà nói với y.

Metzger đáp, “Tôi biết chắc mà. Tôi biết nó sẽ tốt đẹp thôi. Bà kêu Spencer vào đây được không?”

Bước vào văn phòng mình, y thả người xuống ghế, nhấp cà phê, giận dữ trước cảm giác bức bối đến từ hơi nóng quá sức truyền qua chiếc cốc giấy. Điều này làm y nhớ đến một sự cố khác: Một tay hành xử thô lỗ lúc bán cà phê dạo cho y. Y vẫn còn tưởng tượng ra cái cảnh mình tìm ra quầy của hắn rồi đâm sầm xe vào. Sự việc này xảy ra từ ba năm trước.

Chả biết gió đang thổi chiều nào.

Y thổi cốc cà phê - Khói đang thoát ra, y tưởng tượng.

Buông bỏ đi.

Y bắt đầu kiểm tra những email được trích xuất từ chiếc lỗ thỏ của công nghệ mã hóa[88]. Một email rất đáng ngại: một vài tin tức đáng lo về vụ điều tra Moreno, một trở ngại. Lạ thay, email này chỉ làm y kiệt quệ chứ không làm y nổi giận.

Một tiếng gõ trên khung cửa. Spencer Boston bước vào trong rồi ngồi xuống.

“Ông tìm được gì về kẻ tố giác rồi?” Metzger hỏi ngay, không buồn chào hỏi.

“Có vẻ như đợt đầu sát hạch kiểm tra nói dối đều âm tính cả. Đó là những người trực tiếp phê chuẩn hoặc xem lại chỉ lệnh STO. Vẫn còn hàng trăm người có thể đã lẻn vào một văn phòng ở đâu đó rồi vớ được một bản sao chỉ lệnh.”

“Vậy tất cả những người có thâm niên trong đơn vị chỉ huy đều vượt qua sát hạch phải không?”

“Đúng. Tại đây và tại các trung tâm.”

NIOS có ba trung tâm chỉ huy máy bay không người lái: trung tâm Pendleton tại bang California, trung tâm Fort Hood tại bang Texas và trung tâm Homestead tại bang Florida. Tất cả các trung tâm này có lẽ đều nhận được một bản STO về Moreno, mặc dù chiếc máy bay này cất cánh từ Homestead.

“Ồ,” Boston nói. “Mà tôi cũng vượt qua bài kiểm tra nữa.”

Metzger mỉm cười. “Tôi còn tưởng ông không qua nổi chứ.” Thật tình y nghĩ vậy.

“Cái gì tốt cho kẻ nội gián thì cũng tốt cho điệp viên thôi.”

Metzger hỏi, “Còn Washington?”

Ít nhất một chục người dưới thủ đô biết về chỉ lệnh STO. Dĩ nhiên gồm cả những thành viên chủ chốt trong biên chế Nhà Trắng.

“Cái đấy thì khó hơn. Bọn họ kháng cự dữ lắm.” Boston hỏi, “Chúng đang điều tra đến đâu rồi, lũ cớm ấy?”

Metzger cảm thấy Khói đang bốc lên. “Hình như rốt cuộc thì tên Rhyme này đã xoay xở để xuống được Bahamas rồi.” Y hất đầu về

phía chiếc điện thoại của mình, nơi một số email nhất định từng cư ngụ. “Cái chỗ cát đấy đếch ngăn được hắn nhiều như chúng ta hi vọng.”

“Hả?” Mắt Boston, thường bị khuất dưới đôi mí mắt sùm sụp, mở ra tròn xoe.

Metzger nói kiệm lời, “Hình như xảy ra một vụ tai nạn. Nhưng cũng không cản được hắn.”

“Tai nạn?” Boston hỏi, mắt nhìn kỹ y.

“Đúng vậy, Spencer, tai nạn. Và hắn đã trở lại đây, tràn trề năng lượng. Còn ả ấy nữa.”

“Ả công tố viên hả?”

“Chậc, phải, cả ả nữa. Nhưng ý tôi là thám tử Sachs kìa. Chẳng ai ngăn được ả.”

“Mẹ kiếp.”

Mặc dù kế hoạch hiện tại của y, trên thực tế, sẽ chặn được ả ấy mà chẳng tốn nhiều công sức.

Còn Laurel nữa.

Chậc, phải, cả ả nữa…

Sự lo âu của Boston hiện rõ trên mặt và điều này chọc giận Metzger. Y nói ra chiều muốn lảng chuyện, “Chẳng hình dung nổi tên Rhyme lại tìm được gì. Hiện trường vụ án đã một tuần rồi, còn năng lực tụi cảnh sát dưới đấy tới đâu chứ?”

Ký ức về tay bán cà phê quay trở lại, tức thời và dữ dội. Thay vì đâm sầm vào quầy cà phê, Metzger đã nghĩ đến chuyện tự đổ cà phê nóng lên người mình rồi báo cảnh sát, đổ tội cho tay bán dạo để hắn bị bắt.

Khói làm ta hành xử vô lối.

Boston xen ngang cái ký ức ấy. “Anh có nghĩ phải báo cho người nào khác biết không?”

“Tạm thời chưa cần đâu.”

Y nhìn lên và để ý Ruth đang đứng chỗ ngưỡng cửa. Vì lý do quái gì mà y chưa đóng cửa? “Vâng?”

“Shreve. Phòng Điều hành muốn gặp anh.”

Một đèn LED đỏ chớp nháy trên màn hình điện thoại của Metzger.

Nãy giờ y không để ý.

Giờ sao đây?

Y đưa lên một ngón trỏ ra hiệu cho Spencer Boston rồi trả lời máy. “Metzger đây.”

“Thưa sếp, chúng tôi tìm được Rashid rồi.” Tay trưởng phòng điều hành này trẻ hơn cả Metzger, thể hiện qua giọng cậu ta.

Đột nhiên Khói biến mất. Kế cả Nance Laurel, Lincoln Rhyme và phần lớn mọi vết nhơ khác trong đời y. Rashid là kẻ tiếp theo trong hàng chờ Mệnh lệnh Đặc nhiệm, sau Moreno. Metzger theo dõi gã đã lâu. “Ở đâu?”

“Gã ở Mexico.”

“Thì ra đó là kế hoạch của gã. Thằng khốn này đến gần hơn chúng ta tưởng.”

“Vâng. Khốn nạn lắm, thưa sếp. Gã đang ở một vị trí tạm bợ, một nhà trú ẩn mà các-ten Matamoros sở hữu tại Reynosa. Chúng ta có thời hạn rất ngắn. Tôi có nên chuyển chi tiết đến GCS và Trung tâm Texas không?”

“Có.”

Tay trưởng phòng điều hành hỏi, “Thưa sếp, anh có biết chỉ lệnh STO đã bị sửa đổi tại Washington không?”

“Sửa về mặt nào?” y hỏi, lo âu.

“Chỉ lệnh gốc tính đến việc giảm thiểu thiệt hại ngoại ý nhưng không cấm. Còn chỉ lệnh mới lại cấm. Việc phê chuẩn sẽ bị bãi bỏ nếu người nào khác có mặt bị thương vong.”

Bị bãi bỏ…

Vậy tức là nếu có bất kỳ ai bị giết chung với Rashid, kể cả phó tư lệnh của al-Qaeda trong trường hợp hắn sắp nhấn nút phóng hạt nhân, thì mình cũng đã hành động vượt quyền hạn.

Và mình tiêu đời.

Một thằng khốn nạn chết và một nghìn người vô tội được cứu sống cũng chẳng có nghĩa lý gì.

Có lẽ việc này nằm trong khuôn khổ mấy cuộc họp “về ngân sách”.

“Sếp?”

“Tôi hiểu rồi.”

Y ngắt máy rồi báo tin cho Boston. “Rashid hả? Tôi cứ tưởng thằng chó má ấy sắp trốn chui trốn nhủi ở San Salvador chờ thời cơ tấn công chứ. Gã mua chuộc thành viên băng Mara Salvatrucha - hay còn gọi là MS-13S - để được bảo kê. Gã có một nơi nào đấy tại Quận số 6, gần Soyapango. Nếu ai muốn cả thế giới quên lãng mình thì cứ tới nơi này.”

Chẳng ai hiểu Trung Mỹ bằng Spencer Boston.

Một lá cờ hiện lên trên máy tính của y. Metzger mở các email được mã hóa của mình rồi đọc chỉ lệnh STO mới, chính là chỉ lệnh hành quyết al-Barani Rashid, được chỉnh sửa cho phù hợp. Y đọc lại rồi thêm vào chữ ký điện tử và mã số định danh của mình để phê chuẩn chỉ lệnh khử.

Tên này, giống như Moreno, là một kiều dân sinh tại Mỹ, sống tại Bắc Phi và các nhà nước vùng Vịnh cho đến vài tháng trước.

Gã nằm trong danh sách theo dõi suốt nhiều năm, nhưng chỉ bị giám sát không chính quy chứ không nằm trong bất kỳ cuốn sách “nguy cơ hiện tại” nào. Chưa hề có chứng cứ nào chứng minh gã từng công khai làm gì. Nhưng gã chống Mỹ cũng dữ dội như Moreno. Và người ta thấy gã giao du với bè lũ những kẻ tích cực tham gia vào các chiến dịch khủng bố.

Metzger vừa cuộn qua bản phân tích tình báo đi kèm chỉ lệnh STO đã sửa vừa giải thích cho Boston các chi tiết. Rashid đang ngụ tại thị trấn Reynosa xoàng xĩnh của Mexico, nằm trên biên giới

Texas. Các nội gián tình báo Mỹ mà NIOS sử dụng dưới đó tin rằng Rashid đang trong thành phố gặp gỡ một gã có thâm niên thuộc các-ten lớn nhất vùng đông bắc Mexico. Bọn khủng bố đã bắt đầu hợp tác chặt chẽ với các các-ten tại đấy vì hai lý do: Một là đẩy mạnh dòng chảy ma túy vào Mỹ, nhằm nêu cao hệ tư tưởng của chúng là làm xói mòn các định chế và xã hội phương Tây, và hai là những các-ten này có điều kiện vật chất cực kỳ tốt.

“Chúng ta để anh ta lo vụ này hả?”

“Tất nhiên.” Anh ta. Bruns, tức Barry Shales. Người giỏi nhất trong bọn. Metzger liền nhấn tin ra lệnh cho anh ta báo cáo với Buồng Khử.

Metzger xoay máy tính rồi cùng nhau, y và Boston, nghiên cứu các tấm ảnh giám sát trên mặt đất lẫn ảnh vệ tinh. Căn nhà trú ẩn tại Reynosa là một công trình nông trại một tầng đầy bụi bặm, có kích thước khá lớn, với lớp sơn vàng nâu dãi dầu và viền màu xanh lá mạ. Nó nằm giữa một lô đất đầy cát rộng hơn bốn nghìn mét vuông. Tất cả cửa sổ đều đóng rèm và cài then. Chiếc xe, nếu có, chắc nằm rúc trong nhà xe.

Metzger đánh giá tình hình. “Chúng ta đành phải dùng tên lửa. Không thấy đối tượng để có thể dùng Súng trường Tầm xa.”

Chương trình Súng trường Tầm xa, trong đó một khẩu súng trường bắn tỉa đặc chế được gắn vào một máy bay không người lái, bấy lâu là đứa con tinh thần của Metzger. Súng trường Tầm xa là sản phẩm chủ đạo của NIOS. Chương trình này phục vụ hai mục đích. Nó giảm thiểu đáng kể rủi ro bắn chết người vô tội, tai nạn hầu như luôn xảy ra với tên lửa. Và nó cho Metzger cơ hội khử nhiều kẻ

thù hơn hẳn. Ta phải khôn ngoan khi phóng tên lửa vì một khi phóng đi một quả Hellfire[89], chẳng mấy ai không biết xuất xứ của nó: quân đội Mỹ, CIA hay một cục tình báo khác. Còn bắn một phát súng trường duy nhất? Tay súng có thể là bất kỳ ai. Chỉ cần bịa ra vài chuyện về một tay súng làm việc cho một đảng chính trị đối lập, một nhóm khủng bố hoặc là - chẳng hạn - một các-ten Nam Mỹ, là chính quyền địa phương và báo giới sẽ có khuynh hướng bu vào soi mói. Thậm chí nạn nhân có thể bị bạn đời ghen tuông bắn chết không chừng.

Nhưng từ đầu y đã biết máy bay trang bị súng trường tầm xa không phải lúc nào cũng dùng được. Trong trường hợp Rashid, khi không thấy rõ mục tiêu thì phương án duy nhất là tên lửa gắn đầu đạn 9 kilôgam có sức công phá cao.

Gương mặt dài ngoằng của Boston hướng về phía cửa sổ. Ông lơ đãng dùng ngón tay cào mái tóc trắng của mình và mân mê một sợi chỉ lạc lõng xổ ra từ một chiếc cúc cổ tay. Metzger thắc mắc tại sao ông ta mặc áo vét trong văn phòng suốt.

“Sao nào, Spencer?”

“Đây phải chăng là lúc thích hợp để chuyển sang chỉ lệnh STO khác, khi vụ Moreno bị thất bại sao?”

“Tin tình báo này vững lắm. Rashid tội lỗi đầy mình. Chúng ta nhận được nhiều đánh giá tình báo từ Langley, Mossad và SIS[90].”

“Tôi chỉ muốn nói là chúng ta không biết cái hàng chờ bị rò rỉ đến mức nào. Có thể chỉ là lệnh khử Moreno, có thể nhiều hơn, tính luôn lệnh của Rashid. Gã nằm tiếp theo trong danh sách, nhớ không? Cái

chết của gã sẽ gây chấn động. Biết đâu ả công tố viên khốn kiếp kia sẽ bám riết chúng ta về vụ này nữa. Chúng ta đang đi trên băng mỏng chứ chẳng chơi."

Đây đều là những điều hiển nhiên cần xem xét nhưng thâm tâm, Metzger có cái nhu cầu ấy và do đó, y không bị Khói trói buộc.

Y tuyệt nhiên không muốn sự nhẹ nhõm này, cảm giác êm ả này, cảm giác tự do này, biến đi mất.

"Và nếu không khử gã, thì ông biết Rashid đã trù tính gì cho Texas hay Oklahama rồi đấy."

"Ta có thể gọi cho Langley và sắp xếp một vụ bắt cóc dẫn độ."

"Bắt cóc gã? Rồi làm gì nữa? Ta không cần thông tin từ gã, Spencer à. Điều ta cần từ Rashid là gã biến mất khỏi cõi đời này."

Boston đầu hàng. "Được thôi. Còn nguy cơ thiệt hại ngoại ý thì sao? Bắn quả Hellfire vào khu dân cư mà không có hình ảnh tham chiếu sao?"

Metzger cuộn bản đánh giá tình báo xuống đến phần báo cáo giám sát. Vẫn còn nóng hổi sau mười phút. "Căn nhà trú ẩn trống không, trừ Rashid. Nơi này đã bị DEA và Cảnh sát Liên bang Mexico giám sát trong vòng một tuần nhằm tìm ra những kẻ bị tình nghi tuồn ma túy. Sáng nay không có ai vào đấy trừ Rashid. Theo tin tình báo này, gã sẽ gặp tên các-ten bất kỳ lúc nào. Tên đó vừa đi khỏi thì ta cho nổ banh chỗ đấy."

63 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Al-Barani Rashid nhìn qua vai nhiều lần. Nghĩa bóng và nghĩa đen.

Tên đàn ông cao lớn này, bốn mươi tuổi, đầu đang hói dần, chòm râu dê cầu kì, biết mình đang gặp nguy hiểm - mối nguy từ Mossad, CIA và tổ chức an ninh đặt tại New York ấy, NIOS. Biết đâu còn từ một số kẻ ở Trung Quốc nữa.

Chưa kể kha khá đạo hữu Hồi giáo nữa. Gã công khai lên án những kẻ đi theo tín ngưỡng một cách giáo điều là có nhược điểm về mặt trí tuệ, vì bọn họ cứ mù quáng bám lấy một triết lý trung cổ không bền vững trong thế kỉ XXI. (Gã cũng công khai chỉ trích những người ôn hòa trong tín ngưỡng này là hèn nhát, vì bọn họ không dám phản đối rằng mình đã bị hiểu nhầm, rằng Hồi giáo chẳng qua là Giáo hội Trưởng lão nhưng lại dùng một cuốn kinh thánh khác. Nhưng bọn họ chỉ viết blog để sỉ nhục gã, bọn họ không muốn ra lệnh khử gã).

Rashid muốn một trật tự mới, muốn sáng tạo lại một khái niệm hoàn toàn mới về tín ngưỡng và xã hội. Mô hình của gã nhất định không phải là Zawahiri hay Bin Laden, mà sẽ là phiên bản lai tạo giữa Karl Marx và Ted Kaczynski, biệt danh Unabomber, cái kẻ có ai ngờ từng học chung trường với gã - Đại học Michigan.

Nhưng dù chẳng được ai ưa, trong thâm tâm Rashid vẫn tin rằng mình đúng. Gỡ bỏ ung nhọt đi là thế giới sẽ trở lại nguyên trạng.

Những tế bào đang di căn ấy, dĩ nhiên, là Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Từ cuộc khủng hoảng nợ dưới chuẩn, đến Iraq, đến củ cà rốt nhục nhã mang tên Viện trợ nước ngoài, đến những bài phát biểu chỉ trích mang tính phân biệt chủng tộc của những nhà thuyết giáo và chính trị gia Cơ Đốc, đến việc sùng bái hàng tiêu dùng, quốc gia này là một phao neo kìm hãm sự tiến bộ của nền văn minh. Gã đã rời khỏi Mỹ sau khi lấy bằng sau đại học ngành khoa học chính trị, một đi không trở lại.

Phải, kẻ thù đang háo hức muốn tóm gã như sói dữ chờ mồi vì chính kiến của gã. Ngay cả những nước không thích Mỹ vẫn cần Mỹ.

Nhưng gã cảm thấy ít nhiều an toàn vào lúc này, vì hiện đang ngụ trong một căn nhà mang phong cách nông trại dài ngoằng tại Reynosa, Mexico, chờ đồng minh đến.

Gã không thể gọi người đó là “bạn”, dĩ nhiên. Quan hệ của gã với những cá nhân khéo léo của các-ten Matamoros tuy mang tính cộng sinh nhưng động cơ của hai bên lại khác xa nhau. Động cơ của Rashid mang tính ý thức hệ: chống lại chủ nghĩa tư bản Mỹ và xã hội Mỹ (và ủng hộ Israel, hiển nhiên). Mục đích của các-ten có phần nào trái ngược: kiếm bộn tiền từ chính cái xã hội ấy. Nhưng mục tiêu của các-ten này về cơ bản cũng chẳng khác gì gã. Đưa càng nhiều ma túy vào Mỹ càng tốt. Rồi giết những ai muốn cản đường.

Nhâm nhi trà đậm, gã nhìn đồng hồ đeo tay. Một trong những ông trùm các-ten sẽ phái kẻ chế tạo bom nòng cốt của mình đến gặp Rashid trong vòng một giờ nữa. Y sẽ cung cấp những gì Rashid cần

để chế tạo một thiết bị đặc biệt thông minh, một thiết bị, sau hai ngày nữa, sẽ giết chết một giám đốc khu vực của DEA tại Brownsville, bang Texas, cùng gia đình bà ta và bất kỳ đám người nào khác tình cờ ở gần buổi vui chơi dã ngoại.

Rashid hiện đang ngồi trước bàn trà, người gập lại trên một tập giấy vàng, và nắm chặt một bút chì máy trong khi vẽ ra các sơ đồ kỹ thuật cho thiết bị nổ tự chế.

Mặc dù Reynosa là một thị trấn khó sống từ đầu đến chân, bụi bặm, xám xịt và đầy các nhà máy nhỏ xuống cấp, nhưng căn nhà này lại rộng rãi và khá dễ chịu. Các-ten Matamoros đã tốn khá nhiều tiền để bảo trì nó. Nó có hệ thống điều hòa tươm tất, nhiều thức ăn, trà, nước đóng chai, bàn ghế êm ái và những tấm rèm dày cộm trên tất cả các cửa sổ. Phải, một căn nhà không tệ chút nào.

Tuy thỉnh thoảng lại ồn ào.

Gã bước đến cửa phòng ngủ ở phía sau, gõ cửa, rồi mở cửa. Một trong những tay hộ pháp các-ten cắt cử, một tên đàn ông chắc nịch với mặt nghiêm nghị có tên Norzagaray, gật đầu chào.

Rashid xem qua đám con tin của các-ten: Cặp vợ chồng, cả hai đều là dân Mexico bản xứ, béo lùn, đứa con trai mới lớn và đứa con gái nhỏ ngồi trên sàn, trước một ti vi. Bàn tay của cặp vợ chồng bị buộc lại bằng dây điện, đủ lỏng để họ uống nước và ăn được. Không đủ lỏng để họ có thể tấn công bọn bắt cóc.

Theo Rashid nghĩ, bọn chúng nhẽ ra phải trói tay người vợ chặt hơn. Bà ta mới là mối nguy, bà ta có cơn thịnh nộ trong người. Điều

này dễ thấy khi bà ta an ủi đứa con gái, một đứa bé mảnh khảnh có mái tóc sẫm và xoăn. Người chồng và đứa con trai thì sợ sệt hơn.

Đầu mối liên lạc của Rashid tại đây cho biết gã có thể sử dụng căn nhà nhưng phải chia sẻ nó với số con tin này, những người đã ở đây tám, chín ngày, khoảng thời gian mà bấy lâu doanh nghiệp nhỏ của người chồng phải chạy vạy kiếm đủ số tiền chuộc hai triệu đô la mà các trùm ma túy đòi hỏi - cũng bởi người chồng đã chống đối các-ten này.

Rashid nói với Norzagaray, “Anh làm ơn vặn âm lượng nhỏ lại được không?” Gã hất đầu về phía cái ti vi, trên đó đang chiếu một bộ phim hoạt hình.

Kẻ canh gác làm theo.

“Cảm ơn.” Bây giờ gã nhìn kỹ cái gia đình ấy nhưng không tỏ vẻ thích thú gì trước sự hoảng sợ của họ. Đây là tội ác vì lợi nhuận, gã không tán thành. Gã săm soi đứa con trai mới lớn rồi đến một quả bóng đá trong góc. Đây là màu bóng của câu lạc bộ America, đội bóng nhà nghề tại thành phố Mexico.

“Nhóc thích đá banh hả?”

“Vâng.”

“Nhóc chơi vị trí nào?”

“Trung vệ ạ.”

“Ta cũng vậy khi bằng tuổi nhóc.” Rashid không mỉm cười. Gã không khi nào cười nhưng giọng gã nhỏ nhẹ. Gã nhìn họ thêm một lúc. Dẫu họ chưa rõ, nhưng có người đã cho Rashid biết cuộc

thương lượng đã gần xong và cả gia đình sẽ được phóng thích vào ngày mai. Rashid nghe mà mát dạ. Những người này chẳng phải kẻ thù. Người cha hiện không làm việc cho một công ty Mỹ bóc lột vô luân nào. Ông ta chỉ là một doanh nhân nhỏ vô tình chọc giận các-ten. Rashid muốn trấn an họ là họ sẽ sống sót qua thử thách này. Nhưng đây không phải là điều gã quan tâm.

Gã đóng cửa rồi trở lại các sơ đồ mình đang vẽ. Gã xem lại chỗ sơ đồ này hồi lâu. Rồi cuối cùng gã kết luận: Thứ nhất, không thể nào có ai sống sót khi ở gần thiết bị mà bọn họ mô tả ở đây. Và thứ hai - gã cho phép mình có cái suy nghĩ tự phụ ấy - những bức vẽ này tao nhã chẳng khác gì những tấm gạch đất sét khảm zellige thượng hạng, một nền tảng của mỹ thuật Maroc.

64 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Lincoln Rhyme đang phát biểu, “Và chính những chứng cứ cho thấy Shales có mặt tại New York vào thời điểm nổ súng tưởng sẽ gỡ tội cho hắn, giờ đây lại góp phần kết tội hắn dính líu đến vụ án: Các cuộc gọi từ điện thoại di động của hắn đến khách sạn South Cove để xác minh khi nào Moreno đăng ký phòng, chính dữ kiện này cho thấy hắn có mặt tại tổng bộ NIOS tại New York vào thời điểm gây án. Nhưng ta cần thêm chứng cứ. Ta cần chứng minh được hắn ngồi ngay tại cần điều khiển máy bay tự động. Máy bay không người lái mới đúng, xin lỗi cậu, tân binh. Chúng ta làm điều đó bằng cách nào?”

“Kiểm soát không lưu tại bang Florida và Bahamas,” Sachs nói.

“Tốt.”

Sachs gọi sĩ quan liên lạc cấp liên bang của họ, Fred Dellray, đưa ra yêu cầu này và trao đổi hồi lâu với anh. Cuối cùng Sachs ngắt máy. “Fred sẽ gọi cho Cục Hàng không Liên bang tại đây và Sở Hàng không Dân dụng tại Nassau. Nhưng anh ấy làm tôi nghĩ ra một ý khác.” Cô đang gõ trên máy tính của mình.

Rhyme không thấy rõ. Có vẻ như cô đang quan sát một bản đồ. “Chà,” cô thì thầm.

“Sao?” Rhyme thắc mắc.

“Fred đề xuất chúng ta nên xem thử chính cái Buồng Khử.”

“Hả?” Sellitto thốt. “Xem thế nào?”

Bằng Google, có vẻ thế.

Sachs mỉm cười. Cô vừa mở lên một ảnh vệ tinh chụp dãy nhà nơi tổng bộ NIOS tọa lạc trong trung tâm Manhattan. Đằng sau tòa nhà này là một bãi xe, tách biệt với đường lộ bằng một hàng rào an ninh bề thế và nằm dưới sự giám sát của một trạm gác. Ở góc ảnh là một khối kiến trúc lớn hình chữ nhật, như một công-ten-nơ chở hàng - loại chốt chặt vào sàn sau và chạy thư thả đằng sau xe đầu kéo dọc đường cao tốc. Sát bên nó là một ăng-ten dài ba mét chĩa lên trời.

“Đấy là Trạm Điều khiển Mặt đất, theo như Fred nói. Gọi là GCS. Anh ấy nói phần nhiều các máy bay không người lái được điều khiển từ các trạm lưu động như vậy.”

“Buồng Khử,” Mel Cooper nói.

“Tuyệt,” Laurel nhanh nhảu bảo Sachs. “Phiền cô in ảnh đấy ra.”

Rhyme thấy Sachs bực dọc, do dự và rồi bằng ngón cái và một ngón khác - sau móng có một chấm máu khô - gõ mạnh lên bàn phím. Máy in bắt đầu thở ra rè rè.

Khi tài liệu được nhả ra, Laurel nhẹ tay lấy ra khỏi khay giấy rồi thêm vào hồ sơ của mình.

Điện thoại của Sachs reo. “Lại là Fred,” cô thông báo. Cô nhấn nút loa ngoài.

Rhyme gọi, “Fred. Đừng sỉ nhục ai đấy.”

“Tôi nghe rồi. Chà, chà, mấy anh chị có một vụ án khó nhằn đây. Chúc may mắn nhé. Này, có thấy chiếc máy bay nào nhìn ngồ ngộ

lướt bên ngoài cửa sổ không? Nên tính đến chuyện kéo rèm lại đi là vừa.”

Rhyme nhận định chuyện này chẳng có gì là ngồ ngộ như Dellray tưởng, trước kỹ năng bắn đạn triệu đô của Barry Shales.

“Ôkê, sự vụ về ra-đa. Đã gửi cho mọi người ảnh chụp màn hình. Theo chúng tôi đánh giá, vào sáng ngày 9 tháng 5 một chiếc máy bay nhỏ, không phát tín hiệu tiếp sóng, bị truy dấu là bay về hướng đông băng qua Đại Tây Dương, phía nam bang Miami.”

“Là nơi đặt căn cứ không quân Homestead,” Sellitto chỉ ra.

“Đúng rồi. Chiếc máy bay này sử dụng quy tắc bay trực quan[91], không có kế hoạch bay. Tốc độ rất chậm - khoảng 177 kilômét/giờ. Đây là tốc độ điển hình của máy bay không người lái. Chúng ta thông điểm này chưa?”

“Rồi, Fred. Nói tiếp đi.”

“Ừm, từ Miami đến Nassau cách khoảng 290 kilômét. Đúng một tiếng năm mươi hai phút sau, kiểm soát không lưu tại Nassau theo dõi thấy một máy bay nhỏ, không phát tín hiệu tiếp sóng, bay cao lên vào tầm ra-đa, khoảng 180 mét.” Dellray ngừng nói. “Rồi nó chững lại.”

“Chững lại?”

“Họ tưởng nó chết máy. Nhưng nó lại không rớt khỏi tầm theo dõi.”

“Nó bay lơ lửng,” Rhyme nói.

“Tôi cũng đoán vậy. Họ phát hiện không có bộ tiếp sóng nên chiếc này là dạng máy bay siêu nhẹ - mấy thứ đồ chơi công nghệ tự chế mà thi thoảng đậu như chim trong gió ngược chiều đấy. Chiếc này không nằm trong không phận được kiểm soát nên họ không quan tâm gì hơn. Khi ấy là 11 giờ 4 phút sáng.”

“Moreno bị bắn lúc 11 giờ 16 phút,” Sachs nói.

“Và vào lúc 11 giờ 18 phút, nó quay đầu lại rồi hạ xuống khỏi tầm ra-đa. Hai tiếng năm phút sau, một chiếc máy bay nhỏ, không phát tín hiệu tiếp sóng, đi vào không phận Mỹ rồi hướng về Nam Miami.”

“Chính là tên hung thủ,” Rhyme nói. “Cảm ơn Fred.”

“Chúc may mắn. Và coi như chưa hề quen tôi nhé.”

Cạch.

Chưa thể kết luận được gì nhưng như tất cả các yếu tố trong một vụ án, đây là một viên gạch vững chắc trong bức tường thiết lập tội trạng của nghi can.

Nance Laurel có điện thoại. Trong khi người khác có lẽ đã gật gù hoặc để lộ ra những manh mối trên mặt về nội dung cuộc gọi, cô ta lại lắng nghe không chút biểu cảm, gương mặt đầy phấn chính là chiếc mặt nạ. Cô ta ngắt máy. “Có vấn đề với một vụ án khác của tôi. Tôi phải đi thẩm vấn một tù nhân đang bị tạm giam. Chắc không mất nhiều thời gian đâu. Tôi muốn ở lại lắm nhưng phải đi lo vụ này.”

Cô công tố viên gom lại chiếc túi xách rồi đi về phía cửa.

Sachs cũng nhận được một cú điện thoại. Cô nghe máy rồi ghi chép nhanh một vài điều.

Rhyme quay lưng khỏi cô và nghiên cứu các sơ đồ một lần nữa. “Nhưng tôi muốn thêm,” anh kêu ca. “Muốn thứ gì đấy chứng minh Shales đang ngồi tại bảng điều khiển của cái máy bay ấy.”

“Cầu gì được nấy.” Amelia Sachs nói.

Rhyme nhướng mày.

Cô nói, “Chúng ta có manh mối tìm ra người tố giác. Nếu có người có thể chứng minh Barry Shales có mặt trong Buồng Khử vào ngày 9 tháng 5, thì đó chính là người này.”

• • •

Sachs hân hạnh báo cáo rằng nhóm cảnh sát của đại úy Myers bấy lâu đã khảo sát những khách có mặt tại quán Java Hut khi người tố giác tải lên chỉ lệnh STO và đã tìm thấy một vài nhân chứng.

Máy tính của cô kêu lên một tiếng bé rồi cô nhìn về màn hình. “Tới rồi,” cô nói.

Sellitto cười phá lên một cách chói tai. “Xin lỗi chứ, dùng từ như thế trong trường hợp này là vụng đấy.”

Cô mở tệp đính kèm. “Thời buổi này người ta mua hàng bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ nhiều lắm. Cho dù hóa đơn chỉ ba, bốn đô la. Nhưng thế lại được việc cho chúng ta. Nhóm khảo sát đã nói chuyện với tất cả những người thanh toán bằng thẻ vào khoảng 1 giờ chiều vào ngày 11. Phần lớn không thu thập được gì nhưng một người trong số này có chụp ảnh.” Cô in ra số ảnh chụp đính kèm.

Không tệ, cô nhận định, nhưng phần nhiều đều không phải ảnh nhân diện phân giải cao. “Nhất định là gã.”

Cô đọc ghi chú của sĩ quan gửi email. “‘Người chụp là một du khách đến từ Ohio. Chụp ảnh vợ mình ngồi đối diện. Cô có thể thấy ngoài nền có một người đàn ông, bị mờ - bởi vì gã đang quay nhanh người đi và đưa tay lên che mặt. Đã hỏi các du khách xem họ có thấy rõ gã hơn không. Họ nói không, còn các khách khác và nhân viên pha chế thì không để ý gì đến gã.’”

Rhyme nhìn tấm ảnh. Cách lưng người phụ nữ đang cười hai chiếc bàn có lẽ là người tố giác. Da trắng. Vóc dáng cứng cáp, mặc com lê xanh lam, một màu lạ lẫm, hơi giống xanh hải quân nhạt. Gã đội mũ lưỡi trai - đáng ngờ, vì trên người lại mặc quần áo doanh nhân - nhưng hình như tóc màu nhạt. Một chiếc laptop đặt mở trước mặt gã.

“Chính là gã,” Sachs nói. “Gã có máy iBook.” Trước đó cô đã tải về ảnh của mọi dòng máy.

Nhà khoa học hình sự nhận xét, “Com lê không vừa người lắm. Loại rẻ tiền. Có thấy mấy gói đường Splenda trên bàn, cùng với thìa khuấy không? Chứng tỏ gã là người chúng ta cần.”

“Tại sao?” Sellitto hỏi. “Tôi dùng Splenda đây này.”

“Không phải cái chất đấy - mà là chi tiết nó nằm trên bàn. Phần lớn mọi người thêm đường hay chất tạo ngọt tại chỗ lấy sữa rồi vứt gói rỗng đi, và cả thìa khuấy nữa. Để bàn ít bừa bộn. Gã thì lại mang rác theo. Không muốn để lại chứng cứ vân tay đây mà.”

Phần nhiều các vật thể, kể cả giấy, giữ lại vân tay rất tốt ở những nơi phục vụ thức ăn do dầu mỡ còn sót lại từ bữa ăn.

“Còn điều gì khác ở gã nữa không?” Pulaski hỏi.

“Cậu nói tôi nghe xem, tân binh.”

Cậu cảnh sát nói, “Xem cách gã giơ bàn tay phải kìa, lòng bàn tay cuộn ngửa lên trên? Có thể gã sắp uống thuốc. Có thể là thuốc nhức đầu, đau lưng. Khoan, nhìn kìa, có một cái hộp. Phải là hộp không? Một cái hộp nằm bên hông bàn?”

Hình như quả là có một cái hộp. Màu xanh lam và vàng kim.

Rhyme nói, “Tốt. Chắc cậu nói đúng. Và để ý gã đang uống trà - có thấy túi trà trong khăn ăn không? - trong quán cà phê mà uống trà? Nhìn nhợt nhạt. Có lẽ là trà thảo dược. Cũng không có gì lạ nhưng có thể suy luận hợp lý là gã có vấn đề về bao tử. Kiểm tra những hộp thuốc nào có hai màu, công dụng chống thừa axít, trào ngược dịch vị, khó tiêu.”

Một lát sau Cooper nói, “Có thể là Zantac, loại dược lực mạnh nhất. Khó nói lắm.”

“Không hẳn chuyện gì cũng cần câu trả lời chắc chắn đâu,” Rhyme nói khẽ. “Ta cần phương hướng là được. Vậy nên có thể gã bị yếu bụng.”

“Do căng thẳng vì rò rỉ tài liệu mật của chính phủ đấy,” Mel Cooper lên tiếng.

“Tuổi?” Rhyme thắc mắc.

“Không biết được,” cậu cảnh sát đáp. “Sao biết được đây?”

“Chặc, tôi có bảo cậu chơi trò chơi ở hội chợ đâu, tân binh. Ta thấy gã béo lùn, ta thấy gã có vấn đề về dạ dày. Tóc có thể màu vàng, cũng có thể màu xám. Cách ăn mặc bảo thủ. Nên có thể suy đoán hợp lý là gã ít nhất phải ở độ tuổi trung niên.”

“Đúng thật. Tôi hiểu rồi.”

“Còn tư thế của gã nữa. Tư thế chuẩn, mặc dù gã không còn trẻ. Cho thấy lai lịch quân đội. Hoặc có thể còn tại ngũ nhưng ăn mặc như dân thường.”

Họ nhìn chằm chằm vào tấm ảnh và Sachs bỗng thắc mắc: Tại sao ông lại rò rỉ chỉ lệnh khử? Có lợi gì cho ông?

Một người có lương tâm…

Mà ông là người yêu nước hay kẻ phản bội?

Cô cũng thắc mắc: Và ông đang ở nơi quái nào đây?

Sellitto nhận một cú điện thoại. Sachs để ý thấy mặt anh chuyển từ tò mò sang tối sầm. Anh ta liếc nhìn những người còn lại trong phòng, đoạn quay người đi.

Bây giờ anh ta đang thì thầm: “Hả?… Chết tiệt. Cô nói khơi khơi như vậy sao được. Tôi cần chi tiết.”

Mọi người đang nhìn anh ta chằm chằm.

“Ai? Tôi muốn biết ai. Được rồi, tìm hiểu đi rồi cho tôi biết.”

Anh ta ngắt máy rồi liếc mắt về hướng Sachs, nhưng không nhìn thẳng vào cô, cho thấy cô là đề tài của cuộc gọi.

“Sao hả, Lon?”

“Cô nên ra ngoài.” Anh ta hất đầu về lối hành lang.

Sachs liếc nhìn Rhyme rồi nói, “Không, nói ở đây đi. Chuyện gì vậy? Ai gọi vậy?”

Anh ta do dự.

“Lon,” cô cương quyết nói. “Nói cho tôi biết đi.”

“Được rồi, Amelia, tôi xin lỗi. Cô không được tham gia vụ án nữa.”

“Hả?”

“Thật ra, phải nói là, cô phải nghỉ phép bắt buộc. Cô phải báo cáo xuống…”

“Chuyện gì vậy?” Rhyme quát.

“Tôi không biết chắc nữa. Vừa nãy là trợ lý của tôi. Cô ấy bảo tôi là chánh văn phòng thám tử nhắn như vậy. Bản báo cáo chính thức đang trên đường tới. Tôi chả biết ai nằm đằng sau vụ này.”

“Ồ, tôi biết đấy,” Sachs quát lên. Cô mở toạc bóp của mình rồi nhìn vào trong để chắc chắn mình có bản sao tài liệu mà cô đã tìm thấy trên bàn của Nance Laurel vào đêm kia. Vào thời điểm đó, cô còn do dự không muốn quơ nó lên làm vũ khí.

Bây giờ cô còn ngại gì.

65 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Shreve Metzger luồn một bàn tay qua mái tóc gọn ghẽ, rồi nhớ lại ngày đầu xuất ngũ.

Một gã nào đó, một thường dân, trên các con phố của thành phố Buffalo đã gọi y là phường đầu trọc. Phường giết em bé nữa. Gã này say khướt. Chống quân đội. Một thằng khốn. Tất cả các phương án trên.

Khói nhanh chóng tràn đầy người Metzger, mặc dù bấy giờ y không gọi nó là Khói, cũng chẳng gọi nó là gì. Y bèn đập gãy ít nhất bốn xương trong cơ thể gã này trước khi nhẹ nhõm bắn hắn. Hơn cả nhẹ nhõm - gần giống cảm giác thỏa mãn tình dục.

Đôi khi ký ức này quay trở lại, như lúc này đây, khi y tình cờ chạm vào tóc mình. Chỉ chạm tóc thôi. Y nhớ lại gã ấy, nhớ cặp mắt thiếu tập trung, hơi lác của gã. Nhớ máu, nhớ cái hàm sưng vù.

Cả tên bán cà phê dạo nữa. Không, chỉ cần đâm vào quầy hàng của hắn, làm bỏng hắn, giết hắn, mặc kệ hậu quả. Sự thỏa thuê sẽ thật khôn xiết.

Giúp tôi với, bác sĩ Fischer.

Nhưng giờ đây chẳng có Khói. Y đang cao hứng. Các chuyên gia tình báo và chuyên gia trinh sát đang bón cho y thông tin về phi vụ Rashid.

Tên khủng bố này - nhiệm vụ tiếp theo trong hàng chờ - hiện đang gặp gỡ nhà cung cấp bom của các-ten Matamoros. Metzger

sẵn sàng đánh đổi mọi thứ nhằm sửa lại chỉ lệnh STO để bao gồm cả hắn nhưng tên này là công dân Mexico, xin phép làm hắn bốc hơi sẽ đồng nghĩa với việc phải thảo luận rườm rà với giới chức sắc tại thành phố Mexico và Washington. Và Chúa hiểu rằng y cần phải hết sức thận trọng với bọn họ.

Họp về ngân sách đang diễn biến nhanh. Bàn tới bàn lui. Nghị quyết vào ngày mai. Chả biết gió đang thổi chiều nào…

Y nhận một cuộc gọi nữa về tiến độ làm việc của chiếc máy bay không người lái, dưới sự chỉ huy của Barry Shales trong GCS, chính là toa xe kéo bên ngoài cửa sổ Metzger. Chiếc máy bay này không cất cánh từ Homestead, như trong phi vụ Moreno, mà từ cơ sở NIOS gần Fort Hood, bang Texas. Nó đã đi vào không phận Mexico, nhờ hồng ân của các quan chức liên bang nước này, không như trường hợp của Moreno tại Bahamas, và đang băng qua thời tiết quang đãng hướng về mục tiêu.

Điện thoại của y lại reo. Thấy tên người gọi, y đanh người lại rồi liếc nhìn cánh cửa đang mở. Y thấy đôi tay của Ruth qua tầm nhìn hạn hẹp dẫn vào trong văn phòng tiền sảnh. Bà đang đánh máy. Bà cũng có một cửa sổ nhỏ và ánh nắng phản chiếu lấp lánh chiếc nhẫn đính hôn khiêm tốn và chiếc nhẫn cưới bề thế của bà.

Y đứng dậy, trượt cửa đóng lại, rồi trả lời cuộc gọi. “Vâng.”

“Tôi thấy ả rồi,” giọng người đàn ông báo cáo.

Không dùng tên hoặc dùng mật danh…

Ả.

Nance Laurel.

“Ở đâu?”

“Trại tạm giam, đang thẩm vấn một nghi can. Không phải của vụ án này, vụ khác. Tôi đã xác nhận chính là ả. Ả hiện đang ở đấy, gần như một thân một mình. Tôi có nên không?”

Không có động từ trong câu đó.

Metzger do dự, suy tính thiệt hơn. “Nên.”

Y ngắt máy.

Có thể, rất có thể tất cả mọi chuyện sẽ xong xuôi.

Rồi y chuyển sự chú ý trở lại Mexico, nơi một kẻ thù của Mỹ sắp sửa đi đời. Shreve Metzger cảm thấy mở cờ trong bụng.

“Nance Laurel đâu?” Sachs hỏi người phụ nữ Mỹ gốc Phi tròn trĩnh trên tầng bốn của trại tạm giam New York.

Nữ cảnh sát của Sở Cải huấn đanh người lại và liếc nhìn phù hiệu của Sachs một cách khinh miệt. Sachs cho là giọng cô quả hơi chói tai, lời chào hỏi quả lỗ mãng. Cô không cố ý, Nance Laurel khiến cô như thế.

“Phòng Năm. Bỏ vũ khí của cô vào hộp.” Bà ta trở lại với cuốn tạp chí People. Một vụ bê bối đang nổ ra trong đám nghệ sĩ học đòi nào đấy. Hoặc có lẽ họ là những nghệ sĩ thề-chân-thành-trước-Chúa. Sachs chưa từng nghe nói đến họ.

Cô muốn xin lỗi người phụ nữ vì sự cộc lốc của mình nhưng không biết phải làm sao. Rồi cơn giận của cô đối với Laurel quay trở lại nên cô luồn khẩu Glock vào một tủ đồ rồi đóng sập cửa, làm quý bà trại tạm giam phải trút ra một hơi thở ra chiều trách móc. Cửa kêu rè một tiếng rồi mở ra, cô bước hẳn vào hành lang tăm tối vắng tanh. Đây là khu vực mà tù nhân cấp cao - tức những kẻ bị khởi tố những tội nghiêm trọng - thảo luận vụ án với luật sư của mình và giao kèo với công tố viên.

Mùi hương ở đây là mùi chất tẩy uế, mùi sơn và nước tiểu.

Sachs sải bước qua vài căn phòng đầu tiên, tất cả đều trống trơn. Tại phòng Thẩm vấn số 5, cô nhìn qua tấm kính hoen ố thấy một người đàn ông bị cùm, mặc áo liền quần màu cam, đang ngồi trước một cái bàn được chốt chặt xuống nền nhà, đối diện với

Laurel. Trong góc là lính gác của Sở Cải huấn, một người đàn ông khổng lồ, cái đầu cạo trọc gần như trắng hếu của ông bóng nhẫy mồ hôi. Hai tay khoanh lại, ông nhìn tên tù nhân như nhà sinh vật quan sát một mẫu bọ độc đã chết.

Cửa ở đây tự khóa, bên nào cũng phải cần chìa để mở nên Sachs dùng lòng bàn tay đập vào cửa.

Chắc hẳn hành động này cũng gây chói tai, vì mọi người trong phòng nhảy dựng lên rồi xoay người. Người lính canh không có súng nhưng bàn tay ông hạ xuống phía bình xịt hơi cay trên thắt lưng. Ông thấy Sachs, ra chiều nhận ra cô là cảnh sát nên nhẹ nhõm. Tên tù nhân nhíu mắt nhìn Sachs và cái nhìn đó chuyển dạng từ giật mình sang đói khát.

Tội phạm tình dục, Sachs suy ra.

Cặp môi Laurel mím chặt lại một chút.

Cô ta đứng dậy. Người lính canh mở khóa cửa cho cô phó công tố viên quận ra ngoài, đoạn ông khóa cửa lại rồi trở lại trạng thái cảnh giác của mình.

Hai người phụ nữ bước đến cuối hành lang, tránh xa cái cửa. Laurel hỏi, “Cô tìm được gì về Metzger hay Shales hả?”

“Hỏi tôi làm gì?” Sachs đáp trả. “Tôi chắc gì còn trong nhóm.”

“Thám tử,” Laurel điềm nhiên hỏi, “cô nói gì vậy?”

Cô không mở đầu bằng cái tin Sellitto vừa báo cho cô, vụ đình chỉ công tác. Cô nói theo trình tự thời gian. “Cô bỏ tên tôi ra khỏi tất cả các bản ghi nhớ, tất cả các email. Cô thay tên tôi bằng tên cô.”

“Tôi không…”

“Làm đủ thứ để giúp mình trúng cử, đúng chưa, Nghị viên Laurel?”

Sachs rút ra tờ giấy cô đã sao lại từ hồ sơ mật của Laurel rồi quăng nó tới trước. Đó là một lá đơn kiến nghị đưa Laurel vào danh sách ứng cử nghị viên hội đồng lập pháp trong quận của cô ta. Hội đồng lập pháp là hạ viện thuộc cơ quan lập pháp tại New York.

Mắt người phụ nữ chùng xuống. “À.”

Lộ tẩy.

Nhưng chỉ một chốc sau cô ta lại điềm tĩnh đáp trả ánh mắt của Sachs.

Sachs quát, “Cô xóa tên tôi khỏi số tài liệu để giật lấy công trạng. Có phải mục đích của vụ án này là vậy không, Nance? Mà phải nói là vụ án ‘của cô’ mới đúng. Không phải ‘vụ án của chúng ta’ gì sất. Bởi vì cô muốn vụ án phải có các bị cáo gây sức hút đối với giới truyền thông để làm rùm beng lên. Mặc kệ chuyện X165 tra tấn người phụ nữ vô tội. Cô đâu có muốn hắn. Cô muốn tóm được một quan chức chính phủ cấp cao nhất kia. Và để chắc chắn đạt được mục tiêu, cô bắt tôi chạy khắp thành phố đào ra đủ thứ tốt đẹp về Moreno. Thứ gì trọng yếu về vụ án là cô lấy sạch, đề tên mình lên đấy rồi nhận mọi công trạng.”

Thế mà cô phó công tố viên quận chẳng hề nao núng. “Cô đã tra cứu đơn xin vào danh sách ứng cử của tôi chưa?”

“Chưa, cần gì. Tôi có cái này, đơn kiến nghị với nhiều chữ ký.” Cô cầm bản sao lên.

Laurel nói, “Mấy chữ ký đấy chỉ hỗ trợ cho đơn xin thôi. Cô vẫn phải nộp đơn chứ.”

Sachs thấy nao nao cái cảm giác thi thoảng vẫn xuất hiện ấy, một sự lo lắng âm ỉ tựa như nhận ra mình có thể đã bỏ sót thứ gì tại một hiện trường vụ án. Một thứ gì đó trọng điểm. Cô im bặt.

“Tôi không có tranh cử gì hết.”

“Đơn kiến nghị…”

“Đơn đấy đúng là đã gửi rồi. Nhưng tôi đổi ý. Tôi chưa hề điền đơn tranh cử.”

Sự im lặng tiếp diễn.

Laurel nói tiếp, “Phải, tôi từng muốn tranh cử cho cuộc bầu cử sơ bộ đảng Dân chủ nhưng đảng cảm thấy tôi hơi phiến diện. Tôi đã làm đơn xin tranh cử độc lập. Nhưng dần dà tôi quyết định không làm nữa.”

Nao nao…

Lúc này, thật lạ, mắt Laurel chuyển hướng. Cô ta, không phải Sachs, dường như mới là người bứt rứt hơn. Và vai cô ta, thường ngày thẳng tắp, giờ đây bỗng thõng xuống. “Mùa đông năm ngoái tôi trải qua một cuộc chia tay rất đau khổ. Anh ấy… Tôi cứ ngỡ chúng tôi sẽ kết hôn. Tôi cũng hiểu những chuyện như thế không phải lúc nào cũng êm xuôi. Tốt thôi. Nhưng nó vẫn day dứt, cơn đau này.” Hàm cô ta cứng lại, cặp môi mỏng run rẩy. “Thật sự kiệt quệ.”

Sachs nhớ lại nhận xét của mình lúc trước, khi Laurel nhận cuộc gọi trong căn biệt thự phố.

Cô ta dễ tổn thương, thậm chí là không có khả năng tự vệ…

“Tôi cứ tưởng mình cần phải thử điều gì đấy khác biệt. Tôi nghĩ mình sẽ ra tranh cử, dồn hết sức lực vào chính trị. Bấy lâu tôi vẫn luôn muốn thế. Tôi có những tư tưởng rất mạnh mẽ về đất nước này và vai trò của chính phủ. Tôi là lớp trưởng hồi cấp ba và đại học. Đó là quãng thời gian hạnh phúc đối với tôi và tôi muốn tái tạo lại nó. Nhưng tôi quyết định làm công tố viên thì tốt hơn là làm chính trị gia. Đây mới là nơi tôi thuộc về.”

Cô ta hất đầu về phía phòng thẩm vấn. “Nghi phạm bên trong có tiền sử tấn công tình dục. Hắn vào đây vì đã sàm sỡ ba em học sinh cấp ba. Công tố viên thứ nhất không có thời gian cho vụ án nên định buộc hắn tội cố ý sàm sỡ. Tội nhẹ. Người này chả thèm quan tâm. Nhưng tôi lại rành những kẻ như tên nghi can này. Trong tương lai, hắn sẽ cưỡng hiếp một đứa trẻ mười một tuổi, rồi thời gian sau đó hắn sẽ giết luôn nạn nhân sau khi xong việc. Tôi đảm nhận vụ này và sẽ buộc hắn tội có hành vi dâm dục bậc một.”

“Trọng tội nhóm B,” Sachs nói.

“Chính xác. Và tôi sẽ làm được. Truy tố những vụ án thế này là ngón nghề của tôi, không phải chính trị. Tôi ngăn chặn những kẻ hãm hiếp và những kẻ như Shreve Metzger, đang nấp sau chính phủ để muốn làm cái đếch gì thì làm, kệ mẹ nó Hiến pháp.”

Một lời chửi tục. Cô ta đang giận dữ. Sachs ngờ rằng đây chính là con người thật hiếm thấy của Nance Laurel, đằng sau bộ com lê

cài nút, lớp son phấn như phun sơn, và câu ‘phiền cô’ cửa miệng.

“Amelia, phải, tôi bỏ tên cô ra khỏi các bản ghi nhớ và email. Nhưng tôi làm vậy đơn thuần vì cô và sự nghiệp của cô. Tôi chưa bao giờ nghĩ cô cần công trạng gì cả. Ai mà cần chứ?” Cô ta nhún vai. “Cô biết vụ truy tố này nguy hiểm đến mức nào không? Sơ suất một tí là chấm dứt sự nghiệp. Washington có thể tha bổng cho Metzger và Barry Shales để bọn chúng nhởn nhơ. Nhưng bọn chúng có thể biến vụ này thành trận Gettysburg[92] của chúng, ra tòa chống lại tôi. Và nếu bọn chúng làm vậy thật và tôi thua ở luận điểm miễn tố, thì tôi xong đời. Quan chức liên bang sẽ gây áp lực với Albany và kêu gọi loại bỏ tôi, thế là trưởng công tố viên sẽ làm theo. Nhanh như chớp. Điều đó sẽ xảy đến với tất cả những ai can dự vào vụ án, Amelia.”

Vụ án của tôi…

“Tôi muốn bảo vệ cô và những người khác bằng hết sức mình. Lon Sellitto cũng không được nhắc đến trong bất kỳ bản ghi nhớ nào. Ron Pulaski cũng y như vậy.”

Sachs chỉ ra, “Nhưng một người trong chúng tôi sẽ phải làm chứng trước tòa trong vai trò chuyên gia - đối với các chứng cứ.” Rồi cô hiểu ra. “Lincoln.”

Laurel nói, “Anh ấy là cố vấn. Anh ấy không thể bị đuổi việc.”

“Tôi đã không hiểu chuyện gì hết,” Sachs nói. Cô xin lỗi vì cơn bộc phát.

“Không, không, nhẽ ra tôi phải chia sẻ chiến thuật này với cô.”

Sachs cảm nhận điện thoại rung rồi cô liếc nhìn màn hình. Một tin nhắn từ Lon Sellitto.

Tin mới biết. Vụ đình chỉ bắt nguồn từ trung tâm. Đại úy Myers. Nghĩ rằng cô không thành thật về vấn đề sức khỏe. Ông ta lấy bệnh sử từ bác sĩ tư của cô. Tôi đã câu giờ cho cô một tuần để tiếp tục điều tra vụ Moreno. Nhưng cần kiểm tra sức khỏe toàn diện trước 28 tháng 5.

Vậy đã rõ. Laurel không liên quan gì đến việc đẩy cô ra ngoài lề. Cũng may cô chưa buông ra những suy nghĩ trước đấy của mình. Nhưng bằng cách quái quỷ nào mà Myers lại lấy được bệnh sử cá nhân của cô? Cô chưa bao giờ nộp đơn đòi bảo hiểm thông qua Sở cảnh sát. Tự cô chi trả cho những lần khám với bác sĩ chỉnh hình của mình - chính vì lý do này: để không ai trong Sở cảnh sát phát hiện ra.

“Mọi thứ ổn hả?” Laurel hỏi, hất đầu về phía chiếc điện thoại.

“Ừ, ổn.”

Đúng lúc này một tiếng chuông điện vang lên từ đầu kia của hành lang. Cánh cửa mở toang và một người đàn ông bước vào trong, tầm ba mươi tuổi, cường tráng, mặc com lê sẫm. Hắn chớp mắt ngạc nhiên khi thấy hai người phụ nữ ở cuối hành lang. Rồi hắn bước tới, thu vào mắt đoạn hành lang còn lại cùng những căn phòng trống rỗng.

Sachs hay đến đây nên biết nhiều cảnh sát và lính gác. Dĩ nhiên biết cả các thám tử ở đây. Nhưng cô chưa hề gặp người đàn ông này.

Có lẽ hắn là luật sư của tên biến thái. Nhưng nét mặt của Laurel nói rằng cô cũng không nhận ra hắn.

Sachs quay sang Laurel. “Tôi cũng có tin này nữa. Trước khi tôi đi đến đây, chúng tôi có một manh mối tìm ra người tố giác.”

“Thật hả?” Laurel nhướng mày.

Sachs giải thích về những bức ảnh của người du khách chụp hình kẻ uống trà thích Splenda nhưng có bụng yếu. Về bộ com lê rẻ tiền, có màu sắc lạ kỳ của gã. Mối liên quan tiềm năng giữa gã với quân đội.

Laurel hỏi một câu nhưng bấy giờ bản năng Sachs đã kích hoạt nên cô không để ý.

Người đàn ông vừa được nhấn chuông cho vào đang tảng lờ những căn phòng thẩm vấn. Hắn có vẻ như, một cách cố ý nhưng thận trọng, đang đi về phía hai người phụ nữ.

“Cô biết gã đó không?” Sachs thì thầm.

“Không.” Laurel có vẻ lo âu trước mối lo của cô thám tử.

Một kịch bản tự diễn ra trong trí tưởng tượng được bản năng mài giũa của Sachs: Đây không phải là Barry Shales - họ đã xem ảnh của hắn - nhưng có thể là X165 chăng? Sachs đã thận trọng hơn với những chiếc di động đã dùng nhưng ai biết được thực lực của NIOS. Tên này có thể đã lần theo cô đến đây - hoặc theo dõi Laurel. Có thể hắn vừa giết lính canh ở ngoài trước và tự nhấn chuông mở cửa vào.

Sachs tìm phương án. Cô có con dao bấm nhưng nếu đây là X165, hắn sẽ có vũ khí. Cô nhớ lại những vết thương khủng khiếp từ dao trên cơ thể Lydia Foster. Và dễ thường hắn có súng. Cô phải tìm cách áp sát hắn mới dùng được dao.

Nhưng khi tiến đến, hắn đi chậm lại rồi dừng chân, ra xa hẳn tầm dùng dao. Cô không thể nào rút dao ra và tấn công trước khi hắn nổ súng. Gương mặt nhẫn thín của hắn, và cặp mắt thận trọng, nhìn hết người này đến người kia. “Cô là Nance Laurel phải không?”

“Là tôi. Anh là ai?”

Tên đàn ông không có hứng thú trả lời câu hỏi của cô ta. Liếc một cái thật nhanh, đầy xét đoán nhằm vào Sachs, hắn thò tay vào áo khoác.

Sachs chuẩn bị lao vào hắn, cơ bắp căng ra, các ngón tay gập lại thành nắm đấm.

Liệu mình có kịp áp sát để chộp lấy bàn tay sắp thò ra của hắn, rồi lôi dao ra, bật mở dao không?

Cô ngồi xổm xuống và cảm thấy đau nhói. Vào tư thế sẵn sàng phóng về phía trước.

Cô cũng tự hỏi, như lúc trước trong con hẻm, liệu đầu gối sẽ khụy xuống lần nữa khiến cô nằm sóng soài trên sàn, đau đớn bất lực, cho tên này tất cả thời gian cần thiết để bắn hay chém cả hai người đến chết không.

Tuy nhiên, ngay trước lúc nhảy, Sachs thấy lộ dần ra một cái phong bì, không phải một khẩu Glock hay con dao.

Tên đàn ông chau mày để ý tư thế lạ lẫm của Sachs rồi bước đến gần hơn trao phong bì cho Laurel.

“Anh là ai?” Laurel hỏi vặn.

Vẫn không có lời đáp cho câu hỏi của cô ta. Thay vì thế, hắn nói, “Người ta nhờ tôi đưa cái này cho cô. Trước khi xúc tiến, cô nên biết.”

“‘Xúc tiến’?”

Hắn không nói thêm chi tiết mà chỉ hất đầu về phía chiếc phong bì.

Cô công tố viên lôi ra một tờ giấy duy nhất. Cô ta đọc bài bản, từng từ một, xét theo chuyển động mắt chậm rãi của cô ta. Răng cô ta dường như đang cắn chặt lại.

Cô ta ngước lên nhìn tên đàn ông. “Anh làm việc cho Bộ Ngoại giao?”

Sachs có cảm tưởng câu trả lời là phải, tuy hắn không nói gì. Chuyện này rốt cuộc là sao?

Laurel liếc nhìn tài liệu. “Tài liệu này có thật không?” Laurel hỏi, mắt nhìn kỹ càng tên tay sai của Bộ Ngoại giao.

Người này trả lời, “Người ta nhờ tôi giao tài liệu đến phó công tố viên quận Laurel. Tôi không biết nội dung, cũng không hứng thú muốn biết.”

“Shreve Metzger nhờ anh làm phải không?” Laurel nói. “Y có làm giả tài liệu này không? Trả lời câu hỏi đi. Tài liệu có thật không?”

Không biết, không hứng thú…

Người đàn ông không nói gì thêm. Hắn xoay lưng, như thể hai người phụ nữ không còn tồn tại, rồi bỏ đi. Hắn dừng lại cuối hành lang rồi được mở cửa cho ra.

“Cái gì vậy?” Sachs hỏi.

“Chẳng phải một số tin tình báo ta nhận được từ Fred Dellray báo cáo là người ta thấy Moreno có mặt tại đại sứ quán hay lãnh sự quán Mỹ ngay trước lúc bị bắn sao?”

“Đúng,” cô xác nhận. “Thành phố Mexico và Costa Rica. Sau khi anh ta rời khỏi New York vào ngày 2 tháng 5.”

Sachs bớt lo hơn nữa khi ngoảnh lại và thấy gương mặt tròn trịa, sẫm màu của bà lính canh nhòm qua khe cửa, bình yên vô sự và chẳng bận tâm gì về người khách vừa ghé. Bà ta trở lại với trạm làm việc và đám nghệ sĩ của mình.

Laurel thở dài nói với Sachs, “Nếu có người nghĩ Moreno sẽ tấn công một đại sứ quán nào đấy thì họ sai rồi.” Cô ta hất đầu về phía lá thư trong tay. “Anh ta đúng là đang tìm một đại sứ quán, nhưng là để đẩy nhanh việc từ bỏ quốc tịch Mỹ của mình. Anh ta thôi quốc tịch vào ngày 4 tháng 5 tại San José, Costa Rica. Việc từ bỏ này có

hiệu lực tức thời nhưng còn hồ sơ thì phải đến sáng nay mới được nhập vào cơ sở dữ liệu của Bộ Ngoại giao.” Cô ta thở dài.

“Khi chết, Robert Moreno là công dân Venezuela, không phải công dân Mỹ.”

Sachs nói, “Thảo nào anh ta nói với người tài xế limo ở New York là mình không quay lại Mỹ được. Không phải vì có âm mưu khủng bố nào mà vì anh ta là người không được hoan nghênh[93], nên không thể nhập cảnh bằng hộ chiếu nước ngoài.”

Một chiếc điện thoại xuất hiện trong tay Laurel. Cô ta cúi xuống nhìn nó. Gương mặt cô ta chưa bao giờ trông xanh xao đến thế. Son phấn ê hề như vậy để làm gì chứ? Sachs tự hỏi lần nữa. Laurel nhấn một nút gọi tắt. Sachs không thấy được phím nào nhưng dĩ nhiên chuyện đó cũng không quan trọng lắm. Phím 9 hay phím 1 đều dễ bấm như nhau.

Laurel bước qua một bên rồi nói chuyện điện thoại. Cuối cùng, cô ta cất điện thoại đi rồi đứng yên, xoay lưng về phía Sachs trọn một phút. Điện thoại cô ta reo. Một cuộc nói chuyện nữa, ngắn gọn hơn.

Khi kết thúc cuộc gọi đó, cô ta trở lại chỗ Sachs. “Sếp tôi vừa nói chuyện với trưởng công tố viên tại Albany. Cho dù Shreve Metzger và tay súng của y có vượt thẩm quyền đến đâu, tiếp tục tìm cách buộc tội y cũng không có ích lợi gì khi nạn nhân không phải là công dân Mỹ. Tôi được lệnh hủy bỏ vụ án này.” Cô ta nhìn xuống nền nhà. “Vậy đấy. Xong rồi.”

“Tôi rất tiếc,” Sachs lên tiếng. Cô thật lòng tiếc nuối.

68 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Trong căn nhà trú ẩn mát mẻ, mờ tối tại Reynosa, Mexico, al-Barani Rashid hoàn tất danh sách các cấu kiện làm bom và đẩy nó về phía Lão Béo.

Đó là điều gã liên tưởng khi chuyên gia thiết bị nổ tự chế nòng cốt của các-ten vừa mới lạch bạch bước vào nhà cách đây nửa tiếng, mình mẩy bụi bặm và đầu tóc chưa gội. Rashid đã đặt cái tên khinh miệt này cho lão, mà đúng là lão thật sự khá nặng nề. Rồi gã hối hận vì đã nghĩ xấu về vóc dáng và thói quen chải chuốt cá nhân của lão. Hóa ra lão không chỉ rất có ý thức hợp tác mà còn cực kỳ tài năng. Thì ra lão từng phụ trách chế tạo một số thiết bị nổ tinh vi hơn nhiều đã được triển khai trong Bán cầu Tây suốt những năm vừa qua.

Lão bỏ vào túi bản danh sách mua sắm mà mình và Rashid đã soạn ra, đoạn nói bằng tiếng Tây Ban Nha là mình sẽ trở lại trước chiều tối cùng toàn bộ linh kiện và đồ nghề.

Rashid hài lòng rằng vũ khí này sẽ làm được việc với hiệu năng cao, giết chết giám đốc khu vực của DEA là Barbara Summers và bất kỳ ai có mặt tại buổi dã ngoại của nhà thờ trong bán kính 90 mét, có thể rộng hơn, tùy vào số lượng người đang xếp hàng tại quầy bán kem, chính là nơi thiết bị này sẽ được cài vào.

Rashid hất đầu về phía căn phòng nơi các con tin Mexico đang bị giam giữ. Gã hỏi Lão Béo, “Công ty của y đã huy động được tiền chuộc chưa?”

“Rồi, rồi, xác nhận rồi. Đã báo cho gia đình bọn họ. Tối nay họ đi được rồi, ngay khi tiền được chuyển xong.” Lão nhìn kỹ Rashid. “Chỉ là làm ăn thôi mà.”

“Chỉ là làm ăn thôi,” Rashid vừa nói vừa nghĩ: Không đâu, thật sự đâu phải vậy.

Lão Béo bước vào nhà bếp, mở tủ lạnh rồi làm Rashid ngạc nhiên khi không lấy ra một chai bia mà là hai hộp sữa chua Hi Lạp. Vừa nhìn gã Ả-rập, lão vừa gỡ cả hai nắp ra rồi đứng giữa phòng ăn hết hộp này đến hộp kia bằng một cái thìa nhựa. Đoạn lão lấy khăn giấy chùi mép, ném hai hộp rỗng vào thùng rác rồi nhâm nhi một chai nước.

“Señor, hẹn gặp ông sau.” Họ bắt tay rồi lão bước ra ngoài, lạch bạch xỏ vào đôi giày bị mòn gót chỗ góc.

Cửa đóng lại xong, Rashid bước đến cửa sổ nhìn ra ngoài. Lão già leo vào một chiếc Mercedes, thành xe bên trái thõng xuống. Động cơ điêzen rừm rừm sống dậy rồi chiếc xe đen nảy xuống lối đỗ xe trước nhà, bỏ lại một đám mây bụi.

Rashid nán lại trước cửa sổ trong mười phút. Không có dấu hiệu bị theo dõi, không người hàng xóm nào liếc nhìn một cách bất an khi họ đi ngang qua. Không tấm rèm nào thả xuống che cửa sổ. Chó lảng vảng xung quanh, chẳng tỏ vẻ gì hoài nghi, không một tiếng sủa văng vẳng nào cho thấy có kẻ đột nhập ẩn khuất những nơi gần đó.

Từ dãy phòng ngủ, gã nghe thấy nhiều tiếng nói. Và rồi một tiếng động nhẹ mà ban đầu gã chưa nhận ra, không đều, lúc trầm, lúc

bổng về âm lượng và tông. Cái tiếng ấy trở nên đều và gã biết âm thanh đó là tiếng khóc của trẻ con. Con bé ấy. Người ta vừa cho nó biết nó sắp về nhà nhưng nó không cảm kích chuyện đó. Nó muốn về nhà ngay lúc này, cùng món đồ chơi nhồi bông, cùng chiếc giường, chiếc chăn của nó.

Rashid nghĩ về đứa em gái của mình, cùng hai người bạn chung trường của con bé, bị giết tại Gaza. Em gã… không lớn hơn con bé này bao nhiêu. Nó đã không có cơ hội để khóc.

Rashid nhâm nhi thêm trà và nghiên cứu các sơ đồ, tai lắng nghe âm thanh sầu bi của con bé, cái âm thanh nghe còn xé lòng hơn khi bị bốn bức tường chặn lại, như thể con bé là một hồn ma bị giam giữ nghìn thu trong ngôi mộ bụi bặm này.

69 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Cụm từ “Buồng Khử” gợi lên một thứ gì đó đến từ một bộ phim khoa học viễn tưởng hoặc là trung tâm chỉ huy trong loạt phim truyền hình 24.

Nhưng Trạm Điều khiển Mặt đất của NIOS là một không gian tăm tối trông như nhà kho của một doanh nghiệp quy mô vừa trong ngành bảo hiểm hoặc quảng cáo. Nó nằm trong một toa xe kéo 5x12 mét và được chia thành hai phòng. Khu vực văn phòng là nơi ta đi vào từ ngoài bãi xe NIOS. Xếp dọc hai bên tường là những hộp các-tông mới có, cũ có, trên viết nhiều dòng chữ bí ẩn, một số hộp rỗng, một số chứa tài liệu, cốc giấy hoặc vật dụng lau chùi. Một trung tâm liên lạc, hiện bị bỏ trống. Nhiều máy vi tính. Một chiếc bàn xám cũ nát và một chiếc ghế nâu nằm một góc và những hồ sơ đủ loại, cũ kĩ, rải khắp bàn, cứ như người thư ký đã ngán ngẩm việc tìm đúng ngăn kéo cho mớ hồ sơ này nên vừa bỏ cuộc. Một cái chổi, một thùng chứa đầy chai Vitaminwater rỗng, một đèn ngủ bị vỡ nằm trên sàn. Báo chí. Bóng đèn. Bảng mạch máy tính. Dây điện. Một tạp chí Runner’s World.

Về đồ trang trí, có bản đồ vùng Caribê, Mexico, Canada và Trung Mỹ, cũng như bản đồ Iraq và nhiều áp phích của Cục Sức khỏe và An toàn Nghề nghiệp, cảnh báo về những nguy hại khi nhấc đồ nặng mà cong lưng và không uống đủ nước vào những ngày nóng.

Ánh sáng nơi đây lờ mờ, những chiếc đèn treo trên đầu ít khi bật. Như thể bí mật sẽ được giấu kỹ hơn trong ánh sáng le lói.

Tuy nhiên, người ta thường không để ý đến sự xập xệ của văn phòng nơi đây nhờ nửa kia của toa xe kéo: Trạm điều khiển máy bay không người lái, thấy rõ qua bức tường kính dày cộm.

Những người như Barry Shales, tức là các phi công và nhân viên vận hành cảm biến tại đây, thường gọi trạm điều khiển này là buồng lái, một danh từ mà dường như chẳng ai để tâm, mặc dù người ta hạn chế dùng cái từ "máy bay tự động". Có lẽ "phương tiện trên không không người lái" nghe có vẻ tinh vi và sạch sẽ hơn. Thuật ngữ này - theo quan điểm của ngành quan hệ công chúng - chắc chắn hay hơn cái từ mà những người lái máy bay loại này gọi nó: *FFA,* hay *Ôn Thần Từ Trên Cao*[94].

Barry Shales mảnh dẻ mặc quần dài và một chiếc sơ mi xanh dương carô tay ngắn, không cà vạt, đang ngồi trên một chiếc ghế da thuộc êm ái màu vàng nâu được nhồi nệm quá nhiều, trông nó như ghế của cơ trưởng Kirk trong *Star Trek* hơn là ghế buồng lái máy bay. Trước mặt hắn là một bảng điều khiển kim loại nằm ngang kích thước 92x46 phân, đầy những núm xoay và nút bấm, công tắc và màn hình thông số, cũng như hai cần xoay điều khiển. Lúc này hắn không chạm vào cần xoay nào. Chế độ tự lái đang điền khiển máy bay số hiệu UAV N-397.

Để máy tính phụ trách bay là quy trình chuẩn hiện hành trong một phi vụ Mệnh lệnh Đặc nhiệm, nếu chỉ cần đem con chim sắt vào khu vực tổng quát chứa mục tiêu. Shales không ngại làm cơ phó ngay lúc này. Hôm nay hắn không tập trung được. Hắn cứ trăn trở về nhiệm vụ trước.

Nhiệm vụ mà NIOS đã lầm to.

Hắn nhớ lại tin tình báo về những hóa chất chế tạo thiết bị nổ tự chế của Moreno - nitơmêtan, nhiên liệu điêzen, phân bón - những thứ sẽ biến hội sở của cái công ty dầu ấy tại Miami thành một hố lõm mù khói. Tin tình báo về những lần công kích ác liệt của Moreno nhằm vào Mỹ, hòng kêu gọi các cuộc tấn công bạo động nhằm vào công dân. Tin tình báo về hành vi do thám của tay hoạt động chính trị này đối với các đại sứ quán tại Mexico và Costa Rica, đồng thời lên kế hoạch cho nổ tan tành những nơi này.

Bọn họ chắc chắn lắm…

Và sai lầm cũng lắm…

Sai lầm cả việc tránh thiệt hại ngoại ý. De la Rua và người vệ sĩ.

Mục đích chính của chương trình Súng trường Tầm xa tại NIOS là giảm thiểu, lý tưởng nhất là loại hẳn, thiệt hại ngoại ý, một điều không thể thực hiện khi bắn tên lửa.

Và lần đầu tiên chương trình được thử nghiệm trong một phi vụ thật, chuyện gì đã xảy ra?

Người vô tội chết.

Shales đã giữ lơ lửng chiếc máy bay không người lái một cách hoàn hảo trên vùng biển vịnh Clifton tại Bahamas, thấy rõ - qua đám lá của một cái cây bên ngoài - hình ảnh Moreno trong tầm ngắm ra-đa và hồng ngoại, xác nhận hai lần đó chính là y, chỉnh nòng súng bù cho gió và độ cao và chỉ khai hỏa khi nhiệm vụ đang đứng một mình trước cửa sổ.

Shales đã nghĩ chắc chắn rằng sẽ chỉ có Moreno chết. Nhưng lại xuất hiện vấn đề nho nhỏ mà chưa bao giờ hắn, hay bất kỳ người nào khác nghĩ đến cái cửa sổ. Ai lại ngờ được tấm kính ấy lại trí mạng đến thế?

Không phải lỗi của hắn… Nhưng, nếu hắn tin như thế, nếu hắn tin mình hoàn toàn vô tội, thì tại sao đêm qua hắn lại ở trong nhà vệ sinh nôn thốc nôn tháo?

Chỉ bị cúm xíu thôi, em à… Không có gì đâu, anh không sao mà.

Và tại sao hắn càng lúc càng khó ngủ?

Tại sao tâm trí hắn càng lúc càng vướng bận, căng thẳng, chán chường?

Lạ thay, mặc dù lính vận hành máy bay không người lái có thể nói là an toàn nhất về mặt thể chất so với tất cả các lính chiến đấu khác, nhưng họ có tỉ lệ trầm cảm và căng thẳng sau sang chấn thuộc loại cao nhất trong quân đội và lực lượng an ninh quốc gia. Ngồi trước màn hình điều khiển tại bang Colorado hay thành phố New York, giết một người cách đó hơn 9.500 kilômét rồi đón con ở trung tâm bóng bầu dục hay thể dục dụng cụ, ăn tối và ngồi xuống xem Bước nhảy hoàn vũ trong tổ ấm ở ngoại ô, quả thật làm người ta mất phương hướng đến khó tin.

Nhất là khi đồng đội ta phải khom lưng trong sa mạc hoặc bị nổ tan xác thành nhiều mảnh do bom tự chế.

Được rồi, sĩ quan phi công, tập trung đi, hắn tự nhủ, như vẫn thường làm trong khoảng thời gian gần đây. Mày đang thực hiện phi vụ đấy. Một phi vụ STO.

Hắn xem lướt qua năm màn hình máy tính trước mặt. Màn hình ở trước, nền đen lấp đầy những đường màu xanh lá, nhiều khung và chữ, là một hỗn hợp các bộ phận điều khiển máy bay thông dụng: chân trời nhân tạo, tốc độ trên không, tốc độ mặt đất, hướng mũi, hệ thống liên lạc dẫn hướng, hệ thống định vị toàn cầu, tình trạng nhiên liệu và động cơ. Ở phía trên là một bản đồ địa hình truyền thống, như bản đồ của công ty Rand McNally. Một màn hình thông tin - thời tiết, tin nhắn và các báo cáo liên lạc khác - nằm ở góc trên bên trái.

Ở bên dưới đó là một màn hình mà hắn có thể chuyển từ ra-đa thông thường sang ra-đa khẩu độ tổng hợp. Về phía bên phải, ngang tầm mắt, là một cảnh quay có độ trung thực cao phát trực tiếp từ máy quay gắn trên máy bay, hiện là cảnh ban ngày, mặc dù tính năng dạ thị hiển nhiên là một lựa chọn.

Quang cảnh lúc này là sa mạc màu nâu xám đang trôi qua bên dưới.

Trôi chậm. Máy bay không người lái không phải máy bay phản lực F-16.

Một bảng điều khiển kim loại riêng biệt, bên dưới các màn hình, là bộ phận điều khiển vũ khí. Nó không có màn hình rườm rà nào mà chỉ đen một màu, thực dụng và trầy trụa.

Trong nhiều phi vụ bằng máy bay không người lái được triển khai trên khắp thế giới, nhất là tại các vùng chiến sự, đội bay gồm một phi công và một nhân viên vận hành cảm biến. Nhưng tại NIOS các máy bay loại này được lái đơn độc. Đây là ý tưởng của Metzger, không ai biết chính xác lý do đằng sau. Một số người nghĩ mục đích

là để giới hạn số nhân sự biết về chương trình STO và từ đó giảm thiểu rủi ro rò rỉ thông tin bảo mật.

Tuy nhiên, Shales tin rằng đây mới chính là lý do: Tay cục trưởng NIOS này nhận thức được tác động xấu về mặt cảm xúc của những phi vụ này nên muốn đặt càng ít người càng tốt vào vòng căng thẳng từ những sứ mạng trừ khử theo chỉ lệnh STO. Bấy lâu đã có nhân viên suy sụp. Và điều đó có thể dẫn đến hậu quả lâu dài, cho họ, gia đình họ… và dĩ nhiên cho cả chương trình nữa.

Barry Shales xem lướt qua các chỉ số. Hắn nhấn một nút và để ý thấy nhiều đèn khác bật sáng.

Hắn nói vào micro, “UAV Ba Chín Bảy gọi Trung tâm Texas.”

Phản hồi ngay lập tức: “Nói đi, Ba Chín Bảy.”

“Các hệ thống vũ khí sẵn sàng.”

“Rõ.”

Hắn vừa ngồi ngả ra sau thì trong đầu nhói lên một suy nghĩ. Metzger bảo là người nào đó “đang điều tra” nhiệm vụ Moreno. Hắn có hỏi thêm chi tiết nhưng sếp của hắn chỉ mỉm cười cho qua rồi nói đây chỉ là một tiểu tiết về chuyên môn. Mọi chuyện đã có người lo liệu. Y đã bảo mọi người thận trọng. Hắn không cần phải lo. Shales không thỏa mãn. Nụ cười của Metzger luôn khiến người ta ngờ vực.

Bản thân Shales khi ấy đã cảm nhận trong người y đang bùng lên cơn cuồng nộ cháy bỏng mà hắn biết, mọi người đều biết, là kẻ thù không đội trời chung của tay cục trưởng NIOS. Ai đang điều tra vụ việc? Cảnh sát, Quốc hội, FBI?

Và rồi, ngạc nhiên thay, Metzger bảo hắn rằng cả hắn cũng nên ít nhiều thận trọng.

“Chẳng hạn như?”

“Chỉ cần nhớ, tốt nhất là đừng để lại nhiều… Ờ, cái từ ‘chứng cứ’ nghe chói tai thật. Nhưng anh hiểu ý tôi mà.”

Thế là Shales quyết định ngay lúc đó sẽ không xóa cái điện thoại đứng tên Don Bruns được cấp cho hắn. Các dữ liệu trong đó - email và tin nhắn trao đổi với Metzger - đều được mã hóa, nhưng Shales quyết định tốt nhất là không để chứng cứ biến mất. Hắn cũng in ra hàng chục tài liệu và lén mang ra khỏi NIOS.

Bảo hiểm.

Và chính việc cảm thấy phải thận trọng như vậy khiến hắn suy nghĩ: Khốn kiếp, chắc đến lúc bỏ cái nghề điên rồ này. Shales ba mươi chín tuổi, hắn tốt nghiệp Học viện Không quân và có bằng nghiên cứu sinh ngành kỹ sư và khoa học chính trị. Hắn muốn đi đâu chẳng được.

Thật không?

Với một sơ yếu lý lịch như thế?

Vả lại, hễ nghĩ đến cảnh không còn được góp sức bảo vệ tổ quốc là hắn lại bứt rứt không yên.

Nhưng tôi giúp được gì tổ quốc mình khi vô tình giết chết một nhà báo nổi tiếng và một vệ sĩ siêng năng trong lúc thực hiện sứ mệnh ám sát một kẻ to mồm khó ưa nhưng vô tội? Còn…

“Trung tâm Texas gọi Ba Chín Bảy.”

Như thể một công tắc trong người hắn được bật. Barry Shales đã sẵn sàng. “Ba Chín Bảy nghe.”

“Anh cách mục tiêu mười phút nữa.”

Trung tâm chỉ huy chiến dịch gần Fort Hood biết chính xác vị trí máy bay của hắn.

“Rõ.”

“Tầm nhìn?”

Hắn liếc nhìn màn hình nằm bên phải. “Có chút sương mù nhưng cũng rõ.”

“Nên nhớ, Ba Chín Bảy, tai mắt dưới mặt đất báo cáo là nhiệm vụ đang ở một mình trong công trình mục tiêu. Người vào trong cách đây một tiếng đã đi khỏi.”

Nhiệm vụ…

“Rõ, Trung tâm Texas. Tôi sẽ cầm lái,” Shales vừa nói vừa ngắt chế độ tự động lái. “Đang tiến đến không phận Sân bay Quốc tế Lucio Blanco.”

Sân bay của thành phố Reynosa.

“Kiểm soát không lưu nước bạn đã được thông báo về lộ trình bay của anh.”

“Rõ. Đang hạ xuống độ cao 610 mét. Đã bật bộ chệch âm động cơ.”

Bộ phận này sẽ giảm mức đề-xi-ben của động cơ máy bay xuống khoảng một phần mười âm thanh thông thường. Nhưng thiết bị này chỉ dùng được trong khoảng thời gian ngắn, bởi vì nó có khuynh hướng làm động cơ nóng nhanh, gây mất nguồn điện, một điều rất nguy hiểm trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Tuy nhiên, lúc này bầu trời quang đãng và hầu như không có cơn gió nào gây trở ngại cho máy bay.

Năm phút sau, hắn hướng chiếc 397 đến tọa độ cách căn nhà trú ẩn khoảng 460 mét theo tung độ và 800 mét theo hoành độ, nơi al-Barani Rashid hiện đang lên kế hoạch hay thậm chí đang chế tạo quả bom của mình.

“Đang ở chế độ bay lơ lửng.”

Vuốt ve cần điều khiển.

Shales sơn một lớp laze lên căn nhà trú ẩn, mục tiêu. “Xin xác nhận tọa độ.”

Kinh độ và vĩ độ của mục tiêu mà hắn vừa báo cáo sẽ được khớp với kinh độ và vĩ độ của các số liệu tọa độ thu thập được về mục tiêu, được lưu trong máy tính trung tâm của NIOS - chỉ để đảm bảo chắc chắn.

“Trung tâm Texas gọi Ba Chín Bảy, tọa độ địa lý đã khớp. Đã xác nhận chính là mục tiêu. PIN của anh là gì?”

Shales đọc lại mười chữ số định danh cá nhân của mình để xác thực hắn là người đủ thẩm quyền bắn quả tên lửa này vào mục tiêu này.

“Nhân thân được xác định, Ba Chín Bảy. Cho phép phóng đầu đạn.”

“Rõ. Ba Chín Bảy.”

Hắn trượt mở nắp đậy của nút trang bị vũ khí dành cho tên lửa Hellfire rồi nhấn nút.

Shales nhìn chằm chằm vào hình ảnh căn nhà trú ẩn. Tuy nhiên, hắn chưa nhấn nút phóng ngay.

Mắt hắn thu vào khu vực các cửa sổ, các cửa ra vào, ống khói, những vệt bụi trên vỉa hè, một cây xương rồng. Tìm kiếm một dấu hiệu. Tìm kiếm một dấu hiệu gì đó mách bảo hắn không nên phóng kiện hàng chết người này.

“Ba Chín Bảy, anh nghe rõ không? Cho phép phóng đầu đạn.”

“Đã xác nhận, Trung tâm Texas. Ba Chín Bảy.”

Hắn hít sâu vào.

Suy nghĩ: Moreno…

Rồi mở nắp thứ hai lên, để lộ nút phóng tên lửa, rồi nhấn xuống.

Không có âm thanh, màn hình chỉ rung lắc nhẹ khi quả tên lửa 50 kilôgam rơi xuống từ chiếc máy bay không người lái. Một đèn xanh lục xác nhận đã phóng. Một đèn xanh khác xác nhận đã đánh lửa.

“Đầu đạn đã phóng, trung tâm Texas. Ba Chín Bảy.”

“Rõ.” Đáp bằng một tông giọng bình thản nhất.

Giờ thì Shales không còn làm được gì nữa, ngoại trừ nhìn căn nhà trú ẩn biến mất trong chớp lửa và lớp khói. Hắn quay sang màn hình.

Rồi hắn thấy cửa sau của căn nhà mở ra và hai người tiến vào cái sân trong nằm giữa căn nhà và nhà xe. Rashid là một trong hai người đó. Một cậu nhóc đương tuổi mới lớn là người còn lại. Họ nói trong thoáng chốc rồi bắt đầu đá một trái bóng quanh sân.

70 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Barry Shales cảm nhận cơn sửng sốt này tựa một cú đấm.

Hắn nện ngón cái đến nứt móng vào cái nút đỏ chỉ dán nhãn vỏn vẹn *DỪNG ở* giữa bảng điều khiển vũ khí.

Nút này gửi một tín hiệu làm vô hiệu đầu đạn trong quả tên lửa Hellfire. Nhưng tên lửa này vẫn còn là một khối kim loại chứa thuốc phóng chết người, tạo vệt khói ở vận tốc 1.450 kilômét/giờ về phía tòa nhà với độ chính xác tương đối. Nó có thể dễ dàng giết chết mọi người bên trong cho dù đầu đạn không phát nổ.

Shales nhấn nút lái tự động cho máy bay rồi chiếm quyền điều khiển tên lửa, kiểm soát quả Hellfire bằng một con lăn nhỏ trên bảng điều khiển vũ khí.

Một máy quay nằm trong mũi tên lửa, không cách xa đầu đạn có lực công phá mạnh đó, nhưng ở vận tốc này và với độ phân giải thấp của ống kính, khó có thể lái tên lửa một cách chính xác. Shales phải dựa vào ra-đa trong máy bay và một đoạn tin vô tuyến truyền từ trạm kiểm soát không lưu Mexico để lái cái xi lanh chết người đó tránh xa căn nhà trú ẩn.

Hắn liếc nhìn màn hình bên phải - máy quay của máy bay, vẫn chĩa về phía hai cầu thủ bóng đá. Hắn để ý thấy Rashid chững lại, ngước lên trời nhìn. Nhíu mắt. Gã có lẽ đã nghe tiếng gì đó hay thấy một tia sáng.

Cậu thiếu niên, sắp sửa đá trái bóng bụi bặm, cũng khựng lại, thận trọng nhìn gã Ả-rập.

Đằng sau họ, Barry Shales thấy một con bé xuất hiện và đứng ở ngưỡng cửa căn nhà trú ẩn. Nó đang mỉm cười.

“Trung tâm Texas gọi Ba Chín Bảy, chúng tôi nhận thấy quỹ đạo đầu đạn bị chệch hướng. Xin giải thích.”

Shales lờ đi đoạn tin vô tuyến và tập trung lái quả Hellfire, nhanh gấp đôi bất kỳ chiếc máy bay phản lực nào, tránh xa những khu vực đông dân trong vùng mục tiêu. Điều này không dễ. Khu vực này của Reynosa không đông đúc như phía đông nhưng vẫn còn nhiều nhà, công ty và xe cộ. Ra-đa hiện rất rõ sơ đồ vị trí các máy bay hành khách gần đó. Shales có thể lái tránh xa các máy bay này, nhưng hệ thống không tiết lộ trên mặt đất có gì - và đó mới là nơi hắn cần phải cho nổ tên lửa. Và phải làm nhanh hết sức, chẳng bao lâu nữa thuốc phóng sẽ cháy hết và hắn sẽ mất kiểm soát.

“Ba Chín Bảy? Nghe rõ trả lời!”

Rồi trên màn hình nhỏ trình chiếu cảnh quay từ máy quay ở mũi tên lửa, hình ảnh mờ dần khi nó hướng vào mây mù. Hắn đang lái mù.

“Chúa ơi…”

Những lời mà Barry Shales, người đi nhà thờ mỗi Chủ nhật cùng vợ và lũ con trai nhỏ tuổi, không bao giờ sử dụng bừa bãi.

“Ba Chín Bảy, đây là trung tâm Texas. Xin chỉ dẫn.”

Hắn giận dữ nghĩ: Tôi khuyên các ông đi chết mẹ đi.

Sương mù tan trong thoáng chốc và hắn thấy tên lửa đang hướng trực tiếp vào một khu dân cư.

Không, không…

Hắn vặn con lăn làm thay đổi quỹ đạo xa hơn về phía tây.

Sương mù lại đến gần.

Hắn liếc nhìn ra-đa. Địa hình được thể hiện trong bản đồ nhưng đây không phải ảnh vệ tinh, chỉ là một bản đồ truyền thống, và nó không tiết lộ manh mối nào cho biết có gì trên mặt đất phía trước quả Hellfire.

Chỉ vài giây nữa là thuốc phóng cháy hết và cái ống chết người này sẽ chạm đất. Nhưng chạm ở đâu? Trong phòng ngủ một đứa trẻ, trong bệnh viện, trong tòa nhà văn phòng chật ních người?

Rồi Shales nảy ra một ý. Thả con lăn điều khiển tên lửa trong chốc lát, hắn gõ nhanh vào bàn phím máy tính trước mặt.

Firefox hiện lên trên màn hình thông tin nằm ở góc trên tay trái. Việc làm này sai quy trình hoàn toàn. Không được lên mạng bằng trình duyệt thương mại trong một trạm điều khiển mặt đất, vào lúc một máy bay không người lái đang hoạt động. Nhưng Shales không nghĩ ra được phương án nào khác. Trong tích tắc, hắn mở Google Maps rồi nhấp vào chế độ ảnh vệ tinh. Một ảnh chụp mặt đất quanh Reynosa hiện lên, nhà cửa, cây cối, đường sá, cửa hiệu.

Nhìn qua lại giữa bảng ra-đa và bản đồ, khớp đều đường sá và các địa điểm làm chuẩn khác, hắn ước tính được vị trí của quả Hellfire.

Chúa ơi! Tên lửa đang ở ngay trên một phân khu dân cư khác nằm ở phía tây bắc Reynosa. Nhưng theo Google, về phía tây là

một khu vực sa mạc lớn hoàn toàn trống trải màu vàng be.

“UAV Ba…”

Shales giật bộ tai nghe ra rồi quẳng nó đi.

Bàn tay phải trở lại con lăn.

Từ từ, từ từ nào - chậc, dễ lái quá tay như chơi.

Nhìn từ ra-đa sang Google, hắn thấy đường đi của quả Hellfire đang đổi hướng ra khỏi các căn nhà. Chẳng bao lâu hướng bay chuyển thẳng sang phía tây, về phía mà bản đồ vệ tinh hứa hẹn là không gian hoang vắng. Máy quay ở mũi tên lửa vẫn chỉ hiện hình ảnh sương mù.

Rồi độ cao và tốc độ bắt đầu giảm nhanh. Thuốc phóng đã hết. Shales không còn làm gì được nữa, hắn đã mất kiểm soát quả tên lửa. Hắn ngồi ngả ra sau, chùi hai bàn tay lên quần. Nhìn chằm chằm vào màn hình đang hiện cảnh quay từ máy quay ở mũi quả Hellfire. Hắn chỉ thấy mờ thấy mịt.

Chỉ số độ cao hiển thị: 460 mét.

200…

180…

Hắn sẽ thấy gì khi quả Hellfire đâm xuống đất? Sa mạc hoang vu chăng? Một xe buýt đưa học sinh đi kiến tập chăng? Những người nông dân kinh hãi nhìn chằm chằm vào vật thể đang rơi về phía họ chăng?

Rồi sương mù tan đi và Shales thấy rõ đích đến của tên lửa ngay phía trước.

Vụ nổ cách xa 2.900 kilômét này chát chúa và ngoạn mục bao nhiêu thì trong Buồng Khử NIOS, nó được thể hiện dưới dạng một sự biến đổi hình ảnh đơn giản và tĩnh lặng bấy nhiêu: Từ một đồng bằng cằn cỗi đầy bụi bặm và bụi cây đến một màn hình lấp đầy màu trắng và màu đen nhấp nháy, như màn hình TV lúc cơn bão phá hỏng đường dây cáp.

Shales xoay người trở lại bảng điều khiển máy bay, ngắt chế độ lái tự động. Hắn nhìn màn hình máy quay, vẫn tập trung vào sân trong của căn nhà trú ẩn. Lũ trẻ vẫn ở đó, cậu nhóc, có lẽ là đứa anh, nhẹ nhàng đá trái bóng cho con bé, rồi con bé này đuổi theo trái bóng như con chó sục náo nức. Một người phụ nữ đứng bên cửa quan sát hai đứa, miệng không mỉm cười.

Chúa ơi, hắn lại thốt lên, không buồn thắc mắc hay quan tâm họ là ai hay làm thế nào họ lại ở một căn nhà trú ẩn mà tin tình báo "không thể sai" đã bảo đảm rằng chỉ có một tên khủng bố trú ngụ.

Hắn đưa máy quay ra xa.

Cửa nhà xe đang mở. Rashid đã biến mất. Dĩ nhiên, gã phải thế. Cặp mắt thận trọng trước đó của gã đã mách bảo Shales tên khủng bố đã ngờ vực những gì đang diễn ra.

Hắn chộp bộ tai nghe rồi đặt lên đầu, cắm lại vào lỗ cắm.

"… nghe rõ trả lời, Ba Chín Bảy?"

“Ba Chín Bảy gọi trung tâm Texas,” hắn quát. “Hủy bỏ phi vụ theo ý của vận hành viên. Đang quay lại căn cứ.”

71 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

“Cô muốn uống ít rượu Scotch không?” Rhyme hỏi từ giữa phòng khách nhà anh, gần một kính hiển vi đối chiếu. “Tôi nghĩ cô cần uống đấy.”

Nance Laurel ngước lên nhìn từ bàn làm việc của mình trong góc phòng, nơi cô ta đang thu dọn hồ sơ, và xoay người về phía Rhyme với cặp mày chau, làm nhăn một nếp vào lớp son phấn. Anh ngờ cô ta sắp lên lớp về sự thiếu chuyên nghiệp khi uống rượu lúc làm việc.

Laurel hỏi, “Nhà máy nào cất?”

Rhyme đáp, “Glenmorangie. Mười hai hoặc mười tám năm.”

“Có loại nào nặng mùi than bùn hơn không[95]?” cô ta lớn tiếng thắc mắc, làm anh ngạc nhiên hơn nữa. Sachs cũng ngạc nhiên, cả thích thú nữa, thể hiện qua nụ cười nhẹ trên gương mặt người cộng sự của anh.

“Ngon mà. Thử đi, cô sẽ thích cho xem.”

“Được. Loại mười tám. Tự nhiên. Pha thêm nước.”

Rhyme giữ chặt cái chai rồi lóng ngóng rót ra. Cô ta tự mình pha nước. Cánh tay cơ học của anh thiếu sự tinh tế. Anh hỏi, “Sachs?”

“Không, cảm ơn anh. Em uống thứ khác.” Cô đang sắp xếp các túi và hộp chứng cứ, những thứ mà - ngay cả trong những vụ án đang rơi vào bế tắc - phải được phân loại và lưu trữ tỉ mỉ.

“Thom và Mel?”

Anh kỹ thuật viên trả lời mình uống cà phê được rồi. Thom cũng từ chối. Gần đây cậu ta thích rượu bourbon Manhattan, nhưng đã giải thích với Rhyme là thức uống ấy có công thức hẳn hoi và chỉ nên thưởng thức vào cuối tuần, khi không mấy công việc xen vào.

Thom lôi ra một chai French Chardonnay từ chiếc tủ lạnh thường dùng để trữ mẫu máu và mô. Cậu nhấc cái chai về phía Sachs. Cô nói, “Cậu đọc được suy nghĩ của tôi đấy.”

Cậu khui nắp rồi rót ra.

Rhyme nhấp một ít rượu whisky thơm nồng. “Ngon chứ hả?”

“Ngon,” Laurel đồng ý.

Rhyme đọc lại lá thư từ bỏ quốc tịch Mỹ của Moreno. Anh cũng giận dữ như Laurel khi biết chi tiết nhỏ nhặt này đã làm gián đoạn vụ án.

“Anh ta ghét đất nước này,” Pulaski hỏi, “nhiều đến nỗi phải từ bỏ quốc tịch ư?”

“Có vẻ là vậy,” Laurel nói.

“Thôi mà, các anh các chị,” Rhyme quở, rồi nhấp thêm ít whisky nữa. “Bọn họ thắng vòng một rồi. Hoặc là hiệp một. Tùy xem mọi người thích kiểu nói bóng bẩy sáo rỗng và ẩn dụ gượng gạo nào. Nhưng chúng ta vẫn còn một hung thủ đấy. X165, kẻ đã đánh bom tự chế trong quán cà phê và mưu sát Lydia Foster. Đây là những vụ trọng án. Lon Sellitto sẽ phân công chúng ta điều tra những vụ này.”

“Nhưng không phải là vụ án của tôi,” Nance Laurel nói. “Tôi được lệnh phải trở lại các vụ án thường kỳ.”

“Vớ vẩn,” Ron Pulaski nạt, sự bức xúc của cậu khiến Rhyme ngạc nhiên. “Moreno lúc bị bắn cũng là cùng một người thôi mà - một nạn nhân vô tội. Anh ta không phải là công dân thì đã sao?”

“Đúng là vớ vẩn thật, Ron,” Laurel nói, giọng cô ra chiều cam chịu hơn là giận dữ. “Hoàn toàn chính xác.”

Cô ta uống cạn ly whisky rồi bước đến chỗ Rhyme. Cô bắt tay anh. “Được làm việc với anh bấy lâu là một đặc quyền.”

“Chắc chắn chúng ta sẽ lại làm việc cùng nhau.”

Một nụ cười yếu ớt. Nhưng cái gì đó trong nỗi buồn sâu sắc trên nét mặt cô ta mách bảo anh rằng cô ta tin đời công tố viên của mình đã kết thúc.

Sachs nói với cô ta, “Này, cô có muốn dịp nào đi ăn tối không? Chúng ta tha hồ nói xấu chính phủ.” Cô nói thêm bằng giọng thì thầm mà Rhyme nghe được, “Và cả cánh đàn ông nữa?”

“Ừ. Tôi thích cái đấy.”

Họ trao đổi số điện thoại, Sachs phải xem lại số điện thoại mới của mình là gì. Những ngày vừa qua cô đã mua nửa tá điện thoại trả trước.

Rồi cô phó công tố viên quận cẩn thận gom lại hồ sơ, dùng kẹp giấy và giấy ghi chú đánh dấu những mục có liên quan. “Tôi sẽ nhờ người gửi cho cô bản sao các hồ sơ này cho vụ án hung thủ giấu mặt.”

Người phụ nữ thấp bé nâng chiếc cặp hồ sơ bằng một tay, tay kia xách cặp hồ sơ tố tụng, nhìn khắp căn phòng lần cuối - và không

nói lời nào khác - bước ra ngoài, gót giày cứng cáp nện trên nền gỗ, sau đến nền cẩm thạch của hành lang. Và rồi cô ta biến mất.

Jacob Swann quyết định, ít nhiều có phần tiếc nuối, là hắn không thể cưỡng hiếp Nance Laurel trước khi giết ả.

Chậc, hắn có thể chứ. Và một phần trong hắn muốn làm vậy. Nhưng làm vậy chẳng khôn ngoan - ý của hắn là thế. Một vụ tấn công tình dục để lại quá nhiều chứng cứ. Giảm thiểu manh mối trong bất kỳ án mạng nào đã khó lắm rồi - phải bảo đảm không để lại mồ hôi, nước mắt, nước dãi, sợi tóc và cả trăm nghìn tế bào da mà ta tróc ra hàng ngày cho một tay kỹ thuật viên hiện trường cần cù nào đó thu thập.

Chưa kể vân tay bên trong đôi găng cao su hoặc trên da.

Hắn cần một phương án khác.

Swann hiện đang ở trong một nhà hàng trên đường Henry đối diện căn hộ của ả công tố viên tại Brooklyn, nằm trong một chung cư bốn tầng không thang máy. Hắn đang nhấm nháp một tách cà phê Cuba vừa ngọt vừa đắng.

Lướt qua nơi ở của Laurel, hắn để ý thấy không có người gác chung cư. Tốt.

Swann đã quyết định lúc này hắn cần một tội ác khác để che đậy cho vụ giết người này: Ngoài việc truy tố những người Mỹ yêu nước can tội tiêu diệt các tên phản bội hèn hạ, Laurel đã tống nhiều kẻ cưỡng hiếp vào tù. Hắn đã tra cứu thành tích kết tội bị can của ả - hết sức ấn tượng - và biết được trong số những kẻ ả bỏ tù có hàng chục tên cưỡng hiếp và sàm sỡ hàng loạt. Một trong những nghi can

này dễ thường quyết định trả thù sau khi được phóng thích. Bằng không thì người thân của một tù nhân có thể làm việc này.

Quá khứ của ả sẽ trở lại báo ả.

Phải, hắn đã nhận được tin từ tổng bộ là cuộc điều tra về cái chết của Moreno đã chấm dứt. Nhưng điều đó không đảm bảo rằng vụ án không có khả năng bị lật lại. Laurel thuộc loại người có thể rời khỏi biên chế chính phủ rồi bắt đầu viết thư, viết bài cho báo giấy hoặc báo mạng kể về chuyện đã xảy ra, về NIOS, về chương trình ám sát STO.

Ả biến mất thì tốt hơn. Mà dù sao thì Swann cũng đã cho nổ bom tại khu Tiểu Ý, đâm một phiên dịch viên và một tài xế limo đến chết. Ít ra Laurel có thể được mời hỗ trợ điều tra những tội ác đó. Hắn cần ả chết và tất cả hồ sơ của ả bị tiêu hủy.

Hắn mường tượng. Không phải cảnh cưỡng hiếp mà là cảnh giả vờ tấn công, điều mà hắn đang xem xét như một công thức nấu ăn. Lên kế hoạch, chuẩn bị, thực hiện. Hắn sẽ đột nhập vào căn hộ của ả, đánh vào đầu ả cho ả bất tỉnh (không đánh vào họng, dĩ nhiên không thể để lại mối liên hệ nào với nàng Lydia Foster), xé toạc áo quần ả, phải chắc chắn bộ ngực và háng ả xảy ra tình trạng tụ máu nghiêm trọng thấy rõ (không cắn được, mặc dù hắn rất muốn, ADN phiền phức lắm). Rồi hắn sẽ đánh ả đến chết và xâm hại ả bằng một vật lạ.

Hắn chẳng có thời gian đi ra tiệm sách người lớn có buồng xem phim hay một rạp phim khiêu dâm hòng trích lấy chút ADN của ai đó để quệt lên người ả. Nhưng hắn đã đánh cắp một ít đồ lót ố bẩn và rách bươm, kích cỡ của bọn gái mới lớn, từ thùng rác đằng sau một

khu tập thể cách đây không xa. Những sợi vải từ món đồ này hắn sẽ nhét dưới móng tay ả và hi vọng đứa con gái mới lớn ấy trong vài ngày vừa qua đã thủ dâm vào một thời điểm nào đó. Có khả năng đấy.

Vậy sẽ đủ chứng cứ.

Hắn nhúng lưỡi vào cà phê. Tận hưởng cảm giác đê mê lan khắp miệng. Người ta thường ngộ nhận là những phần khác nhau của lưỡi cảm nhận được những vị khác nhau: mặn, chua, ngọt, đắng. Hắn nhấp tiếp. Thi thoảng Swann dùng cà phê nấu ăn - hắn từng làm một món sốt cay kiểu Mexico cho thịt lợn với 80% cacao và espresso. Hắn từng muốn gửi món này dự thi rồi lại nhận định lộ diện quá công khai chẳng phải hay ho gì.

Hắn đang soát lại kế hoạch cho Nance Laurel lần nữa thì trông thấy ả.

Bên kia đường, phó công tố viên quận vừa xuất hiện từ quanh góc phố. Ả mặc com lê xanh nước biển và áo sơ mi kiểu màu trắng. Trong đôi tay nhỏ nhắn tròn lẳn là một cặp hồ sơ lỗi mốt, nâu và nhàu nát, cùng một cặp hồ sơ tố tụng lớn. Hắn tự hỏi liệu có phải một trong hai thứ đó là quà từ cha hay mẹ ả, hắn mới biết hai người cũng là luật sư. Họ đang ở khu nhà thuê giá rẻ dành cho người trong ngành. Mẹ ả, luật sư biện hộ của chính phủ. Cha ả, luật sư về phúc lợi cho người nghèo.

Làm việc tốt, giúp xã hội, Swann ngẫm nghĩ. Cũng như đứa con gái bé bỏng to bè của bọn họ.

Laurel đang đi mà mắt nhìn xuống dưới, bước chân ì ạch dưới sức nặng của cặp hồ sơ tố tụng. Mặc dù gương mặt ả là một chiếc mặt nạ bí ẩn, nhưng lúc này ả để lộ một dấu hiệu nhỏ của sự u uất, cái cách mà rau mùi tây Ý trong xúp chỉ khơi gợi chứ không tỏ rõ. Không như rau mùi ta đậm đà.

Nguồn cơn của tâm trạng ủ dột này chắc chắn là vì vụ án Moreno đang chìm xuồng. Swann suýt nữa thấy tiếc cho ả. Việc khởi tố thành công vụ án này nhẽ ra sẽ là viên ngọc cẩn vào vương miện của ả. Nhưng giờ thì ả đã trở lại với cuộc đời chỉ biết tống José, Shariq, Billy và Roy vào vòng lao lý vì ma túy, cưỡng hiếp và súng ống.

Không phải tôi. Không đời nào. Sao tôi biết được, tôi chả biết cái này ở đâu ra, thật mà…

Có điều, dĩ nhiên, ả sẽ không còn giải quyết mấy vụ án như thế.

Sẽ chẳng làm được gì sau đêm nay. Sẽ lạnh lẽo và im lìm như một lát thịt thăn.

Nance Laurel tìm thấy chìa khóa rồi mở cửa trước, bước vào trong.

Swann sẽ chờ mười, mười lăm phút nữa. Đủ thời gian để ả mất cảnh giác.

Hắn nhấc cái tách nhỏ, dày cộm lên mũi, hít vào rồi đưa lưỡi xuống thứ chất lỏng ấm này thêm lần nữa.

73 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

“Ta biết gì về người cuối cùng trong số mười người da đỏ bé nhỏ của chúng ta?” Lincoln Rhyme lơ đãng hỏi.

Trở ngại về quốc tịch của Moreno đã đánh bại Nance Laurel nhưng nó chỉ khơi lên khao khát săn lùng của anh. “Anh không cần biết Albany muốn gì, Sachs, anh muốn tóm tên ẩn mặt này. X165 quá nguy hiểm, không thể để hắn nhởn nhơ được. Ta biết được gì nào?” Anh nhìn qua chỗ bảng trắng ghi chứng cứ. “Được rồi, ta biết X165 có mặt tại Bahamas quanh thời điểm nổ súng. Ta biết hắn giết cô sinh viên kiêm gái mại dâm Annette Bodel. Ta biết hắn đặt bom để tiêu hủy manh mối dẫn ta đến người tố giác. Ta biết hắn giết Lydia Foster. Ta biết hắn theo dõi Sachs của ta khắp thành phố. Ta suy ra được gì?… Sachs!”

“Hả?”

“Người tài xế kia, người mà Moreno thường sử dụng ấy? Em có liên lạc được với anh ta không?”

“Không. Anh ta chưa hề gọi lại.”

Điều này thường xảy ra khi cảnh sát gọi và yêu cầu gọi lại.

Thường là do đối phương miễn cưỡng, không muốn can dự.

Đôi khi có các lý do khác.

Cô thử gọi người tài xế này một lần nữa rồi lắc đầu. Cô gọi một cuộc nữa - Rhyme suy luận là cô gọi cho Elite Limos. Cô hỏi họ có

nghe tin tức gì từ nhân viên của mình không. Cô đối đáp ngắn gọn rồi dập máy.

“Anh ta chưa hề gọi lại công ty sau khi đi thăm người thân ốm.”

“Đừng tin chuyện đó. Biết đâu đó là nạn nhân thứ ba của tên hung thủ. Tìm ra nơi anh ta sống, Pulaski. Phái một nhóm từ đồn cảnh sát gần nhất đến nhà anh ta tìm hiểu xem có gì ở đấy.”

Cậu cảnh sát lôi điện thoại ra gọi tổ Điều vận.

Rhyme lăn xe tới lui trước các sơ đồ. Anh không tin trước giờ mình từng gặp một vụ án như thế này, khi mà chứng cứ rời rạc và ít ỏi đến thế.

Toàn mảnh này, mẩu kia, nhận xét này nọ, những định hướng thay đổi 180 độ.

Chẳng còn gì khác…

Chết tiệt.

Rhyme lái xe lăn về phía cái kệ có những chai whisky. Anh nhấc lên chai Glenmorangie rồi lóng ngóng rót một ly nữa, đoạn đặt cái nắp trên cốc rượu rồi nhâm nhi.

“Anh làm gì vậy?” Thom hỏi vọng từ ngưỡng cửa.

“Tôi làm gì vậy, tôi làm gì vậy? Hỏi lạ lùng. Thường thì nghi vấn từ ‘gì’ đề ra một câu trong đó người nghi vấn không suy ra được gì về một tình huống.” Anh nhấp một ngụm lớn. “Tôi thấy cậu vừa mới phí một câu nói chỉn chu đấy, Thom. Tôi đang làm gì thì rõ quá còn gì.”

“Anh uống nhiều quá rồi đấy.”

“Dùng câu khẳng định như thế còn có nghĩa hơn nhiều. Câu này hợp lệ. Tôi không đồng ý với nội dung câu đấy nhưng nó hợp lý về mặt lô-gíc.”

“Lincoln!” Thom sải bước về phía trước.

Rhyme quắc mắt. “Đừng hòng…”

“Khoan đã,” Sachs nói.

Rhyme cứ ngỡ cô đang đứng về phía Thom trong vụ tranh luận về rượu nhưng khi anh lăn xe quay lại, anh thấy mắt cô không nhìn anh hay cậu hộ lý mà dán vào chỗ bảng trắng. Cô bước tới và Rhyme để ý thấy cô không nhăn mặt hay đi khập khiễng. Cô hoạt bát và thăng bằng. Mắt cô nhíu lại. Đây là cái nhìn của thú săn mồi. Nó khiến người phụ nữ cao lớn này đáng sợ và, đối với Rhyme, quyến rũ.

Anh đặt ly whisky xuống. Mắt anh ngước nhìn chỗ bảng rồi quét như ra-đa. Có một số dữ kiện anh đã bỏ sót chăng? Cô vừa suy ra được điều gì mà anh chưa thấy chăng? “Em thấy được gì về X165 hả?”

“Không, Rhyme,” cô thì thầm. “Em thấy thứ khác. Một thứ hoàn toàn khác.”

Nancyann Olivia Laurel đang ngồi trên đi văng trong căn hộ của mình tại Brooklyn Heights. Phủ lên phần nệm xanh dương, bị gia đình cô và bạn bè của họ ngồi đến mòn vẹt từ cách đây rất lâu, là một áo bọc JC Penney màu nâu.

Đồ gia truyền. Rất nhiều món như thế ở đây. Laurel chợt nhớ lại một ký ức: Cha cô lén lút mò mẫm trong các kẽ hở của chiếc đi văng để tìm những đồng xu lẻ rơi ra từ túi khách. Khi ấy cô khoảng tám tuổi và ông lấy chuyện này làm trò đùa, lấp liếm đây chỉ là trò chơi, khi cô bất ngờ bước vào phòng.

Có điều đây không phải là trò chơi, cô biết chắc như thế. Ngay cả con cái cũng biết xấu hổ về cha mẹ.

Vẫn nhấm nháp mùi rượu Scotch ám khói, cô nhìn quanh căn hộ này. Nhà cô. Của riêng cô. Trong tâm trạng suy tư. Bất luận, hoặc có lẽ là do, những món đồ tái chế xác xơ, nơi đây đem tới cảm giác thoải mái, ngay cả vào một ngày tệ hại như hôm nay. Cô đã nỗ lực rất nhiều để tạo nên cảm giác này. Những bức tường ở đây, khoác lên hàng chục lớp sơn, có từ thời Teddy Roosevelt, mang một sắc kem. Về đồ trang trí: một giỏ hoa lụa mua từ hội chợ hàng mỹ nghệ Chelsea, một vòng hoa mùa thu từ chợ trời Union Square, cả tranh nghệ thuật nữa. Cô có nhiều tranh sơn dầu và tranh phác chì, bản gốc có, bản in có, tất cả các cảnh vẽ cộng hưởng với riêng con người cô, nào ngựa, nào nông trại, nào nước chảy róc rách qua đá, nào cảnh tĩnh vật. Chẳng hiểu sao chúng lại cuốn hút. Song cô nhận ra sức cuốn hút đó tức thì và mua ngay chúng miễn là cô có tiền

trong túi. Những hình chữ nhật nhiều sắc màu từ len alpaca treo trên tường. Laurel bắt đầu thích đan len từ vài năm trước nhưng cô không tìm đâu ra thời gian hay hứng thú cần thiết để đan xong mớ khăn choàng cổ cho mấy đứa cháu gái của bạn bè mình.

Giờ sao đây? Cô nghĩ.

Giờ sao…

Còi ấm trà đang réo. Đang réo nãy giờ. Lanh lảnh. Cô sực tỉnh. Cô đi vào gian bếp nhỏ và bỏ một túi trà tầm xuân vào cốc - cô chợt nhận ra chiếc cốc có màu xanh nước biển bên ngoài, trắng bên trong, khớp với bộ cánh của mình. Cô nên thay quần áo.

Chốc nữa.

Laurel nhìn chằm chằm ấm trà trọn một phút. Tắt lửa nhưng không rót chỗ nước sôi ra. Cô trở lại đi văng.

Giờ sao đây?

Đây là kết cục tệ nhất trong tất cả các kết cục có thể xảy ra. Giả sử cô buộc tội được Metzger và Barry Shales thì điều đó sẽ tạo nên thế giới của cô. Nó sẽ tạo nên cuộc đời cô. Không gì có thể mô tả nổi tầm quan trọng của vụ án này đối với cô. Cô nhớ lúc còn học trường luật, mình bị mê hoặc như thế nào trước những câu chuyện về các bậc vĩ nhân của hệ thống tư pháp Mỹ - những vị luật sư ấy, những công tố viên ấy, những thẩm phán ấy. Clarence Darrow, William O. Douglas, Felix Frankfurter, Benjamin Cardozo, Earl Warren… và nhiều, nhiều người khác nữa. Louis D. Brandeis là người cô nghĩ đến thường xuyên.

Hiến pháp liên bang có thể nói là cuộc thí nghiệm vĩ đại nhất của con người…

Không gì tuyệt mỹ bằng cỗ máy công lý và cô khao khát trở thành một phần của nó, để tạo nên dấu ấn riêng của mình đối với luật pháp Mỹ.

Cái ngày hãnh diện nhất của cô là ngày tốt nghiệp trường luật. Cô còn nhớ khi ấy mình đã lướt mắt về phía khán giả. Cha cô luôn trơ trọi. Đó là bởi vì mẹ cô đang tranh tụng một vụ án trước Tòa phúc thẩm tại Albany - tòa phúc thẩm cấp tiểu bang cao nhất - hòng đảo ngược bản án giết người của một kẻ vô gia cư.

Laurel không thể tả xiết niềm vinh hạnh của mình khi người phụ nữ ấy không có mặt vào ngày hôm đó.

Vụ án Moreno lẽ ra là phương thức cô dùng để xác chứng những hi sinh như thế. Không phủ nhận nó cũng là cách tạo danh tiếng cho cô. Amelia đã đúng khi điều tra ra lý lịch sự nghiệp chính trị của Laurel. Tham vọng của cô vẫn còn đó cho dù cô quyết định không trang hoàng tên mình trên bất kỳ danh sách ứng cử nào.

Cho dù có thua vụ xử Metzger đi nữa, cô cũng đã thành công về mặt nào đó. *Buồng Khử* của NIOS sẽ bị phanh phui. Như vậy cũng đủ nhấn chìm chương trình ám sát ấy mãi mãi. Giới truyền thông đói khát và những nghị sĩ còn đói khát hơn sẽ bu lấy NIOS như ruồi.

Cô sẽ bị thí bỏ - sự nghiệp của cô sẽ chấm dứt - nhưng chí ít cô đã phơi bày được sự thật về những tội ác của Metzger.

Còn giờ đây? Sau khi sếp cô rút lại vụ án? Không đâu, việc này chẳng dẫn đến chuyện gì hay ho cả.

Cô cho rằng người tố giác đã biến mất nên chẳng ai biết được các nạn nhân khác trong *hàng chờ* sẽ là ai. Xin lỗi, anh Rashid.

Tiền đồ của cô rồi sẽ ra sao? Laurel bật cười khi nghĩ đến câu hỏi này. Cô trở lại nhà bếp và lần này pha một tách trà hẳn hoi. Thêm hai thìa đường vì tầm xuân rất chát. Tiền đồ, phải rồi: một khoảng thời gian thất nghiệp đành nằm nhà xem những tập phim Seinfield phát lại, vừa xem vừa ngấu nghiến một rồi hai món Lean Cuisine[96] khỉ gió nào đó. Hết ly Kendall-Jackson này đến ly khác. Chơi cờ trên máy tính. Rồi phỏng vấn xin việc. Rồi có được công việc tại một công ty lớn ở phố Wall.

Tim cô chùng xuống.

Cô nghĩ đến David, như cô vẫn thường nghĩ. Luôn nghĩ. “Vấn đề là, em đang thúc ép tôi trả lời đấy, Nance à. Được thôi, tôi nói cho em biết. Em là kiểu phụ nữ khá cổ hủ. Hiểu ý tôi không? Tôi không thể sống được theo ý em. Em muốn cái gì cũng phải hoàn hảo, cái gì cũng phải đúng. Em sửa lưng, em nhặt lá tìm sâu. Chính chỗ đấy, xin lỗi. Tôi không muốn nói ra đâu. Em buộc tôi phải nói đấy.”

Quên anh ta đi.

Mày có sự nghiệp của riêng mày kia mà.

Có điều, mày không còn sự nghiệp nào nữa.

Trên kệ sách của cô - một nửa là sách luật, một nửa là tiểu thuyết, chỉ duy nhất một cuốn sách dạy nấu ăn - là bức ảnh chụp cô và David. Cả hai đều mỉm cười.

Dưới đó là một hộp cờ vua, bằng gỗ, không phải nhựa.

Vứt đi cho rồi, cô tự nhủ.

Mình sẽ vứt.

Chưa vứt được.

Được rồi. Đủ rồi. Than thân trách phận là những gì cô thấy ở những kẻ biến thái hay giết người suy đồi nhất và cô sẽ không cho nó thấm vào tâm hồn mình. Mày vẫn còn một mớ vụ án kia mà. Bắt tay vào việc đi chứ. Cô…

Một tiếng ồn vọng từ lối hành lang.

Một tiếng gõ, một tiếng cạch, một tiếng thụi yếu ớt.

Rồi im bặt.

Bà Parson thả giỏ đi chợ xuống. Ông Lefkowitz khệ nệ với con chó toy poodle cùng cây ba toong.

Cô nhìn chằm chằm vào TV, rồi nhìn lò vi ba, rồi nhìn phòng ngủ.

Lấy mẹ nó ra tài liệu khởi tố Gonzalez rồi biên tập đi.

Laurel giật nảy người khi chuông cửa reo.

Cô bước đến cửa. “Ai đấy?”

“Thám tử Flaherty, Sở cảnh sát New York.”

Chưa bao giờ nghe tên người này nhưng Manhattan tự hào có số cảnh sát lên tới hàng nghìn kia mà. Laurel nhòm qua lỗ cửa. Một anh chàng da trắng, ba mươi mấy tuổi, mảnh dẻ, mặc com lê. Anh ta đang giơ căn cước lên, mặc dù cô chỉ thoáng thấy phù hiệu.

“Sao anh vào trong này được?” Cô gọi với ra.

“Tôi canh có người đi ra chung cư. Tôi nhấn chuông nhà cô nhưng không thấy ai trả lời. Tôi định để lại giấy ghi chú nhưng lại nghĩ mình nên thử lại.”

Vậy là chuông lại hỏng.

“Được rồi, chờ chút.” Cô mở dây xích và then khóa chìm để mở cửa ra.

Và chính lúc ấy Nance Laurel mới suy nghĩ, trong khi người đàn ông bước tới, nhẽ ra cô nên bảo anh ta tuồn thẻ ngành dưới cửa để cô xem trước.

Nhưng lo gì chứ? Vụ án đã xong rồi mà. Mình chẳng là hiểm họa của ai cả.

75 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Barry Shales không phải là một người vạm vỡ.

“Vóc dáng gọn gàng” là cách người ta thường mô tả hắn.

Và công việc của hắn là ngồi một chỗ, trước màn hình phẳng, bàn tay đặt lên cần điều khiển máy bay không người lái, bàn phím máy tính trước mặt.

Nhưng hắn có nâng tạ rời - bởi vì hắn thích tập thể hình.

Hắn có chạy bộ - bởi vì hắn thích chạy bộ.

Và tay cựu Đại úy không quân này có quan điểm - hoàn toàn chưa được xác chứng - là ta càng thích tập thể hình thì cơ bắp của ta phản ứng càng nhanh.

Nên khi hắn chen ngang qua người Ruth, làm sững sờ bà ta - con chó canh cửa trong vai trò trợ lý cá nhân - đoạn xộc vào văn phòng của Shreve Metzger, đưa cánh tay ra sau rồi thụi vào sếp hắn. Tên đàn ông gầy đét này loạng choạng rồi ngã nhào xuống.

Tay cục trưởng NIOS khuỵu một gối xuống, hai cánh tay quờ quạng. Hồ sơ trượt khỏi bàn làm việc khi y cố bám vào để giữ thăng bằng.

Shales sải bước về phía trước, cánh tay lại đưa ra sau, nhưng do dự. Một cú duy nhất là đủ xoa dịu cơn giận ngày càng dâng cao từ lúc hắn xem trận bóng đá không ai ngờ giữa nhiệm vụ mục tiêu - mà hắn được ra lệnh cho nổ tung thành các phân tử - và một cậu

nhóc mới lớn trong sân của căn nhà trú ẩn ở vùng ngoại ô tối tăm của Mexico.

Hắn buông nắm đấm xuống, bước lùi lại. Nhưng hắn cảm thấy không có hứng thú đỡ Metzger dậy nên lạnh lùng khoanh tay lại, nhìn tên này sững sờ ấn một bàn tay vào má rồi lóng ngóng đứng dậy gom lại chỗ hồ sơ bị rớt. Shales để ý thấy nhiều bìa kẹp hồ sơ chưng hình một con dấu mật mà mình không biết mặc dù bản thân hắn đủ thẩm quyền để xem tài liệu tối mật.

Hắn cũng để ý thấy lúc này, mối lo trước tiên của Metzger không phải là vết thương mà là việc giữ an toàn chỗ hồ sơ mật.

“Barry… Barry.” Y nhìn sau lưng Shales rồi lắc đầu. Ruth, choáng váng, đứng quanh quẩn, chẳng khác gì một máy bay không người lái. Metzger mỉm cười với bà rồi chỉ vào cánh cửa. Bà do dự rồi bước ra ngoài, đóng cửa lại.

Nụ cười của y biến mất.

Shales vừa bước đến cửa sổ vừa thở sâu. Hắn liếc xuống nhìn cái công-ten-nơ Maersk giả mạo trong bãi xe của NIOS. Nhìn cái Trạm Điều khiển Mặt đất mà ở đó cách đây vài phút mình suýt giết ít nhất ba thường dân vô tội, hắn lại bùng giận.

Hắn xoay người lại nhìn Metzger. Nhưng tay cục trưởng này không thu mình lại hay van nài. Y không đáp trả bằng vũ lực hay lời lẽ mà chỉ chạm má lần nữa rồi nghiên cứu vệt đỏ trên ngón tay và ngón cái của mình.

“Ông biết hay không?” Shales hỏi.

“Biết về thiệt hại ngoại ý tại Reynosa hả? Không.” Là cục trưởng NIOS, y nhất định đã theo dõi trực tiếp vụ tấn công. “Dĩ nhiên là không rồi.”

“Lúc ấy tôi phóng mất rồi, Shreve. Quả Hellfire ấy đang trong không trung! Ông thấy sao hả? Thiếu mười giây nữa là ta đã giết chết một bé trai và bé gái cùng người phụ nữ xem chừng là mẹ tụi nhỏ rồi. Mà biết đâu còn cả thằng chết tiệt nào nữa bên trong?”

“Anh xem tài liệu kèm theo chỉ lệnh STO rồi đấy. Chương trình giám sát mà chúng ta sắp đặt cho Rashid hoàn toàn vững chắc. Chúng ta có báo cáo của DEA và báo cáo giám sát liên bang của Mexico - 24/7. Đã một tuần rồi chẳng có ai ra vào nơi đấy cả. Ai lại núp trong đấy suốt bảy ngày, Barry? Anh có bao giờ nghe chuyện này chưa? Tôi chưa hề.” Metzger ngồi xuống. “Mẹ kiếp, Barry, chúng ta có phải Chúa đâu. Ta làm gì được thì làm thôi. Tôi cũng gặp nguy hiểm bỏ mẹ đây. Ai khác mà chết thì đi đời sự nghiệp của tôi. Đi đời cả NIOS không chừng.”

Tay lính không quân vốn có phần má hơi xệ chỗ hàm dưới quanh cặp môi căng, nụ cười lạnh lùng của hắn lúc này càng làm chỗ má ấy xệ hơn. “Ông đang khùng, đúng không, Shreve?”

Hắn muốn nói cái từ đó với nghĩa “giận dữ” nhưng theo cách mà Metzger phản ứng, với cặp mắt nhíu lại, cho thấy tay cục trưởng NIOS ra chiều hiểu từ đó theo nghĩa “điên”.

“Khùng hả?”

“Khùng vì tôi không bám theo xe của Rashid. Khùng vì tôi ở lại cùng quả tên lửa, dẫn nó xuống dưới.”

Một khoảng lặng. “Cái kịch bản đấy, nhắm vào xe của Rashid, là trái thẩm quyền.”

“Thẩm quyền cái chết tiệt. Ông nghĩ nhẽ ra tôi phải để mặc quả Hellfire đấy đáp đúng đích, đồng thời ngắm rồi khai hỏa quả thứ hai vào chiếc xe chứ gì.”

Mắt y tiết lộ rằng, phải, đó chính là thứ Metzger muốn.

“Barry à, cái ngành này của chúng ta nhiêu khê lắm. Thiệt hại ngoại ý có, hỏa lực thân thiện có, tự sát có, cả những sơ suất tầm thường bỏ mẹ nữa. Thiếu gì người chết vì ta lập trình tại số 100 đường West trong khi nhiệm vụ lại ở tại số 100 đường East.”

“Thật là một từ hay ho để chỉ một con người nhỉ? ‘Nhiệm vụ’.”

“Ồ, thôi mà. Chế giễu ngôn ngữ của chính phủ thì dễ lắm. Nhưng chính chính phủ giữ an toàn cho chúng ta thoát khỏi những kẻ như Rashid.”

“Câu nói này dành cho buổi nghị sự Quốc hội thì hơn, Shreve.” Shales liền nổi cơn thịnh nộ, “Ông đã mở máy chỗ chứng cứ đi kèm chỉ lệnh STO Moreno hòng tiêu diệt một thằng khốn ông không thích. Một thằng đối với ông là không đủ lòng yêu nước.”

“Không phải như vậy!” Metzger thiếu điều hét lớn, nước miếng phun phì phì.

Giật mình trước sự bộc phát không kiểm soát này, Shales nhìn chằm chằm sếp của mình trong chốc lát. Đoạn thọc tay vào túi rồi quăng dây đeo cùng thẻ ngành lên bàn làm việc. “Con nít đấy,

Shreve à. Suýt nữa tôi cho nổ banh hai đứa con nít ngày hôm nay. Tôi chịu đủ rồi. Tôi nghỉ.”

“Không.” Metzger nhoài người tới. “Anh không nghỉ được.”

“Sao không?”

Shales cứ ngỡ sếp của hắn sẽ đề cập đến vấn đề hợp đồng hay bảo mật.

Nhưng tay này nói, “Bởi vì anh là người giỏi nhất, Barry. Không ai điều khiển chim sắt như anh. Không ai bắn súng như anh. Lúc tôi thai nghén chương trình STO, tôi biết ngay anh chính là nhân tài cho chương trình, Barry.”

Shales nhớ lại một tay cò mồi ô tô miệng cười nhăn nhở đã nhiều lần gọi hắn thân mật bằng tên bởi vì, có vẻ như, gã đã được đào tạo tại trường cò-mồi-xe-nhăn-nhở rằng làm vậy sẽ khiến người mua tiềm năng mệt mỏi dần, làm người này bớt kháng cự. Sau đó Shales rời khỏi bãi xe, chẳng buồn mua chiếc xe hắn khao khát bấy lâu.

Lúc này hắn hét lên, “Dự án này toàn là trừ khử thiệt hại ngoại ý!”

“Chúng ta đâu có mô phỏng kịch bản bắn xuyên qua cửa sổ lợp kính! Nhẽ ra ta phải làm thế. Chẳng ai nghĩ tới cả. Anh có nghĩ tới không? Chúng tôi sai rồi. Anh còn muốn tôi nói gì nữa? Tôi xin lỗi.”

“Xin lỗi tôi hả? Chắc ông nên xin lỗi vợ con Robert Moreno hay gia đình của ông phóng viên de la Rua hoặc của gã vệ sĩ đi. Bọn họ cần một lời xin lỗi hơn tôi, ông có thấy vậy không, Shreve?”

Metzger đẩy lại thẻ ngành về phía Shales. “Thời gian qua cũng nhằn nhọc cho anh. Nghỉ phép đi.”

Không chạm vào chiếc phù hiệu, Shales quay người rồi mở cửa, bước ra khỏi văn phòng. “Tôi xin lỗi nếu làm bà sợ, Ruth.”

Bà chỉ nhìn chằm chằm.

Năm phút sau, hắn đã ra ngoài qua cổng trước của NIOS và đi xuyên qua con hẻm dẫn đến tuyến đường cái bắc-nam gần đó.

Rồi hắn đi trên vỉa hè, bất chợt cảm thấy bước chân nhẹ tênh và lòng tràn trề sự thỏa mãn mơ hồ.

Hắn sẽ gọi cho cô trông trẻ, dẫn Margaret đi ăn tối nay. Hắn sẽ báo tin cho cô biết hắn giờ đã thất nghiệp. Hắn có thể…

Một chiếc xe con sẫm màu rít lên một tiếng rồi phanh sát người hắn. Hai người đàn ông mở tung cửa rồi ra khỏi xe trong tích tắc, di chuyển về phía hắn.

Trong thoáng chốc, Shales tự hỏi liệu có phải Shreve Metzger đã triệu tập chuyên viên - đã sắp đặt một chỉ lệnh STO có cái tên Barry Shales là nhiệm vụ, hòng khử hắn, một mối họa cho chương trình ám sát quý báu của y không.

Nhưng những kẻ đi về phía hắn không rút ra khẩu Beretta hay SIG hãm thanh nào. Lòng bàn tay của bọn họ lóe ánh kim loại, phải - nhưng đó là vàng. Biểu trưng của Sở cảnh sát thành phố New York.

“Anh là Barry Shales?” người lớn tuổi hơn hỏi.

“Tôi… phải, tôi là Shales.”

“Tôi là thám tử Brickard. Đây là thám tử Samuels.” Không còn thấy phù hiệu và thẻ ngành của hai người nữa. “Anh đã bị bắt, thưa anh.”

Shales cười thoáng qua một cách thẫn thờ. Một nhầm lẫn. Tin tức về việc vụ điều tra đã chấm dứt chưa đến tai bọn họ rồi.

“Không, các anh nhầm rồi.”

“Xin quay người lại để hai tay ra sau lưng.”

“Nhưng tôi can tội gì?”

“Mưu sát.”

“Không, không - vụ án Moreno… đã bị hủy rồi mà.”

Hai người thám tử nhìn nhau. Brickard nói, “Tôi chẳng biết gì về Moreno nào cả, thưa anh. Làm ơn. Đưa hai tay ra. Ngay.”

“Có thể rất khó thuyết phục ban hội thẩm,” Lincoln Rhyme đang trình bày về giả thuyết đằng sau một vụ án mới đối với Metzger và Shales.

Giả thuyết của Amelia Sachs, không phải của anh. Và là giả thuyết mà anh lấy làm thích thú - và hãnh diện khi cô là người nghĩ ra. Rhyme thầm thích việc người ta - một số người thôi - tư duy trội hơn anh.

Sachs liếc nhìn chiếc điện thoại đang ngân nga của mình. “Có tin nhắn.”

“Nance hả?”

“Không.” Cô hết nhìn cặp mắt dò hỏi của Mel Cooper lại sang Ron Pulaski rồi cuối cùng sang Rhyme. “Barry Shales đang bị tạm giam. Không kháng cự.”

Vậy là, bây giờ họ đang điều tra đúng theo giả thuyết của Sachs, giả thuyết mà cô đã nghĩ ra từ một mục đơn giản trên các sơ đồ chứng cứ.

• Nạn nhân 2: Eduardo de la Rua.

— NNTV: Mất máu. Kính vỡ do đạn bắn bay khắp nơi cắt trúng nhiều chỗ, các mảnh kính rộng 3-4 milimét dài 2-3 phân.

— Thông tin bổ sung: Nhà báo, phỏng vấn Moreno. Sinh tại Puerto Rico. Sống tại Argentina.

— Máy ảnh, máy ghi âm, bút mạ vàng, sổ ghi chép mất tích.

— Giày chứa chất sợi gần với thảm trong hành lang khách sạn và đất từ lối vào khách sạn.

— Áo quần chứa nhiều lượng nhỏ các chất của bữa sáng: Hạt đa hương và sốt tiêu.

Tư duy của cô lại càng sắc sảo hơn bởi sự giản đơn của nó: Người sinh ở Puerto Rico là công dân Mỹ.

Do đó Barry Shales đã giết một người Mỹ trong vụ tấn công vào ngày 9 tháng 5 tại khách sạn South Cove.

Sếp của Nance, công tố viên quận, đã quyết định không theo đuổi vụ án chỉ vì Moreno không phải công dân Mỹ. Nhưng de la Rua lại là công dân Mỹ. Ngay cả một nạn nhân chết ngoài mong muốn trong một số tình huống cũng có thể khép hung thủ vào tội mưu sát.

Sachs nói tiếp, “Nhưng chí ít tôi thấy chúng ta có thể truy tố tội ngộ sát. Shales vô tình giết de la Rua khi thực hiện hành vi cố ý giết Moreno. Hắn nhẽ ra phải biết là người khác trong phòng cũng có thể bị thương trí mạng khi hắn nổ súng chứ.”

Một giọng phụ nữ lấp đầy căn phòng. “Phân tích hay lắm, Amelia. Đã bao giờ cô có ý định học trường luật chưa?”

Rhyme quay lại thấy Nance Laurel đang sải bước vào phòng khách, một lần nữa kéo lê cặp hồ sơ và cặp hồ sơ tố tụng của mình. Sau lưng còn có người thám tử mà họ đã yêu cầu đến đón cô ta. Một người bạn của Sachs. Bill Flaherty. Trước đó, Rhyme nghĩ có

người hộ tống sẽ an toàn hơn. Anh vẫn không yên tâm khi X165 vẫn còn nhởn nhơ, nhất là khi giờ đây có cơ hội vực dậy vụ án Moreno.

Laurel cảm ơn người thám tử, anh ta gật đầu rồi - mỉm cười với Sachs và Rhyme - đi khỏi căn biệt thự phố.

Rhyme hỏi cô phó công tố viên quận, “Vụ án của chúng ta. Cô thấy sao? Về mặt luật pháp?”

“Chà,” cô ta vừa nói vừa ngồi xuống bàn làm việc rồi một lần nữa lục ra hồ sơ của mình để sắp xếp, “chắc chúng ta có thể truy tố Barry Shales tội mưu sát bậc hai. Chúng ta có cơ sở đó theo bộ luật hình sự.” Cô ta phát biểu lại, “Một người bị tội mưu sát bậc hai khi người này cố ý muốn gây ra cái chết của một người và trong thực tế đã gây ra cái chết của một người thứ ba. Nhưng Amelia nói đúng, ngộ sát chắc chắn là một khả năng. Chúng ta sẽ coi đây là một tội bao hàm nhẹ hơn[97], mặc dù tôi tự tin có thể buộc tội mưu sát.”

“Cảm ơn cô đã quay lại,” Sachs nói.

“Không, cảm ơn tất cả mọi người đã cứu vớt vụ án của chúng ta.” Cô ta đang nhìn quanh phòng.

Vụ án của chúng ta…

“Amelia nghĩ ra ý này đấy,” Lon Sellitto nói.

Rhyme đế thêm, “Tôi thì bỏ sót hẳn phương án này.”

Sellitto đế thêm là anh bấy lâu vẫn giữ liên lạc với đại úy Myers và ông đại úy này - kèm một chút miễn cưỡng - đã đồng ý họ nên tiếp tục điều tra với các tội danh mới. Trưởng công tố viên cũng đã phê chuẩn sơ bộ.

“Giờ đây chúng ta phải cân nhắc xem nên tiến hành như thế nào,” Laurel nói, khiến Rhyme ngạc nhiên vì cô ta không chỉ cởi cúc mà còn trút bỏ hẳn áo khoác ngoài. Cô ta biết mỉm cười, cô ta biết nhấp whisky, cô ta biết thư giãn. “Trước tiên tôi cần biết một số thông tin nền tảng. Ông ấy là ai, người nhà báo này?”

Ron Pulaski đã nghiên cứu từ bấy đến giờ. Cậu nói, “Eduardo de la Rua, năm mươi sáu tuổi. Đã kết hôn. Nhà báo tự do kiêm người viết blog. Sinh tại Puerto Rico, hộ chiếu Mỹ. Nhưng mười năm qua sống tại Buenos Aires. Năm ngoái ông ta giành được giải Premio a la Excelencia en el Periodismo. Tức là ‘Giải thưởng Nhà báo Xuất sắc’.”

“Cậu nói tiếng Tây Ban Nha luôn hả, tân binh?” Rhyme xen vào. “Cậu luôn làm người khác ngạc nhiên. Giọng đọc cũng hay nữa.”

“Nada.”[98]

“Ha,” Sellitto lên tiếng.

Cậu cảnh sát: “Gần đây de la Rua viết bài cho Diario Seminal Negocio de Argentina.”

“Tuần san Argentina,” Rhyme thử sức.

“Gần đúng. Tuần san Doanh nghiệp.”

“Tất nhiên.”

“Ông ta khi ấy đang viết một loạt bài về doanh nghiệp và ngân hàng Mỹ khởi nghiệp tại Mỹ Latin. Ông canh me Moreno nhiều tháng với ý định làm một bài phỏng vấn về vấn đề đó - vì Moreno có quan điểm trái chiều về các lý do ta không nên khuyến khích công ty Mỹ

mở cơ sở dưới đấy. Cuối cùng anh ta đồng ý nên de la Rua bay đến Nassau. Rồi sau đó thế nào thì chúng ta đã biết.”

Sachs bảo Laurel, “Shales đang bị tạm giam.”

“Tốt,” cô công tố viên nói. “Còn chứng cứ vụ án, chúng ta thu thập đến đâu rồi?”

“À, chứng cứ,” Rhyme trầm tư. “Chứng cứ. Ta chỉ cần chứng minh viên đạn dẫn đến việc mảnh thủy tinh văng, và mảnh thủy tinh này là nguyên nhân tử vong của người phóng viên. Ta gần đạt được mục đích đó rồi. Ta có dấu vết các dằm thủy tinh trên viên đạn và trên áo quần de la Rua. Tôi chỉ cần tìm ra một vài mảnh vỡ trực tiếp rạch nạn nhân và gây xuất huyết.” Anh nhìn sang Laurel. “Ban hội thẩm nào cũng thích nói đến hung khí, phải không?”

“Nhất định rồi, Lincoln.”

“Nhà xác tại Bahamas thì sao?” Sachs hỏi. “Bác sĩ giải phẫu tử thi nhất định còn giữ mảnh thủy tinh, anh có nghĩ vậy không?”

“Cứ hi vọng như vậy. Đồng hồ Rolex và mắt kính Oakley thì còn có thể bị ăn cắp dưới đấy chứ thủy tinh vỡ thì chẳng tay chôm chỉa nào thèm đâu. Tôi sẽ gọi Mychal xem thử cậu ta tìm được gì. Cậu ta có thể chuyển vài mảnh thủy tinh lên đây kèm một thư tuyên thệ có nội dung rằng các mảnh vỡ thu được từ cái xác và là nguyên nhân tử vong. Hay thậm chí cậu ta có thể lên mẹ đây cho lời khai trước tòa.”

“Hay đấy,” Thom nói. “Cậu ta có thể ở chơi với chúng ta một thời gian.”

Rhyme thở ra trong bực dọc. “Ồ, tất nhiên. Chúng ta có thiếu gì thời gian giao tế. Tôi có thể dẫn cậu ta đi tham quan Quả Táo Lớn[99]. Mà tôi chưa đến chỗ Nữ thần Tự do từ… hồi nào rồi. Và cũng chẳng muốn đến.”

Thom phì cười, càng làm Rhyme cáu hơn.

Nhà khoa học hình sự mở những ảnh giải phẫu tử thi lên rồi cuộn xem. “Tìm được một mảnh từ tĩnh mạch cảnh, động mạch cảnh hay động mạch đùi là tốt nhất,” anh trầm tư. “Đó sẽ là những mảnh trí mạng.” Nhưng trong lần rà soát sơ bộ này, không thấy có mảnh thủy tinh nào hiện rõ từ cái xác nhợt nhạt của Eduardo de la Rua.

“Sáng tôi sẽ gọi Mychal. Giờ muộn rồi. Không muốn xen vào công việc tay trái của cậu ta.”

Rhyme nhẽ ra có thể gọi ngay lúc này nhưng anh muốn nói chuyện riêng với cậu hạ sĩ. Sự thật là bấy lâu anh vẫn tính đến chuyện mời Poitier đến New York trong tương lai gần và đây sẽ là một cái cớ chính đáng để thực hiện.

Anh trầm tư và cảm thấy hơi mỉa mai, phải, anh thật sự có ý định dẫn Poitier đi khắp thành phố. Tuy nhiên, tượng Nữ thần Tự do sẽ không nằm trong chuyến tham quan.

77 VIÊN ĐẠN TRIỆU ĐÔ

Jacob Swann tự hỏi chuyện gì đã xảy ra.

Kế hoạch của hắn dành cho Nance Laurel đã bị cắt ngang khi một chiếc xe cảnh sát ngụy trang xuất hiện trước căn hộ của ả tại Brooklyn - ngay lúc Swann sắp sửa đứng dậy viếng thăm ả phó công tố viên quận, để diễn kịch bản trả thù của hắn.

Tên thám tử mặc thường phục đã vớt ả ra ngoài nhanh quá - nhanh đến nỗi nhìn là biết có chuyện lớn đang xảy ra. Nó có liên quan đến vụ án Moreno chăng, một vụ theo lẽ chẳng còn là vụ án nữa? Hay thứ gì khác?

Lúc này hắn đang ngồi trong chiếc Nissan của mình, hướng về nhà. Câu trả lời cho điều bí ẩn này xuất hiện dưới dạng một tin nhắn từ tổng bộ. Mẹ nó. Shreve Metzger vừa báo cáo là vụ án đã bị lật lại nhưng kèm một thay đổi lạ lùng: Barry Shales bị bắt không phải vì giết Robert Moreno mà vì giết de la Rua, tên nhà báo đang phỏng vấn Moreno vào thời điểm viên đạn làm cửa sổ khách sạn nổ tung thành triệu mảnh thủy tinh nhỏ.

Bởi vì de la Rua là công dân Mỹ - Hola, Puerto Rico![100] - Cô Nance Laurel đã được phục chức để điều tra vụ án.

Metzger chưa bị buộc tội nhưng có khả năng chẳng bao lâu nữa, y sẽ bị cáo buộc ít nhất một hoặc hai tội danh nghiêm trọng. Mục đích bắt giữ Shales, dĩ nhiên, là gây áp lực cho tay phi công máy bay không người lái này, buộc hắn phải phản bội ông sếp.

Giết một người bị tạm giam dễ đến mức nào đây? Swann tự hỏi. Hắn ngờ rằng chẳng dễ dàng gì, chí ít phải có nội ứng, mà nội ứng thì tốn kém cực kì.

Swann được nhờ giúp sức. Hắn phải chờ chỉ thị. Ngày mai hứa hẹn sẽ là một ngày bận rộn. Nhưng vì giờ này đã muộn nên hắn nghĩ sẽ chẳng nhận được chỉ thị nào đòi hỏi mình phải ra ngoài lần nữa vào đêm nay.

Vậy thì tốt.

Ông hàng thịt bé bỏng đang đói và thèm ít rượu. Một hai ly Albarino Tây Ban Nha gọi mời, cũng như một ít món Veronique đêm qua ăn thừa được gói cẩn thận rồi nhét vào tủ lạnh. Không có đầu bếp nào trên đời - kể cả những kẻ sở hữu các nhà hàng đạt ba sao Michelin[101] - lại không biết ơn thức ăn thừa, dẫu công chúng có nói gì đi nữa.

Thứ Sáu, 19 Tháng 5

PHẦN VI
KHÓI

78 KHÓI

“Đại úy Shales…”

“Tôi xuất ngũ rồi. Bây giờ tôi là dân thường.”

Trời còn sớm, sáng thứ Sáu. Nance Laurel và tay phi công máy bay không người lái đang trong phòng thẩm vấn tại trại tạm giam. Kỳ thực cũng chính là tầng lầu nơi cô đang nói chuyện với Amelia Sachs thì tay giao hàng của Bộ Ngoại giao đã chặn đứng thành công cuộc điều tra vụ án mưu sát Moreno.

“Được rồi, anh Shales, anh đã được đọc cho nghe các quyền của mình rồi, đúng chưa?” Laurel đặt một máy ghi âm lên chiếc bàn tàn tạ trước mặt họ. Cô tự hỏi cái hộp điện tử hình chữ nhật cũ nát này đã nghe được bao nhiêu lời thóa mạ, bao nhiêu lời dối trá, bao nhiêu cớ này cớ nọ, bao nhiêu lời van nài xin khoan hồng rồi. Nhiều không đếm xuể.

Hắn nhìn cái thiết bị ấy không chút cảm xúc. “Rồi.”

Cô không chắc phải đọc suy nghĩ của hắn như thế nào, và đọc suy nghĩ của bị cáo là một phần quan trọng trong công việc của cô. Bọn họ sẽ nhượng bộ chăng, sẽ vòng vo né tránh chăng, sẽ cung cấp chút ít lời khai có ích chăng, sẽ tìm đúng thời cơ nhảy khỏi ghế bóp cổ cô chăng?

Tất cả những điều đó lắm lúc đã xảy ra.

“Và anh có hiểu mình có thể chấm dứt cuộc nói chuyện này bất cứ lúc nào không?”

“Hiểu.”

Vậy mà hắn không muốn chấm dứt hay kêu gào đòi gặp luật sư. Cô cảm nhận được phần đó trong hắn, một phần nhỏ nhoi, muốn kể cho cô nghe mọi chuyện, muốn thú nhận - mặc dù một bức tường thành dày cộm vẫn còn vây quanh cái phần ấy trong tim hắn.

Cô để ý một điều khác: Phải, Shales là một sát thủ bài bản, về mặt lý thuyết thì không khác với Jimmy Bonittolo, kẻ đã cho một viên đạn vào đầu Frank Carson bởi vì Carson xâm phạm lãnh thổ phân phối rượu của Bonittolo. Nhưng trên thực tế, quả thật dường như có khác biệt. Không như Bonittolo, Shales toát lên sự hối tiếc trong cặp mắt xanh. Và không phải hối tiếc vì mình đã bị bắt, cái hối tiếc luôn hiện hữu, mà hối tiếc vì hắn hiểu ra cái chết của Robert Moreno là sai trái.

“Tôi muốn giải thích lý do tôi đến đây.” Laurel bình thản nói.

“Tôi tưởng… vụ án bị hủy rồi.”

“Vụ án về cái chết của Robert Moreno thì không truy cứu nữa. Chúng tôi đang xét đến vụ án về cái chết của Eduardo de la Rua.”

“Ông phóng viên.”

“Đúng vậy.”

Đầu hắn ngẩng lên hạ xuống chầm chậm. Hắn không nói gì.

“Anh được Shreve Metzger ra lệnh trừ khử Robert Moreno theo một Mệnh lệnh Đặc nhiệm do NIOS ban hành.”

“Tôi quyết định không trả lời câu hỏi đấy.”

Tôi có hỏi gì đâu nào, cô suy ngẫm. Rồi nói tiếp, “Bởi vì anh có ý định giết Moreno và trên thực tế đã giết, nên bất kỳ vụ thiệt mạng nào - cho dù anh đã hi vọng hạn chế gây ra - đều là mưu sát.”

Đầu hắn xoay sang rồi có vẻ như hắn đang chăm chú nhìn một vết trầy trên tường, vết trầy này đối với Laurel trông như tia chớp.

Và rồi cô nhận ra: Trời ạ, anh ta trông giống hệt David! Cô từng có cùng suy nghĩ này khi nhìn thấy hộ lý của Lincoln Rhyme, Thom. Nhưng ánh nhìn vừa nãy của Shales tựa như một cú điện giật, người lính không quân giống hơn hẳn khi xét đến ngoại hình và nét mặt.

Phụ nữ cổ hủ…

Cái từ được thốt ra trong lúc nóng giận.

Tuy vậy…

David, người bạn trai đích thực duy nhất của cô. Từ trước đến nay.

Hít một hơi thở sâu rồi Laurel vững vàng tiếp tục, “Anh có biết Robert Moreno thật ra chẳng dính dáng gì đến bất kỳ âm mưu tấn công tòa nhà công ty Lọc dầu Mỹ tại Miami không? Và số hóa chất anh ta nhập vào Bahamas là để phục vụ mục đích nông nghiệp và thương mại hợp pháp, nhằm tài trợ cho Phong trào Trao quyền Địa phương của anh ta?”

“Tôi cũng quyết định không trả lời câu hỏi đấy.”

“Chúng tôi đã khai thác các cuộc gọi của anh, xác định những nơi anh đã đến, có thông tin từ kiểm soát không lưu về chiếc máy

bay không người lái đấy, ảnh chụp Trạm Điều khiển Mặt đất trong bãi xe NIOS…”

“Tôi quyết định không…” giọng hắn nghẹn ngào. “Tôi quyết định không trả lời.” Mắt hắn không thể nhìn lâu vào mắt cô.

Hệt mắt của David.

Chính chỗ đấy, xin lỗi. Tôi có muốn nói đâu. Em buộc tôi…

Bản năng mách bảo cô lùi lại. Ngay lập tức. Giọng nói mềm mỏng hơn. “Tôi muốn hợp tác với anh, Shales. Tôi gọi anh là Barry được không?”

“Chắc được.”

“Tôi là Nance. Tôi muốn đạt được thỏa thuận với anh. Chúng tôi tin anh cũng là nạn nhân trong vụ này. Và anh không được cung cấp tất cả thông tin về Robert Moreno nhẽ ra phải có khi chỉ lệnh STO được ban hành.”

Mắt hắn liền ánh lên thoáng chốc.

Cặp mắt, chết tiệt, cũng xanh biếc chẳng kém mắt David.

“Thật ra thì, có khả năng,” cô nói tiếp, “là một số thông tin tình báo anh nhận được đã bị cố ý sửa đổi hòng tạo cơ sở vững chắc hơn cho phi vụ ám sát Moreno. Anh thấy sao về chuyện đấy?”

“Tin tình báo rất khó phân tích. Ngành này nhằn lắm.”

A, không còn tên, cấp bậc và mã quân nhân nữa[102]. Không còn nghi ngờ gì: Shales biết rằng Metzger ngụy tạo tin tình báo và chuyện này bấy lâu vẫn luôn giày vò hắn.

“Tất nhiên. Nhưng hình như sửa đổi tin tình báo cũng dễ thôi. Lẽ nào không phải?”

“Chắc vậy.” Mặt Shales đỏ au.

Cô tin mạch máu trong hàm và thái dương của hắn nổi rõ hơn trước.

Tuyệt vời. Sự sợ hãi là một công cụ rất tốt để thuyết phục. Sự hi vọng là một công cụ tốt hơn.

“Để xem chúng ta có đạt được thỏa thuận gì không.”

Nhưng vai hắn đưa lên nhè nhẹ và cô đo lường mức độ kháng cự. Vẫn còn khá cao.

Laurel từng đánh cờ với David. Đây là một trò tiêu khiển sáng Chủ nhật nào hai người cũng chơi, sau bữa sáng và sau bất kỳ hoạt động nào tiếp theo bữa sáng.

Cô yêu những ván cờ đó. Anh chơi nhỉnh hơn cô. Như thế lại càng khiến cô hưng phấn.

Lúc này, cô nghĩ. Đúng lúc rồi.

“Barry, rủi ro hiện tại rất cao. Cái chết của Moreno và những người khác tại Bahamas là một chuyện. Nhưng quả bom trong quán cà phê, vụ mưu sát Lydia Foster, đấy là…”

“Hả?”

“Quả bom, các nhân chứng bị mưu sát.” Laurel tỏ vẻ rối trí.

“Khoan. Cô đang nói chuyện gì đây?”

Cô ngừng nói. Đoạn, quan sát kỹ gương mặt hắn, cô nói, “Kẻ muốn ngăn chặn vụ án của chúng tôi, gọi là ‘chuyên viên’ đúng không? Hắn giết một nhân chứng tại Bahamas và một nhân chứng ngay tại New York. Hắn kích nổ một thiết bị nổ tự chế để phá hủy máy tính chứa chứng cứ, suýt giết nửa tá người, trong đó có một thám tử điều tra của Sở cảnh sát New York. Anh không biết những thông tin này sao?”

“Không…”

Quân tượng đi đến ô b5. Chiếu.

Cô thì thầm, “Có, có đấy.”

Hắn quay mặt đi thì thầm, “Các bước tối thiểu…”

Cô không hiểu vậy nghĩa là gì.

Nhưng Laurel biết chắc đây không phải là diễn kịch. Shales, con người với da thịt ửng đỏ này đây, cùng đôi mắt thân thuộc kỳ lạ và xanh biếc vô ngần, chưa từng biết gì về X165. Chẳng biết chút gì. Shreve Metzger đã lừa dối hắn triệt để.

Chớp thời cơ đi…

“Này, Barry, chúng tôi có chứng cứ chứng minh tên này đã ở tại Bahamas quanh thời điểm anh tấn công bằng máy bay không người lái. Khi đó chúng tôi nghĩ hắn là cộng sự của anh.”

“Không, tôi làm việc một mình. NIOS đôi khi có nội gián trên mặt đất để thu thập tình báo…” Giọng hắn lịm dần.

“Do Shreve Metzger phái đến nơi đấy.”

Không phải câu hỏi.

“Đôi khi thôi.”

“Vậy hắn là kẻ đã ngụy tạo chứng cứ ngay từ đầu. Và vẫn luôn tìm cách ngăn chặn vụ điều tra.”

“Cô có tên tuổi cụ thể không?” Shales hỏi.

“Không có, vào thời điểm này hắn là đối tượng chưa xác định.”

Shales thì thầm, “Nói cho tôi biết, Lydia Foster mà cô nói đến là ai?”

“Phiên dịch viên của Moreno tại New York đây. Tên hung thủ giấu mặt này giết cô ấy. Hắn muốn trừ khử các nhân chứng.”

“Còn quả bom, có phải là vụ nổ ống dẫn ga trên báo đài vào hôm nọ không?”

“Phải, đó là câu chuyện che đậy thôi. Nhưng đúng là có bom. Mục đích là giết điều tra viên và tiêu hủy chứng cứ.”

Tay phi công trông ủ dột.

“Và hai người chết?”

“Và cả hai đều bị tra tấn trước.”

Hắn không nói gì. Mắt hắn tập trung vào một vết lõm cỡ đồng 10 xu trong chiếc bàn.

“Barry, anh đã gọi cho khách sạn South Cove hai ngày trước phi vụ Moreno. Anh gọi từ điện thoại tác nghiệp của mình, đứng tên Don Bruns.”

Hắn không biểu lộ phản ứng gì cho thấy mình ngạc nhiên.

“Tôi biết lý do anh gọi,” Laurel nói nhỏ nhẹ. “Không phải để xác nhận chỗ đặt phòng của Moreno. Các nội gián của CIA hoặc của chính NIOS có thể xác minh anh ta sẽ đến đó. Anh gọi vì muốn chắc chắn anh ta sẽ đến đó một mình. Vợ con anh ta không đi cùng. Anh muốn chắc chắn như vậy. Để không xảy ra thiệt hại ngoại ý.”

Môi tay lính không quân run rẩy trong thoáng chốc. Hắn quay mặt đi.

Laurel thì thầm, “Điều này cho tôi biết anh nghi ngại về phi vụ đó ngay từ đầu. Anh không muốn chuyện có kết cục như thế này.” Cô vẫn giữ ánh mắt nhìn hắn, thì thầm, “Hợp tác với chúng tôi đi, Barry.”

David từng bảo cô rằng khi chơi cờ, có lúc ta bỗng sáng suốt đến đáng sợ. Ta chợt hiểu ra chiến thuật bấy lâu mình vẫn tự tin tuân theo là sai hoàn toàn và đối thủ của ta bấy lâu chơi một ván cờ hoàn toàn khác - một ván cờ đầy sự sáng suốt và tài tình, vượt xa ván cờ của ta. Ta có thể không thua ở nước đi tiếp theo hay mười nước tiếp theo nhưng thất bại là tất yếu.

“Đối phương sẽ thấy điều đó trong mắt em,” David từng giải thích. “Có thứ gì đó thay đổi. Em biết mình đã thua và mắt em nói với đối phương rằng em hiểu điều đó.”

Đây là những gì cô quan sát thấy ở Barry Shales lúc này. Anh sẽ nhượng bộ, cô hiểu thế. Anh sẽ giao cho tôi Shreve Metzger! Tên sát nhân đã lợi dụng tin tình báo quốc gia để giết bất kỳ ai y muốn.

Chiếu bí…

Hắn thở gấp gáp. “Được rồi. Nói tôi biết… nói tôi biết chuyện này có thể giải quyết ra sao?”

“Điều chúng ta có thể làm là…”

Một tiếng nện cửa.

Laurel giật nảy người.

Một người đàn ông mặc com lê xám ôm cặp đứng chỗ cửa sổ, tỉnh rụi nhìn từ cô sang Shales rồi nhìn lại cô.

Không, không, không…

Laurel biết gã. Gã là một luật sư biện hộ thuộc loại quyết liệt nhất và hiểm độc nhất thành phố. Tức là luật sư thuộc loại giỏi nhất. Nhưng gã chủ yếu xuất hiện trong tòa cấp liên bang tại New York theo chỉ đạo của các công ty liên kết đặt tại Washington, DC. Quả là chuyện lạ khi gã xuất hiện ở đây, thay vì một luật sư hiểu rõ chốn pháp đình cấp bang xô bồ, mà tại New York được gọi là Tòa án Tối cao.

Người lính gác mở cửa.

“Chào cô, luật sư Laurel,” tay luật sư nói một cách thân mật.

Cô chỉ nghe danh của gã. Làm sao gã lại biết cô?

Có chuyện gì không ổn ở đây.

“Anh là…?” Shales mở lời.

“Tôi là Artie Rothstein. Tôi được thuê biện hộ cho anh.”

“Shreve thuê?”

“Đừng nói gì nữa, Barry. Người ta có tư vấn cho anh là anh có quyền gặp luật sư và không cần phải nói gì không?”

“Tôi… Có. Nhưng tôi muốn…”

“Không, đừng muốn gì hết, Barry. Vào lúc này anh không muốn làm gì hết.”

“Nhưng tôi vừa phát hiện ra Shreve…”

“Barry,” Rothstein hạ thấp giọng. “Tôi khuyên anh nên im lặng. Im lặng rất quan trọng.” Gã chờ một lát rồi đế thêm, “Chúng tôi muốn bảo đảm anh và gia đình nhận được sự tư vấn tốt nhất.”

“Gia đình tôi?”

Chết tiệt. Đó là chiêu trò của gã. Laurel cương quyết nói, “Chính quyền bang chẳng truy tố gia đình anh đâu, Barry. Chúng tôi hoàn toàn không có hứng thú với họ.”

Rothstein quay sang cô và bộ mặt tròn trịa, nhăn nheo của gã biểu lộ một vẻ khó hiểu. “Chúng ta còn chưa nói chút gì về vụ án mà, Nance.” Gã nhìn Shales. “Anh chẳng biết việc truy tố sẽ đi theo chiều hướng nào đâu. Cách làm việc của tôi là chuẩn bị cho mọi tình huống. Và tôi sẽ bảo đảm anh và bất kỳ ai khác có liên quan đến vụ khởi tố này…” Giọng gã đâm căm phẫn. “… vụ khởi tố lạc hướng này, sẽ được bảo vệ. Sao hả, Barry?”

Hàm tay phi công run lên cầm cập. Hắn liếc nhanh Nance, hạ mắt xuống rồi gật đầu.

Rothstein nói, “Cuộc thẩm vấn đến đây là chấm dứt.”

79 KHÓI

Nắng sớm tràn đầy căn biệt thự phố của Rhyme. Những cánh cửa sổ ở đây hướng về phía đông và những chùm nắng, được lọc qua nhiều chiếc lá, bắn thẳng vào phòng khách theo từng luồng lung linh.

Cả đội đang tụ tập ở đây, Cooper, Sellitto, Pulaski. Cả Sachs nữa. Và Nance Laurel, vừa mới trở về từ trại tạm giam cùng với cái tin đáng thất vọng là Shales sắp sửa thú nhận và khai ra Metzger thì một tên luật sư mà NIOS hay ai đó tại DC thuê xuất hiện khiến hắn khiếp sợ nên câm lặng.

Nhưng cô ta nói, “Tôi vẫn có thể giải quyết vụ án này. Lần này đừng hòng có gì ngăn cản được tôi.”

Đúng lúc Rhyme đang liếc nhìn điện thoại của mình thì nó reo lên, làm anh hài lòng. Anh trả lời. “Đồng chí hạ sĩ, cậu khỏe không?”

Giọng nói đầy giai điệu của Poitier đáp, “Khỏe, đại úy. Khỏe. Tôi rất vui khi nhận được tin nhắn của anh sáng nay. Chúng tôi cứ nhớ mãi vụ hỗn loạn mà anh mang theo đến đây. Anh phải trở lại đây. Để nghỉ mát thôi. Và tôi cũng cảm ơn lời mời của anh. Tôi chắc chắn sẽ đến New York nhưng chỉ để nghỉ mát thôi. Tôi e là không có chứng cứ gì cho anh cả. Ở nhà xác không phát hiện được gì. Tôi không có gì để giao cho anh trực tiếp cả.”

“Không tìm thấy mảnh thủy tinh từ thi thể de la Rua ư?”

“E là không. Tôi đã nói chuyện với bác sĩ pháp y rồi. Lúc người ta mang thi thể de la Rua và người vệ sĩ tới đã không còn mảnh thủy

tinh nào găm lại trong hai cái xác rồi. Hình như những mảnh này đã bị các kỹ thuật viên y tế gỡ ra khi cố gắng cứu hai người này."

Nhưng Rhyme nhớ lại số ảnh chụp hiện trường. Có rất nhiều vết thương, nạn nhân mất máu nghiêm trọng. Một số mảnh vỡ nhất định vẫn còn sót lại. Anh bèn nhích đến gần chỗ bảng trắng rồi quan sát ảnh chụp giải phẫu tử thi các nạn nhân, xem những vết rạch thô, xem nắp hộp sọ được gắn trở lại sau khi sọ được cưa ra, xem vết rạch chữ Y trang hoàng khắp ngực.

Có điều gì không ổn.

Rhyme quay sang phòng rồi hét lớn với tất cả, "Báo cáo giải phẫu tử thi. Tôi muốn có báo cáo giải phẫu tử thi de la Rua, ngay!" Anh không thể vừa nghe điện thoại vừa làm việc trên máy tính.

Mel Cooper làm theo và một lát sau, tài liệu được quét thành ảnh hiện trên một màn hình phẳng sát bên Rhyme.

Nạn nhân này có khoảng 35 vết rạch ở nhiều nơi khác nhau trên ngực, bụng, cánh tay, mặt và đùi, chủ yếu ở mặt trước. Có lẽ do mảnh thủy tinh từ một cửa sổ bị bắn vỡ tại hiện trường vụ án gây ra. Những vết rạch này khác nhau về kích thước nhưng đa số dày khoảng 3-4 milimét và dài 2-3 phân. Sáu trong số các vết rạch nói trên nằm tại động mạch cảnh, tĩnh mạch cảnh và động mạch đùi của nạn nhân, gây xuất huyết nghiêm trọng.

Rhyme nhận thấy tiếng thở yếu ớt bên kia đầu dây. Rồi: "Đại úy Rhyme, mọi chuyện ổn không?"

"Tôi phải đi đây."

“Anh cần tôi làm gì nữa không?”

Mắt Rhyme nhìn Nance Laurel, cô ta đang xem lướt một cách hiếu kỳ hết bản báo cáo giải phẫu tử thi đến các ảnh chụp rồi lại nhìn chính Rhyme. Anh nói với Poitier, “Không, cảm ơn, đồng chí hạ sĩ. Tôi gọi lại cho cậu sau.” Anh ngắt máy rồi lăn xe đến gần màn hình hơn, nghiên cứu màn hình kỹ hơn. Rồi anh chuyển sự chú ý sang chỗ bảng trắng.

“Gì vậy, Rhyme?” Sachs hỏi.

Anh thở dài. Khi anh xoay lại nhìn về hướng Laurel. “Tôi xin lỗi. Tôi sai rồi.”

“Là sao hả Linc?” Sellitto hỏi.

“De la Rua hoàn toàn không phải thiệt hại ngoại ý. Ông ta chính là mục tiêu.”

Laurel nói, “Nhưng mà, Lincoln, ta biết Shales có ý định bắn Moreno mà. Chính những mảnh kính vỡ từ viên đạn Shales bắn ra đã giết chết de la Rua.”

“Vấn đề ở chỗ đấy,” Rhyme nói nhỏ. “Không phải chỗ kính vỡ đâu.”

80 KHÓI

“UAV Tám Chín Hai gọi Trung tâm Florida. Đã xác định và định vị mục tiêu. Hồng ngoại và ra-đa khẩu độ tổng hợp.”

“Rõ, Tám Chín Hai… Được phép sử dụng súng trường tầm xa.”

“Rõ. Tám Chín Hai.”

Và sáu giây sau Robert Moreno không còn tồn tại.

Barry Shales đang trong xà lim tạm giam, một mình, tay chắp vào nhau, ngồi khom người tới trước. Cái ghế dài thật cứng, không khí ngột ngạt và có mùi người chua chua.

Nhớ lại nhiệm vụ Moreno, đặc biệt nghĩ đến những giọng nói xa xăm từ Trung tâm Florida. Những người hắn chưa hề gặp mặt.

Cũng như hắn chưa hề tận mắt thấy chiếc máy bay mình đã lái trong phi vụ đó, chưa hề chạy dọc bàn tay của mình lên thân máy bay như đã từng làm với chiếc F-16 của hắn. Hắn chưa hề tận mắt thấy chiếc máy bay không người lái nào.

Từ xa.

Người lính và vũ khí.

Người lính và mục tiêu.

Từ xa.

Từ xa.

“Hình như có hai, không, ba người trong phòng.”

“Anh có nhận diện chắc chắn là Moreno không?”

“Đó là… hơi bị chói. Được rồi, đỡ rồi. Có. Tôi nhận diện được nhiệm vụ. Tôi thấy y rồi.”

Suy nghĩ của Shales bị rối loạn. Như máy bay lộn vòng: nỗi khiếp đảm khi biết mình đã giết ba người đàn ông vô tội, sau đó bị bắt vì tội mưu sát một người. Và rồi phát hiện ra Shreve Metzger đã thuê một chuyên viên để phi tang chứng cứ của phi vụ, giết nhân chứng, cài quả bom ấy.

Tất cả những điều này làm hắn về cơ bản ngộ ra rằng những gì hắn đang làm cho NIOS là sai trái.

Barry Shales từng lái nhiều phi vụ chiến đấu tại Iraq. Hắn từng thả bom, phóng tên lửa và chắc chắn giết chết một số kẻ thù, hỗ trợ các chiến dịch mặt đất. Khi ta tham chiến trực tiếp, cho dù xác suất thắng nghiêng về phía ta, như đối với hầu hết các chiến dịch quân sự của Mỹ, vẫn còn xác suất một kẻ thù nào đó có thể triệt hạ ta bằng hỏa lực súng Stinger, AK-47. Ngay cả một viên đạn duy nhất từ nòng súng nạp đạn của người Kurd cũng làm được.

Đó là chiến trận. Chiến tranh là thế.

Vì vậy nó mới công bằng. Bởi vì ta biết quân thù. Rất dễ nhận ra chúng: Chúng là những kẻ muốn giết ta ngay và luôn.

Nhưng ngồi trong *Buồng Khử,* cách xa hàng nghìn cây số, xung quanh là lớp lớp các tin tình báo có thể chính xác hoặc không (hoặc đã bị sửa đổi), cảm giác lại rất khác. Làm sao ta biết người bị gọi là “kẻ thù” có thật sự như vậy? Làm sao ta biết được?

Và rồi ta trở về nhà, bốn mươi phút sau, quây quần cùng những người có thể cũng vô tội không khác gì những người ta vừa giết trong tích tắc.

À, mà em này, mua một ít thuốc Nyquil dành cho con nít. Sammy cứ sụt sịt mãi. Anh quên đi mua thuốc rồi.

Shales nhắm mắt lại, đu đưa trên ghế dài.

Hắn biết Shreve Metzger có cái gì đó bất thường - tính khí y, những lúc y mất tự chủ, những bản báo cáo tình báo có vẻ không ổn, những bài thuyết giảng về sự thiêng liêng của nước Mỹ. Khỉ gió, hễ y bắt đầu bài công kích đậm tính cuồng Mỹ của mình, thì y hệt như một phiên bản trái ngược của Robert Moreno.

Khác chăng là chẳng ai ghim một viên đuôi thuyền 10,67 li vào tên cục trưởng NIOS này.

Thậm chí còn triệu tập một chuyên viên để phi tang, cài thiết bị nổ tự chế và giết nhân chứng.

Tra tấn…

Bất chợt, ngồi ở cái nơi ảm đạm này, phảng phất mùi nước tiểu và thuốc tẩy rửa, Barry Shales bỗng thấy choáng ngợp. Nhiều năm trời ẩn chứa đầy tội lỗi đang ùa về nhấn chìm hắn, bóng ma của những người đàn ông, đàn bà trong cái *hàng chờ* khét tiếng ấy, những người hắn đã giết, đang bơi về phía hắn ngay lúc này, để kéo hắn xuống dưới mặt thủy triều máu đen ngòm. Nhiều năm mang thân phận người khác - Don Bruns, Samuel McCoy, Billy Dodd… Thi thoảng, tại cửa hàng hay trong phòng chờ rạp chiếu bóng, khi Marge

gọi tên thật của hắn, hắn lại lúng túng vì không biết chắc cô ấy đang nói chuyện với ai.

Khai ra Metzger thôi, hắn tự nhủ. Có rất nhiều thông tin trên chiếc điện thoại Don Bruns của hắn, đủ để giam lỏng tên cục trưởng NIOS trong một thời gian dài - nếu lộ ra chuyện y đã mó máy chỗ chứng cứ và thuê chuyên viên khử nhân chứng tại đây. Hắn có thể cho Laurel mã số dùng để mã hóa, tệp chìa khóa dự phòng và các điện thoại cùng tài liệu khác mà bấy lâu hắn vẫn giữ.

Ký ức về tên luật sư ấy quay trở lại. Hắn không thích tên này một chút nào. Có vẻ như bấy lâu nay Rothstein làm việc cho một công ty tại Washington. Nhưng công ty nào thì gã không đời nào tiết lộ. Lúc hai người gặp nhau sau khi Laurel đi khỏi, tay luật sư tự nhiên đâm phân tâm, vừa giải thích với Shales về diễn biến sắp tới của vụ án vừa gửi nhận tin nhắn trên điện thoại. Có vẻ như thái độ của gã đã thay đổi: Như thể gã nói hay làm gì thì Shales cũng sẽ tiêu đời.

Lạ lùng là tên này chưa biết nhiều về Shreve Metzger nhưng lại biết rõ về NIOS. Rothstein hình như làm việc tại Washington nhiều hơn tại đây. Lời khuyên của gã vào thời điểm này rất đơn giản: không nói một lời gì với bất kỳ ai về bất kỳ điều gì. Bọn họ sẽ tìm cách khiến hắn nhượng bộ, Nance Laurel là một con ả lừa lọc, lừa lọc đấy nhé, anh hiểu ý tôi mà, Barry. Ả nói gì cũng đừng tin.

Shales đã giải thích là Metzger có thể đã thực hiện một số hành động xấu xa khi tìm cách che đậy vụ án. “Chẳng hạn như, tôi nghĩ có thể y đã giết ai rồi.”

“Đó không phải vấn đề của chúng ta.”

“Phải chứ sao không,” Shales nói. “Đây chính là vấn đề của chúng ta.”

Tay luật sư nhận một tin nhắn mới. Gã xem màn hình một lúc lâu. Gã nói mình phải đi. Gã sẽ sớm liên lạc lại.

Rothstein đi khỏi.

Còn Barry Shales thì bị mang xuống dưới này tạm giam, một mình trong căn phòng im ắng và hăng mùi.

Nhiều khoảnh khắc trôi qua, một ngàn nhịp tim, bất tận, thì hắn nghe tiếng cửa réo mở ở đầu kia của hành lang. Tiếng bước chân lại gần.

Có lẽ đó là một người lính gác tới triệu hồi hắn đến một buổi gặp mặt khác. Với ai? Rothstein chăng? Hoặc là Nance Laurel, người sẽ ngỏ ý cho hắn một thỏa thuận nhận tội vững chắc.

Đổi lại hắn phải khai ra Shreve Metzger.

Tất cả mọi thứ kêu gào hắn nên làm vậy. Bộ não hắn, con tim hắn, lương tâm hắn. Và hãy nghĩ đến cảnh cực hình khi phải sống thế này: gặp gỡ Marge và lũ con trai qua một ô cửa thủy tinh đầy mỡ mòng. Hắn sẽ không bao giờ thấy bọn trẻ học thể thao, không bao giờ thấy chúng vào những buổi sáng nghỉ lễ. Và chúng sẽ lớn lên giữa những lời chế nhạo và phải chịu đựng cực hình vì có một người cha tù tội.

Sự vô vọng của tình cảnh làm hắn kiệt quệ, bủa vây quanh hắn và bóp nghẹt hắn. Hắn muốn thét lên. Nhưng những hậu quả này lại

chính là lỗi của hắn. Hắn đã quyết định gia nhập NIOS, để giết người bằng nút bấm từ khoảng cách nửa vòng trái đất.

Nhưng tựu trung lại là như thế này: Ta không khai ra đồng đội của mình. Dù đúng hay sai. Barry Shales thở dài. Metzger an toàn rồi, ít nhất là không phải do hắn khai ra. Những xà lim như thế này sẽ là nhà hắn trong hai mươi, ba mươi năm tới.

Hắn đang sắp sửa cho Nance Laurel biết cái tin cô ta không muốn nghe thì bước chân bên ngoài dừng lại và cánh cửa mở ra rổn ràng.

Hắn bật một tiếng cười khan. Có vẻ như chuyến viếng thăm này không liên quan gì đến hắn. Một người lính gác rắn rỏi người Mỹ gốc Phi đang giao đến một tù nhân khác, một kẻ còn to con hơn cả người lính giữ chìa, một gã khổng lồ, bẩn thỉu, tóc bóng lộn. Cách bên kia phòng mà mùi cơ thể của gã này lan tỏa như sóng lan trên mặt hồ tĩnh lặng.

Gã nhíu mắt nhìn lướt qua Shales rồi xoay người và thấy lính gác liếc nhìn cả hai người bọn họ, đóng cửa xà lim rồi bước đi khuất dọc hành lang. Tên tù nhân mới bèn khạc nhổ trên sàn.

Tay phi công máy bay không người lái đứng dậy dời đến góc xa hơn của xà lim.

Tên tù nhân kia vẫn yên vị, đầu quay đi. Song tay lính không quân có cảm giác gã này cảm nhận được nhất cử nhất động của tay chân Shales, mỗi hành động rục rịch trên chiếc ghế dài, mọi hơi thở của hắn.

Nhà mới của mình…

81 KHÓI

“Anh chắc không?” Laurel hỏi.

“Chắc,” Rhyme nói, “Barry Shales vô tội. Hắn và Metzger không phải là nguyên nhân gây ra cái chết của de la Rua.”

Laurel đang chau mày.

Nhà khoa học hình sự nói, “Tôi… có một thứ tôi đã không thấy.”

“Thứ gì, Rhyme?” Sachs hỏi.

Anh quan sát thấy gương mặt của Nance đâm cứng đờ một lần nữa, đây là cách cô ta phản ứng với nỗi đau. Vụ án vô giá của cô ta một lần nữa đang tan thành mây khói trước mắt mình.

Đừng hòng có gì ngăn cản được tôi…

Sellitto nói, “Nói với tôi nào, Linc. Chuyện quái gì đây?”

Mel Cooper vẫn im lặng và tò mò.

Rhyme giải thích, “Nhìn các vết thương đi.” Anh phóng lớn tấm ảnh giải phẫu tử thi, tập trung vào các vết rạch trên mặt và cổ ông nhà báo.

Rồi anh chuyển đến một ảnh khác liền sau: ảnh chụp chính hiện trường vụ án. De la Rua nằm ngửa, máu chảy ròng ròng từ các vết cắt này. Mình mẩy ông ta đầy mảnh kính. Nhưng thực tế không có mảnh nào găm vào vết thương nào.

“Tại sao trước đây tôi lại không nghĩ ra?” Rhyme làu bàu. “Xem số đo các vết rạch trên bản báo cáo giải phẫu tử thi kìa. Xem đi! Các vết thương chỉ dày vài li. Mảnh kính vỡ phải dày hơn nhiều chứ. Mà làm sao tất cả các vết thương lại đều nhau đến vậy? Trước giờ tôi chỉ thấy vết thương, đến giờ mới nhìn ra vết thương.”

“Ông ta bị đâm chết.” Sellitto nói, đầu gật gù.

“Nhất định phải vậy,” Rhyme nói. “Lưỡi dao này dày một đến ba li, sâu hai đến ba phân.”

Sachs: “Và hung thủ quăng một ít thủy tinh vào xác de la Rua để dựng hiện trường như thể ông ta vô tình bị thiệt mạng, là thiệt hại ngoại ý.”

Nhấp chỗ cà phê ngọt lịm của mình, Sellitto làu bàu, “Khôn chết mẹ. Hắn giết luôn tay vệ sĩ, cùng một cách ấy. Bởi vì nếu còn sống anh ta sẽ là nhân chứng. Nhưng ai gây án mới được?”

Rhyme nói, “Hiển nhiên là X165. Ta biết hắn ở gần dãy phòng 1200 quanh thời điểm chiếc máy bay không người lái tấn công. Và nhớ rằng dao là hung khí hắn lựa chọn.”

Sachs nói, “Ta còn biết một điều nữa: X165 là chuyên viên. Hắn không làm cho vui. Hắn làm việc cho một kẻ nào đó - một kẻ muốn ông nhà báo chết.”

Rhyme nói, “Đúng, sếp sòng của hắn là kẻ chúng ta cần.” Mắt anh nhìn vào sơ đồ một lần nữa. “Nhưng y là thằng quái nào đây?”

“Metzger,” Pulaski nói.

“Chắc thế,” Rhyme nói chầm chậm.

Laurel nói, “Là ai đi nữa thì kẻ này cũng biết Moreno sẽ đến Bahamas và một chỉ lệnh STO sẽ được thi hành. Và cả thời điểm thi hành.”

“Tân binh, cậu điều tra vụ động cơ. Cậu là chuyên gia về ông nhà báo Argentina của chúng ta mà. Kẻ nào lại muốn ông ấy chết chứ?”

Pulaski hỏi, “Tìm hiểu những câu chuyện mà ông ấy đang viết, những câu chuyện gây tranh cãi chăng?”

“Cái đấy thì dĩ nhiên. Và những kẻ mà ông ấy chọc giận nữa. Nhưng tôi còn muốn biết cuộc sống cá nhân của ông ấy - quen những ai, từng đầu tư ra sao, gia đình như thế nào, từng đi nghỉ mát ở đâu, sở hữu bất động sản gì.”

“Ý anh là tất tần tật? Chẳng hạn như ông ấy ngủ với ai luôn?”

“Phải, tìm được gì thì tìm hết.”

Suốt một tiếng đồng hồ, rồi hai tiếng, Pulaski, với sự giúp đỡ của Sachs, đào sâu vào cuộc đời cá nhân và sự nghiệp của ông nhà báo và tải về những bài báo lẫn bài viết trên mạng của ông mà họ tìm được.

Họ in ra hết rồi mang đến chiếc bàn trước mặt Rhyme.

Cậu cảnh sát trải chỗ tài liệu này ra rồi nhà khoa học hình sự bắt đầu đọc qua các tài liệu nào viết bằng tiếng Anh. Rồi anh triệu tập Pulaski, “Ron, tôi cần cậu làm Berlite.”

“Ai chứ?”

“Dịch mấy cái tít này đi.” Chỉ tay về phía các bài báo tiếng Tây Ban Nha mà de la Rua đã viết.

Trong một giờ tiếp theo, họ đọc hết chỗ bài viết này, Rhyme hỏi đến đâu Pulaski dịch nhanh và chính xác đến đó.

Cuối cùng, Rhyme ngước lên nhìn chỗ bảng trắng.

VỤ MƯU SÁT ROBERT MORENO

Hiện Trường 1.

— Dãy phòng 1200, Khách sạn South Cove, Đảo New Providence, Bahamas (“Buồng Khử”).

— 9 tháng 5.

• Nạn Nhân 1: Robert Moreno.

— NNTV: vết thương duy nhất do đạn bắn vào ngực.

— Thông tin bổ sung: Moreno, 38 tuổi, công dân Mỹ, kiều dân, sống tại Venezuela. Chống Mỹ kịch liệt. Biệt danh: “Sứ giả Chân lý”. Định “biến mất vào không trung”, 24 tháng 5. Có thể dính đến biến cố khủng bố tại Mexico vào ngày 13 tháng 5, được cho là bấy lâu luôn kiếm người “cho nổ tung” vào ngày này.

— Ở tại thành phố New York ba ngày, từ 30 tháng 4 đến 2 tháng 5. Mục đích?

— 1 tháng 5, dùng dịch vụ công ty Elite Limousines.

— Tài xế Tash Farada (tài xế thường lái là Vlad Nikolov bị ốm. Đang định vị).

— Đóng tài khoản tại ngân hàng American Independent Bank and Trust và có thể tại các ngân hàng khác nữa.

— Đón người phụ nữ tên Lydia, tại đường Lexington và đường Số 52, đi cùng y cả ngày. Gái mại dâm? Trả tiền cho cô ta? Đang khảo sát hiện trường để biết nhân thân.

— Lý do có tư tưởng chống Mỹ: Bạn thân bị lính Mỹ giết trong cuộc xâm lược Panama, năm 1989.

— Chuyến đi cuối của Moreno đến Mỹ. Sẽ không bao giờ quay lại.

— Cuộc gặp mặt tại phố Wall. Mục đích? Địa điểm?

• Nạn Nhân 2: Eduardo de la Rua.

— NNTV: Mất máu. Kính vỡ do đạn bắn bay khắp nơi cắt trúng nhiều chỗ.

— Thông tin bổ sung: Nhà báo, phỏng vấn Moreno. Sinh tại Puerto Rico, sống tại Argentina.

• Nạn Nhân 3: Simon Flores.

— NNTV: Mất máu. Kính vỡ do đạn bắn bay khắp nơi cắt trúng nhiều chỗ.

— Thông tin bổ sung: Vệ sĩ của Moreno. Công dân Brazil, sống tại Venezuela.

• Nghi Can 1: Shreve Metzger.

— Cục trưởng, Cục Tình báo và Chỉ huy Quốc gia (NIOS).

— Tâm thần không ổn định? Thường nóng nảy.

— Chỉnh sửa chứng cứ để phê chuẩn phi pháp Mệnh lệnh Đặc nhiệm.

— Đã ly hôn. Bằng Luật, Đại học Yale.

• Nghi Can 2: Kẻ bắn tỉa.

— Mật danh: Don Bruns.

— Cục Thông tin đang khai thác thông tin về Bruns.

— Kết quả âm tính.

— Có thể là kẻ ngụ tại khách sạn South Cove, ngày 8 tháng 5. Người da trắng, nam, khoảng 35 tuổi, tóc nâu nhạt cắt ngắn, giọng Mỹ, gầy nhưng săn chắc, có dáng vẻ "quân đội." Hỏi về Moreno.

— Có thể là kẻ nói giọng Mỹ đã gọi cho khách sạn South Cove vào ngày 7 tháng 5 để xác nhận việc Moreno đến khách sạn. Gọi từ số có mã vùng ở Mỹ.

— Đã có dữ liệu giọng nói.

• Báo cáo hiện trường vụ án, báo cáo khám nghiệm tử thi, các chi tiết khác sẽ bổ sung sau.

• Tin đồn về các các-ten ma túy đứng sau các vụ trừ khử này. Xem ra khó có khả năng.

Hiện Trường 2.

— Nơi Don Bruns ẩn nấp, cách 1.829 mét tính từ Buồng Khử, đảo New Providence, Bahamas.

— 9 tháng 5

— Báo cáo hiện trường sẽ bổ sung sau.

• Điều tra bổ sung.

— Xác định nhân thân của Kẻ tố giác.

— Đối tượng vô danh đã rò rỉ Mệnh lệnh Đặc nhiệm.

— Gửi qua email nặc danh.

— Truy được là đi qua Đài Loan đến Romania đến Thụy Điển. Gửi từ khu vực New York trên mạng Wi-Fi công cộng, không sử dụng máy chủ chính phủ.

— Dùng máy tính cũ, có lẽ từ 10 năm trước, iBook, hoặc là kiểu vỏ sò, hai tông màu trong đó có màu sáng khác (như xanh lá hoặc màu vỏ quýt). Hoặc là kiểu truyền thống, màu than chì, nhưng dày hơn nhiều so với máy tính xách tay ngày nay.

— Một kẻ trong xe con màu nhạt theo dõi thám tử A. Sachs. Hiệu xe và đời xe chưa xác định.

Dĩ nhiên là vậy, tất nhiên…

“Tôi nghĩ tôi hiểu ra rồi. Tôi cần nói chuyện lại với Mychal Poitier. Còn Thom, mang xe du lịch đến đây.”

“Xe…”

“Xe du lịch đấy! Chúng ta sẽ đi một vòng. Sachs, em đi luôn. Mà em có mang theo súng, đúng không? À, ai đó gọi cho bên tạm giam

nữa. Bảo họ thả Barry Shales ra. Anh chàng chịu đựng vậy cũng đủ rồi.”

82 KHÓI

Con người gầy guộc năm mươi tuổi này là một kẻ chung thân trong Sở Cải huấn.

Tuy nhiên, ông không phải là tù nhân mà là lính gác và vẫn luôn là lính gác trong suốt sự nghiệp của mình. Ông thật ra thích công việc này, lùa người ta đi qua Hầm Mộ.

Biệt danh của chốn này đây - đúng ra là Khu phức hợp Tạm giam Manhattan - gợi lên hình ảnh một nơi còn tồi tệ hơn cả hiện thực. Cái tên này có từ thập kỷ 80 và rất thích hợp để đặt cho một nhà tù theo phong cách lăng mộ Ai Cập, xây trên một đầm lầy bị lấp cẩu thả (hòa vào mùi hương và không khí bệnh tật tỏa khắp nơi này) và tọa lạc tại quận Five Points khét tiếng của Manhattan - được xem là “nơi nguy hiểm nhất trái đất” lúc bấy giờ.

Thật ra, Hầm Mộ ngày nay chỉ là một trại tạm giam bình thường, có điều nó lớn kinh khủng.

Ông lính gác gọi vào điện thoại nội bộ, sử dụng mật khẩu trong ngày để mở cửa rồi sải bước dọc lối hành lang, đến một cụm các xà lim biệt lập dành riêng cho tù nhân cá biệt.

Chẳng hạn như người ông sắp gặp. Barry Shales.

Trong suốt hai mươi tám năm làm lính gác tại đây, ông đã tự rèn luyện cho bản thân thói quen không đưa ra ý kiến gì về những người nằm dưới sự quản thúc của mình. Những kẻ giết trẻ con và những tên tội phạm cổ cồn trắng đã biển thủ từ những kẻ biết đâu đáng bị biển thủ… đối với ông chẳng có gì khác biệt. Việc của ông là giữ trật

tự và bảo đảm hệ thống chạy trơn tru. Và còn làm dịu bớt khoảng thời gian khó khăn mà những người này đang trải qua.

Suy cho cùng, đây không phải nhà tù mà chỉ là trại tạm giam, nơi người ta tạm ở lại chờ được bảo lãnh hoặc chuyển đến trại giam Rikers hoặc, trong khá nhiều trường hợp, được phóng thích vĩnh viễn. Mọi người ở đây được giả định là vô tội. Nước Mỹ vận hành như thế.

Song lúc này, ông đang đi về phía xà lim của một người đàn ông rất khác biệt và ông lính gác quả thật có ý kiến về hắn. Việc hắn bị tống giam vào đây đúng là bi kịch.

Ông lính gác không biết nhiều về lai lịch Barry Shales. Nhưng ông biết chắc hắn từng là phi công không quân từng tham chiến tại Iraq. Và biết hiện hắn làm việc cho chính phủ, chính phủ liên bang.

Vậy mà hắn lại bị bắt giữ vì tội mưu sát. Nhưng không phải mưu sát vợ hay nhân tình của vợ hay đại loại vậy. Mà mưu sát một tên khủng bố khốn kiếp nào đó.

Bị bắt giữ, mặc dù hắn là người lính, mặc dù hắn là người hùng.

Và ông lính gác biết tại sao hắn lại ở đây: vì chính trị. Hắn bị bắt bởi vì cái đảng không cầm quyền phải chơi xỏ đảng cầm quyền, bằng cách xử tội anh chàng tội nghiệp này làm gương.

Ông lính gác đến xà lim rồi nhìn qua cửa sổ.

Lạ lùng.

Có một tù nhân khác trong xà lim, một người ông lính gác chưa biết. Gã ta ở đây quả là vô lý. Có một xà lim trống khác mà nhẽ ra

tên này phải vào đó. Tên tù nhân mới đang ngồi lệch về một bên, thẫn thờ nhìn chằm chằm về phía trước. Cái nhìn khiến ông lính gác cảm thấy không yên. Cặp mắt nói cho ta biết tất cả về những kẻ ở đây, nhiều hơn hẳn so với những thứ tào lao từ miệng bọn họ.

Mà Shales bị gì thế? Hắn đang nằm nghiêng trên chiếc ghế dài, lưng hướng về cửa. Hắn không nhúc nhích.

Ông gác gõ mật khẩu vào rồi cửa mở ra sau một tiếng rè.

“Này, Shales?”

Không cử động.

Tên tù nhân thứ hai tiếp tục nhìn chăm chăm vào tường. Thằng khốn đáng sợ, ông lính gác nghĩ, và ông chẳng phải loại người dùng bừa bãi cái cụm từ ấy.

“Shales?” Ông lính gác bước đến gần.

Đột nhiên tay phi công này nhúc nhích rồi ngồi dậy. Hắn xoay người lại chầm chậm. Ông lính gác thấy Shales đang lấy tay bụm mắt. Hắn khóc nãy giờ.

Chẳng có gì đáng xấu hổ. Chuyện cơm bữa ở đây.

Shales chùi mặt.

“Đứng dậy đi, Shales. Có tin này chắc anh thích nghe lắm.”

83 KHÓI

Tại bàn làm việc của mình, Shreve Metzger nghe tiếng còi hụ nhưng chẳng nghĩ ngợi gì về nó.

Suy cho cùng, đây là Manhattan. Lúc nào mà chả nghe thấy tiếng còi hụ. Cũng như nghe thấy tiếng la ó, tiếng còi xe, thi thoảng có tiếng thét, tiếng hải âu kêu. Tiếng nổ pô phụt lửa ngược… Chà, dựa vào những âm thanh ngắn rời rạc, dễ thường đó là tiếng nổ pô phụt lửa ngược.

Chỉ là bức tranh nền nhiều màu của thành phố. Y chẳng buồn để ý, nhất là lúc này, khi đang tìm cách dập tắt đám lửa rừng cuồng nộ mà chỉ lệnh đặc nhiệm Robert Moreno đã trở thành.

Sự hỗn độn này xoáy quanh y, một cơn lốc lửa: Barry Shales và thằng tố giác khốn kiếp cùng con ả công tố viên và những kẻ bên trong lẫn bên ngoài chính phủ đã sắp đặt chương trình Mệnh lệnh Đặc nhiệm.

Chẳng bao lâu nữa sẽ có nhiều bùi nhùi nhen vào ngọn lửa âm ỉ: Báo giới.

Rồi dĩ nhiên, lượn lờ quan sát trên cao, là Phù Thủy.

Y tự hỏi “hội nghị ngân sách” đang quyết nghị chuyện gì ngay lúc này.

Metzger nhận thấy tiếng còi hụ đã ngừng.

Và ngừng ngay bên ngoài văn phòng y.

Y đứng dậy nhìn xuống. Tại bãi xe có cổng chặn, nơi đặt Trạm Điều khiển Mặt đất.

Vậy là xong…

Xong xuôi.

Một chiếc xe cảnh sát ngụy trang nổi bật với đèn xanh nhấp nháy, một chiếc xe tuần tra của Sở cảnh sát New York, một chiếc xe du lịch - có lẽ là tổ SWAT. Tất cả cửa xe đều mở. Không thấy cảnh sát đâu.

Nhưng Shreve Metzger biết bọn họ ở đâu. Dĩ nhiên biết chắc.

Một điều chỉ lát sau đã được xác nhận khi tay lính gác từ dưới lầu gọi cho y trên đường dây an ninh và hỏi bằng một giọng không chắc chắn, “Cục trưởng?” Anh ta đằng hắng rồi nói tiếp, “Có một số cảnh sát đến đây gặp anh.”

84 KHÓI

Lincoln Rhyme nhìn là biết, Shreve Metzger rất kinh ngạc khi thấy anh, y đảo mắt lên xuống nhìn nhà khoa học hình sự.

Có lẽ cảnh anh ngồi xe lăn đã làm y choáng. Nhưng nhất định y đã biết từ lâu. Bậc thầy về tình báo này bấy lâu hẳn đã khai thác lý lịch của những ai có liên quan đến cuộc điều tra Moreno.

Có lẽ sự ngạc nhiên này, mỉa mai thay, nằm ở chỗ trông Rhyme lại khỏe khoắn hơn tay cục trưởng NIOS. Rhyme để ý vẻ ngoài hiền từ của Metzger: tóc lưa thưa, vóc dáng hốc hác, cùng cặp kính dày cộm, gọng màu be, trên mỗi tròng có một vết nhòe. Rhyme cứ tưởng một gã kiếm sống nhờ việc thi thoảng giết người sẽ gớm ghiếc và quỷ quyệt hơn. Metzger quan sát Rhyme, với vóc dáng đầy cơ bắp, mái tóc rậm, mặt chữ điền. Y chớp mắt, một nét mặt bí hiểm đậm chất Nance Laurel.

Tên này ngồi xuống bàn làm việc và chuyển ánh nhìn - lần này là một cái nhìn không chút ngạc nhiên - về phía Sachs và Sellitto. Chỉ có họ ở đây, Laurel không có mặt. Rhyme trước đó đã giải thích đây là vấn đề của phía cảnh sát, không mang tính chất tố tụng. Và mặc dù xác suất khá thấp, nhưng cuộc vây bắt lần này có thể sẽ nguy hiểm.

Anh nhìn quanh. Văn phòng khá sơ sài. Rất ít đồ trang trí, một số cuốn sách xem ra chưa ai đọc - gáy sách chưa nứt - nằm trên những chiếc kệ bừa bãi đồ. Vài tủ hồ sơ có những ổ khóa to tướng, cái thì mở bằng mã số, cái thì mở bằng ảnh quét mống mắt. Đồ đạc thực dụng, chẳng ăn nhập gì nhau. Trên trần nhà, một đèn đỏ chớp

nháy trong im lặng. Rhyme biết nó báo hiệu sự hiện diện của khách dưới thẩm quyền bảo mật và tất cả các tài liệu mật nên được cất đi hoặc để úp mặt.

Một việc mà Metzger đã nghiêm túc chấp hành.

Bằng tông giọng khẽ khàng, mà vẫn đầy tự chủ, tay cục trưởng NIOS nói, “Các anh nên biết tôi sẽ không nói gì với các anh hết.”

Lon Sellitto - nhân viên chấp pháp thâm niên ở đây - toan đáp trả nhưng Rhyme cắt ngang bằng một câu hỏi: “Ông định khơi ra Điều khoản Tối thượng chứ gì?”

“Tôi không nợ anh câu trả lời nào hết.”

Phá vỡ chính lời thề im lặng của y.

Đột nhiên bàn tay Metzger bắt đầu run rẩy. Mắt y nhíu lại và nhịp thở của y dường như dồn dập hơn. Hiện tượng này xảy đến trong tích tắc. Sự biến đổi thật đáng sợ. Nhanh gọn như con rắn đang lặng thinh bỗng vồ lấy con chuột bằng nanh.

“Các ngươi nghĩ muốn xông mẹ vào đây…” Y phải ngừng nói. Hàm y nghiến lại quá chặt.

Bấy lâu y có vấn đề về cảm xúc. Chủ yếu là hay nổi nóng…

“Này, bình tĩnh chút đi, được chưa?” Sellitto nói. “Nếu chúng tôi muốn bắt anh, Metzger à, thì anh bị bắt rồi. Nghe anh ấy nói đi. Mẹ kiếp.”

Rhyme nhớ lại, một cách trìu mến, những ngày họ còn sát cánh bên nhau. Cách làm việc của họ không phải là cớm tốt/cớm xấu. Mà

là cớm mềm dẻo/cớm hùng hổ.

Metzger bình tĩnh. “Vậy thì…?” Y với tay vào ngăn kéo.

Rhyme để ý thấy Sachs hơi đanh lại, bàn tay hạ về phía vũ khí của cô. Nhưng tay cục trưởng NIOS chỉ rút ra kềm bấm móng. Rồi y đặt kềm xuống mà không bấm.

Sellitto bàn giao cho Rhyme bằng một cái gật đầu.

“Còn bây giờ, chúng ta có một tình huống cần phải được… giải quyết. Tổ chức của anh đã ban hành một Mệnh lệnh Đặc nhiệm.”

“Tôi chẳng hiểu anh đang nói gì nữa.”

“Làm ơn đi.” Rhyme nhấc một bàn tay ra chiều sốt ruột. “Một chỉ lệnh STO hòng khử một người xem ra là vô tội. Nhưng đấy là chuyện giữa anh, lương tâm anh và - có lẽ - một vài phiên nghị sự Quốc hội khá gay go cho anh. Đó không phải chuyện của chúng tôi. Chúng tôi đến đây vì cần tìm một người bấy lâu giết các nhân chứng có liên quan đến sự vụ Moreno. Và…”

“Nếu anh muốn nói bóng nói gió là NIOS…”

“Đã triệu tập một chuyên viên hả?” Sachs nói.

Metzger lại run rẩy. Chắc hẳn y đang tự hỏi, Sao bọn chúng lại biết được thuật ngữ đó? Sao bọn chúng lại biết được chuyện này? Y lắp bắp, “Tôi không hề, và cũng chưa bao giờ ra lệnh cho ai làm vậy.”

Nói bằng mỹ từ quan liêu.

Làm vậy…

Sellitto quát, “Nhìn cổ tay anh đi, Metzger. Nhìn đi. Anh bị còng hả? Tôi có thấy cái còng nào đâu. Anh có thấy cái còng nào không?”

Rhyme nói tiếp, “Chúng tôi biết đó là một người khác. Nên chúng tôi mới đến đây. Chúng tôi cần anh giúp tìm ra hắn.”

“Giúp các người?” Metzger đáp bằng một nụ cười chóng vánh. “Vì lý do khỉ gió gì tôi phải giúp những kẻ muốn đánh sập một cục quan trọng của chính phủ? Một cục thực thi công việc trọng yếu là bảo vệ công dân an toàn trước kẻ thù của chúng ta?”

Rhyme nhìn y chằm chặp với vẻ chế nhạo và ngay cả tay cục trưởng NIOS này dường như cũng nhận ra lời nói bóng bẩy của y là thái quá.

“Tại sao anh nên giúp hả?” Rhyme lặp lại. “Tôi chợt nghĩ ra được hai lý do. Thứ nhất, để anh khỏi thua vì can tội cản trở tư pháp. Anh đã phát động chiến dịch ngăn chặn vụ điều tra. Anh theo dõi việc Moreno từ bỏ quốc tịch Mỹ, có lẽ bằng cách giật dây những người trong Bộ Ngoại giao. Để rồi xem rốt cuộc anh có làm chuyện này đúng trình tự không, chắc sẽ hay ho lắm đây. Chúng tôi chắc chắn anh đã nhờ Barry Shales, các nhân viên trong biên chế và nhân viên hợp đồng của NIOS mà anh hợp tác làm ăn, phi tang chứng cứ của chương trình máy bay không người lái STO, anh bới móc thông tin các điều tra viên. Anh xâm nhập điện thoại, chặn đường đi của email, mượn thông tin tín hiệu từ bạn bè tại Langley và Fort Meade.”

Sachs nói bằng một giọng cương nghị, “Anh đánh cắp bệnh án cá nhân.”

Cô và Rhyme trước đó đã thảo luận bằng cách nào đại úy Bill Myers lại lấy được các hồ sơ về bệnh trạng của cô từ bác sĩ chỉnh hình. Họ kết luận rằng ai đó tại NIOS đã xâm nhập vào chỗ bệnh án này rồi gửi đến cấp trên của Sachs.

Metzger cụp mắt xuống. Một sự thừa nhận câm lặng.

“Còn lý do thứ hai để giúp chúng tôi ư? Anh và NIOS bị gài bẫy - bị mượn tay để mưu sát một người. Và chúng tôi là những người duy nhất có thể giúp anh tóm thủ phạm.”

Giờ Rhyme có được toàn bộ sự chú ý của Metzger.

“Anh nói chuyện gì đã xảy ra cơ?”

Rhyme đáp, “Tôi đã nghe một số người nói bóng gió là anh đang lợi dụng chức vụ để giết bất kỳ ai mà anh nghĩ không yêu nước hay chống Mỹ. Tôi không nghĩ vậy. Tôi nghĩ anh thực sự tin Moreno là một mối họa - bởi vì có người muốn anh nghĩ như vậy nên rò rỉ tin tình báo giả cho anh. Để anh ban hành một chỉ lệnh STO hòng thủ tiêu người này. Và làm vậy sẽ cho hung thủ thật một cơ hội mưu sát nạn nhân mà hắn có ý định giết.”

Metzger trông xụi lơ trong chốc lát. “Phải rồi! Moreno bị bắn, những người khác trong phòng hốt hoảng, sợ hãi. Hung thủ lẻn vào trong giết kẻ hắn thực sự theo đuổi. De la Rua, lão phóng viên. Lão ta khi ấy đang viết một bài phanh phui về vụ tiêu cực gì đấy, nên có người muốn lão chết.”

“Không, không, không,” Rhyme nói, mặc dù anh liền thừa nhận ngay, “Đúng. Ban đầu tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng rồi tôi nhận ra vậy là sai.” Câu nói này được buông ra như một lời thú nhận. Thật

vậy, anh vẫn bực dọc vì đã vội vàng kết luận về ông nhà báo mà không xem xét tất cả các dữ kiện.

“Vậy là ai…?” Metzger nhấc hai bàn tay lên, vẻ rối rắm.

Amelia Sachs đưa ra câu trả lời. “Simon Flores, vệ sĩ của Moreno. Gã mới là mục tiêu ngay từ đầu.”

85 KHÓI

“De la Rua là nhà báo chuyên ngành, viết bài cho một ấn phẩm về kinh doanh,” Rhyme giải thích. “Chúng tôi đã xem hết những bài báo gần đây của ông ta để xem ông này lúc đấy đang viết về đề tài gì. Toàn những ký sự nhân vật, phân tích kinh doanh, kinh tế học, đầu tư. Không có phóng sự điều tra, không bài viết phanh phui nào. Không có bài gì gây tranh cãi cả.”

Về đời tư của ông nhà báo này, Pulaski không tìm ra được thứ gì có thể là động cơ khiến hung thủ nào đó muốn thủ tiêu ông ta. Ông ta không dính líu gì đến phi vụ làm ăn mờ ám hay hoạt động tội phạm nào, không có kẻ thù và cá nhân không vướng vào bất kỳ sự sa ngã về luân lý nào - chẳng có gì đáng tranh cãi về việc ông ta ngủ cùng ai (hình như chỉ có cô vợ trẻ hai mươi ba tuổi).

“Nên lúc không tìm được động cơ,” Rhyme nói tiếp, “tôi phải hỏi đâu là điểm lạ lùng? Tôi xem lại chứng cứ. Và vài phút sau ngộ ra một thứ. Hoặc nói như thế này thì đúng hơn, ngộ ra sự thiếu vắng của một thứ. Cái đồng hồ mất tích của tay vệ sĩ, bị đánh cắp sau vụ nổ súng. Đây là đồng hồ Rolex. Hành vi ăn cắp thì không có gì đáng nói. Nhưng tại sao một vệ sĩ lại đeo đồng hồ trị giá năm nghìn đô la?”

Mặt Metzger đờ ra.

“Sếp của gã, Robert Moreno, chẳng giàu có gì, anh ta chỉ là một nhà hoạt động chính trị kiêm nhà báo. Biết đâu anh ta cũng khá rộng rãi với nhân viên của mình nhưng trả lương đủ để bọn họ mua đồng hồ Rolex ư? Tôi không nghĩ vậy. Cách đây nửa tiếng, tôi nhờ đầu

mối của chúng tôi trong FBI tìm lý lịch tay vệ sĩ. Flores có tài khoản với tổng trị giá sáu triệu đô la trong nhiều ngân hàng khắp vùng Caribê. Mỗi tháng gã nhận được năm mươi nghìn đô la tiền mặt từ một tài khoản nặc danh tại Quần đảo Cayman."

Mắt Metzger chớp chớp. "Tên vệ sĩ này khi ấy đang tống tiền ai đó."

Ta khó mà lãnh đạo được một nhóm như NIOS nếu không có đầu óc tư duy sắc bén, nhưng đây đúng là một suy luận đặc biệt tốt.

Rhyme gật gù, kèm một nụ cười. "Tôi nghĩ đúng là vậy. Tôi nhớ ngày xảy ra vụ tấn công tại khách sạn South Cove, có một án mạng khác tại Nassau. Một luật sư. Đầu mối trong Cảnh lực Bahamas của tôi cho tôi danh sách thân chủ của luật sư này."

Metzger nói, "Tên vệ sĩ tất nhiên nằm trong số thân chủ của luật sư này. Tên vệ sĩ Flores để lại thông tin tố cáo của mình cho viên luật sư này nhờ bảo quản. Nhưng kẻ bị tống tiền đã chán cảnh trả tiền chuộc hoặc đã hết tiền rồi nên mới sai một sát thủ - chuyên viên này đây - giết tên vệ sĩ, giết viên luật sư rồi đánh cắp thông tin để phi tang."

"Chính xác. Văn phòng viên luật sư này bị lục lọi và khoắng sạch sau khi nạn nhân chết."

Sellitto ném cho Metzger một cái liếc nhăn nhó. "Y giỏi đấy chứ, Linc. Y phải làm điệp viên mới đúng."

Tay cục trưởng lạnh lùng nhìn anh thám tử, rồi nói tiếp, "Có biết làm sao tìm ra kẻ bị tống tiền không?"

Sachs hỏi, “Ai gửi cho anh tin tình báo giả về Moreno, rằng anh ta đang lên kế hoạch tấn công Công ty Khoan Lọc Dầu Mỹ?”

Metzger ngả người ra sau, mắt quét trần nhà. “Tôi không nói cụ thể cho cô biết được. Đây là thông tin mật. Chỉ cần biết đây là những nội gián tình báo tại Mỹ Latin của chúng tôi và một tổ chức bảo an khác của Mỹ. Các nội gián đáng tin cậy.”

Rhyme đề xuất, “Có khi nào có người rò rỉ tin tình báo sai cho họ rồi họ gửi cho anh không?”

Vẻ mặt ngờ vực nhạt dần. “Có thể, ai đó biết cách cộng đồng tình báo làm việc, ai đó có nhiều đầu mối liên lạc.” Hàm Metzger lại run rẩy một cách đáng sợ. Y chuyển từ bình thản sang giận dữ quả rất nhanh. Thật khiến người khác bất an. “Nhưng làm sao tìm ra gã?”

“Tôi cũng đang xem xét chuyện đó,” Rhyme nói. “Và tôi nghĩ mấu chốt nằm ở kẻ tố giác, người đã rò rỉ chỉ lệnh STO.”

Metzger nhăn mặt. “Tên phản phúc.”

“Bấy lâu anh đã làm gì để tìm ra gã?”

“Tìm kiếm gã ngày đêm,” Metzger đáp một cách rầu rĩ. “Nhưng không có kết quả. Chúng tôi đã sát hạch tư cách tất cả những ai có quyền truy cập vào chỉ lệnh STO và tất cả đều vượt qua. Trợ lý cá nhân của tôi là người cuối cùng có lịch hẹn sát hạch kiểm tra nói dối. Bà ấy có…” Y do dự. “… lý do để bất mãn với chính phủ. Nhưng bà ấy cũng vượt qua đợt sát hạch, vẫn còn vài người tại Washington chúng ta phải kiểm tra mới biết. Nhất định phải bắt nguồn từ đó, chúng tôi nghĩ vậy. Có thể là căn cứ quân sự.”

“Homestead?”

Một khoảng nghỉ. “Tôi không nói được.”

Rhyme hỏi, “Ai phụ trách vụ điều tra nội bộ này?”

“Giám đốc hành chính của tôi, Spencer Boston.” Một khoảng nghỉ, khi y bắt gặp cái nhìn xuyên thấu của Rhyme, rồi thoáng nhìn xuống. “Ông ấy không phải là nghi can đâu. Làm sao là nghi can được? Ông ấy đạt được lợi ích gì đâu? Vả lại, ông ấy cũng vượt qua được bài sát hạch.”

Sachs: “Ông ta là ai mới được? Lai lịch của ông ta như thế nào?”

“Spender từng ở quân đội, được tặng thưởng huân chương, là cựu nhân viên CIA - hoạt động phần nhiều tại Trung Mỹ. Người ta gọi ông ấy là ‘chuyên gia thay đổi thể chế’.”

Sellitto nhìn Rhyme. “Có nhớ tại sao Robert Moreno chuyển sang chống Mỹ không? Mỹ xâm lược Panama. Bạn thân của anh ta bị giết.”

Rhyme không đáp lại nhưng trong khi tâm trí anh quét qua các sơ đồ chứng cứ, anh hỏi tay cục trưởng NIOS, “Vậy người tên Boston này chắc đã được đào tạo để đánh bại bài sát hạch kiểm tra nói dối rồi.”

“Nghiêm túc mà nói thì chắc là vậy. Nhưng…”

“Ông ta có uống trà không? Dùng Splenda không? À, có mặc com lê xanh lam rẻ tiền có sắc màu nhợt nhạt, hơi bị thiếu thẩm mỹ không?”

Metzger nhìn trân trối. Một lát sau: “Ông ấy uống trà thảo dược vì bị loét…”

“À, vấn đề về dạ dày.” Rhyme liếc nhìn Sachs. Cô gật đầu đáp lại.

“Pha với chất tạo ngọt nào đấy, không bao giờ dùng đường.”

“Còn bộ com lê của ông ta?”

Metzger thở dài. “Ông ấy mua hàng tại Sears. Mà đúng, vì lý do nào đấy ông ta thích cái sắc xanh lè kỳ quặc này. Tôi chẳng bao giờ hiểu nổi.”

“Nhà đẹp đấy,” Ron Pulaski nói.

“Ừ.” Sachs đang nhìn quanh, hơi bị phân tâm.

“Mà đây là đâu? Glen Cove hả?”

“Hoặc là Vịnh Oyster. Hai chỗ này đại khái dính liền nhau.”

Bờ biển phía Bắc của Long Island là một sự chắp vá nhiều cộng đồng nhỏ, có nhiều đồi núi và cây cối hơn phía Nam. Sachs không thông thuộc khu vực này. Cô từng đến đây vì vụ án liên quan đến một tay đầu rắn Trung Quốc - tức một tay buôn người - cách đây vài năm. Và trước đó cô còn nhớ cảnh tượng cảnh sát rượt đuổi dọc một trong số các con đường ngoằn ngoèo ở đây. Cuộc truy đuổi không diễn ra lâu. Cô nhóc Amelia mười sáu tuổi bấy giờ đã dễ dàng thoát khỏi toán cảnh sát hạt Nassau, sau khi họ triệt phá một vụ đua xe đường thẳng[103] trái phép gần Garden City (cô đã thắng vì đánh bại hoàn toàn một chiếc Dodge).

“Chị hồi hộp hả?” Pulaski hỏi.

“Ừ. Luôn như vậy trước một vụ bố ráp. Luôn luôn.”

Amelia Sachs cảm thấy rằng nếu ta không bồn chồn vào một thời khắc như vậy thì có gì đó không ổn.

Mặt khác, từ khi vụ bắt giữ được phê chuẩn nhờ hồng ân của Lon Sellitto và, cấp trên anh ấy, đại úy Myers, Sachs chưa hề một lần nhay da thịt mình, móc móng tay hay - thật lạ - cảm thấy hông hoặc đầu gối nhói lên một chút nào.

Hai người đang mặc quần áo bán đặc nhiệm, áo giáp và mũ lưỡi trai đen nhưng chỉ mang vũ khí nhẹ bên hông.

Họ hiện đang tiến đến tư gia của Spencer Boston.

Một tiếng trước, Shreve Metzger và Rhyme đã nghĩ ra một kế hoạch cho vụ bố ráp này. Metzger nói với Giám đốc Hành chính của y là Boston rằng sắp có các phiên nghị sự về kết quả be bét của chỉ lệnh STO Moreno. Y muốn dùng tư gia ai đó để gặp các luật sư của NIOS, họ có thể dùng nhà của Boston và ông ta có thể đưa gia đình đi khỏi nhà cả ngày được không?

Boston đồng ý rồi chạy đến đây ngay lập tức.

Khi Sachs và Pulaski tiến gần đến căn nhà đồ sộ theo phong cách Thuộc địa, họ chững lại, mắt nhìn quanh những bãi cỏ gọn gàng, rừng cây vây quanh, những bụi cây được tạo dáng và những khu vườn được chăm sóc rất mực tỉ mỉ, gần như là thái quá.

Giờ cậu cảnh sát đang thở còn gấp gáp hơn.

Chị hồi hộp hả?…

Sachs để ý thấy cậu ta lơ đãng dụi một vết sẹo trên trán. Đó là di sản để lại từ cú đấm của một hung phạm trong vụ án đầu tiên hai người làm việc cùng nhau, cách đây vài năm. Vết thương ở đầu này rất nghiêm trọng và cậu suýt phải bỏ hẳn ngành cảnh sát vì sự vụ này - hẳn cậu đã suy sụp, làm cảnh sát là một phần cốt yếu trong tâm thức cậu và là sợi dây khăng khít buộc chặt cậu với người anh song sinh, cũng là cảnh sát. Nhưng phần lớn nhờ có sự động viên của Lincoln Rhyme, và chính tấm gương của anh, mà cậu đã vượt

qua được khoảng thời gian phục hồi chức năng toàn diện rồi quyết định ở lại lực lượng.

Nhưng vết thương đó rất nặng và Sachs biết rằng chứng căng thẳng sau sang chấn vẫn tiếp tục rình rập.

Liệu mình có đối phó được không? Liệu mình có ngã quỵ vì áp lực không?

Cô biết câu trả lời cho bộ đôi câu hỏi đó, theo thứ tự trước sau, là có và không. Cô mỉm cười. “Chúng ta đi tóm kẻ xấu nào.”

“Đồng ý.”

Họ tiến nhanh đến cửa, vừa bọc ở hai bên vừa để tay gần, nhưng không chạm vào vũ khí của mình.

Cô gật đầu.

Pulaski gõ cửa. “Sở cảnh sát New York. Mở cửa!”

Tiếng động từ bên trong.

“Hả?” giọng nói vọng ra. “Ai đấy?”

Cậu cảnh sát kiên trì. “Sở cảnh sát New York! Mở cửa, nếu không chúng tôi sẽ xông vào.”

Lại nghe từ bên trong: “Khỉ thật.”

Một khoảnh khắc trôi qua. Đủ lâu để Boston chộp lấy súng lục. Mặc dù theo tính toán của họ thì ông ta sẽ không làm vậy.

Cánh cửa gỗ màu đỏ mở ra và người đàn ông tóc bạc, tề chỉnh, nhòm ra qua tấm lưới trên cửa. Ông ta lơ đãng vuốt nếp nhăn nổi

bật nhất trong gương mặt khô khốc, nhăn nheo của mình.

“Đưa hai tay lên, ông Boston.”

Ông ta đưa tay lên, thở dài. “Thảo nào Shreve gọi cho tôi. Không có họp hành gì cả, đúng không?”

Sachs và Pulaski xốc vào trong rồi cô đóng cửa.

Ông ta dùng một bàn tay cào xuyên mái tóc sum suê rồi nhớ rằng nhẽ ra mình phải để hai tay cho họ thấy. Ông ta bước lùi lại, muốn khẳng định mình chẳng phải hiểm họa.

“Ông ở một mình hả?” cô hỏi. “Gia đình ông đâu?”

“Tôi ở một mình.”

Sachs xét nhanh căn nhà trong khi Pulaski ở lại với kẻ tố giác.

Khi cô trở lại, Boston hỏi, “Chuyện này là sao?” Ông ta vờ vịt phẫn nộ nhưng không có tác dụng. Ông ta biết lý do họ đến đây.

“Rò rỉ chỉ lệnh STO tới văn phòng công tố quận. Chúng tôi kiểm tra hồ sơ bay rồi. Ông đi nghỉ mát tại Maine vào ngày 11 tháng 5 nhưng ông bay lại New York vào buổi sáng. Ông mang theo iBook đến quán Java Hut. Tải lên tệp ảnh quét của chỉ lệnh khử để gửi đến công tố viên quận. Xong bay trở về vào chiều hôm ấy.” Cô nói thêm nhiều chi tiết về việc truy ra nào email, nào tách trà, nào gói Splenda và bộ com lê xanh lam. Đoạn cô hỏi: “Tại sao? Tại sao ông lại rò rỉ nó?”

Ông ta ngả người xuống đi văng. Ông ta chầm chậm cho tay vào túi, lôi ra rồi lóng ngóng xé mở một vỉ thuốc kháng axít. Ông ta nhai

chúng.

Làm cô nhớ đến thuốc Advil của mình.

Sachs ngồi đối diện ông ta: Pulaski bước đến chỗ cửa sổ, nhìn ra toàn cảnh bãi cỏ được tỉa tót gọn gàng.

Boston đang chau mày. “Tôi có bị truy tố đi nữa thì sẽ chiếu theo Đạo luật Gián điệp. Đó là cấp liên bang. Mấy người là cấp bang. Tại sao mấy người đến?”

“Luật pháp cấp bang có nhiều ngụ ý lắm,” cô trả lời, cố ý nói mơ hồ. “Cho tôi biết. Tại sao ông rò rỉ chỉ lệnh khử STO? Phải chăng vì ông nghĩ đây là chuyện phải đạo, khi nói cho cả thế giới biết tổ chức của ông đang sát hại công dân Mỹ?”

Ông ta buông một tiếng cười cay cú. “Cô nghĩ có người thật sự quan tâm đến chuyện đấy sao? Thủ tiêu al-Awlaki có làm Obama mất mát gì đâu? Ai cũng nghĩ đó là chuyện phải đạo - ai cũng vậy trừ công tố viên của cô.”

“Thì sao?” cô hỏi.

Ông ta tựa mặt vào hai bàn tay trong chốc lát. “Mấy anh chị còn trẻ. Mấy người không hiểu đâu.”

“Nói tôi nghe,” Sachs kiên trì.

Boston ngước lên nhìn bằng cặp mắt rực lửa. “Tôi làm việc cho NIOS ngay từ ngày đầu, từ ngày nó được thành lập kia. Tôi từng làm tình báo quân đội, từng làm trong CIA. Tôi từng ở dưới mặt đất điều hành nội gián hồi Shreve Metzger còn đang tiệc tùng xả láng ở Cambridge và New Haven kìa. Tôi có vai trò nòng cốt trong việc

chống lại Cách mạng Hồng - bọn xã hội chủ nghĩa vào những năm 90. Hugo Chávez tại Venezuela, Lula tại Brazil, Néstor Kichner tại Argentina, Vázquez tại Uruguay, Evo Morales tại Bolivia." Ông ta lạnh lùng nhìn Sachs. "Mà ngay cả mấy người đó là ai cô có biết không?"

Ông ta dường như chẳng mong chờ một câu trả lời. "Tôi đã điều phối hai lần thay đổi thể chế tại Trung Mỹ và một lần tại Nam Mỹ. Chè chén trong những quán rượu tồi tàn, hối lộ nhà báo, nịnh nọt bọn chính trị gia bậc trung tại Caracas và Buenos Aires. Đến dự đám tang khi các nội gián của tôi vô tình bị giết có chủ tâm trong một vụ đụng xe bỏ chạy, và chẳng ai biết được họ đã anh dũng như thế nào. Xin tiền Washington, giao kèo với mấy thằng từ London, Madrid, Tokyo… Rồi khi đến lúc cần một cục trưởng mới tại NIOS, họ chọn ai nào? Shreve Metzger, một thằng nhóc bỏ mẹ có tính khí nóng nảy. Nhẽ ra phải là tôi chứ. Công sức của tôi mà! Tôi xứng đáng mà!"

"Nên khi ông nhận ra Shreve đã phạm sai lầm với Moreno, ông quyết định lợi dụng chuyện này để hạ bệ y. Ông rò rỉ chỉ lệnh khử và tin tình báo. Ông cứ tưởng mình sẽ thế chỗ y."

Ông ta làu bàu một cách giận dữ, "Tôi có thể điều hành chỗ đấy tốt hơn y gấp trăm lần."

Pulaski hỏi, "Làm sao ông vượt qua sát hạch kiểm tra nói dối?"

"À, đấy là chiêu trò sơ cấp thôi. Thấy chưa! Ý tôi chính là như vậy. Cái ngành này có phải toàn là bấm nút với chơi điện tử trên máy tính đâu." Ông ta ngồi ngả người ra. "Thôi, khỉ gió, cứ bắt tôi cho xong đi."

87 KHÓI

“Đang quét,” giọng nói nghe xoèn xoẹt qua một tai nghe. “Không sóng truyền, không tín hiệu.”

Thì thầm như thế này có lẽ không cần thiết. Những kẻ này đang trong một khu vực rừng rú nằm ngoài hẳn tầm nghe của bất kỳ ai trong nhà Spencer Boston.

“Rõ,” Jacob Swann vừa xác nhận vừa nghĩ cái từ này nghe có hơi lố bịch.

Không sóng truyền, không tín hiệu. Đúng là tin vui. Nếu thật sự có cảnh sát khác bao vây để yểm trợ cho việc bắt giữ Boston thì tiếng xầm xì đã xuất hiện trên máy quét của Bartlett rồi. Bartlett, một lính đánh thuê, tuy ù lì là thế, song y lại hiểu rõ thiết bị của mình và có thể tìm ra vi sóng hoặc sóng phát thanh bên trong một hộp chì.

“Có đối tượng nào khác không?”

“Không, bọn chúng đến một mình. Ả thám tử Sachs cùng một đứa mặc sắc phục.”

Hợp lý, Swann suy ngẫm, chỉ có hai tên này thôi và không có yểm trợ. Boston là kẻ tố giác và có thể là kẻ phản phúc nữa, nhưng ông ta không nguy hiểm theo cái nghĩa kháng cự lại việc bắt giữ. Ông ta sẽ giết ta bằng một quả Hellfire tại Yemen hay hủy hoại sự nghiệp chính trị của ta bằng cách đồn thổi rằng ta đồng tính tại một quốc gia Nam Mỹ sùng Công giáo. Nhưng có lẽ đến súng ông ta còn không sở hữu, hai tên cớm Sở cảnh sát New York dư sức trấn áp ông ta.

Swann di chuyển đến gần hơn, băng qua khu rừng về phía hông căn nhà của Boston, tránh xa chỗ cửa sổ.

Hắn bèn kiểm tra khẩu Glock hãm thanh của mình cùng các hộp đạn phụ đặt ngược trong túi quần hộp bên trái. Trên đai lưng tiện dụng của hắn, dĩ nhiên, là con dao đầu bếp Kai Shun. Hắn kéo chiếc mặt nạ đặc nhiệm Nomex màu đen xuống.

Gần đó, một dịch vụ chặt cây thương mại đang nghiền cái cây họ vừa chặt xuống. Tiếng gầm rú và mài giũa của máy móc thật inh tai. Jacob Swann biết ơn tiếng ồn đó. Nó sẽ át âm thanh của vụ đột kích sắp tới, mặc dù hắn và cả đội đều có bộ phận hãm thanh, không loại trừ khả năng một đứa trong số cớm bên trong có thể né được một phát đạn trước khi chết. Hắn truyền tin, “Nói đi.”

“Vào vị trí,” Bartlett nói. Một lát sau, thông điệp tương tự được chuyển đến từ thành viên còn lại trong đội, một tay người Mỹ gốc Á vai rộng có tên Xu. Từ lúc chúng tập họp cho đến giờ, câu nói trọng yếu duy nhất của y chỉ là nhắc nhở Jacob Swann đọc cho đúng tên y.

Xu.

“Phát âm như Shoe.”

Tao là tao đổi tên rồi, Swann nghĩ thầm.

“Quét đi, bên trong,” Swann nói với Bartlett.

Một lát sau: “Có ba mạng, đều ở tầng trệt. Bên phải cửa trước, một mét tám đến hai mét tư, đang ngồi. Bên phải cửa trước, cao một mét hai đến một mét rưỡi, đang ngồi. Bên trái cửa trước, cao

một mét hai đến một mét rưỡi, đang đứng.” Chuyên gia điện tử của chúng đang quét căn nhà bằng cảm biến hồng ngoại và ra-đa khẩu độ tổng hợp.

Swann hỏi, “Có đối tượng nào không, các nhà xung quanh?”

“Không có,” Shoe truyền tin. Những căn nhà nằm hai bên nhà Boston tuy ra khỏi tầm hồng ngoại nhưng chúng tối đen và cửa nhà xe đóng. Buổi chiều ở ngoại ô. Trẻ em đi học, phụ huynh đi làm hoặc đi chợ búa.

Một tiếng gầm rú tiện lợi của chiếc máy nghiền.

“Vào trong,” Swann chỉ huy.

Những người còn lại xác nhận nghe rõ.

Bartlett và Swann đang đi qua cửa trước. Shoe, cửa sau. Cách tiếp cận sẽ là xâm nhập linh động, thấy là bắn. Lần này Amelia Sachs sẽ phải chết, chứ không chỉ là nhập bọn cùng Rhyme vào thế giới của chứng bất toại. Nếu ả chịu hợp tác sớm hơn thì chí ít ả sẽ được sống sót.

Để ba lô của mình trong bụi cây, Jacob Swann bước lên bãi cỏ ở tư thế gập người. Bartlett cách hắn sáu mét, gần với căn nhà hơn. Y cũng đeo mặt nạ. Một cái gật đầu.

Cách căn nhà mười lăm mét, rồi mười hai mét.

Quét các cửa sổ. Nhưng toán đột kích này nằm bên hông nhà, không ai thấy được bọn chúng từ những vị trí đứng ngồi của những người bên trong nhà, theo lời cam đoan của Bartlett với hắn.

Chín mét.

Nhìn quanh bãi cỏ, các căn nhà.

Không có ai.

Tốt, tốt.

Tám mét.

Hắn sẽ… Và rồi bão tố ập đến.

Một luồng không khí thổi xuống cực mạnh đập vào người hắn.

Hả, hả, hả?

Chiếc trực thăng của Sở cảnh sát New York tạt nhanh vào khi hạ xuống, khật khưỡng rồi ngừng hẳn trên sân trước.

Swann và Bartlett đứng yên khi chiếc máy bay uyển chuyển xoay hàng ngang và hai cảnh sát Sở Khẩn Cấp chĩa vũ khí tự động H&K lên bọn chúng.

Cái máy nghiền gỗ. Ôi, khỉ gió. Bọn cảnh sát đã ra lệnh nổ cái máy đấy để át tiếng trực thăng.

Khốn kiếp.

Gài hàng. Ngay từ đầu bọn mày đã biết tụi tao sẽ đến.

88 KHÓI

“Bỏ vũ khí xuống! Nằm úp mặt Nếu không chúng tôi bắn.”

Giọng nói đinh tai phát ra từ một chiếc loa trên trực thăng. Hoặc có lẽ từ một nơi nào đó trên mặt đất. Rất khó biết.

Dõng dạc. Và chẳng phải dọa suông. Viên chỉ huy đã nói là làm.

Swann để ý thấy Bartlett tuân lệnh ngay lập tức, tay y ném khẩu H&K của mình đi, giơ hai tay lên và gần như ngã xuống đất. Jacob Swann nhìn qua vai hắn và thấy cửa sổ trên lầu căn nhà đằng sau căn của Boston mở và một lính bắn tỉa đang nhắm vào sân sau. Nhất định Shoe nằm trong tầm ngắm.

Giọng nói từ trên cao: “Anh kia, đứng lên. Bỏ vũ khí xuống, nằm úp mặt! Nhanh lên!”

Đắn đo.

Swann nhìn căn nhà.

Hắn quăng khẩu súng xuống đất rồi nằm sấp bụng, mũi ngửi thấy mùi cay cay của cỏ. Cái mùi làm hắn nhớ đến Chartreuse, loại rượu mạnh rất nồng mà hắn dùng để chế biến một món tráng miệng ít khi làm của mình - đào miếng trong thạch Chartreuse, một trong số các món thứ mười, và là món tráng miệng cuối, trên thực đơn thượng hạng của Titanic. Khi chiếc trực thăng hạ thấp xuống, hắn nắm chặt remote chìa khóa mình cầm từ nãy tới giờ. Hắn nhấn nút trái một lần, rồi giữ nút phải trong ba giây. Rồi nhắm mắt.

Chất nổ trong chiếc ba lô mà hắn giấu gần đó phát nổ tạo thành một lực lớn hơn hắn tưởng. Đây chỉ là chiêu tấn công đánh lạc hướng - cho các tình huống như thế này, để thu hút sự chú ý của kẻ thù, buộc chúng phải quay mặt đi trong chốc lát. Nhưng chỗ thuốc nổ này, đặt ngay rìa rừng, nổ thành một quả bóng lửa khổng lồ, hất chiếc trực thăng sang bên một đoạn ba mươi hoặc bốn mươi phân. Chiếc máy bay không bị hư hại và viên phi công kiểm soát lại nó ngay lập tức, nhưng nó đã lắc lư đủ để các tay súng mất dấu mục tiêu.

Jacob Swann đứng dậy trong tích tắc, nhảy qua người Bartlett đang nằm bẹp xuống rồi xông vào nhà, lựu đạn khói trong tay hắn. Hắn ném quả xi lanh nhỏ gọn này qua cửa sổ trước, vừa bị quả bom trong ba lô thổi vỡ kính, rồi nhảy qua khung cửa theo quả lựu đạn.

Bên trong, Swann đâm sầm vào chiếc bàn trà, làm rơi vãi các bát kẹo, tượng nhỏ và những tấm ảnh viền khung, rồi hắn lăn lộn trên sàn.

Tiếng nổ khiến Boston, Sachs và cậu cảnh sát kia kinh ngạc. Và khi quả lựu đạn khói dội vào trong phòng, họ quờ quạng tìm chỗ nấp, có lẽ vì tưởng quả lựu đạn sẽ nổ thay vì bắn khói mù.

Con tin. Swann chỉ nghĩ ra phương án này để câu giờ, để đàm phán hòng thoát ra ngoài. Boston, đang ho sặc sụa, là người đầu tiên thấy hắn. Ông ta hời hợt nhảy bổ vào kẻ tấn công nhưng Jacob Swann nện một cú đấm vào họng ông, làm ông ta gập người lại.

“Amelia,” một giọng nói xuất hiện đâu đó bên kia quả lựu đạn đang nhả khói. Giọng của tên cảnh sát. “Hắn đâu?”

Rồi Swann thấy nữ thám tử, đang nằm nghiêng, ho và nheo mắt nhìn quanh mình. Khẩu Glock nằm trong tay cô. Swann toan cướp lấy - hắn không có thời gian lấy lại khẩu súng lục của mình bên ngoài. Hắn chợt nhớ cô đi khập khiễng và thỉnh thoảng lại nhăn mặt, cũng nhớ lại cô từng đề cập đến những vấn đề về sức khỏe khi hắn xâm nhập vào điện thoại cô. Lúc này hắn thấy một cái chau mày đau đớn lướt qua trên gương mặt xinh xắn khi cô cố gượng dậy và nhắm mục tiêu vào hắn. Khoảng thời gian trì hoãn này đủ cho hắn nhảy tới tấn công trước khi cô nổ súng.

“Amelia!” một lần nữa giọng nói lại cất lên từ xa.

Khi họ vật lộn nhau quyết liệt - nhìn cô vậy mà mạnh - cô hét lớn, “Im đi, Ron! Đừng nói nữa!”

Cô đang bảo vệ cậu ta. Khi Jacob Swann đoạt được súng, hắn sẽ bắn về hướng của tiếng thét.

Nện một cú đấm vào tai hắn, bằng một lực đau điếng không ngờ, cô khạc cặn khói hóa chất ra từ miệng mình rồi lao mạnh vào hắn. Swann đánh vào hông rồi cố chộp họng cô nhưng cô đẩy cánh tay hắn ra rồi nện một cú nữa vào bên đầu hắn. “Ra ngoài, Ron. Đi kêu cứu đi. Ở đây cậu không làm được gì đâu!”

“Tôi đi gọi chi viện.” Những bước chân chạy đi, thoát ra ngoài. Một cánh cửa ở sau nhà đổ sập xuống.

Swann thúc cùi chỏ vào cô, nhắm vào phần bụng, nhưng cô xoay người vừa kịp tránh một cú đấm hiểm hóc vào chấn thủy. Sachs thúc một nắm đấm vào hông hắn, gần chỗ thận, làm hắn đau nhói

đến tận răng, vẫn giữ chặt cổ tay cầm súng của cô, hắn thụi mạnh vào mặt cô bằng nắm đấm tay trái. Cô hự lên rồi nhăn mặt.

Lại nghĩ đến vết thương của cô, hắn nện một đầu gối của mình vào đầu gối cô, làm cô kêu lên một tiếng xuýt xoa. Cơn đau dường như rất dữ dội. Nó làm lơi tư thế phòng thủ của cô trong chốc lát và bàn tay mạnh bạo của hắn bấu chặt hơn nữa về phía khẩu súng trong tay cô. Hắn gần chạm được súng. Chỉ còn vài phân nữa.

Hắn lại đá vào khớp của cô. Lần này cô rú lên một tiếng thất thanh và lực siết của cô trên khẩu súng lơi ra hơn nữa. Jacob Swann nhảy bổ vào thứ vũ khí này.

Hắn chạm vào tay cầm khẩu Glock - đúng lúc cô vung bàn tay ra sau thả súng ra. Khẩu súng lục bay xoắn ốc, mất tăm trong đám khói.

Chết tiệt…

Giật áo nhau, ăn miếng trả miếng với nhau bằng những cú đấm lúc sượt lúc trực diện, lăn lộn trên sàn, hai người giằng co đến tuyệt vọng. Nào mùi mồ hôi, mùi khói, mùi nước hoa phảng phất. Hắn cố ép Sachs đứng dậy, để cái đầu gối bị thương của cô cho hắn lợi thế. Nhưng cô biết nếu mình đứng dậy thì mọi chuyện sẽ kết thúc nên tiếp tục chiến đấu trên đất, giằng co và đánh đấm.

Hắn nghe nhiều giọng nói từ bên ngoài kêu hắn lộ diện. Các đội đặc nhiệm sẽ không liều lĩnh xông vào trong lúc nhà đang đầy khói và thám tử ngôi sao của họ mất dạng trong đám khói. Vả lại, họ nghĩ biết đâu hắn giấu súng Uzi hoặc MAC-10 trong người và sẽ xả vào chục cảnh sát đầu tiên bước qua cánh cửa bằng hỏa lực tự động.

Swann và Sachs, nhễ nhại mồ hôi, kiệt quệ, sặc sụa.

Hắn nhoài người về phía cô như muốn cắn. Khi cô giật người lại đằng sau, hắn đảo hướng nên thoát khỏi tầm kẹp của cô. Hắn lăn ra xa rồi ngồi xổm, đối mặt với cô. Sachs đang đau và hụt hơi hơn. Cô quỳ trên mặt đất, tay nâng niu khớp. Lệ tràn đầy mắt cô từ cơn đau và từ đám khói. Bộ dạng của cô trông như một bóng ma lờ mờ.

Nhưng hắn phải lấy được khẩu súng. Ngay. Nó đâu rồi? Nhất định là gần đây. Nhưng khi hắn tiến tới, cô trừng mắt nhìn hắn, như thú hoang, bàn tay chuyển từ nắm đấm sang móng vuốt rồi trở lại nắm đấm. Cô đứng dậy.

Cô đứng im, vừa nhăn mặt vừa đưa tay xuống hông, cái hông lúc này cũng như đầu gối của cô, dường như cũng là nơi phát sinh cơn đau.

Làm ngay! Ả đang đau đớn, phân tâm. Chộp họng ả ngay!

Swann phóng tới rồi quơ bàn tay trái, mở rộng, về phía phần da cổ mềm nhợt nhạt của cô.

Và rồi một cơn đau - không giống bất kỳ thứ gì mà hắn cảm nhận được trong nhiều năm - bùng phát trên cánh tay hắn quơ, chạy từ bàn tay lên đến vai.

Hắn giật lùi lại nhanh, nhìn chằm chằm vào những sọc máu xối xả chảy qua các ngón, nhìn chằm chằm vào ánh thép lấp lánh trong tay cô, nhìn chằm chằm vào cặp mắt điềm tĩnh của cô.

Gì… gì đây?

Cô cầm chặt một con dao bấm trước mặt. Hắn vỡ lẽ ra vừa nãy cô giữ chặt hông không phải vì đau, mà là lần mò tìm món vũ khí này và bấm mở dao ra. Cô không đâm hắn, hắn tự đâm mình - bằng cú đâm giận dữ của mình nhằm vào cổ cô, hắn đã xoáy da thịt của bàn tay đang mở vào lưỡi dao sắc.

Ông hàng thịt bé bỏng của tôi…

Sachs lùi lại, thu vào tư thế ngồi đấu dao của một chiến binh đường phố.

Swann đánh giá mức độ thương tổn. Lưỡi dao đã cắt vào tận xương giữa ngón cái và ngón trỏ. Đau như quỷ nhưng về cơ bản thì vết thương này nông. Chỗ gân tay không suy xuyển.

Hắn nhanh chóng rút ra con dao Kai Shun và vào thế giống cô. Song đây chẳng thể nào là cuộc so tài thực sự. Hắn đã giết hai chục người bằng một lưỡi dao. Cô có thể là thiện xạ, nhưng đây không phải vũ khí chính của cô. Swann nhích tới, dao của hắn ngửa lưỡi lên trời như thể hắn sắp moi ruột từ xác một con nai đang treo.

Hắn cảm nhận sự thoải mái tại chỗ cán con dao Kai Shun, trọng lượng của nó, tia sáng phản chiếu ảm đạm của nó, lưỡi dao dập bằng búa của nó.

Hắn lao vào cô, vừa nhắm vào phía dưới vừa tưởng tượng ra lát cắt, từ bụng tới xương ức…

Nhưng cô không nhảy lùi lại, cũng không xoay người hay trốn chạy, như hắn tưởng. Cô đứng vững tư thế. Vũ khí của cô - hắn tin là hàng Ý - cũng ở vị trí ngửa lưỡi. Mắt cô lập lòe sự tự tin, nhìn hết lưỡi dao, mắt hắn rồi đến nhiều mục tiêu khác nhau trên cơ thể hắn.

Hắn dừng lại, lùi lại vài chục phân, vừa suy tính lại vừa búng máu nóng ra khỏi bàn tay trái. Rồi xông nhanh vào một lần nữa, hắn vờ nhảy bổ vào cô nhưng cô đã liệu trước nên dễ dàng né con dao Kai Shun, đồng thời quơ nhanh con dao bấm và suýt nữa róc da ra khỏi má hắn. Cô biết mình đang làm gì, và - đáng lo hơn - không mảy may tồn tại một sự bất định nào trong mắt cô, mặc dù dấu hiệu đau đớn hiện rõ.

Buộc cô phải dùng chân. Đó là điểm yếu của cô.

Hắn nhảy bổ vào cô liên hồi, kỳ thực không phải muốn đâm chém gì mà chỉ muốn đẩy cô lùi lại, ép cô phải dịch chuyển trọng lượng, làm rã rời các khớp.

Và rồi cô phạm sai lầm.

Sachs bước lùi lại một vài mét, trở ngược dao lại, nắm chặt lưỡi dao. Cô chuẩn bị ném nó.

“Bỏ vũ khí xuống,” cô vừa la lớn vừa ho sặc sụa, tay kia chùi nước mắt. “Nằm xuống sàn.”

Swann nhìn cô một cách thận trọng qua đám khói, mắt không rời món vũ khí ấy. Ném dao là một kỹ năng rất khó thạo và chỉ có tác dụng khi ta có tầm nhìn rõ và một vũ khí được cân bằng tốt - chưa kể hàng trăm giờ luyện tập. Và có phóng trúng thẳng mục tiêu đi nữa, thường cũng chỉ gây ra vết thương nhẹ. Bất luận phim ảnh mô tả thế nào, Jacob Swann không tin có ai từng chết vì bị ném dao trúng. Giết người bằng dao chỉ có tác dụng khi rạch những mạch máu quan trọng, và ngay cả làm vậy thì cái chết cũng cần thời gian.

“Nhanh lên!” cô hét lên. “Nằm xuống.”

Tuy vậy, một lưỡi dao bay có thể làm phân tâm và một cú trúng ăn may có thể đau như quỷ, có khi làm hỏng một mắt chứ chẳng chơi. Cho nên, khi cô cố gắng giữ đúng khoảng cách, Jacob Swann tiếp tục đi hết bên này sang bên kia và hạ trọng tâm thấp hơn nữa để biến mình thành một mục tiêu nhỏ, khó trúng.

“Tao không nói lại nữa đâu.”

Một khoảng nghỉ. Không có chút lập lòe trong mắt cô.

Cô ném con dao bấm.

Hắn nheo mắt hụp xuống.

Nhưng cú ném lại lệch xa. Con dao trúng một tủ sứ cách Swann nửa mét và làm vỡ nát một ô cửa nhỏ. Một cái đĩa bên trong, đang nằm trên một giá trưng bày, rơi xuống vỡ tan. Hắn ngay lập tức vào lại tư thế, nhưng - lại một sai lầm nữa - cô không bồi thêm.

Hắn thả lỏng người rồi quay lại đối mặt với cô, khi cô đứng nhoài người tới, hai cánh tay đặt hai bên hông, thở mạnh, ho hắng.

Giờ thì cô là của hắn. Hắn sẽ lấy khẩu Glock, đàm phán cách nào đó để thoát ra. Dĩ nhiên, hai người có thể sử dụng trực thăng để làm phương tiện thoát.

Hắn thì thầm, “Được rồi, cô phải…”

Hắn cảm nhận thấy họng súng lục ép vào thái dương. Mắt hắn lia sang bên đầu.

Cậu cảnh sát, hình như là Ron, đã trở lại. Thôi rồi… Swann hiểu ra. Cậu ta chưa bao giờ đi khỏi. Nãy giờ cậu cảnh sát lần mò đi

xuyên qua đám khói, cẩn thận kiếm tìm một mục tiêu.

Nãy giờ cô cũng chẳng hề có ý định xiên hắn bằng con dao bấm. Cô chỉ muốn câu giờ nên nói chuyện nọ kia hòng dẫn đường cho cậu cảnh sát đến đây qua làn khói mù. Cô chưa bao giờ muốn Ron đi khỏi. Những lời của cô trước đó có ý nghĩa ngược lại và cậu ta hiểu ý hoàn toàn.

“Mau lên,” cậu cảnh sát trẻ tuổi ra lệnh bằng giọng điệu đáng sợ. “Bỏ dao xuống.” Swann biết cậu ta hoàn toàn sẵn sàng ghim đạn vào não hắn.

Hắn tìm một nơi để quăng con dao Kai Shun lên mà không làm nó móp hay mẻ. Hắn cẩn thận ném con dao lên đi văng.

Sachs nhích tới, mặt vẫn nhăn lại, rồi thu lại con dao. Cô xem lưỡi dao mà ít nhiều phải thán phục. Cậu cảnh sát còng Swann lại, Sachs sải bước tới, nắm chặt mũ trùm Nomex rồi giựt nó ra khỏi đầu hắn.

89 KHÓI

Chiếc xe du lịch hỗ trợ người khuyết tật lạng lách qua những chiếc xe cấp cứu rồi đỗ tại lề đường gần nhà Spencer Boston. Trong suốt cuộc bố ráp, Lincoln Rhyme ở tại khu vực tập trung cách đó vài ngã tư. Vì anh không cầm được vũ khí, điều anh ngộ ra khi còn ở Bahamas, nên Rhyme nghĩ tốt nhất mình nên tránh xa cái chiến địa tiềm tàng này.

Một điều mà, dĩ nhiên, thế nào Thom cũng sẽ khăng khăng bắt anh làm theo. Như con gà mái mẹ vậy.

Sau vài phút, anh được thả ra khỏi xe rồi lăn bánh chiếc xe lăn mới, mà anh rất thích, đến chỗ Amelia Sachs.

Rhyme nhìn cô khá chăm chú. Cô đang đau, dù cố che đậy. Nhưng anh nhìn là thấy ngay sự khó ở của cô.

“Ron đâu?”

“Đang rà lưới trong nhà.”

Rhyme nhăn mặt nhìn chỗ cây cối lẫn tường cây hoàng dương cháy âm ỉ và khói bốc thành dòng nhỏ ra khỏi căn nhà Thuộc địa đất tiền. Quạt của đội chữa cháy đã tống hết phần lớn những chỗ khói độc nhất ra. “Không ngờ lại có tấn công đánh lạc hướng, Sachs. Xin lỗi em.”

Anh giận dữ với bản thân vì không tính đến tình huống này. Nhẽ ra anh phải biết X165 sẽ giở trò như vậy.

Sachs chỉ nói, “Dù sao thì anh cũng nghĩ ra diệu kế rồi, Rhyme.”

“Đúng là có kết quả như mong muốn,” anh thừa nhận chút ít, nhưng không quá nhiều, cần khiêm tốn.

Nhà khoa học hình sự chưa bao giờ nghi ngờ Spencer Boston đã làm gì hơn việc rò rỉ chỉ lệnh STO. Đúng vậy, như Sachs đã chỉ ra, cả Boston lẫn Moreno đều liên quan đến Panama. Nhưng cho dù Boston thực tế có dính líu đến vụ xâm lược đi nữa thì khi ấy Moreno cũng chỉ là một đứa bé. Hai người không thể nào biết nhau được. Không đâu, Panama chỉ là một sự trùng hợp.

Nhưng Rhyme đã quyết định lấy giám đốc hành chính của Metzger làm miếng mồi nhử béo bở, bởi vì kẻ thật sự đứng sau âm mưu này - ông chủ của nghi phạm ẩn mặt - sẽ muốn giết cả kẻ tố giác.

Đây chính là việc anh đã nhờ Shreve Metzger giúp. Kể từ khi y biết về vụ điều tra vào cuối tuần vừa rồi, Metzger đã không ngừng liên hệ với tất cả mọi người dính líu đến dự án máy bay không người lái STO, bảo họ một mặt cứ lấp lửng, mặt khác phi tang chứng cứ. Những văn bản, email và cuộc gọi được mã hóa này được gửi đến những người trong nội bộ NIOS cũng như các nhà thầu tư nhân, nhân sự trong quân đội và các quan chức của Washington. Chính bằng cách này mà ông chủ của X165 đã biết rất nhiều về vụ án. Metzger bấy lâu đã bón cho mọi người tin tình báo gần như tức thời về diễn biến hiện tại, vì y quá khao khát, luôn muốn giữ chương trình STO được tiếp tục vận hành. Sau đó, tên chủ lại cung cấp thông tin cho X165.

Nhưng kẻ đó là ai mới được?

Rhyme hạch sách mãi, Metzger mới gọi lại cho chính những người trên cách đây một giờ, bảo họ kẻ tố giác đã được xác định là Spencer Boston và họ nên phi tang tất cả chứng cứ liên kết họ với ông ta.

Rhyme nghi ngờ bộ óc dàn dựng âm mưu giết vệ sĩ của Moreno sẽ lệnh cho X165 xuất hiện tại Glen Cove để khử Boston.

Nên ông giám đốc hành chính, cùng với Sachs và Pulaski, chờ bên trong. Các lực lượng đặc nhiệm của Sở cảnh sát New York và Quận Nassau nấp vào sẵn các vị trí gần đó, gồm cả một trực thăng từ Tổ Khẩn cấp. Chiếc máy nghiền gỗ ồn ã, hòng che đậy âm thanh chiếc máy bay, chính là ý tưởng của Ron Pulaski.

Cậu nhóc này đang được đà.

Rhyme bèn nhìn lướt qua X165, hắn đang ngồi trong khi chân và tay bị cùm trên bãi cỏ trước nhà Boston, cách xa khoảng chín mét. Tay hắn tuy được băng bó nhưng vết thương có vẻ không quá nghiêm trọng. Cái tên săn chắc này điềm tĩnh nhìn ngược lại nhà chức trách, đoạn dồn toàn bộ sự chú ý vào một thứ trông như một vườn thảo dược gần đó.

Rhyme nói với Sachs, “Chẳng biết sắp tới phải cực cỡ nào mới tìm ra được ông chủ của hắn nữa. Chắc hắn chẳng hợp tác bao nhiêu để khai ra tên kẻ đầu sỏ đâu.”

“Hắn không cần hợp tác,” Sachs nói. “Em biết hắn làm việc cho ai.”

“Em biết hả?” Rhyme hỏi.

“Harry Walker. Tại Công ty Walker Defense Systems.”

Nhà khoa học hình sự cười phá lên. “Sao em biết?”

Cô hất đầu về phía X165. “Nhớ lúc em đi đến công ty này tìm đường băng máy bay không người lái không? Hắn là người tiếp em trong phòng chờ và dẫn em đến gặp Walker. Mà hắn đúng là kẻ lả lơi.”

Tên hắn là Jacob Swann, giám đốc bảo an cho Walker Defense Systems.

Swann xuất thân từ quân đội nhưng đã bị trục ngũ - giả sử người ta vẫn còn dùng cái từ ấy - vì tội tra hỏi thái quá các nghi can tại Iraq. Không phải tra hỏi bằng cách xối nước từ từ mà bằng cách lóc da nhiều lính phiến quân. Một số bộ phận cơ thể khác cũng bị cắt bỏ. “Một cách chuyên nghiệp và chậm rãi,” bản báo cáo nói.

Thông tin khai thác thêm tiết lộ hắn sống một mình tại Brooklyn, mua những món đồ nhà bếp đắt tiền và thường xuyên tự đi ăn tại những nhà hàng thượng hạng. Hắn đi cấp cứu hai lần trong năm ngoái. Một lần do súng bắn bị thương, mà hắn khai là do một thợ săn giấu mặt gây ra khi hắn đi săn nai. Lần thứ hai là bị đứt tay sâu, mà hắn kêu là do dao trượt khỏi củ hành tây Vidalia khi hắn đang chế biến món ăn.

Lần đầu nhất định là dối trá, lần thứ hai chắc là thật, Rhyme đoán thế, nếu xét theo những gì họ mới biết về thú vui của Swann.

Kết hợp những thành phần đây với trứng cá muối và vani là ta có một món cực đắt tiền được phục vụ tại Patchwork Goose…

Một chiếc ô tô tấp lại gần khu vực giăng dây cảnh sát, một chiếc Honda đời cũ cần phải sửa sang lại khung xe.

Nance Laurel, trong bộ sơ mi kiểu màu trắng và com lê xanh hải quân, được cắt y hệt bộ com lê xám của cô ta, leo ra. Cô ta đang xoa má và Rhyme tự hỏi liệu có phải cô ta vừa đắp thêm phấn trang

điểm không. Cô phó công tố viên quận tiến đến gần hỏi thăm Sachs có sao không.

“Không sao. Giằng co chút thôi. Nhưng hắn bị nặng nhất.” Cô hất đầu về phía Swann. “Hắn được đọc cho nghe quyền lợi của mình rồi. Hắn chưa đòi gặp luật sư nhưng hiện tại cũng không chịu hợp tác.”

“Để rồi xem,” Laurel nói. “Ta nói chuyện với hắn nào. Tôi có thể cần anh giúp, Lincoln. Ta sẽ mang hắn tới đây.”

“Không cần đâu.” Anh liếc xuống nhìn chiếc xe lăn Merits. “Người ta bảo tôi xe này dùng đặc biệt tốt trên địa hình gồ ghề. Để xem thử.”

Không chút do dự, chiếc xe lăn tăng tốc lên bãi cỏ thẳng đến chỗ tên hung phạm.

Nance Laurel và Sachs đi cùng anh. Phó công tố viên quận ngước xuống nhìn Swann. “Tôi tên…”

“Biết rồi.”

Một trong những khoảng lặng thương hiệu của cô ta. “Này, Jacob, chúng tôi biết Harry Walker đứng đằng sau chuyện này. Lão sai anh cài tin tình báo giả để dụ NIOS ám sát Robert Moreno, nhằm tạo vỏ bọc giúp anh giết vệ sĩ của anh ta, Simon Flores, chính là kẻ khi ấy đang tống tiền Walker. Khi vụ án xảy ra, anh có mặt tại khách sạn South Cove, chờ đợi vụ tấn công bằng máy bay không người lái. Ngay sau đó, trước khi nhân viên cứu hộ đến, anh đột nhập vào dãy phòng 1200, đâm chết Flores và Eduardo de la Rua. Rồi anh đến văn phòng tay luật sư của Flores tại Nassau, tra tấn rồi giết

người này, đánh cắp chỗ tài liệu mà Flores đã để lại nhờ bảo quản - chỗ tài liệu mà Walker lo sẽ bị công bố. Sau khi vụ điều tra của tôi bắt đầu, Metzger cập nhật cho Walker biết diễn biến và tên nhiều người - để phi tang chứng cứ và cẩn thận đề phòng cảnh sát điều tra vụ án. Nhưng Walker bảo anh làm nhiều hơn thế - khử nhân chứng và điều tra viên. Anh giết Annette Bodel, Lydia Foster và tài xế của Moreno, Vlad Nikolov…" Laurel liếc về phía Sachs và Rhyme. "Cảnh sát tại Queens đã tìm ra xác người này trong tầng hầm nhà mình."

Swann chỉ ngước xuống nhìn bàn tay băng bó của hắn mà không nói gì.

Cô công tố viên tiếp tục, "Anh cũng đã dàn xếp với một số đồng sự tại Nassau để thủ tiêu đại úy Rhyme và những người làm việc cùng anh ấy dưới đó… Và còn vụ này nữa." Cô hất đầu quanh khung cảnh ngoại thành bị hủy hoại, giống hệt vùng chiến sự.

Độ sâu của thông tin, mà Nance Laurel trình bày không chút cảm xúc, chắc hẳn đã làm Swann kinh ngạc nhưng hắn chỉ do dự trong chốc lát trước khi đáp lại bằng một giọng bình thản, "Trước hết, nói về sự cố này…" Hắn hất đầu về phía căn nhà của Boston. "Về chỗ vũ khí này, tất cả bọn tôi đều có giấy phép liên bang Hạng Ba về sở hữu súng và giấy phép mang súng trong người có hiệu lực tại bang New York. Và công việc của tôi tại Walker Defense Systems có dính dáng đến an ninh quốc gia. Bọn tôi đến đây dựa vào một tin chỉ điểm cho biết Spencer Boston có hành vi rò rỉ an ninh nguy hiểm. Các đồng sự và tôi chẳng qua định xác minh điều này xem sao và bàn luận vấn đề ấy với lão. Đùng một cái, quân đặc nhiệm đe dọa chúng

tôi. Họ tự xưng là Sở cảnh sát New York nhưng sao tôi biết được? Có một mống nào cho tôi xem căn cước đâu."

Đúng là Amelia Sachs có phá lên cười sau khi nghe.

Laurel hỏi, "Anh tưởng tôi sẽ tin đấy hả?"

"À, câu hỏi quan trọng ở đây, cô Laurel à, là liệu ban hội thẩm có tin hay không? Và tôi nghĩ biết đâu họ tin đấy. Còn mấy cái tội mà cô nói đến hả? Toàn là đoán mò. Tôi bảo đảm cô không có chứng cứ buộc tội nào."

Cô công tố viên nhìn Rhyme, rồi anh lăn xe đến gần. Anh nhận thấy Swann đang tập trung cao độ nhìn đôi chân và cánh tay trái mất cảm giác của anh. Hắn thực sự rất tò mò nhưng Rhyme không biết hắn đang nghĩ gì hay mục đích săm soi của hắn là gì.

Nhà khoa học hình sự, ngược lại, nhìn tên nghi phạm từ đầu đến chân rồi mỉm cười như anh vẫn thường làm trước sự tự cao của hung phạm. "Không có chứng cứ buộc tội nào, không có chứng cứ buộc tội nào." Anh trầm ngâm. "À, chắc là chúng tôi có đấy, Jacob. Tôi thì không quan tâm nhiều đến động cơ, nhưng chúng tôi có một vài động cơ phải nói là hay ho đây. Anh giết Lydia Foster - và muốn giết tài xế của Moreno - bởi vì anh nghĩ người ta sẽ đặt câu hỏi là tại sao khi ấy Simon Flores không đi cùng Moreno trong chuyến đi. Và điều này cũng sẽ khiến chúng tôi thắc mắc tại sao gã không có mặt ở đấy. Còn động cơ giết Annette Bodel của anh là cô gái có thể nhớ ra anh có mặt ở hiện trường tại Bahamas khi vụ nổ súng xảy ra."

Swann chớp mắt nhưng nhanh chóng bình tâm và chỉ nghiêng đầu tò mò.

Rhyme không để ý đến hắn và nói chuyện với bầu trời. “Còn bây giờ, chứng cứ khách quan hơn đây: Chúng tôi có một sợi tóc nâu ngắn từ hiện trường vụ án Lydia Foster.” Anh liếc nhìn da đầu Swann. “Chúng tôi có thể quệt lấy ADN của anh đi xét nghiệm bắt buộc và tôi tin chắc kết quả sẽ khớp. À, và chúng tôi vẫn đang lần theo cái vòng cổ bạc anh mua cho Annette Bodel - để thu hút lũ cá nhồng hòng che giấu chuyện anh tra tấn và giết chết nạn nhân. Tôi chắc chắn có người đã thấy anh mua cái vòng cổ đấy.”

Đến đây, Swann hé miệng ra. Lưỡi chạm khóe môi hắn.

“Và chúng tôi tìm thấy một ít bột đa hương và nước sốt cay trên áo quần Eduardo de la Rua. Ban đầu tôi tưởng đó là thành phần bữa ăn của ông ta vào sáng ngày 9 tháng 5. Nhưng biết anh mê ẩm thực, nên tôi tự hỏi liệu anh có nấu nướng vào cái đêm trước khi giết ông ta không. Biết đâu anh làm bữa tối cho Annette. Sẽ hay lắm đây khi đem va li và quần áo của anh đi giám định xem có chất nào liên quan không. Và nói tới thức ăn: Chúng tôi tìm thấy vài chất tại hai địa điểm ở New York, kết hợp hai chất này lại với nhau là hình như anh có một món rất thú vị có dính tới atisô, cam thảo, trứng cá và vani. Có phải anh tình cờ thấy được công thức này đăng trên báo New York Times số mới nhất không? Tôi được biết Patchwork Goose là nhà hàng khá nổi tiếng. Và anh nên biết tôi có nhân chứng chuyên gia sẵn sàng khai trước tòa về cái món đấy.”

Rhyme biết Thom rất thích được miêu tả như vậy.

Giờ thì Swann im bặt. Thật ra, trông hắn như chết lặng.

“Bây giờ chúng tôi đang điều tra xem liệu anh có sử dụng một loại thiết bị nổ quân dụng tự chế đặc biệt hay không, chính là loại

dùng ở quán Java Hut. Và cát pha nước biển được tìm thấy ở đấy lẫn ở căn hộ của Annette Bodel tại Nassau. Chúng tôi sẽ yêu cầu trình tòa áo quần, giày dép của anh để xem tình cờ anh có hạt cát nào sót lại trên đấy không. Trong máy giặt của anh nữa. Hừm, còn gì nữa không đây?"

Sachs nói, "Chất dầu động cơ hai thì."

"À, phải, cảm ơn cô, Sachs. Anh để lại một ít chất dầu của động cơ hai thì tại một trong các hiện trường và tôi chắc chắn chúng tôi sẽ tìm được chính hỗn hợp nhiên liệu này trong văn phòng của anh tại Walker Defense Systems hoặc tại Căn cứ Dự bị Không quân Homestead, nếu anh có mặt ở đó trước hoặc sau vụ tấn công vào ngày 9 tháng 5. Mà đặc biệt cảm ơn anh đã giúp chúng tôi tìm ra chất dầu đấy, vì nhờ đó chúng tôi mới hiểu ra là NIOS dùng máy bay tự động chứ không phải bắn tỉa bằng xương bằng thịt. Xin lỗi, phải nói là máy bay không người lái mới đúng. Nhưng chuyện đấy lạc đề rồi. Còn cái lưỡi dao hay ho của anh nữa…" Rhyme đã thấy túi chứng cứ chứa con dao đầu bếp của Nhật. "Chúng tôi sẽ khớp hồ sơ dấu vết dao của nó với các vết thương trên xác Lydia Foster, De la Rua, Flores và vị luật sư tại Bahamas. À, còn người tài xế xe limo nữa.

"Nữa hả? Ôkê. Chúng tôi đang khai thác thông tin từ thẻ tín dụng của anh, những khoản rút tiền từ ATM và thông tin sử dụng điện thoại di động." Anh thở một hơi. "Và chúng tôi sẽ triệu tập Phòng Dịch vụ Kỹ thuật và Hỗ trợ Kỹ thuật của Walker Defense Systems ra tòa để xem bọn họ bấy lâu khai thác thông tin của ai và theo dõi ai. Coi như kết thúc bài thuyết trình long trọng của tôi. Công tố viên Laurel?"

Một khoảng lặng thương hiệu, thứ mà giờ đây Rhyme cảm thấy khá có duyên. Rồi cô ta nói bằng một giọng như hô khẩu lệnh, “Anh có thấy hướng đi sắp tới của chúng tôi chưa, Jacob? Chúng tôi cần anh cho lời khai chống lại Harry Walker. Nếu anh làm vậy thì chúng tôi sẽ tìm cách…”

“‘Tìm cách’ là sao? Bao nhiêu năm đây?”

“Tất nhiên tôi không nói chắc được nhưng có lẽ là ba mươi năm.”

“Vậy tôi cũng chẳng được lợi bao nhiêu rồi, đúng không?” hắn nói, mắt nhìn ngược lại cô ta một cách lạnh lùng.

Cô ta đáp, “Lựa chọn còn lại là tôi để cho anh bị dẫn độ về Bahamas. Rồi anh đi tù mọt gông ở đấy.”

Câu nói này dường như làm Swann chưng hửng. Nhưng hắn vẫn im lặng.

Nghiêm túc mà nói, việc này không liên quan đến Rhyme. Nhưng anh cảm thấy nên đóng góp. “Và biết đâu đấy, Jacob?”

Rhyme nói, một tông vui tươi trong giọng anh. “Biết đâu phó công tố viên quận Laurel đây có thể lo cho anh một chỗ trong bếp ăn của trại giam nào đấy nơi anh được chuyển tới thì sao.” Anh nhún vai. “Tôi nghĩ vậy đấy.”

Laurel gật đầu. “Tôi sẽ làm hết sức.”

Swann nhìn qua căn nhà bị khói làm hư hại của Spencer Boston. Rồi quay lại. “Khi nào các người muốn nói chuyện?”

Nance đáp lại bằng cách lục lọi trong giỏ xách của mình và lôi ra một máy ghi âm cũ rích.

91 KHÓI

“Buôn bán chẳng còn được như xưa nữa, ý tôi là buôn vũ khí,” Swann đang kể cho họ. “Khi ấy Walker Defense Systems đang gặp nhiều vấn đề, vấn đề nghiêm trọng, khi chiến tranh khắp nơi hạ nhiệt.”

Sachs nói với Rhyme, “Thật vậy. Em đến đấy và thấy kha khá cơ sở nhà máy bị đóng cửa.”

“Đúng vậy. Mất 60% doanh thu và công ty đang thua lỗ. Walker thì đã quen lối sống giàu sang. Vài bà vợ cũ của lão cũng vậy. Cũng như ả vợ hiện tại, trẻ hơn lão tận ba mươi tuổi. Không có thu nhập cao, có thể ả sẽ không còn hứng thú ở lại nữa.”

“Có phải chiếc Aston Martin trong bãi xe là của lão không?” Sachs hỏi.

“Phải. Một trong ba chiếc của lão.”

“Ái chà, ba chiếc cơ à.”

“Nhưng còn hơn thế nữa. Lão tin - tôi cũng tin nữa - là công ty đang làm chuyện tốt, tốt cho đất nước. Chẳng hạn như hệ thống súng trường cho máy bay không người lái. Mà đó chỉ là đơn cử một việc. Công việc này rất quan trọng. Chúng tôi cần phải giữ cho công ty khởi sắc.”

Swann tiếp tục, “Không còn đơn đặt hàng trong nước như xưa nữa nên Walker tăng cường kinh doanh ở nước ngoài. Nhưng ngoài

đấy có một lượng vũ khí thặng dư khổng lồ. Nhu cầu chẳng nhiều nhặn gì. Nên lão tạo ra nhu cầu."

Nance Laurel hỏi, "Bằng cách hối lộ cảnh sát và bộ trưởng quốc phòng trong lực lượng vũ trang tại Mỹ Latin, đúng chưa?"

"Chính xác. Châu Phi và dãy Balkan nữa. Chút ít ở Trung Đông nhưng ở đó phải cẩn thận. Đừng để bị phát hiện bán vũ khí cho bất kỳ phiến quân nào tiêu diệt lính Mỹ. Simon Flores, tên vệ sĩ của Moreno, làm việc cho quân đội Brazil. Chi nhánh Mỹ Latin của Walker được đặt tại São Paulo, nên Flores còn lạ gì mấy vụ hối lộ nữa. Lúc xuất ngũ, gã mang theo cả đống bằng chứng - đủ để bỏ tù mọt gông Walker. Flores bắt đầu tống tiền lão. Flores đã gặp Moreno và thích việc anh ta làm. Moreno thuê gã làm vệ sĩ. Chắc Flores nghĩ đây sẽ là một vỏ bọc tốt cho mình. Gã có thể đi cùng Moreno khắp vùng Caribê, mua đất đai, đầu tư tiền, bỏ tiền vào những ngân hàng ngoài khơi[104] - và vẫn có cơ hội đóng vai lính trong vai trò vệ sĩ." Một cái liếc về phía Rhyme. "Phải, anh đoán đúng. Flores thấy không nên đến địa bàn của chúng tôi vào ngày 1 tháng 5. Còn Walker lo lắng người ta sẽ đặt nghi vấn."

Sachs hỏi, "Nên anh ngụy tạo tin tình báo về Moreno?"

"Không, không phải ngụy tạo. Mà là chọn lọc, có thể nói vậy. Tôi nhấn mạnh chi tiết về các vật liệu chế bom phân bón. Rồi NIOS ban hành chỉ lệnh STO, có hiệu lực từ 9 tháng 5, rồi tôi đi một chuyến xuống Nassau chờ xem pháo hoa. Sau đó, bọn tôi chắc mẩm mọi chuyện sẽ xong xuôi nhưng rồi lại nghe về vụ án mà các người muốn truy tố Metzger và Barry Shales. Walker nhờ tôi dốc hết sức chặn đứng vụ án. À, khi ấy Metzger chưa biết tỏng tôi. Phải, y chỉ

muốn Walker và tất cả các nhà cung cấp khác hủy hết chứng cứ và xóa email đi.”

“Được rồi, vậy cũng đủ để chúng ta tiến hành điều tra rồi,” Laurel nói. Cô gật đầu với Amelia Sachs. “Tạm giam hắn được rồi.”

Nhưng Sachs có một câu hỏi. “Lúc ở công ty Walker, tại sao anh lại tiếp tôi ở phòng chờ? Vậy là liều lĩnh. Trước đó, có thể tôi đã thoáng nhìn được mặt anh khi anh theo đuôi tôi cơ mà.”

“Tất nhiên là liều lĩnh rồi,” Swann nhún vai. “Nhưng cô giỏi lắm. Cô cắt đuôi tôi nhiều lần. Tôi muốn quan sát cô tầm gần. Xem thử cô có điểm yếu gì không.” Hắn hất đầu về phía đầu gối cô. “Và tôi đã tìm ra. Cô mà không đi trước tôi một bước trong nhà của Boston thì kết cục có thể đã khác.”

Sachs tập hợp vài cảnh sát mặc sắc phục từ Sở cảnh sát New York rồi họ giúp Swann đứng dậy và bắt đầu chỉ cho hắn vào một xe vận tải có hai màu trắng-lam. Hắn khựng lại, quay người. “À, còn chuyện này nữa. Trong nhà tôi, dưới hầm….”

Sachs gật đầu.

“Các người sẽ tìm thấy một người dưới đó. Phụ nữ. Tên là Carol Fiori. Du khách người Anh.”

“Hả?” Sachs chớp mắt. Laurel mất chốc lát để xử lý thông tin này.

“Chuyện dài dòng lắm, nhưng dù sao thì cô nàng ở dưới hầm.”

“Anh… cô ấy ở dưới hầm nhà anh. Chết? Hay bị thương?”

“Không, không, không. Cô nàng vẫn khỏe. Chắc chỉ chán thôi. Cô nàng bị còng dưới đấy.”

“Anh đã làm gì, cưỡng hiếp cô ấy hả?” Laurel hỏi.

Swann trông như bị lăng mạ. “Dĩ nhiên là không rồi. Tôi làm bữa tối cho cô nàng, vậy thôi. Măng tây, khoai tây Anna và biến thể món Veronique tôi tự nghĩ ra - thịt bê nuôi bằng cỏ dùng chung với nho và sốt beurre blanc. Phần thịt này tôi cho chở từ một nông trại đặc biệt tại bang Montana tới bằng đường hàng không. Hảo hạng nhất thế giới. Cô nàng chẳng ăn một chút. Tôi cũng đoán cô nàng không chịu ăn. Nhưng tôi vẫn cứ thử.” Hắn nhún vai.

“Khi đó anh định làm gì cô ấy?” Sachs hỏi.

“Tôi cũng không biết,” Swann nói. “Chả biết.”

Khu vực này an toàn, người ta bảo Shreve Metzger thế, nên y điều khiển chiếc xe chính phủ cấp cho mình từ khu vực tập trung cách đây vài ngã tư, xuyên qua những con phố tươm tất, đến nhà ông giám đốc hành chính làm việc cho y.

Bằng hữu của y.

Kẻ phản bội y.

Metzger thảng thốt khi thấy căn nhà ngoại ô xinh đẹp của ông ta, nơi y ăn tối cách đây hai tuần, trông chẳng khác khung cảnh chiến địa y nhớ từ hồi ở Iraq, có khác chăng là bãi cỏ xanh mởn và những chiếc Lexus cùng Mercedes đang đỗ trên con phố gần đó. Cây cối cháy âm ỉ và khói nhả thành vệt lên trời từ các cửa sổ nhà Boston. Tường nhà sẽ ám cái mùi này trong nhiều năm, ngay cả sau khi sơn. Đó là chưa kể đồ đạc và quần áo.

Thứ Khói vốn là thương hiệu của riêng y liền lấp đầy y. Trong hôm nay, y lại nghĩ đến câu hỏi này lần thứ một trăm: Sao ông lại có thể làm vậy hả, Spencer?

Như với bất kỳ ai từng lăng mạ y - từ tên bán cà phê lỗ mãng đến một kẻ phản phúc như thế này - Metzger cảm thấy lửa giận bừng lên, cảm thấy rất khó cưỡng lại cái khao khát tóm cổ bọn chúng, đập nát xương bọn chúng, gào rú, rút máu. Tiêu diệt hoàn toàn.

Nhưng rồi, nghĩ rằng cuộc đời bấy lâu của Boston sẽ đến hồi tàn lụi, Metzger quyết định hình phạt như vậy đã đủ. Khói bên trong y

nhạt dần.

Một biểu hiện tốt, đúng không bác sĩ Fischer?

Có lẽ vậy. Nhưng sự bình yên này kéo dài được lâu không? Có thể lâu, có thể không. Tại sao những trận chiến quan trọng buộc phải là những trận chiến suốt đời? Trọng lượng, cơn giận, tình yêu…

Y giơ nhanh thẻ ngành cho một vài cảnh sát địa phương mặc sắc phục xem rồi đi cúi người dưới dây giăng, về phía Lincoln Rhyme và Amelia Sachs.

Y chào họ và biết được động cơ khiến tay giám đốc hành chính rò rỉ chỉ lệnh STO. Cái tội không xuất phát từ lương tâm hay hệ tư tưởng hay tiền bạc. Mà chỉ vì ông ta bị vượt mặt trong cuộc tranh đua chức vụ cục trưởng NIOS.

Metzger thảng thốt. Thứ nhất, Boston hoàn toàn không thích hợp cho chức vụ thâm niên này. Tuy có bộ dạng hốc hác và cặp mắt lờ đờ, nhưng Metzger lại là tay sát thủ. Bất kỳ thứ gì khiến cơn Khói của riêng ta biến mất chính là thứ quyết định con người ta.

Spencer Boston, mặt khác, là một chuyên gia an ninh quốc gia cần cù và tỉ mẩn, một người khéo tổ chức, một tay chơi, một lái buôn, một người rất được việc trên các con phố mờ sương của Managua hay Rio. Một người không sở hữu súng và cũng không biết dùng súng - cũng không có gan làm vậy.

Ông ta làm được cái quái gì với một tổ chức như NIOS khi mà mục đích duy nhất của nó là kết liễu mạng sống? Nhưng tham vọng không khởi nguồn từ lô-gíc, Metzger biết thế.

Y bèn gật đầu tạm biệt Rhyme và Sachs một cách hững hờ. Trước đó y còn hi vọng đối mặt với Spencer Boston nhưng Sachs đã giải thích là ông giám đốc hành chính này đã đi gặp vợ con mình ở Larchmont. Ông ta chưa bị bắt giữ chính thức, vẫn còn nhiều điều phải tranh luận để xét xem ông ta đã phạm tội gì, nếu có. Các tội danh sẽ ở cấp liên bang, không phải cấp tiểu bang nên sự tham gia của Sở cảnh sát New York chỉ là thứ yếu.

Ở đây đã hết chuyện làm.

Spencer, sao ông lại…

Y quay ngoắt về hướng chiếc xe của mình. Và suýt nữa đâm sầm vào phó công tố viên quận Nance Laurel.

Cả hai đều đứng sững, cách nhau vài phân. Y im bặt. Cô ta nói, “Lần này anh may đấy.”

“Nói vậy nghĩa là sao?”

“Moreno từ bỏ quốc tịch Mỹ. Vì vậy mà vụ án bị hủy. Lý do duy nhất.”

Shreve Metzger tự hỏi liệu ai cô ta cũng nhìn vào mắt vững vàng như thế không. Có lẽ vậy. Ngoại trừ ánh mắt tình nhân, y ngờ vậy. Về mặt này thì họ giống nhau. Và y tự hỏi cái suy nghĩ ấy lòi ra từ cái nơi quái quỷ nào .

Cô ta nói tiếp, “Anh làm thế nào để được vậy?”

“Sao?”

“Moreno có thật sự từ bỏ quốc tịch không? Chỗ tài liệu từ đại sứ quán tại Costa Rica có xác thực không?”

“Cô đang cáo buộc tôi tội cản trở tư pháp đấy hả?”

“Anh chính là cản trở tư pháp chứ còn gì,” cô ta nói. “Cái đấy không cần bàn cãi rồi. Chúng tôi quyết định không theo đuổi các tội danh đấy. Tôi chỉ muốn biết cụ thể về chỗ tài liệu từ bỏ quốc tịch.”

Thì ra người ta đã gọi từ Washington tới Albany ra lệnh không được truy cứu các tội danh về cản trở tư pháp. Metzger tự hỏi liệu đây có phải là món quà chia tay từ Phù thủy không. Chắc là không. Một vụ như thế này nhất định làm xấu mặt cả lũ.

“Tôi cũng không còn gì để nói về đề tài đấy đâu, cô luật sư. Nói chuyện với chính quyền bang đi.”

“Al-Barani Rashid là ai?”

Vậy ra cô ta biết được ít nhất hai người trong hàng chờ STO - Moreno và Rashid.

“Tôi không bàn luận các hoạt động của NIOS với cô được. Cô không có thẩm quyền truy cập tài liệu mật.”

“Anh ta chết chưa?”

Metzger không nói gì. Y vẫn giữ cặp mắt màu hạt phỉ của mình nhìn thẳng vào mắt cô ta một cách dễ dàng.

Laurel sấn tới, “Anh chắc chắn Rashid có tội?”

Khói sôi lên làm nứt nẻ da y như vỏ trứng. Y cay cú thầm thì, “Walker đã lợi dụng tôi, lão lợi dụng NIOS.”

“Anh để bản thân bị lợi dụng thì có. Anh chỉ nghe điều mình muốn nghe về Moreno nên chẳng buồn đặt nghi vấn.”

Khói, nhiều cuộn, nhiều cuộn Khói. “Sao vậy, luật sư? Cô bực mình vì rốt cuộc cô chỉ còn lại một vụ án mạng thường tình thôi hả? CEO một nhà thầu quân nhu phái người khử một số nạn nhân hả? Chán lắm. Sao làm nóng kênh CNN như chuyện cục trưởng an ninh liên bang sắp đi tù được.”

Cô ta không tham gia vào cuộc tranh luận này. “Còn Rashid? Anh tin chắc là không có sơ suất nào hết?”

Metzger không khỏi nhớ lại chuyện Barry Shales - và y - suýt nữa đã cho nổ tung hai đứa trẻ vào hư vô tại Reynosa, Mexico.

THNY: Không được phê chuẩn…

Y sôi sục khát khao muốn tấn công Laurel ngay. Hoặc là quát tháo cô ta bằng những lời cay độc về vóc dáng lùn tịt, cặp hông thì rộng bè, phấn son thì lòe loẹt, cha mẹ thì vỡ nợ, tình trường thì thất bại - vụ tình trường chỉ là suy đoán nhưng chắc chắn chính xác. Cơn giận của Metzger chỉ mới gây ra nửa chục vết bầm hoặc vết lằn trong những năm qua nhưng lời y nói đã làm tổn thương cả khối người. Chính Khói làm vậy. Khói khiến ta mất nhân tính.

Đi khỏi thôi.

Y quay đi.

Laurel nói một cách bình thản, “Mà tội của Rashid là gì - tội nói những điều về nước Mỹ khiến anh không thích hả? Tội bảo người khác đặt nghi vấn về các chuẩn mực và sự bộc trực của đất nước

này ư?… Nhưng được tự do hỏi những câu hỏi như vậy chẳng phải chính là cái hay của nước Mỹ sao?”

Metzger dừng nhanh lại, quay lại quát, “Nói cứ như mấy đứa đầu óc đơn giản viết toàn những thứ sáo rỗng trên blog.” Y dừng ngay trước mặt cô. “Cô bị sao vậy? Tại sao cô bực bội những gì chúng tôi làm nhiều đến vậy?”

“Bởi vì những thứ các người làm là sai trái. Hoa Kỳ là đất nước của luật pháp, không phải của con người.”

“‘Chính phủ’ của luật pháp,” y sửa. “John Adams. Câu này nghe thì hay. Nhưng phân tích kỹ thì mọi chuyện không đơn giản đâu. Một chính phủ của luật pháp. Được thôi. Thử nghĩ đi: Luật pháp đòi hỏi phải đưa ra kiến giải về quyền lực và phải phân cấp quyền lực, từ trên xuống dưới. Phân quyền cho những người như tôi - những người đưa ra quyết định phải thi hành những điều luật đó như thế nào.”

Cô ta trả đũa: “Luật pháp không có chuyện tảng lờ nguyên tắc xét xử đúng trình tự rồi hành quyết công dân tùy tiện.”

“Chuyện tôi làm chẳng có gì là tùy tiện cả.”

“Không hả? Anh giết những người mà anh nghĩ sẽ phạm tội.”

“Được rồi, cô luật sư. Vậy còn cảnh sát ngoài đường thì sao? Anh ta thấy một tên hung phạm trong hẻm tối cầm một thứ rất có thể là súng. Có vẻ như hắn ta sắp bắn người. Cảnh sát được phép giết, đúng chưa? Xét xử đúng trình tự của cô ở đâu trong trường hợp này, hành vi lục soát, tịch thu, bắt giữ người hợp lý của cô đâu, quyền đối chất với người tố cáo của cô đâu?”

“À, nhưng Moreno đâu có súng.”

“Và đôi khi cái thằng trong hẻm ấy chỉ có điện thoại di động thôi. Nhưng hắn vẫn bị bắn vì chúng ta đã quyết định trao cho cảnh sát quyền phán đoán.” Y buông ra một tiếng cười trầm và lạnh. “Nói tôi nghe, chẳng phải cô cũng phạm cùng một tội sao?”

“Ý anh là sao?” cô ta nạt.

“Quyền được xét xử đúng trình tự của tôi đâu? Còn của Barry Shales thì sao?”

Cô ta chau mày.

Y tiếp tục, “Khi điều tra vụ án này, cô có khai thác thông tin của tôi? Của Barry? Cô có kiếm được thông tin mật không, từ FBI chẳng hạn? Cô có ‘vô tình’ bằng cách nào đó mó tay vào các đoạn tín hiệu bị can thiệp của NSA không?”

Một sự do dự đầy ngượng ngập. Phải chăng cô ta đang đỏ mặt dưới lớp mặt nạ trắng? “Mỗi món chứng cứ tôi trình tòa, nếu phải giám định cũng sẽ phù hợp với Điểm sửa đổi Hiến pháp Thứ tư.”

Metzger mỉm cười. “Tôi không nói về tòa tiếc gì hết. Tôi nói đến chuyện thu thập thông tin một cách không chính thống trong quá trình điều tra kìa.”

Laurel chớp mắt. Cô ta không nói gì.

Y thì thầm, “Cô thấy đấy, tôi và cô đều giảng giải, phán đoán, đưa ra quyết định. Chúng ta sống trong một thế giới rất mập mờ.”

“Anh muốn nghe câu trích dẫn khác không, Shreve? Blackstone nói: ‘Thà cho mười tên tội phạm nhởn nhơ còn hơn để một người vô tội phải chịu tội’. Đó là nguyên tắc làm việc của tôi: bảo đảm người vô tội không trở thành nạn nhân. Còn cách làm việc của anh đâu phải vậy.” Cô ta mò ra chùm chìa khóa của mình từ chiếc ví nhàu nát. “Tôi sẽ tiếp tục theo dõi anh.”

“Vậy thì tôi mong gặp cô ở tòa, cô luật sư.”

Y xoay người bước trở lại xe mình. Y vừa ngồi xuống ghế trước vừa bình tâm lại, mắt không quay lại nhìn. Thở.

Buông bỏ đi.

Năm phút sau, y nổ máy xe vừa lúc điện thoại reo. Y để ý số của Ruth trên màn hình.

“Chào bà.”

“Ừ, Shreve. Tôi biết chuyện rồi. Chuyện Spencer có thật không?”

“E là thật. Lát tôi kể thêm cho bà biết. Tôi không muốn nói chuyện trên đường dây mở.”

“Được thôi. Nhưng đó không phải lý do tôi gọi. Chúng ta nhận được tin từ Washington.”

Phù thủy.

“Ông ta muốn hẹn anh nói chuyện qua điện thoại vào chiều mai.”

Chẳng phải đội súng thi hành án tử hình tập hợp lúc bình minh đấy sao?

“Được rồi,” y nói. “Gửi cho tôi chi tiết.” Y duỗi người. Khớp kêu tách tách. “Nói đi, Ruth?”

“Sao?”

“Giọng lão nghe ra sao?”

Có một khoảng nghỉ. “Ông ta… Tôi thấy giọng nghe không ổn lắm, Shreve.”

“Được rồi, Ruth. Cảm ơn bà.”

Y ngắt máy rồi đưa mắt ra ngoài nhìn hiện trường vụ án ngổn ngang tại nhà Spencer Boston. Mùi hóa chất hăng nồng vẫn còn lởn vởn, bủa vây căn nhà phong cách Thuộc địa và khuôn viên.

Khói…

Vậy là xong. Moreno có tội hay không cũng là chuyện ngoài lề, Washington lúc này thiếu gì lý do để giải tán NIOS. Metzger đã tuyển vào vị trí giám đốc hành chính của mình một kẻ tố giác, lại còn chọn nhà thầu quân nhu là một tay CEO biến chất đã ra lệnh tra tấn và giết người.

Kết thúc rồi.

Metzger thở dài rồi vừa vào số xe vừa suy nghĩ: Xin lỗi, nước Mỹ. Tôi cố hết sức rồi.

Thứ Bảy, 20 Tháng 5

PHẦN VII
NHỮNG THÔNG ĐIỆP

93 NHỮNG THÔNG ĐIỆP

Vào 9 giờ sáng thứ Bảy, Lincoln Rhyme đang di chuyển xe lăn khắp phòng giám định, đọc chính tả để người khác ghi chép bản báo cáo chứng cứ nhằm hỗ trợ vụ xét xử Walker và thỏa thuận nhận tội của Swann. Anh cũng để ý đến lịch sinh hoạt của mình, hiện trên một màn hình lớn.

Phẫu thuật thứ Sáu, 26 tháng 5. Có mặt tại bệnh viện lúc 9 giờ sáng.

Không uống rượu sau nửa đêm. Một giọt cũng không.

Anh mỉm cười khi đọc dòng thứ hai, do Thom ghi vào.

Căn biệt thự phố thật yên tĩnh. Hộ lý của anh đang ở trong bếp và Sachs đang ở căn hộ của cô tại Brooklyn. Tầng hầm nhà cô phát sinh vấn đề nên cô đang chờ thầu khoán đến. Lát nữa đây cô sẽ gặp mặt Nance Laurel - để cùng uống vài ly và dùng bữa tối.

Và nói xấu đàn ông…

Rhyme hài lòng khi hai người phụ nữ này, sau tất cả mâu thuẫn, đã trở thành bạn bè. Sachs không có nhiều bạn.

Tiếng chuông cửa vọng lại và Rhyme nghe tiếng bước chân của Thom đi về phía cửa chính. Một lát sau, cậu trở lại cùng một nhân vật cao lớn mặc com lê nâu, sơ mi trắng và cà vạt với sắc thái xanh lá anh không tài nào mô tả được.

Đại úy Bill Myers thuộc Sở Cảnh sát New York. Đơn vị Công tác Đặc biệt gì đó.

Mọi người chào hỏi nhau xong, Bill Myers rơi vào một giọng điệu phấn khích, hết lời khen ngợi Rhyme đã giải quyết xong vụ án.

“Một triệu năm nữa cũng đừng hòng gặp lại vụ án tương tự,” tay đại úy nói.

“Tôi cũng bất ngờ với diễn biến của nó.”

“Nhất định rồi. Phần anh có vài suy luận đường hoàng ra phết.”

Từ “đường hoàng” chỉ dùng mô tả một thứ phải phép xã giao hoặc không thô tục, nó không có nghĩa “tạm được” hay “tốt”. Nhưng biết mình chẳng thể nào thay đổi được một chuyên gia biệt ngữ nên Rhyme làm thinh. Anh nhận ra sự im lặng đã bao trùm cả bầu không khí khi Myers nhìn chiếc máy sắc ký chất khí bằng một sự chăm chú mà hoàn cảnh thông thường - và chính cái máy ấy - không cho phép.

Rồi tay đại úy nhìn quanh phòng giám định và quan sát thấy chỉ có bọn họ.

Và Rhyme biết.

“Muốn nói về chuyện của Amelia, đúng chưa Bill?”

Ước chi anh không dùng tên cô. Hai người hoàn toàn không hề mê tín, ngoại trừ kiểu mê tín này. Họ chưa bao giờ gọi nhau bằng tên.

“Phải. Lon nói chuyện với anh rồi phải không? Chuyện tôi băn khoăn về sức khỏe của cô ấy?”

“Anh ấy nói rồi.”

“Để tôi tháo mở thêm,” Myers nói. “Tôi đã cho cô ấy ít thời gian để hoàn tất vụ án này rồi đi kiểm tra sức khỏe. Nhưng tôi không định đi theo lộ trình đấy. Tôi đã đọc bản báo cáo vụ bố ráp tại Glen Cove rồi, về việc cô ấy và sĩ quan Pulaski tóm cổ Jacob Swann. Báo cáo bên quân y nói là đầu gối cô ấy khuỵu xuống hoàn toàn sau khi nghi can để ý cô ấy đang đau nên đấm đá trúng cái đầu gối đấy. Sĩ quan Pulaski mà không có mặt ở đấy thì cô ấy bị giết rồi. Spencer Boston cũng suýt chết, và biết đâu còn chết thêm vài cảnh sát đặc nhiệm nữa khi họ tiến hành xâm nhập linh động.”

Rhyme nói cộc lốc, “Cô ấy đã hạ tên hung thủ đấy, Bill.”

“Cô ấy may thôi. Báo cáo nói sau đó cô ấy gần như không bước nổi.”

“Giờ cô ấy khỏe rồi.”

“Khỏe rồi à?”

Không, chưa khỏe. Rhyme không nói gì.

“Chuyện rõ như ban ngày mà, Lincoln. Chẳng ai muốn đề cập đến chuyện này nhưng đây là một tình huống rắc rối. Cô ấy đang đặt bản thân và người khác vào nguy hiểm. Tôi muốn bàn riêng với anh về chuyện này từ lâu rồi. Chúng tôi đã họp lại và gợi ra được một quyết định. Tôi sẽ thăng chức cho cô ấy ra khỏi ngành. Cô ấy sẽ làm giám sát trong Tổ Trọng án. Và chúng tôi cho cô ấy hàm hạ sĩ. Nhưng tôi biết cô ấy sẽ phản ứng.”

Rhyme giận dữ. Đây chính là Sachs của anh mà tay đại úy nói đến bằng những cách nói sáo rỗng rẻ tiền nhất.

Nhưng anh vẫn làm thinh.

Tay đại úy nói tiếp, “Tôi cần anh thuyết phục cô ấy, Lincoln. Chúng ta không muốn mất cô ấy, cô ấy quá giỏi. Nhưng sở không thể giữ cô ấy nếu cô ấy cứ khăng khăng làm trong ngành. Cho cô ấy ngồi bàn giấy là phương án duy nhất.”

Rồi cô sẽ làm gì sau khi ra khỏi Sở cảnh sát New York? Trở thành cố vấn tự do như anh chăng? Nhưng vậy không phải cách làm việc của Sachs. Cô là một người khám hiện trường vụ án xuất sắc, với tố chất đồng cảm bẩm sinh và bản tính ngoan cường. Nhưng cô phải làm cảnh sát trong ngành, chứ không thể ru rú trong phòng giám định như anh. Và pháp y đương nhiên không phải là chuyên môn duy nhất của cô. Nếu cô không thể phóng tới một vụ giữ con tin hay bắt cướp đang tiếp diễn để giao chiến với thủ phạm, cô sẽ chết mòn.

“Anh nói chuyện với cô ấy nhé, Lincoln?”

Cuối cùng anh mở miệng đáp, “Để tôi nói chuyện với cô ấy.”

“Cảm ơn anh. Vì lợi ích của cô ấy thôi. Chúng ta thật sự rất cần người giỏi nhất. Vậy sẽ vẹn cả đôi đường cho mọi người.”

Tay đại úy bắt tay rồi đi khỏi.

Rhyme nhìn chằm chằm vào chỗ bàn nơi Sachs dạo gần đây ngồi điều tra vụ án Moreno. Tưởng chừng anh ngửi được loáng thoáng mùi xà phòng hương dành dành ưa thích của cô, mặc dù rất có khả năng đó chỉ là một ký ức thơm nồng.

Để tôi nói chuyện với cô ấy…

Rồi anh xoay xe lăn, điều khiển xe trở lại chỗ bảng trắng, nghiên cứu nội dung trên bảng kỹ lưỡng. Anh cảm thấy an lòng, như thường lệ, trước sự khúc chiết và ly kỳ của chứng cứ.

Con tàu chở hàng phổ thông dài gần 34 mét, đang nổ bình bịch dưới công suất động cơ điêzen, rẽ sóng xuyên qua Biển Caribê, một dải nước màu ngọc lam khổng lồ, từng là nơi trú ngụ của tàu cướp biển lẫn chiến thuyền giới quý tộc và giờ đây là đường cao tốc của du khách cùng sân chơi của thiểu số siêu giàu.

Con tàu treo cờ Cộng hòa Dominic đã tròn ba mươi tuổi. Một động cơ Detroit 16-149 tiếp sức cho con tàu xuyên qua khối nước biển với vận tốc đáng nể là 13 hải lý/giờ, thông qua một con vít duy nhất. Mớn nước của tàu là 4,6 mét nhưng hôm nay tàu lướt cao do khối lượng hàng hóa nhẹ.

Một cột buồm cao, nằm phía trước, chiếm ưu thế trong cấu trúc thượng tầng, còn khoang chỉ huy thì rộng rãi nhưng lộn xộn, đầy ắp trang thiết bị hoa tiêu đã qua sử dụng được vít chặt, dán chặt hoặc cột lại. Bánh lái là một vòng gỗ lỗi thời có nan hoa.

Cướp biển…

Đứng trước bánh lái chính là Enrico Cruz béo lùn năm mươi hai tuổi. Đây là tên thật của gã, mặc dù hầu hết mọi người biết gã qua cái tên giả, Henry Cross, một người New York điều hành vài tổ chức phi chính phủ, trong đó tổ chức lớn và nổi tiếng nhất là Lớp học cho Các nước châu Mỹ.

Hôm nay Cruz đơn độc trên boong tàu, bởi người nhẽ ra phải đồng hành cùng gã hôm nay đã bị sát hại ở dãy phòng 1200 của khách sạn South Cove tại Bahamas. Một phát đạn duy nhất vào

ngực đã bảo đảm Roberto Moreno sẽ không tham gia chuyến hành trình này cùng bạn mình.

Cruz và Moreno quen nhau đã vài thập niên, kể từ khi bạn thân của Moreno, chính là em trai Cruz, José, cũng bị sát hại - phải, đó là từ đúng đắn - và thủ phạm là một trực thăng vũ trang của Mỹ tại Panama trong cuộc xâm lược vào năm 1989.

Kể từ thời điểm đó, hai người đã hợp tác với nhau để tuyên chiến với cái dân tộc đã vô tư đổ bộ vào Panama, đất nước của gã, để rồi phán rằng, ôi, xin lỗi nhé, kẻ độc tài mà bọn tao ủng hộ ngần ấy năm rốt cuộc lại là kẻ xấu.

Trong chiến dịch chống lại Hoa Kỳ của mình, hai người chỉ khác nhau về cách tiếp cận. Moreno thì thẳng tính nên công khai bài Mỹ, trong khi Cruz thì hoạt động nặc danh, điều này cho phép gã thiết lập các cuộc tấn công và chuyển khí tài cùng tiền bạc đến các nơi mà những thứ này phát huy lợi ích cao nhất. Nhưng hợp lại, Cruz và Moreno vẫn là trụ cột của phong trào không tên này.

Chúng đã chủ mưu gây ra cái chết của gần ba trăm công dân Mỹ và những kẻ ngoại quốc phủ phục trước các chuẩn mực phương Tây: doanh nhân, giáo sư, chính trị gia, quan chức chấp pháp chống ma túy, nhà ngoại giao cùng gia đình của họ.

Những cuộc tấn công này vốn cá biệt và nhỏ, để giới chức trách không tìm ra được mối liên hệ giữa những vụ này. Nhưng kế hoạch ngày hôm nay lại hoàn toàn trái ngược: một cuộc tổng tấn công vào đầu não chính trị, xã hội và doanh nghiệp của nước Mỹ. Moreno đã chuẩn bị nhiều tháng trời - từ bỏ quốc tịch, cắt đứt mọi quan hệ với Hoa Kỳ, chuyển tiền từ Hoa Kỳ đến quần đảo Cayman, mua nhà ở

một vùng hoang vu của Venezuela - toàn bộ đều nhằm chuẩn bị cho điều sắp xảy ra.

Còn vũ khí trọng tâm của cuộc tấn công? Chính là con tàu lúc này đang rẽ xuyên qua sóng nước.

Là người Panama bản địa, Cruz đã tắm mình trong ngành hàng hải suốt gần hết cuộc đời trai trẻ, gã biết lái con tàu có kích thước ngần này. Hơn nữa, ngày nay ta không cần phải biết gì cao xa hơn kỹ năng lái tàu thực dụng. Một đội thủy thủ thạo nghề trong phòng động cơ, thiết bị GPS và chế độ lái tự động trong khoang lái là tất cả những gì ta cần. Chỉ có vậy. Máy tính hiện đang đảm đương công việc nặng nhọc là đưa chiếc tàu đến đích. Chúng đang lướt ì ạch về hướng tây bắc thiên bắc[105] xuyên qua các vùng biển có sóng cồn dâng cao gần một mét. Ngày hôm nay xanh ngời một màu da trời, gió vẫn dai dẳng, bụi nước trông như kính vạn hoa.

Con tàu này không có tên, hoặc không còn tên, vì được mua thông qua một loạt các tập đoàn có thật nhưng ít tiếng tăm, và người ta chỉ biết đến nó qua mã số đăng ký. Nó từng có hồ sơ lưu trong máy tính tại Cộng hòa Dominic, kèm một mục tương ứng trong sổ đăng ký, nhưng các số liệu này đã bị xóa khỏi máy tính và tiêu hủy khỏi sổ sách.

Con tàu này vô danh.

Cruz từng tính đến chuyện đặt tên thánh thân mật cho con tàu trước khi giong buồm khởi hành từ Nassau - Roberta, theo tên bạn gã, được nữ tính hóa dành cho tàu thuyền. Nhưng rồi gã lại quyết định tốt nhất nên đơn giản gọi nó là “con tàu”. Nó có màu đen và xám đã sờn cùng nhiều vệt sắt gỉ. Song đối với gã, nó vẫn xinh đẹp.

Gã bèn nhìn đích đến, cái chấm đen cách xa vài cây số. Thiết bị GPS đã tinh chỉnh hệ thống hoa tiêu để bù cho sức gió, nhờ vậy mà những hướng đi mới tự động chuyển sang đuôi lái. Gã cảm nhận con tàu đáp lại. Gã rất thích cái cảm giác một sinh vật lớn nhường này biết phục tùng mệnh lệnh.

Cửa mở ra và một tên đàn ông nhập bọn. Hắn có làn da đen, cái đầu hình viên đạn, cạo nhẵn bóng, thân hình mảnh dẻ. Bobby Cheval mặc quần bò, sơ mi bò có cổ tay cắt ngắn để giống áo ba lỗ. Hắn đi chân đất. Hắn liếc về phía đường chân trời rồi nói, “Mày thấy có tiếc không chứ? Anh ấy không được chứng kiến chuyện này. Buồn thay.”

Bấy lâu Cheval là đầu mối liên lạc chính của Robert Moreno tại Bahamas.

“Có thể anh ấy sẽ thấy,” Cruz nói. Gã không tin điều đó nhưng nói để trấn an Cheval, kẻ đeo quanh cổ một cây thánh giá lông ngựa. Cruz không chấp nhận thế giới bên kia. Gã biết anh bạn Roberto Moreno của mình đã chết, hệt như trái tim của cái chính phủ đã sát hại anh ấy.

Cheval, kẻ sẽ lãnh đạo Phong trào Trao quyền Địa phương tại Bahamas ngay khi nó vận hành trôi chảy, giữ một vai trò nòng cốt trong việc dàn xếp kế hoạch cho hôm nay.

“Có thấy tàu nào không? Có dấu hiệu bị theo dõi không?” Cruz hỏi.

“Không, không. Không có gì hết.”

Cruz chắc chắn không ai nghi ngờ chuyện sắp sửa xảy ra. Suốt thời gian qua chúng vô cùng cẩn thận. Khoảnh khắc lo âu duy nhất của gã xuất hiện ngay trong tuần này, khi ả cảnh sát tóc đỏ gợi cảm ấy bước vào văn phòng Lớp học cho Các nước châu Mỹ trên đường Chambers để hỏi về chuyến ghé thăm của Roberto ngày 1 tháng 5. Thoạt đầu gã ngạc nhiên nhưng Cruz từng đối phó với kha khá kẻ mạt hạng - lũ đầu sỏ trong al-Qaeda chẳng hạn, cả bọn phiến quân Con đường Sáng - nên còn lâu gã mới khiếp sợ. Gã đã đánh lạc hướng thám tử Sachs bằng câu chuyện có thật về "gã da trắng", tất nhiên là người của NIOS, đã bám đuôi Roberto. Còn làm ả lạc xa hơn nữa bằng chút tình tiết hư cấu về một chiếc máy bay tư nhân bí ẩn.

Đánh lạc hướng bằng một chiếc máy bay xanh lam, hắn nghĩ bụng rồi mỉm cười. Roberto nếu còn sống nhất định sẽ thích lắm.

"Xuồng sẵn sàng chưa?" Cruz hỏi Cheval.

"Sẵn sàng rồi. Chúng ta đến gần cỡ nào? Ý tôi là trước khi bỏ tàu."

"Hai cây số là được rồi."

Đúng thời điểm, năm tên trong thủy thủ đoàn sẽ leo vào một chiếc xuồng thân hẹp tốc độ cao và chạy về hướng ngược lại. Chúng sẽ theo dõi tiến trình của con tàu trên máy tính. Chúng có thể lái tàu từ xa nếu hệ thống GPS và hệ thống tự lái bị hỏng, có một máy quay đặt trên khoang lái và chúng có thể quan sát con tàu tiến gần đến đích. Cái đích mà bọn chúng nhìn vào ngay lúc này.

Miami Rover là giàn khoan dầu duy nhất của công ty Khoan Lọc Dầu Mỹ trong khu vực, tọa lạc tại điểm cách bãi biển Miami khoảng bốn mươi tám cây số. (Mà cái tên của nó cũng khá mỉa mai: Nó chẳng du ngoạn[106] nơi nào nữa và trước đó nó khởi hành từ Texas đến thẳng đây, với vận tốc nước chảy ngoặt là hơn 4 hải lí/giờ).

Nhiều tháng trước, Moreno và Cruz đã quyết định chọn công ty dầu này làm mục tiêu cho "thông điệp" lớn nhất của chúng cho đến thời điểm này. Công ty Khoan Lọc Dầu Mỹ đã ăn cắp nhiều tấc đất rộng lớn tại Nam Mỹ và xua đuổi hàng nghìn người, cho họ một nơi định cư đáng thương hại hòng đổi lấy chữ ký của họ trên những hợp đồng chuyển nhượng mà hầu hết những người này chẳng biết đọc một chữ. Moreno đã tổ chức một loạt các cuộc biểu tình phản đối tại Mỹ và các nơi khác trong suốt tháng vừa qua. Các cuộc biểu tình này phục vụ hai mục đích. Thứ nhất, chúng sẽ đưa ra ánh sáng những tội ác của công ty này. Nhưng, thứ hai, chúng càng làm người ta tin rằng Moreno chỉ biết khoác lác. Một khi nhà chức trách thấy y chỉ biết phản đối miệng đơn thuần thì phần lớn bọn họ sẽ mất hứng thú đối với y.

Thành thử chẳng ai lần theo các manh mối vốn dĩ có thể phanh phui chuyện sắp xảy ra vào hôm nay: đâm con tàu vào giàn khoan Miami Rover. Một khi va chạm, nhiều thùng phuy dung tích hai trăm lít chứa hỗn hợp cay gồm nhiên liệu điêzen, phân bón và nitơmêtan sẽ phát nổ, phá hủy giàn khoan.

Song Moreno và Cruz đã nhận định mặc dù đó sẽ là một vụ nổ vì sự nghiệp chung nhưng như vậy vẫn chưa đủ. Giết chừng sáu mươi công nhân, phá hủy giàn khoan dầu lớn nhất tại vùng Đông Nam ư? Làm vậy khác nào kẻ đồng chí đáng thương[107] đã tự đâm chiếc

máy bay tư nhân của mình vào tòa nhà Sở Thuế vụ Hoa Kỳ tại Austin, bang Texas. Hắn giết một vài người. Gây ra chút ít thiệt hại, làm tắc nghẽn xe cộ. Rồi chẳng bao lâu, chợ vẫn đông trở lại tại thủ phủ bang Ngôi sao Đơn lẻ.

Điều sắp xảy ra hôm nay tồi tệ hơn nhiều. Sau khi vụ nổ đầu tiên phá hủy giàn khoan, con tàu sẽ chìm nhanh. Trong đuôi tàu là một quả bom thứ hai sẽ chìm xuống đáy biển gần đầu giếng khoan. Một kíp nổ gắn thiết bị đo độ sâu sẽ gây tiếp một vụ nổ nữa, phá hủy các bộ phận chống phụt dầu dạng thẳng lẫn dạng vòng. Không có các bộ phận này để chặn lại dòng chảy, dầu sẽ ào ạt tuôn ra biển với tốc độ 120.000 thùng một ngày, gần gấp đôi lượng dầu đã tràn ra trong thảm họa giàn khoan Deepwater Horizon tại vùng Vịnh.

Gió và những dòng chảy trên mặt biển sẽ đẩy nhanh vết dầu loang trong sứ mệnh phá hủy phần lớn bờ biển phía đông của bang Florida và bang Georgia. Và thậm chí có thể lan tới hai bang Nam và Bắc Carolina. Các cảng sẽ đóng cửa, ngành hàng hải và du lịch sẽ đình trệ vô thời hạn, hàng triệu người sẽ hứng chịu một thiệt hại kinh tế khổng lồ.

Roberto từng nói, “Bọn Mỹ muốn dầu cho ô tô, hệ thống điều hòa và các công ty tư bản của chúng. Thì đây, tôi cho bọn họ dầu. Bọn họ tha hồ mà đắm chìm trong số dầu chúng ta giao đến!”

Bốn mươi phút sau, con tàu cách giàn Miami Rover ba cây số.

Enrico Cruz kiểm tra thiết bị GPS một lần cuối, đoạn gã và Cheval rời khỏi khoang lái. Cruz nói, “Tất cả vào ca nô.”

Cruz hối hả chạy vào hầm chứa tanh tưởi ở trước tàu và kiểm tra quả bom chính. Trong hầm, nước nhớp nhúa chảy òng ọc. Mọi thứ đều ổn. Gã kích hoạt quả bom. Rồi gã kích hoạt luôn quả bom thứ hai, quả này sẽ phá hủy thiết bị chống phụt dầu.

Đoạn gã lại hối hả quay lại chỗ boong tàu đang chao đảo. Gã liếc nhìn mũi tàu. Được lắm, con tàu đang nhằm ngay vào giàn khoan. Gã lướt mắt qua cấu trúc sàn khổng lồ của giàn khoan - dễ thường cao hơn ba mươi mét trên mặt nước. Không thấy công nhân nào. Điều này cũng bình thường. Không ai ở giàn khoan dầu lại phí thời gian nằm uể oải trên cấu trúc thượng tầng bằng sắt nóng hực để thu vào tầm mắt những thứ chẳng phải quang cảnh đẹp đẽ gì. Bọn họ đang miệt mài bên trong giàn khoan, phần lớn ở trong nhà khoan, hoặc đang ngủ chờ ca tiếp theo.

Cruz hối hả chạy đến bên hông con tàu rồi leo bằng thang dây và thả mình xuống chiếc ca nô cùng Cheval và những người khác trong đoàn thủy thủ.

Động cơ nổ máy.

Nhưng trước khi chúng rời khỏi, Cruz mở lòng bàn tay ra hôn phần thịt trên các ngón tay của mình. Đoạn gã chạm lòng bàn tay vào một mảng lườn tàu gỉ sét rồi thì thầm, “Cái này dành cho anh, Roberto.”

95 NHỮNG THÔNG ĐIỆP

Cụm hành khách trên boong trước của chiếc du thuyền đang được Jim, quê New Jersey, chụp ảnh, phân biệt với Jim quê Cleveland và Jim quê London (thật ra, Jim người Anh này chuộng tên "James" hơn, nhưng vì anh đang nghỉ mát nên anh rất vui vẻ hòa nhập với những người khác).

Cả nhóm đã hòa đồng hơn sau mấy ngày kể từ khi chiếc tàu đại dương chở khách này rời Hamilton, thuộc Bermuda, và họ đã dành ra hết tiếng đồng hồ đầu tiên trong tiệc rượu xã giao để phát hiện ra giữa họ có nhiều điểm trùng hợp về sự nghiệp, về số con cái… và tên.

Bốn người tên Jim, hai người tên Sally.

Jim quê California thì ở tầng dưới, nhưng vì miếng dán chống say sóng và thuốc Dramamine đều không có tác dụng mấy, thành thử anh sẽ không có mặt trong tấm ảnh.

Jim quê New Jersey xếp mọi người thành hàng dựa vào bộ phận tàu mà anh gọi là mép gác súng, mặc dù chẳng ai biết chính xác nó là gì - anh cũng không biết - nhưng cái từ đọc ra nghe hay hay và có vẻ hàng hải.

"Không ai được hát bài nhạc phim Titanic."

Bấy lâu đâu đâu trên tàu cũng nghe bài này, nhất là khi các quầy rượu vẫn mở cửa muộn tận đến khuya, nhưng sự thật là rất ít ai, dù nam hay nữ, có thể trình bày thành công bài hát ngọt ngào này như Celine Dion.

“Đó là Florida phải không?” có người hỏi. Một trong hai cô Sally, Jim quê New Jersey tin như vậy.

Anh thấy một đường mờ nhạt trên chân trời nhưng đó có lẽ chỉ là một lớp mây.

“Chắc chưa đến đâu.”

“Nhưng cái gì ở kia? Là một tòa nhà.”

“À, đó là giàn khoan dầu. Giàn đầu tiên trong khu vực Đại Tây Dương này. Cô không xem tin tức à? Cách đây khoảng một năm gì đấy. Người ta tìm thấy dầu giữa Nassau và Florida.”

“Người ta? Người ta là ai? Ai cũng nói ‘người ta’. Anh có định chụp ảnh không thế? Cốc margarita của tôi đang chảy ra đây này.”

“Dầu Mỹ. Khoan Lọc Dầu Mỹ. Tôi cũng chả nhớ nữa.”

“Tôi ghét mấy thứ đấy,” Sally quê Chicago làu bàu. “Anh từng thấy lũ chim ở vùng Vịnh chưa? Mình mẩy chúng nó đầy dầu. Khủng khiếp. Tôi đã khóc đấy.”

“Rồi nhiều tháng trời cũng chẳng có được tôm ngon để ăn.”

Người thợ ảnh sắp xếp các đối tượng được chụp thành hàng, để họ dựa người vào mép gác súng rồi nhấn màn trập máy Canon.

Tách, tách, tách, tách, tách…

Đủ để chắc chắn chụp được tấm ảnh không có người chớp mắt.

Sau khi chứng cứ của kỳ nghỉ này được lưu vào một con chip silic, các du khách xoay người ngắm biển cả và cuộc trò chuyện

diễn ra lan man, nào đề tài bữa tối, chuyện mua sắm tại Miami, chuyện khách sạn Fontainebleau, chuyện lâu đài Versace vẫn còn mở cửa đón công chúng không?

“Tôi nghe nói ông ta có một nhà tắm đủ cho tám người đấy,” Jim quê London nói.

Claire bác bỏ ngay.

“Ôi, mẹ kiếp,” Jim quê New Jersey há hốc.

“Anh à!” vợ anh ta rầy.

Nhưng chiếc máy ảnh lại giơ cao thêm lần nữa. Tiếng nổ chưa kịp đến tai mọi người thì họ đã xoay lại và tập trung nhìn vào một đám mây nấm khổng lồ, bốc lên dễ chừng hơn ba trăm mét trong không trung.

“Ôi trời ơi. Là cái giàn dầu!”

“Không, không!”

“Ôi trời ơi. Ai đó gọi người nào đi.”

Tách, tách, tách, tách…

“Ước tính thiệt hại thế nào?”

Shreve Metzger, vận quần bò xanh dương và sơ mi trắng dài tay không đóng thùng ở giữa, đang nhoài người về một màn hình máy tính, nhìn chằm nhìn chặp vào đám khói lẫn sương lơ lửng bên biển Caribê, cách họ hơn 1.500 cây số.

“Tan tành hết,” một chuyên viên liên lạc NIOS nói từ một bảng điều khiển bên cạnh y, một phụ nữ trẻ có mái tóc búi chặt đến phát đau. Giọng cô chuyên viên liên lạc này đều đều vô cảm.

Cảnh trên màn hình cho thấy rõ chẳng còn gì sót lại, ngoài một vệt dầu, một ít gạch vụn.

Và khói. Rất nhiều khói.

Tan tành hết…

Lincoln Rhyme và Amelia Sachs, cùng với Metzger và cô chuyên viên liên lạc, đang trong văn phòng phía ngoài của toa xe kéo Trạm Điều khiển Mặt đất của NIOS, trên đường Rector thuộc Manhattan Hạ. Trong bãi xe.

Rhyme nhíu mắt nhìn những mẩu gỗ và nhựa cùng những ánh dầu óng ánh dập dờn, mà ba mươi giây trước còn hợp thành chiếc tàu chở hàng dài 34 mét của Cộng hòa Dominic được người bạn của Robert Moreno, Henry Cross, bí danh Enrico Cruz, dẫn hướng đâm vào giàn Miami Rover, giàn khoan dầu của công ty Khoan Lọc Dầu Mỹ nằm ngoài khơi biển Florida.

Cô chuyên viên liên lạc chạm vào tai nghe. “Báo cáo, có một vụ nổ thứ hai, dưới nước, thưa cục trưởng. Sâu khoảng 240 hoặc 270 mét.”

Một chốc sau, họ thấy trên màn hình phân giải cao một đám bong bóng nhỏ sủi trên mặt nước. Chỉ có vậy. Rhyme cho rằng quả bom thứ hai cho dù lớn đến đâu, với ý đồ phá hủy đầu giếng của giàn khoan, theo suy đoán của anh, thì lượng nước khổng lồ cũng giảm đi khá nhiều tác động của nó.

Rhyme nhìn qua bức tường kính chia toa xe kéo ra làm đôi: *Buồng Khử của GCS.* Anh để ý thấy trong ánh sáng mờ ảo là người vừa gây ra vụ tàn phá - và cứu mạng những người trên giàn khoan, cũng như cứu vớt phần lớn khu vực phía đông của bờ biển Florida.

Không hề hay biết có người đang quan sát mình, Barry Shales vẫn ngồi tại trạm điều hành máy bay không người lái. Đối với Rhyme, nó trông như một buồng lái máy bay lưu động. Shales đang ngồi phía trước, vẻ khá thoải mái, trong một chiếc ghế da màu vàng nâu êm ả, đối diện năm màn hình phẳng.

Bàn tay của người sĩ quan NIOS nắm chặt cần điều khiển, mặc dù hắn đôi khi lại vặn hoặc gõ một trong số hàng trăm chiếc núm, ổ xoay, công tắc, phím bấm.

Rhyme để ý thấy có người đã gắn thêm dây an toàn vào chiếc ghế. Nó đung đưa xuống sàn nhà trong tình trạng không cài then. Một trò đùa, nhất định là vậy.

Shales ở một mình trong căn phòng mờ ảo có vẻ được cách âm, có lẽ để hắn không bị phân tâm trước tiếng ồn từ các cộng sự - hoặc

từ những vị khách như Rhyme và Sachs vào ngày hôm nay. Chuyển đi những thông điệp chết người từ trên cao chắc chắn đòi hỏi sự tập trung cực kỳ cao độ.

Cô chuyên viên liên lạc, hiện kết nối trực tiếp với các nhân viên bảo an Công ty Dầu Mỹ đang có mặt trên giàn khoan, cũng gõ nhiều nút, hỏi một số câu rồi thông báo đến Metzger, Rhyme và Sachs, “Xác nhận không có thiệt hại nào đối với Miami Rover hay bộ phận chống phụt dầu. Không có thương tích, trừ một vài ca đau tai.”

Không bất ngờ khi một quả bom phân bón khổng lồ phát nổ cách ta hơn 800 mét.

Khi Rhyme xét lại chứng cứ cách đây nửa tiếng, anh chợt nhận ra một số chi tiết không hợp lý. Anh đã gọi nửa tá cuộc điện thoại rồi suy ra rằng có thể sắp xảy ra một vụ tấn công. Anh liên lạc với Metzger. Sau đó diễn ra tranh luận nảy lửa tại Washington và tại NIOS. Muốn triển khai nhanh máy bay chiến đấu đòi hỏi phải xin phép nhiều cơ quan từ Lầu Năm Góc trở lên, sẽ phí mất hàng giờ đồng hồ để được chấp thuận.

Metzger, dĩ nhiên, có một giải pháp. Y đã thỉnh cầu Barry Shales, bấy giờ đang tiện đường về tổng bộ lấy tư trang - Metzger giải thích rằng tay phi công này đã quyết định rời khỏi NIOS.

Biết hậu quả sẽ thảm khốc nếu vụ tấn công sắp tới thành công và thời hạn đang gần kề - chỉ còn vài phút - tay cựu sĩ quan không quân này miễn cưỡng đồng ý giúp đỡ. Hắn lái chiếc máy bay không người lái từ Homestead đến một điểm ngay trên chiếc tàu chở hàng rồi bay lơ lửng trên đó. Con tàu rõ ràng bị bỏ rơi, họ thấy thủy thủ đoàn trèo vào một ca nô rồi tẩu thoát. Khi một loạt các lệnh bộ đàm

yêu cầu chiếc tàu chở hàng này đổi hướng bị lờ đi, Shales phóng một quả Hellfire trúng vào hầm chứa phía trước, là nơi Rhyme dự đoán có đặt quả bom phân bón.

Trúng đích.

Shales lúc này đang rẽ chiếc máy bay không người lái theo hướng khác và bắt đầu theo sau chiếc tàu nhỏ chở thủy thủ đoàn, những kẻ đã bỏ con tàu lớn trước đó hai mươi phút. Xuất hiện trên màn hình là một chiếc ca nô mũi dài, màu đen, đang rẽ những con sóng cách xa giàn khoan và vụ nổ.

Rhyme nghe giọng Barry Shales qua một chiếc loa gắn trần. “UAV Bốn Tám Một gọi Trung tâm Florida. Tôi có một mục tiêu phụ trong tầm ngắm và đang tiến hành khóa mục tiêu. Khoảng cách tới mục tiêu là 1.650 mét.”

“Rõ, Bốn Tám Một. Thu hẹp khoảng cách tới mục tiêu còn 900 mét.”

“Rõ, Trung tâm Florida. Bốn Tám Một.”

Trên màn hình, Rhyme thấy Henry Cross và đám thủy thủ đã bỏ tàu đang tăng tốc đến nơi an toàn. Nét mặt của chúng tuy không thể hiện rõ rệt nhưng ngôn ngữ hình thể của chúng gợi lên sự bối rối và lo âu. Nhiều khả năng, chúng không nghe tiếng máy bay hay thấy quả tên lửa nên cứ nghĩ quả bom bị trục trặc chỗ nào đó khiến nó phát nổ sớm. Có lẽ chúng đang nghĩ, Chúa ơi, biết đâu quả bom đã nổ nếu bọn mình còn ở trên tàu.

“Bốn Tám Một gọi Trung tâm Florida. Tôi cách mục tiêu 900 mét. Đã khóa vào chiếc tàu phụ. Với tốc độ này, mười phút nữa bọn

chúng sẽ đến dưới cồn Harrogate. Xin tư vấn.”

“Rõ. Chúng tôi hiện đang đánh tín hiệu trên các tần số chung. Chưa thấy hồi đáp.”

Shales bình thản đáp, “Rõ. Bốn Tám Một.”

Rhyme bèn liếc nhìn Sachs, gương mặt cô lộ cùng vẻ âu lo như anh. Họ sắp chứng kiến sáu người bị hành quyết tại chỗ chăng?

Chúng bị bắt quả tang thực hiện hành vi khủng bố. Nhưng cái nguy cơ ấy đã bị trung hòa rồi. Vả lại, Rhyme chợt nghĩ, liệu tất cả bọn chúng đều là khủng bố chăng? Nếu có một hai người là thủy thủ vô tội chẳng biết gì về số hàng và sứ mạng của con tàu đó thì sao?

Bất chợt, cuộc xung đột giữa Shreve Metzger và Nance Laurel trở thành tâm điểm chú ý một cách rõ rệt, đau đớn.

“Bốn Tám Một, Trung tâm Florida đây. Không thấy hồi đáp đối với tín hiệu. Cho phép phóng đầu đạn.”

Rhyme thấy Barry Shales đanh người lại.

Hắn ngồi bất động trong chốc lát rồi rướn người tới trước, bật mở nắp một nút trên một ô điều khiển trước mặt.

Shreve Metzger nói vào trong micro trên bàn làm việc trước mặt, “Barry. Bắn súng trường ngang qua mũi tàu.”

Qua chiếc loa Shales nói, “UAV Bốn Tám Một gọi Trung tâm Florida. Không phóng đầu đạn. Chuyển sang chế độ Súng trường Tầm xa.”

“Rõ, Bốn Tám Một.”

Trong *Buồng Khử,* Barry Shales giữ một cần điều khiển và nhíu mắt nhìn màn hình hiện ảnh chiếc tàu đang phóng nhanh. Hắn chạm một ô điều khiển màu đen trước mặt. Sau khoảng chờ ngắn ngủi, trong sự im lặng kỳ quái, ba cột nước liền kề bắn vào không trung vài mét phía trước chiếc tàu đang phóng nhanh.

Chiếc tàu thuôn thuôn vẫn tiếp tục chạy, mặc dù mọi người trên tàu đang nhìn quanh quất. Vài thủy thủ trông trẻ măng, không hơn gì những cậu trai mới lớn.

“Trung tâm Florida gọi Bốn Tám Một. Chúng tôi nhận thấy không có thay đổi về vận tốc của mục tiêu, vẫn cho phép phóng đầu đạn.”

“Rõ. Bốn Tám Một.”

Trong một thoáng không xảy ra diễn biến gì. Nhưng rồi, tròng trành một cái, chiếc ca nô chạy chậm lại rồi ngừng lại giữa dòng nước biển. Hai trong số các thủy thủ đang chỉ lên trời, nhưng không phải ở điểm nào gần máy quay. Chúng không thấy chiếc máy bay nhưng cả bọn chợt hiểu kẻ thù của mình đang ở đâu.

Chúng giơ bàn tay lên gần như đồng loạt.

Chuyện xảy đến tiếp theo thật khôi hài. Biển đang động còn chiếc tàu thì nhỏ bé. Chúng đang cố gắng giữ thăng bằng nhưng sợ nếu hạ thấp tay xuống, thần chết từ trên cao sẽ tìm đến. Hai người ngã xuống rồi quờ quạng đứng dậy nhanh, bàn tay hất lên không trung. Trông chúng chẳng khác những tay bợm nhậu tập tành khiêu vũ.

“Trung tâm Florida gọi UAV Bốn Tám Một. Đã nhận tín hiệu đầu hàng. Hải quân đề xuất tàu tuần tiễu lớp Cyclone, tàu Pirebrand,

đảm trách, tàu hiện cách hơn 1,6 cây số, vận tốc gần 30 hải lý/giờ. Khống chế mục tiêu phụ giữa biển chờ tàu đến.”

“Rõ. Bốn Tám Một.”

97 NHỮNG THÔNG ĐIỆP

Barry Shales đóng cửa *Buồng Khử* rồi phớt lờ Shreve Metzger, bước đến chỗ Rhyme và Sachs. Hắn gật đầu.

Cô cảnh sát khen hắn làm rất tốt khi điều khiển chiếc máy bay tự động. “Xin lỗi, ý tôi là máy bay không người lái.”

“Vâng thưa cô,” hắn đáp, không cảm xúc, cặp mắt xanh biếc của hắn né tránh. Sự dè dặt này một phần có lẽ do hắn đang đối mặt với hai người mà mới nãy còn muốn đeo tội danh mưu sát lên người mình. Nhưng ngẫm lại, Rhyme thấy đó không phải là lý do. Chẳng qua hắn có vẻ là một người rất trầm tính.

Có lẽ khi ta có kỹ năng đặc biệt như hắn, hầu như lúc nào ta cũng hiện hữu ở một nơi khác về mặt tinh thần lẫn cảm xúc.

Shales bèn quay sang Rhyme. “Khi nãy chúng ta phải hành động nhanh, thưa sếp. Tôi chưa có cơ hội hỏi tại sao anh lại suy ra được là giàn khoan sẽ bị tấn công.”

Nhà khoa học hình sự nói, “Vì có một số chứng cứ chưa được làm rõ.”

“À, đúng rồi, thưa sếp. Anh là *Nga hoàng* về chứng cứ mà, có người nói như vậy.”

Rhyme nhận định mình cũng thích cái cụm từ ý vị ấy đôi chút. Anh sẽ nhớ nó. “Cụ thể là parafin với một phân tử mạch nhánh, một chất thơm, một ankan vòng…, à, và một ít anken nữa.”

Shales chớp mắt hai lần.

“Nói nôm na là dầu thô.”

“Dầu thô?”

“Chính xác. Một lượng nhỏ các chất này được tìm thấy trên áo quần, giày dép Moreno và vệ sĩ của y. Bọn chúng nhất định đã bị dính các chất này vào thời điểm nào đấy, trước khi anh tấn công vào ngày 9 tháng 5, lúc chúng ra khỏi khách sạn South Cove đi họp. Mà khi ấy tôi lại không nghĩ nhiều đến chi tiết là có một vài nhà máy lọc và cơ sở trữ dầu tại Bahamas. Nhưng rồi tôi chợt để ý một chi tiết khác: Cái buổi sáng mà y chết, Moreno có gặp một số doanh nhân bàn chuyện lập ra các tổ chức nông nghiệp và vận tải tại đấy trong khuôn khổ Phong trào Trao quyền Địa phương. Nhưng ta cũng đã biết phân bón, dầu điêzen và nitơmêtan đã được gửi đi cách đây nhiều tuần đến các công ty Phong trào Trao quyền Địa phương của y. Nếu những công ty ấy còn chưa được thành lập thì mua số hóa chất đấy làm gì?”

“Nên anh suy ra dầu thô có thể liên quan đến bom.”

“Ta đã biết về giàn khoan từ thông tin tình báo ban đầu về các kế hoạch của Moreno vào ngày 10 tháng 5. Vì Moreno luôn to mồm chống lại Công ty Khoan Lọc dầu Mỹ nên suy cho cùng có thể công ty này là một mục tiêu - mục tiêu bị tấn công thật, chứ không chỉ là biểu tình phản đối. Tôi nghĩ vào Chủ nhật hay thứ Hai, y có đi gặp các công nhân giàn khoan - chắc để lấy thông tin cập nhật về tình hình an ninh. À, còn có một chi tiết nữa không hợp lý. Cô Sachs đây tìm ra đấy.”

Cô nói, “Khi Moreno đến New York trong tháng này, buổi họp duy nhất y tham dự mà không mời phiên dịch của mình theo là gặp mặt

Henry Cross tại Tổ chức Lớp học cho Các nước châu Mỹ. Tại sao không mời? Phần lớn các cuộc họp của y đều vô hại - Moreno đời nào để cô ấy phiên dịch cho mình nếu họp bàn chuyện phi pháp. Nhưng còn cuộc họp với Cross thì sao? Nếu nó cũng vô hại thì Lydia Foster ở đấy có sao đâu, mặc dù cô ấy chẳng cần phải phiên dịch? Điều này cho tôi biết có lẽ cuộc họp chẳng phải dạng vừa. Rồi Cross kể tôi nghe về chiếc máy bay màu lam bí ẩn mà Moreno cứ thấy mãi. Chúng tôi không tìm được thông tin gì về bất kỳ chiếc máy bay màu lam nào có kiểu đường bay khớp với đường bay của Moreno cả. Chỉ có kẻ muốn đánh lạc hướng mới khai với cảnh sát một điều cụ thể như vậy."

Rhyme lại tiếp lời: "Lớp học cho Các nước châu Mỹ có văn phòng tại Nicaragua - chính là nơi đã chuyển nhiên liệu điêzen, phân bón và nitơmêtan. Có quá nhiều chuyện không thể nào là trùng hợp được. Chúng tôi đã điều tra Cross, phát hiện gã thật ra tên Cruz, có quen biết với Moreno. Em trai Cruz là bạn thân của Moreno, bị giết tại Panama trong cuộc xâm lược. Điều đó khiến gã chống lại Hoa Kỳ. Chúng tôi khai thác hồ sơ du lịch và thẻ tín dụng của Cruz, phát hiện gã khởi hành từ New York đi Nassau vào hôm qua. Đầu mối của tôi trong cảnh lực Bahamas phát hiện gã và Moreno đã thuê một chiếc tàu chở hàng cách đây một tháng. Tàu rời cảng vào sáng nay. Cảnh sát bố ráp một kho hàng nơi tàu này neo đậu và tìm thấy nhiều lượng nhỏ các hóa chất chế thuốc nổ đã nói. Đối với tôi, vậy đã rõ. Tôi gọi cho Shreve. Y gọi cho anh."

"Vậy là rốt cuộc Moreno không vô tội," Shales thì thầm, mắt liếc nhìn Metzger.

Sachs nói, “Đúng vậy. Anh đã triệt hạ một kẻ xấu đấy, đồng chí phi công.”

Tay sĩ quan nhìn sếp mình. Biểu cảm trong đôi mắt xanh của Shales thật phức tạp. Và mâu thuẫn nữa. Một cách hiểu ánh mắt ấy là: Ông đúng rồi, Shreve. Ông đã đúng.

Rhyme đế thêm, “Mà đây chưa phải là dự án duy nhất của y đâu.” Anh kể hai người nghe về đoạn tin bị can thiệp mà Nance Laurel đã đọc cho họ nghe trong cuộc họp đầu tiên vào thứ Hai.

Tôi còn cả mớ thông điệp tương tự nữa trong kế hoạch…

“Barry,” Metzger nói. “Tôi đi tiễn khách đây. Sau đó tôi nói chuyện với anh trong văn phòng được không? Xin anh.”

Một khoảng nghỉ đúng phong cách Nance Laurel. Cuối cùng, người phi công gật đầu.

Metzger dẫn họ ra đến cửa, băng qua bãi xe, cảm ơn họ nồng hậu.

Bên ngoài cánh cổng an ninh, Rhyme đi lối dành cho người khuyết tật trên vỉa hè để băng qua đường, đến nơi chiếc xe du lịch đang chờ, Thom đang ngồi sau tay lái. Sachs bước xuống lề đường. Khi cô bước, Rhyme thấy cô nhăn mặt lại, đồng thời thở hộc lên một chút vì đau.

Cô lén lút liếc về hướng anh, như thể để xem liệu anh có bắt gặp cô chau mày không, rồi nhìn nhanh về phía trước.

Điều này làm anh não lòng. Như thể cô vừa nói dối anh. Rồi anh nói dối lại ngay. Anh giả vờ không để ý.

Bên kia đường, họ tiếp tục đi tới chiếc xe. Rồi Rhyme phanh hẳn chiếc xe lăn Merits lại giữa vỉa hè.

Cô quay lại.

“Sao vậy, Rhyme?”

“Sachs, có chuyện này anh và em cần bàn.”

Điện thoại reo đúng hẹn.

Nói gì thì nói, Phù thủy luôn đúng giờ.

Shreve Metzger, ngồi tại bàn làm việc trong tòa nhà NIOS ít nhiều vắng vẻ vào chiều thứ Bảy hôm nay, nhìn vào ánh đèn nhấp nháy phát ra từ chiếc điện thoại đỏ ma thuật của mình rồi chăm chú lắng nghe tiếng chuông reo mà y nhận thấy chẳng khác nào tiếng chim. Y trầm ngâm định không bắt máy.

Và không bao giờ nhận điện thoại từ lão này một lần nào nữa.

“Metzger đây.”

“Shreve! Anh khỏe không? Nghe nói có nhiều diễn biến hay ho bên đấy, tôi hiểu mà. Long Island. Trước đây tôi từng là thành viên của câu lạc bộ gôn Meadowbrook, anh biết không? Anh không chơi gôn hả?”

“Không.”

Bóp chết cái cụm từ “thưa sếp”.

Giọng nói chợt mang đậm chất Phù thủy lần nữa, thấp, khàn: “Chúng tôi bàn luận nãy giờ về các tội danh khởi tố đối với Spencer.”

Metzger đáp, “Kiện cỡ gì chúng ta cũng thắng được… nếu muốn.” Y tháo cặp kính xoàng xĩnh ra, đánh bóng tròng rồi lắp lại.

Không như tại Vương quốc Anh, công bố tài liệu mật tại Mỹ không nhất thiết là một tội, trừ khi ta làm gián điệp cho một quốc gia

khác.

“Phải, nhưng mà, chúng ta dĩ nhiên phải tính đến các việc cần ưu tiên nữa.”

Phù thủy rõ ràng đang nói đến các vấn đề về quan hệ công chúng. Không theo đuổi vụ việc nữa có thể sẽ hợp lý hơn, đề phòng đám báo chí vớ được câu chuyện này.

Phải, nhưng mà…

Metzger lấy ra kềm cắt móng. Nhưng chẳng còn gì để cắt. Y xoay tròn cái kềm một cách lơ đãng lên mặt bàn. Cất kềm đi.

“Và anh xử lý rất tốt sự việc tại Florida. Đúng là hay ho khi tin tình báo sai lại hóa đúng. Cứ như ảo thuật vậy. David Copperfield, Houdini.”

“Bọn chúng bị tạm giam rồi, cả bọn.”

“Rất phấn khởi khi biết tin này.” Như thể đang chia sẻ những chuyện ngồi lê đôi mách của Hollywood, Phù thủy nói, “Giờ tôi phải kể cho anh chuyện này, Shreve à. Anh còn đấy không?”

Lão thật hồ hởi làm sao khi giao cho Shreve cái án tử.

“Còn. Ông nói tiếp đi.”

“Tôi nhận được cuộc gọi từ một người bạn tại Langley. Một người nào đó gần đây có đi Mexico.”

Mexico?

“Một phe nào đó,” Phù thủy lặp lại. “Anh có nhớ gã không?”

“Tại Reynosa,” Metzger nói.

“Chính là nơi đấy. Biết gì không? Gã đang nghỉ mát bên ngoài Santa Rosa, gần Tijuana.”

“Thật hả?”

“Thật chứ. Và có vẻ như gã vẫn còn ý định chuyển giao một số sản phẩm chuyên dụng của mình trong tương lai gần. Tương lai rất gần.”

Vậy là al-Barani Rashid đã chuyển tới Bờ Biển Tây để ẩn náu.

“Người ta vừa thấy gã cùng một số cộng sự, nhưng bạn bè của gã sáng mai đi rồi. Và anh bạn của chúng ta sẽ một thân một mình cả ngày trong một căn nhà tranh nhỏ xinh vào ngày mai. Và tin tốt là ủy ban du lịch địa phương hoàn toàn không phản đối chuyện chúng ta đến tham quan. Nên không biết anh có thể vạch ra một vài kế hoạch đi công tác đã qua sửa đổi để chúng tôi phê duyệt không. Chi tiết cụ thể tôi sẽ sớm báo anh biết.”

Một chỉ lệnh STO mới chăng?

Nhưng chẳng phải mình đang bị sa thải sao? Y tự hỏi.

“Tất nhiên rồi. Tôi bắt tay làm ngay. Nhưng mà…?”

“Sao?” Phù thủy hỏi.

Metzger hỏi, “Mấy cuộc họp ấy? Các vấn đề về ngân sách ấy?”

Một khoảng lặng. “À, ủy ban đã chuyển sang các vấn đề khác rồi.” Sau một phách, Phù thủy liền nghiêm nghị nói, “Nếu có vấn đề gì thì tôi đã nêu ra cho anh biết rồi, đúng chưa?”

“Đúng, đúng thật. Tất nhiên rồi.”

“Tất nhiên.”

Cạch.

Thứ Sáu, 26 Tháng 5

PHẦN VIII
KHI TA DI CHUYỂN...

99 KHI TA DI CHUYỂN…

Buổi sáng hôm phẫu thuật.

Rhyme, theo sau là Sachs và Thom, lăn bánh nhanh dọc hành lang bệnh viện đến phòng Chờ Phẫu thuật, nơi bệnh nhân có thể gặp bạn bè và gia đình trước khi bị đẩy nhanh đến phòng dao kéo.

“Em ghét bệnh viện,” Sachs nói.

“Thật hả? Sao ghét?” Rhyme nhận thấy mình đang có tâm trạng khá tốt. “Nhân viên đôi khi cũng dễ thương quá xá mà, đồ ăn thì lại ngon quá xá nữa. Có tạp chí số mới nhất nữa này. Còn có hết các phép lạ của y học hiện đại nữa,” Rhyme tuyên bố.

Sachs bật cười một tiếng.

Họ chờ mới được năm phút thì bác sĩ đã sải bước vào phòng bắt tay tất cả mọi người, mắt để ý kỹ biểu hiện cánh tay phải và các ngón tay của Rhyme. “Được,” ông ta nói. “Được lắm.”

“Tôi cố gắng hết sức thôi.”

Vị bác sĩ giải thích những gì mà tất cả mọi người đều biết tại thời điểm này: Cuộc phẫu thuật sẽ mất khoảng ba giờ, có thể lâu hơn một chút. Sau đó nằm trong phòng hồi sức có thể mất độ một giờ. Nhưng vị bác sĩ phẫu thuật sẽ đến thăm họ tại đây ngay sau cuộc phẫu thuật hoàn tất, để cho họ biết diễn biến phẫu thuật.

Ông bác sĩ mỉm cười toát lên sự tự tin rồi đi đến chỗ để áo quần phẫu thuật.

Cô y tá tiền phẫu, một phụ nữ Mỹ gốc Phi xinh xắn trong bộ đồ bệnh viện có trang trí hình cún con, đi đến tự giới thiệu, miệng mỉm cười toe toét. Thật đáng sợ, khi bị đánh bất tỉnh, bị mổ phanh ra rồi khâu lại. Một số nhân viên y tế coi nhẹ trải nghiệm sang chấn nhưng người phụ nữ này thì ngược lại và cô trấn an mọi người. Cuối cùng cô ta nói, “Sẵn sàng chưa?”

Amelia Sachs khom người hôn lên miệng Rhyme. Cô đứng dậy rồi khập khiễng đi dọc hành lang theo nữ y tá.

Anh gọi với theo, “Em tỉnh lại sẽ thấy bọn anh trong phòng hồi sức.”

Cô ngoảnh lại. “Đừng có điên mà, Rhyme. Về nhà đi. Phá án hay gì đấy đi.”

“Bọn anh sẽ chờ trong phòng hồi sức,” anh lặp lại, lúc cánh cửa đóng lại rồi cô biến mất.

Sau một thoáng im lặng, Rhyme nói với Thom, “Cậu có mang theo mấy chai whisky bé xíu nào không? Mấy chai từ chuyến đi đến Nassau ấy.”

Anh đã nằng nặc bảo cậu hộ lý mang lậu một ít rượu Scotch lên máy bay, mặc dù anh biết trong khoang hạng nhất, người ta muốn uống bao nhiêu rượu tùy thích - hoặc chính xác hơn, được uống bấy nhiêu rượu tùy điều dưỡng của mình sẵn lòng cho uống bao nhiêu.

“Không có, cho dù có thì tôi cũng không cho anh giọt nào đâu. Mới 9 giờ sáng.”

Rhyme gầm gừ.

Anh nhìn lần nữa vào cánh cửa mà qua đó Sachs đã biến mất.

Chúng ta không muốn mất cô ấy, cô ấy quá giỏi. Nhưng sở không thể giữ cô ấy nếu cô ấy cứ khăng khăng làm trong ngành…

Phải, anh đã nói chuyện với Sachs, như Bill Myers nằng nặc yêu cầu. Mặc dù thông điệp có khác đôi chút so với điều mà tay đại úy muốn.

Một công việc bàn giấy tại Sở cảnh sát New York, nghỉ hưu non hay cố vấn an ninh đều không phải là lựa chọn cho Amelia Sachs. Chỉ có một giải pháp duy nhất để tránh khỏi những cơn ác mộng ấy. Rhyme đã liên hệ bác sĩ Vic Barrington và lấy được tên của bác sĩ giải phẫu giỏi nhất thành phố chuyên chữa viêm khớp cấp tính.

Ông bác sĩ này nói mình có thể giúp được. Rhyme đã nói chuyện với Sachs bên ngoài tổng bộ NIOS vào ngày thứ Bảy về việc liệu cô có thể làm phẫu thuật để cải thiện tình hình… và giúp giữ chân cô trong ngành không. Để cô không phải ngồi bàn giấy, theo cách nói độc địa của Myers.

Bởi vì cô không bị thấp khớp - một căn bệnh của hệ miễn dịch ảnh hưởng đến tất cả các khớp - mà bị viêm xương khớp thường gặp, cô còn trẻ nên sau khi phẫu thuật hông và đầu gối, cô vẫn có thể sinh hoạt bình thường trong chục năm hoặc hơn mới cần thay khớp.

Cô đã phân vân rồi cuối cùng ưng thuận.

Trong phòng chờ lúc này, Rhyme đang đưa mắt nhìn quanh khoảng chục người ở đây, vợ chồng có, đàn ông và phụ nữ đơn độc có, gia đình có. Một số bất động, số khác chìm đắm trong những

cuộc đối thoại cao độ không dễ gì nghe rõ, vài người thì bồn chồn, số còn lại thì tham gia vào các nghi thức làm phân tâm: khuấy cà phê, mở những tờ giấy gói giòn chứa thức ăn nhẹ, nghiên cứu các cuốn tạp chí mềm rũ, nhắn tin hoặc chơi điện tử trên điện thoại.

Rhyme để ý thấy, không như ngoài đường phố New York, không người nào ở đây tò mò chú ý đến anh. Anh ngồi xe lăn, đây là bệnh viện. Nơi đây, anh là một con người bình thường.

Thom hỏi, “Anh bảo bác sĩ Barrington hủy cuộc phẫu thuật của mình rồi à?”

“Tôi bảo rồi.”

Cậu hộ lý im lặng trong chốc lát. Tờ Times trong tay cậu hầu như chẳng xê dịch. Dù rằng hai người vì hoàn cảnh và công việc mà gắn bó mật thiết với nhau và, về một phương diện nào đó, gần gũi nhau, nhưng hai người họ chưa bao giờ cảm thấy thoải mái khi bàn luận về những đề tài vốn riêng tư. Nhất là Lincoln Rhyme. Song anh ngạc nhiên khi nhận ra mình cảm thấy thoải mái khi thú nhận với Thom, “Có chuyện này xảy ra lúc tôi ở dưới Bahamas.”

Mắt anh nhìn một cặp vợ chồng trung niên đang trấn an nhau một cách không chân thành. Trấn an về số phận của ai đây? Rhyme tự hỏi. Người cha cao tuổi chăng? Hay đứa con nhỏ?

Khác biệt một trời một vực.

Rhyme nói tiếp, “Trên mũi đất mà chúng ta nghĩ là nơi ngắm của kẻ bắn tỉa.”

“Khi anh được bơi một vố.”

Nhà khoa học hình sự câm bặt trong chốc lát. Anh không sống lại ký ức kinh hãi về biển mà những khoảnh khắc dẫn đến ký ức đó. “Khi ấy đáng lẽ tôi có thể suy luận được ngay là chiếc Mercury vàng sẽ xuất hiện.”

“Sao anh suy luận được?”

“Nhớ cái thằng trong chiếc xe bán tải không? Gã ném rác vào cái mương gần đó đấy?”

“Cái thằng mà sau này ta mới biết là trùm sò.”

“Đúng. Tại sao gã lại lái xuống cuối mũi đất để đổ rác? Có một sân rác công cộng cách đó chỉ 800 mét, vừa đi ngang qua đường SW là thấy mà. Mà ai đời lại nói chuyện điện thoại trong khi bốc mấy cái bao nặng nề đấy xuống chứ? Thật ra gã đang nói cho hai tên trong chiếc Mercury biết chúng ta đang ở đâu. - À, mà gã mặc áo thun xám nữa - cái áo mà trước đó cậu bảo tôi là một thằng trong chiếc Mercury đang mặc. Nhưng tôi đã bỏ sót hết thảy các manh mối. Tôi thấy manh mối mà lại bỏ sót. Cậu biết tại sao không?”

Cậu hộ lý lắc đầu.

“Bởi vì khi ấy tôi có súng. Khẩu súng Mychal đã đưa. Nên tôi việc gì phải suy tính cách thoát ra khỏi tình huống đấy. Tôi việc gì phải sử dụng đầu óc của mình - bởi vì tôi có thể nổ súng để thoát thân.”

“Có điều anh không làm được.”

“Có điều tôi không làm được.”

Một vị bác sĩ mệt mỏi vận bộ quần áo phẫu thuật lốm đốm xuất hiện và nhiều cặp mắt háo hức chồm vào ông, như con chim cắt của

Rhyme chồm vào con bồ câu. Ông bác sĩ thấy được gia đình mình muốn tìm, đi về phía họ và báo một tin xem chừng là tin vui. Rhyme nói tiếp với cậu hộ lý, “Bấy lâu tôi thường tự hỏi liệu vụ tai nạn có làm tôi ít nhiều trưởng thành hơn không. Buộc tôi phải đào sâu hơn, rành mạch hơn, suy luận sắc bén hơn. Bởi vì tôi buộc phải vậy. Tôi không có lựa chọn khác.”

“Và bây giờ anh nghĩ câu trả lời là có.”

Một cái gật đầu. “Tại Bahamas, suýt nữa tôi làm cậu, Mychal và bản thân mất mạng bởi vì cái sơ suất ấy. Chuyện này đừng hòng xảy ra lần nữa.”

Cậu hộ lý nói, “Vậy chắc anh muốn nói là lần phẫu thuật sắp tới của anh sẽ là lần cuối.”

“Đúng vậy. Câu gì đấy trong phim mà cậu bắt tôi xem đấy? Tôi thích câu đấy. Tuy rằng lúc đấy chắc tôi chưa thừa nhận.”

“Câu nào cơ?”

“Một bộ phim cảnh sát nào đấy. Lâu lắm rồi. Nhân vật chính diện nói câu gì đại loại là ‘Đàn ông phải biết mặt hạn chế của mình’.”

“Clint Eastwood.” Thom suy ngẫm câu này. “Cũng đúng, nhưng anh cũng có thể nói, ‘Đàn ông phải biết mặt mạnh của mình’.”

“Cậu đúng là lạc quan bỏ xừ.” Rhyme nhấc bàn tay phải lên và nhìn chằm chằm các ngón tay. Hạ thấp tay xuống. “Như vậy là đủ rồi.”

“Đây là quyết định duy nhất mà anh có thể đưa ra mà, Lincoln.”

Rhyme nhướn mày lên, dò hỏi.

“Chứ không tôi mất việc thì sao. Rồi tôi sẽ không bao giờ tìm được ai khó tính như vậy để phục vụ.”

“Cũng may,” Rhyme gầm gừ, “Tôi đặt ra chuẩn mực cũng cao đấy.”

Rồi đề tài này, cùng những chuyện râu ria ngượng ngập của nó, tan biến như tuyết trên capô nóng. Hai người lại chìm vào im lặng.

Hai tiếng sau, cánh cửa dẫn đến dãy phòng phẫu thuật mở ra và một vị bác sĩ khác xuất hiện. Một lần nữa, tất cả các cặp mắt đều dán vào vị bác sĩ vận đồ xanh lục nhưng người này là bác sĩ phẫu thuật của Sachs nên ông đi thẳng đến chỗ Rhyme và Thom.

Khi những người khác trong phòng trở lại với cốc cà phê mua từ máy bán hàng tự động, cuốn tạp chí cùng tin nhắn điện thoại của họ, ông bác sĩ hết nhìn Thom lại nhìn sang Rhyme. Ông nói, “Ca phẫu thuật thành công. Cô ấy khỏe. Cô ấy tỉnh rồi. Cô ấy hỏi gặp anh.”

HẾT

CÁC CÔNG THỨC CỦA JACOB SWANN

Độc giả nào muốn thể nghiệm trực tiếp tài nghệ của Jacob Swann - tài nấu ăn, không phải tài giết người - có thể tìm công thức các món được nói đến trong sách này tại trang mạng của tôi: www.jefferydeaver.com. Nhiều món trong số này là biến thể riêng của tôi dựa trên các món ăn kinh điển. - J.D.

LỜI CẢM TẠ

Xin cảm ơn Mitch Hoffman, Jamie Raab, Lindsey Rose, David Young và tất cả bạn bè của tôi tại Nhà xuất bản Grand Central - và đội ngũ chính quy của tôi: Madelyn Warcholik, Deborah Schneider, Cathy Gleason, Julie Deaver, Jane Davis, Will và Tina Anderson. Tôi không thể làm nên chuyện nếu thiếu mọi người!

CHÚ THÍCH

Senor: Dùng trước tên đàn ông ở các nước nói tiếng Tây Ban Nha, tương đương với "Ông."

Trùm Tweed: Biệt danh của William Magear Tweed (1823-1878), chính trị gia có tầm ảnh hưởng lớn ở New York vào thế kỷ thứ XIX.

Police Plaza: Tổng bộ của Sở cảnh sát New York.

← Lần lượt chỉ chính quyền New York (Albany) và chính quyền Mỹ (Washington).

Màn kịch Kabuki: Được giới chính trị gia Mỹ dùng với nghĩa "trò hề chính trị."

← Hệ thống Tòa Phúc thẩm của Mỹ chia làm 13 tòa trên 13 vùng địa phận. Tòa Phúc thẩm Vùng 2 bao gồm khu vực New York.

Chuối tá quạ: Loại chuối rất lớn, phải hấp chín mới ăn được.

Chó bánh nồi: Một loại chó ở Bahamas. Xem chi tiết ở chương 34.

Người Đàn Bà Đẹp *(Pretty Woman)*: Bộ phim kể về một doanh nhân yêu một cô gái điếm.

← Deep Fun dịch từng chữ là "Vui Sâu."

Ẩm thực thon gọn (Cuisine minceur): Phong cách nấu ăn ít calori nhưng vẫn giữ trọn hương vị.

← Sự kiện cảnh sát dẫn giải nghi can đi qua một nơi công cộng, tạo cơ hội cho báo đài đưa tin về vụ việc. Quy trình này phổ biến tại New York.

Baggie: Tên thương hiệu một loại bao trong suốt có khóa kéo nhựa, dùng đựng thực phẩm khô hoặc trữ đồ.

NSA: Cơ quan An ninh Quốc gia của Mỹ.

FISA: Đạo luật Giám sát Tình báo Nước ngoài.

← Ông bố bóng đá (Soccer dad). Chỉ những ông bố trung lưu sống ở ngoại ô thường xuyên đưa con trong độ tuổi đi học tham dự các hoạt động thể thao.

← Con đường nối Nhà Trắng với Tòa nhà Quốc hội Mỹ, biểu trưng cho các hoạt động chính trị sôi nổi.

← Chỉ CIA vì Langley là nơi đặt tổng bộ CIA.

Hoa nữ (Flower child): Chỉ người hippie vào thập niên 60 và 70 ở Mỹ, thành phần trẻ chống lại quy ước xã hội, đòi hỏi tình yêu, tự do, hòa bình. Dân hippie thường trang trí hoa trên người.

← Khu phố tại San Francisco nơi sản sinh văn hóa hippie.

NCIC: Trung tâm Tội phạm Quốc gia (Mỹ)

← Vành Đai Beltway. Đường cao tốc chạy quanh thủ đô Washington DC, được dùng để chỉ chính quyền liên bang của Mỹ.

Donald Sutherland: Một diễn viên trong phim The Hunger Games.

NYPD: Sở cảnh sát New York.

Roux: Hỗn hợp gồm bột mì và chất béo (bơ, mỡ lợn hoặc dầu thực vật) nấu chung dùng để làm sệt sốt.

IKEA: Nhãn hiệu đồ nội thất gỗ dễ lắp ráp của Thụy Điển.

Bàn thớt: bàn gỗ nhiều lớp, dùng như thớt, có thể di rời hoặc lắp vào quầy bếp.

← Bộ phận nướng phát lửa xuống từ bên trên nóc lò nướng, không phải từ bên dưới.

← Ecoli là một loại vi khuẩn và salmonella là một giống vi khuẩn, đều gây ngộ độc thức ăn.

NNTV: Nguyên nhân tử vong.

← Loại xe nhỏ hai cửa nhưng công suất cao, thường do Mỹ sản xuất và có kiểu dáng thể thao.

← Tên thông tục của chất hyaluronan, vì nó chiết xuất từ mào gà trống.

Chino: Một loại vải gần giống kaki.

← Một cô gái được thuê để cùng khách hàng đi đến những buổi gặp mặt với vai trò gần như trợ lý - phụ giúp việc đón tiếp đối tác làm ăn.

← The Joy Of Cooking.

← Từ our trong tiếng Anh có thể là chúng ta hoặc chúng tôi.

Manuel Noriega: Nguyên là nhà độc tài quân sự của Panama, bị Mỹ phế truất vào năm 1989.

DEA: Cơ quan Phòng chống Ma túy (Mỹ).

← Animal Farm.

SIGINT: Tin tức tình báo thu thập được bằng cách can thiệp vào tín hiệu đàm thoại giữa hai người, hoặc tín hiệu điện tử.

Chip RFID: Công nghệ nhận dạng đối tượng bằng sóng vô tuyến, được ứng dụng trong nhiều ngành công nghiệp, chẳng hạn như để theo dõi vật thể, người thu phí cầu đường tự động,…

← The Girl with the Dragon Tattoo.

Rhyme nhại ngôn ngữ quan liêu của chính phủ. Có thể hiểu là: “Còn cảm giác bị chỉ định làm nhân viên thứ yếu như thế nào, Sachs? Em có định thay đổi theo hướng đó không?”

← Loại kính hiển vi cho phép quan sát và đối chiếu hai mẫu vật đồng thời.

← Do đó (Tiếng Latin).

Giao dịch nội bộ: Tội sử dụng thông tin nội bộ của công ty để giao dịch chứng khoán hòng kiếm lời.

Khu Tiểu Ý (Little Italy): Nơi tập trung rất đông người Mỹ gốc Ý nằm trong khu Manhattan Hạ ở New York.

← Thành phố ở bang Colorado (Mỹ) nổi tiếng có lối sống tự do, phóng khoáng.

← Quán bán thức ăn ngon nấu sẵn như phô mai, thịt nguội,…

← "Đường Nhà Lao" (dịch sát).

← Đô la Bahamas có trị giá tương đương đô la Mỹ.

ATF: Cục Điều tra tội phạm về Rượu, Thuốc lá, Súng và Chất nổ (Mỹ).

← Phương pháp khám xét hiện trường của Rhyme. Xem chi tiết ở chương 42.

← Một bang nằm ở bờ biển phía tây nam của Ấn Độ.

← Điều 3 của Đạo luật Kiểm soát Tội phạm và An ninh Đường phố (Mỹ) cấm các hành vi nghe trộm điện thoại, trừ một số trường hợp nhất định buộc phải có quyết định của tòa án.

← Khu vực nằm giữa Manhattan Thượng và Manhattan Hạ.

← (Tiếng Pháp) Cảm ơn Ngài Locard, tức Edmond Locard (1877-1966), nhà pháp y tiên phong người Pháp, được mệnh danh là Sherlock Holmes của Pháp. Xem nguyên lý mang tên ông tại chương 21.

Chứng cứ tư liệu: Chứng cứ dưới dạng văn bản mà nội dung có liên quan đến vụ án chẳng hạn hồ sơ, giấy tờ, biên nhận, thư từ, hợp đồng, đoạn phim, ảnh chụp,… Phân biệt với vật chứng.

Creosote: Một hóa chất dùng bảo quản gỗ.

IAFIS: Hệ thống Tự nhận dạng Dấu vân tay Tổng hợp (Mỹ).

Bronx: Một trong năm quận của thành phố New York, Mỹ.

Newark: Thành phố lớn nhất của tiểu bang New Jersey, Mỹ.

← Tức chứa 40% cồn.

Kem Alaska bỏ lò (Baked Alaska): Món tráng miệng làm bằng bánh bông lan và kem lạnh, trên phủ một lớp hỗn hợp lòng trắng trứng và đường rồi nướng nhanh ở nhiệt độ cao.

← Tức đường kính tương đối của viên đạn.

Phố Thời Trang (Fashion District): Một khu thuộc địa bàn Manhattan của New York, là nơi tập trung nhiều thương hiệu thời trang lớn, được xem là trung tâm sản xuất và thiết kế thời trang của Mỹ và cả thế giới.

← Tức hồ chứa nước Jacqueline Kennedy Onassis, một cảnh quan trong Công viên Trung tâm.

← Loại đạn này khi trúng mục tiêu, đầu đạn sẽ nở bung ra làm toác rộng vết thương.

← Một nguyên tắc dân gian cho rằng thức ăn bị rớt xuống đất vẫn có thể ăn an toàn nếu được nhặt lên trong vòng 5 giây (mặc dù các kết quả nghiên cứu hiện đại đã bác bỏ quy tắc này).

← Bản nhạc gốc Pavane pour une infante défunte do nhà soạn nhạc người Pháp Maurice Ravel viết cho dương cầm độc tấu.

Phong cách Sứ mạng: Phong cách phục cổ kiến trúc cho giống thời đại trước.

Helper: Một dòng sản phẩm thức ăn đóng hộp của Tập đoàn General Mills (Mỹ), sử dụng thương hiệu Betty Crocker.

Căn nhà lô (Tract house): Nhà được xây san sát với một loạt các nhà khác có thiết kế tương tự trên cùng một lô đất.

Scaloppine: Món Ý gồm thịt xắt mỏng rắc bột mì (thường là thịt bê), áp chảo nhanh.

Bàn gia nhiệt (Steam table): Bàn inox dài có nhiều khoang lõm để đựng các chậu thức ăn và giữ ấm thức ăn bằng hơi nóng luân chuyển bên dưới.

Phong cách Veronique: Chỉ những món có thành phần là nho xanh không hạt.

Downton Abbey (Tu viện Downton): Tên một bộ phim truyền hình dài tập. Ở đây ám chỉ lối sống hoàng gia.

Hạt đa hương (Allspice): Còn gọi hạt tiêu Jamaica, có hương vị kết hợp của quế, nhục đậu khấu và đinh hương.

Oliver Wendell Holmes (1841-1935): Luật gia người Mỹ, sau làm chánh án Tòa án Tối cao của Mỹ.

← Hệ Thống Phòng Thủ Walker.

← Khi giám định pháp y, người ta soi ánh sáng của màu sắc và cường độ khác ánh sáng thường trên vật chứng nhằm phát hiện dấu vết tiềm ẩn.

← Rất ít người Mỹ biết cách viết chữ liền nét như người Việt, huống hồ viết đẹp. Hầu hết người Mỹ viết nét rời như chữ in và thường trong trường Công giáo mới có lớp dạy viết chữ liền nét.

← Tội mưu sát bậc hai không nghiêm trọng bằng bậc một, theo luật hình sự của Mỹ.

← Tên thông tục của một khu vực nằm phía tây khu Manhattan Trung.

← Hai bộ phim dài tập của Mỹ, thể loại điều tra tội phạm.

MIT: Học viện Công nghệ Massachusetts, một trường đại học nổi tiếng về các ngành kỹ thuật.

← Ống gió (Windsock). Túi vải hình nón giống như một chiếc tất khổng lồ, dùng chỉ hướng gió (chính là hướng ngược với hướng tất gió).

← Ở đây có thể hiểu là công nghệ mã hóa bí ẩn.

Hellfire: Tên một loại tên lửa của Mỹ.

← Lần lượt chỉ cơ quan tình báo của Mỹ (CIA), Israel và Vương quốc Anh.

Quy tắc bay trực quan: Phi công định hướng bay bằng cách quan sát đường chân trời địa hình và các máy bay khác trong điều kiện thời tiết quang đãng và tầm nhìn không bị khuất. Ngược lại là Quy tắc bay bằng thiết bị, trong đó phi công dựa vào các dữ kiện điện tử để định vị khi tầm nhìn không rõ.

Gettysburg: Một trận chiến trong Nội chiến Mỹ.

← Không được hoan nghênh (Non grata). Thuật ngữ thường được dùng trong lĩnh vực ngoại giao chỉ một nhân vật ngoại giao bị chính quyền nước sở tại coi là không tốt, không chấp nhận sự có mặt của họ trên lãnh thổ nước mình.

← Fuckers From Above.

← Than bùn thường được dùng làm nhiên liệu đốt lò trong khâu chưng cất whisky Scotland nên rượu thành phẩm có mùi than bùn đặc trưng.

Lean Cuisine: Một thương hiệu của dòng sản phẩm thức ăn đông lạnh.

Tội bao hàm nhẹ hơn (Lesser included offense). Tội có chung các yếu tố cấu thành với một tội nặng hơn (tội nặng bao hàm tội nhẹ). Ví dụ: ngộ sát là tội bao hàm nhẹ hơn của mưu sát vì các yếu tố cấu thành ngộ sát cũng có trong các yếu tố cấu thành mưu sát.

← (Tiếng Tây Ban Nha) Có gì đâu.

Quả Táo Lớn: Từ lóng chỉ thành phố New York.

← (Tiếng Tây Ban Nha) Chào Puerto Rico!

Sao Michelin: Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng ẩm thực của công ty Michelin đối với nhà hàng. Chất lượng cao nhất là ba sao.

← Công ước Geneva quy định tù binh chỉ cần cung cấp ba thông tin này.

← Đua xe đường thẳng (Drag race). Hình thức đua ô tô tốc độ cao trên đường đua thẳng có cự li ngắn.

← Ngân hàng ngoài khơi (Offshore banks). Ngân hàng ở một nước ngoài có luật thuế bớt khắt khe hơn trong nước.

Nguyên văn: North-by-northwest, nhưng đây không phải là một trong 32 điểm trên la bàn. Chỉ có hướng “northwest by north” tức là “tây bắc thiên bắc” (“thiên” tức là “nghiêng về, theo hướng”).

← Rover nghĩa là “người du ngoạn”.

← Ở đây nói đến Andrew Joseph Stack II.